ALEXANDRE DUMAS

BÁ TƯỚC MÔNG TƠ CRIXTÔ

VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



BÁ TƯỚC MÔNGTƠ CRIXTÔ

Tác giả : Alexanđrơ Đuyma

Người dịch : Mai Thế Sang

(Dich theo nguyên bản tiếng Pháp : Le comte de Monte Cristo

Nxb Calmann Levy - Paris).

Nhà xuất bản Văn học 2007

Khổ : 14.5 x 20.5. Số trang : 662

Hình thức : Bìa cứng

Biên tập Ebook: http://www.taisachhay.com

NỘI DUNG

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ tiểu thuyết Bá tước Môngtơ Crixtô được Alexanđrơ Đuyma viết năm 1844. Nhân vật chính là chàng thanh niên Étmông Đăngtét trở thành thuyền trưởng và sẽ cưới nàng Métxêđét xinh đẹp. Bỗng nhiên anh bị vu oan, bị giam cầm và đày đoạ dưới hầm ngục của nhà tù trên đảo Íp trong suốt mười bốn năm trời.

Dưới ngục sâu tăm tối anh đã được một nhà bác học là linh mục Faria tận tình truyền lại những kiến thức của mình cùng với điều bí mật về một kho tàng trên một đảo nhỏ hoang vắng gần bờ biển nước Ý. Khi linh mục Faria qua đời. Étmông Đăngtét vượt ngục và tìm được kho báu.

Anh trở thành Bá tước Môngtơ Crixtô, lần lượt đền ơn và trả oán một cách thích đáng những kẻ đã làm gia đình anh tan nát, hạnh phúc của anh bị chà đạp: chủ ngân hàng Đăngla, nghị sĩ Moocxép (Fécnăng), quan toà Vinlơpho...những đại diện tiêu biểu của bộ máy cai trị tư sản thối nát, đầy rẫy bất công.

Xin trân trọng giới thiệu tiểu thuyết Bá tước Môngtơ Crixtô với bạn đọc.

PHẦN I : MÁC XÂY

CHƯƠNG I: TÀU CẬP BẾN

Ngày 24 tháng Hai năm 1815, đài quan sát trên nhà thờ Đức Bà báo tin chiếc tàu Pharaôn ba cột buồm từ Xmiêc, qua Naplơ đang trở về. Theo thường lệ, viên hoa tiêu lập tức rời bến ra đón tàu và cũng như mọi khi, sân thượng của pháo đài Thánh Giăng đã đông nghịt những kẻ hiếu kỳ. Mỗi lần có một chiếc tàu cập bến là y như cảng Mácxây có một sự kiện trọng đại, nhất là chiếc Pharaôn này đã ra đời ở xưởng đóng tàu Phôxê cổ kính và ông chủ tàu lại là công dân của thành phố.

Trong khi đó, chiếc tàu vẫn giương đủ những cánh buồm to nhỏ của mình từ từ tiến vào. Nhưng đám người hiếu kỳ trên bến, nhìn dáng điệu buồn bã của con tàu, đã linh cảm được một sự rủi ro hoặc tai họa nào đó đã xảy ra trên tàu.

Tàu vẫn tiến vào một cách lặng lẽ dưới sự điều khiển khéo léo của một chàng trai có dáng điệu nhanh nhẹn, cặp mắt linh hoạt. Chàng đứng bên cạnh viên hoa tiêu, chăm chú theo dõi từng chuyển động của con tàu.

Nỗi lo âu lan tràn khắp đám dân chúng đến nỗi làm cho một người đang đứng xem không chờ cho tàu kịp cập bến, vội nhảy xuống một chiếc xuồng con ra lệnh chèo tới ngay trước mũi chiếc Pharaôn. Vừa nhìn thấy người đó, chàng thủy thủ trẻ tuổi kia liền rời khỏi đài chỉ huy, bỏ mũ, chạy xuống đứng sát vào thành tàu. Đó là một thanh niên ảng chừng mười tám đôi mươi, vóc cao, mảnh dẻ, đôi mắt đen đẹp đẽ và mái tóc màu gỗ mun. Con người anh toát ra vẻ điềm tĩnh và quả quyết đặc biệt của những người từng dạn dày với nguy hiểm, gian lao.

- Này anh Đăngtét - người đứng dưới xuồng hỏi vọng lên - có chuyện gì xảy ra vậy? Tại sao trên tàu lại có vẻ buồn thảm thế?

- Thưa ông Moren - chàng thủy thủ trẻ đáp - một tai họa lớn đã xảy ra. Khi tàu tới gần Xivita, ông thuyền trưởng Lơclê dũng cảm của chúng ta đã từ trần.

- Thế còn hàng hóa? - ông chủ tàu hỏi.

- Thưa ông chủ, hàng hóa không suy suyển gì. Nhưng ông thuyền trưởng đáng thương...

- Ông ta làm sao? Rơi xuống biển ư?

- Thưa không ạ, ông thuyền trưởng bị chết vì bệnh sốt viêm não rất đau đớn.

Rồi anh thanh niên lại quay về phía các thủy thủ và ra lệnh cho họ chuẩn bị thả neo. Khi các thủy thủ đã bắt tay vào việc, anh tiếp tục nói chuyện với ông chủ tàu :

- Thưa ông, tai họa xảy ra một cách đột ngột : ông thuyền trưởng Lơclê hội đàm rất lâu với vị chỉ huy cảng Naplơ. Ngay sau cuộc chia tay rất xúc động đó ông lại lên cơn sốt. Ba ngày sau ông qua đời... Chúng tôi đã làm lễ mai táng ông theo tục lệ : khâm liệm thi hài ông trong một cái võng, rồi chôn cất ở đảo Engigliô. Bây giờ chúng tôi đem về trả cho bà vợ góa của ông tấm huy chương danh dự và thanh kiếm. Thật là uổng công chiến đấu trong suốt mười năm trời với quân đội Hoàng gia Anh để rồi chết trên giường bệnh như một kẻ thường dân.

- Biết là thế nào hơn được hả anh Étmông? Mọi người chúng ta đều rồi sẽ chết và người cũ phải nhường chỗ cho người mới chứ! Vừa rồi anh quả quyết là số hàng hóa...

- Thưa ông Moren, còn nguyên vẹn và chắc chắn chuyến này ông sẽ kiếm được hai vạn rưởi frăng tiền lãi. Bây giờ mời ông lên tàu và ông Đăngla, kế toán viên, sẽ cung cấp cho ông những tin tức cần thiết. Còn tôi, tôi bận phụ trách việc thả neo và treo cờ rủ.

Ông chủ tàu nắm sợi dây cáp của Đăngtét ném cho và trèo lên tàu với động tác lanh lẹ và khéo léo của một thủy thủ lành nghề, rồi đến gần viên kế toán Đăngla vừa ở trong cabin đi ra. Hắn trạc hăm lăm, hăm sáu. Bộ mặt u ám đầy vẻ khúm núm ti tiện đối với cấp trên, hống hách láo xược đối với người dưới và cái chức vụ kế toán của hắn càng làm cho mọi người ghê tởm, trái hẳn với Étmông Đăngtét, người được cả tàu yêu mến.

- Thưa ông Moren - hắn nói - ông đã biết tin dữ rồi chứ ạ?

- Phải, phải, ông Lơclê thật đáng thương. Ông là một thuyền trưởng dũng cảm và lương thiện.

- Và là một thủy thủ xuất sắc, suốt đời sống giữa trời và biển để bảo vệ quyền lợi cho công ty Moren, một hãng đóng tàu quan trọng.

- Nhưng - ông chủ tàu vừa theo dõi Đăngtét điều khiển việc thả neo vừa nói - anh Étmông xem ra cũng thạo nghề không kém người thủy thủ già.

- Vâng - Đăngla nhìn Đăngtét bằng con mắt hằn học - Anh ta hãy còn trẻ và chủ quan lắm. Ông thuyền trưởng vừa tạ thế, anh ta đã tự ý nắm quyền chỉ huy. Chẳng cần hỏi ý kiến ai và làm chúng tôi mất toi

một ngày rưỡi ở đảo Enbơ.- Chỉ huy chiếc tàu là quyền hạn chính thức của anh ta, vì anh ta là thuyền phó.

- Anh ta đã để mất cả một ngày rưỡi chỉ vì thích được lên bộ, có thế thôi.

- Anh Đăngtét - ông Moren quay về phía Étmông gọi - Lại đây tôi bảo.

- Xin ông chờ cho một lát - Đăngtét đáp và ra lệnh thả neo.

- Ông xem đấy, anh ta cứ tự tiện hành động y như mình đã là thuyền trưởng rồi - Đăngla nói.

- Thì đúng phải như thế - ông chủ tàu nói - Tôi biết anh ta còn ít tuổi nhưng rất xứng đáng với chức vụ đó và có nhiều kinh nghiệm trong nghề. Tôi có thể giao phó công việc cho anh ta được.

Nghe câu đó, bộ mặt của Đăngla tối sầm lại và hắn lùi lại sau.

- Xin lỗi ông chủ - Đăngtét lại gần - Công việc đã hoàn tất, ông gọi tôi đến có việc gì ạ?

- Tôi muốn biết tại sao anh lại cho tàu cập vào đảo Enbơ?

- Tôi chỉ thừa hành mệnh lệnh của ông thuyền trưởng. Trước khi qua đời ông ta có nhờ tôi trao cho Thống soái Béctơrăng một cái gói.

- Anh có gặp thống soái không?

- Dạ, có ạ.

Ông Moren nhìn chung quanh rồi kéo Đăngtét ra chỗ khác, khẽ hỏi:

- Còn Hoàng đế sức khỏe ra sao?

- Hoàng đế vẫn bình an vô sự. Chính mắt tôi đã nhìn thấy ngài. Lúc tôi đang nói chuyện với Thống soái thì Hoàng đế vào. Ngài hỏi tôi tỉ mỉ về chiếc tàu và có ý định mua lại của công ty ta.

- Này, Đăngtét - ông Moren thân mật vỗ vai Étmông - anh đã hành động rất đúng là tuân lệnh ông thuyền trưởng, nhưng nếu người ta biết anh trao một cái gói cho Thống soái Béctơrăng thì có thể nguy hiểm cho anh đấy.

- Tại sao lại nguy hiểm ạ? Tôi có biết trong gói có gì đâu? Còn Hoàng đế chỉ hỏi tôi những câu thông thường. Xin ông cho tôi rút lui vì nhân viên y tế và hải quan đã đến kia rồi.

Chàng thanh niên vừa đi khỏi thì Đăngla chạy ngay đến hỏi ông Moren :

- Chắc anh ta đã cho ông biết lý do tàu ghé vào đảo Enbơ?

- Đăngtét thừa hành theo mệnh lệnh ông Lơclê.

- Nhưng ngoài cái gói đó ra, ông thuyền trưởng còn trao cho anh ta một bức thư.

- Sao anh biết?

- Tôi đi qua cửa buồng hé mở của ông thuyền trưởng và liếc thấy - Đăngla đỏ mặt nói - nhưng xin ông đừng nói cho Đăngtét biết, có lẽ tôi đã trông lầm.

Giữa lúc đó Đăngtét quay lại và Đăngla bỏ đi.

- Thế nào, công việc khai báo xong rồi chứ? Chiều nay anh đến ăn cơm với tôi nhé!

- Thưa ông Moren, xin ông tha lỗi, tôi phải đi thăm cha tôi trước ti đó đến thăm một người mà tôi luôn luôn nhớ đến...

- A phải rồi, tôi quên mất là ở xóm Catalăng có một người đang mong chờ anh không kém gì cha anh, đó là cô Mécxêđét xinh đẹp.

Đăngtét mỉm cười nói :

- Cô ấy là vợ chưa cưới của tôi.

- Vậy thì tôi không dám giữ anh. Anh có cần tiền không?

- Thưa ông chủ, tôi đã được trả ba tháng lương trong cuộc hành trình này rồi và cũng đã có đủ tiền đưa cho người cha nghèo khó của tôi. Bây giờ, trước khi từ biệt xin ông cho tôi nghỉ phép mười lăm ngày để cưới vợ, và sau đó còn phải đi Pari nữa.

- Được lắm, nhưng anh phải sắp xếp công việc làm sao để chuyến đi tới, khi chiếc tàu Pharaôn nhổ neo phải có thuyền trưởng của nó.

- Thuyền trưởng của nó? - Đăngtét kêu lên, mắt sáng long lanh - ông muốn chỉ định tôi là thuyền trưởng như tôi hằng mơ ước ư?

- Đăngtét thân mến! Nếu chỉ có một mình tôi thì việc này coi như xong rồi. Nhưng tôi còn một người hùn vốn nữa. Tôi sẽ cố nói giúp anh, anh có thể tin tưởng vào tôi.

Đăngtét rơm rớm nước mắt nắm chặt lấy tay ông chủ tàu, nói :

- Ôi ông Moren! Ông Moren! Tôi xin nhân danh cha tôi và cô Mécxêđét, gửi lời cám ơn ông.

- Thế đấy, Étmông ạ, có Thượng đế cho những người có lòng tốt, và bây giờ anh hãy đi thăm cha anh và cô Mécxêđét đi. Tôi còn ở lại

thanh toán với . Trong chuyến đi vừa qua, anh có hài lòng về anh ấy không?

- Thưa ông Moren, đứng về tình bạn thì tôi xem chừng anh ta không ưa tôi lắm, nhất là sau một vụ xích mích không đáng kể mà tôi đã cố gắng dàn hòa, nhưng anh ta đã khước từ. Nhưng nói về công việc của một kế toán viên, chắc ông sẽ phải hài lòng về sự chu đáo của anh ấy.

- Anh Đăngtét, nếu anh được làm thuyền trưởng anh có giữ Đăngla ở lại làm việc với anh không?

- Thuyền trưởng hay thuyền phó, tôi cũng đối xử tử tế với những ai được chủ tín nhiệm. Ông cho phép tôi dùng chiếc xuồng của ông để lên bờ chứ?

- Xin cứ tự nhiên. Chúc anh may mắn!

Chàng thủy thủ trẻ tuổi nhảy xuống chiếc xuồng con và bảo hai người giúp việc chèo vào bến Canơbia. Ông chủ tàu mỉm cười nhìn theo chàng thanh niên nhảy lên bờ rồi hòa mình vào đám đông đang đi lại nhộn nhịp. Khi ông quay lại thì thấy Đăngla đã đứng ngay phía sau mình, cũng đang theo dõi chàng thủy thủ trẻ tuổi nhưng với cái nhìn khác hẳn cái nhìn của ông.

CHƯƠNG 2: CHA VÀ CON

Sau khi đi hết đại lộ Canơbia, Đăngtét rẽ sang một con đường hẻm, bước vào một ngôi nhà phía bên trái, trèo lên bốn cầu thang gác tối om rồi dừng lại phía trước một cái cửa hé mở của một căn buồng nhỏ bé. Đó là chỗ ở của cha anh. Ông lão chưa hay tin chiếc tàu Pharaôn đã cập bến. Ông đang đứng trên cái ghế, hai bàn tay run rẩy chữa lại giàn hoa lý. Bỗng có ai ôm ngang lưng ông và một giọng nói quen thuộc cất lên :

- Cha! Cha của con!

Ông lão liền quay lại, kêu lên một tiếng rồi ngã vào cánh tay con. Ông run lên cầm cập, mặt tái nhợt làm Đăngtét hốt hoảng :

- Cha làm sao thế? Cha ốm đấy ư?

- Étmông con ơi, không đâu, chỉ là do mừng rỡ và xúc động khi bất chợt cha nhìn thấy con đấy thôi... Ôi, lạy Chúa, cha mừng đến chết đi được!

- Xin cha hãy trấn tĩnh lại đi, con đã trở về và chúng ta sắp được sung sướng rồi!

- Nếu vậy thì tốt quá! Con hãy cho cha biết sự sung sướng đó ra sao?

- Thưa cha, ông thuyền trưởng Lơclê đã tạ thế. Được sự nâng đỡ của ông Moren, con có triển vọng thay thế ông ta. Cha nghe rõ chưa? Làm thuyền trưởng khi mới hai mươi tuổi đời với số lương một trăm đồng Lu-y và còn được chia lãi nữa, thật là vượt quá nguyện vọng của một người thủy thủ nghèo xác như con. Khi nào có tiền con

sẽ tậu cho cha một ngôi nhà nhỏ có một mảnh vườn để cha tha hồ mà trồng rau... Cha ơi, cha làm sao thế này?

Ông lão hầu như kiệt sức, người ngả hẳn ra phía sau nói :

- Không sao đâu!

- Nào cha ơi, cha hãy uống một cốc rượu cho tỉnh người nhé! Rượu để đâu cha?

- Không cần... nhà không còn rượu đâu con ạ!

- Sao cha? Không còn rượu à? - Đăngtét mặt biến sắc nói - Cách đây ba tháng, trước lúc ra đi, con đã để lại cho cha hai trăm frăng kia mà?

- Nhưng con đã quên món nợ anh hàng xóm Cađơrút. Khi anh ta đòi, cha đã trả cho anh ta một trăm bốn mươi frăng.

- Như vậy cha đã sống ba tháng trời chỉ với sáu chục frăng! Ôi, lạy Chúa, xin Người tha lỗi cho con! Cha làm con ân hận quá.

Đăngtét kêu lên và quỳ xuống chân ông lão. Ông mỉm cười nói :

- Bây giờ thì con đã về, mọi việc coi như xong xuôi.

- Vâng, con đã về - Đăngtét đáp - Với một tương lai tốt đẹp và có tiền. Đây, cha hãy cầm lấy tiền đi mua một ít thức ăn...

Nói xong Étmông bày ra bàn những đồng tiền vàng óng ánh làm cho ông lão tươi tỉnh hẳn lên.

Giữa lúc đó cái đầu đen sì với bộ râu xồm xoàm của gã hàng xóm Cađơrút xuất hiện ở chân cầu thang. Đó là một gã thợ may, tuổi

khoảng hăm lăm, hăm sáu. Với giọng đặc sệt thổ ngữ, gã nhe răng nói chõ vào:

- Étmông, cậu đã về đấy à?

- À anh Cađơrút, tôi đã về và sẵn sàng giúp anh bất cứ việc gì để trả cái ơn anh đã cho tôi vay tiền.

- Ơn với huệ quái gì, tôi cho cậu vay, đã được trả sòng phẳng. Chúng ta đã thanh toán với nhau như những người hàng xóm tốt bụng. Lúc nãy tôi ra phố gặp Đăngla, hắn bảo cậu đã về nên tôi đến mừng cậu.

- Anh Cađơrút tốt bụng quá - ông lão nói - Anh quả có lòng yêu chúng tôi.

- Ồ hẳn là thế rồi. Trên đời còn được mấy người lương thiện! - Gã thợ may nói và liếc mắt nhìn đống tiền trên bàn - Này, anh bạn, giờ thì anh giàu sụ rồi đấy nhỉ?

Đăngtét thoáng thấy cặp mắt thèm thuồng của Cađơrút vội nói :

- Ồ, đâu có phải là của tôi. Đây là món tiền để dành của cha tôi trong lúc tôi đi vắng. Thôi cha ơi, cha cất tiền đi. Nếu khi nào anh Cađơrút cần đến, chúng ta sẵn sàng cho anh ấy vay. Bây giờ xin phép cha cho con đến xóm Catalăng thăm một người.

- Cô Mécxêđét phải không con? Con đi đi, cầu Chúa phù hộ cho con cũng như cho vợ con.

- Cụ Đăngtét ơi - Cađơrút xen vào - Cụ nhanh nhẩu quá đấy, cô Mécxêđét đã là vợ cậu ta đâu kia chứ.

- Nhưng chắc chắn chỉ là nay mai thôi - Étmông đáp.

- Cậu vội vàng thế cũng phải lắm vì cô ta thật xinh đẹp. Những cô gái đẹp như thế thiếu gì người ngấp nghé. Tôi xem chừng cô ta có lắm đám lắm thì phải. Nhưng cậu nên hiểu rằng cậu sắp được làm thuyền trưởng thì cô ta không từ chối cậu đâu.

- Ồ, tôi rất hiểu phụ nữ nói chung và Mécxêđét nói riêng Étmông đáp - và tôi tin rằng làm thuyền trưởng hay không, cô ấy vẫn tôi.

Nói xong anh ôm hôn bố và từ biệt Cađơrút bước ra. Lát sau Cađơrút cũng cáo từ ông già. Hắn gặp Đăngla đang đứng chờ hắn ở đầu phố.

- Thế nào, cậu đã gặp nó chưa? - Đăngla hỏi - Nó có nói gì về chức thuyền trưởng của nó không?

- Mẹ kiếp! Hình như ông Moren đã hứa với hắn rồi thì phải, nên hắn có vẻ chắc mẩm, lại còn có vẻ láo xược. Hắn hứa cho tôi vay tiền cứ y như một ông chủ nhà băng. Bây giờ thì ngài Đăngtét còn đếm xỉa gì đến ai nữa vì sắp trở thành ông thuyền trưởng đến nơi rồi. Kể ra hắn đừng làm thuyền trưởng lại tốt hơn, không thì gặp hắn cũng khó nói chuyện.

- Ồ nếu chúng ta muốn, nó sẽ vẫn cứ ở lại địa vị cũ của nó, có thể còn thấp kém hơn là đằng khác - Đăngla hỏi tiếp - Còn cô nàng Catalăng xinh đẹp thì sao?

- Hắn yêu cô ta mê mệt và đang chạy bổ đi tìm. Nhưng cũng còn rắc rối đấy.

- Sao vậy? Cậu không ưa Đăngtét lắm phải không?

- Tôi không ưa những thằng huênh hoang. Này, mỗi lần con bé Catalăng ấy xuống phố là có một thằng cao lớn, mắt đen, tóc hung, da đỏ mà cô ta gọi là anh họ, rất nhiệt tình bám riết bên cạnh con bé.

- Thật à? Chắc hắn tán tỉnh con bé chứ gì?

- Dĩ nhiên rồi, một thằng thanh niên hai mươi mốt tuổi còn muốn gì hơn đối với một con bé mười bảy.

- Này, bọn ta đến xóm Catalăng đi, tôi sẽ đãi cậu một chầu rượ>

CHƯƠNG 3: XÓM CATALĂNG

Xóm Catalăng nằm phía sau một ngọn đồi trọc nham nhở. Nó được một đoàn người bí mật, không rõ từ đâu tới xây dựng theo một kiểu kỳ dị, nửa Môrơ nửa Tây Ban Nha. Họ nói một thứ tiếng lạ tai. Từ bốn thế kỷ nay con cháu họ vẫn ở nguyên trên mảnh đất mà tổ tiên họ đến sinh cơ lập nghiệp, họ giữ nguyên lề thói tập tục riêng cũng như ngôn ngữ riêng của mình. Họ không hề chung đụng với dân cư thành phố Mácxây. Trong một dãy phố duy nhất của xóm có một ngôi nhà nhỏ được ánh nắng mặt trời nhuộm mặt ngoài thành một màu vàng úa rất đẹp, còn bên trong được quét vôi trắng xóa tựa như những lâu đài Tây Ban Nha.

Đứng dựa vào tường là một cô gái xinh đẹp có mái tóc đen huyền, cặp mắt nhung như mắt sơn dương, đôi cánh tay để trần rám nắng tròn trĩnh như đôi cánh tay của thần Vệ Nữ, đôi chân thuôn thuôn và mềm mại vừa thanh tân vừa khỏe mạnh được bó chặt trong đôi bít tất sợi màu đỏ. Bên cạnh cô là anh chàng thanh niên cao lớn, trạc hai mươi hai tuổi. Anh ta ngồi trên một cái ghế dựa, khuỷu tay chống lên bàn, đang nhìn cô bằng cặp mắt lo âu và tuyệt vọng, dường như van lơn.

- Sao kia em Mécxêđét? - Chàng thanh niên nói. - Sắp đến lễ Phục sinh rồi, chúng ta chuẩn bịưới chứ!

- Anh Fécnăng, em đã trả lời anh hàng trăm lần rồi sao anh cứ cố tình hỏi mãi thế?

- Nào, em hãy nhắc lại nữa đi, anh van em, em hãy nhắc lại là em khước từ tình yêu của anh mà mẹ em đã ưng thuận, là em đã đùa cợt

với hạnh phúc, với cuộc đời anh. Cái chết của anh chắc cũng chẳng có nghĩa lý gì đối với em. Trời ơi! Em Mécxêđét, anh đã mơ ước bao năm ròng được làm chồng của em và thế là bây giờ hy vọng, mục tiêu duy nhất của anh bị tiêu tan.

- Nhưng anh Fécnăng, chẳng phải em đã luôn luôn bảo anh rằng giữa chúng ta chỉ là quan hệ anh em. Anh đừng nên đi quá giới hạn ấy, vì trái tim em đã thuộc về người khác rồi, anh còn nhớ chứ?

- Mécxêđét ạ, em đã nói với anh một sự thật phũ phàng, nhưng em chớ có quên rằng theo phong tục thiêng liêng của người Catalăng là trai gái chỉ kết hôn với người cùng họ tộc.

- Anh Fécnăng, đó chỉ là một thói quen chứ không phải một tục lệ và anh đừng nên viện cái thói quen đó ra làm gì. Em chỉ là một đứa trẻ mồ côi nghèo xác xơ, chỉ có một túp lều với mấy tấm lưới đánh cá của bố mẹ em để lại. Từ một năm nay nếu anh đi nghề chung cùng với em chỉ vì anh là con ông bác, chúng ta đã cùng lớn lên với nhau. Hơn nữa, em sợ nếu em cự tuyệt thì anh sẽ giận.

- Chẳng hề gì. Mécxêđét à, mặc dầu em sống nghèo nàn và cô độc, em cũng còn hơn chán vạn những cô gái giàu có khác. Anh chỉ cần một người vợ lương thiện và một người nội trợ giỏi.

- Anh Fécnăng, em không thể nào là lương thiện được nếu em lại đi lấy một người nào đó không phải là người mà em yêu. Mà một người vợ đã không lương thiện thì không thể nào là người nội trợ giỏiược. Em chỉ có thể coi anh như một người bạn, vậy là đủ rồi.

- Em thật là tàn nhẫn và độc ác đối với anh. Cái thằng thủy thủ mà em mong chờ ấy chả được bền đâu, một ngày kia biển cả sẽ chôn vùi nó.

- Ôi! Anh Fécnăng, em đã lầm vì em cứ tưởng rằng anh là một người tốt bụng. Anh đã nguyền rủa người ta như thế đấy! Nhưng em nói thật, không cần giấu giếm gì nữa : em đã yêu và đang chờ anh ấy, nếu anh ấy không trở về, em có thể nói rằng anh ấy đã chết vì yêu em.

Fécnăng đứng lên đi vòng quanh nhà, rồi quay lại với đôi mắt u tối, nắm chặt tay hỏi :

- Mécxêđét, em nhất quyết chưa?

- Em yêu Étmông Đăngtét - Cô gái lạnh lùng nói. - Ngoài anh ấy ra, em không ưng thuận ai làm chồng em cả.

Fécnăng cúi đầu thất vọng, trút tiếng thở dài nghe thật não ruột rồi nghiến răng ken két :

- Thế nếu nó chết?

- Nếu anh ấy chết, em sẽ chết theo.

- Nếu nó quên em?

Vừa lúc đó bên ngoài có tiếng gọi :

- Mécxêđét, Mécxêđét!

Cô gái hai má đỏ ửng thốt lên :

- A, anh xem đấy, anh ấy có quên em đâu, anh ấy đã về kia rồi! Anh Étmông, có em đây!

Fécnăng mặt tái nhợt, lùi lại phía sau và ngồi phệt xuống ghế.

Étmông và Mécxêđét ôm chầm lấy nhau. Ánh nắng gay gắt của bầu trời Mácxây xuyên qua cánh cửa bao trùm lấy hai người đang tràn ngập trong hạnh phúc và yêu thương.

Đột nhiên Étmông nom thấy bộ mặt đang nhăn nhó và tái nhợt, đầy đe dọa trong bóng tối của Fécnăng. Tay hắn sờ vào chuôi con dao găm giắt ở thắt lưng. Étmông cau mày nói :

- Ồ, xin lỗi, tôi không nhìn thấy anh.

Rồi hỏi Mécxêđét:

- Ai thế em?

- Anh Đăngtét, đây là anh họ em, người bạn của em và cũng là người bạn của anh. Anh Fécnăng là người em yêu hơn cả sau anh đấy.

- À phải - Étmông nói và chìa tay thân thiện cho anh chàng Catalăng.

Nhưng Fécnăng vẫn đứng ngây như phỗng với bộ mặt tối tăm và đe dọa. Mécxêđét nhìn thẳng vào mắt hắn và khóe mắt như ra lệnh của cô làm hắn bị mê hoặc. Hắn tiến lại gần Étmông và cũng chìa tay ra. Nhưng khi vừa chạm vào tay Étmông, hắn đã vội bỏ chạy ra ngoài. Vừa chạy như bay như biến, hắn vừa bứt tóc kêu :

- Ôi! Đau khổ cho ta quá! Đau khổ cho ta quá!

- Này anh chàng Catalăng - Có tiếng gọi - này Fécnăng, đi đâu thế?

Fécnăng đứng lại, nhìn quanh quẩn và thấy Cađơrút đang ngồi uống rượu với Đăngla dưới một vòm cây.

- Chai rượu vẫn còn gần đầy - Đăngla nói thêm. - Trông anh như người mất hồn, ngồi xuống đây nào!

Fécnăng lấy tay lau mồ hôi đầm đìa trên trán rồi ngồi phịch xuống ghế. Cađơrút nói :

- Bọn mình trông cậu như điên dại, như thằng muốn đâm đầu xuống biển nên bọn mình muốn gọi cậu đến làm mấy hớp rượu còn hơn là uống nước mặn. Trông cậu như anh thất tình ấy!

- Úi chà! - Đăngla nói - Một con người khỏe mạnh như cậu ta sao mà có thể thất tình được?

- Đăngla, anh xem đấy - Cađơrút nói và nháy mắt với bạn - Câu chuyện như sau : Fécnăng là một chàng trai Catalăng dũng cảm và tốt bụng, là dân chài có hạng của Mácxây, yêu một cô gái xinh đẹp tên là Mécxêđét, nhưng khốn thay cô này lại đi yêu một anh thuyền phó tàu Pharaôn, và hôm nay chiếc tàu lại vừa cập bến. Thế là anh chàng Fécnăng bị ra rìa, tôi cho là một người Catalăng thì không đời nào để cho kẻ khác phỗng mất người yêu, và khi Fécnăng đã trả thù thì hẳn là ghê gớm lắm.

Đăngla làm ra vẻ ái ngại cho Fécnăng, nói :

- Chàng trai đáng thương, cậu ta có ngờ đâu Đăngtét lại bỗng dưng trở về.

- Nhưng dẫu sao - Cađơrút nói và rót thêm rượu cho Fécnăng - Nó sẽ lấy cô Mécxêđét xinh đẹp. Bao giờ thì họ tổ chức lễ cưới thế?

- Chao ôi! Chưa đâu - Fécnăng lẩm bẩm nói.

- Nhưng rồi sẽ cưới - Cađơrút nói như nó sẽ làm thuyền trưởng tàu Pharaôn, phải không Đăngla?

Đăngla rùng mình vì câu hỏi nhằm trúng tim đen của hắn.

- Nào chúng ta hãy nâng cốc mừng thuyền trưởng Đăngtét, chồng của cô gái Catalăng xinh đẹp.

Cađơrút đưa cốc rượu lên môi và uống cạn một hơi, còn Fécnăng cầm cốc rượu quẳng xuống đất vỡ tan tành.

- Này, này, cậu Fécnăng - Cađơrút nói - Mắt cậu còn tinh tường, thử nhìn xem có phải là cặp tình nhân đang dắt nhau đi ở đằng kia không?

Đăngla vẫn theo dõi tâm trạng của Fécnăng và bộ mặt nhợt nhạt của hắn.

- Phải đấy, chính là Étmông và Mécxêđét đang đi về phía chúng ta.

Cađơrút hơi men chếnh choáng, đứng dậy nói :

- Ồ, Đăngtét! Ồ, cô gái xinh đẹp! Lại đây nói chuyện cho chúng tôi biết bao giờ thì anh chị tổ chức lễ cưới nào? Bởi cậu Fécnăng này nhất định không chịu nói.

- Câm mồm đi - Đăngla nói - Phải có thái độ nhẫn nhục như Fécnăng đây này, cậu ta biết điều lắm đấy chứ!

Fécnăng bị câu nói của Đăngla kích động, đã muốn nhảy bổ ra gây sự với tình địch, nhưng Mécxêđét đã tươi cười nhìn thẳng vào mặt hắn làm hắn run sợ và ngồi phịch xuống ghế.

- Chào bà Đăngtét! - Cađơrút nói.

- Đó chưa phải là tên của tôi đMécxêđét nghiêm trang nói. - Ở xứ sở chúng tôi người ta không gọi tên người con gái bằng tên chồng chưa cưới, vì như thế sẽ đem lại tai họa.

- Xin cô tha lỗi cho anh bạn Cađơrút của tôi - Đăngla nói

- Anh Đăngtét, hôn lễ sắp cử hành chưa?

- Chỉ nội ngày mai hoặc cùng lắm là đến ngày kia, anh Đăngla ạ! Chúng tôi sẽ tổ chức bữa tiệc đính hôn. Anh và anh Cađơrút đều được mời đến dự.

- Sao vội vàng quá thế? - Đăngla nói - Tàu Pharaôn mãi ba tháng nữa mới ra khơi kia mà!

- Để hưởng hạnh phúc, bao giờ người ta cũng vội vàng. Vả lại tôi cũng còn phải đi Pari nữa.

- A, lần đầu tiên anh đi Pari phải không? Anh đi vì việc riêng à?

- Không, tôi thực hiện nhiệm vụ mà thuyền trưởng Lơclê đã giao cho.

- Phải, phải, tôi hiểu rồi! - Đăngla nói, nhưng trong bụng hắn nghĩ thầm - Đi Pari để trao cho người nào đó bức thư mà Thống soái đã ủy thác cho nó. Hay lắm! Bức thư này làm ta nảy ra một ý nghĩ tuyệt vời, A ha! Đăngtét, mi đừng hòng lên được chức thuyền trưởng Pharaôn!

CHƯƠNG 4: ÂM MƯU

Đăngla nhìn theo Étmông và Mécxêđét cho đến khi cặp tình nhân đi khuất mới quay lại, thấy Fécnăng vẫn ngồi trên ghế, mặt tái mét và đang run lên vì tức giận, còn Cađơrút thì đang say bí tỉ và nghêu ngao hát.

- Này Fécnăng - Đăngla nói - Đúng là một đám cưới chẳng được lòng ai. Cậu yêu cô ta lắm thì phải. Đáng lẽ đừng ngồi mà vò đầu, bứt tai như thế, tốt hơn là cậu nên tìm một phương kế để cứu chữa thì vẫn hơn chứ!

- Anh bảo tôi còn làm gì được nào? Tôi muốn đâm chết nó nhưng Mécxêđét sẽ chết theo nó và tôi cũng sẽ chẳng sống nổi.

- Tôi muốn chữa bệnh cho cậu, - Đăngla nói tiếp - Nghĩa là ngăn cản không cho Đăngtét cưới được vợ mà không phải khử nó.

- Chỉ có cái chết mới làm được chúng xa nhau. - Fécnăng nói.

- Sống xa nhau cũng chẳng khác gì chết - Đăngla nói - Nếu giữa Đăngtét và Mécxêđét có một nhà tù thì khác nào đó là một nấm mồ.

- Nhưng khi nó ở tù ra - Cađơrút say mềm nhưng hãy còn chưa mất hết lý trí nói - Và một thằng như Étmông Đăngtét tất sẽ tìm cách trả thù. Vả lại nó không cướp của, giết người thì làm sao bỏ tù nó được.

Đăngla không để ý đến câu nói của gã say rượu, quay lại hỏi Fécnăng.

- Thế nào? Không cần phải giết nó, cậu thấy không?

- Tôi biết anh cũng căm thù nó vì một lý do nào đó - Fécnăng nắm chặt tay Đăngla nói - Xin anh cho biết phải làm gì tôi sẽ tuân lệnh.

- Đem giấy bút lại đây. Là kế toán viên, những thứ đó là công cụ của tôi.

- Đem giấy bút lại đây - Fécnăng gọi.

Người hầu bàn đem những thứ đó lại.

- Tôi nghĩ rằng những cái này - Cađơrút nói - lại có thể giết người chắc chắn hơn là đâm trộm ở chỗ vắng, cho nên tôi ghê sợ chúng hơn là gươm giáo.

Nói xong, hắn lại uống thêm một cốc nữa. Đăngla nói tiếp :

- Này, tôi cứ giả thử trong chuyến đi vừa qua, Đăngtét đã ghé vào đảo Enbơ, nếu có ai tố cáo nó là tay chân của Bônapác...

- Tôi sẽ đi tố cáo nó - Fécnăng vội vàng nói.

Đăngla dùng tay trái cầm bút viết bằng thứ chữ ngả, khác với lối chữ hắn viết thường ngày rồi đưa cho Fécnăng đọc :

“Là một kẻ trung thành với Đức vua và giáo hội, tôi xin báo để quan Chưởng lý biết là tên Étmông Đăngtét, thuyền phó tàu Pharaôn, trước khi trở về Mácxây, sáng hôm nay đã ghé Naplơ và Poóctôferegiô để chuyển một bức thư của Muyara cho kẻ tiếm ngôi và một mật chỉ của kẻ tiếm ngôi cho Ủy ban Bônapác ở Pari. Tội trạng này sẽ được chứng minh sau khi nó bị bắt. Bức thư nói trên sẽ được tìm thấy trong người nó, hoặc ở nhà bố nó, hoặc trong cabin trên tàu Pharaôn”.- Tốt lắm! Thế là cậu trả được mối thù mà chả có

ai oán trách được cậu, miễn là cậu bỏ bức thư tố cáo này trong phong bì và gửi cho quan Chưởng lý. Thế là xong.

Cađơrút tuy đã say mèm nhưng cũng hiểu rằng bức thư tố cáo đó sẽ đem lại tai họa, bèn nói :

- Phải, thế là xong, nhưng thật là xấu xa đê tiện!

Nói xong hắn giơ tay muốn cầm lấy bức thư, nhưng Đăngla gạt tay hắn ra và nói :

- Tôi nói và làm đùa đấy thôi, chứ ai lại muốn hại Đăngtét, trông đây này...

Hắn cầm bức thư vò lại rồi ném vào gốc cây. Hắn đứng lên nhưng vẫn nhìn Fécnăng đang ngồi nguyên tại chỗ, mắt không rời bức thư vò tròn nằm ở chỗ đó, rồi bảo Cađơrút :

- Cađơrút, cậu mà nốc nữa thì đến phải ngủ lại đây mất. Ta về thôi.... Đưa tay đây.

- Nào thì về - Cađơrút nói - Nhưng không ai phải dìu cả. Còn Fécnăng, cậu có về cùng chúng tớ không?

- Không, tôi quay lại xóm Catalăng - Fécnăng đáp.

Đăngla kéo Cađơrút đi về phía Mácxây. Đi được vài chục bước, hắn ngoái cổ lại và trông thấy Fécnăng lấy bức thư, bỏ vào túi và chạy vội ra khỏi quán rượu.

Công việc xếp đặt thế là đâu vào đấy - Hắn nghĩ bụng - Bây giờ mặc cho mọi việc tiếp diễn.

CHƯƠNG 5: BỮA TIỆC ĐÍNH HÔN

Ngày hôm sau, trời rất đẹp. Cảnh vật chan hòa ánh nắng. Bữa tiệc được tổ chức cũng ở ngay quán rượu có vòm cây đó. Mặc dầu đã ấn định vào buổi trưa nhưng từ mười một giờ khách khứa đã kéo đến. Đó là các thủy thủ tàu Pharaôn và mấy người bạn của Đăngtét. Có tin ông chủ tàu cũng sẽ đến dự. Đó là một điều vinh dự cho Đăng tét. Đăngla và Cađơrút được mời cũng xác nhận tin này. Quả nhiên một lát sau ông Moren đến và được các thủy thủ vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt. Sự có mặt của ông như một lời xác nhận chính xác cho tin đồn Đăngtét sẽ được chỉ định làm thuyền trưởng.

Một nhóm người nữa bước vào quán. Đó là bốn cô gái ở xóm Catalăng, bạn của Mécxêđét rồi tới Étmông khoác tay người vợ chưa cưới. Đi phía sau là ông già Đăngtét rồi đến Fécnăng với nụ cười chua chát và hiểm độc. Mécxêđét và Étmông quá say sưa vì hạnh phúc nên không để ý thấy nụ cười của gã. Đăngla và Cađơrút đến bắt tay Étmông rồi một gã đến ngồi cạnh Fécnăng, một gã đến ngồi cạnh ông già Đăngtét. Ông lão mặc một chiếc áo lễ bằng lụa có điểm những chiếc cúc viền kim loại, đội một chiếc mũ có tua trắng, xanh, tay chống chiếc ba toong. Trông ông lão giống như một vị trưởng giả của thế kỷ trước đi dạo trong cLúcxămbua và Tuylơri.

Đăngtét mặc rất đơn giản. Anh làm ở ngành hàng hải dân dụng nên áo của anh nửa nhà binh, nửa dân thường. Bộ mặt anh rạng rỡ vui sướng vì kiêu hãnh có một người yêu xinh đẹp Mécxêđét có vẻ đẹp của một cô gái Hy Lạp trên đảo Síp với đôi môi đỏ mọng, dáng đi thanh thản của người Angđalu và luôn nở nụ cười hồn nhiên, chân

thật, dường như muốn nói : “Các bạn hãy chia sẻ nỗi vui sướng với tôi...”

Ông Moren cũng đến chúc mừng hai người và nhắc lại lời hứa của ông với Đăngtét trước mặt các thủy thủ. Mécxêđét mời ông chủ tàu ngồi phía tay phải cô, còn phía tay trái mời Fécnăng. Những câu nói dịu dàng của cô gái càng làm gã anh họ bầm gan tím ruột và gã cứ ngồi thừ ra, mặt tái mét. Còn Đăngtét ngồi cạnh Đăngla và ông Moren. Mọi người vào tiệc.

Những đĩa dồi lợn thơm phức, những con tôm hùm đỏ ối, những đĩa sò tươi rói bắt đầu được chuyền tay nhau cùng với những chai rượu màu vàng nhạt. Giữa lúc đó có tiếng người nói lao xao bên ngoài, có tiếng đi huỳnh huỵch và có tiếng vũ khí chạm vào nhau lách cách, làm cho những khách dự tiệc đang nói chuyện ồn ào phải im bặt. Đồng thời ba tiếng súng nổ vang sau cửa làm mọi người nhìn nhau sửng sốt.

- Nhân danh luật pháp - Một tiếng nói to vang lên như không cho ai trả lời.

Tức thì cánh cửa mở toang, viên quận trưởng đeo băng tam tài tiến vào phòng, theo sau là bốn người lính cầm súng, có viên cai dẫn đầu. Ai nấy đều hoảng sợ. Chỉ có ông chủ tàu tiến đến trước mặt viên quận trưởng mà ông quen biết từ trước hỏi :

- Có chuyện gì thế ông quận trưởng? Có thể là một sự nhầm lẫn chăng?>- Thưa ông Moren - Viên quận trưởng đáp - Không thể có sự nhầm lẫn được. Tôi đem theo đây trát truy nã và buộc phải thừa hành công lệnh. Ở đây ai có tên là Ét mông Đăngtét?

Tất cả mọi người đều quay về phía chàng thanh niên, anh tỏ rất ngạc nhiên nhưng vẫn giữ được phong cách, tiến lên một bước, anh nói :

- Thưa ông quận trưởng, tôi đây.

- Étmông Đăngtét - Viên quận trưởng nói tiếp - Nhân danh luật pháp, tôi bắt anh.

- Bắt tôi? - Étmông tái mặt nói - Vì lý do gì ạ?

- Tôi không biết. Đến lúc hỏi cung anh sẽ rõ.

Ông Moren hiểu rằng không thể làm gì hơn để cứu vãn tình thế, ông hiểu rằng một viên quận trưởng đeo băng tam tài không còn là một con người nữa, đó là một cái máy thừa hành luật pháp. Ngược lại, bố của Đăng tét nhảy xổ lại phía người đại diện nhà nước mà van lơn, khóc lóc rất thảm thiết khiến viên quận trưởng phải động lòng.

- Ông cụ ơi, hãy bình tĩnh lại, có thể là con cụ chỉ có sơ suất trong việc khai báo và sẽ được thả ra sau khi xác minh.

- Thế này là thế nào? - Cađơrút hỏi Đăngla.

- Nào tôi có biết gì đâu, tôi cũng như cậu thôi - Đăngla làm bộ ngạc nhiên đáp.

Cađơrút đưa cặp mắt tìm Fécnăng nhưng hắn đã biến mất, bèn nói :

- Ồ, ồ, Đăngla, cái trò đùa của anh ngày hôm qua thật là tai hại, cái thằng Fécnăng nóuồn đâu rồi?

- Nào tôi có biết - Đăngla đáp - Kệ xác nó.

Trong khi đó Đăngtét bắt tay từ biệt tất cả các bạn hữu rồi đi theo viên quận trưởng. Một cỗ xe ngựa mở toang cửa chờ ở trước quán

rượu. Anh lên xe, viên quận trưởng và hai người lính lên sau. Cửa xe đóng lại và cỗ xe lên đường đi Mácxây.

- Tạm biệt anh Đăngtét - Mécxêđét chạy theo kêu to. - Tạm biệt anh, Đăngtét.

Étmông nghe thấy tiếng kêu của người yêu liền thò đầu ra khỏi cửa xe, cõi lòng tan nát, nói với lại :

- Tạm biệt em, Mécxêđét!

- Bà con hãy chờ ở đây - ông Moren nói - Tôi sẽ lấy xe đi Mácxây xem sự thể ra sao, lát nữa trở về tôi sẽ báo tin cho bà con hay.

- Phải đấy, mời ông đi ngay cho - Mọi người đồng thanh nói và xì xào bàn tán về sự bất hạnh vừa xảy ra. Mỗi người đoán một cách. Bố của Đăngtét và Mécxêđét ôm nhau khóc nức nở vì cùng chung một cảnh ngộ đau thương.

- Tôi cho rằng - Đăngla nói - Đăngtét đã mang đồ quốc cấm về.

- Có lẽ phải đấy - ông già đáng thương nói - Hôm qua cháu nó bảo với tôi là cháu có mua cho tôi một hòm cà phê và một hòm thuốc lá ngoại.

- Thế thì đúng rồi - Đăngla nói - Nhân viên hải quan có lẽ đã tìm ra món hàng lậu, chúng ta hãy chờ xem.

- Bà con ơi! - Một người bạn của Đăngla bỗng dưng kêu lên - ông Moren đã về kia rồi.>Quả nhiên ông chủ tàu vừa đi về, mặt tái nhợt, ông lắc đầu nói :

- Bà con ạ, sự việc vô cùng quan trọng chứ không như chúng ta tưởng đâu. Anh ta bị tố cáo là tay chân của Bônapác và trong lúc này đó là một tội trạng rất khủng khiếp.

Mécxêđét kêu rú lên và bố của Đăngtét run cầm cập.

- Có thể là như thế - Đăngla nói - Vì chiếc tàu Pharaôn đã ghé vào đảo Enbơ và anh ta đã lên bộ mất một ngày. Chúng ta hãy chờ xem, nếu anh ta oan thì sẽ được thả ngay. Còn nếu có tội thì không làm cách nào mà gỡ được cả.

- Anh có tin như vậy không, anh Đăngla? - ông Moren hỏi.

- Tôi đã từng nói với ông rằng Đăngtét đã cho tàu đỗ ở đảo Enbơ không có lý do chính đáng và tôi cũng đã nghi hành động của anh ta. Còn đối với ông thì cụ Polica Moren ngày trước cũng từng phục vụ dưới triều đại Napôlêông và người ta cũng sẽ nghi ông còn luyến tiếc kẻ tiếm ngôi, ông không nên dính líu vào việc này.

- Anh Đăngla, anh là một người tốt bụng, tôi sẽ lưu ý tới anh.

- Bây giờ tàu Pharaôn thiếu thuyền trưởng, ông tính sao?

- Ba tháng nữa tàu mới nhổ neo và cho tới ngày ấy Đăngtét có thể được thả.

- Trong khi chờ đợi tôi cũng biết rành rọt về công việc điều khiển tàu, ông có thể cho tôi làm thuyền trưởng tạm thời.

- Bao giờ Đăngtét trở về tôi sẽ trở lại nhiệm vụ cũ, như thế sẽ rất tiện việc cho ông.- Được để công việc khỏi bị đình trệ tôi chấp nhận lời đề nghị của anh.

- Ông cứ yên tâm, còn Étmông, chúng ta có thể đi thăm anh ta được không?

- Quan phó chưởng lý Đơ Vinlơpho là người tôi quen biết. Tôi sẽ đến lo lót với ngài cho Étmông, mặc dù ngài là một người bảo hoàng rất hăng say, cộng với chức phó chưởng lý, tôi vẫn cho rằng ngài không phải là người độc ác.

- Vâng, nhưng tôi nghe nói ngài là một người có rất nhiều tham vọng.

- Rồi chúng ta sẽ biết, - ông Moren thở dài nói và đi về phía tòa án.

CHƯƠNG 6: QUAN PHÓ BIỆN LÝ

Cùng ngày hôm đó, cũng vào giờ đó, ở phố Gran Cua, trong một tòa nhà cổ kính kiến trúc kiểu gôtích, người ta cũng tổ chức một bữa tiệc đính hôn, nhưng khách đến dự không phải là những thủy thủ và thường dân, mà toàn là những thẩm phán đã xin từ chức, những sĩ quan cao cấp bỏ hàng ngũ để phục vụ triều đại cộng với những thanh niên gia đình quý tộc còn căm thù kẻ tiếm vị. Tất cả mọi người đều bàn tán về thời thế, những v tranh chấp về tôn giáo và chính trị. Vị hoàng đế sau một thời gian trị vì hơn một nửa châu Âu với một trăm hai mươi triệu thần dân nói mười thứ tiếng khác nhau để tung hô : "Napôlêông vạn tuế!", nay là chúa tể đảo Enbơ với năm sáu nghìn dân đang được coi như là một kẻ bị đào thải khỏi nước Pháp và ngôi báu. Các ngài thẩm phán đang công kích ông ta về những sai lầm chính trị. Các nhà quân sự nói về những thất trận ở Mạc Tư Khoa và Lai Xích. Các bà bàn tán về vụ ly dị của ông ta với hoàng hậu Giôđêphin. Và tất cả những vị bảo hoàng đó đều vui mừng trước sự sụp đổ của con người và chế độ chuyên chế, đang hí hửng trước cuộc sống mới, dường như họ mới thoát khỏi một cơn ác mộng.

Hầu tước Đơ Xanh Mêrăng đeo huân chương thánh Lu-i, nâng cốc chúc thọ vua Lu-i, được cử tọa hoan nghênh nhiệt liệt. Hầu tước phu nhân, một người đàn bà có cặp mắt sắc sảo, đôi môi mỏng dính, cách mặc diêm dúa mặc dù bà tuổi đã trạc năm mươi nói :

- Chúng ta rất trung thành và tha thiết với Đức vua kính mến, còn kẻ tiếm vị chỉ là Napôlêông đáng nguyền rủa, có phải không Đơ Vinlơpho?

- Bà lớn bảo sao?... Xin lỗi bà lớn, tôi không theo dõi câu chuyện - Đơ Vinlơpho đang nói chuyện với một thiếu nữ, hỏi lại.

- Thôi - Hầu tước nói - Bà hãy để yên cho hai anh chị chuyện trò với nhau, anh ta còn nhiều chuyện đáng nói hơn là chính trị.

- Con xin lỗi mẹ - một thiếu nữ trẻ đẹp, có bộ tóc vàng và cặp mắt nhung nói. Con xin nhường mẹ nói chuyện với anh Đơ Vinlơpho.

- Rơnê, mẹ tha lỗi cho con... Bây giờ, anh Vinlơpho ạ, chúng ta không thể tin cậy và có cảm tình với phe Bônapác được.

- Ồ thưa bà lớn, họ là những người cuồng tín. Đối với họ, Napôlêông là một Thánh nhân ở phương Tây, có những tham vọng lớn lao, một nhà lập pháp, một bậc thầy, tượng trưng cho bình đẳng. Nhưng thưa bà lớn, ngày mùng 4 tháng Tư năm 1814 không phải là một ngày hạnh phúc cho nhân dân Pháp và không đáng ăn mừng. Cái đó chứng tỏ rằng khi ông ta đã ngã gục thì không thể nào còn ngóc đầu lên được nữa.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! - Rơnê nói, - chúng ta đã giao ước với nhau là không nên nhắc tới những kỷ niệm đau khổ kia mà.

- Thưa bà - Vinlơpho nói - tôi cũng đòng ý với cô Đơ Xanh Mêrăng là chúng ta nên quên quá khứ và đừng xen lẫn vào những sự việc mà ý muốn của Chúa đã trở thành bất lực. Bản thân tôi, tôi cũng quên rằng ông Noachiê cha tôi, thuộc phe Bônapác, còn tôi, Đơ Vinlơpho lại thuộc phe bảo hoàng.

- Nhưng này Vinlơpho - Bà hầu tước nói - anh nên nhớ là Đức vua rất tin cậy vào chúng ta, và nếu có một kẻ phiến loạn nào rơi vào tay

anh thì anh nên coi chừng vì gia đình anh cũng sẽ bị nghi vấn là có quan hệ với quân phiến loạn.

- Chao ôi! Thưa bà, chức vụ của tôi đã. buộc tôi phải nghiêm khắc. Napôlêông ở đảo Enbơ rất gần đất Pháp chính là niềm hy vọng của họ. Mácxây hàng ngày thiếu gì những kẻ kiếm chuyện gây sự với những người bảo hoàng.

- Phải đó - Bá tước Đờ Xanviơ, bạn của Xanh Mêrăng tiếp lời - Ở Pari người ta đã tính đến chuyện đưa ông ta ra đảo Xanh Hêlen ở xích đạo, cách xa nước Pháp hai nghìn dặm.

- Đúng thế, Liên minh Thần thánh đã đuổi Napôlêông ra khỏi châu Âu, - Hầu tước phu nhân nói, - cũng như Đơ Vinlơpho sẽ đuổi những kẻ phiến loạn ra khỏi Mácxây.

- Thưa bà, - Vinlơpho mỉm cười, - tôi không làm ổn định tình thế, tôi chỉ trả thù, có thế thôi.

- Ồ, anh Vinlơpho, - một người bạn gái của Rơnê nói, - em đang mong được dự một phiên tòa đại hình vì người ta nói rằng nó ly kỳ lắm.

- Vâng thưa cô, ly kỳ lắm, vì đó là một tấn bi kịch thật sự, - Vinlơpho trả lời. - Một người đang sống yên lành ở nhà, ngày hôm sau bị tống vào nhà tù với tên đao phủ. Đối với những người đang tìm những xúc cảm mạnh, cảnh tượng đó rất đáng xem và lần này tôi sẽ không quên mời cô.

- Câu chuyện của anh làm em rùng mình, - Rơnê nói.

- Ngài Vinlơpho thật là một người cần thiết cho chế độ chúng ta. - Một khách dự tiệc lên tiếng.

Giữa lúc đó, một người hầu phòng vào nói nhỏ điều gì đó với Vinlơpho. Viên phó biện lý liền đi ra ngoài một lát rồi trở vào vẻ mặt tươi cười hớn hở.

Rơnê say đắm nhìn người chồng chưa cưới của mình, một thanh niên lịch sự, đẹp trai, có nước da trắng và bộ ria mép đen. Vinlơpho cho biết :

- Người ta lại mới đến quấy rầy bữa tiệc đính hôn của tôi. Lần này thật là một trường hợp nghiêm trọng. Người ta vừa phát giác ra một nhóm Bônapác phản động và đây là bức thư tố cáo.

Vinlơpho đọc bức thư tố cáo cho mọi người nghe. Rơnê nói :

- Nhưng bức thư gửi cho quan Chưởng lý kia mà và, hơn nữa, lại là một bức thư nặc danh.

- Phải, quan Chưởng lý đang đi vắng, anh được quyền thay. Thủ phạm đã bị bắt.

- Anh Vinlơpho, - Rơnê chắp hai tay vào nhau nói, - anh nên độ lượng vì hôm nay là ngày đính hôn của chúng ta.

- Em đừng lo, anh sẽ cố gắng làm tròn phận sự.

- Ồ, Vinlơpho, - Hầu tước phu nhân nói. - Anh đừng có nghe nó.

- Dạ, thưa bà, tôi sẽ làm tròn phận sự phó biện lý theo đúng lương tâm tôi, nghĩa là rất khắc nghiệt.

Vinlơpho nói xong, nhìn người vợ chưa cưới của mình như muốn nói : “Em Rơnê, em cứ yên trí, anh sẽ độ lượng”.

Rơnê âu yếm nhìn người chồng chưa cưới, và Vinlơpho rời khỏi bàn tiệc.

CHƯƠNG 7: HỎI CUNG

Vinlơpho vừa ra khỏi phòng ăn thì lập tức y trút bộ mặt vui vẻ để lấy lại bộ mặt nghiêm nghị mà nghề nghiệp của một kẻ nắm vận mệnh người khác bắt buộc phhư thế. Thật vậy, ngoài cái xu hướng chính trị của người cha khiến y phải suy nghĩ thì Giêra Đơ Vinlơpho là một người sung sướng vì mới hai mươi bảy tuổi, y đã có một địa vị khá cao trong ngành thẩm phán, có nhiều tiền của. Hơn nữa y lại sắp sửa kết hôn với tiểu thư Rơnê Đơ Xanh Mêrăng, dòng dõi một gia đình có lắm quyền thế lúc bấy giờ. Điều đó sẽ đem lại cho ý một món hồi môn gần nửa triệu.

Ra tới cổng, gặp viên quận trưởng cảnh binh đang đứng chờ, y nói :

- Tôi đã đọc bức thư tố cáo, xin ông cho biết chi tiết về thủ phạm vụ âm mưu này.

- Những giấy tờ khám thấy trong người nó đã được niêm phong và để trong văn phòng của ngài. Còn thủ phạm tên Étmông Đăngtét, thuyền phó tàu Pharaôn chuyên chở bông từ Ai Cập đến Mácxây cho công ty Moren. Nó hãy còn trẻ lắm, mới độ mười chín, hai mươi tuổi.

Vừa lúc đó một người đang đứng chờ ở đầu phố chạy đến, đó là ông Moren, ông nói :

- Thưa ngài Vinlơpho, người ta vừa bắt người thuyền phó của tôi. Có thể là một sự nhầm lẫn. Tôi xin cam đoan với ngài anh ta quả là một người hiền lành, lương thiện nhất, một người làm việc rất đắc lực của công ty chúng tôi, tôi xin thành thực bảo lãnh với ngài.

- Ông nên biết rằng - Vinlơpho lạnh lùng nói - người ta chỉ hiền lành lương thiện trong đời tu, còn về chính trị thì không như thế đâu. Ông cứ yên tâm, tôi sẽ làm việc hết sức vô tư, và nếu quả thật anh ta có tội thì trong giai đoạn khó khăn này tôi buộc phải thừa hành công vụ.

Nói xong, Vinlơpho gật đầu chào ông chủ tàu còn sững sờ đứng đó, rồi bước vào một tòa nhà bên cạnh tòa án. Phòng ngoài đông đặc những s đầm và cảnh binh vây lấy phạm nhân, còn phạm nhân vẫn đứng yên lặng và bình tĩnh. Vinlơpho đi qua, liếc mắt nhìn Đăngtét và cầm lấy cái gói do một cảnh binh đưa cho. Y bước vào bàn giấy và ra lệnh dẫn phạm nhân vào. Mặc dù mới chỉ nhìn thoáng qua Vinlơpho cũng nhận thấy chàng trai này có vầng trán rộng thông minh, cặp mắt can đảm, cái miệng chân thật để lộ hai hàm răng trắng bóng.

Ngay sau đó, Đăngtét bước vào, mặt anh hơi tái nhưng vẫn bình tĩnh. Anh mỉm cười cúi đầu chào người đại diện cho công lý Vinlơpho hỏi tên tuổi nghề nghiệp rồi hỏi tiếp Đăngtét.

- Anh làm gì trước lúc bị bắt?

- Tôi đang dự bữa tiệc đính hôn của tôi với một cô gái mà tôi yêu từ ba năm nay.

Vinlơpho thường ngày vẫn thản nhiên cũng phải giật mình về sự trùng hợp đó. Giọng nói cảm động của Đăngtét làm thức tỉnh một chút tình cảm trong thâm tâm y, vì bản thân Vinlơpho cũng sắp lấy vợ, cũng sắp được hưởng hạnh phúc như anh ta.

- Trước kia anh có làm việc cho Bônapác không?

- Tôi sắp vào hải quân thì ông ta bị truất ngôi.

- Người ta nói anh có những tư tưởng chính trị quá khích.

- Những tư tưởng quá khích? Chao ôi thưa ngài! Tôi chưa có một chính kiến nào, tôi mới mười chín tuổi, chỉ biết làm việc.

Nhìn bộ mặt hiền lành cởi mở của anh, Vinlơpho chợt nghĩ tới câu nói của Rơnê xin độ lượng cho phạm nhân và Vinlơpho cảm thấy hình như anh ta bị oan uổng. Có lẽ niềm hạnh phúc đã làm cho những kẻ ác trở nên tốt bụng hơn. Bộ mặt Vinlơpho trở nên tươi tỉnhếp tục :

- Anh có ai thù hằn không?

- Thưa ngài, ở địa vị nhỏ bé của tôi, thì còn có ai thèm thù hằn. Tôi có hơn mười thủy thủ dưới quyền, tôi coi họ đều là anh em.

- Nếu không có kẻ thù thì chắc phải có người ghen ghét. Anh mới mười chín tuổi, sắp làm thuyền trưởng và kết hôn với một cô gái đẹp yêu anh, đó là một hạnh phúc hiếm có.

- Ngài hiểu biết lòng người hơn tôi, nhưng tôi tin rằng nếu trong số bạn hữu của tôi có người nào ghen ghét thì tôi cũng không muốn biết để căm thù.

- Anh nghĩ sai rồi, anh phải nhìn xung quanh với con mắt sáng suốt và thấy anh là người thật thà, tôi muốn giúp anh tìm ra ánh sáng của bức thư tố giác này. Anh có nhận ra chữ của ai không?

Nói xong Vinlơpho đưa bức thư tố giác cho Đăngtét. Anh đọc xong, cau mày nói :

- Thưa ngài, tôi không nhận ra chữ của ai cả và tôi rất đội ơn sự tận tâm của ngài. Bức thư viết rất khéo léo, chứng tỏ người ghen ghét tôi là một kẻ có tâm địa rất ghê gớm.

- Những lời tố cáo có đúng sự thật không? - Vinlơpho quẳng bức thư xuống bàn hỏi.

- Tôi xin thành thật nói với ngài là khi tàu vừa rời khỏi Naplơ, ông thuyền trưởng bỗng nhiên bị ốm nặng. Ba ngày sau ông biết mình không sống được nữa, ông ra lệnh cho tôi lái tàu đến đảo Enbơ, đổ bộ lên Poóctô Feragiô, trao một bức thư cho Thống soái và có thể được giao một nhiệm vụ khác nữa. Hôm sau ông Lơclê tạ thế. Tôi làm theo lời dặn dò của ông ấy. Tôi đã gặp Thống soái, trao bức thư nói trên và sau đó Thống soái một bức thư khác, dặn tôi phải đích thân đi Pari trao cho một người bạn của Thống soái.

- Đúng rồi - Vinlơpho nói - Tôi tin rằng đó là sự thật, và nếu anh có tội chẳng qua vì đã dại dột tuân theo mệnh lệnh của viên thuyền trưởng. Anh đưa bức thư đó cho tôi và sau khi sự việc được xác minh, tôi sẽ ra lệnh thả anh.

- Vậy là tôi sẽ được trả lại tự do, thưa ngài? - Đăngtét vui sướng hỏi lại.

- Phải, nhưng đưa bức thư đây đã.

- Bức thư đó ở ngay trước mặt ngài, lẫn trong số giấy tờ mà người ta đã khám thấy trong người tôi.

- Xem bức thư gửi cho ai nào?

Vinlơpho vừa nói vừa lục trong đám giấy tờ, rút ra bức thư và đọc thấy địa chỉ người nhận : "Gửi ngài Noachiê số 13 phố Cốt Hêrông, Pari".

Giá như sét có đánh trên đầu Vinlơpho thì cũng không làm cho y choáng váng nhanh đến thế. Y đã toan đứng lên, sắp sửa ra đi, bỗng lại ngồi thụp xuống chiếc ghế bành, mặt tái nhợt, nhìn bức thư với đôi mắt hoảng sợ. Đăngtét ngạc nhiên hỏi :

- Ngài có biết người đó là ai không?

- Không - Vinlơpho đáp - Một bầy tôi trung thành của Đức vua không thể quen biết những tên phiến loạn được. Anh đã đưa bức thư cho ai xem chưa?

- Tôi không biết nội dung bức thư nói gì và tôi cũng chưa cho ai xem cả.

- Tất cả mọi người đều không biết anh mang bức thư gửi cho Noachiê ở Pari chứ?

- Không một ai biết cả.

- Quá lắm! - Quá lắm! - Vinlơpho lẩm bẩm, vầng trán y nhăn lại làm khuôn mặt càng trở nên tối tăm, đôi môi nhợt nhạt, cặp mắt long lên, đôi bàn tay run rẩy ôm lấy đầu.

- Trời! Ngài làm sao thế? - Đăngtét ngạc nhiên hỏi.

Vinlơpho không đáp, ngẩng khuôn mặt bơ phờ, nhìn bức thư một lần nữa rồi nói tiếp :

- Anh nói là không biết nội dung bức thư, có đúng thế không?

- Tôi xin lấy danh dự mà thề rằng tôi hoàn toàn không biết gì cả.

Vinlơpho lấy tay vuốt những giọt mồ hôi chảy đầm đìa trên trán, đọc lại bức thư đến lần thứ ba, rồi nghĩ bụng : “Nếu hắn biết nội dung bức thư, nếu hắn biết Noachiê là bố của ta thì sự nghiệp của ta sẽ đi đời, sẽ mất sạch”.

- Không còn nghi ngờ gì nữa! - Y bỗng thốt lên.

- Nhưng trời ơi! - Anh thanh niên đáng thương nói - Nếu ngài ngờ vực tôi, tôi xin sẵn sàng trả lời những câu hỏi của ngài.

- Những lời tố cáo anh vô cùng nghiêm trọng, tôi không có đủ thẩm quyền như tôi đã tưởng để trả lại tự do cho anh, và trước khi có một quyết định, tôi cần phải hỏi ý kiến quan chánh án đã. Anh thấy rõ thái độ của tôi đối với anh chứ?

- Dạ, ngài thật là một người tốt bụng, tôi xin đa tạ ngài.

- Này anh bạn, tôi chỉ giữ anh lại một ít lâu nữa thôi. Còn bức thư đã làm anh mắc tội, anh xem đây này...

Vinlơpho đến gần lò sưởi ném bức thư vào lửa, đợi nó cháy hết rồi nói :

- Tôi đã thiêu hủy nó rồi. Bây giờ anh có thể tin tưởng vào tôi.

- Tôi sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của ngài.

- Không phải là mệnh lệnh, mà là những lời khuyên bảo. Chỉ có anh là thấy bức thư đó, bây giờ nó không còn nữa. Sau này có ai hỏi anh, anh phải chối là không hề có nó và thế là anh sẽ thoát nạn. Anh hãy thề đi.

- Thưa ngài, tôi xin thề! Ngài cứ yên tâm.

Vinlơpho kéo chuông, viên quận trưởng cảnh sát đi vào. Vinlơpho rỉ tai hắn vài câu và hắn gật đầu, rồi quay lại bảo Đăngtét.

- Anh cứ yên tâm theo ông quận trưởng.

Đăngtét cúi chào, nhìn Vinlơpho bằng con mắt hàm ơn.

Hai người vừa đi khỏi, Vinlơpho đã ngã gục xuống ghế như người bị kiệt sức, lẩm bẩm : "Trời ơi! Định mệnh thật éo le... Nếu quan Chưởng lý có mặt hôm nay ở Mácxây và quan Chánh án hỏi cung thay ta thì ta hết đời vì bức thư đáng nguyền rủa đó. Ôi! Cha ơi cha! Cha còn cản trở bước đường tiến thân của con đến bao giờ nữa?!".

Rồi đột nhiên, một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu óc y. Bộ mặt nhăn nhó của y trở lại tươi tỉnh, một nụ cười nở trên đôi môi đang mím chặt. Y nghĩ thầm : "Đúng rồi, bức thư đáng lẽ làm hại ta, nhưng ngược lại nó sẽ mạng lại giàu sang, vinh hiển cho ta. Phải hành động ngay mới được".

CHƯƠNG 8: LÂU ĐÀI ÍP

Viên quận trưởng, ra khỏi phòng, gọi hai cảnh binh kèm Đăngtét, rồi đưa anh đi qua một hành lang tối om, rùng rợn, thông sang tòa án và từ đó ăn thông luôn sang trại giam. Sau khi đi quanh co một lúc, họ dẫn Đăngtét đến một cái cửa có chấn song. Viên quận trưởng cầm một cái dùi sắt gõ ba tiếng. Tiếng vang như dội vào trái tim anh. Đăngtét bước qua khung cửa khủng khiếp, anh hít phải thứ không khí nặng nề, hôi hám. Thế là anh đã vào tù. Người ta dẫn anh vào một buồng giam có cửa sắt rồi khóa trái lại. Tuy nhiên anh vẫn chưa lấy làm sợ hãi lắm vì lời nói của viên phó biện lý còn văng vẳng bên tai. Hôm đó là một ngày đầu tháng Ba. Một lát sau, căn buồng chìm ngập trong đêm tối. Vào khoảng mười giờ, có tiếng chân người đi trong hành lang và dừng lại trước cửa buồng giam. Tiếng mở khóa lách cách và cánh cửa mở ra. Dưới ánh sáng của hai ngọn đuốc, Đăngtét nhìn thấy bốn lưỡi lê sáng loáng của mấy người cảnh binh bồng súng. Anh hỏi :

- Ngài phó biện lý cho đòi tôi chăng?

- Hình như thế - Một cảnh binh đáp.

Câu trả lời mang lại cho Đăngtét một tia hy vọng le lói. Anhi theo họ. Một cỗ xe đã chờ sẵn ở cửa trại giam. Chẳng chút ngần ngại, Đăngtét bước lên xe. Cỗ xe chuyển bánh. Anh nhìn qua cửa xe có chấn song sắt và thấy xe chạy về phía bến cảng. Một lát sau, xe dừng lại trước hàng rào kiểm soát. Một tiểu đội lính cầm súng, lưỡi lê tuốt trần, dàn thành một hàng rào từ cỗ xe xuống bến tàu. Người ta đưa anh xuống một chiếc xuồng buộc sẵn ở đó và để anh ngồi ở đằng lái với bốn cảnh binh. Chiếc xuồng rời bến, anh được hít thở không khí trong

lành của biển cả và đêm tối. Anh cảm thấy khoan khoái bèn chắp hai tay vòng lại, ngửa mặt lên trời cầu nguyện. Chiếc xuồng vẫn từ từ đi xa bờ, rồi vượt qua cây đèn biển.

- Người ta đem tôi đi đâu thế này? - Đăngtét ngạc nhiên hỏi một cảnh binh.

- Lát nữa anh sẽ rõ, chúng tôi không được phép nói cho anh biết.

Đăngtét lặng thinh, nghĩ đến những câu chuyện vẩn vơ, và bằng con mắt từng quen thuộc với đêm tối, anh cố chọc thủng tấm màn bí mật. Xuồng đi qua xóm Catalăng, gần sát bờ, anh nom thấy có ánh đèn le lói và bóng một người con gái dường như đang đứng thẫn thờ chờ anh. Liệu linh tính có báo cho Mécxêđét biết người yêu của cô đang ở cách cô có vài trăm bước không? Anh muốn kêu to lên một tiếng, nhưng rồi kìm lại được vì sợ mấy người lính áp tải cho anh bị hóa điên. Xuồng vẫn tiếp tục lướt sóng. Đăngtét chăm chú nhìn về phía trước mặt cách xa anh vài trăm sải, một hòn núi đá hiểm trở in hình một tòa lâu đài đen ngòm. Anh kêu lên :

- Trời ơi! Lâu đài Íp! Tại sao đưa tôi đến đây? Lâu đài Íp là một nhà ngục cho những tù chính trị quan trọng. Tôi chẳng làm chính trị, tôi chẳng có tội tình gì, người ta bỏ tù tôi không bằng chứng, không có án tù, ngài Vinlơpho đã hứa rồi kia mà...

Một cảnh binh trên ngắt lời:

- Tôi chẳng biết ngài Vinlơpho đã hứa hẹn những gì với anh. Nhưng tội trạng đã rành rành ra đây. Bây giờ chúng tôi được lệnh phải đem anh đến lâu đài Íp.

Nhanh như chớp Đăngtét vụt đứng lên, toan lao xuống biển. Nhưng bốn bàn tay khỏe mạnh đã giữ anh lại. Anh kêu lên một tiếng thất vọng rồi nằm vật xuống.

- Không xong đâu - Tên cảnh binh nói và lấy đầu gối đè lên ngực anh - Này anh bạn, chỉ cần anh cử động là tôi sẽ cho anh xơi ngay một viên đạn. - Và hắn chĩa mũi súng vào thái dương anh.

Lời hứa hẹn của Vinlơpho vụt trở lại trong óc Đăngtét và anh thấy ghê tởm rằng mình phải chết trong tay của tên cảnh binh này. Ngay lúc đó xuồng bị lay mạnh và tiếng thừng kéo cọt kẹt cho anh biết xuồng đã cập bến. Mấy tên cảnh binh giữ chặt tay anh và nắm cổ áo anh, lôi anh lên bờ. Đăngtét không kháng cự, anh đi như người say rượu, bước lảo đảo lên những bậc thang, qua một cánh cửa, như một cái máy. Rồi cánh cửa khép ngay lại sau lưng anh. Anh nhìn mọi vật xung quanh như qua một lớp sương mù. Anh thấy mình đứng giữa một cái sân có bốn bức tường cao vút nghe thấy tiếng bước chân chậm chạp, đều đều của bọn lính canh.

Có tiếng người hỏi :

- Phạm nhân đâu rồi?

Tên lính canh đẩy Đăngtét lên phía trước. Anh đi theo người dẫn đường tới một cái hầm ẩm ướt và trần trụi. Một ngọn đèn dầu cháy le lói đặt trên một chiếc ghế đẩu chiếu sáng bộ mặt bỉ ổi của tên cai ngục. Hắn bảo Đăngtét :

- Đêm nay anh ngủ tạm ở đây. Bây giờ khuya rồi, ông giám thị đã đi ngủ. Sáng mai anh có thể được chuyển đi nơi khác Anh cầm lấyng bánh này, còn nước ở trong cái hũ kia, và đống rơm trong góc buồng là nơi anh ngả lưng.

Không để cho Đăngtét có thì giờ nhìn miếng bánh, hũ nước và đống rơm ở đâu, tên cai ngục vội xách đèn đi ra và đóng sập cửa lại. Thế là còn mình anh đứng trơ trọi trong bóng tối, giữa những bức tường ẩm ướt và giá lạnh đến ghê người.

Tờ mờ sáng hôm sau, tên cai ngục vào và nhìn thấy Đăngtét vẫn còn đứng nguyên tại chỗ không nhúc nhích, mắt nhìn xuống đất. Vậy là anh đã đứng suốt đêm không ngủ. Hắn đến vỗ vai làm anh giật mình :

- Anh không ngủ à?

- Tôi không biết nữa.

- Anh không đói à?

- Tôi không biết nữa.

- Anh muốn gì?

- Tôi muốn gặp ông giám thị.

Tên cai ngục bước ra và đóng sầm cửa lại.

Đăngtét nhìn theo hắn. Anh nắm chặt tay vào song cửa sắt. Lồng ngực anh như sắp vỡ ra, anh khóc nức nở. Anh quỳ xuống, dập đầu xuống đất và cầu nguyện rất lâu. Anh ôn lại dĩ vãng, tự hỏi không biết vì sao mới mười chín tuổi đầu, anh đã làm gì nên tội mà phải chịu hình phạt này.

Suốt ngày hôm đó, anh chỉ ăn vài mẩu bánh và uống vài ngụm nước. Lúc thì anh trầm ngâm suy nghĩ, lúc thì lòng lộn đi quanh buồng như con thú dữ trong chuồng. Ngày hôm sau nữa, cũng vào giờ đó, tên cai ngục lại trở lại. Hắn nói :

- Ngày hôm nay chắc là anh biết điều hơn. Phải can đảm lên một tí chứ! Anh muốn tôi giúp việc gì, nếu có thể, tôi sẽ giúp.

- Tôi muốn gặp ông giám thị.

- Không có lệnh cho anh được chuyển buồng. Nội quy không cho phép anh được gặp ông giám thị.

- Thế người ta cho phép tôi làm gì?

- Anh được phép mua thức ăn, ra sân chơi và đọc sách.

- Tôi chả cần sách vở, chơi bời gì hết. Tôi ăn uống thế nào cũng mặc tôi, chỉ cần gặp ông giám thị thôi.

- Nếu anh cứ bướng bỉnh như vậy, tôi sẽ không cho anh ăn nữa!

- Được tôi sẽ nhịn đói cho đến chết.

Giọng nói cương quyết của Đăngtét làm tên cai ngục giật mình, vì cái chết của một tù nhân làm hắn thiệt mỗi ngày mười xu hắn bèn đấu dịu :

- Này anh bạn, không bao giờ một ông giám thị lại bước vào buồng một phạm nhân. Nhưng nếu anh ngoan ngoãn thì tôi sẽ cho anh ra sân chơi, và lúc nào đó, nếu ông giám thị đi ngang qua, anh có thể được gặp mặt và hỏi chuyện.

- Nhưng đến bao giờ tôi mới gặp được sự may mắn ấy?

- Mẹ kiếp! Có thể là một tháng, ba tháng, sáu tháng hoặc một năm không chừng.

- Thế thì lâu quá. Tôi không thể chờ được. Tôi muốn gặp ông ấy ngay bây giờ.

- A ha! Anh đừng nên nghĩ vớ vẩn như vậy. Cứ nghĩ như vậy thì mươi lăm ngày nữa anh sẽ hóa điên mất thôi!

- Chắc không?

- Sao lại không chắc! Lão thầy tu, trước đây ở gian buồng này cứ lải nhải mãi là sẽ tặng một triệu đồng cho ông giám thị nếu lão được trả lại tự do, rồi sau cũng đâm ra mất trí.

- Ông ta rời phòng này bao lâu rồi?

- Hai năm

- Người ta thả ông ta rồi ư?

- Không, người ta nhốt lão vào hầm kín.

- Tôi không phải là thầy tu và cũng không phải là thằng điên để hứa tặng ông một triệu. Tôi có thể cho ông một trăm êquy nếu ông mang cho tôi một bức thư gửi cho cô Mécxêđét, ở Mácxây, xóm Catalăng...

- Nếu bị bại lộ, tôi sẽ mất việc làm với số lương một ngàn êquy mỗi năm. Tôi chả dại gì mà làm việc ấy.

- Vậy thì nghe đây! Nếu ông từ chối không chuyển thư cho tôi thì một ngày kia, ông đi vào đây, tôi sẽ nấp sau cánh cửa và cầm cái ghế này choảng cho ông vỡ sọ ra.

- Anh dọa tôi hả? - Tên cai ngục lùi lại nói : - Đầu óc anh đã bắt đầu quay cuồng rồi. Lão thầy tu lúc đầu cũng đã có hành động như anh. Chỉ ba ngày nữa anh cũng hóa điên. Cũng may trong lâu đài Íp này còn nhiều hầm kín lắm.

Đăngtét liền cầm lấy chiếc ghế đẩu và quay tròn một vòng trên đầu hắn. Hắn nói :

- Được lắm, được lắm! Ta sẽ đi báo ông giám thị theo đúng ý của anh.

Một lát sau hắn trở lại với bốn tên lính và một viên đội xếp, hắn nói :

- Theo lệnh ông giám thị, các anh đem nhốt tên này vào hầm kín. Cho những thằng điên vào ở với nhau.

Bốn tên lính túm lấy Đăngtét lôi đi. Anh bước xuống mười lăm bậc thang như người mất hồn và bị đẩy vào hầm kín.

Khi cửa hầm đóng lại, anh giơ thẳng tay về phía trước mò mẫm đi và đụng vào tường. Anh ngồi xuống một góc hầm, không nhúc nhích và mở to đôi mắt đã quen nhìn trong bóng tối để cố nhận ra những vật xung quanh.

CHƯƠNG 9: TỐI HÔM LỄ ĐÍNH HÔN

Vinlơpho quay lại phố Gran Cua vào nhà hầu tước Xanh Mêrăng. Y thấy khách dự tiệc đã sang phòng khách dùng cà phê. Mọi người đang chờ y, nhất là Rơnê. Vinlơpho lại gần bà mẹ vợ tương lai, nói :

- Thưa hầu tước phu nhân, xin phu nhân tha lỗi cho tôi đãở bữa tiệc, và rồi tôi lại phải đi ngay bây giờ vì một câu chuyện vô cùng hệ trọng... Và xin hầu tước cho phép tôi được nói chuyện riêng với ngài một lát.

- Việc quan trọng đến thế kia ư? - Lão hầu tước hỏi.

- Dạ, quan trọng lắm - Rồi Vinlơpho quay sang Rơnê nói tiếp - Anh sẽ phải xa em một vài ngày.

- Anh đi đâu? - Rơnê xúc động hỏi.

- Anh muốn nói chuyện riêng với tôi phải không? - Lão hầu tước nói - Vậy xin mời anh vào văn phòng tôi. Rồi lão khoác tay Vinlơpho đi vào.

- Thưa hầu tước, tôi phải cấp tốc đi Pari. Xin hầu tước tha lỗi vì một câu hỏi tò mò hơi lỗ mãng của tôi : Hầu tước có lợi tức đồng niên không?

- Tôi có những trái phiếu vào khoảng sáu bảy triệu, đó là cả gia sản của tôi.

- Vậy thì hầu tước phải bán ngay đi, nếu không muốn nay mai sẽ bị phá sản.

- Mẹ kiếp! Tôi biết làm sao bây giờ?

- Hầu tước nên viết ngay một giấy ủy quyền cho tôi, rồi gửi giấy đó cho người quản lý tài sản của hầu tước tại Pari, và viết thêm một bức thư riêng để tôi được bệ kiến Đức vua mà không phải qua các nghi thức ở cung đình, để khỏi làm chậm trễ công việc của tôi.

- Trong lúc chờ đợi, anh hãy tranh thủ chuẩn bị hành trang.

Vinlơpho vội vàng đi ra. Vừa ra khỏi cửa, y đã thấy một cô gái Catalăng xinh đẹp đang đứng yên lặng, chờ đợi. Đó chính làMécxêđét đang đi dò hỏi tin tức của Đăngtét. Cô rất muốn biết anh bị bắt vì nguyên nhân gì. Vinlơpho đã được Đăngtét nói cho biết về người vợ chưa cưới của mình nên y nhận ra ngay cô gái. Y nói với Mécxêđét :

- Này, anh ta đã mắc trọng tội, tôi không thể nào gỡ cho được.

- Thưa ngài, bây giờ anh ấy ở đâu? - Cô gái vừa khóc nấc lên vừa hỏi.

- Tôi không biết. Anh ta không còn thuộc quyền của tôi nữa rồi.

Nói xong, Vinlơpho gạt Mécxêđét ra và đi thẳng. Về đến nhà, y đóng cửa lại, gieo mình xuống ghế bành, thở dài. Một cái ung nhọt hiểm nghèo vừa chớm phát trong trái tim bệnh hoạn của y. Y thấy con người mà y đã đem làm vật hy sinh cho tham vọng của mình, con người vô tội mà y đã đem trả nợ thay cho người cha tội lỗi của y, tay anh ta dắt theo người yêu đang xuất hiện trước mặt y với bộ mặt xanh xao và đe dọa, làm y hối hận và đau nhói trong tim. Trong đầu óc y đã có một giây phút do dự. Nếu lúc đó mà có tiếng nói dịu dàng của Rơnê xin khoan dung cho Đăngtét, nếu Mécxêđét nói với y : "Nhân danh Thượng đế chí tôn, xin ngài trả lại người chồng chưa cưới cho tôi!" thì có lẽ y đã ký giấy phóng thích cho chàng thanh niên bị oan uổng đó. Nhưng trong căn buồng tĩnh mịch mà y đang ngồi lại

không có lấy một tiếng nói nào. Một lát sau cửa mở, một người hầu phòng bước vào và thưa rằng xe đã sẵn sàng. Vinlơpho nhảy chồm lên như một kẻ chiến thắng trong một cuộc giao tranh thầm kín. Y ra mở ngăn kéo bàn, dốc vào túi tất cả số vàng bạc có trong đó, khoác vội chiếc áo choàng lên vai và bước ra. Y nhảy lên xe, ra lệnh quay lại phố Gran Cua.

Mécxêđét thất vọng trở về xóm Catalăng, người rũ rượi. Cô nằm vật xuống giường như sắp chết. Fécnăng quỳ gối dưới chân cô, ôm hôn đôi bàn tay giá lạnh của cô. Mécxêđét mê man suốt một đêm, trời sáng lúc nào không hay. Nỗi đau khổ đã làm cô tê liệt mọi cảc.

Ông Moren cũng lo chạy chọt hết người này đến người kia. Nhưng vì Đăngtét bị buộc tội là tay sai của Napôlêông, trong lúc Napôlêông lại đang lăm le trở về cướp lại chính quyền, nên không ai dám dây vào chuyện đó e bị vạ lây.

Còn gã Cađơrút suốt ngày chỉ làm bạn với chai rượu, không dám vác mặt ra ngoài vì lo sợ và bị lương tâm cắn rứt.

Riêng Đăngla, hắn chẳng chút sợ hãi và không hề bị giày vò bởi việc làm của mình. Ngược lại, hắn thấy vui sướng vì đã chiếm được địa vị trên chiếc tàu Pharaôn từ tay địch thủ. Hình như hắn đã sinh ra với cái bút và lọ mực thay thế trái tim, và cuộc sống đối với hắn chỉ là cộng trừ lỗ lãi. Một đối thủ bị loại trừ và số lợi tức của hắn được cộng thêm vào làm cho hắn càng ăn ngon, ngủ kỹ.

Vinlơpho bỏ hai bức thư vào cặp, ôm hôn cô Rơnê, hôn tay hầu tước phu nhân, bắt tay hầu tước Xanh Mêrăng, trèo lên xe ngựa và thẳng đường đến Pari, trong lúc ông già Đăngtét, đang lo sợ và đau đớn khôn cùng.

CHƯƠNG 10: PHÒNG NHỎ TRONG ĐIỆN TUYLƠRI

Tại một nhỏ trong điện Tuylơri, nơi trước kia Hoàng đế Napôlêông vẫn làm việc, vua Lu-i XVIII đang ngồi trước một bàn giấy bằng gỗ lúp, nghe một vị cận thần, tuổi quãng năm mươi, tóc đã hoa râm, khuôn mặt quý tộc trang nghiêm, đang trình bày tình thế hiện tại.

- Tâu bệ hạ, sắp có nạn đói. Nhưng với một người ngày đêm chăm lo đến quốc sự như bệ hạ, chúng ta có thể tránh được. Nhưng hạ thần cho rằng việc đáng lo ngại là tình hình mấy tỉnh miền Nam. Hiện ở đó đang ngấm ngầm một mưu toan nổi dậy.

- Bọn nào thế - Lu-i XVIII lơ đễnh hỏi - Quận công Blacát thân mến, ông chỉ hay đem tới cho ta những tin khủng khiếp.

- Chính là Bônapác và phe cánh của y - Quận công Blacát nói - Tôi buộc lòng phải tâu với bệ hạ rằng đó hoàn toàn không phải là tin đồn đại. Tôi có một người thân tín chuyên theo dõi tình hình miền Nam. ông ta vừa tới đây và cho biết rằng bệ hạ có thể bị lâm nguy.

- Này, quận công, mời ông hãy đọc bản báo cáo của ông Bộ trưởng Cảnh sát mới gửi cho tôi hôm qua, nó còn nằm ở ngay phía tay trái tôi đây. À hay quá, nam tước Đăngđrê cũng vừa đến kia rồi.

Nam tước Đăngđrê, vẻ mặt tươi tỉnh, bước vào. Ông ta đứng tì tay lên một cái ghế bành, hỏi :

- Bệ hạ đã đọc bản báo cáo của tôi ngày hôm qua chưa?

- Có đấy - Lu-i XVIII mỉm cười trả lời - Bônapác đang buồn chết đi được, suốt ngày chỉ ngắm bọn thợ mỏ làm việc. Có lẽ ông ta ngồi gãi ghẻ để giải buồn đấy - Lu-i XVIII tiếp tục giễu cợt - Con người vĩ đại, vị anh hùng, bậc á thánh ấy có lẽ đã mắc bệnh ngoài da, nó đang hành hạ ông ta.

- C hơn thế nữa - ông Bộ trưởng Cảnh sát phụ họa theo - Chỉ ít bữa nữa y sẽ hóa điên. Thỉnh thoảng y khóc nức nở rồi lại cười ha hả và đứng hàng giờ trên bãi biển ném những hòn sỏi xuống nước. Đó là những triệu chứng của bệnh thần kinh.

Quận công Blacát hết sức bực mình trước cái lối bông phèng của hai người, bèn lên tiếng :

- Hay hắn ta đang khôn ngoan thêm ra cũng chưa biết chừng!

- Thế ra ngài vẫn chưa tin à? - Nam tước Đăngđrê nói - Mới đây Bônapác đã chịu lễ rửa tội. Và một hôm có hai người lính già vẫn theo hầu hạ y ngỏ ý muốn trở về Pháp, y đã cho phép họ trở về phục vụ Đức vua mới. Sự thể đúng như vậy.

- Thế nào quận công Blacát? - Lu-i XVIII nói với vẻ đắc thắng - ông nghĩ thế nào?

- Tâu bệ hạ, giữa ngài Bộ trưởng Cảnh sát và tôi, có thể có người sai lầm. Nhưng tôi nghĩ rằng để cho nam tước Đăngđrê có nhiệm vụ bảo vệ Đức vua thì chính tôi đã lầm. Bây giờ xin bệ hạ cho phép tôi gọi người thân tín của tôi ở Mácxây vừa tới đây được vào bệ kiến.

- Tên người đó là gì?

- Đơ Vinlơpho, con của nguyên lão nghị viện Noachiê, có chân trong phe đảng Girôngđanh như bệ hạ đã biết.

- Sao bệ hạ lại dùng con trai lão ta? - Đăngđrê hỏi.

- Ông bạn ơi, ông đừng có lo - Lu-i XVIII trả lời - Vinlơpho là một gã có nhiều tham vọng, hắn sẽ hy sinh tất, kể cả cha hắn. Cho gọi hắn vào.

Vinlơpho bước vào phòng, quần áo hãy còn xộc xệch và bám đầy bụi đường. Tuy như thế là không đúng với nghi thức của triều đình nhưng vì theo lệnh của nhà vua nên không ai chú ý đến điều đó. Lu-i XVIII hỏi :

- Ông Đơ Vinlơpho, quận công Blacát vừa cho ta hay là ông sẽ báo cáo một tin quan trọng.

- Tâu bệ hạ, hạ thần đã có hẳn một bản tường trình rành rọt về vấn đề này. Bây giờ hạ thần chỉ có thể tâu vắn tắt với bệ hạ là hạ thần vừa khám phá một âm mưu đảo chính rất nguy hại cho ngôi báu của bệ hạ. Kẻ chiếm ngôi đã trang bị đầy đủ cho ba chiến thuyền, giờ đây đã rời khỏi đảo Enbơ đi Naplơ hoặc trở về Pháp chưa biết chừng, vì bệ hạ lưu ý cho là y còn có phe cánh ở Ý và ở Pháp.

- Ta biết việc đó rồi, Lu-i XVIII nói vẻ xúc động - ông nói tiếp đi.

- Hạ thần vừa hạ lệnh bắt một tên thủy thủ ngỗ ngược thân Bônapác mà hạ thần đã cho theo dõi từ lâu. Tên phản nghịch đó đã bí mật đến đảo Enbơ để trao một bức thư của Thống soái Muyara cho Bônapác và sẽ liên lạc với nhóm phiến loạn ở Pari đang đón chờ một cuộc đổ bộ nay mai lên đất Pháp.

- Một âm mưu đảo chính trong lúc này không phải dễ dàng đâu - Lu-i XVIII mỉm cười - Ta đã cho tăng cường việc canh phòng ở bờ biển Địa Trung Hải từ mấy tháng nay. Nếu Bônapác đổ bộ lên đất Ý, y sẽ

phải đụng đầu với quân đội của Liên minh Thần thánh. Nếu y đổ bộ lên đất Pháp với một dúm người, y sẽ bị dân chúng quật chết toi ngay. À, nam tước Đăngđrê đã trở về kia rồi.

CHƯƠNG 11: CON QUỶ ĐẢO COÓC

Viên Bộ trưởng Cảnh sát bước vào, mặt tái mét, cặp mắt lơ láo, người run rẩy. Lu-i XVIII thấy bộ mặt hốt hoảng của ông ta, vội hỏi :

- Thế nào? Có đúng như lời nói của quận công Blacát mà Vinlơpho vừa xác nhận không?

- Tâu bệ hạ - Đăngđrê quỳ xuống như muốn ôm lấy chân nhà vua - Quả là bất hạnh cho tôi.

- Ông nói đi! - Lu-i XVIII lùi lại, cau mày.

- Tâu bệ hạ - Đăngđrê tiếp - Kẻ tiếm ngôi đã rời đảo Enbơ ngày 28 tháng Hai và đổ bộ lên đất Pháp ngày 1 tháng Ba ở cảng Ăngtip.

- Ở cảng Ăngtip? Cách Pari hai trăm năm mươi dặm, từ ngày 1 tháng Ba mà mãi đến hôm nay là mồng 3 tháng Ba ông mới biết... Ta không sao tin được. Hoặc ông đã bị người ta báo sai, hoặc ông đã mất trí rồi.

- Chao ôi! Tâu bệ hạ, sự thực quả là như vậy!

Lu-i XVIII vừa phẫn nộ, vừa run sợ, chồm lên như bị đâm trúng tim và kêu lên :

- Trên đất Pháp! Kẻ tiếm ngôi đã có mặt trên đất Pháp! Không ai đề phòng y cả à? Người ta đều đồng lõa với y à?

Quận công Blacát tiến đến bên cạnh nhà vua và thốt lên :

- Ôi, ông Đăngđrê không phải là kẻ phản bội đâu, tâu bệ hạ! ông ta đã mù quáng, và tất cả chúng ta đều đã mù quáng mất rồi!

- Tâu bệ hạ - Vinlơpho nói - Kẻ tiếm ngôi không được người miền Nam ủng hộ, họ sẽ chống lại y kịch liệt.

- Nhưng y cũng vẫn sẽ tiến, vẫn cứ tiến tới Pari! Còn ở miền Đôphinê thì sao?

- Tôi xin tâu bệ hạ một sự thật đau xót. Cả đám dân miền núi đều ủng hộ Bônapác.

- Y có được bao nhiêu quân tất cả?

- Tâu bệ hạ, tôi không được biết - Bộ trưởng Cảnh sát đáp.

Lu-i XVIIII cười chua chát :

- Thế nào? Ông không biết hả ông Bộ trưởng Cảnh sát? Chẳng lẽ cái đó không lấy gì làm quan trọng!

- Bức điện chỉ nói ngày đổ bộ chứ không nói quân số.

Lu-i XVIIII giận tái người :

- Thế là quân đội bảy nước liên minh đã đánh đổ con người đó, và nhờ một phép mầu nhiệm của Thượng đế đã đưa ta lên nối lại ngôi của cha ông ta sau hai mươi lăm năm sống lưu vong. Và bây giờ, vừa đạt tới nguyện vọng của mình thì một sức mạnh mà ta tưởng đã nắm trong tay lại nổ tung ra làm tiêu tan cả sự nghiệp của ta.

- Tâu bệ hạ, đó là định mệnh! - Bộ trưởng Cảnh sát vừa nói vừa cúi rạp người xuống.

Đơ Blacát đưa tay lên vuốt cái trán ướt đẫm mồ hôi. Vinlơpho cười thầm về cái vai trò quan trọng của hắn. Lu-i XVIII nói tiếp:

- Ôi! Ngai vàng của ta sẽ sụp đổ. Thà ta bước lên đoạn đầu đài như anh Lu-i XVI của ta còn hơn là bị đuổi ra khỏi cung điện Tuylơri bởi sự lố bịch... Ông Vinlơpho, ông hãy lại gần đây và nói với ông Bộ trưởng Cảnh sát những vấn đề mà ông ta chưa biết. Ông mới chỉ là một anh thẩm phán tầm thường mà còn linh lợi hơn cả một bộ máy cảnh sát và ông có thể bảo vệ được ngôi báu của ta nếu ông có đầy đủ quyền hành như ông ấy.

Vinlơpho nghiêng mình với vẻ đắc thắng, còn Đăngđrê thì nhìn hắn bằng con mắt cay cú.

- Thôi được - Lu-i XVIII tiếp lời - Bây giờ nhiệm vụ chính là của ông Bộ trưởng Quốc phòng. À này, ông nam tước! Ông có tin gì thêm về vụ phố Thánh Jắc không? Hình như vụ này có liên quan đến cái chết của tướng Kênen thì phải.

Nghe nói đến tên tướng Kênen, Vinlơpho giật mình, còn Bộ trưởng cảnh sát thì đáp :

- Dạ, tâu bệ hạ, không phải tướng Kênen tự sát mà bị ám sát mới đúng. Một kẻ lạ mặt đến tìm tướng Kênen tại nhà và hẹn gặp ông ta ở phố Thánh]ắc. Người đầy tớ ông ta cho biết kẻ lạ mặt vào khoảng trên năm mươi tuổi, để râu mép, mắt đen và lông mày rậm. Hắn khoác áo choàng màu lơ và ve áo có đeo Bắc đẩu bội tinh. Ngày hôm qua một thám tử của tôi theo dõi một người có đặc đi nói trên và đến phố Cốt Hêrông thì người đó biến mất.

Vinlơpho phải tựa người vào lưng ghế vì hắn thấy chân đứng không vững nữa. Chỉ nghe nói kẻ lạ mặt đã thoát, hắn mới thở phào nhẹ nhõm. Lu-i XVIII bảo Bộ trưởng cảnh sát :

- Ông phải cố tìm cho bằng được kẻ đó. Hắn có phải là tay chân của Bônapác hay không cũng đều phải trừng trị thích đáng vì tội giết người.

Và quay về phía Vinlơpho, nhà vua bảo :

- Ông Vinlơpho, ông hãy về nghỉ đã. Đi đường chắc xa ông mệt lắm. Ông về nhà ông Noachiê chứ?

- Dạ, tôi trọ ở khách sạn Mađrit và chưa gặp cha tôi.

- À đúng rồi, tôi quên mất, vì trung thành với Hoàng gia mà ông ta đã lạnh nhạt với cha ông. Và đây, tôi đền công cho ông.

Lu-i XVIII liền tháo chiếc Bắc đẩu bội tinh đang đeo ở cổ áo ra trao cho Vinlơpho. Vinlơpho vội đỡ lấy và đưa lên môi hôn, mắt long lanh vì kiêu hãnh, rồi nói :

- Tâu bệ hạ, nửa giờ nữa hạ thần sẽ trở về Mácxây.

- Này, ông Vinlơpho, nếu ta có quên ông, thì ông chớ có ngại nhắc lại cho ta kỷ niệm này nhé.

Nói xong, Lu-i XVIII sai đi mời viên Bộ trưởng Quốc phòng đến.

Vinlơpho ra ngoài, gọi một chiếc xe ngựa về khách sạn.

Hắn vừa ngồi vào bàn ăn thì có tiếng kéo chuông. Một người hầu phòng vào báo rằng có một người lạ mặt mu gặp nhưng lại không chịu xưng tên.

CHƯƠNG 12: CHA VÀ CON

Noachiê chính là người lạ mặt đã không chịu xưng tên, bước vào. Ông ta đóng cửa phòng rất cẩn thận, bước tới giơ tay cho Vinlơpho bắt, rồi mỉm cười bảo :

- A ha, anh Giêra! Hình như gặp tôi, anh không vui thì phải. Anh vừa tổ chức lễ đính hôn ngày 28 tháng Hai ở Mácxây, thế mà hôm nay, mồng 3 tháng Ba, anh đã có mặt ở đây rồi.

- Thưa cha đúng thế - Vinlơpho ghé vào tai lão nói - Vì cha mà con phải lên đây và nhờ cuộc hành trình của con mà có thể cứu nguy cho cha.

- Vậy à? Chuyện nghe ly kỳ quá.

- Cha có nghe thấy nói đến một nhóm thân Bônapác ở phố Thánh Jắc...

- Số nhà 53, chính cha là phó hội trưởng.

- Nhà vua vừa cho con hay là tướng Kênen được mời tới lúc chín giờ tối, và sáng hôm sau người ta đã thấy xác ông nổi trên sông Xen.

- Còn tôi, tôi sẽ kể với anh một câu chuyện không kém ly kỳ...

- Cha im đi, chuyện đó con biết rồi. Bônapác đã đổ bộ lên đất Pháp và ông ta có gửi cho cha một bức thư từ đảo Enbơ. Con đã tóm được kẻ đưa thư, và, nếu bức thư ấy lọt vào tay người khác, thì vào giờ này chắc chắn là cha đã bị xử bắn rồi.

- Bức thư đó đâu?

- Con đã đốt đi rồi vì sợ liên quan đến tính mệnh của cha.

- Và cả đến bước đường công danh của anh nữa. Bây giờ tôi không còn lo ngại gì vì đã có anh che chở.

- Nhưng tướng Kênen đã bị mưu sát và cơ quan cảnh sát đang truy nã gắt gao...

- Bị mưu sát? Ai bảo thế?

- Chính nhà vua.

- Nhà vua? Ngài cũng thừa hiểu là trong chính trị con người không còn nữa mà chỉ còn lý tưởng; tình cảm không còn nữa mà chỉ còn quyền lợi; người ta không mưu sát, người ta chỉ trừ bỏ đi một chướng ngại vật, có thế thôi!

- Cha đang trông chờ kẻ tiếm ngôi trở về à?

- Đúng thế đấy. Hoàng đế đang trên con đường đi Grơnốp. Ngày 12 sẽ tới Lyông và ngày 25 sẽ có mặt ở Pari.

- Dân chúng sẽ nổi dậy.

- Để theo Người.

- Quân đội sẽ được điều đến.

- Để hộ giá Người trở về thủ đô.

Sao cha biết tường tận vậy? - Vinlơpho nhìn cha ngạc nhiên hỏi.

- Trời! Dễ hiểu quá thôi. Những người cầm quyền như các anh chỉ biết có tiền bạc, còn chúng tôi chỉ biết có lòng trung thành.

Nói xong, ông già Noachiê chuẩn bị bước ra, Vinlơpho nắm tay cha giữ lại :

- Cơ quan cảnh sát của nhà vua có thể là tồi, nhưng họ cũng biết rõ hình dáng con người lạ mặt mặc áo choàng màu lơ và đeo Bắc đẩu bội tinh.

- Thế à? Chúng cũng chỉ là những thằng ngốc như tôi đã nói.

Nói xong, Noachiê cởi áo ra, đến gần bàn rửa mặt, cạo phăng râu mép đi, sửa lại bộ tóc, khoác chiếc áo màu nâu của Vinlơpho, đội chiếc mũ vành cong của viên phó biện lý ngắm nghía mình trước gương rồi quay lại hỏi :

- Thế nào? Liệu chúng còn nhận ra tôi nữa không?

Vinlơpho vừa sợ hãi vừa thán phục đáp :

- Thưa không đâu ạ.

- Này anh, anh đã cứu mạng tôi, nay mai tôi sẽ đền ơn anh. Bây giờ anh đến nói với nhà vua rằng ông ta bị người ta lừa dối về nội tình nước Pháp, về tinh thần của dân chúng và lính tráng. Người mà ông ta gọi là con quỷ đảo Coocxơ, kẻ tiếm ngôi ở Nevơ đã được gọi là Bônapác ở Lyông, Hoàng đế ở Grơnốp và nay mai sẽ được tung hô vạn tuế ở Pari.

Nói xong ông già điềm tĩnh đi ra. Vinlơpho mặt tái nhợt vì xúc động, chạy lại cửa sổ nhìn theo người cha đang thản nhiên đi giữa mấy tên mật vụ đứng lảng vảng ở đầu phố để đón bắt người lạ mặt có bộ ria mép đen và khoác áo choàng màu lơ. Chờ ông Noachiê đi khuất hẳn, hắn mới trở vào, bỏ mũ và áo của cha vào đáy hòm rồi chuẩn bị trở về Mácxây.

CHƯƠNG 13: THỜI KỲ MỘT TRĂM NGÀY

Noachiê đã tiên đoán rất đúng. Sự việc xảy ra dồn dập, mau lẹ lạ kỳ, dường như có phép mầu nhiệm và vô tiền khoáng hậu. Hoàng đế Napôlêông trở lại điện Tuylơri mà vua Lu-i vừa rời bỏ, và ông ta lại ngồi vào cái bàn gỗ lúp trong văn phòng nhỏ ưa thích của ông để thảo ra những sắc lệnh mới nhằm trấn áp bọn bảo hoàng. Viên chánh biện lý bị huyền chức. Vinlơpho đáng lẽ cũng bị cùng chung số phận nếu không nhờ sự che chở của Noachiê. Ông già đã trở thành một người có quyền thế trong triều suốt khoảng thời gian mà người ta gọi là "Một trăm ngày". Viên phó biện lý tạm thời được nắm quyền tư pháp ở Mácxây. Vinlơpho hoãn ngày cưới vợ vì hắn tính nếu hoàng đế đứng vững thì hắn sẽ nhờ cha tìm cho món khác; nếu Lu-i XVIII trở lại ngôi báu thì ảnh hưởng của hầu tước Xanh Mêrăng sẽ nâng cao địa vị cua hắn lên. Trong lúc hắn đang khoái trá tính chuyện bắt cá hai tay, thì có người vào báo ông chủ hãng tàu muốn gặp.

Ông Moren thấy Vinlơpho vẫn bình tĩnh, lạnh lùng kiểu cách như sáu tuần lễ trước đây. Hắn chống khuỷu tay lên bàn giấy nhìn ông bằng con mắt dò xét.

- Xin ông cho biết, ông đến có việc gì?

- Thưa ngài, chắc ngài còn nhớ có một hôm tôi đến yêu cầu ngài khoan dung cho một anh thanh niên đáng thương, thuyền phó chiếc tàu của tôi bị buộc tội liên lạc với đảo Enbơ. Ngày đó ngài phò vua Lu-i XVIII đã thi hành đúng nhiệm vụ của ngài. Nhưng hôm nay ngài làm việc dưới triều đại Napôlêông, bổn phận ngài là che chở cho anh ta, và tôi muốn được biết hiện giờ anh ta ở đâu?

Vinlơpho làm ra bộ sửng sốt hỏi :

- Tên anh ta là gì nhỉ?

- Étmông Đăngtét.

- Đăngtét, Étmông Đăngtét, ông không nhầm chứ?

- Không thể nhầm được ạ, tôi biết anh ta từ mười năm nay và anh ta làm việc cho tôi từ bốn năm nay.

Vinlơpho giở một quyển sổ to ở ngăn tủ ra, tìm một lát rồi lại mở một cuốn khác, cuối cùng nói :

- A, tôi nhớ ra rồi. Một thanh niên thủy thủ, sắp lấy một cô gái Catalăng, can vào một tội rất nặng. Tôi đã làm một bản báo cáo kèm theo những giấy tờ bắt được trong người anh ta, gửi lên Pari và tám ngày sau người ta đã đem anh ta đi biệt tích.

- Biệt tích - ông Moren thốt lên - Người ta đã làm gì anh ấy?

- Ồ, ông cứ yên tâm, chắc chắn là bị đưa đi an trí ở một nơi nào đó và chắc chỉ ít ngày anh ta sẽ được trở về điều khiển con tàu của ông. Hoàng đế mới trở về có mươi lăm hôm, lệnh tha chắc chưa thảo kịp.

- Có cách nào làm những thủ tục nhanh chóng hơn được không?

- Ông Moren thân mến, thời nào cũng thế thôi. Các chính thể nối tiếp nhau và giống hệt nhau : bộ máy nhà tù đặt ra ở từ thời vua Lu-i XII đến nay vẫn còn tồn tại. Tôi muốn mách ông một cách là ông có thể biên thư cho ngài Bộ trưởng Tư pháp để kháng cáo.

- Chao ôi! Mỗi ngày ngài bộ trưởng nhận được hàng trăm đơn trong khi ngài chỉ có thì giờ đọc được vài ba cái?

- Nhưng nếu bức thư đó được chính tay tôi chuyển đi thì nó sẽ được đọc ngay chưa biết chừng.

- Tôi biết viết thế nào bây giờ?

- Được, ông cầm lấy giấy bút, ngồi vào đây viết theo tôi đọc. Chúng ta phải làm khẩn trương vì anh chàng Đăngtét hẳn đang mong chờ.

Vinlơpho đọc cho ông Moren viết xong đơn, cầm lấy đọc to rồi nói :

- Bây giờ ông có thể trông cậy vào tôi, tôi sẽ gửi đi ngay hôm nay và sẽ đảm nhiệm mọi công việc.

Lời nói quả quyết của Vinlơpho làm ông Moren chứa chan hy vọng. Ông liền quay về báo tin cho ông già Đăngtét biết là chỉ nay mai sẽ được gặp con trai. Nhưng Vinlơpho đáng lẽ gửi bức thư đi Pari như đã hứa thì hắn lại giấu kín để sau này làm tài liệu buộc tội thêm cho Đăngtét.

Trong thời kỳ một trăm ngày ấy, ông Moren đã hai lần xin tha cho anh thanh niên bất hVinlơpho cứ hứa hẹn hão huyền cho đến ngày cuộc bại trận ở Oatéclô xảy ra. Thế là Đăngtét vẫn cứ bị bỏ rơi trong ngục tối, anh không hay biết gì về việc mất ngôi của Lu-i XVIII, về thời kỳ một trăm ngày Napôlêông nắm lại chính quyền, về sự suy sụp của ông ta sau cuộc bại trận ở Oatéclô, và vua Lu-i XVIII lại trở về điện Tuylơri lần thứ hai.

Còn Đăngla, sau khi tố cáo Đăngtét, rất hí hửng, cho là trời giúp hắn. Nhưng khi Napôlêông trở về Pari, hắn rất lo sợ Đăngtét sẽ trở về, biết được chuyện này và sẽ trả thù. Hắn xin ông Moren cho thôi việc và giới thiệu hắn đến làm công cho một hãng buôn Tây Ban Nha. ít ngày sau hắn đi Mađrít và từ đó không ai thấy tăm hơi hắn đâu nữa.

Còn Fécnăng, từ ngày Đăngtét đi khỏi, hôm nào cũng ra ngồi ở bãi biển xóm Catalăng để rình. Nếu anh thủy thủ trẻ tuổi trở về, hắn sẽ thi hành âm mưu hạ sát. Giữa lúc đó, Hoàng đế Napôlêông tuyển mộ thêm lính để đi xâm chiếm nước ngoài. Fécnăng đau khổ và thất vọng, hắn liền từ giã Mécxêđét ra tòng quân.

Mécxêđét vẫn quý Fécnăng như một người anh, nên ngày hắn ra đi, cô buộc cái ba lô cho hắn và nói :

- Anh Fécnăng, em chỉ còn có anh trên đời này, nếu anh chết trận thì em sẽ sống cô độc suốt đời, không còn ai làm bạn nữa.

Câu nói đó làm cho Fécnăng còn nuôi hy vọng. Nếu Đăngtét không về, một ngày kia hắn sẽ lấy được Mécxêđét làm vợ.

Mécxêđét sống âm thầm giữa mảnh đất khô cằn và biển cả. Cô đi lang thang như người điên trong xóm Catalăng, mắt đẫm lệ, thỉnh thoảng ra đứng ở bờ biển nhìn về phía Mácxây, nghe tiếng sóng vỗ rì rầm như nỗi đau khổ vô bờ của cô, với sự chờ đợi vô vọng.>

Cađơrút, cũng đăng lính như Fécnăng, nhưng vì nó có vợ nên hắn chỉ bị điều ra biên giới. Ông già Đăngtét, sau ngày hoàng đế thất trận, không còn hy vọng gì nữa. Sau đúng năm tháng xa đứa con thân yêu, ông trút hơi thở cuối cùng trong tay Mécxêđét. Ông Moren lo liệu ma chay cho cụ và trả vài món nợ lặt vặt mà cụ vay trong lúc lâm bệnh. Trong tình thế hiểm nghèo này, việc giúp đỡ người cha của một kẻ được mệnh danh là tay sai của Bônapác không phải chỉ là một việc thiện, mà còn là một hành động dũng cảm đong thời còn là một tội lỗi đối với nhà cầm quyền.

CHƯƠNG 14: NGƯỜI TÙ NỔI GIẬN VÀ NGƯỜI TÙ MẤT TRÍ

Một năm sau khi Lu-i XVIII trở lại ngôi báu, lâu đài Íp được viên Tổng thanh tra trại giam đến thăm. Đăngtét ở dưới hầm kín đã nghe thấy ở bên trên người ta chuẩn bị cuộc đón tiếp, vì tai anh đã quen nghe thấy tiếng động trong cái im lặng của đêm tối. Tự coi là đã bị chôn sống trong nấm mồ lạnh lẽo, anh đoán chừng trên thế giới người sống sắp xảy ra một sự kiện gì đó khác thường. Quả thật, viên Tổng thanh tra đã vào từng buồng giam, từng xà lim, hỏi han một số phạm nhân về chế độ ăn uống và nguyện vọng của họ, hết thảy đều trả lời thức ăn rất tồi và yêu cầu được phóng thích vì ngoài cái tụ do, họ không còn đòi hỏi gì hơn>

Viên Tổng thanh tra mỉm cười quay lại bảo lão giám thị :

- Không hiểu tại sao chúng ta lại buộc phải làm một nhiệm vụ hoàn toàn vô ích, vì cả trăm nghìn người đều trả lời giống nhau. Còn hạng người nào nữa không?

- Dạ, chúng tôi còn một loại tù nguy hiểm đang bị nhốt trong hầm kín.

- Nào, chúng ta hãy làm cho tròn phận sự - Viên Tổng thanh tra tỏ vẻ chán nản, lắc đầu.

Tức thì lão giám thị gọi thêm hai người lính đi hộ vệ rồi cả nhóm đi xuống khu hầm kín sặc mùi hôi thối, mốc meo đến nỗi viên thanh tra phải kêu lên :

- Mẹ ơi! Thằng nào lại có thể sống nổi được ở đây!

- Dạ, một tên phản nghịch vô cùng nguy hiểm bị giam trên một năm nay rồi và có lần nó đã toan giết chết người cai ngục. Bây giờ nó gần như mất trí rồi. Ngoài ra, cách hầm kín này khoảng hai mươi bộ ở mé dưới, còn có một hầm kín nữa giam một tên linh mục già, cựu đảng trưởng người Ý. Bị nhốt từ năm 1811, mất trí năm 1813 và bây giờ không ai nhận ra được hình thù lão ta nữa.

- Được, tôi sẽ lần lượt đến thăm cả hai. Bây giờ vào hầm này trước.

Tiếng khóa vặn, tiếng then sắt cót két, rồi cánh cửa nặng nề mở ra. Đăngtét đang ngồi ở một góc hầm, ngẩng đầu lên thì thấy một người lạ mặt đứng giữa hai tên cai ngục cầm đuốc và hai tên lính cầm súng, anh liền nhảy xổ ra, hai tay chắp vào nhau. Hai tên lính vội vàng chĩa lưỡi lê ra phía trước còn viên thanh tra lùi lại một b>- Anh muốn gì?

- Tôi muốn biết tôi mắc tội gì? Tôi yêu cầu được xét xử, nếu tôi có tội thực sự, các ông hãy đem bắn tôi đi; nếu tôi vô tội xin thả tôi ra.

- Anh có được ăn uống đầy đủ không?

- Cái ăn đối với tôi không quan trọng. Tôi chỉ yêu cầu các ông trong ngành tư pháp đừng để cho một người vô tội chết oan trong ngục.

- Anh bị bắt ngày nào?

- Ngày 28 tháng Hai năm 1815, lúc hai giờ chiều.

- Hôm nay là 30 tháng Bảy năm 1816. Anh bị giam mới có mười bảy tháng - Viên thanh tra tính trên ngón tay nói.

- Mới có mười bảy tháng! Ôi, thưa ngài, ngài nên biết rằng mười bảy tháng trong tù tức là mười bảy năm, mười bảy thế kỷ đối với tôi một

người sắp được hưởng hạnh phúc với người yêu, đang đứng trước một tương lai tốt đẹp, một người quen vẫy vùng với sóng gió, với biển cả, với đời sống tự do, tự lập.

- Được tôi sẽ nghiên cứu hồ sơ của anh. Ai ra lệnh bắt anh?

- Ông Đơ Vinlơpho.

- Ông Đơ Vinlơpho đổi đi Tuludơ một năm nay rồi.

- Thảo nào! - Đăngtét lẩm bẩm - ông ta là cứu tinh của tôi, ông ta tốt với tôi lắm!

- Tôi sẽ về xem lời phê của ông ta trong tập hồ sơ về anh.

Nói xong, viên Tổng thanh tra đi ra và Đăngtét lại bị khóa chặt lại cùng với niềm hy vọng trong hầm kín. Nhóm người đi đến nơi giam vị linh mục người Ý. Viên thanh tra hỏi giám thị :

- Lão bị điên hay sao?

- Một bệnh điên kỳ quặc - Viên giám thị đáp - Lão nói lão có một kho tàng khổng lồ. Năm đầu lão gạ biếu chính phủ một triệu nếu thả lão ra. Năm thứ hai, hai triệu và cứ như thế tăng dần cho đến năm nay là năm thứ năm rồi.

- Hay nhỉ! Nhà triệu phú có tên gì?

- Linh mục Faria, số 27.

Cửa hầm mở, viên Tổng thanh tra đưa cặp mắt tò mò nhìn vào căn hầm kín của vị linh mục mất trí. Giữa hầm, trọng một hình trụ vẽ bằng thạch cao trát rường, một ông già nằm phủ phục gần như trần truồng vì chỉ còn mấy mảnh vải che thân đã rách bươm. Lão đang

mê mải vạch những đường hình học rất to và giải một bài toán của Acsimet, nên mặc dù cửa đã mở, lão vẫn không hay biết gì. Mãi đến khi nền đất ẩm ướt mà lão đang nằm được chiếu sáng bởi hai ngọn đuốc, lão mới ngẩng đầu lên, cầm cái chăn quấn vào người. Viên Tổng thanh tra lên tiếng hỏi :

- Ông có đòi hỏi gì không?

- Tôi ấy ư? - Vị linh mục ngạc nhiên hỏi - Tôi chả đòi hỏi gì cả.

- Tôi được chính phủ phái đến đây thu lượm những khiếu nại của tù nhân.

- Ôi - Vị linh mục thốt lên - Thế thì lại là chuyện khác. Thưa ngài, tôi là linh mục Faria sinh ở Rôma, thư ký riêng của Đức giáo chủ Xpađa trong hai mươi năm. Tôi bị bắt đầu năm 1811 không biết vì l do gì và bị giam cho đến bây giờ. Tôi yêu cầu nhà cầm quyền Pháp thả tôi ra vì tôi bị bắt ở một địa hạt thuộc nước Ý, dưới quyền cai trị của người Pháp. Ngày nay tôi cho rằng Hoàng đế Napôlêông đã thực hiện được giấc mơ của Makiaven và Xêda Boócgia, là thống nhất nước Ý.

- Những hiểu biết về thời cuộc của ông đã quá lỗi thời, vì Thượng đế đã thay cái ý đồ của con người mà ông sùng bái rồi. Tôi đến đây không phải để giải thích cho ông về tình hình chính trị mà muốn biết ông được ăn ở ra sao?

- Cái ăn thì nhà tù nào chả giống nhà tù nào, nghĩa là rất tồi. Còn ở đây thì ông trông đấy : ẩm ướt và hôi hám. Tôi không đếm xỉa đến những cái đó. Bây giờ tôi muốn phát hiện một việc vô cùng quan trọng và có lợi rất lớn cho chính phủ.

Lão giám thị ghé vào tai viên thanh tra thì thầm: "Sắp đến lúc rồi đấy!". Viên thanh tranh liền trả lời tù nhân :

- Ông linh mục ơi! Việc đó không thể được đâu.

- Thế nào? Làm lợi cho chính phủ năm triệu, một số tiền khổng lồ!

Viên thanh tra trả lời lại với giọng châm biếm :

- Tôi đã được báo trước rồi. Ông lại muốn nói tới cái kho tàng của ông, có phải không nào?

- Thưa ngài thanh tra - Lão giám thị nói - Từ năm năm nay tôi nghe đã chán tai rồi.

- Nếu tôi không được ra khỏi trại giam - Faria nắm lấy tay viên thanh tra nói - Nếu tôi chết mà không truyền được cho người khác điều bí mật của tôi thì kho tàng đó sẽ trở thành vô dụng. Tôi có thể cho sáu triệu nếu người ta thả tôi ra.>

- Ông nói rất đúng - Viên thanh tra bảo nhỏ với lão giám thị - Nếu ông ta không mất trí thì câu chuyện có thể tin được đấy.

- Tôi không mất trí đâu - Vị linh mục rất thính tai nói tiếp

- Tôi nói thật đấy. Tôi sẽ nguyền rủa ngài như đã nguyền rủa những người đã không chịu nghe tôi. Mời ngài đi ra ngay đi, tôi không muốn nói gì nữa.

Nói xong, linh mục Faria ném cái chăn xuống giường, cầm lấy miếng thạch cao rồi lại tiếp tục công việc của ông ta.

Còn về Đăngtét, viên thanh tra giữ lời hứa. Khi lên văn phòng lão giám thị, ông mở sổ giam ra xem thì thấy ghi : "Étmông Đăngtét :

Một kẻ theo phái Bônapác cuồng nhiệt, đã tích cực tham gia vào vụ Napôlêông từ đảo Enbơ quay về. Phải giữ hết sức bí mật và canh phòng nghiêm ngặt".

Viên Tổng thanh tra liền ghi xuống bên dưới: "Không thể làm gì khác được".

Đăngtét, từ khi bị giam cầm, không còn biết ngày tháng là gì. Nghe viên thanh tra nói, anh cầm một miếng thạch cao viết lên tường 30-7-1816 và mỗi ngày vạch một nét để đánh dấu thời gian.

Ngày tháng trôi đi, Đăngtét vẫn mong chờ, vẫn hy vọng. Một năm sau, lão giám thị chuyển đi nơi khác và mấy tên cai ngục cũng theo gót. Viên giám thị mới đến không có thì giờ nhớ hết các tù nhân, chỉ gọi họ bằng con số buồng giam. Tòa lâu đài khủng khiếp đó có năm mươi buồng. Anh thủy thủ trẻ tuổi bất hạnh ở buồng số 34 nên được gọi tên bằng con số 34.

CHƯƠNG 15: SỐ 34 VÀ SỐ 27

Đăngtét lần lượt phải trải qua biết bao nỗi khổ cực của một người tù bất hạnh bị bỏ quên trong ngục tối. Thoạt tiên anh cầu cứu con người, nhưng sau khi mọi hy vọng đã tiêu tan, anh cầu cứu đến Thượng đế. Anh mong người ta chuyển anh sang một buồng khác dù có sâu hơn và tối tăm hơn, vì dù sao sự di chuyển cũng làm anh khuây khỏa được ít ngày. Anh xin được ra ngoài chơi, được đọc sách, được phát dụng cụ để lao động, nhưng tất cả những điều đó đều bị cự tuyệt. Không nản lòng, anh tiếp tục đề nghị. Nhưng lần nào tên cai ngục cũng cứ làm thinh. Anh thèm được nói chuyện với một người nào khác, ngoài tên cai ngục. Vì được nói chuyện với một người, dù người đó câm , đối với anh lúc này cũng là một điều vui sướng. Trước kia anh rất ghê sợ những tên lưu manh giết người, nhưng bây giờ anh lại cầu mong được giam chung với bọn đó để được nhìn thấy những bộ mặt khác, ngoài bộ mặt lạnh lùng của tên cai ngục. Anh cho những người tù khổ sai còn sướng hơn mình vì mặc dù bị đeo xiềng xích, mặc quần áo đánh số, họ vẫn được nhìn trời, nhìn đất, được hít thở không khí trong lành ngoài trời. Anh yêu cầu được giam chung với vị linh mục mất trí mà anh được nghe nói đến, nhưng viên.giám thị cũng từ chối nốt.

Thất vọng với con người, anh quay về Thượng đế. Anh nhớ lại những câu kinh mà mẹ anh đã dạy anh hồi còn bé, vì đối với một con người đau khổ, sự cầu nguyện là lời tâm tình của mình đối với Thượng đế. Anh đọc kinh rất to, rất hăng say và anh cảm thấy rất khoan khoái. Anh nhìn thấy Thượng đế xuất hiện sáng ngời, là Đấng Toàn Năng trước cuộc sống hèn mọn và bất lực của mình. Và sau

mỗi câu kinh, anh nguyện sẽ làm theo lời Chúa, cầu xin Người tha tội cho những người làm nhục anh.

Mặc cho những lời cầu nguyện nhiệt thành, đầy tin tưởng, anh vẫn bị ở tù. Ý nghĩ của anh trở nên âm u, mờ mịt. Anh không tin tưởng vào sức mạnh vô biên của Thượng đế nữa vì bản chất của anh là một con người bình dân, không học thức, chỉ có một niềm tin hời hợt, nên anh để mất nó cũng giống như những người đã làm mất nó sau khi đã thắng lợi và không sử dụng đến nó nữa. Sự điên cuồng lại nối tiếp theo nỗi khổ hạnh. Anh chửi rủa om sòm, húc người vào tường, nổi xung vôi mọi thứ ở xung quanh và ngay cả với chính mình. Bức thư tố cáo mà Vinlơpho đã đưa cho anh đọc lại hiện ra trong óc anh. Anh cho rằng đó là sự trả thù của con người chứ không phải của Thượng đế. Anh mong ước những kẻ đó phải chịu những cực hình khủng khiếp, và sau đó phải chết.

Cứ lẩn quẩn mãi với cái chết của kẻ thù, anh nẩy ra ý định muốn chết. Thật đáng thương cho những kẻ nào trong lúc bất hạnh đã có ý nghĩ đen tối đó. Anh hồi tưởng lại lúc còn là con người tự do, có quyền hành với một nhóm người sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của mình trong những lúc trời sẫm tối, khi mặt biển dâng lên và gào thét trước dông tố như một con chim khổng lồ giương hai cánh ra hai phía chân trời. Anh cảm thấy chiếc tàu trở thành bất lực, nhẹ như lông hồng và thấy cái chết xuất hiện, khi đó nó lại làm anh run sợ. Anh lấy hết sức mình để chống đỡ, thấy sung sướng được trở lại với cuộc sống hạnh phúc. Nhưng bây giờ thì khác hẳn. Anh đã mất hết mọi thứ làm anh yêu cuộc sống và như đã nhìn thấy cái chết mỉm cười với mình như bà mẹ mỉm cười với đứa con thơ. Anh muốn chết như người đi ngủ sau lúc mệt mỏi rã rời. Khi ý nghĩ đó chớm nở

trong đầu, anh lại trở nên hiền lành và tươi tỉnh. Anh ăn ít đi, không ngủ nữa và cảm thấy dễ chịu.

Sau bốn năm bị giam cầm, Đăngtét nói: "Tôi muốn chết" và đang tìm cách để chết. Có một cách đơn giản: buộc khăn mùi soa vào một chấn song sắt và treo cổ, nhưng anh thấy ghê rợn trước cái chết ấy. Anh chọn cách thứ hai : không ăn nữa. Anh phải đấu tranh rất gay go, quyết liệt. Đang ở tuổi thanh xuân, những món ăn dù là kinh tởm trong tù vẫn cứ trở nên thơm ngon trước cái đói đang cào cấu ruột gan. Một đôi khi anh mân mê hàng giờ miếng thịt thiu hoặc khúc cá ươn, mắt dán vào mẩu bánh đen sì. Nhưng cuối cùng anh vẫn giữ được lời hứa. Anh khắc nghiệt với cuộc sống ít ỏi còn sót lại. Rồi đến một ngày anh không còn sức để đứng dậy nữa, không còn nhìn thấy gì nữa, và ốm nặng. Étmông đang đón chờ cái chết.

Một hôm anh cảm thấy hơi dễ chịu. Cái đói, cái khát không còn giày vò anh nữa. Lúc nào anh nhắm mắt, anh nhìn thấy những đốm lửa chập chờn tựa hồ những con ma trơi trong buổi hoàng hôn trên xứ sở của thần chết.

Đột nhiên, vào khoảng nửa đêm, anh thấy có tiếng động âm thầm từ phía sau bức tường anh đang nằm, Étmông đã quen nghe tiếng động của những con vật kinh tởm đến quấy rầy anh, nhưng lần này tiếng động có vẻ khác thường. Anh ngóc đầu lên để nghe cho rõ hơn. Đó là tiếng nạo đều đều của một cái vuốt lớn, một cái răng khỏe, hoặc của một dụng cụ nào đó trên đá. Mặc dù đã đuối sức, một ý nghĩ vẫn luôn luôn lởn vởn trong đầu óc anh : tự do. Tiếng động đó đến vừa đúng lúc khi mà mọi tiếng động không còn đến với anh nữa. Dường như Thượng đế đã đoái thương tới nỗi thống khổ của anh và ngăn anh trước miệng hố mà anh sắp sa vào.

Étmông vẫn lắng tai nghe. Sau gần ba tiếng đồng hò, tiếng động im bặt, và vài giờ sau lại nghe thấy nó tiếp tục to hơn và gần hơn. Étmông đang chú ý tới tiếng động thì tên cai ngục đem thức ăn vào. Anh giả vờ nói huyên thuyên, cố lấy giọng kêu la ầm ỹ. Hắn tưởng anh mê sảng nên bỏ đi ra ngay, Étmông lại được tự do nghe ngóng. Tiếng động nghe rõ mồn một. Anh thầm nghĩ có lẽ một người tù đáng thương nào đó đang tìm cách thoát thân và anh ao ước được giúp một tay.

Anh quay lại nhìn đĩa xúp mà tên cai ngục vừa đem vào, loạng choạng bước đến gần rồi cầm đưa lên môi và húp hết. Anh cảm thấy vô cùng khoan khoái. Sau đó anh đi nằm. Vậy là anh không muốn chết nữa.

Suốt đêm hôm đó anh không ngủ. Sáng hôm sau tên cai ngục đem thức ăn vào. Étmông ăn ngấu nghiến, ăn cả thức ăn hôm trước còn lại. Anh muốn có sức để giúp người tù nào đó đã làm việc không mệt mỏi.

Anh kéo chiếc giường ra xa bức tường có tiếng động và kiếm một vật gì để cào lớp thạch cao ẩm ướt, rồi sau đó sẽ nậy tảng đá ra. Nhưng anh chẳng tìm thấy gì. Chẳng có một vật gì sắc để có thể sử dụng được. Trong hầm chỉ có một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, một cái thùng và một hũ nước. Cái thùng đã bị tháo mất quai. Đăngtét chỉ còn trông cậy vào cái hũ nước. Anh ném hũ xuống đất làm cái hũ vỡ tan ra rồi chọn lấy một mảnh có cạnh sắc đem giấu dưới đệm rơm. Suốt đêm anh làm công việc gay go đó. Đến gần sáng anh kê lại giường, lòng tràn trề hy vọng.

Lúc tên cai ngục vào, Đăngtét báo là hôm trước anh chẳng may làm rơi cái hũ lúc uống nước. Tên cai ngục làu bàu mấy câu rồi đi ra. Một

lát sau hắn trở vào với cái hũ mới và nhắc anh phải giữ gìn cẩn thận. Lúc hắn vừa đi khỏi, Đăngtét nhảy bổ tới giường, kéo nó ra chỗ khác rồi tiếp tục công việc. Vì bị ẩm, lớp thạch cao đã có thể cạo được, t mỗi giờ chỉ được một năm con.

Một nhà toán học có thể tính được. Nếu không đụng phải đá, trong hai năm có thể đào được một cái hố vuông, mỗi cạnh hai bộ và sâu hai mươi bộ. Anh đã ở trong hầm kín sáu năm rồi thì công việc này dù có chậm và khó nhọc đến mấy anh cũng sẽ làm xong. Ý nghĩ đó tăng thêm cho anh lòng hăng hái.

Sau ba ngày, anh cạo hết lớp thạch cao làm trơ ra bức tường xây bằng đá vụn, có xen những hòn đá tảng. Phải nậy cho được hòn đá đó ra, nhưng vì đá cứng nên những mảnh hũ bị vỡ nát vụn. Sau một tiếng đồng hồ mất công toi, Đăngtét lau mồ hôi trán và lo lắng. Lẽ nào phải ngừng công việc trong lúc mới bắt đầu này?

Hàng ngày tên cai ngục mang xúp đến. Xúp đựng trong một cái xoong cán sắt được đổ vào đĩa cho anh. Anh liền nay ra ý nghĩ và mỉm cười. Tối hôm đó, ăn xúp xong anh đặt cái đĩa xuống ngay trước cửa. Sáng hôm sau tên cai ngục bước vào, vô ý giẫm lên, cái đĩa vỡ tan tành. Lần này do chính hắn làm vỡ đĩa nên hắn chỉ càu nhàu, không biết đổ xúp vào đâu, Đăngtét bảo hắn để cái xoong lại. Tên cai ngục lười không muốn đi lấy cái đĩa khác, liền ưng thuận ngay.

Đăngtét ăn vội ăn vàng rồi bắt tay vào việc. Anh lấy cái cán xoong lách vào kẽ đá và một giờ sau đã nậy được hòn đá ra, tạo được một lỗ thủng khoảng mười lăm phân. Anh dồn những mảnh thạch cao vụn ra một góc hầm, lấy đất phủ lên, tiếp tục đào. Đến gần sáng, anh lại đặt hòn đá vào chỗ cũ, kê lại giường rồi đi nằm. Khi tên cai ngục đem thức ăn vào, anh hỏi :

- Thế nào, bác không đem đến cho tôi một cái đĩa khác à?

- Nếu ai cũng đập phá như anh thì còn lấy đâu ra đĩa nữa. Tôi sẽ để cho anh dùng cái xoong thay cho đĩa.>

Đăngtét chắp hai tay ngửa mặt lên trời. Anh muốn cảm ơn Thượng đế đã ban cho anh mảnh sắt quý hơn mọi thứ anh đã được hưởng từ trước đến nay. Anh đào suốt ngày đêm, moi ra từng nắm xi măng và đá vụn. Sau ba ngày làm việc, anh nhận thấy cái cán xoong không còn có thể nạo được nữa. Nó vướng phải một mặt phẳng. Anh lấy tay sờ thì thấy đó là một cái rầm chắn ngang. Bây giờ thì đành phải đào một con đường khác ở phía trên hoặc phía dưới. Anh chưa hề nghĩ rằng có lúc lại gặp phải vật chướng ngại đó. Anh thốt lên :

- Ôi lạy Chúa! Con đã cầu xin Chúa và con những tưởng rằng Chúa đã thấu lòng con. Ôi, lạy Chúa! Chúa đã tước mất nốt quyền tự do của con. Chúa đã không cho cái quyền được chết yên ổn thì bây giờ Chúa hãy thương con, đừng làm con mất hết hy vọng.

Đột nhiên một tiếng nói như từ trong lòng đất, hay từ một nấm mồ vẳng đến :

- Ai nói với Chúa và tuyệt vọng thế?

Đăngtét thấy sởn gai ốc, tóc gáy dựng lên. Anh vội vàng quỳ mọp xuống. Đã từ bốn năm nay anh chỉ nghe tiếng nói của tên cai ngục. Đối với một người tù, tên cai ngục không phải là một con người. Nó là một tấm cửa, một hàng chấn song bằng xương, bằng thịt. Anh thốt lên :

- Nhân danh Chúa! Người hãy nói nữa đi, người là ai?

- Còn anh là ai? - Tiếng người đó lại hỏi.

- Là một người tù bất hạnh tên là Étmông Đăngtét, quốc tịch Pháp, thủy thủ, bị bắt ngày 28 tháng Hai năm 1815 về tội giúp Hoàng đế cướp lại chính quyền.

- Thế nào, Hoàng đế đã trở về cướp chính quyền à?

- Hoàng đế đã thoái vị năm 1814 và bị đầy ra đảo Enbơ. Tại sao người lại không biết việc đó?

- Tôi bị bắt từ năm 1811.

Đăngtét giật mình, người đó đã bị tù lâu hơn anh bốn năm trời. Tiếng người lại vọng tới :

- Bây giờ anh đừng đào nữa, mà cho tôi biết cái lỗ của anh đào nằm vào chỗ nào?

- Sát mặt đất, sau giường tôi.

- Buồng của anh thông ra đâu?

- Ra một hành lang rồi thông ra sân.

- Chao ôi! Cái compa chết tiệt của tôi chỉ chệch có một ly, thế mà nó làm tôi đã đào nhầm mất mười lăm bộ. Tôi định đào một con đường thông ra biển, tôi sẽ bơi ra đảo Tibulen để trốn thoát. Bây giờ thì hỏng cả rồi!

- Người hãy cho tôi biết người là ai?

- Tôi là... tôi là ... số 27.

- Người không tin tôi ư? Ôi, lạy Chúa! Tôi xin nhân danh Chúa thề với người là tôi thà đập đầu vào tường tự sát còn hơn là tố giác việc làm của người. Xin người đừng bỏ tôi.

- Cứ nghe giọng nói của anh, tôi đoán hình như anh là một thanh niên.

- Lúc bị bắt tôi mới mười chín tuổi.- Ở cái tuổi ấy chưa có thể phản bội được. Nếu vậy tôi sẽ đặt một kế hoạch khác, anh hãy chờ tôi.

- Thế người không bỏ tôi chứ? Người sẽ giúp tôi và chúng ta sẽ cùng đi trốn. Nếu người còn ít tuổi tôi sẽ là bạn của người, nếu người nhiều tuổi hơn, tôi sẽ là con của người. Tôi có một người cha bảy mươi tuổi. Tôi sẽ kính mến người như cha tôi vậy.

- Được, mai sẽ hay.

Suốt ngày hôm đó Đăngtét đi đi lại lại trong hầm, lòng vô cùng phấn khởi. Anh biết là người ta muốn giết anh, nhưng bây giờ anh sắp có một người bạn để cùng nhau chia sẻ nỗi khổ cực. Chính tiếng nói thần kỳ đó đã đưa anh trở về với cuộc sống. Tối hôm đó anh cứ ngồi lì trên giường để che lỗ thủng đang đào dở. Khi tên cai ngục vào, anh nhìn hắn bằng con mắt trợn trừng. Hắn ngỡ anh sắp lên cơn nên chỉ lắc đầu rồi bước ra. Anh vội vàng chuyển cái giường ra chỗ khác và nghe có ba tiếng gõ đều đặn.

- Nó đi chưa? - tiếng người đó hỏi.

- Đi rồi ạ. Chúng ta có mười hai tiếng đồng hồ để tự do làm việc.

Đăngtét chui vào lỗ hổng, thấy khối đất đá bên trong đổ sụp. Thế rồi từ miệng hố đen ngòm, sâu hoắm một cái đầu người chui ra, rồi đến cái mình và cuối cùng là một người hẳn hoi, nhanh nhẹn lách ra khỏi miệng hố.

CHƯƠNG 16: NHÀ BÁC HỌC NGƯỜI Ý

Đăngtét ôm chầm lấy người bạn mới mà anh đã mỏi mắt mong chờ. Đó là một ông già bé nhỏ, tóc bạc phơ, đôi mắt sắc sảo ẩn dưới hàng lông mày rậm. Bộ râu của ông dài chấm ngực, mặt gày võ vàng, nhưng vẫn có những nét đặc biệt của người trí thức. Người ông nhễ nhại mồ hôi. Ông già khoảng gần bảy mươi tuổi, người còn khỏe, cử chỉ nhanh nhẹn. Ông vui mừng đón tiếp chàng thanh niên, cảm ơn lòng nhiệt tình của anh và chính ông cũng nhận thấy tâm hồn tưởng như đã giá lạnh của mình được sưởi ấm trở lại.

- Trước hết phải tạm thời bịt cái lỗ này lại đã - ông già nói xong liền bê ngay hòn đá ấn vào lỗ hổng - Hòn đá này được nạy ra sơ sài quá, anh không có dụng cụ gì à? Tôi có đầy đủ, trừ một cái giũa. Đây là một cái đục.

Đăngtét ngắm nghía cái đục nhọn rất cứng có chuôi bằng gỗ hỏi :

- Bác làm bằng gì thế?

- Bằng cái chốt sắt của cái giường tôi nằm. Tôi đã dùng nó để đào con đường từ buồng tôi đến tận đây, dài vào khoảng năm mươi bộ. Nhưng vì thiếu dụng hình học chính xác, tôi đã đào chệch cái đường huyền mất mười bộ, nên đáng lẽ nó ăn thông ra bức tường trông ra biển thì lại đâm thẳng vào buồng của anh. Công việc thế là hỏng bét cả. Bây giờ muốn đi từ buồng anh ra bức tường trông ra biển thì mười người thợ mỏ với đầy đủ dụng cụ mới đục thủng được bức tường đá. Còn muốn đào xong con đường đó thì phải mất một thời gian là mười năm. Còn có một con đường nữa tới cái hành lang có

lính canh. Như vậy khó lòng trốn thoát từ buồng của anh. Thôi, hãy để Thượng đế định đoạt số phận của chúng ta.

- Bây giờ xin bác cho cháu biết bác là ai? - Đăngtét ngạc nhiên trước sự thất vọng của ông già, hỏi.

- Tôi là linh mục Faria bị bắt năm 1811 tại một tỉnh của nước Ý, được chuyển sang Pháp, rồi bị giam giữ ở lâu đài Íp này. Từ năm 1807, tôi đã mơ ước nước Ý đang bị chia năm xẻ bảy thành những vương quốc hèn yếu đâm chém lẫn nhau trở thành một nước Ý thống nhất. Ước mơ này Hoàng đế Napôlêông muốn thực hiện năm 1811. Tôi tưởng ông ta đã nghe theo kế hoạch của tôi, nhưng ông ta lại quá khờ khạo và làm hỏng việc. Thật là tai hại cho nước Ý.

- Tại sao ở đây người ta đồn rằng bác bị mất trí?

- Phải, phải - Linh mục cười chua chát - Tôi đã làm ra vẻ bị mất trí để mua vui cho chúng. Anh nên biết rằng tôi đã tốn công, tốn sức trong bốn năm trời để làm xong những dụng cụ cần thiết và ba năm để đào một con đường trên một địa hình rắn như đá. Tôi đã dùng một cái vòm cầu thang để đổ số đất và đá vụn đào ra. Đến bây giờ cái vòm đó đã đầy ắp không nhét thêm vào đâu được nữa.

Linh mục Faria nói xong, nằm lăn xuống giường của Đăngtét, còn anh thanh niên đứng bên cạnh. Trước đây chưa bao giờ Đăngtét nghĩ đến chuyện vượt ngục. Những sự việc mà vị linh mục vừa nói đã vượt quá sức tưởng tượng của anh. Đào một con đường năm mươi bộ trong ba năm trời để rồi nhảy từ trên cao năm sáu chục bộ xuống biển. Nếu không bị vỡ tan sọ bởi những tảng đá thì cũng dễ bị ăn đạn của bọn lính canh. Nếu may mắn tránh được những rủi ro đó, thì lại còn phải bơi một dặm nữa mới hòng thoát thân. Nghĩ đến

những nỗi éo le đó cũng đủ làm người ta phải nản chí. Anh thấy một ông già mà vẫn còn cố bám vào cuộc sống với một nghị lực phi thường như vậy thì cũng đủ nêu cho anh một tấm gương kiên trì và dũng cảm. Rồi anh suy tính : Nếu linh mục Faria đã đào được năm mươi bộ thì anh, một thanh niên khỏe mạnh khéo léo, sẽ phải đào được một trăm bộ. Linh mục đã đào ba năm, anh sẽ đào sau một năm. Một thầy tu già yếu dám bơi từ lâu đài Íp tới một hòn đảo gần đấy thì anh, một thủy thủ bơi giỏi, một thợ lặn, anh chỉ bơi trong một giờ. Được, anh sẽ làm được tất cả.

- Con đường hầm của bác dẫn tới hành lang phải không?

- Phải, vào khoảng mười lăm bước.

- Ở khoảng giữa hành lang chúng ta sẽ đục thẳng lên như hình chữ thập. Chúng ta sẽ nhảy ra ngoài hành lang, giết tên lính canh rồi trốn ra ngoài. Bác có tinh thần dũng cảm và nghị lực cháu có sức khỏe, chúng ta nhất định sẽ thành công.

- Hãy khoan đã anh bạn trẻ ơi. Tôi thừa sức chọc thủng một bức tường và hủy hoại một cái cầu thang, nhưng tôi không dám đâm thủng một bộ ngực và hủy hoại một mạng người.

- Thế nào ạ, để được tự do, bác không dám làm việc đó sao?

- Sao trước kia anh không giết chết tên cai ngục để chạy trốn?

- Cháu chưa nghĩ tới chuyện đó.

- Vì anh thấy ghê tởm trước một tội ác đấy thôi. Một con hổ làm đổ máu vì bản chất, vì thú tính. Nhưng một con người, ngược lại, sợ đổ máu không phải vì luật lệ xã hội ngăn cấm mà vì những quy luật thiên nhiên. Chúng ta hãy chờ một cơ hội khác. Có thể sự may rủi sẽ

đem lại cho chúng ta một cơ hội tốt hơn. Anh hãy tin tôi, tôi ở tù đã mười hai năm rồi.

Đăngtét thở dài nói :

- Bác chờ đợi lâu thật. Ngoài công việc đào hầm ra, bác còn làm gì để giải sầu không?

- Tôi viết sách và học.

- Người ta cho bác giấy bút và mực à?

- Không, tôi tự chế tạo lấy tất cả. Tôi đã viết xong một cuốn : "Luận cương về một nền quân chủ hợp nhất ở Ý" bằng hai cái áo sơ mi và tôi đã khâu liền lại và phẳng như giấy.

- Ngoài sự hiểu biết về khoa học, triết học, chắc bác còn biết nhiều thứ tiếng nước ngoài?

- Tôi nói được năm thứ tiếng và đang tự học tiếng Hy Lạp mới.

Đăngtét mỗi lúc một thêm ngạc nhiên về khả năng siêu phàm của con người kỳ dị đó.

- Bao giờ bác cho cháu xem những phát minh của bác?

- Ngay bây giờ, nếu anh muốn. Hãy theo tôi.

Nói xong, linh mục chui vào hầm, Đăngtét chui theo sau.

CHƯƠNG 17: CĂN BUỒNG CỦA LINH MỤC

Đăngtét chui theo đường hầm sang buồng linh mục Faria. Anh chăm chú quan sát, nhưng thoạt đầu anh chẳng thấy gì là đặc biệt.

- Tốt lắm - Linh mục nói - Mới mười hai giờ kém 15, chúng ta còn vài tiếng đồng hồ nữa.

Đăngtét không hiểu ông linh mục xem giờ ở đâu mà lại nói một cách chính xác như vậy.

- Anh hãy nhìn tia sáng lọt qua cửa sổ và nhìn những nét tôi vạch trên tường. Nhờ những cái đó tôi biết giờ giấc chính xác như có đồng hồ vậy.

Nói xong, linh mục bước đến cạnh lò sưởi, nạy một viên đá trong lò rồi thò tay vào trong một cái hốc khá sâu, rút ra mấy cuộn băng rộng khoảng mười phân, dài mười tám phân, có đánh số, viết bằng tiếng mẹ đẻ của linh mục.

- Đây là cuốn sách của tôi, gồm sáu mươi tám băng vải. Tôi đã phải dùng hai cái áo và tất cả số khăn mùi soa tôi có. Sau này đem in thành sách chắc có giá trị lắm đây.

Sau đó linh mục cho Đăngtét xem cái quản bút, ngòi bút, mực, một con dao rất sắc được làm toàn bằng những thứ kiếm được trong buồng giam.

- Ban đêm bác làm việc thế nào?

- Tôi lọc mỡ ở thịt trong thức ăn làm thành những cây nến. Còn diêm thì dùng hai hòn sỏi và miếng giẻ rách.

Linh mục xếp những thứ đó vào chỗ cũ rồi đi đến bên giường, dịch nó ra chỗ khác. Đoạn ông nạy một hòn đá đằng sau giường, lôi ra một cái thang dài khoảng ba mươi bộ, rất chắc, được bện bằng sợi vải may quần áo và khăn trải giường.

- Tôi định buộc cái thang này vào cửa sổ mà tôi sẽ cậy hết các chấn song rồi trèo ra bên ngoài. Nhưng khốn nỗi cái cửa sổ này lại trông ra một cái sân có lính canh, nên tôi đành phải bỏ kế hoạch đó và chờ một cơ hội khác.

- Khối óc của bác quả là kỳ lạ. Chắc bác sung sướng lắm vì có được nhiều hiểu biết như vậy.

Linh mục cười, bảo :

- Bây giờ đến lượt anh kể cho tôi nghe về cuộc đời của a-Cháu là một người vô cùng bất hạnh và cháu xin thề với bác là cháu hoàn toàn oan uổng.

Rồi anh kể về chuyến đi cuối cùng của anh sang Ai Cập, về cái chết của ông thuyền trưởng Lơclê, về bức thư mà Hoàng đế giao cho anh mang về cho ông Noachiê ở Pari, đến lễ đính hôn của anh với Mécxêđét cho tới khi anh bị bắt.

Nghe xong, linh mục ngồi suy nghĩ khá lâu rồi hỏi anh :

- Có ai ghen tức với anh nếu anh được làm thuyền trưởng không?

- Mọi người trên tàu đều yêu mến cháu, trừ viên kế toán Đăngla mà đã có lần giữa cháu và anh ta xảy ra xích mích.

- Hắn có biết anh mang theo bức thư trong người không?

- Có ạ.

- Bức thư tố cáo viết như thế nào?

- Cháu nhớ rất rõ vì đã đọc đi đọc lại ba bốn lần.

Nói xong, Đăngtét đọc bức thư. Linh mục liền nhún vai :

- Thật rõ như ban ngày. Anh thật là ngây thơ. Thường ngày chữ của Đăngla viết thế nào?

- Chữ Đăngla viết đứng, còn chữ trong bức thư lại viết ngả.

- Có phải như thế

Linh mục cầm bút chấm vào mực và dùng tay trái viết.

- Ôi! Đúng rồi! Đúng y như chữ viết trong thư tố cáo.

Đăngtét kêu lên như vậy và hoảng sợ nhìn linh mục. Ông lại nói tiếp :

- Bây giờ sang câu hỏi thứ hai : Nếu anh lấy cô Mécxêđét có ai ghen tức không?

- Có đấy ạ. Anh họ cô ta, một anh chàng người Catalăng tên là Fécnăng. Có một lần hắn đã dọa đâm cháu.

- Đăngla có quen biết Fécnăng không?

- Có đấy ạ. Trước hôm lễ đính hôn cháu thấy hai đứa ngồi uống rượu với gã thợ may Cađơrút là hàng xóm của cháu. Khi cháu đi qua, cháu nhìn thấy trên mặt bàn có để giấy bút - Rồi Đăngtét ôm đầu kêu lên - Ôi! Những quân khốn kiếp, quân khốn kiếp!

Linh mục lại mỉm cười hỏi tiếp :

- Người nào hỏi cung anh?

- Viên phó biện lý, còn trẻ, vào khoảng hăm bảy, hăm tám. Ông ta xử sự với cháu rất lịch sự, ăn nói nhã nhặn và than phiền cho số phận hẩm hiu của cháu. Chính ông ta đã đốt đi bức thư gửi cho ông Noachiê để tiêu hủy tang vật làm cháu mắc tội và sau đó còn bắt cháu thề là không được nói chuyện đó ra.

- Noachiê - Linh mục nhắc lại - Noachiê, tôi biết đó là một đảng viên Girôngđanh trong thời kỳ cách mạng. Thế viên phó biện lý tên g

- Đơ Vinlơpho.

Linh mục cười sặc sụa nói :

- Cái lão Noachiê ấy là bố đẻ của Vinlơpho.

Như sét đánh ngang tai, Đăngtét ngã quỵ xuống. Hai tay ôm chặt lấy đầu, anh thét lên một tiếng dữ dội loạng choạng bước đến cửa hầm, chui vào và quay trở về buồng giam của mình. Về tới nơi, anh ngã vật xuống giường, suốt cả buổi tối đó anh nằm im lặng như một pho tượng, mắt mở thao láo, không nhúc nhích. Rồi sau đó anh nảy ra một quyết định khủng khiếp và thề những câu rất độc địa.

Sau khi tên cai ngục đi khỏi, Đăngtét thấy linh mục chui sang mời anh ăn chung. Hôm đó là chủ nhật, linh mục được hưởng một cốc rượu do viên giám thị chiếu cố địa vị và sự mất trí của linh mục, đã ban cho đặc ân ấy.

Lúc ngồi vào ăn, Đăngtét lấy lại được vẻ mặt bình thường, nhưng trong lòng anh đã hình thành một quyết định cứng rắn. Linh mục Faria chăm chú nhìn anh rồi lắc đầu buồn bã :

- Tôi tự trách mình đã nói cho anh biết rõ sự thật và đã gieo rắc vào lòng anh một ý nghĩ mới mà trước đây anh không có : trả thù.

- Thôi chúng ta nói sang chuyện khác - Đăngtét mỉm cười nói - Cháu là một thanh niên dốt nát chưa mấy hiểu biết về cuộc sống nên cháu rất sung sướng nếu được bác truyền cho cháu những hiểu biết của bác và hẳn vì thế mà bác sẽ được giải trí đôi phần.

- Chao ôi! - Linh mục nói - Những biết của con người chỉ có hạn. Có lẽ sau vài ba năm tôi dạy anh toán học, lý, hóa, lịch sử và ba, bốn sinh ngữ. Anh sẽ thông thạo những điều tôi dạy. Nhưng đấy mới chỉ là lý thuyết thôi, còn thực hành thì chưa đâu. Vì học chưa phải đã là hiểu biết : học chỉ cần trí nhớ, còn nhận thức thì phải có triết lý. Triết lý không cần phải học, triết lý là thu lượm những khoa học mà các bậc thánh hiền ứng dụng. Triết lý là đám mây rực rỡ mà Chúa Giêxu đã đặt chân vào để bay lên trời.

Từ tối hôm đó, hai bác cháu tù nhân thảo ra một kế hoạch học tập. Đăngtét có một trí nhớ kỳ diệu, một nhận thức tuyệt vời, cho nên chỉ sau sáu tháng anh đã nói được tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Đức. Sau một năm anh đã biến thành một con người khác hẳn.

Còn linh mục Faria, Đăngtét nhận thấy, mặc dù gặp được anh, ông già có phần khuây khỏa bớt, nhưng bộ mặt ông ngày càng trở nên đăm chiêu. Ông có vẻ nghĩ ngợi nhiều, thỉnh thoảng lại thấy ông thở dài và khoanh tay trước ngực đi đi lại lại trong buồng giam. Đột nhiên một hôm ông hỏi :

- Đăngtét, anh khỏe lắm phải không?

Đăngtét không trả lời, chỉ cầm cái đục uốn cong lại rồi lại bẻ thẳng ra.

- Anh có dám cam kết là chỉ giết tên lính canh trong trường hợp bất đắc dĩ không?

- Cháu xin lấy danh dự mà thề.

- Vậy thì bây giờ chúng ta đã có thể thực hiện kế hoạch được rồi đấy.

- Cần thời gian bao lâu?

- Một năm, và chúng ta phải bắt tay vào công việc ngay.

Linh mục đưa cho Đăngtét xem một bản sơ đồ vẽ hai cái buồng của ông và Đăngtét. Giữa đường hầm thông sang nhau ông kẻ một đường hầm khác thông ra hành lang có tên lính gác. Tới chỗ đó họ sẽ khoét một cái hố rộng, dỡ một phiến đá lát hành lang. Và đến một lúc nào đó, tên lính canh đi tới thì sẽ trói gô nó lại, nhét giẻ vào mồm. Sau đó hai người trèo qua cửa sổ hành lang dùng chiếc thang trốn ra ngoài.

Đăngtét vỗ tay reo lên, đôi mắt long lanh. Kế hoạch thật đơn giản. Ngay hôm đó, hai thầy trò bắt tay vào công việc với lòng hăng say sau một thời gian dài nghỉ ngơi, với một ý chí thầm lặng và cương quyết. Số đất đào ra được lần lượt rắc lên cửa sổ từng ít một và được gió cuốn ra xa.

Trong một năm ròng đào bới bằng những dụng cụ do họ tự chế, linh mục vẫn tiếp tục dạy Đăngtét học ngoại ngữ và lịch sử những nước lớn, học về những vĩ nhân, cách đối nhân xử thế, những nghi thức ngoại giao của tầng lớp thượng lưu.

Sau mười lăm tháng, đường hầm đã đào xong. Hai người đã nghe thấy trên đầu tiếng bước chân của tên lính canh. Trong lúc Đăngtét đang dùng một cái xà để chống phiến đá lát hành lang, còn linh mục đang buộc lại cái thang dây ở phía sau thì đột nhiên anh nghe tiếng

gọi giật với giọng kêu cứu. Anh chạy vội đến thì thấy linh mục mặt mũi nhợt nhạt, tay co quắp, trán ướt đẫm mồ hôi. Anh vội hỏi :

- Ôi lạy Chúa! Bác làm sao thế này?

- Tôi nguy mất rồi anh ạ. Căn bệnh hiểm nghèo của tôi lại tái phát. Tôi mắc phải nó sau ngày bị bắt giam và bây giờ tôi lại thấy sắp lên cơn rồi. Anh chạy ngay về buồng tôi, nhấc cái giường lên, moi trong một cái chân rỗng, thấy một lọ con đựng một thứ thuốc nước đỏ còn độ một nửa, mang lên đây cho tôi... Hay tốt hơn hết, anh dìu tôi về buồng vì tôi sợ sẽ lên cơn lâu.

Đăngtét vội dìu linh mục về buồng của ông và đặt ông nằm lên giường.

- Cám ơn anh - Linh mục run cầm cập nói - Tôi đang lên cơn đây này. Anh hãy đổ mươi giọt nước trong lọ vào mồm tôi, tôi sẽ qua khỏi thôi. Anh cố gắng giúp tôi... tôi thấy... tôi...

Linh mục chưa nói hết câu, mắt đã trợn ngược, miệng nhăn nhó và rên la thảm thương. Đăngtét phải lấy chăn bịt mồm ông lại, rồi cậy hàm răng cứng nhắc của ông để đổ thuốc. Một giờ sau, bộ mặt linh mục trở lại hồng hào, đôi mắt bình thản, chân tay bắt đầu cử động, và thở đều.

Thấy thế, Đăngtét reo lên :

- A! Bác khỏi rồi!

Linh mục còn chưa nói được, chỉ giơ tay chỉ về phía cửa buồng. Đăngtét hiểu là sắp đến giờ tên cai ngục mang thức ăn vào anh vội vã chui về giường mình. Khi tên cai ngục vừa đi khỏi, Đăngtét sốt

ruột vội vàng chui sang buồng linh mục. Tuy đã hồi tỉnh nhưng ông vẫn còn nằm nguyên trên giường, lắc đầu.

- Lần trước tôi lên cơn đau nửa giờ, nhưng sau đó tôi đứng dậy được ngay. Lần này tôi bị liệt một chân và một tay, đầu thấy choáng váng. Đến lần thứ ba tôi sẽ tê hệt hẳn và sẽ không sống được nữa đ

- Không đâu, bác không thể chết được vì đến lần thứ ba chúng ta đã được tự do rồi và có đủ điều kiện để chữa cho bác khỏi bệnh.

- Nhưng cháu ạ, muốn thoát thân phải đi được và bây giờ bác bị liệt nửa người rồi, làm sao mà bơi được.

- Chúng ta sẽ chờ mười ngày, một tháng, hai tháng nếu cần.

- Cháu ạ, bệnh của bác là một bệnh di truyền. Ông bác, cha bác đều mắc chứng bệnh này và đều bị chết sau lần lên cơn thứ ba. Bác sẽ ở lại đây và cái chết sẽ là sự giải thoát cho bác. Còn cháu, cháu còn trẻ, còn khỏe, thông minh, cháu hãy trốn đi đừng quan tâm đến bác nữa.

- Không đâu - Đăngtét nói - Cháu xin thề có Chúa là cháu không bỏ bác chết một mình ở đây, cháu sẽ ở lại với bác.

Linh mục nhìn chàng thanh niên hiền hậu, cao quý mà lời nói biểu hiện rõ tấm lòng trung thực. Ông nắm lấy tay anh bảo :

- Rồi đây cháu sẽ được đền đáp vì lòng hy sinh không chút vụ lợi và cao cả của cháu.

CHƯƠNG 18: KHO BÁU

Sáng hôm sau, Đăngtét trở lại buồng linh mục. Anh thấy ông già cầm trong bàn tay trái còn cử động được một mảnh giấy cuộn tròn. Ông đưa cho anh xem rồi mỉm cười hỏi :

- Cháu có biết cái gì đây không? Thử nhìn kỹ xem nào.

- Cháu chỉ thấy nó là một mảnh giấy cháy dở, bên trên viết những chữ kiểu Gôtích và bằng một thứ mực kỳ lạ.

- Bác bảo để cháu biết mảnh giấy này là kho tàng của bác và từ ngày hôm nay một nửa của nó thuộc về cháu.

Đăngtét toát mồ hôi trán. Từ trước tới nay anh đã tránh không muốn nói tới cái kho tàng mà do nó ông linh mục bị người ta cho là mất trí. Hôm nay ông lại nhắc tới. Có thể ông sắp lên cơn điên chăng? Linh mục nói tiếp :

- Phải, thấy cháu tái mặt và run run, bác biết là cháu lại cũng cho bác sắp lên cơn điên. Nhưng không đâu, cháu cứ yên tâm. Cháu Đăngtét, kho tàng này có thật đấy, không một ai tin lời nói của bác và đều cho là bác mất trí. Còn cháu, cháu biết là bác không mất trí và cháu sẽ tin bác. Giờ đây bác phải gấp rút nói cho cháu biết. Biết đâu ngày mai hoặc ngày kia cơn thứ ba sẽ xảy đến cho bác, thế là mọi việc đều hỏng cả. Lắm lúc bác cảm thấy chua xót bởi một kho tàng khổng lồ như vậy sẽ trở thành vô dụng vì sự ngu xuẩn và độc ác của những kẻ mà bác căm thù. Và bây giờ, bác đã biến lòng căm thù bọn chúng thành tình thương yêu, bác dành nó cho cháu, vì bác thấy cháu còn trẻ và đầy hứa hẹn. Cháu xứng đáng được hưởng niềm hạnh phúc này.

Étmông qu đầu đi, thở dài. "Ta đành phải chiều theo ý người!". Anh nghĩ bụng và cầm lấy mảnh giấy đã cháy mất một nửa lên đọc :

Người thừa kế duy nhất của tôi...

...một kho tàng trị giá hai...

...tiền La Mã ở cái hố thứ hai

25 tháng Tư năm 1498

- Thế nào? - Linh mục hỏi - Cháu chả hiểu gì cả phải không? Nhưng bác, bác đã tốn rất nhiều đêm mới lần mò tính toán tìm cho ra những dòng chữ đã bị cháy để xây dựng lại tờ di chúc. Trước hết, bác cho cháu biết lịch sử của nó như sau : Cháu phải biết rằng trước đây bác làm thư ký riêng của Hồng Y giáo chủ Xpađa, người cuối cùng của dòng họ Xpađa nổi tiếng giàu có.

Một hôm Giáo chủ đưa cho bác xem cuốn lịch sử thành Rôma. Nhờ đó bác được biết cụ tổ của Giáo chủ bị Giáo hoàng Alêchxăngđrơ VI đầu độc để chiếm đoạt gia sản, lấy tiền xây dựng cơ nghiệp ở Ý và gây chiến với hoàng đế Pháp Lu-i XII. Sau khi chiếm đoạt được gia sản của Xêda Xpađa, Giáo hoàng không tìm thấy kho tàng quý giá mà chỉ thấy một tờ di chúc để lại cho người cháu những đồ đạc và sách vở trong đó có một cuốn kinh thánh mạ vàng, in rất đẹp được truyền lại cho các con cháu đời sau, cuối cùng là cho vị Hồng y giáo chủ mà bác làm thư ký riêng. Năm 1807 Giáo chủ mất và để lại cho bác toàn bộ sách vở của Người cùng với cuốn kinh thánh.

Bác rời Rôma đi Florenxơ và một đêm bác trở dậy thấy ngọn đèn tắt ngấm. Bác sờ tìm bao diêm, không thấy đâu, nhưng nhớ là trong cuốn kinh thánh có một mảnh giấy vàng khè dùng để đánh dấu

trang. Bác liền dùng mảnh giấy đó để châm đèn. Khi gí mảnh giấy vào một ngọn nến sắp tàn, bác nhìn thấy tờ giấy trong khi cháy, có những dòng chữ hiện dần lên ở chân ngọn lửa. Bác hoảng hốt, dập tắt ngay mảnh giấy đã bị cháy mất một nửa và nhận thấy các chữ được viết bằng một thứ mực đặc biệt và chỉ hiện ra khi bị hơ thật nóng.

Mảnh giấy còn lại là mảnh giấy cháu vừa được đọc đấy. Và đây là toàn bộ tờ di chúc mà bác đã xây dựng lại bằng cách đo khoảng cách của các dòng chữ, của các chữ viết và tìm ra được những chữ thiếu. Cháu hãy ghép hai mảnh giấy lại với nhau và đọc tiếp đi.

Đăngtét đọc :

Hôm nay, ngày 25 tháng Tư năm 1498, được tin Giáo hoàng Alêcxăngđrơ VI mời đến dự tiệc, tôi biết là sẽ cùng chung số phận với các Hồng y giáo chủ Gaxpa và Bentivô bị đầu độc. Tôi tuyên bố để lại cho cháu tôi là Guyđô Xpađa, người thừa kế duy nhất của tôi, một kho tàng mà tôi đã chôn giấu trong một cái hang ở đảo Môngtơ Critxtô, gồm vàng nén, tiền vàng, châu báu, đồ trang sức trị giá vào khoảng hai triệu đồng La Mã, ở cái hố thứ hai của tảng đá thứ hai mươi, bắt đầu từ cái vụng nhỏ dọc theo núi đá.

"25 sáng Tư năm 1498 - Xêda Xpada"

Đọc xong, Đăngtét hỏi :

- Tìm được kho tàng này bác sẽ dùng làm gì?

- Bác có một ước mơ to lớn là thống nhất nước Ý cho nên đã bị cơ quan cảnh sát của hoàng gia theo dõi. Bác vừa bước chân tới Piômbimô thì bị bắt. Bây giờ cháu đã biết kết cục đ ra sao rồi. Bác

cháu ta sẽ chia đôi kho tàng đó, nếu chẳng may bác chết, nó sẽ thuộc về cháu. Một di sản lớn lắm, vào khoảng mười ba triệu tiền bây giờ.

- Thật quá sức tưởng tượng - Đăngtét hoảng sợ nói - Thế không còn người thừa kế nào khác nữa ư?

- Không còn ai cả. Hồng y giáo chủ Xpađa là người cuối cùng của dòng họ Xpađa. Khi để lại cho bác cuốn kinh thánh kỳ diệu đó, bác đã trở thành người thừa kế duy nhất của Người. Ngày nay, nếu chẳng may bác chết, cháu sẽ là đứa con của bác. Vì Thượng đế đã phái cháu xuống để an ủi một người tù không thể vượt ngục được, một con người không thể có con được.

CHƯƠNG 19: LÊN CƠN LẦN THỨ BA

Linh mục Faria chưa biết đảo Môngtơ Crixtô ra sao, Đăngtét lại biết rất rõ vì anh đã đi qua đó nhiều lần. Đó là một hòn núi đá hình nón hoàn toàn hoang vắng, nằm ở giữa đảo Coócxơ và đảo Enbơ. Anh bèn vẽ sơ đồ cho linh mục và linh mục hướng dẫn anh cách tìm ra cái kho báu. Đối với hai con người xấu số này, những ngày bàn bạc trở thành những ngày sung sướng nhất và chóng hết nhất. Ngoài ra, tuy bị liệt một tay và một chân, trí óc của linh mục Faria vẫn sáng suốt và ông già vẫn tiếp tục dạy anh thanh niên học. Tuy nhiên những lúc xa nhau, mỗi người lại theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình.

Một đêm, Đăngtét đang ngủ bỗng giật mình tỉnh giấc vì anh nghe hình như có tiếng người gọi tên anh kèm theo tiếng rêu rỉ. Như có linh tính báo trước, anh vội vã chui sang buồng linh mục thì thấy ông già mặt tái nhợt, nhăn nhó, đứng chống tay vào thành giường. Gương mặt khủng khiếp của linh mục cho thấy rõ là cơn thứ ba đang đến. Anh kêu lên một tiếng đau đớn và muốn chạy ra cửa để kêu cứu. Nhưng linh mục vẫn còn sức để nắm tay anh lại :

- Đừng có dại dột thế cháu. Bọn cai ngục mà khám phá ra bí mật của chúng ta thì chết cả đôi.

- Ôi bác ơi, trong lúc xúc động quá cháu đã quên khuấy đi mất. Cháu còn có thể cứu bác được một lần nữa.

Nói xong, Đăngtét đến chân giường moi ra lọ thuốc rồi ôm lấy ông già đặt nằm lên giường. Ông già thều thào :

- Bác thấy người lạnh toát rồi. Chỉ năm phút nữa cơn sẽ lên tới cực độ và sau mười lăm phút bác sẽ không còn nữa.

Đăngtét quì xuống, gục đầu vào thành giường. Ông già nói tiếp :

- Nghe đây cháu, đứa con yêu quý mà Thượng đế đã ban cho ta, cái kho tàng của dòng họ Xpađa là có thật. Con hãy trốn ra đảo Môngtơ Crixtô để hưởng lấy kho báu đó. Ta chúc con giàu sang, hạnh phúc mà con xứng đáng được hưởng. Vĩnh biệt!?! Vĩnh biệt con yêu quý?!!

Linh mục phều phào, rồi dùng hết sức tàn nói tiếp : "Môngtơ Crixtô !?!... Đừng quên Môngtơ Crixtô !!!..."

Chân tay ông già co quắp lại, mắt trợn ngược, mép sùi bọt đỏ như máu. Đăngtét vội cạy hàm răng nhỏ đúng mười giọt thuốc vào miệng ông già. Anh chờ năm phút, mười phút, rồi nửa giờ chẳng thấy chuyển biến gì bèn đổ nốt chỗ thuốc còn lại vào miệng ông. Lập tức có phản ứng ngay : người ông linh mục run bắn lên, đôi mắt mở to nom rất ghê sợ. Ông thở dài gần như kêu lên rồi dần dần nằm im không động đậy nữa.

Étmông cúi xuống để tay lên ngực linh mục Faria. Một lát sau thấy người ông già lạnh dần và tim không đập nữa, đôi mắt ông tuy đã hết sinh khí vẫn mở trừng trừng. Ánh sáng chập chờn của cây nến lướt trên khuôn mặt trắng bệch của xác chết. Một nỗi kinh hoàng ghê gớm không thể kìm hãm được xâm chiếm tâm hồn Đăngtét. Anh lấy tay cố vuốt đôi mắt trắng dã nhiều lần nhưng không được. Anh vội vàng tắt cây nến rồi trở về buồng mình vì đã sắp đến giờ cai ngục mang thức ăn vào. Anh nôn nóng muốn biết sự thể ở buồng linh mục ra sao nên anh chẳng thiết gì ăn uống.

Khi tên cai ngục vừa ra khỏi, anh chui ngay vào đường hầm. Vừa đến cuối hầm đã nghe thấy trong buồng linh mục có tiếng huyên náo. Tên cai ngục đang kêu thất thanh, gọi mấy tên khác tới, và sau đó là viên giám thị. Étmông nghe tiếng chúng lay xác chết trên giường và viên giám thị ra lệnh dội nước lên mặt vị linh mục. Thấy không ăn thua gì, viên giám thị liền cho đi mời bác sĩ.

- Thế là lão già mất trí đã trở về với cái kho tàng của lão - Tiếng một đứa giễu cợt.

- Lão có bao nhiêu triệu mà lúc chết chẳng có lấy một mảnh vải liệm - Tiếng đứa khác tiếp theo.

- Chúng ta sẽ tặng cho lão một cái bao tải chứ sao.

Étmông nghe không sót một câu nào. Anh ngồi không nhúc nhích và hầu như nín thở. Một lát sau, viên giám thị trở lại cùng với một bác sĩ trại giam. Mấy phút im lặng rồi tiếng thịt cháy xèo xèo, mùi khét lẹt bốc lên. Tiếng bác sĩ :

- Đốt thịt thế này rồi mà chẳng thấy chuyển, chứng tỏ lão già này chết thật sự rồi.

Sau đó có tiếng người ra vào tấp nập, Đăngtét nghe thấy tiếng chiếc giường kêu cọt kẹt, tiếng một vật được di động và tiếng vải sột soạt. Rồi có tiếng viên giám thị :

- Mười giờ đêm nay sẽ khiêng lão đi. Chẳng cần phải canh gác làm gì, cứ khóa cửa để đấy.

Có tiếng chân người bước ra khỏi buồng rồi tiếng chìa khóa nghiến trong ổ khóa. Sự im lặng ghê rợn của cái chết tràn ngập khắp nơi, xâm nhập vào tâm hồn giá lạnh của chàng thanh niên.

Trong buồng không còn ai nữa. Đăngtét chui ra khỏi đường hầm vào buồng giam linh mục mà lúc này chỉ là cái nhà xác.

CHƯƠNG 20: NGHĨA ĐỊA CỦA LÂU ĐÀI ÍP

Một chiếc bao vải thô đặt nằm dài trên gi1;ng. Những chỗ lồi lõm hằn lên một hình người, dài và cứng đờ. Đó là linh mục Faria nằm trong tấm vải liệm không mất tiền mua. Thế là hết. Anh phải xa một người thân thiết, một người cùng cảnh mà cuộc sống chung đã đem lại cho anh biết bao sức mạnh, biết bao nghị lực, biết bao hiểu biết. Anh ngồi xuống giường, ngao ngán, cảm thấy mình từ nay vô cùng cô đơn và đau khổ.

Có một lúc anh muốn tự sát để đi theo linh mục Faria vì cái chết sẽ là một sự giải thoát để chấm dứt những nỗi đau thương. Nhưng rồi anh lại từ bỏ cái ý nghĩ xấu xa, hèn nhát đó, và đột nhiên anh thấy khát khao cuộc sống tự do. Không, anh phải sống và chiến đấu đến cùng để chiếm lại niềm hạnh phúc đã bị chiếm đoạt, để trả thù những tên khốn kiếp đã làm hại đời anh, cũng như để đền ơn những người đã xử tốt với mình.

"Ôi, lạy Chúa! Chỉ có chết mới ra khỏi được đây sao?"

Chết mới ra khỏi đây! Câu nói đó tù miệng anh thốt lên lại đập vào tai anh, và như một tiếng vang lặp đi lặp lại trong óc anh, làm anh chợt nảy ra một ý nghĩ táo bạo. Anh kêu lên : "Thì ta hãy đi theo con đường của người chết chứ sao".

Anh vội vàng cầm con dao sắc của linh mục, cắt dây, mở bao tải, kéo xác chết ra ngoài, mang sang buồng anh rồi đặt lên giường. Anh đội cái mũ của anh lên đầu xác chết, để xác bác linh mục Faria quay mặt vào tường, lấy cái chăn đắp lên người. Anh làm như vậy khi để tên cai ngục mang thức ăn vào giường vẫn tưởng là anh đang ngủ như

thường lệ. Xong đâu đấy, anh trở lại buồng linh mục, lấy kim chỉ, chui vào bao tải rồi khâu đầu bao ở bên trong lại. Anh định bụng, nếu trong lúc đi đường, những đứa khiêng anh phát hiện thấy sự giả mạo, anh sẽ dùng dao rạch cái bao ra rồi chạy trốn. Nếu chúng đuổi theo, anh sẽ phải dùng dao để khử chúng. Nếu chúng đem ra nghĩa địa chôn, chờ chúng lấp đất xong, anh sẽ bới đất chui lên rồi tẩu thoát.

Anh chỉ còn một mối lo ngại là đến bảy giờ tối tên cai ngục có thể đem thức ăn vào, trái với thường lệ, sẽ đánh thức anh dậy thì kế hoạch bị lộ. Nhưng quá giờ đó không thấy động tĩnh gì, anh biết là mình đã thoát.

Mười giờ đêm, anh nghe có tiếng chân người bước vào buồng. Anh cố nín thở, lấy hết can đảm chờ. Nhìn qua khe hở của bao tải, anh thấy hai đứa tiến đến cạnh giường, còn đứa thứ ba cầm đuốc đứng ở cửa buồng. Một đứa nhấc đầu chiếc bao tải lên, rồi nói một câu làm anh rợn tóc gáy :

- Lão già này trông gầy gò thế mà nặng đáo để.

Hai đứa đặt chiếc bao lên cáng rồi khiêng ra khỏi buồng. Tên cầm đuốc đi trước soi đường. Chúng khiêng cái bao lên khỏi cầu thang. Chỉ một lát sau anh thấy mát lạnh và khoan khoái hít thở bầu không khí trong lành ngoài trời. Đi được vài chục bước, chúng đặt cáng xuống đất. Anh nghe có một vật nặng rơi gần người rồi một sợi dây thừng siết chặt vào chân anh làm anh đau nhói. Chúng lại khiêng cáng đi và một lát sau anh nghe có tiếng sóng vỗ rì rầm đập vào những tảng đá.

- Trời xấu quá - Một đứa nói - Đêm nay mà đi biển thì chả thú vị gì.

- Linh mục sẽ bị ướt như chuột lột mất thôi.

Cả ba đứa cùng phá lên cười. Đăngtét không hiểu câu nói đùa của chúng nhưng cảm thấy sởn gai ốc. Được vài bước đi nữa, Đăngtét thấy một đứa nắm đầu, một đứa nắm chân anh nhấc bổng lên rồi thấy chúng đung đưa anh như đưa võng, đòng thời cùng đếm : Một... hai... ba... này!

Tức thì người anh bị tung lên trong khoảng không vô tận, rơi xuống, rơi xuống mãi, tựa hồ như một con chim bị thương. Một nỗi kinh hoàng khủng khiếp làm toàn thân anh giá lạnh. Một vật rất nặng kéo tuột người anh xuống phía dưới, lao xuống rất nhanh như một mũi tên, xuống nước lạnh ngắt làm anh buột ra một tiếng kêu rùng rợn.

Đăngtét đã bị quẳng xuống biển với một hòn đạn đại bác nặng ba mươi sáu cân buộc vào chân.

Vậy, cái nghĩa địa của lâu đài Íp chính là biển cả!

CHƯƠNG 21: ĐẢO TIBULEN

Đăngtét bị choáng váng, gần như nghẹt thở. Nhưng anh nhanh trí, cầm con dao sắc đã chuẩn bị từ trước rạch cái bao và chui được ra ngoài. Song anh vẫn thấy một vật gì nặng cứ kéo anh xuống phía dưới. Anh vội co người lại, nắm được sợi dây thừng quấn ở cổ chân, nghiến răng, cố lấy hết sức cầm dao cắt đứt được sợi dây thừng. Tức thì anh dùng chân đạp mạnh một cái, và nhô lên được khỏi mặt nước.

Anh hít một hơi không khí, rồi lại hụp ngay xuống nước để đề phòng có ai nhìn thấy chăng. Một lát sau anh ngoi lên và thấy đã cách xa chỗ bị quẳng xuống khoảngước.

Bầu trời đen như mực, biển động rất mạnh như báo trước một cơn dông tố. Trước mặt anh, trên nền trời đen ngòm, in hình tòa lâu đài khủng khiếp. Anh định được phương hướng. Xung quanh lâu đài Íp có mấy hòn đảo có người ở, riêng đảo Tibulen ở cách xa một dặm là hoang vắng. Giữa lúc đó anh thấy phía xa cây đèn biển le lói như một ngôi sao, và cứ bơi theo phía bên trái là sẽ tới được đảo đó. Những lời dặn dò của linh mục Faria vẫn còn văng vẳng bên tai như tiếp thêm cho anh sức lực và lòng can đảm trong lúc nguy nan.

Anh vẫn bơi, lòng tràn đầy niềm sung sướng vô hạn của một con người tự do. Khoảng một giờ sau, hình bóng tòa lâu đài khủng khiếp đã khuất trong đám sương mù của đêm tối. Anh bơi ngửa để nghỉ một lát, nhưng biển động mỗi lúc một mạnh, bầu trời càng tối đen. Một đám mây dày đặc sa xuống mặt nước và bỗng nhiên anh thấy đau nhói ở đầu gối. Anh lấy tay sờ thì tay chạm phải một hòn đá. Ở

cách xa anh chừng hai mươi bước là đảo Tibulen với những tảng đá hình thù cổ quái.

Đăngtét tiến vào bờ, lần đi được vài bước rồi nằm bên một tảng đá. Anh cảm ơn Thượng đế đã dành cho anh một cái giường rất êm, nhất là trong lúc này. Rồi mặc cho bão táp, mặc cho những giọt mưa bắt đâu rơi, mặc cho người mệt nhoài, anh đánh một giấc ngon lành, tâm hồn sảng khoái và đê mê bởi một niềm hạnh phúc mà không bao giờ anh ngờ tới. Một giờ sau, một tiếng sét nổ long trời làm anh choàng dậy. Cơn bão đang điên cuồng lòng lộn, thỉnh thoảng một tia chớp lóe lên chiếu sáng nền trời đầy mây và những ngọn sóng đang dồn dập xô vào bờ.

Bằng con mắt sắc sảo của một thủy thủ lành nghề, Đăngtét nhìn xung quanh tìm một tảng đá cao nhất để trú ẩn. Anh ngồi thu mình trong một cái hốc nhỏ, những đợt sóng bắn tung tóe sát chân anh. Anh có cảm tưởng hòn đảo đang rung lên như một con tàu bị đứt neo quay cuồng trong bão táp bao la, lôi anh xuống đáy biển. Anh sực nhớ ra là từ hai mươi bốn giờ qua anh chưa ăn một chút gì. Bụng anh đói cồn cào và khát khô cả họng. Anh giơ tay hứng nước mưa uống. Một tia chớp lóe lên làm sáng rực một góc trời giúp anh trông thấy ở phía xa xuất hiện một con thuyền đánh cá tựa hồ một bóng ma nhấp nhô trên làn sóng.

Một tia chớp nữa làm anh nhìn thấy có bốn người đang bấu víu vào cột buồm, và người thứ năm cầm chiếc bánh lái đã bị gãy. Họ đang kêu la thảm thiết và tuyệt vọng. Trên cột buồm, một cánh buồm rách bươm, ngả nghiêng tung bay trước gió, rồi bỗng dưng nó bị tiếng "rắc" rùng rợn kéo theo những tiếng kêu thất thanh vọng tới tai anh.

Một tia chớp khác làm anh thấy chiếc thuyền đã bị vỡ tung và giữa những mảnh thuyền trôi lềnh bềnh trên sóng, những bộ mặt trắng bệch và những cánh tay giơ lên trời. Cảnh tượng khủng khiếp ấy chỉ diễn ra trong giây lát, cảnh vật lại chìm vào trong đêm tối. Đăngtét chú ý nhìn, nghe ngóng. Không còn một tiếng động nào, một tiếng kêu la nào, mà chỉ còn cơn bão hãi hùng đang gào thét trong gió rít và trên những ngọn sóng bọt tung trắng xóa.

Ngày đã rạng, Đăngtét đứng lặng lẽ nhìn cảnh tượng hùng vĩ của đất trời mà đã từ lâu lắm anh không được thấy. Biển đã lặng. Xác chiếc thuyền đánh cá nhô lên khỏi mặt nước lặng như tờ.

Anh nghĩ thầm : "Một vài giờ nữa tên cai ngục sẽ mang thức ăn vào. Nhìn thấy xác linh mục nằm trên giường của ta, hắn sẽ khám phá ra mưu mô của ta và báo động. Chúng sẽ hỏi những đứa đã quẳng ta xuống biển. Bọn này sẽ khai là có nghe thấy tiếng kêu của ta lúc sắp rơi xuống nước. Rồi chúng sẽ bắn súng hiệu và bọn cảnh binh nai nịt đầy đủ vũ khí sẽ chèo thuyền đi tìm. Bọn cảnh binh và đặc vụ ở trên bờ sẽ được lệnh truy nã tên tù vượt ngục, và thế là ta sẽ bị bao vây bởi đất, bởi trời và bởi những con người hung hãn. Tínhng của ta sẽ nằm trong tay bất cứ kẻ nào bắt được ta đem nộp để lĩnh hai mươi frăng tiền thưởng".

Trong lúc Đăngtét đang lo sợ như thế thì đôi mắt rất tinh tường của anh phát hiện một cánh buồm nhỏ ở phía chân trời. Dần dần hiện ra một chiếc thuyền buồm. Qua hình dáng anh nhận ra được là thuyền của người Ý đi từ cảng Mácxây tới và đang rẽ sóng tiến về phía anh. Đăngtét nghĩ thầm có lẽ chiếc thuyền này là của bọn buôn lậu hoặc cướp biển. Chúng sẽ sẵn sàng bán rẻ anh hơn là làm một việc lương thiện.

Đang phân vân, không biết sẽ đối xử và trả lời chúng ra sao, Đăngtét quay lại nhìn chiếc thuyền đánh cá bị đắm. Anh thấy một chiếc mũ vải của một thủy thủ mất tích mắc vào một mỏm đá. Gần đó, một vài xà gỗ nổi lênh bềnh trên mặt nước. Anh nẩy ra một ý, bơi ra chỗ đó, vớ lấy một cái xà gỗ, đội chiếc mũ vải lên đầu rồi tiến ra chiếc thuyền buồm lúc này cũng đang tiến gần. Tuy đã kiệt sức nhưng anh vẫn ngồi thẳng trên cái xà, tay cầm mũ vẫy, miệng kêu cứu. Tiếng kêu thất thanh của anh vọng tới tai những người trên thuyền và lập tức có hai người chèo một chiếc xuồng con đến. Giữa lúc đó anh bị luồng sóng rất mạnh lật anh xuống biển. Chân tay rã rời, người mệt lả anh cố ngoi lên, thét lên một tiếng rùng rợn của một người sắp bị nước cuốn trôi. Một đợt sóng khác lại dìm anh xuống sâu. Anh vừa kịp ngoi lên thì một bàn tay nắm lay tóc anh và cùng lúc đó anh ngất đi.

Lúc mở mắt Đăngtét thấy mình nằm trên sàn thuyền, anh thốt lên một tiếng reo mừng. Một thủy thủ đang cầm một cái chăn dạ xát mạnh vào chân tay và mình mẩy anh. Một thủy thủ khác ấn cái bầu đựng rượu vào miệng anh. Người thứ ba, mà anh đoán là chủ thuyền hoặc hoa tiêu, đang nhìn anh bằng con mắt ái ngại. Sự chăm sóc của hai thủy thủ làm anh hồi tỉnh và mấy ngụm rượu rum sưởi ấm thêm cho anh.

Thấy anh đã có vẻ tỉnh, người chủ thuyền hỏi anh bằng tiếng Pháp lơ lớ :

- Anh là ai và ở đâu đến?

- Tôi là một thủy thủ ở đảo Mantơ, làm việc trên một chiếc tàu chở rượu từ Ý về đến đây thì bị đắm. Ông thuyền trưởng bị va đầu vào một mỏm đá chết và ba bạn đồng nghiệp của tôi cũng bị mất tích - Đăngtét đáp bằng tiếng Ý và chỉ về phía chiếc thuyền bị đắm - Cảm

ơn các bạn đã cứu tôi sống, nếu không tôi đã nằm trong bụng cá rồi. Lúc nãy bạn nào đã nắm tóc tôi kéo lên?

Một thủy thủ vẻ mặt thật thà, chất phác, có bộ râu quai nón đen đáp :

- Tôi đây, chỉ chậm một tí nữa là anh đi đứt. Trông thấy bộ tóc và râu dài của anh, tôi cứ ngỡ anh là quân cướp biển. Bây giờ anh tính sao? - Người chủ thuyền hỏi.

- Chao ôi - Đăngtét đáp - Chiếc thuyền bị đắm rồi, ông thuyền trưởng và bạn tôi không còn nữa. Tôi mong các ông thả tôi xuống một cảng gần nhất và tôi sẽ đi kiếm việc làm.

- Anh hiểu rõ Địa Trung Hải chứ?

- Tôi đi biển từ thuở nhỏ, không một bến nào tôi không biết và nhắm mắt cũng tìm được đường đi, mặc dù khó khăn, hiểm trở đến mấy.

- Thế thì còn đợi gì mà chả cho anh ta gia nhập vào bọn mình - Người thủy thủ đã cứu Đăngtét nói.

- Được - Người chủ thuyền nói - Để còn xem tài anh ta ra sao đã. Anh hãy cầm lái cho thuyền này lên đường đi Livoocnô xem sao.

Đăngtét b điều khiển tay lái và bảo mấy thủy thủ làm theo lệnh của mình với một kinh nghiệm nhà nghề rất thành thạo khiến người chủ thuyền nhìn anh ngạc nhiên và thán phục.

Thuyền buồm len lỏi qua những núi đá rồi vững vàng ra khơi để về phía đảo Fiom dưới sự điều khiển khéo léo của Đăngtét. Mọi người thấy anh có đôi mắt sáng, vóc người khỏe mạnh và nhanh nhẹn đều trầm trồ, khen ngợi.

Jacôpô, tên người thủy thủ đã cứu anh, đưa cho anh mượn một bộ quần áo để mặc, một mẩu bánh mì và một bầu rượu rum. Anh vừa đưa bầu rượu lên môi thì ở phía lâu đài Íp có một làn khói trắng bay lên bầu trời, rồi một tiếng súng nổ vang. Chủ thuyền và các thủy thủ đều ngạc nhiên nhìn về phía đó.

Đăngtét điềm nhiên tu hết chỗ rượu còn lại rồi chậm rãi nói :

- Chắc có một tên tù vượt ngục và người ta bắn súng báo động đấy.

Nói xong, anh lại đàng hoàng ra ngồi bẻ lái. Khi chiếc thuyền buồm đã đi khỏi lâu đài Íp, Đăngtét hỏi Jacôpô :

- Hôm nay là ngày bao nhiêu nhỉ? Tôi đi chuyến này lâu quá nên quên cả ngày tháng.

- Ngày 28 tháng Hai năm 1829.

Tính đến hôm nay, Đăngtét bị bắt vừa đúng mười bốn năm. Anh bước vào lâu đài Íp hồi mới mười chín tuổi, bây giờ đã ba mươi ba.

Một nụ cười chua chát và đau khổ nở trên môi anh. Giờ đây, Mécxêđét ra sao sau khi cho là anh đã chết? Anh càng thêm căm thù bọn khốn kiếp đã hãm hại đời anh.

CHƯƠNG 22: BỌN BUÔN LẬU

Đăngtét mới sống có một ngày với những người bạn mới mà anh đã biết được ông chủ chiếc thuyền buồm Amêli này là ai. Những ngôn ngữ, cử chỉ của họ không thể lọt qua cặp mắt tinh tường của anh. Ngược lại, ông chủ thuyền vẫn chưa hoàn toàn tin cậy vào anh vì nghề buôn lậu của ông bắt buộc phải đề phòng những mánh lới và thủ đoạn của hải quan. Thoạt đầu, ông nghi anh là nhân viên hải quan trá hình. Sau khi nghe phát súng nổ trên lâu đài Íp, ông lại ngờ anh là tù vượt ngục nên thấy vững tâm hơn. Rồi dần dần thấy anh thông thạo nghề đi biển, nói năng dịu dàng và điềm đạm, ông thấy hài lòng có được một người giúp việc nhanh nhẹn và tháo vát như vậy.

Khi thuyền cập bến Livoocnô, Đăngtét tìm đến một hiệu cắt tóc để xem mặt mũi mình ra sao sau mười bốn năm trời. Người thợ rất ngạc nhiên khi thấy khách có bộ tóc dài chấm lưng và bộ râu rậm đen ngòm. Khi bộ tóc đã được sửa sang gọn ghẽ, bộ râu đã được cạo nhẵn, Đăngtét cầm gương lên soi và giật mình trước sự biến đổi của bộ mặt mình.

Bộ mặt tròn trĩnh của chàng thanh niên lúc bước chân vào lâu đài Íp bây giờ đã là bộ mặt gân guốc, cứng rắn của một con người đầy nghị lực. Đôi lông mày uốn cong trên cặp mắt u buồn, sắc sảo, ánh lên những tia chán chường và lòng ăm thù thầm kín. Da mặt từ lâu không tiếp xúc với ánh nắng trở nên xanh nhợt và mớ tóc đen nhánh làm cho khuôn mặt anh lại có một vẻ đẹp đài các của giới thượng lưu. Những hiểu biết mà anh đã học tập được trong tù phản chiếu thêm lên bộ mặt vẻ thông minh, lanh lợi. Tầm vóc to lớn của anh

một phần là do kết quả của những năm tháng lao động đào hầm trong tù, biểu lộ một sức lực phi thường. Giọng nói của anh cũng đã thay đổi, lúc dịu dàng, lúc đanh thép. Nhìn vào mặt mình trong gương anh phải mỉm cười vì mình cũng không nhận ra mình thì còn một ai biết đây là Etmông Đăngtét xưa kia nữa!

Ở hiệu cắt tóc ra, anh đi mua một bộ quần áo thủy thủ mới, mặc vào. Khi trở về thuyền, ai cũng phải kinh ngạc thấy anh chàng râu tóc xồm xoàm sắp chết đuối, đã đổi lốt thành một thủy thủ lịch sự, bảnh bao. Anh báo với mọi người rằng thời hạn để tang của anh đã chấm dứt nên anh có thể cắt tóc và cạo râu được. Người chủ thuyền cũng có cảm tình với anh nên muốn thuê mượn anh lâu dài, nhưng anh chỉ nhận giúp việc trong ba tháng thôi.

Chiếc thuyền cập bến Livoocnô tám ngày, khi trong khoang đã đầy ắp hàng cấm, nó lại lên đường đi đảo Coócxơ. Chiếc Amêli rẽ sóng ra khơi, đưa Étmông đến chân trời xanh thẳm mà anh đã từng sống trong thời niên thiếu và hằng mơ ước trong bao năm bị giam cầm. Sáng hôm sau, anh lên sàn thuyền đứng nhìn về một hòn núi đá lởm chởm mà ánh dương nhuộm đỏ : đó là đảo Môngtơ Crixtô. Anh muốn nhào xuống để bơi ra hòn đảo thần kỳ ấy, và với tài bơi của anh chỉ mất chừng nửa giờ thôi... Nhưng anh nghĩ không có vũ khí, không có dụng cụ để đào bới thì cũng vô ích và chỉ tổ gây thắc mắc cho những người trên thuyền, nên anh chờ. Một con người như Đăngtét đã chờ đợi tự do trong mười bốn năm trời, bây giờ đây anh đã biết chờ đợi dù là sáu tháng, dù là một năm để chiếm cái kho tàng khổng lồ đó. Anh đã nắm được mọi chi tiết bản sơ đồ và đã học thuộc lòng tờ di chúc của Hồng y giáo chủ Xpađa theo lời chỉ bảo tận tình của linh mục Faria,ên không cần phải vội vã lắm.

Chiếc thuyền buồm vẫn tiến về đảo Coócxơ. Một đêm, người ta nhìn thấy có ánh đèn le lói trên bờ. Trên thuyền một chiếc đèn hiệu được treo lên và một lát sau có bốn chiếc xuồng từ trong bờ chèo ra đậu sát vào chiếc Amêli.

Đến hai giờ sáng, số hàng hóa đã được chuyển hết xuống những chiếc xuồng rồi được đưa lên bờ rất kín đáo và an toàn. Theo luật lệ của những người buôn lậu, số tiền lời được chia ngay ngày hôm sau, và mỗi người được một trăm đồng tiền Ý. Sau đó chiếc Amêli lại chở thuốc lá và rượu vang đến đảo Luýcxơ, nhưng lần này bị chạm trán với nhân viên hải quan. Một cuộc đọ súng đã xảy ra. Kết quả một nhân viên hải quan bị hạ và hai thủy thủ bị thương. Đăngtét là một trong hai thủy thủ đó. Một viên đạn đã xuyên qua vai trái anh.

Đăngtét hầu như lấy làm sung sướng về cuộc đọ súng đó và anh hài lòng về vết thương của mình, vì những cái đó đã dạy cho anh cách đối diện với gian nguy và cách chịu đựng đau đớn. Anh đã nhìn người hải quan chết, nhưng do tình cảm nhân đạo đã nguội lạnh, anh hầu như không thấy xúc động gì. Jacôpô thấy anh ngã xuống, chạy đến nâng anh dậy và sau đó đã săn sóc anh một cách tận tình. Đăngtét lấy làm ngạc nhiên về mối thiện cảm của con người ấy đối với mình. Người ấy mong đợi gì ở ta, ngoài món tiền chia nhau thường kỳ?

Cũng may Đăngtét chỉ bị thương nhẹ. Nhờ có một thứ cỏ mà những người buôn lậu thường dự trữ sẵn, vết thương của anh lành nhanh chóng. Đăngtét muốn thử Jacôpô, biếu anh ta số tiền được chia để đền công lao săn sóc, nhưng đã bị Jacôpô bực tức khước từ.

Sau ba tháng sống chung với những người buôn lậu, Đăngtét đã thu lượm được rất nhiều. Aở thành một kẻ buôn lậu thành thạo cũng

như trước đây anh là một thủy thủ dũng cảm. Anh bắt liên lạc được với tất cả những người buôn lậu ở bờ biển. Anh biết được tất cả các mật hiệu để bọn cướp biển ấy nhận ra nhau. Anh cũng đã đi qua, đi lại vài chục lần đảo Môngtơ Crixtô nhưng chưa lần nào anh tạo được cơ hội để ghé lên đó. Anh quyết định, sau khi hết hạn làm việc với ông chủ thuyền, anh sẽ thôi việc và thuê một chiếc thuyền nhỏ dùng vào việc riêng của anh. Anh có thể làm được việc này vì anh đã dành dụm được một số tiền.

Giữa lúc đó, một sự kiện vô cùng may mắn xảy đến. Anh được ông chủ thuyền tin cậy nên một buổi tối ông chủ cầm tay anh dắt vào quán Ogliô, là nơi thường tụ tập những người buôn lậu để bàn bạc. Lần này có một việc quan trọng : Một chiếc tàu chở tơ lụa từ vùng Cận Đông tới. Cần phải tìm một địa điểm trung gian để chuyển hàng hóa tới đó rồi "đẩy" vào bờ biển nước Pháp. Một món hời lớn, mỗi người ít ra cũng được chia năm, sáu chục bạc.

Ông chủ thuyền gợi ý nơi chuyển hàng là đảo Môngtơ Crixtô, vì đảo này hoang vắng, không có lính canh, không có hải quan. Nghe thấy tên Môngtơ Crixtô, Đăngtét sướng run lên. Anh phải đứng dậy để che giấu niềm xúc động. Cuối cùng, công việc ngã ngũ : Tối mai, nếu biển yên tĩnh họ sẽ gặp nhau trên hòn đảo làm nơi chuyển hàng ấy.

CHƯƠNG 23: ĐẢO MÔNGTƠ CRIXTÔ

Đăng tét không thể ngờ rằng, sau một thời gian dài số phận khắc nghiệt đeo đẳng theo anh, thì giờ đây anh đã gặp được dịp may mắn lạ thường. Suốt đêm đó anh nôn nóng vì những ý nghĩ quay cuồng trong óc. Vừa nhắm mắt, tờ di chúc của Hồng y giáo chủ Xpađa đã hiện ra rực rỡ với những hàng chữ sáng ngời. Anh vừa chợp mắt một lát thì những giấc mộng kỳ quái lại đến. Anh thấy mình bước xuống một cái động thần kỳ chất đầy vàng bạc châu báu giống như Alibaba trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”.

Sáng hôm sau, chiếc Amêli giương tất cả buồm, lướt với một tốc độ lớn, tiến tới đảo Môngtơ Crixtô. Hai giờ sau, nó đã vượt qua đảo Enbơ, và hòn đảo "kho tàng" đã thấy xuất hiện lờ mờ ở phía chân trời. Đến năm giờ chiều, toàn bộ hòn đảo đã nom rõ. Đăngtét chăm chú nhìn hòn đảo nhuốm đỏ ánh dương, lòng vô cùng bồi hộp. Đúng mười giờ đêm chiếc Amêli cập bến, đến chỗ hẹn đầu tiên. Đăngtét nhảy vội lên bờ và nếu không tự kiềm chế được, anh đã quỳ xuống hôn mặt đất như Bruytuyt ngày xưa.

Một giờ sau, trăng lên cao tỏa ánh bạc lên những mỏm đá nhấp nhô. Hòn đảo này rất quen thuộc đối với những thủy thủ của thuyền Amêli, vì đấy là nơi họ thường đậu lại. Riêng có Đăngtét là chưa xuống đấy bao giờ. Anh hỏi Jacôpô :

- Đêm nay chúng ta ngủ ở đâu?

- Ở dưới thuyền chứ còn ở đâu - Anh chàng đảo Coocxơ đáp.

- Sao không tìm một cái hang để trú chân có tốt hơn không?>- Trên đảo này làm gì có cái hang nào.

Câu trả lời làm Đăngtét lạnh gáy. Anh nghĩ có thể những cái hang đã bị chôn vùi sau một biến cố nào đó, hoặc do Hồng y giáo chủ cho lấp đi vì thận trọng. Vậy thì đêm nay không thể tìm ra được, phải chờ đến sáng hôm sau vậy.

Vừa lúc đó ở ngoài có tiếng súng hiệu và chiếc Amêli cũng nổ súng trả lời. Một lát sau, một chiếc tàu chậm rãi, lặng lẽ tiến vào đảo, thả neo ở gần đó. Công việc chuyển hàng bắt đầu. Đăngtét làm việc suốt đêm mà không hề tỏ vẻ mệt nhọc. Đến sáng thì mọi việc xong xuôi. Anh mượn một khẩu súng và xin mấy viên đạn nói là để đi săn con sơn dương đang chạy nhảy trên những mỏm đá. Không ai ngăn cản thú đi săn của anh và để mặc anh đi. Chỉ có Jacôpô là nằng nặc đòi đi theo. Anh không dám từ chối vì sợ có người nghi kỵ điều gì chăng. Vừa đi được mấy trăm bước, anh đã bắn được một con dê rừng đưa giao Jacôpô đem về để mấy thủy thủ làm thịt sớm cho tươi. Anh dặn Jacôpô khi nào nấu nướng xong thì bắn một phát súng báo tin để anh về cùng ăn.

Jacôpô vừa đi khỏi, Đăngtét liền len lỏi giữa hai bức vách của những tảng đá và lần theo một con đường mòn mà nước biển đã bào mòn theo thời gian và chưa hề có ai đặt chân tới. Anh cứ theo bờ biển, quan sát kỹ lưỡng mọi địa hình. Tới một chỗ nghi vấn là vết tích của những hang đá, anh nhận ra những kẽ hở đó do bàn tay của con người tạo ra. Mặc dù bị rêu phong phủ kín, những kẽ hở đó được vạch đều đặn thành hàng, dường như có ý đánh dấu. Đi thêm mấy chục bước, những kẽ hở đó dẫn đến một tảng đá hình tròn và những kẽ hở đó đến đây cũng chấm dứt. Anh cho là mình đã tìm được mục tiêu rồi, liền quay trở lại.

Trong lúc đó, những người bạn anh đã quay xong con dê, bày bánh mì và hoa quả raũa ăn. Họ bắn một phát súng báo hiệu và thấy ngay Đăngtét đang nhanh nhẹn nhảy trên những mỏm đá tìm đường về. Giữa lúc họ đang thích thú theo dõi những bước nhảy như bay của Đăngtét thì đột nhiên thấy anh bị trượt chân loạng choạng mất một giây và rơi xuống cùng một tiếng kêu to. Mọi người hoảng hốt, đổ xô đến chỗ anh, thấy Đăngtét nằm sóng soài, máu me đầy người, gần như bất tỉnh. Jacôpô vội đổ vào miệng anh một ít rượu rum và thấy có hiệu quả ngay. Một lát sau, Đăngtét mở mắt, kêu đau ở đầu gối và lưng. Họ muốn khiêng anh xuống thuyền, nhưng vừa mới được nâng lên, anh đã kêu la, rên rỉ và yêu cầu tránh cho anh mọi sự di chuyển vì quá đau đớn. Anh bảo mọi người trở về ăn trước, anh không thấy đói và cần nằm yên một lát. Khi họ ăn uống xong trở lại thì thấy Đăngtét kêu đau hơn, thậm chí không thể cử động được. Ông chủ thuyền rất phân vân, không nỡ bỏ anh lại nên muốn hoãn giờ khởi hành. Đăngtét không muốn ông vi phạm luật lệ của phường buôn lậu do tình cảm riêng tư, bèn nói với ông :

- Cơ sự này do chính tôi gây ra thì tôi phải gánh chịu hậu quả. Tôi chỉ yêu cầu ông để lại cho tôi một số bánh bích quy, một khẩu súng, một ít đạn và một cái cuốc chim để tôi có thể sống ở đây vài ngày.

- Nhưng chúng tôi còn phải đi những tám hôm - ông chủ thuyền lưỡng lự - Lúc trở về không biết có ghé được vào đây để đón anh không?

- Không hề gì, nay mai nếu ông có gặp được một chiếc thuyền đánh cá nào đó, ông nhắn họ đến đây chở tôi tới Livoocnô, tôi sẽ trả cho họ hai mươi lăm frăng.

- Ông chủ ạ - Jacôpô ngập ngừng - Chỉ có cách này tôi thấy là tiện nhất : Tôi sẽ cùng ở lại đây để chăm nom Đăngtét.

- Jacôpô - Đăngtét nắm tay người bạn thủy thủ - Anh thật là một người bạn tốt bụng. Thượng đế sẽ ban phước lành cho anh. Anh và các bạn cứ yên lòng ra đi và tôi xin cám ơn lòng nhiệt tình của các bạn.

Ông chủ thuyền đành lắc đầu vì biết rằng không thể lay chuyển được ý định của Đăngtét. Ông hứa làm đúng theo các ý muốn của anh. Mọi người lưu luyến chia tay. Khi thuyền đã ra xa, họ vẫn còn quay lại nhìn và vẫy tay. Đăngtét nghĩ thầm : "Lạ lùng thay, từ chính những con người này mà ta tìm thấy được tình bạn chân thành và thắm thiết".

Thế rồi anh thận trọng lê lên một mỏm đá, từ đấy anh có thể nhìn bao quát ra biển. Anh thấy chiếc thuyền nhổ neo, bập bềnh một cách duyên dáng như con chim hải âu sắp cất cánh bay.

Một giờ sau, con thuyền hoàn toàn biến mất, Đăngtét nhẹ nhàng và nhanh nhẹn đứng lên. Anh cầm khẩu súng và chiếc cuốc chim chạy như bay đến chỗ tảng đá tròn có những kẽ hở. Anh bỗng nhớ đến câu chuyện về một người đánh cá Ai Cập mà linh mục Faria đã kể, anh kêu to : “Vừng ơi! Hãy mở cửa ra”.

CHƯƠNG 24: LÓA MẮT

Đăng tét chạy như bay trên những tảng đá được ánh nắng tháng Năm sưởi ấm và càng thêm sinh động giữa tiếng ve kêu inh ỏi và lá cây xào xạc. Anh vừa xúc động vừa lo sợ. Mặc dù đứng trên một hòn đá vắng tanh, chỉ có một mình mà anh vẫn cứ có cảm tưởng như hàng trăm, hàng nghìn con mắt đang nhòm ngó. Cái cảm giác đó mạnh đến nỗi lúc sắp bắt tay vào việc, anh phải ngừng lại, bỏ cuốc xuống, cầm lấy khẩu súng, trèo một lần nữa lên mỏm đá cao nhất của đảo và nhìn ra xung quanh. Anh chẳng thấy một bóng thuyền, một bóng người nào hết, chỉ có mặt biển xanh biếc mênh mông cùng tiếng sóng vỗ ì ầm.

Anh lại chạy nhanh xuống nhưng rất thận trọng. Anh sợ rằng đúng vào lúc này nhỡ lại xảy ra đúng cái tai nạn mà lúc nãy anh đã khôn khéo đóng kịch.

Anh loay hoay không biết dùng cách nào để bẩy được tảng đá tròn khổng lồ ra khỏi bệ của nó. Việc đó đòi hỏi phải có sức khỏe ghê gớm mới làm nổi. Anh bèn trèo lên tảng đá và để ý thấy có một cái rãnh thoai thoải ra phía sau. Anh bèn lần theo cái rãnh đó và tụt xuống. Một tảng đá to, cỡ một người ôm, nằm ở dưới chân như thể để chèn tảng đá lớn, và hình như đã có bàn tay khôn khéo nào phủ đất lên trên. Cỏ và rêu mọc kín, thoạt trông tưởng chừng như nó gắn liền với tảng đá lớn. Anh cạo hết đất và đá vụn quanh tang đá và chỉ mười phút sau đã bẩy được hòn đá chèn ra. Lúc đó hiện ra một cái hốc trống có thể đút lọt tay vào. Anh chặt một cành cây dùng làm đòn để bẩy nhưng vô hiệu. Tảng đá chỉ có thể lay chuyển khi có một sức mạnh thần kỳ. Anh chợt nhớ là Jacôpô có để lại cho anh một cái

sừng tê giác chứa đầy thuốc súng. Anh liền nảy ra một ý và mỉm cười. Anh dùng cuốc xẻ một cái rãnh giữa hai tảng đá như của người đánh mìn. Anh đổ đầy thuốc súng vào rồi xé chiếc khăn tay ra cuốn một ít thuốc súng vào làm ngòi. Anh châm ngòi rồi chạy ra xa. Một tiếng nổ dữ dội, làm vỡ tan tảng đá nhỏ và làm bật luôn tảng đá lớn ra xa khỏi bệ. Đăngtét bước lại gần và thấy tảng đá lớn đã nằm nghiêng không còn chỗ tựa. Anh cầm đầu đòn bẩy cố hết gân sức lay chuyển tảng đá, xê dịch nó dần dần. Một lát sau nó đã lăn lông lốc rồi rơi tòm xuống biển để lộ ra một cái bệ hình tròn, ở chính giữa có một cái vòng sắt gắ một phiến đá hình vuông.

Đăngtét kêu lên một tiếng kinh ngạc. Anh không ngờ đạt được kết quả một cách mau lẹ như vậy. Anh muốn tiếp tục công việc nhưng hai chân anh run bắn lên, tim anh đập dồn dập. Anh như thấy một đám mây nóng bỏng bay qua trước mắt. Anh buộc lòng phải dừng lại.

Nhưng thời gian lưỡng lự ấy chỉ như ánh chớp. Étmông lại đưa đòn bẩy vào trong vòng sắt và từ từ nâng phiến đá lên. Phiến dưới lộ ra một cái nền dốc như kiểu một chiếc cầu thang thoai thoải dẫn xuống một cái hang tối om.

Nếu là một người khác thì đã lao xuống, đã reo lên những tiếng vui mừng, nhưng Đăngtét thì khác. Anh dừng lại, tái mặt vì nghi ngờ. Anh tự nhủ : “Nào, hãy can đảm lên chứ! Ta đã từng quen với bao nỗi bất hạnh, đừng để cho sự thất vọng quật ngã ta. Cũng có thể là bác Faria đã nằm mơ, chứ giáo chủ Xpađa chả chôn cái gì ở đây cả. Có thể là ngay bản thân ông ta cũng chưa bao giờ lai vãng đến đây”.

Anh cứ đứng im lặng một lúc như vậy rồi lại nói một mình : “Bây giờ ta chẳng còn trông mong gì nữa cả. Ta đã bao lần tụ nhủ chỉ có điên

rồ mới nuôi một hy vọng nào đó. Rút cục cuộc mạo hiểm này chỉ là để thỏa mãn tính tò mò của ta, thế thôi... Nào, ta cứ xuống xem...”

Thế rồi anh bước xuống hang, nụ cười nghi hoặc nở trên môi và lẩm bẩm : "Biết đâu đấy". Anh tưởng tượng sẽ bước vào hang tối với bầu không khí khó thở. Nhưng ngược lại, anh thấy một ánh sáng êm dịu màu xanh và một bầu không khí mát rượi. Không khí và ánh sáng bên trong không phải chỉ do miệng hố mới mở, mà còn do những kẽ hở của những tảng đá, đứng bên ngoài không trông thấy, để lọt vào. Cũng qua những kẽ hở thấy cả những mảng trời xanh và những cành lá run rẩy đùa cợt.

Sau một vài phút đứng trong cái động đó, anh cảm thấy không khí ấm áp hơn, hang vẫn ẩm thấp nhưng đã có mùi thơm của hoa lá. Đã quen với bóng tối nên anh có thể nhìn thấy những góc xa nhất trong hang. Hang toàn bằng những phiến đá có vảy óng ánh như kim cương.

- Than ôi! - Đăngtét nghĩ thầm - Phải chăng đó là cái kho tàng của giáo chủ Xpađa mà linh mục Faria đã nhìn thấy trong giấc mơ và cho đó là những của cải khổng lồ?

Nhưng anh bỗng nhớ lại những đòng chữ trong bản di chúc mà linh mục Faria đã bắt anh phải học thuộc lòng : "Trong góc xa nhất của cái động thứ hai". Vậy đây mới chỉ là động thứ nhất, còn phải tìm động thứ hai nữa. Lối vào của nó Đăngtét định hướng : động thứ hai tất nhiên phải ăn sâu vào phía trong đảo. Anh thăm dò các kẽ đá, anh dùng cuốc gõ vào một vách đá mà anh đoán đấy có thể là cái cửa, do cẩn thận người ta đã lấp đi. Tiếng vang lên khác với tiếng cuốc ở những chỗ khác làm cho Đăngtét giật mình toát mồ hôi. Anh dán mắt vào chỗ đó, và do linh tính đặc biệt của một người tù, anh nhận thấy

chỗ đó có thể là một cái cửa. Anh bổ một nhát nữa mạnh hơn, tức thì một lớp vữa như vữa trát tường long ra, rơi xuống và để lộ một viên đá trắng, mềm như những viên đá thường dùng. Người ta đã bít cái cửa ấy lại bằng những viên đá rồi trát lên một lớp vữa, trên mặt lớp vữa đó người ta làm giả màu óng ánh của đá.

Đăngtét lại dùng đầu nhọn của chiếc cuốc bổ thêm một nhát mạnh nữa. Lưỡi cuốc ngập sâu vào cỡ một gang tay. Đó đúng là nơi cần phải đào bới.

Kỳ lạ thay con người. Đáng lẽ điều đó càng chứng tỏ linh mục Faria đã không lầm và càng cổ vũ Đăngtét, thì ngược lại nó làm anh bủn rủn cả chân tay. Cái cuốc rời khỏi bàn tay rơi phịch xuống đất. Anh chùi tay lên trán, tự nhủ phải ra xem có người nào dò la không. Anh chạy ra ngoài, nhưng th là anh thấy mình đang thiếu không khí và cảm thấy hình như mình sắp ngất.

Đảo hoàn toàn hoang vắng. Đăngtét chưa có tí gì vào bụng. Nhưng lúc này mà ăn uống thì mất thì giờ quá. Anh tợp một ngụm rượu rum rồi trở vào động, lòng vững tin hơn.

Sau vài nhát cuốc, anh thấy những viên đá không phải là xây dính vào với nhau, mà chỉ là đặt cạnh nhau rồi phủ sơ sài lên bên ngoài một lớp vữa. Anh đưa lưỡi cuốc vào một kẽ đá bẩy lên. Anh vui sướng thấy hòn đá rơi xuống. Bây giờ anh chỉ còn việc dỡ từng viên đá ra.

Cửa đã mở ra một lỗ, Đăngtét đã có thể chui vào được. Nhưng anh chậm lại ít phút như để có thêm thời gian bấu víu vào niềm hy vọng đang tới.

Cái động thứ hai này thấp hơn, tối hơn và có vẻ đáng sợ hơn cái trước. Không khí luồn được vào bên trong chỉ qua cái cửa vừa mở. Bên trái cái cửa là một góc sâu và tối. Nhưng, như ta đã biết, đối với Đăngtét, tối tăm không có nghĩa lý gì. Anh đưa cặp mắt thăm dò. Động thứ hai này cũng rỗng tuếch như cái thứ nhất.

Kho tàng, nếu có, chắc phải được chôn trong góc tối ấy. Giờ phút ghê gớm đã đến. Bới hai tấc đất nữa sẽ là sự sung sướng tột cùng hoặc là nỗi thất vọng hoàn toàn. Anh tiến vào góc đó và cương quyết tấn công mặt đất. Đến nhát cuốc thứ năm hoặc thứ sáu thì có tiếng sắt va vào nhau. Anh thăm dò chỗ bên cạnh. Ở đây cuốc cũng bị vấp phải một vật gì đó nhưng ,không có tiếng kim loại như vừa rồi.

Đăngtét tự nhủ : "Chắc là một cái hòm gỗ bịt đai sắt". Vừa lúc đó, một cái bóng lướt nhanh qua cửa hang. Đăngtét quẳng ngay cuốc xuống, cầm lấy khẩu súng, nhảy qua lỗ, lao vọt ra ngoài. Một con dê rừng chồm qua cái hang thứ nhất đang đứng gặm cỏ cách đấy có mấước. Đó thật là một dịp rất tốt để bảo đảm bửa ăn cho anh. Nhưng Đăngtét không dám bắn, anh sợ tiếng nổ làm cho người nào đó chú ý chăng. Suy nghĩ một lát, anh chặt một cành cây có nhựa đốt lên làm đuốc theo kiểu những người buôn lậu vẫn nấu thức ăn. Anh lại trở vào trong hang. Anh không muốn bỏ sót một chi tiết nào về những sự kiện anh sắp thấy.

Anh đưa bó đuốc lại gần chỗ anh mới đào và nhận thấy anh đã không nhầm. Lưỡi cuốc của anh vừa lần lượt chạm vào sắt và gỗ. Anh cắm bó đuốc xuống đất rồi lại tiếp tục đào. Chẳng bao lâu, một khoảng trống, rộng mỗi chiều một bước chân, được,đào xong và để lộ ra trước mắt một chiếc hòm gỗ có đai sắt. Ở giữa nắp hòm nổi bật lên một miếng bằng bạc mà đất chưa làm mờ được. Đó là gia huy của

dòng họ Xpađa : một thanh gươm đặt chéo lên trên một cái khiên và phía trên có hình mũ giáo chủ. Đăngtét nhận ra dễ dàng vì linh mục Faria đã bao lần vẽ cái đó cho anh xem.

Kho tàng đây rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Chẳng ai lại đi chôn một cái hòm rỗng một cách cẩn thận đến thế này. Chỉ một loáng sau, tất cả đất xung quanh nắp hòm đã được vét sạch và Đăngtét thấy một ổ khóa, khóa hai đầu đai sắt. Anh nắm cái đai định nhấc hòm lên nhưng không tài nào nhấc nổi. Khóa cũng không tài nào mở ra được vì không có chìa. Anh lách mũi cuốc vào khe giữa nắp và hòm rồi bẩy mạnh lên. Một tiếng "rắc", nắp hòm bật ra khỏi bản lề và nẹp sắt.

Đăngtét cảm thấy như đang lên cơn sốt dữ dội. Anh cầm lấy khẩu súng, nạp đạn vào để xuống bên cạnh. Anh nhắm mắt lại như đứa trẻ thường làm khi không đếm được hết các vì sao trên trời. Rồi anh mở mắt ra, mắt anh hoa lên.

Chiếc hòm có ba ngăn. Ngăn thứ nhất chứa đầy tiền vàng óng ánh. Ngăn thứ hai toàn vàng nén sắp xếp có thứ tự. Ngăn thứ ba đầy kim cương, ngọc trai, ngọc bích sáng ngời.

Đăngtét run rẩy đưa tay thọc sâu xuống hòm. Anh mân mê nắm vuốt số vàng và châu báu hồi lâu rồi mới đứng lên chạy ra khỏi hang như một kẻ sắp lên cơn điên. Anh nhảy lên một hòn đá cao trông ra biển, nhìn quanh đảo, vẫn thấy vắng lặng. Chỉ có anh, một mình anh với cái kho tàng khổng lồ, khủng khiếp, kỳ quái, không sao đếm được, nó thuộc quyền sở hữu của anh. Anh tỉnh hay mê đây? Hai tay ôm đầu, anh chạy như điên như cuồng trên đảo, làm cho những con dê rừng và đàn hải âu phải hoảng sợ vì những tiếng la hét của anh.

Một chốc anh quay trở lại hang mà vẫn còn ngập ngừng chưa tin hẳn vào mắt mình. Anh chạy thẳng vào hang rồi đứng trước cái hòm đầy vàng bạc, châu báu. Anh quỳ xuống, hai tay ôm lấy ngực như sợ tim mình vỡ tung ra, miệng anh lầm rầm cầu nguyện. Dần dần anh bình tĩnh trở lại, và từ giờ phút đó anh cảm thấy sung sướng lạ thường bởi vì anh đã có niềm tin vào hạnh phúc của mình.

Anh bắt đầu đếm kho báu : có một nghìn thỏi vàng. Anh nhặt ra hai mươi nhăm nghìn đồng êquy vàng, trị giá mỗi đồng 80 frăng hiện tại, và nhận thấy ngăn đó mới chỉ vơi có một nửa. Anh chụm hai lòng bàn tay lại để vốc những vốc kim cương, châu báu.

Trời đã ngả về chiều. Sợ bị ai bất chợt thấy mình trong hang, anh cầm lấy khẩu súng, đi ra. Một miếng bánh bích quy và vài ngụm rượu, đó là tất cả bữa ăn của anh. Rồi anh đặt lại viên đá, nằm lên đó, dùng thân mình để bịt cửa vào. Anh ngủ được vài giờ. Đêm hôm đó là một đêm vừa sung sướng vừa hãi hùng. Con người đó đã hai ba lần trong đời gặp phải những nỗi xúc động ghê gớm.

CHƯƠNG 25: NGƯỜI LẠ MẶT

Đến nửa đêm Đăngtét thức giấc, nằm đợi trời sáng. Ánh bình minh đầu tiên vừa hé, anh đã nhổm dậy và trèo lên mỏm đá. Cũng như hôm qua, anh thăm dò xung quanh. Cảnh vật vắng lặng, hoang vu. Anh đi xuống hang, mở hòm ra, vốc một vốc kim cương, ngọc quý nhét vào túi rồi đậy nắp hòm lại, rắc cát lên trên làm mất hết dấu vết đào bới. Xong đâu đấy, anh ra khỏi hang, đặt phiến đá vào chỗ cũ, lấy đất phủ lên miệng hang, trồng mấy cây lau lên trên, xóa những vết chân ở quanh đó rồi đi ra bờ biển.

Giờ đã đến lúc anh phải trở về với cuộc sống, với loài người và dùng tiền tài, vốn là một sức mạnh vô biên để chiếm lấy một địa vị, một ảnh hưởng và một uy quyền trong xã hội.

Ngày thứ sáu, thuyền Amêli quay trở lại. Từ xa, bóng con thuyền lướt trên biển đã được Đăngtét nhận ra. Anh giả vờ lết ra bờ biển. Khi các thủy thủ lên bờ, họ thấy anh hãy còn rên. Anh nói với họ rằng anh đã đỡ nhiều. Jacôpô cho anh biết, đêm qua họ bị chiếc tàu tuần tiễu lùng bắt, may nhờ đêm tối mới chạy thoát nên phải quay về đảo Môngtơ Crixtô nhân thể đón luôn anh. Nói chung chuyến đi đó không đến nỗi xấu và tất cả mọi người, nhất là Jacôpô, đều lấy làm tiếc là Đăngtét không tham gia nên không được chia n, mỗi phần lên tới năm mươi đồng. Ngay tối hôm đó anh xuống thuyền đi Livoocnô.

Đến Livoocnô, anh bán cho một người Do Thái bốn viên kim cương loại nhỏ nhất, được hai chục vạn frăng. Hôm sau, anh mua một chiếc thuyền nhỏ mới nguyên cho Jacôpô và còn cho thêm một trăm đồng để thành lập nhóm thủy thủ với điều kiện Jacôpô sẽ đi Mácxây để

thăm dò tin tức về một ông già tên là Lu-i Đăngtét ở phố Mêlăng và một cô gái tên là Mécxêđét ở xóm Catalăng. Sau đó hai bên hẹn gặp nhau ở đảo Môngtơ Crixtô. Bây giờ đến lượt Jacôpô, anh ta ngạc nhiên tưởng như mình đang ở trong một giấc mơ. Étmông phải giải thích là anh vừa được thừa hưởng gia tài của một ông bác ở Livoocnô và việc anh bỏ nhà ta đi làm nghề thủy thủ là do bất hòa với gia đình.

Sau đó Đăngtét từ biệt ông chủ thuyền vì giao kèo đã hết hạn. Ông chủ rất tiếc vì mất Đăngtét, nhưng thấy anh vừa được thừa hưởng gia tài nên cũng mừng cho anh. Sáng hôm sau, Jacôpô lên đường đi Mácxây, còn Đăngtét đi về Giênôva. Anh đến hải cảng này vốn là nơi nổi tiếng có những thợ đóng tàu giỏi. Anh gặp một ông chủ hãng đóng tàu đang cho hạ thủy một chiếc du thuyền của một người Anh đặt với giá bốn vạn frăng. Đăngtét liền trả sáu vạn để lấy chiếc du thuyền đó, còn ông chủ hãng đóng tàu sẽ đóng chiếc khác cho người Anh. Người chủ hãng thấy được giá hời liền ưng thuận ngay.

Hai giờ sau Đăngtét đã tự mình điều khiển chiếc du thuyền, rời cảng Giênôva ra đảo Môngtơ Crixtô. Chiều hôm sau anh tới nơi và ghé thuyền vào một vũng nhỏ. Anh vào hang và thấy tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Anh liền chuyển hết xuống thuyền, xếp tất cả vào một cái tủ bí mật. Hôm sau, anh lái thuyền đi quanh đảo, xem xét rất kỹ tất cả các ngõ ngách để biết rõ từng chi tiết và đặc điểm.

Được mấy hôm, Jacôpô đến chỗ hẹn, báo cho Đăngtét biết là ông già Đăngtét đã chết, còn cô Mécxêđét thì mất tích. Anh nghe tin đó rất bình tĩnh, từ biệt Jacôpô rồi đi Mácxây. Cái chết của cha không làm anh ngạc nhiên vì lúc anh bị bắt ông già đã bảy mươi tuổi. Nhưng còn Mécxêđét? Anh không thể để lộ bí mật của anh được, anh không

thể nói hết chi tiết cho Jacôpô được. Vả lại, còn có những điều anh muốn biết mà chỉ có thể đích thân anh đi tìm. Cái gương trong hiệu cắt tóc ở Livoocnô đã cho anh biết không ai có thể nhận được ra anh nữa. Hơn nữa bây giờ anh có đầy đủ các phương tiện để cải trang.

Một buổi sáng, chiếc du thuyền cặp bến Mácxây và Đăngtét thả neo ở chỗ trước đây người ta đã đưa anh xuống thuyền để ra lâu đài Íp. Anh không khỏi hồi hộp khi một tên cảnh sát tiến đến hỏi giấy tờ. Anh xuất trình hộ chiếu người nước Anh mà anh đã mua ở Livoocnô. Với tư cách người nước ngoài, anh sẽ được kính nể hơn.

Người đầu tiên mà anh gặp trên đại lộ Canơbia là một thủy thủ cũ của tàu Pharaôn mà anh đã từng chỉ huy. Chính con người này sẽ cho anh biết người ta có còn nhận ra được anh nữa không. Anh tiến thẳng đến, hỏi người đó vài câu. Người đó trả lời mà không hề có một chút biểu hiện nào quen biết anh. Anh đưa cho người thủy thủ đó một đồng tiền để thưởng công. Một lát sau, thấy người đó chạy theo. Đăngtét quay lại, người thủy thủ nói :

- Thưa ông, có lẽ ông nhầm. Đáng lẽ ông thưởng cho tôi một đồng bốn hào thì lại đưa cho tôi một đồng êquy vàng!

- Anh bạn ạ - Đăngtét đáp - Tôi không nhầm đâu. Nhưng lòng thật thà của anh xứng đáng được thưởng nữa. Đây là đồng thứ hai mong anh cầm lấy để uống rượu để chúc sức khỏe cho tôi và cho các bạn anh.

Anh thủy thủ nhìn Đăngtét kinh ngạc đến nỗi quên cả cám ơn. Một lúc sau anh ta tự lẩm bẩm : "Có lẽ là một tay tỉ phú vừa ở Ấn Độ về".

Đăngtét tiếp tục đi. Mỗi bước đi lại làm anh thêm hồi hộp. Những kỷ niệm của thời niên thiếu lại xuất hiện ở mỗi đầu phố. Tới đường

Mêlăng, anh cảm thấy đầu gối như muốn quỵ xuống. Anh phải vịn vào một gốc cây, dừng lại một lát để trấn tĩnh. Anh đi vào một ngôi nhà tồi tàn mà trước đây anh đã sống với cha anh. Anh bước qua cửa, vào hỏi xem còn có buồng nào trống để thuê. Nhà đã chật hết, nhưng anh cố nài để được vào thăm tầng thứ năm. Người gác cổng buộc lòng phải đưa anh lên. Buồng này gồm hai ngăn, có một cặp vợ chồng mới cưới được tám ngày đang ở.

Thấy cặp vợ chồng đó, Đăngtét thở dài. Căn buồng đã khác xưa nhiều lắm. Anh không còn nhận ra là căn buồng của cha anh xưa kia nữa. Đâu phải thứ giấy dán tường thuở xưa, tất cả đồ đạc cũ vốn là bạn thời niên thiếu của anh, đã biến hết. Anh quay lại phía chiếc giường, cũng không phải là cái giường hồi xưa mà người cha già của anh đã nằm, và lúc hấp hối còn gọi tên anh.

Cặp vợ chồng trẻ ngạc nhiên nhìn con người có vầng trán nghiêm trang, nhưng trên má đang lăn hai giọt nước mắt long lanh, trong khi đôi mắt anh vẫn mở to, không chớp. Lúc đi xuống tầng dưới anh hỏi thăm người thợ may Cađơrút, thì được người ta cho biết hắn làm ăn thua lỗ và bây giờ đã mở một quán trọ ở đường Bôkê.

Sau đó, Đăngtét tìm đến ông chủ ngôi nhà, tự giới thiệu là hầu tước Uynmô (tên trong hộ chiếu) ngỏ ý muốn mua ngôi nhà nhỏ đó với giá hai mươi lăm nghìn frăng, đắt hơn mười ngàn frăng, với điều kiện là cặp vợ chồng mới cưới sẽ dọn xuống tầng dưới và ở bất cứ tầng nào mà họ thích, nhưng không phải trả thêm tiền nhà. Sự việc lạ lùng này làm xôn xao dư luận những người ở nhà thuê và cả xóm Mêlăng.

Ngay buổi chiều hôm đó, người ta thấy ông khách lạ mặt ấy đi dạo khắp xóm Catalăng, rồi bước vào một cái lều của dân chài lưới hỏi thăm các tin tức khác.

CHƯƠNG 26: QUÁN TRỌ CẦU SÔNG GÁT

Những người khách, có dịp đi thăm miền Nam nước Pháp, đều nhìn thấy trên đường đi Bôkê một quán trọ có tấm biển bằng tôn trên vẽ hình cái cầu sông Gát, nằm ở mé đường bên trái, quay lưng ra sông Rôn. Bên cạnh quán trọ là một mảnh vườn trồng ôliu và vả dại. Từ tám năm nay người ta thấy quán trọ này do một cặp vợ chồng quản lý và chỉ mướn có một cô hầu phòng và một anh coi chuồng ngựa cho khách mà thôi.

Ông chủ quán là một người trạc bốn mươi lăm tuổi, cao, gầy, cặp mắt sâu hoắm và sáng, mũi khoằm, tóc và râu quai nón rậm, xoăn, điểm vài sợi bạc. Thêm nữa, ông ta còn có nước da rám nắng của những người miền biển và hàm răng trắng khập khiễng trông rất sợ. Người đàn ông đó không phải ai xa lạ, chính là gã thợ may Cađơrút, người hàng xóm trước đây của Đăngtét.

Vợ hắn, ngược lại, là một mụ đàn bà xanh rớt, gầy gò như que củi và ốm yếu luôn. Suốt ngày mụ ngồi thu hình trên giường hoặc trong chiếc ghế bành, người run bần bật. Còn anh chồng thì suất ngày đứng tựa cửa đón khách qua đường, mà khách thì đi lại rất thưa thớt. Quán trọ vắng khách làm mụ vợ luôn mồm mè nheo chồng và anh chồng chỉ còn cch đổ lỗi cho số phận.

Một buổi chiều, Cađơrút đứng ngóng khách trên quãng đường vắng tanh. Hắn chán nản, vừa định quay vào trong nhà thì thấy từ đằng xa một người cưỡi ngựa đi tới rồi dừng lại trước quán trọ. Đó là một vị linh mục, đầu đội mũ ba múi, tay cầm một chiếc gậy ngắn đầu bịt sắt. Vị linh mục xuống ngựa, buộc con vật vào hàng rào. Lập tức chủ quán chạy ra tất tả đón khách. Vị linh mục nhìn hắn một lát bằng cặp

mắt kỳ dị và chăm chú dường như muốn tìm xem có sự phản ứng nào ở hắn không. Nhưng khi thấy hắn không có chút gì ngạc nhiên, ông nói bằng một giọng lơ lớ tiếng Ý :

- Ông có phải tên là Cađơrút không?

- Thưa ông vâng - Chủ quán ngạc nhiên đáp - Tôi chính là Gaxpa Cađơrút.

- Gaxpa Cađơrút... phải, có lẽ đúng tên, họ. Trước đây ông ở ngõ Mêlăng, tầng thứ tư có phải không?

- Dạ đúng ạ.

- Ông làm nghề thợ may?

- Vâng, nhưng nghề đó không sinh lợi. Trời đất ở cái tỉnh Mácxây ấy nóng quá, chẳng ai còn muốn mặc quần áo nữa. Mà này, trời đang nóng hầm hập, ông có cần phải giải khát không?

- Có chứ. Cho tôi một chai rượu loại ngon nhất và chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Và không để mất cơ hội có thể tiêu thụ được chai rượu Caho cuối cùng còn lại, Cađơrút vội mở cửa hầm, chui xuống. Năm phút sau trở lên, hắn thấy linh mục đã ngồi trên chiếc ghế đẩu, chống khuỷu tay lên mặt bàn.

- Ông có một mình thôi à? - Linh mục hỏi.

- Ôi, lạy Chúa! Một mình. Vâng, gần như thế, thưa ông linh mục, vì rằng vợ tôi chẳng giúp gì cho tôi được. Nó lúc nào cũng ốm yếu, khổ thân cho mụ Cáccông nhà tôi!

- À thế ra ông đã lấy vợ - Linh mục nói và nhìn ra xung quanh như muốn đánh giá tài sản đồ đạc của cái gia đình nghèo nàn này.

- Thưa ông linh mục, ông thấy tôi chẳng lấy gì làm sung túc có phải không? Biết làm sao được. Trên đời này những người làm ăn lương thiện khó phát đạt lắm.

Vị linh mục quắc mắt nhìn hắn. Cađơrút lắc đầu quầy quậy nói tiếp :

- Vâng, một người lương thiện. Tôi có thể tự khoe với ông như vậy. Trong thời đại này, mọi người không có thể nói vậy được.

- Điều ông vừa tự hào ấy - Linh mục nói - Nếu đúng thì càng tốt, vì tôi tin tưởng rằng sớm hay muộn người lương thiện cũng sẽ được thưởng, còn kẻ gian ác sẽ bị trừng trị.

- Ở địa vị ông có thể nói thế được, sau đó người ta có muốn tin ông hay không là tùy người ta.

- Ông nói như vậy là nhầm đấy. Bây giờ tôi muốn biết một số bằng chứng về việc tôi sắp làm.

- Ông nói thế là thế nào? - Cađơrút ngạc nhiên hỏi lại.

- Tôi muốn cần phải xác minh trước hết xem ông có phải là người tôi đang tìm không.

- Ông muốn tôi có những bằng chứng gì?

- Vào năm 1814 - 1815, ông có biết một người thủy thủ tên là Đăngtét không?

- Đăngtét!... Có chứ, cậu Étmông đáng thương ấy. Đó là một người bạn tốt của tôi trước kia - Cađơrút kêu lên, mặt đỏ bừng, trong khi

đó thì cặp mắt sáng và quả quyết của linh mục như mở to ra để chụp lấy con người mà ông đang hỏi.

- Phải, anh ta tên là Étmông thì phải.

- Đúng, tên cậu ta là Étmông mà. Tôi biết lắm chứ. Cũng đúng như tên tôi là Gaxpa Cađơrút. Ông biết cậu Étmông à? Cậu thanh niên đáng thương ấy bây giờ ra sao? Còn sống không? Được tự do rồi chứ? Có được sung sướng không?

- Anh ta đã chết trong tù rồi, thất vọng và khốn khổ hơn bất cứ một người tù khổ sai nào.

Mặt Cađơrút tái đi như cái xác chết. Hắn quay lại và linh mục thấy hắn chùi giọt nước mắt bằng góc cái khăn quàng cổ.

- Khốn khổ thay cậu bé - Cađơrút lẩm bẩm - Đấy lại là một bằng chứng về câu nói của tôi! Chúa chỉ tốt với những kẻ xấu.

- Ông có vẻ yêu mến cậu ta lắm thì phải? - Linh mục hỏi.

- Vâng, tôi mến cậu ta lắm, mặc dù tôi tự trách mình đã có lúc ghen tị với hạnh phúc của cậu ta. Nhưng từ đó tôi xin thề rằng tôi đã rất đau lòng về số phận hẩm hiu của cậu Étmông.

Im lặng một lúc, trong lúc đó cặp mắt sắc sảo của linh mục không ngớt quan sát nét mặt thay đổi của tên chủ quán.

- Ông cũng biết cậu ta à? - Cađơrút hỏi.

- Tôi đã được mời đến bên giường để làm lễ rửa tội cho anh ta.

- Thế Étmông vì sao mà chết? - Cađơrút nghẹn ngào hỏi.

- Còn vì sao nữa khi người ta chết lúc ba mươi tuổi trong tù - Trong khi Cađơrút lau mồ hôi trán, linh mục nói tiếp - Điều lạ lùng nhất là lúc Đăngtét sắp chết, anh ta đã hôn lên cây thánh giá và thề với tôi là anh ta không hiểu vì nguyên nhân gì mà anh bị bắt.

- Đúng, đúng đấy - Cađơrút thì thào - Cậu ta không biết được đâu. Không, thưa ông linh mục, cậu ta không nói dối đâu.

- Vì vậy anh ta đã trao cho tôi nhiệm vụ làm sáng tỏ vấn đề đó để vong linh anh ta được giải thoát. Trong khi ở tù, Étmông có gặp một nhà tư sản người Anh bị ống. Anh đã tận tình chăm sóc ông nên lúc được tha ra, nhà tư sản Anh đã biếu Étmông một viên kim cương trị giá năm vạn frăng.

- Năm vạn frăng kia ư? - Cađơrút nói - Chắc là nó phải to bằng quả lê ấy nhỉ?

- Cũng chưa hẳn - Linh mục nói - Rồi ông cũng sẽ thấy vì tôi có mang theo đây.

Nói xong linh mục rút trong túi ra một cái hộp con bọc da lừa và giơ cho Cađơrút xem viên kim cương sáng long lanh nằm trên một cái nhẫn tuyệt đẹp. Xong ông lại đóng hộp lại, cất vào túi Nhưng viên kim cương ấy vẫn còn sáng rực trong đầu óc Cađơrút. Cặp mắt hắn nẩy lửa, hắn hỏi ông linh mục :

- Nhưng vì sao ông có hạt kim cương này? Étmông tặng ông chăng?

- Không, tôi chỉ là người thực hiện lời di chúc của anh ta thôi. Anh ta đã nói với tôi như sau : "Tôi có ba người bạn tốt và một người vợ chưa cưới, cả bốn người tôi tin chắc rằng đều tiếc thương tôi lắm. Một trong những người bạn đó là Cađơrút...

Cađơrút run lên. Linh mục làm ra vẻ không để ý nói tiếp :

- Người bạn thứ hai tên là Đăngla, người thứ ba, tuy là tình địch của tôi, nhưng cũng yêu tôi lắm...

Một nụ cười quỷ quái nở trên môi Cađơrút, hắn định ngắt lời linh mục nhưng linh mục cứ nói :

- Khoan đã, hãy để tôi nói tiếp, nếu ông có ý kiến gì thì sẽ nói sau. Người thứ ba tuy là tình địch của tôi nhưng cũng yêu tôi lắm tên là Fécnăng. Còn người vợ chưa c của tôi tên là... tên là gì ấy nhỉ tôi quên mất rồi - Linh mục nói.

- Mécxêđét - Cađơrút nhắc.

- A phải, đúng đấy - Linh mục nói có vẻ nghẹn ngào - Mécxêđét...

- Thế rồi sao nữa? - Cađơrút hỏi.

- "Ông sẽ đến Mácxây" vẫn là lời Đăngtét nói đấy nhé. "Ông bán viên kim cương này và chia làm năm phần, tặng những người bạn tốt của tôi mà tôi đã nói".

- Sao lại năm phần? - Cađơrút nói - ông mới nêu tên có bốn người.

- Bởi vì người thứ năm đã chết rồi, theo như người ta đã nói với tôi... Người thứ năm là cha của Đăngtét.

- Than ôi! Vâng - Cađơrút nói - Vâng, ông già đã chết rồi.

- Tôi đã biết tin ấy ở Mácxây - Linh mục nói cố làm ra vẻ tự nhiên - Chết từ lâu rồi nên tôi chưa hiểu vì sao mà chết.

- Còn ai biết chuyện ấy hơn tôi, lúc ấy tôi đứng ở cửa buồng ông già. Trời ơi! Vâng, một năm sau khi con trai mất tích thì ông già chết.

- Nhưng vì sao mà chết?

- Các thầy thuốc có nói tên bệnh... Những người biết ông thì nói ông già chết vì đau khổ... Còn tôi, chính mắt tôi nom thấy ông chết, tôi nói rằng ông già chết vì...

Cađơrútại, linh mục bồn chồn hỏi :

- Vì sao?

- Chết vì đói!

- Vì đói! - Linh mục chồm lên khỏi chiếc ghế đẩu - Chết đói! Trời ơi! Những con súc vật khốn khổ nhất cũng không đến nỗi chết đói! Những con chó lang thang trên đường phố cũng tìm được từ bàn tay từ thiện ném cho nó một mẩu bánh. Thế mà một người, một con chiên của Chúa, lại chết đói giữa những con người cùng giáo dân như người đó. Không, không thể thế được! Không thể thế được!

- Tôi nói điều tôi đã nói - Cađơrút nói tiếp.

Một giọng từ cầu thang nói vọng ra :

- Anh nhầm rồi đấy, anh Cađơrút. Việc gì anh can thiệp vào chuyện ấy?

Hai người quay đầu lại và thấy cái đầu ốm yếu của mụ Cáccông xuất hiện ở đầu tay vịn của thang gác.

- Thế cô cũng can thiệp vào đây làm gì? Ông linh mục đây hỏi thì tôi đáp, đó là theo phép lịch sự.

- Phải, nhưng sự thận trọng yêu cầu anh phải từ chối. Ai bảo cho anh biết người ta hỏi với ý định gì? Đồ ngốc.

- Thưa bà, với một ý định tốt. Ông chồng của bà không phải lo ngại gì cả, miễn là ông nói đúng sự thật.

- Không phải lo ngại gì cả. Phải, người ta bắt đầu bằng những lời hứa tốt đẹp, nhưng khi bỏ ra đi thì quên hết điều đã nói, để rồi một ngày kia nỗi bất hạnh rơi xuống đầu những kẻ thấp hèn mà chẳng hiểu từ đâu tới cả.

- Cứ yên trí bà ơi! Điều bất hạnh không phải vì tôi mà ra, tôi xin bảo đảm với bà như vậy.

Mụ Cáccông lầu bầu vài câu nữa rồi lại bắt đầu run lên vì sốt rét. Trong khi đó linh mục, sau khi uống vài ngụm nước, đã trở lại bình tĩnh. ông hỏi tiếp :

- Nhưng ông già đau khổ ấy đã bị mọi người bỏ rơi đến nỗi phải chết một cái chết như vậy sao?

- Ôi, thưa ông, không phải là cô gái Mécxêđét xóm Catalăng, không phải là ông Moren đã bỏ rơi ông già đâu. Nhưng ông già khốn khổ ấy có một ác cảm sâu sắc với Fécnăng. Tên này mà Đăngtét cũng kể vào số những bạn tốt của cậu ta à?

- Không đúng thế sao? - Linh mục hỏi.

- Gaxpa, Gaxpa - mụ Cáccông lại từ đầu cầu thang nói vọng xuống - Hãy coi chừng lời nói của anh đấy.

Cađơrút phác một cử chỉ sốt ruột, không trả lời vợ mà tiếp tục với vị linh mục :

- Người ta có thể là bạn với người cướp vợ mình không? Nếu Đăngtét có một trái tim vàng mới coi người đó là bạn... Khổ thân cậu

Étmông!... Cậu ta không nên biết gì thì hơn. Cậu ta đau khổ lắm nên lúc chết mới tha thứ cho chúng. Và người ta muốn nói gì thì nói, tôi rất sợ những lời chửi rủa của người chết hơn là sợ thù hằn của người số

- Đồ ngốc! - Mụ Cáccông quát lên.

- Vậy ông có biết Fécnăng đã làm gì đối với Đăngtét không?

- Biết lắm chứ!

- Vậy ông hãy nói đi.

- Gaxpa! - Mụ Cáccông lại lên tiếng. - Anh muốn làm gì thì làm nhưng phải nghe tôi đấy.

- Lần này thì tôi nghe vậy - Cađơrút đáp lời vợ.

- Vậy là ông không muốn nói gì nữa hả? - Linh mục hỏi.

- Để làm gì kia chứ? - Cađơrút đáp - Nếu cậu ta còn sống đến tôi để tìm hiểu sự thật, tôi cũng không nói. Nay theo ông nói, cậu ta đã chết rồi cậu ta không còn có thể trả thù được nữa. Chúng ta hãy dập tắt tất cả cái đó đi là khôn ngoan hơn cả.

- Vậy ông muốn là tôi sẽ chia cho những con người mà ông cho không phải là bạn, một phần thưởng về lòng trung thành?

- Ông nói đúng đấy. Vả lại phần của Đăngtét dành cho họ chỉ như giọt nước bỏ vào biển cả. thôi.

- Ấy là chưa kể họ có thể bóp anh chết bẹp - Mụ Cáccông chen vào.

- Sao kia? Những người đó đã trở nên giàu sang và có thế lực lắm à? - Linh mục vội hỏi.

- ậy ông chưa biết chuyện à?

- Chưa. Ông hãy kể cho tôi nghe đi.

Cađơrút có vẻ suy nghĩ một lát :

- Không được đâu, chuyện dài lắm!

- Tùy ông thôi. Tôi tôn trọng sự thận trọng của ông. Vả lại ông làm như thế là rất đúng. Thôi chúng ta không nói đến nữa. Nhiệm vụ tôi là gì? Một nghi thức bình thường thôi. Vậy tôi sẽ bán viên kim cương này đi.

Linh mục rút trong túi ra và mở nắp hộp. Viên kim cương sáng óng ánh trước cặp mắt đang hoa lên của Cađơrút. Hắn hấp tấp gọi vợ :

- Này nhà nó ơi, lại đây mà xem viên kim cương.

- Kim cương à? - Mụ Cáccông bước xuống cầu thang - Kim cương nó thế nào?

- Nhà không nghe thấy gì à? Đó là viên kim cương mà cậu bé đã để lại cho chúng ta theo di chúc : Trước tiên cho bố cậu, rồi cho ba người bạn thân là Đăngla, Fécnăng và tôi cùng với người vợ chưa cưới Mécxêđét nữa. Trị giá năm mươi ngàn frăng đấy!

- Ồ, đẹp quá! - Mụ Cáccông kêu lên.

- Một phần năm của nó thuộc về tôi chứ? - Cađơrút hỏi.

- Phải - Linh mục đáp - Cộng thêm một phần của ông già bố Đăngtét. Vậy là tôi sẽ chia món tiền ra làm bốn phần bằng nhau cho bốn ông.

- Tại sao lại cho bốn chúng tôi? - Mụ Cáccông hỏi.

- Vì là bốn người bạn tốt của Đăngtét.

- Bạn phải là những người không bao giờ phản bội - Mụ Cáccông lầu bầu.

- Phải, phải - Cađơrút nói - Đó là điều tôi đã nói rồi : thưởng cho một sự phản bội là một điều xúc phạm, một điều phạm thánh, có thể nói là một tội lỗi nữa.

Linh mục lại bỏ hộp đựng kim cương vào túi áo rồi điềm nhiên nói :

- Chính ông đã muốn như vậy. Bây giờ ông cho tôi địa chỉ của những người bạn của Đăngtét để tôi thực hiện nguyện vọng cuối cùng của anh ta.

Những giọt mồ hôi to tướng chảy từ trên trán Cađơrút xuống. Hắn thấy linh mục đứng lên, đi ra cửa như để xem qua con ngựa rồi lại trở vào. Hai vợ chồng Cađơrút nhìn nhau một cách đầy ý nghĩa. Cađơrút bảo vợ :

- Đáng lẽ viên kim cương đó phải thuộc cả về chúng ta.

- Anh tin thế à?

- Lão thầy tu không muốn lừa dối chúng ta đâu.

- Thôi thế tùy anh, tôi không can thiệp vào nữa.

Nói xong, mụ lại rên hừ hừ và leo lên cầu thang, hai hàm răng va vào nhau lập cập mặc dù ởi rất nóng.

- Tôi đã quyết định rồi.

- Quyết định thế nào? - Linh mục hỏi.

Nói cho ông biết tất cả.

- Tôi cho như vậy mới đúng. Không phải là tôi muốn biết những điều ông muốn giấu tôi, mà chỉ chia của cho đúng theo nguyện vọng của người quá cố.

- Tôi cũng mong như vậy - Cađơrút đáp lại, mặt nóng lên vì hy vọng và tham lam.

- Nào, bây giờ tôi nghe ông.

- Ông chờ cho một chút, người ta có thể đến quấy rầy chúng ta ở những đoạn quan trọng thì phiền lắm. Vả lại tôi cũng không muốn có ai biết ông đã đến đây.

Cađơrút đứng dậy, ra đóng cửa. Hắn còn cẩn thận chốt thêm một cái then ngang. Linh mục chọn một chỗ thuận tiện để ngồi nghe cho được thoải mái. Ông ngồi vào một góc khuất ánh sáng, trong lúc đó ánh sáng lại dọi vào mắt kẻ nói chuyện. Cađơrứt mang một cái ghế đẩu lại và ngồi đối diện với linh mục.

CHƯƠNG 27: CÂU CHUYỆN KỂ

Cađơrút nói:

- Trước hết tôi đề nghị Cha phải hứa với tôi một điều.

- Điều gì vậy?

- Là Cha chỉ được sử dụng những chi tiết trong câu chuyện của tôi vào công việc riêng của Cha, chứ không được để lộ ra tôi là người đã nói. Vì những người mà tôi sắp nói đến đây đều giàu và có thế lực cả. Họ chỉ cần búng móng tay là đủ làm tôi tan xác pháo rồi.

- Ông cứ yên tâm ông bạn ạ. Tôi là linh mục, tôi biết giữ bí mật những lời xưng tội. Ông nên nhớ là chúng ta chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là làm toại nguyện một cách trọn vẹn ý muốn của người bạn của chúng ta. Vậy xin ông hãy chớ rụt rè, và mong ông vô tư. Ông hãy nói lên sự thật, tất cả sự thật. Tôi không biết và có lẽ cũng không bao giờ biết tới những nhân vật mà ông sắp kể với tôi. Vả lại tôi là người Ý chứ không phải người Pháp. Tôi thuộc về Chúa chứ không thuộc về loài người. Tôi sẽ trở về tu viện và chỉ ra ngoài khi nào phải hoàn thành những nguyện vọng cuối cùng của người chết mà thôi.

- Vậy thì - Cađơrút nói - tôi muốn hơn thế nữa phải có trách nhiệm tố giác những tình bạn mà cậu Étmông đáng thương ấy đã lầm tưởng là trung thành và tận tụy.

- Ta hãy bắt đầu tù người bố đã. Étmông đã nói với tôi rất nhiều về ông già ấy và tỏ ra có một tình thương yêu

- Câu chuyện thương tâm lắm Cha ạ! - Cađơrút lắc đầu - Có lẽ Cha cũng đã biết bắt đầu ra sao rồi.

- Phải. Étmông đã kể cho tôi nghe sự việc cho đến lúc anh ta bị bắt ở một cái quán nhỏ ở gần Mácxây.

- Vâng, trong bữa tiệc đính hôn. Bữa tiệc bắt đầu thì vui mà kết thúc rất buồn thảm. Ông Moren chạy đi xem tình hình ra sao. Chẳng có gì vui vẻ cả. Còn ông già Đăngtét trở về nhà một mình, vừa khóc vừa gấp bộ quần áo cưới lại. Suốt ngày ông đi đi lại lại trong phòng, buổi tối ông cũng không chịu nằm. Tôi ở buồng dưới, nghe thấy tiếng chân ông bước suốt đêm.

Ngày hôm sau cô Mécxêđét đi Mácxây cầu xin sự che chở của ông Vinlơpho nhưng không kết quả gì. Cô muốn đón bố của Étmông về nhà cô để chăm sóc nhưng ông không chịu, ông cụ bảo:

- Không, tôi không rời bỏ ngôi nhà tôi đang ở đi đâu cả, vì con trai tôi nó yêu quý tôi hơn mọi thứ trên đời này. Nếu nó được ra khỏi tù sẽ chạy đến đây tìm tôi trước tiên. Nó sẽ nghĩ sao một khi nó không thấy tôi đợi nó ở đây?

Tôi nghe thấy những câu nói ấy vọng từ trên gác xuống. Trong thâm tâm, tôi cũng muốn cô gái dỗ được ông già đi, vì những tiếng bước chân của ông hàng ngày trên đầu tôi làm tôi không thể chịu được.

- Nhưng tại sao chính ông không lên tận nơi khuyên nhủ ông già?

- Ôi, lạy Chúa! Người ta chỉ an ủi những ai muốn được an ủi. Ông già này thì không muốn thế. Vả lại, tôi cũng cảm thấy hình như ông già không muốn gặp tôi. Một đêm bỗng nhiên tôi nghe những ting khóc nức nở. Không thể đừng được, tôi lên gác xem sao. Nhưng khi tôi tới

cửa buồng thì ông già không khóc nữa, ông cầu nguyện. Thật không có lời lẽ nào nói hết được nỗi đau khổ. Tôi tự nhủ thầm : "May mắn làm sao trời đã không cho ta có một đứa con nào" vì nếu tôi làm cha mà phải chịu nỗi thống khổ như của ông già này thì tôi sẽ nhảy luôn xuống biển mà chết quách đi cho rảnh.

- Ông già khốn khổ quá chừng.

- Càng ngày ông già càng sống cô độc và xa lánh mọi người. Thỉnh thoảng ông Moren, tức ông chủ tàu và cô Mécxêđét có đến thăm, nhưng cửa đóng kín mít. Tôi biết là ông già có ở nhà nhưng ông không muốn tiếp. Một hôm, trái với thường lệ, ông già chịu tiếp cô Mécxêđét. Và bản thân cô bé cũng khốn khổ, mặc dù đang ở trong nỗi thất vọng hoàn toàn, cô vẫn cố gắng động viên ông già. Ông bảo cô :

- Con ơi, hãy tin lời cha, nó chết rồi. Và đáng lẽ chúng ta đợi nó, thì nó lại đang đợi chúng ta. Cha sung sướng quá vì cha già hơn con nên cha sẽ là người được gặp nó trước tiên.

Dù người ta có lòng tốt đến đâu đi nữa, người ta cũng không thể đến mãi với kẻ không muốn tiếp mình. Vì vậy, chẳng bao lâu ông già hoàn toàn bị cô độc. Chỉ đôi khi tôi thấy có một số người lạ mặt đi lên nhà ông già. Lúc xuống, họ mang theo một số gói gì đó. Tôi hiểu là ông già đang bán dần đồ đạc để sống. Sau cùng, không còn gì để bán nữa. Ông già đã ba lần lỗi hẹn tiền nhà rồi, người ta dọa đuổi ông ra ngoài, ông già xin khất lần cuối cùng là tám ngày nữa. Tôi biết chi tiết việc này vì ông chủ nhà sau khi ra khỏi buồng ông già, lại vào buồng tôi.

Trong ba ngày đầu cuộc hẹn, tôi đều nghe thấy tiếng bước chân ông già như thường lệ. Đến ngày thứ tư, tôi không nghe thấy gì nữa. Tôi đánh liều lên xem sao. Cửa buồng đóng, nhưng qua lỗ khóanhìn thấy ông già xanh xao, yếu ớt đến độ tôi cho là ông ốm nặng.

Tôi đi báo cho ông Moren và cô Mécxêđét biết. Hai người vội chạy đến, ông Moren còn mang theo một người thầy thuốc. Thầy thuốc chẩn đoán bệnh loét dạ dày và ra lệnh ông phải nhịn ăn. Lúc đó tôi cũng có mặt ở đấy. Tôi không thể nào quên được cái mỉm cười của ông già khi nghe thấy lệnh của thầy thuốc. Từ đó ông già mở cửa, ông đã có lý do để chẳng phải ăn gì.

Mécxêđét đến, thấy ông già thay đổi nhiều quá cho nên, cũng như lần trước, cô muốn mang ông già về nhà cô. Ông Moren cũng muốn như vậy và muốn dùng cả sức mạnh để cưỡng bức ông già. Nhưng ông già la hét ghê quá nên họ lại đành phải thôi.

Cô Mécxêđét ngồi lại bên giường. Ông Moren, lúc về, ra hiệu cho cô gái biết ông để lại một túi tiền trên mặt lò sưởi. Nhưng dựa vào lệnh của thầy thuốc, ông già chẳng chịu ăn gì. Cuối cùng, sau chín ngày tuyệt vọng và tuyệt thực, ông già trút hơi thở cuối cùng. Lúc hấp hối ông trối trăng với cô Mécxêđét : "Nếu con gặp lại được Étmông, con nói với nó rằng cha chết và cầu phúc cho nó!".

Nghe đến đây, vị linh mục đứng lên, đi hai vòng quanh buồng, đưa bàn tay run rẩy lên cổ họng khô bỏng, rồi nói :

- Vậy là ông già chết vì...

- Vì đói, thưa Cha, và xin bảo đảm đó là sự thật hiển nhiên như hai chúng ta đây đều là giáo dân cả.

Linh mục vội đưa tay ra cầm lấy cốc nước. Ông uống một hơi cạn, rồi lại ngồi xuống, cặp mắt đỏ ngầu, hai má tái ng

Cađơrút kể tiếp vụ tố cáo Đăngtét, do Đăngla chủ mưu, đã diễn ra như thế nào. Linh mục đột nhiên kêu lên :

- Nhưng lúc đó chính ông cũng có mặt ở đấy kia mà.

- Tôi? - Cađơrút ngạc nhiên hỏi - Ai nói cho Cha biết là tôi cũng có mặt ở đấy?

Linh mục thấy mình đã quá đà, vội nói chữa :

- Chẳng ai nói cả. Nhưng phải có mặt ở đấy thì mới biết được những chi tiết như thế chứ.

- Đúng đấy - Cađơrút ấp úng nói - Tôi có ở đấy.

- Thế tại sao ông không phản đối hành động xấu xa ấy? Vậy thì ông là tòng phạm rồi.

- Thưa Cha - Cađơrút đáp - Chúng chuốc rượu cho tôi say mèm gần như mất cả lý trí. Tôi nhìn thấy như qua một đám mây mờ. Tôi đã nói những gì mà một người trong tình cảnh đó có thể nói được, nhưng chúng trả lời chỉ là một câu chuyện đùa thôi, và chuyện đó chẳng có hậu quả gì đâu.

- Nhưng ngày hôm sau, ngày hôm sau ông thấy rõ hậu quả như thế nào rồi, thế mà không nói gì cả. Lúc Đăngtét bị bắt ông cũng được chứng kiến kia mà!

- Thưa Cha vâng, tôi được chứng kiến và tôi muốn nói, nhưng Đăngla ngăn cản tôi. Hắn bảo : "Nếu chẳng may nó có tội thật, nếu đúng nó có mang bức thư cho nhóm thân Bônapác ở Pari, thì kẻ nào

ủng hộ nó cũng sẽ bị ghép vào tội tòng phạm". Tôi rất sợ cái m chính trị nên đành phải câm mồm. Đó là một điều hèn, tôi công nhận, nhưng không phải là một tội lỗi.

- Tôi hiểu rồi, ông đã để mặc cho chúng làm, có thế thôi.

- Thưa Cha vâng. Đó là điều hối hận đêm ngày của tôi. Tôi vẫn thường cầu Chúa xin tha tội. Mặc dù đó là việc độc nhất trong đời tôi đáng phải khiển trách, tôi vẫn cho nó là nguyên nhân của tất cả vận xúi quẩy của tôi. Do đó thỉnh thoảng vợ tôi có phàn nàn, tôi vẫn phải mắng át nó đi rằng : "Hãy im đi! Thượng đế muốn như vậy đó".

- Tốt thôi. - ông đã thành khẩn nhận lỗi như vậy là đáng được Étmông tha thứ.

- Khốn khổ thay, Étmông đã chết rồi và chưa tha thứ cho tôi.

- Étmông chưa biết.

- Nhưng bây giờ cậu ta biết rồi, có thể như vậy. Người ta nói rằng người chết biết hết.

Im lặng một lát, linh mục đứng lên, đi đi lại lại có vẻ suy nghĩ. Cuối cùng ông trở về chỗ ngồi rồi hỏi tiếp :

- Tôi thấy ông đã nhiều lần nói đến tên ông Moren, ông đó là ai vậy?

- Đó là ông chủ tàu Pharaôn, ông chủ của Đăngtét.

- Thái độ của ông ta như thế nào trong suốt cả tấn kịch bi thảm ấy?

- Thái độ của một người lương thiện, c và đầy tình nghĩa. Dễ có đến mấy chục lần ông ta can thiệp cho Étmông. Khi Hoàng đế trở về, ông viết đơn lên Người, thỉnh cầu, đe dọa, đến nỗi đến thời kỳ Phục hưng

thứ hai ông đã bị ngược đãi, bị coi như là kẻ thân Bônapác. Như tôi đã nói, hàng chục lần ông ta đến nhà ông già Đăngtét để lôi ông già ra khỏi nhà. Và trước hôm ông già mất, tôi xin nói lại rằng ông ta đã để lại một túi tiền trên mặt lò sưởi. Người ta đã dùng số tiền đó để trang trải nợ nần và lo ma chay cho ông già. Tôi còn giữ cái túi đựng tiền đó, một cái túi lưới to, màu đỏ.

- Thế... - Linh mục hỏi - ông Moren còn sống không?

- Còn - Cađơrút đáp.

- Vậy ông ta là người được Chúa che chở. Ông ta hẳn là... giàu có, hạnh phúc lắm?

Cađơrút mỉm cười chua chát :

- Vâng, cũng hạnh phúc như tôi đây.

- Ông Moren đang bị khốn khổ ư? - Linh mục kêu lên.

- Ông ta sắp bần cùng rồi, hơn thế nữa, sắp mất cả danh dự.

- Sao thế?

- Vâng, như thế đấy. Sau hai mươi lăm năm làm việc, sau khi đã chiếm được địa vị danh giá nhất trong giới thương nhân ở Mácxây, ông Moren đã bị phá sản từ đầu đến cuối. Trong hai năm ông bị mất liền năm chiếc tàu buôn, bị vỡ nợ ba lần rất kinh khủng và hiện nay chỉ còn hy vọng vào một chiếc tàu, chính là chiếc Pharaôn mà Đăngtét đã chỉ huy trước kia. Nó đang từ Ấn Độ trở về với đầy hàng hóa trong khoang. Nếu chiếc này bị đắm nốt như những chiếc khác thì ông ta sẽ nguy to.

- Ông ta có vợ con gì không?

- Có chứ, bà vợ ông rất hiền lành, tốt bụng. Cô con gái sắp lấy người cô yêu. Cậu con trai làm trung uý trong quân đội. Nhưng ông cũng biết rõ là tất cả các cái đó chỉ làm tăng gấp đôi nỗi thống khổ của ông ta thôi chứ không làm giảm được. Vì nếu ông ta chỉ có một mình thì một viên đạn vào óc là xong tất cả.

- Kinh khủng thật! - Linh mục lẩm bẩm.

- Đấy, Cha xem, Thượng đế ban thưởng cho những người có đạo đức như thế đấy! Như tôi đây, ngoài cái việc tôi vừa kể với ông, suốt đời tôi chưa làm một việc gì xấu, thế mà tôi cứ khốn khổ như thế này đây. Sau khi trông thấy vợ tôi chết vì bệnh sốt rét mà tôi chẳng làm gì được, tôi cũng đến phải chết đói như ông già Đăngtét mất thôi. Trong khi đó Đăngla và Fécnăng nằm trên đống vàng.

- Thế nào?

- Bởi vì bọn chúng gặp đầy may mắn. Còn những người lương thiện thì luôn gặp số phận hẩm hiu.

- Đăngla, tên thủ phạm chính, tên đầu sỏ, hiện giờ thế nào?

- Hắn được ông Moren giới thiệu vào làm trong một ngân hàng Tây Ban Nha. Trong cuộc chiến tranh Tây Ban Nha, hắn có dự phần vào việc cung cấp vũ khí và quân dụng cho quân đội Pháp. Nhờ những mánh khóe tinh vi, hắn trở nên giàu kếch xù và lấy được con gái ông chủ ngân hàng. Sau khi góa vợ, hắn lại lấy một bà góa, bà Nacgon, con gái vị cận thần của đức vua hiện nay, nhờ đó hắn được phong nam tước. Bây giờ hắn là triệu phú nam tước Đăngla... có một tòa biệt thự ở phố Mông Blăng, mười con ngựa trong chuồng, sáu gia nhân trong nhà và không biết bao nhiêu là triệu đồng trong két.

- Thế - Linh mục bỗng nói bằng một giọng lạ lùng - Đăngla có sung sướng không?

- Sung sướng. Bố ai mà biết được. Khổ cực hay hạnh phúc, đó là bí mật của những bức tường. Tường có tai nhưng không có lưỡi. Nếu người ta được sung sướng vì tiền thì Đăngla quả rất sung sướng.

- Còn Fécnăng?

- Fécnăng thì lại còn đặc biệt hơn.

- Nhưng một anh đánh cá nghèo hèn làm thế nào mà trở nên giàu có. Anh ta không mưu lược, không học thức. Thú thực là tin đó vượt quá trí tưởng tượng của tôi.

- Điều đó ai cũng thấy thế. Trong cuộc đời của hắn phải có một sự bí mật nào đó chưa ai khám phá ra được.

- Thế tuần tự, hắn leo thang như thế nào, xin ông cứ nói cho tôi biết.

- Sau khi trở lại ngôi báu, Napôlêông ra lệnh tuyển rất nhiều quân. Fécnăng buộc phải đăng lính. Cả tôi cũng vậy. Nhưng vì tôi nhiều tuổi hơn hắn, lại vừa mới lấy vợ, nên chỉ bị điều ra bờ biển mà thôi. Còn Fécnăng bị phân công vào một đơn vị chiến đấu và có dự chiến trận Liphi. Một đêm, sau chiến trận, hắn gác ở cổng nhà một viên tướng. Viên tướng này có quan hệ bí mật với quân địch. Đêm hôm đó, viên tướng phải đến gặp quân Anh, ông ta dụ dỗ Fécnăng đi theo. Thế là Fécnăng bỏ vọng gác đi theo viên tướng sang hàng ngũịch. Việc làm của Fécnăng, nếu Napôlêông còn ở ngôi, thì thế nào cũng bị đưa ra tòa án binh. Nhưng ngược lại, được tín nhiệm của dòng họ Buốcbông, hắn trở về Pháp với lon thiếu uý. Nhờ có sự che chở của viên tướng, hắn được phong đại úy năm 1823 trong cuộc chiến

tranh với Tây Ban Nha, nên được cử sang Mađrít làm sĩ quan tình báo. Vì quen thuộc địa dư và đường đi lối lại hiểm trở nên hắn giúp được đơn vị một số việc. Do vậy, trong chiến dịch ngắn ngày đó, và sau khi chiếm được Trôcôđôrô hắn được phong thiếu tá và được thưởng Bắc đẩu bội tinh cùng với chức vị bá tước.

- Số phận! Số phận! - Linh mục lẩm bẩm.

- Vâng, nhưng như thế vẫn chưa hết đâu. Chiến tranh Tây Ban Nha kết thúc, tương lai của Fécnăng sẽ mờ mịt nếu có hòa bình lâu dài ở châu Âu. Nhưng Hy Lạp đã nổi lên chống lại Thổ Nhĩ Kỳ để giành độc lập. Tất cả mọi người đều đổ dồn cặp mắt về phía Aten. Đó là phong trào ủng hộ Hy Lạp. Chính phủ Pháp cũng phải ủng hộ Hy Lạp và phái Fécnăng sang phục vụ ở Hy Lạp.

Ít lâu sau người ta nghe tin bá tước Moocxép, tên của Fécnăng, vào làm việc cho quốc vương Alipara với quân hàm thiếu tướng.

Rồi Alipara bị giết như ông đã biết. Nhưng trước khi chết, để đền bù công lao cho người đã giúp mình, Alipara thưởng cho Fécnăng một món tiền lớn và hắn trở về Pháp. Ngày nay ngài bá tước Đơ Moocxép có một biệt thự lộng lẫy ở Pari, phố Henđơ, số nhà 27.

Linh mục lưỡng lự một lát ròi cố gắng hỏi tiếp :

- Còn Mécxêđét, người ta nói cô mất tích có

- Mất tích, vâng. Mất tích như mặt trời về chiều để sáng hôm sau lại mọc lên chói lọi hơn.

- Cô ta cũng trở nên giàu có? - Linh mục hỏi với một nụ cười châm biếm.

- Mécxêđét giờ đây là một trong những bà lớn ở Pari.

- Ông nói tiếp đi, tôi nghe chuyện cứ như trong một giấc mơ.

- Khi Đăngtét bị bắt, trước tiên phải công nhận là Mécxêđét rất thất vọng. Tôi đã kể ông nghe cô ta đến van nài với Vinlơpho và sự tận tâm của cô với ông già Đăngtét. Đang thất vọng thì lại một đau khổ nữa đến với cô : Fécnăng ra trận. Cô không biết tội lỗi của Fécnăng và vẫn coi hắn như một người anh. Fécnăng đi rồi, Mécxêđét sống cô độc. Ba tháng trôi qua, ba tháng đầy nước mắt : không tin tức gì về Étmông, không tin tức gì về Fécnăng, trước mắt cô chỉ còn là một ông già đang chết dần chết mòn vì đau khổ.

Một buổi chiều, sau khi đã ngồi suốt ngày như thường lệ ở góc hai con đường đi Mácxây và về Catalăng, cô rũ rượi trở về nhà. Bỗng nhiên cô nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc. Cô quay lại, cánh cửa mở ra và Fécnăng xuất hiện trong bộ quân phục thiếu uý.

Đây không phải là một nửa vấn đề mà cô khóc. Một phần tư thôi! Fécnăng đã trở về với cô. Mécxêđét nắm tay Fécnăng với một niềm vui sướng mà Fécnăng tưởng lầm là tình yêu. Nhưng đó chỉ là một niềm vui sướng của một người thấy mình không còn bị cô độc nữa, và thấy lại một người bạn sau bao ngày buồn thảm đơn độc. Và cần phải nói thêm là Fécnăng chưa hề bị cô ghét bỏ, mà chỉ không được cô yêu, có thế thôi.ười khác đã chiếm mất trái tim của Mécxêđét rồi người đó đi vắng... bị mất tích... có thể là chết rồi. Nghĩ đến đây; Mécxêđét nức nở khóc. Trước đây cô không tin như thế, nhưng ông già Đăngtét đã chả nhiều lần nói với cô : "Étmông của chúng ta chết thật rồi, nếu không, nó đã trở về".

Ông già đã chết, như tôi đã nói với ông. Nếu ông già còn sống, Mécxêđét có thể không bao giờ là vợ người khác. Fécnăng hiểu như thế. Khi ông già chết, hắn trở về lần này với lon thiếu uý. Lần đi trước, hắn không nói một câu yêu đương nào với cô. Lần này hắn nhắc lại với cô rằng hắn yêu cô. Mécxêđét xin hắn gia hạn cho sáu tháng nữa để chờ đợi và khóc Étmông.

Nghe đến đây, linh mục mỉm cười chua chát nói :

- Thực tế tổng cộng tất cả là mười tám tháng. Còn đòi hỏi gì hơn ở một người tình yêu quý? - Rồi ông lẩm bẩm một câu của một thi sĩ người Anh - "Mong manh yếu đuối, tên của mi là phụ nữ".

Cađơrút nói tiếp :

- Sáu tháng sau cuộc hôn lễ diễn ra tại nhà thờ Accun là nơi đáng lẽ làm lễ cưới với Étmông. Vậy là Mécxêđét đã lấy chồng. Trước mắt mọi người, cô có vẻ bình tĩnh, nhưng rất có thể cô ngã ngất khi đi qua cái quán trước đây đã tổ chức lễ đính hôn với Étmông.

Fécnăng sung sướng hơn nhưng không yên tâm.hơn. Thời kỳ đó tôi gặp hắn luôn nên tôi biết, hắn rất lo sợ Étmông sẽ trở về. Hắn vội vã thu xếp đưa vợ ra nước ngoài, vì ở Catalăng nguy hiểm và nhiều kỷ niệm quá. Tám ngày sau lễ cưới, hai vợ chồng ra đi.

- Thế ông có bao giờMécxêđét không? - linh mục hỏi.

- Có - Cađơrút đáp - Trong thời gian có chiến tranh với Tây Ban Nha, Fécnăng đưa vợ đến Pecpinhăng cùng với đứa con trai. Tôi gặp họ ở đấy.

Linh mục rùng mình hỏi :

- Có con rồi à?

- Vâng, con trai lên là Anbe. Cô ta bây giờ giàu sang phú quý rồi nhưng không hạnh phúc đâu, tôi có cảm giác như vậy.

- Còn viên phó biện lý Vinlơpho, ông ta có nhúng tay vào vụ bắt bớ Đăngtét không?

- Ông ta không phải là bạn tôi nên tôi không biết rõ chuyện. Tôi chỉ biết là sau khi làm lễ thành hôn với tiểu thư Xanh Mêrăng, ông ta được chuyển đi nơi khác. Rất có thể là ông ta cũng giàu có như Đăngla, danh vọng như Fécnăng, chỉ còn mình tôi là nghèo khổ và bị Thượng đế bỏ quên.

- Ông bạn ơi, ông lầm đấy. Thượng đế quang minh, chính trực không bỏ quên ai đâu và đây là bằng chứng.

Nói xong, linh mục rút viên kim cương ra trao cho Cađơrút rồi nói tiếp :

- Viên kim cương này đáng lẽ chia cho bốn người, nhưng tôi thấy chỉ có mình ông xứng đáng là bạn của Đăngtét nên nó sẽ thuộc quyền sở hữu của riêng ông. Mời ông cầm lấy, nó đáng giá năm chục nghìn frăng đấy.

Cađơrút vừa vuốt mồ hôi trên trán vừa nói :

- Ôi thưa ông, ông không nói đùa tôi đấy chứ? Ông đừng nên vừa sung sướng vừa thất vọng.

- Tôi đã hiểu thế nào là sung sướng và thất vọng - Linh mục mỉm cười nói - Và tôi không bao giờ nỡ đùa với tình cảm của người khác. Xin ông cứ cầm lấy, và ngược lại, ông cho tôi xin cái túi đựng tiền

bằng chỉ đỏ mà ông Moren đã để lại trên mặt lò sưởi buồng ông già Đăngtét, ông đã nói với tôi là ông còn giữ.

Cađơrút càng ngạc nhiên hơn, hắn vội chạy đi mở tủ lấy cái túi ra. Túi bằng tơ đỏ có đính hai cái vòng đồng mạ vàng. Linh mục cầm lấy cái túi và trao viên kim cương cho Cađơrút. Tên chủ quán kêu lên :

- Ôi ông thật là người nhà trời, thưa ông! Vì sự thật là không ai biết Étmông đã trao nó cho ông và ông hoàn toàn có thể im đi.

Linh mục nghĩ thầm "Chà, điều đó có nghĩa là mi có thể làm như vậy lắm". Rồi linh mục đứng lên, cầm lấy mũ và găng tay, nói :

- Tất cả những điều ông nói với tôi là sự thật cả đấy chứ?

- Tôi xin thề trước cây thánh giá kia và sự thế thế nào, tôi đã nói đúng như thế.

- Vậy thì tốt lắm! Mong ông sử dụng lương thiện số tiền này nhé! Vĩnh biệt ông, tôi phải đi xa khỏi loài người đã tự gây cho nhau biết bao tai họa.

Rồi, không chú ý đến những tình cảm dạt dào của tên chủ quán, vị linh mục đẩy cửa bước ra ngoài, lên ngựa đi thẳng.

Lúc Cađơrút quay lại hắn thấy mụ Cáccông đứng đằng sau hắn tái xanh và run rẩy hơn bao giờ. Mụ hỏi :

- Những điều tôi vừa nghe thay có đúng là sự thật không?

- Chẳng có gì thật hơn, vì nó đây - Cađơrút sướng như điên đáp, và xòe tay ra.

Mụ vợ ngắm nghía nó một lát rồi nói như gầm lên :

- Nó giả thì sao?

Mặt Cađơrút tai mét, người lảo đảo, hắn thì thào :

- Giả, giả!... Thế tại sao người ta cho mình kim cương giả để làm gì?

- Đồ ngu! Để moi hết bí mật của anh mà không phải trả tiền chứ sao!

Cađơrút đứng lặng đi một lúc lâu chịu đựng sức nặng của giả thiết đó. Lát sau hắn cầm mũ lên và nói :

- Rồi chúng ta sẽ biết.

- Làm sao mà biết được?

- Ở ngoài chợ có những tay thợ kim hoàn ở Pari về, tôi sẽ đưa họ xem.

Rồi hắn lao ra khỏi nhà, ngược chiều với hướng đi của vị linh mục. Còn lại một mình, mụ Cáccông lẩm bẩm : "Năm chục nghìn frăng! Đó là một món tiền... nhưng chưa hẳn là một gia tài".

CHƯƠNG 28: CUỐN SỔ NHÀ TÙ

Ngày hôm sau, trên đường đi Bôkê, người ta thấy một người đàn ông trạc ngoài ba mươi tuổi, mặc chiếc áo đuôi tôm màu lơ, một chiếc quần bằng lụa Trung Quốc, một áo gilê trắng, giọng nói lơ lớ tiếng Anh, đến ra mắt viên thị trưởng thành phố Mácxây.

- Thưa ngài thị trưởng, tôi là người đại diện của hãng Tômxơn và Fren ở Rôma. Từ mười năm nay hãng chúng tôi giao dịch với công ty Moren ở Mácxây. Vừa qua chúng tôi nghe tin công ty này sắp bị phá sản. Điều đó làm chúng tôi rất lo lắng. Vậy xin ngài cho chúng tôi được biết tình hình công ty Moren hiện nay bởi công ty còn giữ của chúng tôi mười vạn frăng.

- Vâng, tôi biết rõ là trong vòng năm năm nay ông Moren đã gặp rủi ro dồn dập. Ông ta bị đắm luôn năm chiếc tàu và ba bốn lần suýt bị phá sản. Về đạo đức của ông ta, với danh nghĩa thị trưởng, tôi có thể cam đoan với ông, ông ta là một người thật thà, đứng đắn và đáng tin cậy. Còn về tiền nong thì phải hỏi ông Đơ Bôvin, thanh tra các nhà tù. Nghe đâu ông ấy có mua nhiều cổ phần của công ty Moren nên nhất định biết rõ công việc làm ăn của công ty đó.

Người Anh ngỏ lời cám ơn, chào vin thị trưởng và gặp ông Bôvin, thanh tra nhà tù, theo lời giới thiệu của ông thị trưởng. Viên thanh tra đang ngồi ở bàn giấy. Lúc nom thấy ông ta, người Anh có vẻ ật mình như không phải lần đầu tiên gặp ông. Song với vẻ thản nhiên thường có theo bản tính, người Anh đặt vấn đề với ông Bôvin như đã làm với ông thị trưởng. Ông Bôvin nói :

- Chao ôi! Những lo âu của ngài không phải là vô căn cứ. Bản thân tôi cũng đang thất vọng. Tôi mua hai trăm nghìn frăng cổ phiếu của công ty Moren, một nửa đến ngày 15 tháng này thì được hoàn lại, còn một nửa sang tháng sau. Nhưng vừa đây ông Moren báo cho tôi biết nếu ngày 15 này tàu Pharaôn không trở về Mácxây thì ông ta không thể thanh toán với tôi được. Như thế có nghĩa là ông ta phá sản, còn tôi thì sẽ mất sạch gia tài.

Người Anh có vẻ suy nghĩ một lát rồi nói :

- Ngài lo sợ ư?

- Tôi thì coi như đã mất rồi.

- Nếu vậy tôi sẽ mua lại.

- Ngài mua lại! Chắc với điều kiện là với giá hạ?

- Không đâu - Người Anh mỉm cười đáp - Công ty chúng tôi không làm việc ấy. Hai trăm nghìn là hai trăm nghìn.

- Ngài trả tiền nào?

- Bằng tiền mặt ngay lập tức.

Nói xong, người Anh rút trong túi ra một tập giấy bạc có thể là nhiều gấp đôi số tiền cần cho ông Bôvin. Bộ mặt của viên thanh tra rạng rỡ hẳn lên, nhưng ông ta cố trấn tĩnh lại và nói :

- Thưa ngài, nhưng tôi cần phải báo trước để ngài biếtằng chỉ có năm phần trăm may rủi là thu lại được số tiền đó.

- Điều đó không can gì đến tôi. Tôi chỉ cần biết rằng hãng Tôm xơn và Fren chúng tôi được cái lợi là làm phá sản được một hãng đối địch. Còn tôi, tôi muốn xin ngài một cái lợi khác : món hoa hồng.

- Vâng thưa ngài, như vậy là hợp lý quá rồi! Thông thường là 1,5 phần trăm nhưng ngài yêu cầu hai hay ba? Hay hơn nữa xin ngài cứ nói.

- Thưa ông - Người Anh mỉm cười nói - Tôi cũng như hãng của chúng tôi không làm cái việc đó. Khoản hoa hồng của tôi tính bằng cách khác.

- Xin ngài cứ nói, tôi sẵn sàng nghe.

- Ngài là thanh tra các nhà tù có phải không?

- Từ mười bốn năm nay.

- Ngài giữ các sổ giam tù nhân?

- Vâng, và cả những hồ sơ của từng tù nhân nữa.

- Ngày trước, lúc ở Rôma tôi có một ông thầy học là linh mục bỗng nhiên bị mất tích. Sau này tôi được biết ông ta đã bị bắt và bị giam ở lâu đài Íp, tôi muốn biết một số chi tiết về ông ấy.

- Ông ấy tên là gì?

- Linh mục Faria.

- À, tôi biết rõ lắm, ông ấy bị điên.

- Người ta nói thế! - Người Anh thản nhiên nói.

- Ờ. Chắc chắn là thế mà! - ông Bôvin kêu lên.

- Cũng có thể. Nhưng điên như thế nào?

- Ông ta quả quyết là ông ta biết chỗ chôn cất một kho tàng rất lớn và hứa tặng cho chính phủ những món tiền điên rồ nếu thả ông ấy ra.

- Tội nghiệp ông ấy! Ông ấy chết rồi phải không?

- Vâng, cách đây khoảng năm sáu tháng, vào tháng Hai năm vừa qua.

- Ông có trí nhớ tốt quá nhỉ?

- Tôi nhớ được vụ đó bởi vì cái chết của ông ấy có kèm theo một sự kiện kỳ lạ.

- Tôi có thể biết được không? - Người Anh hỏi với vẻ tò mò.

- Được chứ! Cái hầm giam linh mục cách một cái hầm khác chừng vài ba chục bước, trong hầm này giam một tên thân Bônapác rất nguy hiểm.

- Thật vậy ư? - Người Anh hỏi.

- Vâng - ông Bôvin đáp - Tôi đã có dịp gặp con người đó vào năm 1816 hoặc 1817. Con người này để lại cho tôi một cảm tưởng sâu sắc, không bao giờ tôi quên được bộ mặt anh ta - Người Anh mỉm cười kín đáo, ông Bôvin nói tiếp - Hai cái hầm giam hai người ở cách nhau chừng ba chục bước như tôi đã nói, tên anh ta làĐăngtét thì phải...

- Con người nguy hiểm đó tên là...

- Étmông Đăngtét... Vâng, thưa ông. Hình như tên Étmông Đăngtét ấy đã tạo ra những dụng cụ, vì người ta khám phá ra một con đường ngầm mà hai tù nhân đã dùng để đi lại với nhau.

- Con đường ngầm đó dùng vào mục đích vượt ngục?

- Đúng thế, nhưng không may cho cả hai là linh mục Faria bị lên cơn bại liệt rồi chết.

- Tôi hiểu rồi, điều đó làm kế hoạch vượt ngục bị phá sản.

- Đối với người chết thì đúng - ông Bôvin đáp - Nhưng không đúng với người sống. Ngược lại, tên Đăngtét đã tìm thấy ở đó một biện pháp để tiến hành vượt ngục nhanh hơn. Có lẽ hắn đã nghĩ rằng những người chết ở lâu đài Íp được chôn ở nghĩa địa như bình thường. Hắn đem xác chết sang hầm của hắn, rồi chui vào bao thay thế xác chết, khâu lại cẩn thận và đợi lúc chôn.

- Đấy là một biện pháp mạo hiểm - Người Anh nói, - chứng tỏ một sự can đảm phi thường

- Ồ, thì tôi chẳng nói với ông rằng hắn là một con người nguy hiểm mà! Nhưng may thay cho nhà cầm quyền, hắn đã tự giết mình.

- Thế nào kia?

- Ông không hiểu à? Lâu đài Íp không có nghĩa địa. Người ta quẳng xác hắn tù trên mỏm đá cao xuống biển, chân lại bạn đại bác. Nếu không bị đập đầu vào đá thì hắn cũng bị nhấn chìm xuống đáy biển rồi.

- Vậy là - Người Anh cố trấn tĩnh nói - kẻ vượt ngục đã bị chết đuối?

- Việc đó đã quá rõ ràng?

- Thế là ông giám thị nhà tù cùng một lúc thoát nợ được một tên điên và một tên tù nguy hiểm!

- Đúng thế. Người ta có thể cấp giấy chứng nhận bất kỳ vào lúc nào là hai tên ấy đều không còn ở trên trần thế này nữa.

- Thôi - Người Anh nói - Ta quay về với quyển sổ tù.

- À vâng, xin ông vào phòng giấy của tôi, tôi sẽ đưa ông xem.

Tất cả đều rất ngăn nắp, trật tự. Mỗi cuốn sổ đều có số của nó. Mỗi hồ sơ đều có ngăn riêng. Viên thanh tra mời người Anh ngồi vào ghế bành và đặt trước mặt ông ta cuốn sổ và hồ sơ có liên quan đến lâu đài Íp. Để khách có thể tự do tra cứu, ông ngồi vào cái ghế ở góc buồng và đọc báo.

Người Anh tìm được một cách dễ dàng hồ sơ về linh mục Faria. Nhưng rồi ông ta chỉ giở lướt qua để tìm đến tập của Étmông Đăngtét. Mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn thư tố cáo, khẩu cung can thiệp của ông Moren, chú thích của Vinlơpho. Ông gập bức thư tố cáo lại và nhét vào túi áo của mình. Ông đọc những bức thư của ông Moren kêu nài lên Hoàng đế Napôlêông thời kỳ Hoàng đế mới trở về cầm quyền. Ông hiểu ra rằng tất cả những bức thư này Vinlơpho không gửi đi mà giữ lại và chúng đã trở thành một thứ vũ khí lợi hại của hắn khi vua Lu-i trở lại ng vàng.

Ông đọc chú thích của Vinlơpho : "Étmông Đăngtét, kẻ theo phái Bônapác cuồng nhiệt, đã tích cực tham gia vào vụ Napôlêông từ đảo Enbơ quay về. Phải giam giữ hết sức bí mật và canh phòng nghiêm ngặt".

Dưới đó là một dòng chữ khác : "Không thể làm gì khác được", Đó là lời ghi của viên thanh tra hồi đến thăm Đăngtét.

- Xin cảm ơn ngài, tôi thỏa mãn rồi!

Nói xong ông cúi chào và lặng lẽ bước ra.

CHƯƠNG 29: Ở NHÀ ÔNG MOREN

Cách đây dăm năm, những ai đã từng có dịp đến Mácxây vào thăm hãng tàu Moren, thì giờ đây hẳn phải ngạc nhiên về sự đổi thay bất ngờ. Còn đâu cảnh dư dật, phồn vinh, làm ăn vui vẻ, tấp nập trước kia. Nay trong hãng chỉ còn cảnh vắng vẻ tiêu điều. Chỉ còn lại hai người làm công : Emmanuen, một thanh niên trạc hai mươi ba tuổi, người yêu của cô Juyli Moren, anh nhất quyết ở lại làm việc, mặc dù bị bố mẹ đe ngăn cấm; và lão thủ quỹ Cốclet tận tụy, trung thành với chủ

Ông Moren đang phải trải qua những giờ phút khắc nghiệt. Để có thể đương đầu được từ nay đến cuối tháng, ông đã phải dồn tất cả những gì còn lại trong gia sản gồm một số bát đĩa bằng bạc và một ít đồ trang sức của vợ để mang đi Bôkê bán. Hy sinh như vậy mới tạm thời cứu vãn được danh dự của hãng Moren. Nhưng rồi quỹ lại rỗng tuếch. Những chủ nợ lo sợ về những lời đồn đại ích kỷ đã đua nhau đến đòi rút vốn.

Để đương đầu với số tiền một trăm nghìn frăng phải trả cho ông Bôvin vào ngày 15 tháng sau, ông Moren chỉ còn hy vọng vào việc tàu Pharaôn trở về. Một chiếc tàu khác cùng trong cảng, cũng nhổ neo với nó đã về rồi, còn tàu Pharaôn vẫn chẳng có tin tức gì.

Chính vào lúc diễn ra tình trạng này thì người Anh, sau hôm từ biệt ông thanh tra Bôvin, đã tìm đến hãng Moren nhân danh đặc phái viên của hãng Tôm xơn và Fren.

Anh thanh niên Emmanuen tiếp ông khách. Cứ mỗi người khách đến là anh thanh niên lại lo sợ. Anh lo lắng hỏi người khách, khách đáp

chỉ có thể trả lời được với chính ông Moren. Anh thở dài, gọi người thủ quỹ đưa ông khách vào. Đến cầu thang, ông khách gặp một cô gái trạc mười sáu, mười bảy tuổi. Cô lo lắng nhìn ông khách lạ. Người thủ quỹ hỏi :

- Ông nhà có trong buồng làm việc chứ cô Juyli?

- Có, hay ít ra cháu cũng tin như vậy - Cô thiếu nữ do dự đáp - Bác Cốclet, bác hãy lên trước báo tin có ông đây...

- Không phải báo trước đâu cô ạ - Khách đáp - ông Moren không biết tên tôi đâu. Bác đây chỉ cần nói tôi là đặc phái viên của hãng Tôm xơn và Fren từ Rôma

Người khách theo Cốclet vào và trông thấy ông Moren đang ngồi trước bàn giấy, mặt tái xanh, đang đọc những con số khủng khiếp trong cuốn sổ thương mại. Thấy có khách vào, ông Moren đóng cuốn sổ lại, đứng lên kéo ghế mời ngồi. Khi khách đã an tọa, ông cũng ngồi xuống.

Mười bốn năm trôi qua đã làm ông thay đổi quá nhiều, tóc đã bạc, trên trán đã hằn những nếp nhăn vì lo nghĩ. Cặp mắt ông lờ đờ chứ không còn trong sáng và đầy nghị lực như trước kia. Ông lên tiếng trước :

- Thưa ông, ông muốn nói chuyện với tôi?

- Thưa ông vâng. Chắc ông đã biết tôi từ đâu đến rồi phải không?

- Ông ở hãng Tôm xơn và Fren như bác thủ quỹ vừa cho tôi biết.

- Đúng ạ. Hãng Tômxơn và Fren trong tháng này và tháng sau phải trả tại Pháp một số tiền là ba, bốn trăm nghìn frăng. Được biết quý

hãng rất đúng hẹn nên hãng chúng tôi đến đây để xin lại ông số tiền đó.

Ông Moren thở dài, đưa tay lên trán ướt đẫm mồ hôi và nói :

- Vậy ông đã có đủ giấy chứng khoán nhận tiền có chữ ký của tôi?

- Vâng, với một số tiền cũng khá lớn đấy ạ!

- Xin cho biết bao nhiêu tất cả? - ông Moren cố lấy giọng bình tĩnh hỏi.

- Bốn mươi vạng với cổ phần của ông Bôvin thanh tra các nhà tù, đã được chuyển vào tay chúng tôi hai mươi vạn nữa. Giấy tờ đây, mời ông kiểm tra.

- Vâng đúng cả. Thời hạn trả là 15 tháng này và 15 tháng sau.

- Thưa ông Moren, tôi xin thành thực với ông, từ trước đến nay ông rất sòng phẳng. Nhưng dư luận hiện nay ở Mácxây cho chúng tôi biết là ông không còn đủ khả năng trang trải. Như thế là thế nào ạ?

Mặt ông Moren tái đi một cách khủng khiếp, ông đáp :

- Thưa ông, đã trên hai mươi bốn năm tôi nhận hãng này từ tay bố tôi, cũng như bố tôi đã quản lý nó ba mươi lăm năm, cho đến nay chưa một cổ phiếu nào có chữ ký của Moren đưa đến quỹ chúng tôi mà không được thanh toán.

- Vâng, điều đó chúng tôi biết - Người Anh nói - Nhưng đứng về danh sự mà nói với nhau, xin ông thành thật cho biết, ông có thể thanh toán được những món này đúng như hạn định không?

Ông Moren rùng mình, nhìn con người đang nói với ông bằng một giọng chắc chắn như vậy, ông đáp :

- Đối với những câu hỏi đặt ra một cách thành khẩn như vậy cũng phải có câu trả lời thành khẩn. Thưa ông vâng, tôi sẽ trả lời như tàu Pharaôn của tôi về đến đích an toàn, tôi cầu mong như vậy, còn nếu như vì bất hạnh mà tàu Pharaôn mất...

Giọng ông Moren nghẹn ngào, nước mắt trào ra. Khách liền hỏi :

- Nếu chẳng may như vậy thì sao, thưa ông?

- Thì, thưa ông, nói ra đau đớn lắm... nhưng đã quen với đau khổ rồi, tôi cần phải làm quen với sự nhục nhã nữa. Thì tôi cho rằng tôi buộc lòng phải đình chỉ mọi thanh toán của hãng tôi.

- Ông không có bạn bè thân thuộc nào có thể giúp được ông trong cảnh ngộ này ư?

Ông Moren mỉm cười buồn bã đáp :

- Thưa ông, trong nghề buôn bán làm gì có bạn bè, chỉ có đối thủ !

- Đúng thế - Vị khách người Anh nói - Vậy ông chỉ còn một nguồn hy vọng ấy thôi ư? Nếu nguồn hy vọng ấy tan vỡ thì ông tính sao?

- Tôi sẽ lỗi hẹn, tôi sẽ nguy mất.

Giữa lúc đó, ngoài cầu thang có tiếng huyên náo và tiếng kêu não ruột :

- Trời đất ơi! Lại chuyện gì nữa đây? - ông Moren mặt nhợt nhạt, người run rẩy, muốn đứng lên nhưng không còn sức nữa, lại rơi phịch xuống ghế.

Hai người đối diện nhau. Ông Moren chân tay run rẩy; người khách nhìn ông với nỗi thương hại sâu sắc. Tiếng ồn ào đã hết, nhưng người ta thấy rõ ông Moren đang chờ đợi một cái gì. Tiếng ồn ào đó tất phải có nguyên nhân, vậy ắt phải có một kết quả.

Có tiếng người nhẹ nhàng bước trên cầu thang, có thể là của nhiều người nữa, rồi dừng lại trước cửa phòng. Tiếng chìa khóa lách cách rồi cửa mở. Cô Juyli xuất hiện, mặt đầy nước mắt. Ông Moren run rẩy đứng lên tự vào thành ghế, cô con gái chạy lại nép đầu vào ngực cha nức nở.

- Cha ơi cha! Cha hãy can đảm lên!

- Vậy là tàu Pharaôn đắm rồi phải không? - ông Moren nghẹn ngào nói - Cô gái không trả lời, chỉ khẽ gật đầu.

- Thế còn anh em thủy thủ? - ông Moren vội hỏi tiếp.

- Thoát hết và đã được một tàu Bồ Đào Nha vớt lên, tàu này vừa cập bến.

Ông Moren giơ hai tay lên trời nói :

- Cám ơn Thượng đế! Người chỉ hại có mình tôi!

Dù phớt lạnh như người Anh, vị khách lạ cũng long lanh một giọt nước mắt trên mi.

- Thôi vào cả đi - ông Moren nói tiếp - Tôi biết là mọi người đứng ở ngoài cửa!

Tức thì bà Moren bước vào khóc thút thít, theo sau bà là Emmanuen rồi đến bảy tám thủy thủ. Nom thấy những người đó, khách rùng

mình bước lên một bước như muốn chạy lại với họ. Nhưng ông ta tự kìm được và đứng nép vào một góc nhà.

- Bác Pênơlông - Emmanuen nói - Bác hãy kể cho ông chủ biết sự thể ra sao.

Một thủy thủ già, da mặt cháy nắng mặt trời vùng xích đạo, tay xoắn một mảnh mũ còn lại, tiến lên nói :

- Xin chào ông Moren. Thưa ông, con tàu ở Ý trở về đi mũi Trắng. Tôi đang bẻ lái thì ông thuyền trưởng Gôma đến bảo là trời sắp có dông, rồi ra lệnh cuốn hết những cánh buồm lớn.

Ông Moren liền ngắt lời hỏi :

- Ông thuyền trưởng đâu rồi nhỉ?

- Ông Gôma bị ốm phải nằm lại ở Panma. Nhưng không sao, chỉ vài ngày nữa là ông trở về mạnh khỏe như ông chủ và chúng tôi.

- Thế thì tốt - ông Moren nói - Tiếp tục đi, Pênơlông.

- Vâng... sau đó quả nhiên những đám mây đen ngòm từ chân trời ùn ùn kéo đến, gió thổi đùng đùng, mặt biển chuyển động mạnh. Tàu tròng trành dữ dội, mũi chúi ra phía trước. Nước tràn vào ngập đến ba bộ. Ông thuyền trưởng ra lệnh bơm nước và cuốn hết những cánh buồm còn lại.

- Tôi thì tôi không làm thế. - Khách người Anh đứng ở phía sau vẫn theo dõi câu chuyện, buột mồm nói - Vì con tàu đã quá cũ rồi không thể nào chịu được cơn gió thốc.

- Vâng đúng thế, gió càng mạnh, nước tràn vào mỗi lúc một nhiều không tài nào bơm hết ra được. Không còn cách gì cứu nổi, tàu chìm

dần, chìm dần. Ông Gôma ra lệnh thả xuồng xuống cho anh em thủy thủ, chỉ còn mình ông đứng trên tàu. Tôi hiểu ý ông muốn hy sinh với tàu. Tôi vội ôm ngang lưng ông và vừa kịp nhảy xuống xuồng thì sàn tàu vỡ toang, làm rung chuyển cả một góc trời, tàu chìm nghỉm. Tàu Pharaôn không còn nữa. Chúng tôi lênh đênh trên mặt biển suốt ba ngày đêm không được ăn uống gì thì may mắn gặp được chiếc tàu bạn cứu thoát và đưa về đây. Đó là tóm tắt những việc đã xảy ra, thưa ông Moren, tôi xin lấy danh dự mà thề là sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Có phải không các bạn?

Tiếng rì rầm nổi lên tỏ ý tán thành. Ông Moren nói :

- Thôi các bạn, các bạn đều là những người dũng cảm và chân thành. Tai nạn này tôi đã biết trước là do số phận của tôi. Đó là ý muốn của Thượng đế chứ đâu có phải lỗi tại con người. Bây giờ tôi nợ các bạn bao nhiêu tiền lương?

- Ôi dào! Nói đến lương lậu làm gì ông Moren!

- Trái lại, cần phải nói đến chứ! - ông chủ thuyền mỉm cười buồn rầu nói.

- Nếu vậy - Pênơlông nói - ông nợ chúng tôi ba tháng...

- Cốclet, trả cho mỗi anh em hai trăm frăng. Ở vào thời buổi khác tôi sẽ nói thêm : trả thêm cho mỗi người hai trăm frăng tiền thưởng nữa. Nhưng thời gian không ủng hộ tôi, số tiền ít ỏi còn lại không thuộc tôi nữa, mong các bạn thông cảm và đừng vì thế mà giảm bớt mất tình cảm giữa chúng ta.

Pênơlông cảm động quá, quay lại các bạn. Họ trao đổi với nhau vài câu rồi nói với ông Moren :

- Thưa ông Moren, các bạn tôi nói là trong hoàn cảnh này mỗi người chúng tôi chỉ cần năm chục frăng cũng đủ, số còn lại sau sẽ hay.

- Cám ơn, cám ơn các bạn - ông Moren cảm động nói - Các bạn đều có trái tim dũng cảm. Nhưng xin các bạn cứ cầm lấy cầm lấy và nếu các bạn tìm được nơi nào tốt cho các bạn cứ nhận việc ở đó, tùy các bạn.

Câu nói sau cùng này gây nên một ảnh hưởng kỳ lạ trong đám thủy thủ. Họ ngơ ngác nhìn nhau. Pênơlông thở dốc, nói giọng nghẹn ngào :

- Thưa ông chủ, ông chủ giận chúng tôi sao mà nỡ đuổi chúng tôi đi?

- Không đâu các bạn ạ! Tôi không hề giận các bạn mà trái lại. Tôi không đuổi các bạn, nhưng các bạn thử nghĩ xem, tôi làm gì còn tàu nữa, vậy dùng thủy thủ làm gì?

- Sao, ông chủ không còn tàu nữa à! Vậy ông chủ lại đóng cái khác chớ sao! Chúng tôi sẽ đợi.

- Tôi còn tiền đâu nữa mà đóng tàu. Tôi không thể nhận lời được.

- Nếu ông chủ không còn tiền thì chúng tôi cũng chả dám lấy lương.

- Thôi, thôi đủ rồi, tôi van các bạn. Tôi ước mong chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một hoàn cảnh tốt đẹp hơn. Emmanuen đâu, Emma con hãy đưa các bạn ra và thực hiện cho tốt ý muốn vừa rồi của cha.

- Tạm biệt ông Moren, có phải không ạ? Pênơlông nói.

- Phải, phải, các bạn ạ! Tôi cũng cầu mong như vậy.

Nói xong, ông Moren ra hiệu cho Cốclet ra trước. Các thủy thủ theo sau ông thủ quỹ và Emma đi sau cùng. Ông Moren quay lại nói với vợ con :

- Tôi cần được nói chuyện riêng một lát với ông khách đây.

Lúc đi ra, cô thiếu nữ nhìn người khách lạ với cái nhìn cầu khẩn. Và lạ lùng thay trên bộ mặt lạnh lùng ấy l nở một nụ cười đáp lại. Khi chỉ còn lại hai người, ông Moren ngồi phịch xuống ghế nói :

- Thưa ông, ông đã nghe thấy và nom thấy hết, tôi không còn gì để cho ông biết thêm nữa.

- Thưa ông - khách nói - tôi đã chứng kiến một tai họa mới, không mong đợi, đã xay đến với ông, vì thế tôi muốn giúp ông đôi chút. Tôi là người chủ nợ chính của ông có phải không ạ?

- Ít ra ông cũng là chủ món nợ lớn mà tôi sẽ phải trả sớm nhất.

- Ông có muốn được gia thêm hạn phải trả không?

- Sự gia hạn sẽ bảo tồn được danh dự cũng như cứu sống được đời tôi.

- Ông cần bao lâu?

Ông Moren lưỡng lự một lát rồi nói :

- Hai tháng.

- Được - Người Anh nói - Tôi xin tặng ông ba tháng.

- Thế ông tin là hãng Tômxơn và Fren...

- Xin ông cứ yên tâm, tôi có toàn quyền. Hôm nay là ngày mồng 5 tháng Sáu và bây giờ là 11 giờ. Vậy đúng 11 giờ ngày mồng 5 tháng Chín tôi sẽ có mặt tại đây.

- Tôi sẵn lòng đợi ông - ông Moren nói - ông sẽ thu được nợ hoặc tôi sẽ phải chết.

Câu c ông Moren nói rất nhỏ, khách không nghe thấy và điềm nhiên nhận sự cám ơn nhiệt liệt của chủ rồi ra đi. Ông Moren tiễn chân khách đến tận cầu thang. Trên cầu thang ông khách gặp Juyli, cô thiếu nữ làm ra vẻ đi xuống, nhưng thực tế cô đợi ông.

- Ôi, thưa ông? - Juyli chắp hai tay lại nói.

- Thưa cô - người khách lạ nói - một ngày kia cô sẽ nhận được một bức thư ký tên là... thủy thủ Ximbat... Cô sẽ hành động đúng như lời bức thư viết dù có kỳ dị đến đâu đi nữa.

- Thưa ông vâng ạ! - Thiếu nữ đáp.

- Cô hứa với tôi chứ?

- Tôi xin thề.

- Tốt lắm! Xin tù biệt cô. Mong cô mãi mãi sẽ là một cô gái hiền hậu như hiện nay và tôi hy vọng rằng Chúa sẽ ban thưởng Emmanuen cho cô làm chồng.

Juyli khẽ kêu lên một tiếng, thẹn đỏ mặt và phải giữ lấy tay vịn cầu thang cho khỏi ngã.

Người khách lạ tiếp tục đi và đưa tay vẫy từ biệt. Xuống đến sân ông gặp người thủy thủ già Pênơlông mỗi tay cầm một tập giấy bạc hình như còn chưa quyết định mang đi. Người khách lạ gọi:

- Này ông bạn, lại đây ta nói chuyện.

CHƯƠNG 30: NGÀY MỒNG 5 THÁNG CHÍN

Kỳ hạn mà người đại diện hãng Tômxơn gia thêm đã đem lại cho ông Moren một chút hy vọng và thư thái trong lòng. Nhưng khốn thay, những chủ nợ khác có phả được như ông khách người Anh kia đâu. Trước những tai họa dồn dập của ông chủ tàu, tin chắc rằng ông sẽ bị phá sản, họ lại càng thúc ông tợn.

Ngày 20 tháng Tám người ta thấy ông Moren thuê một cỗ xe ngựa đi Pari. Trong lúc không còn biết xoay xở vào đâu được nữa, ông nghĩ tới Đăngla, nhà triệu phú đang ngồi trên đống vàng ở Pari, người trước kia đã từng đội ơn ông và chỉ cần một chữ ký bảo đảm của y là ông có thể vay được tiền của một ngân hàng.

Ngày đầu tháng Chín, ông Moren trở về Mácxây đầy đau khổ và nhục nhã vì đã bị Đăngla khước từ. Ông không than thở một câu nào, lặng lẽ ôm hôn vợ con, bắt tay Emmanuen rồi vào buồng khóa cửa lại. Nhìn thấy vẻ mặt thảm hại của ông, hai mẹ con lo lắng và bàn nhau viết thư gọi Mắcximiliêng Moren về. Mắc là một thanh niên mới hai mươi tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học quân sự, được phong thiếu úy ở lữ đoàn 53 và được ông Moren rất yêu quý vì tâm đầu ý hợp, vì tính cương trực và thẳng thắn.

Lúc xuống phòng ông Moren rất bình tĩnh, nhưng thái độ bình tĩnh khác thường đã làm cho hai mẹ con bối rối, lo sợ. Đến đêm, hai mẹ con vẫn thức. Hai người rón rén lên buồng ông làm việc, nhìn qua lỗ khóa, thấy ông đang ngồi lúi húi viết lên một tờ giấy đặc biệt. Linh tính báo cho bà biết ông đang viết chúc thư. Hai mẹ con nhìn nhau rụng rời và run bần bật. Hai ngày sau vẫn tình trạng như thế.

Đêm ngày mồng 4 rạng ngày mồng 5, hai mẹ con nghe ngóng ở cửa buồng, thấy ông Moren vẫn đi đi lại lại, đến 3 giờ sáng mới thấy đi nằm.

Tám giờ sáng ngày mồng 5, Juyli đang ngồi trong buồng đợi anh ruột về thì chợt có hai cánh tay ôm chặt lấy vai cô. Cô quay lại và reo lên :

- Trời ơi! Anh Mắc!

Nghe tiếng reo, bà mẹ chạy lại và ngã vào cánh tay con trai yêu quý. Anh thanh niên nói :

- Nhận được thư của em Juyli con sợ quá. Gia đình ta có chuyện gì thế mẹ?

Bà Moren ra hiệu bảo con trai nói khẽ và bảo con gái chạy lên báo tin cho bố biết. Cô gái lao ra khỏi buồng, nhưng vừa đến đầu cầu thang, cô gặp một người đàn ông tay cầm một phong thư. Trông thấy cô, người đó hỏi, giọng lơ lớ tiếng Ý :

- Thưa cô, cô có phải là Juyli Moren không ạ?

- Thưa ông vâng - Cô thiếu nữ ấp úng nói - Nhưng ông cần gì ạ, cháu không biết ông?

- Cô hãy đọc bức thư này - người lạ mặt nói và đưa bức thư ra.

Thấy Juyli còn lưỡng lự, người đó nói tiếp :

- Vấn đề quan hệ đến vận mệnh của cha cô đó!

Cô thiếu nữ cầm vội lấy bức thư trong tay người đó rồi vội vàng mở ra đọc:

"Cô đến ngay ngõ Mêlăng, số nhà 15, hỏi người gác cổng chìa khóa cửa buồng tầng 5, vào trong đó cô sẽ thấy phía trên góc lò sưởi có một cái túi lưới bằng lụa đỏ. Cô cầm lấy và mang về cho cha cô.

Cha cô cần có nó trước 11 giờ.

Cô đã hứa sẽ nghe theo lời tôi, tôi xin nhắc lại lời hứa đó".

"Thủy thủ Ximbát".

Cô gái reo lên một tiếng vui mừng, ngẩng mặt lên định hỏi thêm thì người đưa thư đã biến đâu mất. Cô đọc lại bức thư một lần nữa và nhận thấy còn có một dòng tái bút, cô vội đọc tiếp :

"Điều quan trọng là cô phải đến đó một mình, nếu cô đi kèm một người nào khác thì người gác cổng sẽ trả lời không biết gì cả".

Lời tái bút đó làm cô thiếu nữ cụt hứng. Cô do dự rồi quyết định cần phải xin ý kiến. Nhưng do một tình cảm lạ lùng, cô không hỏi anh cô, không hỏi mẹ cô, mà lại đi hỏi người yêu Emma. Cô kể hết chuyện cho Emma nghe. Suy nghĩ một lát ròi anh thanh niên nói :

- Phải đi thôi em ạ!

- Cứ đi một mình à?

- Phải, anh phải đi theo em.

- Nhưng anh không thấy điều kiện chỉ được đi một mình thôi sao?

- Thì vẫn chỉ có một mình. Anh sẽ đợi em ở một góc phố, nếu thấy em chậm ra, anh sẽ xông vào và anh dám bảo đảm với em là kẻ nào định hãm hại em sẽ biết tay anh.

- Vậy là anh bằng lòng để em đi, hả anh Emma?

- Phải! Bức thư có nói đến vận mệnh của cha em.

- Vậy anh Emma, cha em có điều gì nguy hiểm thế?

Emma lưỡng lự một lát nhưng vì muốn cho Juyli mạnh dạn đi ngay anh bèn nói hết một cách tóm tắt, rồi kết luận :

- Hôm nay đúng là ngày mồng 5 tháng Chín, cha em hẹn đến 11 giờ, nếu không có một vị cứu tinh nào đó thì cha em buộc phải tuyên bố phá sản.

- Ôi - Cô thiếu nữ kêu lên - Vậy ta phải đi ngay, anh!

Trong thời gian đó bà Moren kể hết cho con trai nghe. Chàng thanh niên, chỉ thoáng nhìn qua tình hình chi tiêu trong gia đình cũng đã thấy được cảnh khó khăn về kinh tế, nhưng anh không ngờ vấn đề lại đến nông nỗi này. Anh lặng người đi. Đột nhiên anh lao ra khỏi buồng, lên gác rất nhanh vì anh tưởng cha anh ở trong phòng làm việc. Anh gõ cửa rất mạnh thì lại thấy cửa buồng ngủ mở ra và cha anh xuất hiện. Ông đã ở trong buồng ngủ và bây giờ mới r thốt lên một tiếng ngạc nhiên khi nhìn thấy con trai, ông chưa biết anh đã về. Anh lao đến ôm lấy cổ cha, nhưng bỗng nhiên anh lùi lại, mặt tái xanh như xác chết, anh kêu lên :

- Thưa cha, tại sao cha lại giắt khẩu súng ngắn ở cạnh sườn?

Ông Moren nhìn chằm chằm vào con trai nói :

- Mắcximiliêng con, con đã là một người và là một người có danh dự. Lại đây cha sẽ nói cho con nghe.

Ông Moren dẫn con trai vào phòng làm việc rồi khóa trái cửa lại. Ông bước đến bàn giấy, đặt hai khẩu súng ngắn lên một góc bàn và đưa cho con cuốn sổ còn để mở trên bàn, rồi nói :

- Đây con đọc đi.

Anh thanh niên đọc dòng chữ 287.500 frăng cần phải có trong nửa giờ nữa mà trong quỹ hiện chỉ có tất cả 15.257 frăng. Đọc xong, anh thanh niên điếng người, lặng đi một lát, mãi sau mới hỏi :

- Thưa cha, cha đã làm tất cả để đối phó với vấn đề này rồi chứ?

- Phải - ông Moren đáp.

- Cha không trông cậy được vào đâu nữa à?

- Không.

- Và trong nửa giờ nữa - Mắc nói một cách rầu rĩ - Dòng họ của chúng ta sẽ bị nhục.

- Máu sẽ rửa nhục con ạ

- Cha nói đúng và con rất hiểu cha - Rồi đưa tay về phía khẩu súng Mắc nói tiếp - Một khẩu cho con và một khẩu cho cha. Cám ơn cha!

Ông Moren ngăn bàn tay con trai lại nói :

- Còn mẹ con... Còn em gái con... ai nuôi?

Một cái rùng mình chạy khắp người anh con trai :

- Thưa cha, cha còn nghĩ đến việc bảo con phải sống à?

- Phải, cha bảo thế đấy, vì đó là nhiệm vụ của con. Con có một tâm hồn trầm tĩnh và mạnh mẽ. Mắc con, con không phải là một người

bình thường, cha không bắt buộc con điều gì hết, cha không ra lệnh cho con gì hết. Cha chỉ nói với con rằng : Con hãy tỉnh táo mà nghiên cứu hoàn cảnh và tự con phải giải quyết lấy.

Anh thanh niên suy nghĩ một lát, ròi với một sự nhẫn nhục cao cả biểu hiện trên cặp môi, anh từ từ giật bỏ lon sĩ quan trên cầu vai, chìa tay ra cho cha nói :

- Thôi được, thưa cha, con sẽ sống.

Ông Moren định quỳ xuống chân con, anh thanh niên vội kéo cha đứng lên và hai trái tim cao thượng ấy cùng đập bên nhau một lúc. Ông Moren nói :

- Con nên biết rằng đó không phải là lỗi tại cha.

- Con biết, con biết! Cha là một người lương thiện nhất trên đời này!

- Thôi được, chúng taã nói hết với nhau rồi. Bây giờ con hãy trở lại với mẹ và em gái con.

Mắc quỳ xuống chân cha nói :

- Thưa cha, xin cha hãy cầu phúc cho con!

Ông Moren ôm lấy đầu con trai kéo lại, hôn mấy cái rồi nói:

- Phải, phải, cha cầu phúc cho con nhân danh cha và nhân danh cả ba đời dòng họ nhà ta làm ăn lương thiện. Con hãy nghe cha nói đây : Sự nghiệp mà tai họa đã tàn phá, bàn tay con người có thể xây dựng lại được. Vậy con hãy bắt tay vào làm việc, làm việc thật hăng say, thật dũng cảm. Mẹ con, em gái con và con hãy nghĩ đến một ngày kia, một ngày vĩ đại, một ngày trọng thể, ngày phục hồi danh dự, một ngày mà cũng trong căn phòng này con sẽ nói : "Cha tôi đã phải chết

vì không làm nên sự nghiệp mà tôi đã làm ngày nay. Nhưng cha tôi đã chết yên lành và thanh thản vì trong khi chết Người biết là tôi sẽ làm nên".

- Ôi, thưa cha, thưa cha! Nếu vậy thì cha có thể sống được.

- Nếu cha sống thì mọi việc sẽ thay đổi hết. Nếu cha sống thì lòng thương cảm sẽ trở thành hận thù. Nếu cha sống thì cha sẽ chỉ là con người thất tín không giữ lời hứa, một con người mất hết danh dự. Nếu cha chết đi, con ơi, cái xác của cha là xác của một người lương thiện không gặp may. Nếu cha sống, tất cả các bạn bè thân thuộc sẽ xa lánh nhà ta. Nếu cha chết đi, tất cả thành phố Mácxây sẽ ngậm ngùi đưa cha đến nơi an nghỉ cuối cùng. Cha sống con sẽ nhục vì mang tên cha. Cha chết, con ngẩng đầu lên nói : "Tôi là con một người đã phải tự sát vì lần đầu tiên ông bị buộc không giữ được lời hứa".

Anh thanh niên rên lên một tiếng, như chính anh phải chịu cực hình này, ông Moren lại nói tiếp

- Thôi, con hãy để cha ở lại một mình và cố gắng đưa mẹ và em gái con đi nơi khác.

- Cha không muốn gặp em gái con một lần nữa à?

- Cha đã gặp nó sáng nay rồi. - ông lắc đầu nói - Và đã vĩnh biệt nó rồi.

- Thế cha có còn muốn trối trăng một điều gì nữa cho con không?

- À có, con ạ, một lời dặn dò thiêng liêng.

- Xin cha cứ nói.

- Hãng Tômxơn là hãng độc nhất có lòng thương đến ta, mặc dù là do lòng ích kỷ hay gì chăng nữa. Phái viên của hãng ấy 11 giờ sẽ có mặt ở đây để lĩnh số tiền nợ. Chính ông ta đã không phải là thỏa thuận mà là đã biếu ta một thời hạn khất nợ là ba tháng. Hãng đó phải được trả đầu tiên, và người phái viên đó phải được con kính mến.

- Thưa cha, vâng.

- Thôi bây giờ, một lần nữa vĩnh biệt con, con đi đi! Cha can được một mình. Con sẽ tìm thấy bản di chúc của cha trong ngăn kéo bàn ngủ.

Hai cha con ôm hôn nhau một lần nữa rồi người con lao ra khỏi phòng. Còn lại một mình, ông Moren đứng lặng yên một lúc, mắt nhìn chằm chằm ra cửa phòng, rồi ông giơ tay với lấy dây chuông kéo một cái. Một lát sau người thủ quỹ vào, ông Moren nói :

- Anh Cốclet thân mến, anh sẽ đợi ở buồng bên ngoài. Khi có ông khách mà cách đây baến, anh biết đấy, phái viên của hãng Tômxơn, anh báo trước cho tôi biết nhé!

Nói xong ông ngồi phịch xuống ghế, đưa mắt nhìn lên đồng hồ, còn bảy phút nữa, chỉ có thế thôi! Chiếc kim đồng hồ chạy với tốc độ nhanh không thể tưởng được.

Những gì đang diễn ra trong óc con người đó, trong những giây phút cuối cùng này, thật là khó tả. Phải trông thấy tận mắt cái trán ông đẫm mồ hôi nhưng đầy nhịn nhục, cặp mắt ông đẫm lệ ngước lên trời, thì mới có thể có khái niệm được.

Kim đồng hồ vẫn nhích lên, súng vẫn nạp đạn sẵn. Ông cầm lấy một khẩu súng và lẩm nhẩm tên con gái ông.

Rồi ông lại bỏ súng xuống, cầm lấy cây bút viết vài chữ, hình như ông nói vĩnh biệt cô con gái còn chưa đủ.

Rồi ông lại nhìn đồng hồ. Không còn đủ một phút nữa mà chỉ còn lại ít giây. Ông lại cầm khẩu súng lên, miệng há ra, mắt dán vào cái kim đồng hồ, rồi tiếng động ông lên cò súng lại làm ông giật mình. Lúc đó trán ông lạnh toát mồ hôi, một nỗi khủng khiếp làm tim ông thắt lại.

Ông nghe thấy tiếng cầu thang mở.

Rồi cửa buồng ông mở ra.

Đồng hồ chuẩn bị điểm 11 giờ.

Ông không quay lại, ông chờ tiếng Cốclet báo cáo "Vị đại diện hãng..."

Ông gí khẩu súng vào miệng..

Đột nhiên ông nghe thấy có tiếng kêu : đúng là tiếng con gái ông. Ông quay lại và trông thấy Juyli. Khẩu súng tuột khỏi tay. Cô con gái thở không ra hơi kêu lên :

- Thoát nạn rồi! Thoát nạn rồi cha ơi!

Và cô lao người vào lòng ông, tay cô giơ lên một cái túi lưới màu đỏ.

- Thoát nạn ư! Con ơi, con nói gì thế?

- Vâng, cha xem đây này!

Ông Moren cầm lấy cái túi. Giật mình, ông mang máng nhớ ra đã có thời kỳ cái túi này là của ông. ông mở túi và thấy trong túi có một tập hóa đơn cho biết đã thanh toán đủ số tiền 287.500 frăng. Bên cạnh

đấy là một viên kim cương to bằng hạt dẻ, đính theo mẩu giấy có hàng chữ : "Tặng cô Juyli làm của hồi môn".

Ông Moren đưa tay lên trán ngỡ là mình chiêm bao. Đúng lúc ấy đồng hồ điểm 11 giờ. Mỗi tiếng ngân của đồng hồ như dội mạnh vào trái tim ông.

- Con ơi, con lấy cái túi này ở đâu?

- Trong nhà số 15 ngõ Mêlăng, trên mặt lò sưởi, tầng gác thứ năm.

- Nhưng - ông Moren kêu lên - Cái túi này không phải của con!

Juyli liền đưa bức thư cho ông đọc. Đọc xong ông hỏi :

- Thế con đã vào đấy

- Anh Emma dẫn con tới. Anh ấy phải đợi con ở góc phố, thế mà lạ quá, lúc con ra anh ấy đã biến đi đằng nào mất!

Một tiếng kêu từ ngoài cầu thang vang lên :

- Bác Moren! Bác Moren!

- Tiếng anh ấy đấy - Juyli reo lên!

Đồng thời anh thanh niên lao vào, nét mặt vừa xúc động vừa hớn hở, anh reo lên :

- Tàu Pharaôn! Tàu Pharaôn!

- Sao? Tàu Pharaôn! Cháu điên đấy à! Cháu Emma, tàu Pharaôn bị đắm rồi kia mà!

- Tàu Pharaôn! Thưa bác, người ta báo tin tàu Pharaôn đang cập bến!

Ông Moren rơi phịch xuống ghế, ông cảm thấy không còn sức lực nữa và tâm thần ông rối loạn vì những sự kiện xảy ra quá bất ngờ, quá thần kỳ, quá vĩ đại.

Nhưng cậu con trai của ông cũng vào và kêu lên :

- Cha ơi! Sao cha bảo tàu Pharaôn đã đắm rồi? Nó đang lù lù cập bến kia kìa!

- Các con ơi - ông Moren nói - Nếu quả thực như thế thì đây là một phép kỳ diệu của Thượng đế! Không thể có được!

Nhưng một sự thật rành rành ra là cái túi lưới màu đỏ ông đang cầm trong tay, là tập hóa đơn đã được thanh toán, là viên kim cương tuyệt diệu này. Ông bèn đứng lên nói :

- Thôi, nào các con, chúng ta ra tận nơi xem thực hư thế nào!

Một lát sau cả nhà kéo nhau ra bến, lúc bấy giờ đã đông đặc người. Đám đông giãn ra trước ông Moren.

- Tàu Pharaôn! Tàu Pharaôn! - Tất cả mọi người đồng thanh.

Quả là điều kỳ lạ chưa từng có. Một chiếc tàu mang tên Pharaôn (Moren và con trai - Mácxây) kẻ bằng chữ trắng toát ở mũi, y hệt chiếc cũ, cũng chở đầy hàng hóa của chiếc tàu cũ, đang bỏ neo và cuốn buồm. Trên cầu tàu vẫn viên thuyền trưởng Gôma và bác thuỷ thủ già bẻ lái Pênơlông, họ đang giơ tay ra hiệu cho ông Moren.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả các giác quan của ông Moren đã chứng kiến và hàng vạn người đã chứng kiến.

Trong !úc hai cha con ông Moren hôn nhau trên bờ biển giữa những tràng vỗ tay của dân chúng trước sự kỳ diệu này, có một người đàn

ông nửa mặt bị che lấp dưới bộ râu đen, đứng nép sau cái chòi gác. Người này đang quan sát cảnh tượng đó với một vẻ xúc động rồi lẩm bẩm : "Hãy hưởng hạnh phúc đi, hỡi những tâm hồn cao đẹp! Hãy hưởng phúc lành về những việc từ thiện mà Người đã làm và sẽ làm! Việc trả ơn của ta cũng sẽ được giữ kín như việc làm của Người!".

Và với nụ cười vui vẻ xen lẫn hạnh phúc, người lạ mặt rời khỏi chỗ nấp. Không một ai để ý thấy việc đó vì mọi người còn đang bận rộn về sự kiện đang xảy ra. Người đó xuống một cái thang thường dùng để lên xuống bến thuyền, rồi gọi liền ba tiếng :

- Jacôpô! Jacôpô! Jacôpô!

Tức thì có một cái xuồng lớn đến đón người đó, đưa ông ta ra một du thuyền rất lịch sự đậu ở phía xa. Người lạ mặt, một lần nữa quay lại nhìn gia đình ông Moren đang ôm nhau khóc trong niềm vui sướng lạ lùng. Người đó nói một mình : "Và bây giờ xin vĩnh biệt tấm lòng từ thiện, thủy chung, nhân hậu... Vĩnh biệt tất cả những tình cảm đang nở rộ lòng người! Ta đã thay quyền Thượng đế để đền ơn những người tốt... Bây giờ xin Thượng đế hãy trao cho ta cái quyền trừng trị những kẻ xấu!".

Nói xong người lạ mặt ra hiệu, con thuyền từ từ lướt ra khơi.

PHẦN II : NƯỚC Ý

CHƯƠNG 31: THỦY THỦ XIMBÁT

Vào khoảng đầu năm 1838, có hai chàng thanh niên quý tộc bậc nhất ở Pari tới thành phố Florenxơ. Đó là tử tước Anbe Đơ Moocxép và nam tước Frăng Đêpinay. Hai chàng tính chuyện sẽ tham dự hội hóa trang tổ chức ở Rôma và viết thư cho một người chủ khách sạn ở quảng trường Tây Ban Nha, giữ cho họ một căn buồng sang trọng nhất. Frăng đã ở Ý bốn năm nên đóng vai người dẫn đường.

Trong lúc chờ đợi ngày khai mạc, Anbe đi Náplơ chơi. Còn Frăng thì xuống một chiếc thuyền đi thăm đảo Enbơ. Sáng hôm sau, thuyền cập bến Pooctô. Frăng lên đảo xem những di tích của vị Hoàng đế Pháp trong thời gian bị đầy ở đây rồi vác súng đi bắn chim đa đa. Thấy anh chỉ bắn được có vài con, người chủ thuyền nói :

- Hay là cậu đến đảo Môngtơ Crixtô. Ở đấy hoang vắng, có rất nhiều dê rừng, tha hồ mà săn.

- Ban đêm có chỗ ngủ không?

- Cậu có thể ngủ tạm trong một hang đá hoặc ở dưới thuyền. Nhưng tôi xin báo trước rằng, tuy là hòn đảo hoang vắng nhưng đôi khi cũng có bọn cướp biển và buôn lậu đến đấy trao đổi hàng hóa.

- Nếu vậy, chúng ta nên đi ngay đến đấy - Frăng hăm hở nói.

Tức thì người chủ thuyền cho căng buồm, nhổ neo và con thuyền rẽ sóng ra khơi.

- Này bác Gatanô - Frăng nằm trong thuyền nói - Nghe nói bọn cướp biển đã bị tiêu diệt hết rồi kia mà? Tôi đã đến đảo Xixin và Colap ở hai tháng mà chả thấy bóng một tên nào!

- Thế cậu không nhớ là cách đây sáu tháng, một nhà ngoại giao Pháp đến Tòa Thánh, đi qua đây đã bị bọn chúng lột sạch à? Bọn này ghê gớm lắm, chúng cướp sạch tiền bạc, hàng hóa, trói người lại rồi đánh chìm chiếc tàu bị cướp. Thế là người cũng mất tích luôn.

- Bác Gatanô này, câu chuyện của bác hấp dẫn lắm, chúng ta cứ thử đến Môngtơ Crixtô xem sao.

Gió thổi mạnh, thuyền lướt nhanh trên làn sóng bạc và hòn đảo đã lộ ra phía chân trời với những mỏm đá đen ngòm. Khi thuyền sắp tới bờ, mọi người thấy trên đảo có ánh lửa le lói. Chủ thuyền vội ra lệnh chèo vòng ra phía sau. Frăng soát lại hai khẩu súng của mình, lên đạn để sẵn sàng đối phó. Gatanô cởi hết quần áo, ra hiệu bảo mọi người im lặng rồi lao xuống để bơi vào bờ. Nửa giờ sau chủ thuyền bơi về nói :

- Có một bọn buôn lậu Tây Ban Nha với hai tên cướp biển người Coócxơ. Không có gì đáng lo ngại cả, có thể đổ bộ được. Tôi sống trên biển đã lâu năm nên rất quen với chúng.

- Bác cũng có họ với chúng à? - Frăng hỏi đùa. Gatanô nở một nụ cười bí hiểm đáp :

- Thưa cậu, biết làm thế nào được? Đôi khi phải giúp đỡ nhau chứ. Và nếu người ta có đi ăn cướp cũng không phải lỗi tại người ta.

- Liệu bọn chúng có cho chúng ta ngủ qua đêm không? - Frăng hỏi.

- Sao lại không? Cậu cứ làm như Uylixơ thời xưa, tôi sẽ bảo vệ cậu

Sau đó, người chủ thuyền cho thuyền trở về chỗ bờ có ánh lửa, và khi còn cách hơn chục bước, một người canh trên bờ thét : "Ai?". Gatanô trao đổi với người trên bờ một thứ tiếng mà Frăng không hiểu, rồi quay lại hỏi anh thanh niên.

- Cậu có cần xưng danh không?

- Bác nói hộ, tôi là một du khách người Pháp, có thế thôi.

Khi câu trả lời được chuyển tới người đứng canh, người đó truyền lệnh cho một người đang ngồi trước đống lửa, lập tức hắn đứng lên đi vào khuất sau một mỏm đá. Một lát sau, hắn trở lại nói với người đứng canh bằng tiếng Ý : "Mời vào".

Frăng và Gatanô bước lên bờ, đi theo người dẫn đường cầm đuốc đi trước. Đi được chừng ba chục bước, họ tới một cái sân nhỏ, xung quanh trồng cây phong và có những viên đá đẽo nhẵn làm ghế ngồi. Frăng ngồi chờ ở đó, còn Gatanô đi với người dẫn đường. Một lát sau người chủ thuyền trở lại nói :

- Vị thủ lĩnh nghe nói cậu là một người Pháp nên có nhã ý muốn mời cậu dùng bữa tối với ông ta.

- Ông ta hẳn là con người lịch thiệp lắm nhỉ. Chả có lý do gì làm tôi phải từ chối.

- Nhưng trước khi mời khách vào nhà, ông ta ra một điều kiện.

- Nhà ông ta? Ông ta có xây một ngôi nhà ở đây sao?

ưng ông ta có một nơi tiếp khách rất lịch sự với đầy đủ tiện nghi.

- Mẹ ơi! Thế điều kiện ra sao?

- Để cho người ta bịt mắt, và chỉ cởi ra khi có lệnh.

- Bác nghĩ sao? - Frăng nhìn thẳng vào mắt chủ thuyền hỏi với vẻ thăm dò.

- Tôi thì tôi bằng lòng - Rồi Gatanô hạ thấp giọng nói thêm - Nghe đâu ông ta có một tòa lâu đài nằm sâu dưới đất mà các vị vua chúa cũng phải ghen tị đấy.

- Thế thì lạ lùng thật. Tôi tưởng chừng như sắp được lạc vào một cái hang của Alibaba!

- Ông ta còn có một chiếc du thuyền tuyệt đẹp để đi ngao du khắp nơi.

- Tên ông ta là gì?

- Ông ta chỉ cho biết bí danh là "Thủy thủ Ximbát".

- Ông ta thuộc quốc tịch nào và ở đâu?

- Tôi không rõ quốc tịch nào và chỉ biết ông ta sống trên biển.

Bỗng phía sau có tiếng người nói :

- Đức ông cho mời hai ngài vào.

Frăng quay lại, thấy người đó đứng cạnh hai thủy thủ nữa. Anh lặng lẽ đưa cho họ chiếc khăn mùi soa để bịt mắt lại, và hai thủy thủ cầm dắt anh đi. Được vài chục bước anh ngửi thấy mùi thịt nướng thơm phức. Đi một quãng nữa anh lại thấy không khí mát lạnh như ở dưới hầm và phảng phất có mùi trầm hương.

Một lát sau, hai người thủy thủ buông tay anh ra. Một phút im lặng, rồi nghe tiếng một người nói giọng lơ lớ nước ngoài :

- Xin kính chào quý khách và mời quý khách bỏ khăn che mắt ra.

Frăng không chờ nhắc lại, vội kéo chiếc mùi soa xuống và trông thấy một người đàn ông trạc hơn bốn mươi tuổi, ăn mặc theo kiểu người Bắc Phi một cái mũ chỏm màu đỏ có đính những tua bằng tơ màu xanh, một chiếc áo ngắn bằng dạ đen thêu kim tuyến, một cái quần màu tiết dê rộng thùng thình thắt chẽn cổ chân, chân đi hài thêu. Bên trong, người đó mặc một cái áo lụa bó chặt lấy thân bằng một sợi dây lưng nạm kim cương. Mặc dù nước da trông có vẻ xanh nhưng ông ta có bộ mặt tuyệt đẹp, đôi mắt trong sáng, mũi dọc dừa, hàm răng trắng bóng dưới hàng ria mép đen. Vóc người không lớn lắm nhưng rất cân đối và màu sắc của làn da có vẻ kỳ dị, dường như da của một người đã sống lâu năm trong hầm kín, chưa kịp trở lại bình thường.

Điều làm Frăng ngạc nhiên hơn cả là những đồ đạc bày biện trong buồng vô cùng lộng lẫy và quý giá. Căn buồng căng toàn bằng vóc Thổ Nhĩ Kỳ đỏ sẫm thêu hoa bằng vàng. Đằng cuối buồng có kê một chiếc tràng kỷ, phía trên treo một phù hiệu cắm nhiều loại vũ khí Ả Rập bóng lộn nạm những hạt châu óng ánh. Trên trần treo một chùm đèn pha lê kiểu Vơnidơ, hình dáng và màu sắc tuyệt đẹp. Các cửa ra vào đều có bình phong, căn buồng sáng trưng.

Chủ nhân ngắm nghía vị khách trẻ tuổi

- Tôi rất tiếc đã buộc phải dùng những biện pháp đề phòng quá ngặt nghèo đối với các vị khách. Mong ông thông cảm cho vì hòn đảo này hoang vu nên tôi e rằng trong lúc mình đi vắng, kẻ xấu sẽ đến phá hoại chỗ trú chân của tôi! Không phải tôi tiếc của mà vì lo rằng không có nơi ẩn náu khi tôi muốn xa lánh cuộc đời.

- Tôi đâu dám trách ngài - Frăng vội đáp - Vì tôi đã có diễm phúc được lạc vào một khung cảnh của những chuyện trong "Nghìn lẻ một đêm".

- Chao ôi! Cái hang của kẻ ẩn sĩ này bất ngờ lại được quý ông hạ cố đến thăm nên tôi chưa kịp chuẩn bị cho chu đáo. Ali! Thức ăn dọn ra được chưa?

Lập tức, một người hầu da đen, mặc áo trắng dài, chạy ra đưa tay mời khách vào phòng ăn, không nói một câu nào. Frăng lại càng ngạc nhiên khi thấy phòng ăn cũng trang hoàng lộng lẫy không kém phòng khách và trên bàn bày la liệt những món sơn hào hải vị, những hoa quả miền nhiệt đới rất thơm ngon đặt trên những đĩa bằng bạc và sứ Nhật Bản.

Sau khi im lặng suy nghĩ một lát, Frăng cất tiếng hỏi :

- Thưa ngài, như người thủy thủ vinh quang mà ngài đã mang tên, có phải suốt đời ngài chỉ đi chu du khắp nơi không?

- Vâng, đó là ước nguyện tù hồi nhỏ của tôi.

- Hẳn ngài đã đau khổ nhiều lắm?

- Sao ông biết? - Chủ nhân rùng mình hỏi

- Nghe giọng nói của ngài, nhìn cặp mắt, nước da của ngài và lối sống xa lánh bụi trần của ngài cũng đủ biết. Ngài có một nỗi căm thù nào không?

Chủ nhân nhìn thẳng vào cặp mắt Frăng, dường như xoáy vào tâm hồn anh, rồi cười phá lên để lộ hàm răng trắng bóng, nói :

- Sao lại căm thù? Tôi sống cuộc đời một bậc vương giả, muốn gì được nấy, tự do, thanh thản, rất yêu đời. Nay mai tôi có ý định đi Pari chơi để thỏa mãn tính hiếu kỳ. Đây là chuyến đi đầu tiên của tôi đến kinh thành hoa lệ ấy.

- Tôi mong sẽ có dịp được đón tiếp ngài ở nhà tôi, như ngài đã đón tiếp tôi ở đây.

Sau bữa tiệc, Ali mang đến một chiếc bình nhỏ mạ vàng và đặt nó rất thận trọng lên mặt bàn. Frăng mở nắp, thấy một chất gì sền sệt như keo, màu hồ thủy, một thứ nước mà anh chưa nom thấy bao giờ. Anh đậy nắp lại, ngước mắt nhìn chủ nhân. Chủ nhân mỉm cười nói :

- Ông chả đoán ra được đâu. Ngày trước, nhà du hành Máccopôlô lạc vào một khu vườn của Hoàng đế Hatxăng, được thưởng thức một thứ cỏ lạ. Sau đó ông thấy đê mê như lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh, với hoa lá tốt tươi, thơm ngát, với bầy trinh nữ xinh đẹp như thiên nga. Đó chỉ là một giấc mơ, say sưa huyền ảo và hoan lạc, khiến người hưởng nó dù có bị chết vì đau khổ và cực hình cũng không hề oán trách. Đối với người đó, cái chết chỉ là giai đoạn quá độ để tiến tới một cuộc sống đầy khoái cảm.

- Ồ, đ chất ma túy! - Frăng kêu lên.

- Đúng rồi! Alađanh, hãy mời ông ấy nếm thử.

Chủ nhân nói xong mở cái nắp, cầm một thìa con múc rồi đưa lên miệng, nhấm nháp rất chậm rãi, đầu ngả về phía sau, cặp mắt lim dim. Frăng cũng làm theo chủ nhân, nhưng sau khi húp hết một thìa vội kêu lên :

- Mẹ ơi! Chả ngon tí nào cả.

- Chưa hợp với khẩu vị của ông đấy thôi, cũng như lần đầu tiên được ăn yến của người Trung Hoa. Nếu ăn quen rồi thì trên thế gian này chẳng có thức ăn nào sánh kịp. Thôi, ta hãy đi uống cà phê và hút thuốc.

Chủ nhân và khách đi sang phòng bên, cũng trang hoàng lịch sự, căng toàn da thú mịn màng và đẹp mắt. Chủ nhân mời khách ngả lưng xuống một cái giường thấp trải nệm gấm có đặt một bộ đồ hút thuốc với những chiếc xe điếu bằng gỗ trầm nạm hổ phách. Thuốc đã được nhồi sẵn, mỗi người kéo một hơi. Sau đó hai người uống cà phê rất đặc, theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ.

Bỗng nhiên Frăng cảm thấy có sự thay đổi đột ngột trong cơ thể. Người anh như nhẹ bỗng, lơ lửng trong không gian. Tất cả những mệt mỏi, những ý nghĩ vớ vẩn trong đầu óc anh, những cảm giác và xúc động đầu tiên tan hết. Anh cảm thấy tỉnh táo, dễ chịu, như đứng trước một chân trời mở rộng sáng ngời, một bầu trời xanh thẳm điểm những ánh hồng và một cơn gió nhẹ đưa lại hương vị ngào ngạt mê hồn. Khắp nơi vang lên tiếng hát, tiếng nhạc du dương, trầm bổng hòa nhịp với cảnh vật thần tiên, huyền bí tựa hồ nàng tiên Lorơlai đang đứng trên một tảng đá cao quyến rũ một chàng trai qua đò. Một con thuyền đưa anh xuôi theo dòng nước biếc, nhẹ nhàng đậu vào bờ, và a đi vào một cái động hít thở bầu không khí trong lành, thơm ngát, làm kích động những cảm giác của anh. Anh nom thấy ba pho tượng tuyệt đẹp của ba bà hoàng La Mã với những nụ cười say đắm, những mớ tóc mây mê hồn, những đường cong dịu dàng, uyển chuyển của những thân hình cân đối khêu gợi, lả lơi. Anh nhắm mắt lại và cảm thấy khoái lạc vô biên, một tình yêu nồng cháy xâm nhập vào từng thớ thịt của anh. Anh cố xô đẩy những cánh tay, những đôi môi, những bộ ngực nóng hổi, dùng hết sức lực và tâm

hồn để chống đỡ. Nhưng cuối cùng anh ngã xuống mệt nhoài, thở hổn hển, kiệt sức vì những hoan lạc của một giấc mơ kỳ lạ.

CHƯƠNG 32: TỈNH GIẤC MƠ

Lúc Frăng tỉnh dậy, anh thấy cảnh vật xung quanh không còn như giấc mơ nữa. Anh duỗi tay, sờ thấy đá lạnh ngắt. Anh ngồi nhổm dậy, thấy mình đang nằm trong một cái áo choàng rộng trên một cái đệm bằng lá khô rất êm và thơm ngát. Những hình ảnh trong giấc mơ đã biến mất : những pho tượng mỹ nhân, Ximbát, vị chủ nhân kỳ dị, Ali, người đầy tớ da đen câm như hến. Từ lúc anh đặt chân lên đảo gặp vị thủ lĩnh, dự bữa tiệc chưa từng có trong tòa lâu đài ngầm nguy nga tráng lệ đến giờ, anh tưởng chừng thời gian đã xa lắm. Tuy nhiên anh vẫn còn nhớ rất rõ mọi chi tiết, mọi hình ảnh rất sinh động đã in sâu vào trong ó

Anh đi tìm Gatanô và thấy người chủ thuyền đang ngồi nói chuyện với một thủy thủ.

- Thưa cậu - Người chủ thuyền nói - Ngài Ximbát nhờ tôi chuyển tới cậu lời chào nồng nhiệt và xin cậu thứ lỗi vì ngài có việc gấp phải đi đến đảo Malaga. Cậu có thể dùng ống nhòm nhìn thấy ngài đang đứng trên chiếc du thuyền lộng lẫy đang lướt trên mặt sóng phía trước mặt.

Gatanô vừa nói vừa lấy tay chỉ một con thuyền với những cánh buồm lộng gió đang tiến về hướng nam đảo Coócxơ. Frăng giơ ống nhòm lên, nhìn thấy vị thủ lĩnh bí hiểm đang đứng ở mũi thuyền vẫy vẫy chiếc khăn để từ biệt anh và anh cũng làm theo.

- Bác vừa nói là ông ta đi Malaga, nhưng tôi thấy hình như ông đi về phía đảo Enbơ th phải.

- Thế cậu không nhớ là ngài Ximbát có đem theo hai tên cướp biển à? Chắc ngài đem trả chúng về đảo cũ. Ngài thật là một con người không kiêng nể gì pháp luật và quyền hành. Chiếc du thuyền của ngài đi như bay, ai mà đuổi kịp được. Ngài không phải là trùm của bọn buôn lậu, nhưng ngài có thể sai khiến được cả bọn buôn lậu lẫn cướp biển ở góc trời Địa Trung Hải này. Quả là một con người kỳ dị!

Khi chiếc du thuyền đã đi khuất, Frăng xuống thuyền trở về Florenxơ và hôm sau anh đi Rôma gặp Anbe đang đợi anh ở đấy.

Chiều thứ bảy, Frăng tới thủ đô Rôma trên chuyến xe trạm, giữa lúc dân chúng đi lại nhộn nhịp trên các đường phố chờ đón ngày hội lớn. Ở Rôma, ngày hội hóa trang được coi là một sự kiện lớn sau tuần lễ Thánh và lễ Giáng sinh. Chiếc xe phải lắm mới tới được khách sạn Patini là nơi họ đã đặt thuê trước một căn buồng.

Ông chủ khách sạn và Anbe Đơ Moocxép ra đón. Căn buồng gồm hai phòng ngủ trông được xuống đường. Đó là do sự nể nang đặc biệt của ông chủ khách sạn - Và còn thêm một phòng khách. Frăng nói với ông chủ :

- Tốt quá! Bây giờ ông chuẩn bị cho chúng tôi một bữa ăn và một cỗ xe.

- Thưa hai ông, ăn uống thì lúc nào cũng sẵn, nhưng ngựa xe thì hiếm hoi vô cùng. Ngày mai tôi mới được người ta trả lời.

- Không hề gì, ông cứ trả tiền thuê gấp đôi vào.

- Dạ, nhưng trả gấp đôi cũng chưa chắc có vì tất cả số ngựa trong thành phố đã được đặt thuê trước mười lăm ngày rồi.

- Anh cứ yên tâm - Anbe bảo Frăng - Rồi sẽ có ngựa. Bây giờ ta hãy chén cái đã.

Tử tước Đơ Moocxép lý luận như một triết gia vì cho rằng có tiền mua tiên cũng được nên anh ta cứ ăn no, ngủ kỹ và luôn mơ thấy anh đang đi dự hội hóa trang trên một cỗ xe sáu ngựa.

CHƯƠNG 33: NHỮNG TÊN CƯỚP THÀNH RÔMA

Sáng hôm sau, Frăng thức giấc trước tiên và kéo chuông gọi. Ông chủ khách sạn đích thân vào gặp vị khách sộp, và không chờ được hỏi, ông đã thông báo có vẻ đắc thắng :

- Như tôi đã nói mà! Có trả gấp đôi cũng không sao kiếm được một cỗ xe ngựa trong ba ngày hội.

- Khỉ thật - Frăng bực mình nói - Lại đúng ba ngày quan trọng nhất.

Anbe vừa bước vào phòng cũng lên tiếng :

- Sao, không có xe à? Cái thành phố cổ kính này của ông thật là kỳ quặc.

Ông chủ khách sạn muốn bào chữa cho thủ đô tôn giáo của thế giới trước con mắt các vị khách nước ngoài, bèn nói :

- Dạ, thưa hai ông, tôi nói là chỉ không sao kiếm được ngựa xe trong ba ngày hội lớn, còn từ nay đến lúc đó thì tha hồ. Các ông nên hiểu cho, mỗi ngày có hàng vạn khách từ bốn phương trời đổ về đây.

Hai chàng thanh niên nhìn nhau sửng sốt. Anbe nói châm biếm :

- Thế ông định để chúng tôi cuốc bộ trên các đường phố Rôma như những anh mõ ta ư? Tôi đã nói là chúng tôi đến đây để dự hội hóa trang. Mà đã dự hội thì phải c xe chứ, phải có, nhất thiết phải có!

- Thôi được - Frăng nói - việc đó ta giải quyết sau. Bây giờ ông hãy thuê cho chúng tôi một cỗ xe để đi thăm nhà thờ Thánh Pie và đến đấu trường Côlidê. Một giờ nữa yêu cầu phải có.

- Các ông đã phác họa cuộc hành trình đi thăm đấu trường đó chưa?

- Rồi - Frăng ra vẻ thông thạo nói - Tôi sẽ bảo người đánh xe đi ra cửa ô Pôpôlô, vòng qua đường thành rồi trở về qua cửa ô Thánh Giôcani.

- Thưa ông, lối đó không đi được đâu, nguy hiểm lắm.

- Sao vậy?

- Vì gã Luji Vămpa khét tiếng.

- Này ông chủ thân mến - Anbe nói - Luji Vămpa chỉ nổi danh ở Rôma các ông, chứ ở Pari có ai biết hắn là cái quái gì đâu.

- Các ông không biết đấy thôi, Vămpa là một tướng cướp mà những tên cừ khôi như Xerani và Caparon cũng chỉ đáng xách dép!

- Tôi chả tin chút nào. Ông lấy gì làm bằng chứng nào?

- Thưa các ông, không ai biết rõ bằng tôi vì tôi biết Vămpa từ thuở nhỏ và một hôm chính tôi lại rơi vào tay hắn. May sao hắn lại nhận ra tôi là chỗ quen biết cũ, hắn liền cho thả tôi ra. Tôi không mất tiền chuộc mà lại còn được tặng một cái đồng hồ bỏ túi sau khi hắn đã kể cho tôi nghe về hắn.

Frăng liền kéo một chiếc ghế bành, ra hiệu cho ông chủ ngồi xuống, rồi bảo:

- Chuyện ra sao, ông kể chúng tôi nghe

Ông chủ khách sạn nhìn Anbe bằng cặp mắt khó tả rồi ngồi xuống ghế, bắt đầu kể :

- Hồi nhỏ, Luji Vămpa là một thằng bé chăn cừu. Mới năm tuổi, nó đã đi chăn cừu cho một vị bá tước ở Pampirana. Nó là một đứa trẻ có tính tình kỳ lạ. Một hôm, khi vừa tròn bảy tuổi, nó đến nhờ vị linh mục Paletrina dạy nó học. Thật là khó xử vì nó phải đi chăn cừu suốt ngày, còn ông linh mục thì bận đi làm lễ. Nhưng ông linh mục vốn là người hảo tâm nên cũng chiều nó. Ông bảo nó ngồi chờ ở vệ đường. Mỗi lúc ông đi làm lễ về qua, sẽ dạy nó học. Những bài học ngoài trời chỉ rất cô đọng, nó phải cố gắng tận dụng. Thằng bé vui vẻ tuân lời.

Ba tháng sau nữa nó lại biết viết. Ông linh mục nói chuyện đó với ông bá tước chủ của Vămpa. Bá tước bảo nó đọc và viết cho ông xem rồi thưởng cho nó bằng cách tăng lương mỗi tháng hai đồng nữa. Với số tiền này nó mua sách để học thêm.

Một cô bé chăn cừu lên sáu tuổi, tên là Têrêxa, vốn là bạn chăn cừu của Vămpa. Hàng ngày, hai đứa gặp nhau, chơi đùa với nhau rất vui vẻ. Ngày tháng trôi qua, Vămpa càng cần cù chịu khó bao nhiêu thì Têrêxa lại càng hồn nhiên, xinh đẹp thêm bấy nhiêu. Hai đồng bạc bá tước cho thêm Vămpa, bây giờ được dùng để mua những đôi hoa tai, vòng cổ và trâm cài đầu cho cô bạn gái. Vămpa mơ ước sẽ trở thành một vị chỉ huy chiến hạm hoặc phó tướng cầm quân. Còn Têrêxa muốn trở thành một vị phu nhân giàu có và nhiều quần áo đẹp.

Hai đứa trẻ tiếp tục lớn lên. Hàng ngày chúng vẫn tha thẩn bên nhau. Chính nhờ sự giúp đỡ của người bạn trai đó mà Têrêxa đã trở thành một cô thôn nữ xinh đẹp và siêng năng nhất vùng.

Một hôm, chàng thanh niên chăn cừu nói với người quản lý điền trang của bá tước là anh ta thấy một con sói lảng vảng ở sườn núi Xabin. Người ta liền cấp cho Vămpa một khẩu súng săn cũ và anh ta cũng chỉ mong có thế. Anh sửa lại súng, mua thêm đạn và hàng ngày tập bắn. Một buổi chiều, con sói vừa ló đầu ra, liền bị Vămpa bắn chết tươi. Chỉ ít lâu sau Vămpa đã nổi tiếng là tay thiện xạ nhất vùng.

Cặp thiếu niên tiếp tục lớn lên bên nhau, Vămpa mười bảy tuổi và Têrêxa mười sáu. Nhưng cô cậu chưa hề nói với nhau một lời tình tự nào. Họ như hai cái cây bên cạnh nhau, cùng chung rễ dưới đất, cùng chung cành lá quấn lấy nhau trên cành, mùi hương quyện nhau trong không gian, và cùng chung một nguyện vọng: được luôn gặp nhau. Họ hiểu rằng thà chết còn hơn là phải xa nhau, dù chỉ một ngày.

Hồi đó, người ta bắt đầu nói đến một bọn cướp trên dãy núi Lêpini, gần thành Rôma. Tướng cướp trên núi đó tên là Cucumêtô. Hắn đang bị các nhà chức trách truy nã. Hắn nổi tiếng về những hành động liều lĩnh và tàn bạo. Có chuyện kể về hắn như sau :

Một hôm, hắn bắt được một cô gái, con nhà địa chất Frôxinôn. Luật lệ của bọn cướp là người con gái trước hết sẽ thuộc về tên nào bắt được. Sau đó, lần lượt những đứa khác rút thăm cho đến khi hoặc chúng bỏ hoặc cô gái đó chết.

Cô gái con ông địa chất lại có một người yêu là đồng đảng của Cucumêtô tên là Caclini. Trông thấy người yêu, cô gái mừng quá, giơ tay ra, cho là mình thoát nạn. Nhưng khi nhận ra người yêu, Caclini thay tim mình thắt lại vì hắn hiểu rõ luật lệ của bọn cướp. Tuy nhiên hắn cũng có hy vọng vì hắn là tay chân đắc lực của chủ tướng, đã

phục vụ chủ tướng ba năm và đã có lần cứu được chủ tướnghết từ tay cảnh binh. Hắn hy vọng chủ tướng sẽ chiếu cố hắn.

Caclini đến gặp chủ tướng, nói hết chuyện tình duyên của mình với cô gái Rita và đề nghị chiếu cố hắn mà không làm nhục cô gái. Bố cô ta lại giàu có, ắt sẽ trả một món tiền chuộc rất hậu. Tên Cucumêtô có vẻ đồng ý và giao nhiệm vụ cho Caclini đến báo tin cho ông bố cô gái Rita mang tiền đến chuộc, hạn cuối cùng là chín giờ sáng hôm sau.

Caclini hớn hở ra đi. Một giờ sau, hắn quay lại thì thấy bọn cướp đang vui vẻ chè chén với nhau. Hắn tìm quanh quẩn không thấy Cucumêtô và cô gái đâu. Hắn hỏi đồng bọn thì chúng rộ lên cười. Vừa lúc ấy, hắn nghe có tiếng phụ nữ thét lên. Thế là hắn đoán ra hết. Hắn lao người về phía có tiếng kêu. Đi được một trăm bước, hắn thấy sau một bụi rậm, Rita nằm chết ngất trong tay Cucumêtô. Thấy Caclini tới, Cucumêtô đứng lên, hai tay cầm hai khẩu súng ngắn. Hai tên cướp nhìn nhau một lúc, một đứa với nụ cười dâm ô trên môi, một đứa với cái trán tái ngắt của tử thần. Người ta tưởng sẽ xảy ra cuộc chiến dữ dội giữa hai đứa. Nhưng dần dần nét mặt Caclini giãn ra, bàn tay hắn đã để ở bao súng của hắn rơi thẳng xuống chân.

Rita nằm ngửa giữa hai đứa. Ánh trăng rọi chiếu cảnh tượng đó. Cucumêtô lên tiếng trước :

- Thế nào, mày đã làm xong việc tao giao chưa?

- Thưa chủ tướng, xong rồi - Caclini đáp - Trước chín giờ sáng mai, cha cô Rita sẽ mang tiền đến chuộc.

- Tốt lắm. Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ được qua một đêm thú vị. Con bé này kháu quá, mày tinh lắm Caclini ạ. Tao không ích kỷ đâu, rồi sẽ đến lượt từng đứa một rút thăm.>

- Thế chủ tướng vẫn thực hiện luật lệ chung mà không chiếu cố đến tôi ư?

- Mày là cái thá gì mà tao phải chiếu cố. Nhưng thôi, cứ bình tĩnh, rồi cũng sẽ đến lượt mày. - Nói xong, Cucumêtô bỏ về vừa đi vừa đề phòng Caclini bắn lén. Caclini khoanh hai tay lại đứng cạnh Rita.

Một lát sau, Caclini cũng quay về. Thấy hắn, Cucumêtô liền tuyên bố :

- Rút thăm đi nào! Rút thăm đi nào!

Mọi người ngạc nhiên thấy Caclini cũng tham gia rút thăm, và ngạc nhiên hơn thấy hắn rút trượt thăm mà vẫn cứ bình tĩnh hơn ai hết, rót rượu uống một mình.

Tên cướp rút trúng thăm đã hớn hở bước đi. Một lát sau, người ta nghe thấy tiếng những bước chân nặng nề. Hắn đã quay về, tay ôm cô gái. Đầu cô ta ngả sang một bên, tóc xõa ra chấm đất. Hắn bế cô gái vào, đặt cô nằm xuống chân chủ tướng. Bấy giờ bọn chúng mới nhận ra cô gái đã bị một con dao găm cắm sâu vào vú bên trái. Tất cả mọi cặp mắt đều đổ dồn vào Caclini : bao dao của hắn rỗng không.

- Úi chà - Tên chủ tướng nói - Bây giờ ta mới hiểu tại sao thằng Caclini còn nán lại ngoài đó một lúc.

Caclini liền đứng lên, tiến đến bên xác cô gái, tay để vào bao súng, hỏi :

- Thế nào? Còn kẻ nào tranh với ta cô gái này nữa không?

- Không - Tên chủ tướng nói - Nó là của mày đấ

Thế là Caclini bế xác cô gái lên, đem ra ngoài rừng. Cucumêtô bố trí canh phòng như thường lệ, rồi cả bọn cướp nằm ngủ, người chúng cuộn tròn trong những chiếc áo choàng bên cạnh đống lửa. Đến nửa đêm tên lính canh đánh thức bọn chúng dậy. Người cha của Rita bước vào và nói :

- Đây, ba trăm pitton đây, hãy cầm lấy và trả con gái cho tôi.

Nhưng tên cướp không cầm tiền, hắn ra hiệu cho ông già đi theo hắn. Một lát sau, hắn chỉ tay vào hai người có mặt dưới gốc cây, bảo :

- Đây, ông đòi con gái ông đi. Caclini sẽ cho ông biết sự thật.

Nói xong, hắn quay về với đồng bọn. Ông già tiến đến chỗ hai người, Caclini ngẩng mặt lên. Ông già thấy con gái mình nằm dưới đất, đầu gối vào đầu gối một người mà ông đã nhận ra là Caclini.

- Con đang đợi cha - Caclini nói.

- Thằng khốn nạn - ông già thét lên - Mày đã làm gì con tao?

Ông kinh hãi nhìn. Dưới ánh trăng, Rita xanh xao, bất động, máu me đầy người và một con dao cắm ở ngực.

- Cucumêtô đã hiếp con gái ông - Caclini nói - Con yêu Rita. Con đã giết cô, vì sau tên khốn khiếp ấy, cô sẽ là vật tiêu khiển cho cả bọn. Nếu con có tội... thì đây, xin cha trả thù cho cô ấy đi.

Hắn rút con dao găm ở ngực cô gái, đứng lên đưa cho ông già, rồi phanh ngực ra.

- Con đã làm đúng, hôn ta đi con.

Hai người ôm lấy nhau khóc nức nở. Sau đó, ông già cùng Caclini đào đất chôn xác Rita. Khi hố đã đào xong, người cha ôm hôn xác chết trước, rồi đến Caclini sau. Rồi người cầm chân, người cầm vai đặt cô gái xuống hố. Sau khi lấp đất, ông già nói :

- Cám ơn con trai ta, bây giờ ta muốn được một mình.

Caclini tuân theo ý cha, quay trở về chỗ đồng bọn. Một giờ trước khi trời sáng, Cucumêtô đánh thức bọn cướp dậy chuẩn bị đi. Caclini trở lại ngôi mộ để xem ông già ra sao. Hắn thấy ông đã thắt cổ tự tử ở một cành cây tỏa bóng xuống mộ con gái ông. Hắn thề trước xác chết và ngôi mộ là hắn sẽ báo thù cho cả hai. Nhưng hắn không giữ được lời thề, vì hai ngày sau, hắn đã bị Cucumêtô hạ sát.

Người ta còn kể về tên tướng cướp ghê gớm này hàng chục chuyện đại loại như vậy. Do đó, chỉ nghe thấy tên hắn, dân vung xung quanh đã thấy run sợ.

Những câu chuyện đó thường là đề tài bàn luận của cặp Têrêxa và Vămpa. Cô thiếu nữ rất sợ, nhưng Vămpa an ủi cô hãy tin vào anh và cây súng của anh.

Thời gian trôi đi, đôi bạn trẻ quyết định làm lễ thành hôn khi Vămpa hai mươi và Têrêxa mười chín tuổi. Hai người đều mồ côi, họ chỉ cần xin phép chủ và ông chủ đã đồng ý.

Một hôm, hai anh chị đang bàn tán với nhau về tương lai thì bỗng có hai ba tiếng súng nổ, rồi một người từ trong rừng lao vọt ra, chạy lại chỗ đôi bạn trẻ ngồi chăn cừu,

- Tôi đang bị lùng bắt, anh chị có chỗ nào giấu được tôi không?

Cặp thanh niên cũng đoán ngay được đó là một tên cướp, nhưng giữa những người nông dân và bọn cướp, thường không có mối ác cảm. Vămpa không nói câu nào, chạy đến chỗ một viên đá, cậy ra để lộ một cửa hang bí mật, bảo tên cướp nấp vào đó rồi đậy viên đá lại. Vừa lúc đó, bốn cảnh binh phóng ngựa tớiHọ hỏi Vămpa có nom thấy ai không, Vămpa lắc đầu.

- Tiếc quá! - Một cảnh binh nói - Lần này lại để xổng mất thằng Cucumêtô, nếu không bọn ta sẽ được lĩnh món tiền thưởng một nghìn êquy. Hai anh chị mà chỉ cho tôi chỗ hắn nấp thì sẽ được chia năm trăm.

Cặp thanh niên đưa mắt nhìn nhau. Năm trăm đồng êquy bằng ba nghìn frăng, và ba nghìn frăng là cả một gia tài cho cặp mồ côi nghèo khổ sắp cưới nhau, Vămpa liền đáp :

- Vâng, đáng tiếc thật! Nhưng chúng tôi chẳng thấy ai cả.

Sau khi bọn cảnh binh đã đi xa, Vămpa đến lôi viên đá lên để Cucumêtô đi ra. Ở trong hang hắn đã nghe thấy hết, hắn rút trong túi ra một bọc tiền vàng để tặng hai người. Nhưng Vămpa kiêu hãnh quay mặt đi, còn Têrêxa vừa thấy, cặp mắt đã sáng lên. Cô nghĩ đến những đồ trang sức và quần áo đẹp mà túi tiền đó có thể mua được.

Cucumêtô là con quỷ Satăng tinh đời, bắt gặp ánh mắt đó. Hắn thấy ngay ở Têrêxa một cô gái xứng đáng là thần Vệ Nữ. Hắn liền chuồn thẳng vào rừng, đôi lúc còn ngoái lại nhìn cô gái.

Ngày tháng trôi qua chẳng có tăm hơi gì của Cucumêtô nữa. Một hôm, trong làng tổ chức một ngày hội khiêu vũ trá hình để mừng sinh nhật cô gái yêu của bá tước, chủ của Vămpa, Têrêxa rất mong ngày hội đó để diện quần áo, chơi bời và nhảy múa. Vì Têrêxa xinh

đẹp lại ăn mặc rất diện nên cô được mời vào vị trí danh dự. Cô hỏi ý kiến Vămpa, anh con trai không có lý do gì để từ chối.

Đứng ở vòng ngoài, Vămpa nhìn Têrêxa say sưa khiêu vũ trong tay một thanh niên quý tộc sang trọng, thỉnh thoảng hai người lại thì thầm vào tai nhau những điều thú vị làm cả hai cùng cười rúc rích. Cảnh tượng đó không thể không làm Vămpa đau lòng. Đã đôi ba lần, trong lúc đang nhảy, Têrêxa đưa mắt nhìn anh, thấy anh đặt tay vào chuôi con dao găm. Nét mặt anh nhăn nhó và tái xanh, có lần cô thấy lưỡi dao đã rút ra nửa chừng.

Vămpa đã ghen, sang bài nhảy tiếp theo, anh không thể chịu được nữa. Anh liền nhảy vào giữa đám khiêu vũ lôi tuột người yêu đi. Ra đến ngoài, Vămpa hỏi cô gái :

- Têrêxa em, em nghĩ gì lúc em đang nhảy với người thanh niên ấy?

- Em nghĩ đến cái áo đẹp của cô con gái bá tước - Têrêxa đáp với tất cả thành thực của tâm hồn - Được nó em phải mất nửa đời em cũng vui lòng.

- Thế anh thanh niên cùng nhảy nói gì với em?

- Anh ấy nói nếu em muốn cái áo ấy, chỉ cần nói với anh ấy một câu là em sẽ có ngay.

- Hắn nói đúng đấy. Rồi em cũng sẽ có.

Têrêxa ngạc nhiên, ngẩng mặt lên toan hỏi thì thấy bộ mặt anh tối sầm lại rất dễ sợ làm cô không dám hỏi nữa

Ngay đêm hôm đó nhà bá tước bị cháy, cháy ngay ở trong buồng cô gái yêu con bá tước. Bị lửa bao vây tứ phía, cô gái chạy ra không

được, cô ra cửa sổ kêu cứu ầm ĩ. Bỗng nhiên một thanh niên nông dân nhảy qua đám lửa vào bế thốc cô gái lên. Bằng sức mạnh và sự khéo léo phi thường, anh đưa được cô gái, con ông bá tước, ra ngoài để cô nằm ngất trên bãi cỏ. Khi cô được người nhà cứu tỉnh, tìm đến vị cứu tinh thì không thấy đâu và cũng không biết là ai nữa. Ông bá tước vốn giàu có thấy con gái yêu thoát nạn ông mừng lắm và cho là một điều may mắn rồi, nên chẳng còn nghĩ đến của cải bị cháy những gì.

Hôm sau, vào giờ thường lệ, đôi bạn trẻ lại gặp nhau ở bìa rừng. Vămpa đến trước, anh vui vẻ chạy lại đón Têrêxa. Anh có vẻ như quên hẳn câu chuyện ngày hôm qua. Anh nắm tay Têrêxa dẫn đến cửa hang. Anh dừng lại ở ngoài rồi nói với người yêu :

- Hôm qua em nói với anh, em sẽ đổi tất cả để lấy cái áo như cái áo của cô con gái ông chủ phải không?

- Vâng, nhưng em chắc là chỉ nói để làm vui lòng em thôi.

- Anh không bao giờ hứa suông với em. Em vào trong hang và mặc thử nó xem!

Nói xong anh cạy hòn đá ra : trong hang đã có hai ngọn nến thắp sáng soi tỏ một cái gương, một cái vòng ngọc, những trâm cài tóc bằng kim cương và một cái áo. Tất cả để trên một cái ghế. Cô gái kêu lên một tiếng, nhảy bổ vào. Vămpa vội lấy hòn đá lấp cửa hang lại, vì anh vừa phát hiện thấy trên một ngọn đồi nhỏ trước mặt, có một kỵ sĩ đang đi tới, thỉnh thoảng lại dừng lại như lạc đường.

Nhìn thấy Vămpa, người kỵ sĩ phóng ngựa đến. Vămpa đã không nhầm, người đó muốn đi về Tipôli nhưng lại không biết đường. Vămpa liền chỉ đường, nhưng cách đó chừng một phần tư dặm là

một ngã ba rất khó phân biệt đường đi, nên ông khách nhờ Vămpa đưa ông ta đi. Vămpa vui vẻ nhận lời.

Mười phút sau, đến chỗ ngã ba, Vămpa giơ tay chỉ vào một con đường bảo :

- Thưa ngài, con đường của ngài đây, ngài không còn sợ lạc nữa.

- Còn đây là phần thưởng của anh - Người khách nói và đưa ra mấy đồng bạc lẻ cho Vămpa.

- Xin cám ơn, - Vămpa rụt tay lại - Tôi chỉ đường chứ có bán đường cho ngài đâu!

Người khách như đã quen thuộc các kiểu khác nhau giữa sự giúp đỡ của người thành thị với người nông thôn, ông nói :

- Nếu anh từ chối tiền công thì ít ra anh cũng nhận một món quà chứ?

- À vâng, cái đó thì khác.

- Vậy anh hãy cầm lấy hai hòn ngọc này để tặng người yêu làm đôi hoa tai.

- Còn ngài, xin ngài cầm lấy con dao găm này, nó có một cái chuôi chạm trổ kỳ công.

- Tôi xin nhận, nhưng như vậy thì tôi mắc nợ anh mất vì con dao này đáng giá hơn hai viên ngọc kia.

- Đối với một người buôn thì có thể là như thế. Còn tôi, chính tay tôi chạm trổ nên nó chỉ đáng giá một đồng.

- Tên anh là gì?

- Luji Vămpa, thế còn ngài?

- Thủy thủ Ximbát.

Frăng kêu lên một tiếng ngạc nhiên :

- Thủy thủ Ximbát!

- Vâng - ông chủ khách sạn nói - Đó là tên của người khách hỏi đường Vămpa.

Frăng không nài thêm. Cái tên thủy thủ Ximbát đã dấy lên trong tâm trí anh cả một chuỗi kỷ niệm hồi anh ở đảo Môngtơ Crixtô. Anh nói với ông chủ khách sạn :

- Xin ông tiếp tục nữa đi.

Vămpa bỏ hai viên ngọc vào túi, lững thững đi về. Cách hang đá hai ba trăm bước, anh chợt nghe thấy hình như có tiếng kêu.

Anh dừng lại, lắng nghe xem tiếng kêu từ đâu tới. Một giây đồng hồ sau, anh lại nghe thấy tiếng kêu, lần này rõ là gọi tên anh. Tiếng kêu từ phía hang. Anh chồm lên như một con hươu, vừa chạy vừa nạp đạn vào súng. Chỉ một lát sau anh đã lên đến đỉnh ngọn đồi. Anh nom thấy một người đang vác Têrêxa chạy và sắp vào đến rừng. Anh đưa khẩu súng lên vai, một tiếng nổ, tên gian đứng sững lại, khuỵu hai đầu gối xuống, rồi lăn kềnh ra, kéo theo cả Têrêxa. Nhưng Têrêxa đứng dậy được ngay, còn tên gian đang giẫy chết dưới đất.

Vămpa lao đến, Têrêxa không việc gì. Tên gian chính là Cucumêtô. Vămpa nhìn hắn một lúc lâu không t xúc động. Anh quay lại nhìn người yêu rồi nói :

- Ái chà! Em diện quá nhỉ, đến lượt anh cũng phải diện mới được.

Têrêxa đang mặc bộ quần áo của con gái ông chủ, trông như nàng công chúa. Một lát sau, Vămpa từ trong rừng đi ra, cũng mặc quần áo như một ông hoàng. Anh đã lột quần áo của Cucumêtô mặc vào. Vămpa hỏi :

- Bây giờ em có bằng lòng theo anh không?

- Có chứ.

- Bất cứ ở đâu mà anh đến chứ?

- Dù là góc bể chân trời!

- Nếu vậy hãy nắm vào cánh tay của anh đây, và chúng ta phải đi ngay tức khắc.

Cô gái luồn tay mình vào tay người yêu, không cần hỏi đi đâu cả vì lúc này trông anh đẹp, kiêu hãnh và dũng mãnh như một thiên thần. Cả hai tiến sâu vào trong rừng. Đi mãi, đi mãi, cho đến một lúc, bỗng nhiên có một người nhảy xổ ra chĩa khẩu súng vào mặt Vămpa quát :

- Tiến thêm một bước nữa, mi sẽ toi mạng.

Vămpa đưa một cánh tay lên và nói một cách khinh bỉ.

- Thôi mày, chó sói có bao giờ thịt nhau đâu!

- Mi là ai? Muốn gì?

- Tao là Luji Vămpa muốn nói chuyện với các ười hiện đang ở trong khu rừng Biăngca.

- Được, đi theo tao. À, không, mày biết chỗ rồi thì đi trước đi!

Nửa giờ sau, họ đến Biăngca. Biăngca là đỉnh một ngọn núi, trước đây vốn là núi lửa. Họ gặp đến hai mươi tên cướp. Tên đưa đường đến nói với một tên có vẻ là phó tướng :

- Thằng thanh niên này muốn tìm ông đấy.

- Nó muốn gì?

Vămpa tiến lên bảo :

- Tôi muốn nói rằng tôi đã chán ngấy cái nghề chăn cừu của tôi rồi.

- À ta đã hiểu - Tên phó tướng dò xét - Muốn xin nhập bọn ta chứ gì?

- Hoan nghênh hắn đi - Nhiều tên cướp đã biết tiếng Vămpa, reo lên.

- Phải - Vămpa nói - Nhưng tôi yêu cầu các anh một việc ngoài việc nhập bọn với các anh.

- Cứ nói đi - Bọn cướp đáp.

- Tôi muốn làm thủ lĩnh các anh.

Bọn cướp phá lên cười rồi hỏi.

- Mi đã có những thành tích gì mà đòi leo cao như vậy?

Ta đã giết chủ lĩnh của các ngươi, ta đang mặc quần áo của hắn đây, và ta đã đốt nhà bá tước chủ đồn điền để tặng vợ chưa cưới của ta một cái áo cưới.

Một giờ sau, Luji Vămpa được suy tôn là thủ lĩnh thay Cucumêtô.

Nghe xong câu chuyện kể về Luji Vămpa, Frăng hỏi Anbe :

- Thế nào, cậu nghĩ thế nào về Vămpa?

- Chỉ là câu chuyện thần thoại. Có thế thôi!

- Thần thoại hay không thì tôi không biết - ông chủ khách sạn nói - Tôi chỉ biết hiện nay Vămpa là tên cướp can trường nhất ở ngoại thành Rôma và bọn cảnh sát phải bó tay đấy.

- Anbe - Frăng hỏi - cậu vẫn còn ý định đi thăm đấu trường Côlidê đấy chứ?

- Sao lại không? Tôi nghe nói cảnh vật ở đấy đẹp như tranh vẽ.

- Thưa hai ông - Một người hầu phòng đi vào nói - Xe đã đỗ ở trước cửa khách sạn.

- Nào thì đi - Anbe đứng dậy bảo Frăng - Tôi tưởng cậu vẫn là con người can đảm kia đấy.

CHƯƠNG 34: LỘ DIỆN

Cỗ xe đưa hai chàng thanh niên đến đấu trường Côlidê giữa lúc ánh trăng chập chờn xuyên qua những khung cửa to lớn của tòa lâu đài cổ La Mã đồ sộ và đổ nát dường như từ những mắt ma dọi xuống. Hai chàng mở cửa xe bước xuống, và một người dẫn đường đã chờ ở đây, vì chỉ có người dẫn đường mới được phép cầm đuốc vào đấu trường. Frăng đã đến đây mươi lần rồi, nhưng Anbe mới tới lần đầu nên không khỏi không kinh ngạc và hoa mắt trước cảnh nguy nga, hùng vĩ của tòa lâu đài đổ nát.

Trong lúc Frăng đang đứng mơ màng sau một cây cột thì Anbe đi theo người dẫn đường cầm đuốc. Người dẫn đường chỉ cho anh xem cái hang nhốt sư tử, đấu trường, những phòng riêng của các đấu sĩ và cái bệ ngồi của hoàng đế Xêda. Frăng đang đứng im lặng trong bóng tối nhìn theo Anbe và người dẫn đường đã đi xa, thì đột nhiên anh nghe có tiếng chân người bước tới. Một lát sau, quả nhiên có một người đang lao lên các bậc thang có ánh trăng chiếu lờ mờ. Người đó đi tới sân thượng thì dừng lại, có vẻ như chờ đợi ai. Sự xuất hiện bất ngờ đó làm Frăng phải chú ý và tự nhiên anh đứng nép vào đằng sau một cái cột để ngắm người khách lạ. Người đó mặc một chiếc áo choàng rộng, tà áo vắt qua vai che một nửa mặt, một cái mũ rộng vành sụp xuống mắt, một cái quần màu đen bó trong đôi ủng bằng da láng. Dáng điệu người khách lạ có vẻ thuộc tầng lớp quý tộc. Mười phút sau, một bóng đen nữa xuất hiện, nhanh nhẹn đi tới chỗ người khách lạ. Hai người nói chuyện với nhau bằng thổ ngữ La Mã :

- Xin Đức ông tha lỗi, tôi đ làm Đức ông phải chờ lâu.

Chuông nhà thờ Thánh Găng vừa điểm mười giờ.

- Chính ta đến sớm chứ không phải anh đến muộn. Anh đã làm xong việc đó chưa?

- Dạ, tôi đã đút lót cho tên cai ngục ít tiền. Như vậy là đến thứ ba sẽ có hai cuộc hành hình trong ngày khai mạc hội hóa trang ở Rôma : một phạm nhân can tội giết một vị linh mục sẽ bị xử tội bằng cách đập chết, còn phạm nhân kia sẽ bị chặt đầu. Đó là thằng Peppinô đã cung cấp lương thực cho bọn chúng tôi.

- Mọi người tha hồ mà khoái trá. Thế anh tính sao?

- Thưa, tôi sẽ đem hai mươi thủ hạ đến vây quanh pháp trường. Bao giờ họ dẫn phạm nhân ra, chúng tôi sẽ dùng dao găm giết bọn lính canh và cướp Peppinô mang đi.

- Không ổn đâu. Ta sẽ có cách khác để cứu anh ta. Ta sẽ cho một viên chức cao cấp ngành tư pháp số tiền một vạn đồng để hoãn cuộc hành hình lại một năm, sau đó sẽ tìm cách cho anh ta vượt ngục. Anh nên nhớ là tiền bạc của ta có giá trị hơn những con dao găm của các anh. Bây giờ anh đến báo cho Peppinô biết để anh ta khỏi lo sợ và phải kín chuyện đấy.

- Tôi vô cùng đội ơn Đức ông và khi nào Đức ông cần đến, mặc dù ở tận góc bể chân trời, tôi cũng sẽ...

- Suỵt, có người đến kia kìa, chúng ta hãy chia tay

Người khách lạ nói xong, kéo áo choàng lên cho kín mặt, đi qua chỗ Frăng đứng rồi lẫn vào trong bóng tối. Người kia cũng vậy.

Frăng vội đi tìm Anbe, và mười phút sau, hai chàng thanh niên quay về đến khách sạn. Trong khi Anbe không ngớt lời ca ngợi tòa lâu đài cổ kính, Frăng không ngừng nghĩ tới người khách lạ. Mặc dù không

nhìn được mặt, nhưng nghe giọng nói đanh thép đượm vẻ châm biếm, anh đoán chắc người đó không phải ai khác, ngoài thủy thủ Ximbát, chủ nhân tòa lâu đài ngầm bí mật. Suốt đêm anh trằn trọc không ngủ.

Ngày hôm sau, hai anh thanh niên nhận được giấy mời đi xem một vở nhạc kịch nổi tiếng do những diễn viên ưu tú của nhạc viện thành phố thủ vai. Từ ngày tới Rôma, hai chàng chưa quen được với một người phụ nữ nào, nhất là Anbe, vừa đẹp trai, ăn mặc lịch sự, đang mong được lọt vào cặp mắt xanh của một giai nhân nào để chưng diện trong những ngày hội hóa trang.

Buổi tối, hai chàng tới nhạc viện, ngồi trong lô dành cho những nhà quý tộc, Anbe cầm ống nhòm tìm những người đẹp của thủ đô Ý, nhưng người nào cũng bận nói chuyện riêng.

Không một ai chú ý đến anh. Sau màn thứ nhất, Frăng thấy cửa lô phía trước mở ra và một thiếu nữ trẻ đẹp đi vào. Anh nhận ra là một nữ bá tước người Ý mà anh đã quen biết ở Pari.

- Ồ, nàng có bộ tóc đẹp quá! - Anbe thốt lên - Quen cậu đấy à? Có thân lắm không?

- Khá thân, nếu cậu muốn, hết màn này mình sẽ đưa cậu đến giới thiệu.

Màn vừa hạ, Anbe đã vốt tóc, nắn lại cavát và cổ áo, theo Frăng đến lô của nữ bá tước. Frăng giới thiệu Anbe là người bạn thân nhất của anh. Nữ bá tước mời hai anh thanh niên ngồi ở hai ghế phía sau còn trống. Anbe nói chuyện về Pari, và trong lúc anh đang trổ tài hùng biện thì Frăng cầm ống nhòm nhìn xung quanh. Ở cách chỗ ngồi của nữ bá tước ba hàng ghế, anh trông thấy một thiếu nữ tuyệt đẹp ăn

mặc kiểu Hy Lạp. Phía sau nàng có một người đàn ông ngồi trong bóng tối nên anh nom không rõ mặt. Frăng nhận thấy tất cả mọi người, kể cả giới phụ nữ đều chăm chú nhìn cô thiếu nữ Hy Lạp và trầm trồ khen ngợi.

Frăng vội ngắt câu chuyện của Anbe, hỏi nữ bá tước có quen nàng không?

- Cô ấy đẹp như một nàng tiên - Nữ bá tước mỉm cười nói - Tôi chỉ biết cô ấy mới đến đây từ đầu màn kịch này, cùng đi với một người đàn ông ngồi đằng sau.

Nói xong, nữ bá tước quay lại nói chuyện với Anbe, còn Frăng mắt không rời cô gái Hy Lạp. Anh nhận thấy cô xem biểu diễn có vẻ thích thú, thỉnh thoảng quay lại trao đổi mấy câu với người đàn ông ngồi phía sau, nhưng ông ta vẫn ngồi trong bóng tối, không tài nào nhìn rõ mặt.

Màn từ từ hạ, vở kịch kết thúc. Tất cả khán gia đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt. Người đàn ông ngồi sau cô gái Hy Lạp đứng lên, nét mặt lộ ra trước ánh đèn. Frăng giật mình nhận ra là vị chủ nhân bí mật đã tiếp anh ở đảo Môngtơ Crixtô, và cũng là người tối hôm trước đã xuất hiện ở đấu trường Côlidê. Frăng tái mặt và xúc động nói :

- Thưa bá tước phu nhân, xin cho biết về người đàn ông ngồi phía sau cô gái Hy Lạp.

- Ông ta có bộ mặt xanh rớt làm tôi rùng mình. Nữ bá tước nói - Và khi đã nhìn thấy thì không sao quên được. Trông như một cái bóng ma trong cuốn truyện của Bairơn.

- Tôi cũng muốn biết ông ta là ai.

Nói xong, Frăng đứng dậy định đi. Nữ bá tước giữ tay anh ta lại, nói :

- Không được đâu, cậu phải đưa tôi về nhà, tôi thấy rờn rợn thế nào ấy.

Frăng phải từ giã Anbe để đưa nữ bá tước ra xe. Anh nhận thấy nữ bá tước ngồi trong xe mà vẫn còn run làm anh phải bật cười.

- Này cậu Frăng, cậu chớ cười tôi là nhát gan. Thú thật với cậu là từ lúc nhìn thấy ông ta, tôi cứ phát sốt lên. Cậu phải hứa với tôi là không tìm gặp ông ta và chớ có giới thiệu với tôi, tôi đến chết vì sợ hãi mất.

Sau khi đưa nữ bá tước về nhà, Frăng quay về khách sạn, thấy Anbe đang mặc áo ngủ nằm dài hút thuốc.

- Frăng ạ - Anbe nói - Cái bà bá tước người Ý của cậu thật là kỳ quặc. Mới nom thấy người đàn ông ngồi sau cô gái Hy Lạp đã sợ run lên. Tôi gặp họ ở hành lang lúc ra về, thấy người đàn ông ấy rất đẹp trai, ăn mặc lịch sự theo kiểu Pháp, nước da có xanh nhưng rõ ràng thuộc dòng dõi quý tộc.

- Cậu có nghe thấy tiếng nói của ông ta không?

- Tôi nghe lõm bõm mấy câu thổ ngữ La Mã, có pha tiếng Hy Lạp.

- Thế thì đúng rồi - Frăng lẩm bẩm... - À này, cậu có biết là chúng ta không thuê được xe không

- Cần quái gì, tôi vừa nghĩ ra một kế kỳ diệu. Nếu không thuê được xe ngựa, chúng mình sẽ thuê một cỗ xe bò, một đôi bò kéo, và sẽ cải trang thành hai nông dân Ý. Còn nữ bá rước sẽ mặc một bộ quần áo

của cô thợ gặt, sẽ tạo ra một bức tranh đẹp không kém thời kỳ Phục hưng, làm thiên hạ phải lác mắt. Tôi đã bảo ông Patini lo liệu cho rồi.

Giữa lúc đó, cửa phòng mở và ông chủ khách sạn bước vào.

- Thế nào ông chủ? - Anbe hỏi - Xe và bò đã thuê được chưa?

- Thưa hai ông - ông Patini hí hửng nói - Tôi còn làm vừa lòng hai ông hơn thế nữa. Các ông nên biết là bá tước Môngtơ Crixtô cũng ở trong khu chúng ta và thấy hai ông không thuê được xe, ngài vui lòng dành cho hai ông hai chỗ ngồi trên cỗ xe của ngài và hai chỗ ngồi trên cửa sổ trong tòa biệt thự Rôpôli của ngài.

Frăng và Anbe nhìn nhau kinh ngạc.

- Nhưng chúng tôi có quen bá tước Môngtơ Crixtô đâu Anbe bảo ông Patini - ông ta là người thế nào?

- Tôi chỉ biết ngài bá tước là một nhà đại quý tộc, ở đâu không rõ, và giàu như có mỏ vàng.

Giữa lúc hai chàng thanh niên đang trố mắt nhìn nhau kinh ngạc thì có tiếng gõ cửa. Một người đầy tớ mặc một bộ quần áo rất lịch sự bước vào phòng nói :

- Tôi được bá tước Môngtơ Crixtô phái đến báo cho ngài nam tước Frăng Đêpinay và ngài tử tước Anbe Đơ Moocxép biết là ngày mai, ngài bá tước sẽ lấy tư cách là người hàng xóm đến thăm hai ngài và đề nghị hai ngài vui lòng định giờ gặp mặt.

Nói xong, người đầy tớ trao cho mỗi người một tấm danh thiếp. Frăng nói :

- Anh về thưa với bá tước, chúng tôi sẽ rất hân hạnh được đến thăm ngài trước, với tư cách là những người đội ơn ngài.

Khi người đầy tớ đã đi khỏi, Anbe bảo Frăng :

- Bá tước Môngtơ Crixtô quả là một con người lịch thiệp. Nhưng tôi chỉ tiếc cỗ xe bò và bộ quần áo nông dân Ý.

- Những cái đó không giá trị bằng cửa sổ của tòa lâu đài Rôpôli.

Frăng nói và nghĩ tới câu chuyện mà anh đã nghe lỏm được ở đấu trường Côlidê giữa hai người lạ mặt. Đêm hôm đó, hình bóng hai người lạ mặt cứ luẩn quẩn trong đầu óc Frăng. Anh nóng ruột chờ đến sáng để xem kết quả ra sao.

Tám giờ sáng hôm sau, Frăng thức giấc, cho gọi ông chủ khách sạn tới hỏi.

- Ông Patini, có phải ngày hôm nay có hai cuộc hành hình không?

- Dạ, tôi có được xem bản yết thị ở các đầu phố. Theo lệnh tòa án thành Rôma, hai phạm nhân sẽ bị đem ra hành hình ở quảng trường Pôpôlô, một đứa tên là Angđrê Rônguôlô can tội giết linh mục Teclini và đứa kia tên là Peppinô can tội thông đồng với tên tướng cướp Luji Vămpa. Tên thứ nhất sẽ bị đập chết, tên thứ hai bị chặt đầu.

Đúng như câu chuyện giữa hai người lạ đấu trường Côlidê, và Frăng đoán chắc người mặc áo choàng là thủy thủ Ximbát, còn người kia là tên tướng cướp nổi danh Vămpa.

Đến chín giờ, Anbe đã ăn mặc chỉnh tề, đến phòng Frăng. Hai chàng thanh niên rủ nhau tới lâu đài Rôpôli để ra mắt bá tước Môngtơ

Crixtô. Một người đầy tớ ra dẫn hai chàng vào một phòng khách trang hoàng rất lộng lẫy theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ và mời hai chàng ngồi chờ. Frăng và Anbe ngắm nghía những đồ đạc rất quý giá bày trong phòng thì có tiếng cửa mở và chủ nhân xuất hiện.

Anbe tiến lên chào, còn Frăng thì đứng sững như bị đóng đinh tại chỗ. Người mới đi vào phòng không phải ai xa lạ, chính là người mặc áo choàng ở đấu trường Côlidê, người đàn ông lạ mặt ở nhạc viện, và vị chủ nhân bí mật ở đảo Môngtơ Crixtô.

CHƯƠNG 35: ÁN HÌNH MADÔLÁTA

- Thưa hai ông - Bá tước Môngtơ Crixtô đi vào, nói - Tôi đã tính đến thăm hai ông, không ngờ lại được hai ông quá bộ đến trước, thật rất hân hạnh cho tôi.

- Thưa ngài bá tước - Anbe vội vàng đáp - Anh Frăng và tôi xin chân thành ngỏ lời cảm ơn ngài đã có lòng tốt đưa chúng tôi ra khỏi chỗ bắc và nếu không nhờ sự tận tình của ngài, chúng tôi buộc phải nghĩ ra một kiểu xe quái gở.

- Trời ơi, thế à! - Bá tước Môngtơ Crixtô mời hai chàng ngồi và nói - Đó là chỉ tại chủ khách sạn kém thông minh không cho tôi biết sớm. Vì một người sống độc thân như tôi lúc nào cũng mong được giúp đỡ người khác, và đây cũng là dịp tốt để tôi được hân hạnh làm quen với hai ông.

Hai chàng thanh niên nghiêng mình chào. Frăng từ nãy vẫn chưa nói một câu vì anh thấy bá tước không có vẻ gì nhận ra anh nên anh đành phải giữ thái độ kín đáo và tự chủ. Anh bèn lái câu chuyện sang vấn đề khác. Anh nói :

- Thưa bá tước, ngài dành cho chúng tôi hai chỗ trên cỗ xe của ngài để xem hội hóa trang nhưng còn hai chỗ trước cửa sổ của ngài để xem gì ạ?

- À có gì đâu - Bá tước nói có vẻ lơ đễnh - Lâu đài của tôi trông ra quảng trường Pôpôlô và nghe đâu hôm nay có một cuộc hành hình thì phải. Hình như tôi đã bảo người quản gia của tôi phải chuẩn bị chu đáo để đón tiếp hai ông.

Nói xong bá tước kéo chuông và một người trạc năm chục tuổi mở cửa vào. Người này giống hệt người đã đưa chàng vào ra mắt chủ nhân bí mật của lâu đài ngầm. Lão ta cũng không tỏ một vẻ gì là nhận ra chàng cả, nên chàng yên chí điều đó đã được bố trí từ trước.

- Ông Bectuyxiô - Bá tước nói - ông đã chuẩn bị xong chưa và có nắm được chương trình cuộc hành hình không?

- Dạ, tôi sẽ đi hỏi ngay bây giờ.

- Cái đó chả cần thiết - Frăng nói - ông chủ đã cho chúng tôi biết trước rồi.

- Nếu vậy ông có thể rút lui - Bá tước bảo.

Lão quản gia cúi chào rồi đi ra. Frăng nói :

- Thưa bá tước, ngài có vẻ thích xem những cảnh rùng rợn?

- Tôi có ba thứ tình cảm - Bá tước lạnh lùng đáp - Một là sự ghê tởm, hai là sự vô tình và ba là tính hiếu kỳ.

- Hiếu kỳ! - Frăng thốt lên - Ôi, một danh từ khủng khiếp!

- Phải, trên đời này người nào cũng chú trọng đến cái chết, tại sao lại không hiếu kỳ muốn biết linh hồn thoát khỏi xác chết như thế nào? Và con người bất cứ ở đâu, ở địa vị nào cũng chịu đựng quá trình đi từ thực tại đến hư vô ra sao? Và tôi cho rằng càng nhìn thấy nhiều người chết, người ta càng thấy cái chết là dễ dàng. Như vậy là, theo ý tôi, cái chết là một cực hình nhưng chưa chắc đã là một sự đền tội.

- Thưa bá tước, tôi không hiểu ngài định nói gì?

Giữa lúc đó một người đầy tớ vào báo bữa ăn đã dọn xong. Bữa ăn rất thịnh soạn. Frăng thỉnh thoảng lại liếc nhìn Anbe để xem thái độ của bạn ra sao nhưng vẫn thấy bạn rất hồn nhiên, dường như không để ý đến những câu chuyện của chủ nhân. Còn bá tước Môngtơ Crixtô thì không hề đụng tới các món ăn mà chỉ ngồi đó để làm tròn nhiệm vụ người mời khách.

Ăn uống xong, Frăng rút đồng hồ r

- Xin lỗi ngài bá tước, cho chúng tôi được đi hóa trang.

- Các ông không cần phải quan tâm đến điều đó, tôi đã cho chuẩn bị hai bộ đồ hóa trang cho hai ông rồi. Xem hành hình xong thay quần áo cũng vừa. Xin hai ông chờ cho một lát. Tôi cần đi gặp người nhà có việc riêng, lát sau sẽ trở lại. Mời hai ông hút xì gà.

Khi bá tước vừa đi khỏi, Frăng đột nhiên hỏi Anbe :

- Thế nào, cậu thấy bá tước ra sao?

- Một con người lịch thiệp, đáng mến, có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, có nhiều hiểu biết và cũng như Bruytuyt, ông ta tôn thờ chủ nghĩa khắc kỷ thì phải.

- Nhưng cậu có nhìn thấy bá tước nhìn cậu một cách kỳ quặc không?

Anbe có vẻ nghĩ ngợi rồi thở dài :

- Thế à?

Vừa lúc đó bá tước đi vào, nói :

- Xin mời hai ông ra xem cuộc hành hình.

Hai chàng thanh niên liền đi theo bá tước tới một phòng có hai cửa sổ nhìn xuống quảng trường Pôpôlô. Lần đầu tiên trông thấy một cái máy chém kiểu Ý, hai anh thanh niên thấy lạnh gáy và mồ hôi toát ra.

Các phạm nhân đã được đưa đến từ tối hôm trước, được giam trong một nhà thờ nhỏ, cửa có chấn song sắt được hai vị linh mục đến rửa tội. Có hai hàng rào lính gác từ cửa nhà thờ đến cái máy chém. Công chúng ngồi xung quanh làm thành một vòng tròn rộng vào khoảng một trăm bước, cả những phụ nữ bế con cũng đến xem. Trên sân thượng của nhà thờ có bố trí một lễ đài đành cho các vị quan khách. Quang cảnh vô cùng ồn ào, huyên náo với tiếng nói, tiếng cười, tiếng hò hét vang dậy khắp nơi.

Đột nhiên những tiếng ồn ào im bặt. Cửa nhà thờ mở ra. Một đoàn người khổ hạnh mặc bao gai trùm kín người chỉ để hở đôi mắt, tay cầm những ngọn nến thắp sáng, từ trong nhà thờ đi ra. Sau cùng là một người cao lớn chỉ mặc có cái quần cộc, đeo một con dao bầu và vác trên vai một cái vồ rất nặng : đó là tên đao phủ. Phía sau tên đao phủ là hai phạm nhân có hai vị linh mục đi kèm. Cả hai phạm nhân đều không bị bịt mắt, Peppinô đi có vẻ vững chân, còn Angđrê phải dựa vào vai vị linh mục. Cả hai thỉnh thoảng lại hôn vào cây thánh giá trong tay các vị linh mục.

Frăng run lập cập nhìn Anbe đang mặt cắt không còn hột máu. Riêng bá tước Môngtơ Crixtô vẫn thấy thản nhiên như thường. Tuy nhiên nếu nhìn kỹ thấy nét mặt bá tước như căng ra, đôi môi mím chặt thể hiện sự quyết tâm, ánh mắt rất cương nghị. Peppinô là một thanh niên đẹp trai, vào quãng hai mươi nhăm tuổi, có nước da rám nắng và đôi mắt phóng đãng. Còn Angđrê thì béo lùn, có bộ mặt ti tiện và độc ác, râu ria xồm xoàm.

Vừa lúc Peppinô bước tới cái máy chém, có một người rẽ đám đông đi vào, đưa cho người cầm đầu đoàn người khổ hạnh một tờ giấy gấp tư. Người trưởng đoàn cầm giấy đọc, rồi giơ lên nói :

- Nhờ lượng Chúa và Đức giáo hoàng, một trong hai phạm nhân được giảm tội.

- Được giảm tội? - Công chúng reo lên.

- Peppinô được giảm tội chết chém.

- Giảm tội cho Peppinô - Angđrê hét to như điên dại, - sao không giảm cho tôi nữa? Nó phải cùng chết với tôi chứ! Tôi không muốn chết một mình! Tôi không tán thành đâu!

Hắn lăn lộn điên cuồng, rên xiết, muốn dứt đứt dây trói. Tên đao phủ ra lệnh cho hai tên giúp việc giữ chặt lấy tay chân phạm nhân.

- Nó nói gì thế? - Frăng không biết tiếng La Mã nên không hiểu Angđrê nói gì, phải hỏi Môngtơ Crixtô.

- Các ông hãy xem đấy - Bá tước nắm tay hai anh thanh niên nói - Một con người không cưỡng lại số phận, sẵn sàng bước tới đoạn đầu đài không một lời ca thán, không một hành động phản kháng, đón chờ cái chết một cách cam chịu vì có một sức mạnh thúc đẩy anh ta. Các ông có hiểu tại sao không? Vì hắn ta biết là có một người nữa cùng chết với mình, cùng chia sẻ nỗi đau khổ với mình. Hãy đem hai con bò đến lò sát sinh, làm cách nào nói cho một con biết bạn nó không bị làm thịt, nó sẽ kêu rống lên vì mừng cho bạn. Nhưng con người, con người mà Chúa đã bảo phải thương yêu nhau thì lại sẽ nổi khùng lên, sẽ cắn xé người kia đến chết chứ không muốn để cho người kia sống sót. Ôi, con người! Con người! Toàn là lũ sói lang cả!

Nói xong bá tước cười phá lên, một tiếng cười rùng rợn của một người như đã phải trải qua cảnh đau thương ghê gớm.

Hai tên giúp việc xốc nách Angđrê, kéo tới đoạn đầu đài, giữa những tiếng la thét điên cuồng của đám người xem. Mặc cho phạm nhân giãy giụa, kêu la, chửi bới, hai tên giúp việc buộc hắn phải quỳ xuống. Tên đao phủ vội chạy tới, giơ cao chiếcắt lên, giáng mạnh xuống thái dương phạm nhân. Hắn ngã chúi, mặt úp xuống đất, giãy mạnh một cái rồi nằm thẳng cẳng. Tên đao phủ rút con dao bầu ở thắt lưng ra cắm phập vào họng phạm nhân. Những tia máu phọt ra tung tóe.

Frăng ngả người trên ghế gần như ngất đi, còn Anbe nhắm nghiền hai mắt lại, tay bám vào tấm màn cửa. Bá tước Môngtơ Crixtô đứng không nhúc nhích như kẻ thắng trận.

CHƯƠNG 36: HỘI HÓA TRANG THÀNH RÔMA

Lúc Frăng đã hoàn hồn, anh thấy Anbe mặt tái mét đang uống một cốc nước đầy, còn bá tước đang điềm nhiên nhìn bộ quần áo hóa trang. Frăng nhìn xuống quảng trường. Cảnh tượng rùng rợn không còn nữa và đám dân chúng đang cười nói oang oang, giữa lúc chuông nhà thờ đổ hồi báo hiệu hội hóa trang khai mạc. Frăng nói với bá tước :

- Tôi tưởng như mình vừa qua một cơn ác mộng. Peppinô ra sao?

- Anh chàng hồn nhiên đó đã nhân lúc mọi người chăm chú nhìn người bạn xấu số, chuồn thẳng, quên cả cám ơn vị linh mục rửa tội cho mình. Tất nhiên con người là con vật rất tệ bạc và rất ích kỷ... Nhưng thôi, các ông đóng bộ vào đi chứ.

Hai anh thanh niên vội đi mặc quần áo hóa trang của bá tước cho mượn và đeo hai mặt nạ trắng bệch như nước da của hai chàng.

Ba người đi xuống, trèo lên một cỗ xe hoa đang chờ ở cửa. Cỗ xe đi giữa đám người ăn mặc đủ kiểu, đeo mặt nạ, đứng đông đặc ở quảng trường hoặc ngồi trên những cỗ xe đầy hoa lá, ném vào mặt nhau những nắm hoa, những băng giấy đủ màu sắc và những bó hoa tươi đẹp.

Tất cả những con người đó cười nói như điên loạn và hai anh thanh niên có cảm giác là đang được dẫn tới một cảnh hoan lạc say sưa và huyền ảo. Một lát sau, hai anh đã quên hết cảnh rùng rợn vừa qua và hăng hái lao mình vào cuộc giao tranh giữa những người không thấy mặt nhau và cũng không ai được quyền giận.

Anbe đứng thẳng người bốc những nắm hoa và kẹo ném vào những người ngồi trong xe bên cạnh. Trong khi hai chàng thanh niên đang vui đùa thỏa thích thì bá tước Môngtơ Crixtô vẫn ngồi thản nhiên, không tỏ vẻ gì xúc động trước cảnh tưng bừng, náo nhiệt ấy. Trên những dãy phố xung quanh quảng trường, những tòa nhà cổ kính có những bao lơn và cửa sổ phủ kín thảm và màn cửa các màu sặc sỡ, chen chúc hàng nghìn hàng vạn khách nước ngoài, các nhà quyền quý. Các vị phu nhân, các tiểu thư kiều diễm sang trọng, cúi rạp mình trên bao lơn, ném hoa và kẹo như mưa xuống những cỗ xe hoa và những người hóa trang đeo mặt nạ hoặc những người đội những đầu súc vật kỳ quái, ngộ nghĩnh.

Xe đi quanh quảng trường được hai vòng thì bá tước bảo dừng xe lại trước lâu đài Rôpôli rồi cáo lỗi, xin từ biệt hai chàng thanh niên. Bá tước thoái thác về nhà có việc riêng và xin nhường quyền sử dụng cỗ xe hoa cho hai người suốt ngày hôm đó.

Cỗ xe lại tiếp tục lao vào đám đông. Khi gần tới lâu đài Vơnidơ, họ gặp một cỗ xe có những phụ nữ trẻ và đẹp, quần áo may theo kiểu những cô thợ gặt Ý mà hai chàng đã chạm trán hai ba lần rồi. Vô tình chiếc mặt nạ của Anbe rơi xuống. Ngay lúc đó một thiếu nữ rất đẹp ngồi trong xe ném cho chàng một bó hoa tím. Anbe cũng cầm một bó hoa ném trả lại, nhưng cỗ xe đã vượt qua. Anh ngây ngất trước vẻ đẹp và cử chỉ thân thiện của thiếu nữ và cầm lấy bó hoa tím gài trên ngực. Một lát sau, cỗ xe của người đẹp lại đi qua và lúc nhìn thấy bó hoa tím của mình tặng nằm trên ngực Anbe, cô thiếu nữ vỗ tay cười hớn hở. Thấy thế Frăng bèn lên tiếng :

- Anbe khá lắm, có nhiều triển vọng đấy!

Nhưng ác nỗi, cỗ xe lại đi mất và suốt cả ngày hôm đó không thấy nó xuất hiện nữa. Buổi tối, ăn uống xong, hai chàng đi xem kịch ở nhạc viện để mong được gặp người đẹp, vì Anbe đoán là nàng thuộc dòng dõi quý tộc, thế nào cũng có mặt ở buổi diễn. Nhưng trái với dự đoán, người đẹp không có mặt trong buổi kịch.

Sáng hôm sau, một người đầy tớ của Môngtơ Crixtô đến báo cho hai chàng thanh niên biết là bá tước bận và vui lòng để hai chàng tiếp tục dùng cỗ xe. Khi tiếng chuông báo hiệu giờ diễu hành đã tới, hai chàng lên xe, và Anbe có dụng ý cài lên ngực bông hoa tím của người đẹp tặng. Quả nhiên, đi được hai vòng thì gặp cỗ xe của những thôn nữ, và người đẹp lại ném cho Anbe một bó hoa khác. Anbe vội lấy bông mới thay vào bông hoa trước đã bắt đầu tàn.

Ngày hôm đó, cảnh tượng lại càng tưng bừng, vui vẻ và náo nhiệt hơn hôm trước. Mỗi lần gặp thiếu nữ, những tình cảm thầm kín lại bùng cháy trong lòng Anbe. Tối hôm đó trở về khách sạn, chàng thấy vô cùng sung sướng, vì lúc gặp nhần cuối cùng nàng đã gỡ mặt nạ ra làm chàng phải ngây ngất.

Anbe quyết định viết cho người đẹp một bức thư. Sáng hôm sau, anh yêu cầu Frăng để anh được dùng xe một mình. Frăng không muốn làm cản trở mối tình vừa chớm nở trong lòng bạn, nên vui lòng chiêu ý bạn. Riêng Frăng cũng thấy cuộc gặp gỡ đó rất thú vị.

Tối hôm ấy Anbe bước vào phòng, mặt mày hớn hở, giơ cho Frăng một mảnh giấy nói :

- Nàng đã trả lời, cậu hãy đọc xem này.

Nghe giọng nói khác thường của bạn, Frăng cầm mảnh giấy đọc :

"Đúng bảy giờ tối thứ ba này, anh hãy tới sân trước nhà thờ Xanh Giacômô, một cô gái quê sẽ dẫn đi. Anh nhớ cầm một cây nến và buộc một dải lụa hồng trên vai để làm ám hiệu. Từ giờ cho tới khi đó, anh không được gặp em nữa. Tối mật".

- Thú vị lắm, nhưng cậu phải đề phòng mới được.

- Chả có gì đáng lo ngại! Cô nàng vừa đẹp lại vừa ngoan. Tôi thú thật với cậu tôi đang ngây ngất vì tình.

- Thôi, mặc cho số phận, tôi đang lo sẽ phải ở lại Florenxơ một mình đây!

Ngày thứ ba là ngày cuối cùng đồng thời cũng là ngày trọng thể nhất của hội hóa trang. Từ hai giờ chiều, hai chàng thanh niên đi theo đoàn xe hoa nối đuôi nhau quanh quảng trường chật ních xe và người, tạo nên một cảnh tượng vô cùng đẹp mắt và huyên náo, làm cho người dân nước Ý lấy làm kiêu hãnh về ngày hội của họ. Cà chiều, bầu không khí càng rộn ràng, sôi nổi khắp nơi; tiếng pháo ầm vang, tiếng vỗ tay, tiếng cười nói vui vẻ, tiếng hò hát làm rung chuyển cả một góc trời. Những cỗ xe chạy ầm ầm trên các nẻo đường từ bốn phương trời đổ tới. Lúc trời xẩm tối, trò chơi đốt nến bắt đầu. Mỗi người đốt một ngọn nến cầm tay và thi nhau làm tắt nến của người khác và châm lại nến của mình nếu bị tắt. Hàng chục vạn ngọn lửa lập lòe tựa hồ những con ma trơi lao vào một cuộc giao tranh điên cuồng, hỗn loạn.

Anbe xem đồng hồ thấy đã chỉ đúng bảy giờ. Cỗ xe đưa hai anh thanh niên đến trước nhà thở Xanh Giacômô. Anbe xuống xe, bước lên bậc tam cấp. Frăng nhìn theo bạn, thấy một cô gái ăn mặc giống hệt người đã tặng bó hoa tím tiến lại gần Anbe, cầm lấy cây nến của

anh. Hai người trao đổi với nhau mấy câu rồi khoác tay nhau đi lẫn vào đám đông và biến mất.

Tiếng chuông nhà thờ ngân vang. Tất cả những ánh lửa đều tắt ngấm cùng với những tiếng ồn ào huyên náo. Cảnh vật chìm trong bóng tối. Hội hóa trang kết thúc.

CHƯƠNG 37: NHỮNG HẦM MỘ Ở NHÀ THỜ THÁNH XÊBÁTCHIÊN

Có lẽ chưa bao giờ trong đời mình, Frăng có một ấn tượng sâu sắc bằng lúc nàyừ hân hoan, chuyển sang buồn tẻ, dường như thành phố Rôma dưới ngọn gió huyền ảo của ma quỷ, đã biến thành một nghĩa địa mênh mông. ánh trăng lưỡi liềm le lói chiếu xuống đường phố vắng tanh, chìm đắm trong bóng tối.

Cỗ xe đưa anh trở về khách sạn Patini và lần đầu tiên anh ngồi ăn một mình. Đến mười giờ vẫn chưa thấy Anbe về, anh lấy xe đến nhà Quận công Baxinô chơi. Ông là người hiếu khách nhất Rôma, và nữ bá tước mà anh quen cũng có mặt ở đây. Trông thấy anh đi có một mình, nữ bá tước hỏi :

- Anbe đâu, sao không thấy lại?

- Tôi đợi mãi đến bây giờ vẫn chưa thấy anh ta về.

- Tôi thấy đêm nay đẹp lắm và thiên hạ cứ phàn nàn là nó trôi quá nhanh.

Quận công Baxinô nói :

- Ở cương vị tôi, tôi không thể để cậu ấy lặn lội một mình trong đêm khuya khoắt, vắng vẻ thế này, cậu ấy có mang theo vũ khí không?

- Anbe chỉ có bộ đo hóa trang trên người - Frăng tự nhiên thấy rùng mình, đáp.

Một lát sau, có một người đầy tớ đến báo cho anh biết là ông chủ khách sạn mời anh về ngay vì có người lạ mặt cần gặp và có mang một bức thư đến cho anh. Frăng liền cáo lỗi chủ nhân, tất tả lên xe trở về khách sạn. Tới nơi, anh thấy một người lạ mặt, mặc một chiếc áo choàng rộng, đang đứng chờ anh ở ngoài cửa. Người lạ mặt nói :

- Xin lỗi, ngài là nam tước Frăng Đêpinay, bạn của tử tước Anbe Đơ Moocxép?

- Phải.

- Tử tước có gửi cho ngài một bức thư và mong ngài trả lời ngay. Tôi xin đứng đây chờ.

Frăng bước vào khách sạn, gặp ông chủ ra đón với vẻ mặt hoảng hốt. Nóng ruột như điên, anh chạy vội vào buồng mở bức thư ra đọc :

"Bạn thân mến, nhận được thư này, nhờ bạn mở cặp đựng tiền của tôi, lấy cho tôi số tiền bốn nghìn frăng trao cho người đưa thư này, không nên trì hoãn... Tôi rất tin cậy vào bạn".

"Anbe Đơ Moocxép"

Dưới bức thư là mấy dòng chữ viết tắt bằng tiếng Ý, chữ viết khác hẳn : "Nếu sáu giờ sáng mai số tiền bốn nghìn frăng không được giao vào tay tôi thì đến đúng bay giờ tử tước sẽ không còn sống nữa".

"Luji Vămpa".

Nhìn mấy dòng chữ sau cùng, Frăng hiểu hết. Anh mở tủ tìm cái cặp da, nhưng số tiền của Anbe mang theo đã tiêu hết quá nửa, cộng cả số tiền mặt của anh còn, mới được ba nghìn hai trăm, còn thiếu tám trăm nữa. Anh định quay lại nhà Quận công Baxinô, nhưng đột nhiên

anh nảy ra một ý nghĩ. Anh nhờ ông chủ khách sạn phái một người sang báo cho bá tước biết là anh đang muốn gặp ông. Một lát sau, có tin báo về là bá tước đang chờ nam tước.

Đích thân bá tướcón nam tước vào phòng khách.

- Tôi đến, muốn gặp ngài vì một vấn đề rất nghiêm trọng - Nói xong, Frăng chìa bức thư cho bá tước xem.

Đọc xong bá tước hỏi :

- Ông đã có đủ số tiền chưa?

- Còn thiếu tám trăm ạ.

Bá tước đi đến một cái tủ, mở ra một ngăn chứa đầy những đồng tiền vàng, rồi nói :

- Cám ơn ông đã dành cho tôi cái vinh dự được giúp ông. Xin mời ông lấy đi.

Frăng nhìn chằm chằm vào bá tước rồi hỏi :

- Thưa ngài, có nhất thiết phải gửi số tiền này cho Vămpa không?

- Trời! Xin ông cứ tự suy xét lấy. Mấy dòng cuối bức thư nói rất cụ thể.

- Tôi thấy là, nếu ngài vui lòng suy nghĩ một chút, là ngài sẽ tìm được một biện pháp đơn giản hơn nhiều cho cuộc thương lượng này.

- Biện pháp gì vậy? - Bá tước ngạc nhiên hỏi.

- Ví dụ nếu chúng ta cùng đến thăm Vămpa, hắn sẽ không từ chối mà còn trả lại tự do cho Anbe.

- Tôi ấy à? Tôi có ảnh hưởng gì đến tên tướng cướp ấ

- Ngài chả vừa làm ơn cho hắn, giúp hắn giải thoát Peppinô?

- Ai nói với ông điều đó?

- Vấn đề đó không quan trọng. Tôi biết như vậy.

Bá tước đứng lặng im một lúc, cặp lông mày nhíu lại rồi nói :

- Nếu tôi đi tìm gặp Vămpa, ông đi theo tôi chứ?

- Xin rất vui lòng.

- Nếu vậy thì tốt. Đêm nay đẹp trời, một cuộc đi chơi ra ngoại ô Rôma sẽ rất thú vị.

- Thưa bá tước, có cần đem vũ khí không ạ?

- Để làm gì.

- Thế tiền?

- Cũng vô ích. Tên đưa thư đâu rồi?

- Hắn đứng đợi ngoài đường - Frăng đáp.

- Cần phải biết ta đi tới đâu. Để tôi gọi hắn lên.

- Vô ích, hắn không lên đâu.

- Với ông có thể là như vậy. Với tôi, hắn chả làm khó dễ đâu.

Bá tước bước đến bên cửa sổ, nhìn xuống đường và thổi một hiệu còi. Năm giây đồng hồ sau, tên đưa thư đã xuất hiện. Hắn bước nhanh vào phòng, quỳ xuống hôn tay bá tước. Bá tước hỏi :

- Peppinô hả? Hãy đứng lên kể ta nghe việc tử tước Đơ Moocxép bị Vămpa bắt cóc ra sao?

Peppinô có vẻ ngập ngừng nhìn Frăng. Bá tước ra hiệu cứ nói, hắn bèn kể :

- Dạ, chàng thanh niên Pháp có vẻ si tình vì nàng Têrêxa đùa cợt đã ném cho chàng một bó hoa tím.

- Sao? Vợ chủ tướng của các người ấy à?

- Vâng. Chàng thanh niên cũng ném cho nàng một bó hoa, nàng đáp lại. Tất cả hành động đó tất nhiên đã được chủ tướng cùng ngồi trong xe ấy cho phép.

- Sao? - Frăng kêu lên, Luji Vămpa cũng có mặt trong xe cùng với các thôn nữ ấy à?

- Chính ông ta cải trang làm người đánh xe - Chàng thanh niên hé mặt nạ ra và Têrêxa cũng làm như vậy. Chàng thanh niên xin một cuộc hẹn hò, Têrêxa ấn định nơi gặp. Chỉ có cái, đến nơi hẹn là một cậu bé 15 tuổi chứ không phải Têrêxa. Hai người đi ra ngoài rồi lên một cỗ xe đã đợi sẵn, đi về phía cửa ô Thánh Pôn. Tới ngoại thành, xe dừng lại.

Bốn người ập tới lôi anh chàng si tình xuống, mang đi. Chàng biết là chống cự cũng vô ích, nên ngoan ngoãn đi theo tới hầm mộ nhà thờ Thánh Xêbátchiên mà Têrêxa và chủ tướng đã đứng chờ ở đ

- Thế nào? - Bá tước hỏi Frăng - ông thấy câu chuyện có thú vị không? Nhưng với ai chứ với Anbe thì chả lo. Tôi sẽ có cách giải nguy. Ông đã tới thăm hầm mộ nhà thờ Thánh Xêbátchiên lần nào chưa?

- Thưa chưa ạ.

- Nếu vậy đây là một dịp tốt để đi thăm một di tích lịch sử vào loại đẹp nhất.

Nói xong, bá tước kéo chuông bảo đầy tớ đóng ngựa vào xe. Bá tước rút đồng hồ xem, đã mười hai giờ đêm.

Hai người bước ra cửa, Peppinô đi theo sau. Một cỗ xe ngựa đã đứng chờ bên vệ đường. Frăng nhận ra người đánh xe chính là Ali, anh đầy tớ da đen ở lâu đài ngầm trên đảo Môngtơ Crixtô. Cỗ xe phóng nước đại đi về vùng cánh đồng nhấp nhô những ngôi mộ nằm im lìm dưới ánh trăng mờ nhạt. Một lát sau, cỗ xe dừng lại. Peppinô nhảy xuống xe, đốt một bó đuốc, đi vào một con đường nhỏ hai bên cỏ mọc cao. Đi được khoảng một trăm bước họ gặp một người đứng gác. Nhìn thấy bá tước, hắn cúi đầu chào một cách rất kính cẩn. Peppinô dẫn hai người vào một cửa hầm hẹp, xuống hai mươi bậc thang, dẫn tới một căn hầm tỏa ra năm ngả như hình ngôi sao, trên vách đá có đào những hố chồng lên nhau bên trong đặt những quan tài. Họ đã tới hầm mộ nhà thờ Thánh Xêbátchiên. Bá tước dẫn Frăng đi qua một hành lang, tới một cái cửa lớn. Phía trong là một buồng rộng, quanh tường xếp đầy những cỗ quan tài, giữa buồng có bốn phiến đá lớn trước kia dùng làm bàn thờ.

Một ngọn đèn sáng leo lét, đặt trên một trụ cột. Một người ngồi chống tay vào cột, đang mải mê đọc sách. Đó là chủ tướng Luji Vămpa. Xung quanh đấy có độ hai chục người nằm ngồi ngổn ngang trên những tấm ghế đá, người nào cũng đeo súng.

Một tên đứng canh hô: "Ai?", tức thì Vămpa và các thủ hạ của hắn vụt đứng lên, súng lăm lăm trong tay. Bá tước Môngtơ Crixtô điềm tĩnh bước vào nói :

- Thế nào Vămpa, tôi không làm phiền anh chứ?

Nhìn thấy vị khách, Vămpa liền ra lệnh cho đồng bọn hạ súng xuống rồi cúi rạp mình.

- Thưa Đức ông, xin Đức ông tha lỗi. Tôi không ngờ lại có vinh dự được Đức ông tới thăm nên không biết mà chuẩn bị nghênh tiếp.

- Tôi tới gặp anh vì một việc. Một thanh niên Pháp, tử tước Anbe Đơ Moocxép, một người bạn của tôi - Frăng rùng mình khi nghe bá tước nói tiếng "bạn" - Đã bị các anh bắt cóc đưa tới đây và đòi một số tiền chuộc có phải không?

Vămpa quay phắt lại bảo các thủ hạ :

- Khổ thân tôi chưa! Các anh làm tôi mắc tội với Đức ông đây. Nếu trong bọn các anh có kẻ nào đã biết tử tước Moocxép là bạn của tướng công mà lại không cho tôi biết, tôi sẽ bắn vỡ sọ ra.

- Thôi Vămpa - bá tước ngắt lời hắn - đây chẳng qua chỉ là một sự lầm lẫn.

- Vămpa này rất ân hận về sự lầm lẫn đó - Vămpa vội vàng nói, và quay về phía Frăng nói tiếp - Tôi rất hân hạnh được đón tiếp ngài và xin ngài tha lỗi cho.

Frăng nhìn xung quanh, lo lắng

- Tù nhân của các ông đâu?

- Mời các ngài đi theo tôi - Vămpa nói - Tôi sẽ đi báo cho tử tước Đơ Moocxép biết là ngài đã được tự do.

Bá tước và Frăng theo Vămpa bước lên một cầu thang rồi đứng lại trước một cánh cửa bị khóa. Vămpa vặn khóa, đẩy cánh cửa. Trong một căn buồng có thắp đèn, Anbe đang ngủ kỹ, một cái áo choàng đắp lên người.

- Khá lắm! Ngài tử tước thật là một con người dũng cảm.

Nói xong câu nói có vẻ khôi hài đó, Vămpa tiến lại lay Anbe dậy. Anbe tỉnh giấc hai tay dụi mắt, xem đồng hồ và bảo :

- Mới một giờ rưỡi sáng, sao gọi người ta dậy sớm thế? Khỉ quá, mình đang nằm mơ nhảy vanxơ với nữ bá tước. Món tiền chuộc được trả rồi ư?

- Dạ chưa - Vămpa trả lời - Nhưng có người đến đòi trả lại tự do cho ngài đây này.

Anbe ngơ ngác nhìn ra xung quanh. Thấy Frăng anh reo lên :

- Frăng, xin cám ơn sự tận tâm của bạn.

- Không phải tôi đâu - Frăng chỉ vào bá tước bảo - Đây mới là cứu tinh của bạn.

- Mẹ ơi! - Anbe sửa lại quần áo - Thưa bá tước, ngài thật là người nhà trời, và suốt đời tôi sẽ không quên ơn ngài.

- Này cậu Anbe - Frăng nói tiếp - nếu cậu muốn được tiếp tục giấc mơ của cậu thì phải chuẩn bị nhanh lên, chúng ta sẽ về dự buổi dạ hội ở nhà Quận công Baxinô, còn chán thì giờ.

Vămpa tự tay cầm đuốc đưa mấy vị khách quý ra đường cái, và trước lúc chia tay, Vămpa cúi rạp mình chào bá tước :

- Một lần nữa tôi mong Đức ông tha tội và xin Đức ông đừng để ý đến chuyện nhỏ này.

- Không đâu, anh bạn Vămpa thân mến. Vả lại anh đã chuộc lỗi bằng những cử chỉ lịch thiệp thế này rồi còn gì.

Bá tước đi trước rồi đến Anbe. Frăng ra sau cùng. Thấy thế, Vămpa mỉm cười hỏi :

- Ngài còn cần hỏi tôi điều gì nữa chăng?

- Xin thú thật là có đấy - Frăng đáp - Tôi còn tò mò muốn biết ông đang đọc quyển gì mà có vẻ say mê thế?

- À - Vămpa đáp - quyển "Bình luận về Xêda" đấy mà. Tôi mê quyển ấy lắm.

Cỗ xe vẫn ở nguyên chỗ cũ, bá tước nói một câu tiếng Ả Rập với Ali, xe phóng như bay. Kim đồng hồ chỉ đúng hai giờ lúc ba người bước vào phòng khách nhà Quận công Baxinô. Mọi người đều sửng sốt. Anbe chạy đến chào nữ bá tước và nói :

- Thưa bá tước phu nhân, tôi xin lỗi phu nhân vì đến muộn. Và bây giờ xin mời phu nhân nhảy với tôi một bài.

Giữa lúc đó, dàn nhạc cử điệu vanxơ, Anbe ôm ngang lưng nữ bá tước. Môngtơ Crixtô, khi bắt tay Anbe lúc anh cảm ơn vị cứu tinh, có vẻ miễn cưỡng phải đưa tay ra.

CHƯƠNG 38: NƠI GẶP GỠ

Sáng hôm sau, công việc đầu tiên của Anbe là rủ Frăng sang thăm bá tước Môngtơ Crixtô.

- Thưa bá tước - Anbe tiến lại phía bá tước nói - xin bá tước cho phép tôi được nhắc lại những điều tôi đã nói với bá tước hôm qua là không bao giờ tôi quên được bá tước đã cứu tôi trong trường hợp này. Và tôi luôn nhớ rằng ngài đã cứu thoát tính mệnh tôi, hay gần như thế. Cha tôi, bá tước Đơ Moocxép, dòng dõi Tây Ban Nha, có một địa vị cao sang ở Pháp và Tây Ban Nha, tôi tin rằng người rất mong có dịp đền đáp lại công ơn của ngài.

- Nếu vậy - Bá tước trả lời - tôi xin thú thật là tôi rất vinh hạnh và vui mừng nhận lời đề nghị của ông nhà. Nay mai tôi muốn đến Pari có chút việc nhưng không quen ai ở đấy cả, hơn nữa tôi lại chưa đến thủ đô lần nào. Tôi vẫn mong được giới thiệu với một gia đình quý tộc nào

- Thưa ngài - Anbe hớn hở - xin ngài ban cho tôi cái vinh dự được làm hướng dẫn viên của ngài trong thành phố hoa lệ ấy, và gia đình chúng tôi sẽ rất hân hạnh được quen biết ngài. Tôi cũng vừa nhận được thư nhà gọi về. Như vậy tôi sẽ có đủ thì giờ chuẩn bị cuộc đón tiếp ngài nay mai.

- Tôi xin nhận lời mời của ông - Bá tước mỉm cười - Và đây là một cơ hội để tôi thực hiện một chương trình mà tôi đã ấn định từ lâu.

Nụ cười của bá tước làm Frăng thấy nó bí hiểm thế nào ấy nên anh rất phân vân, nhưng anh làm sao mà đi sâu được vào tâm hồn con người kỳ lạ đó.

- Nhưng, thưa bá tước, đấy có phải là một trong hàng nghìn chương trình mà người ta vẫn thường xây dựng về các chuyến đi và xây dựng nó trên bãi cát để rồi sẽ bị cuốn theo chiều gió?

- Không, thật đấy mà, tôi muốn đến Pari và tôi cần phải đến đấy.

- Vậy bao giờ ngài đến?

- Nhưng thưa ông, bao giờ ông có mặt ở nhà?

- Tôi, tôi chỉ cần thời gian đi về hai ba tuần lễ là cùng.

- Nếu vậy tôi xin hứa với ông ba tháng nữa.

- Vậy đúng ba tháng nữa nhé - Anbe reo lên - Ba tháng nữa ngài bá tước Môngtơ Crixtô sẽ đến gõ cửa

- Vậy là ông muốn có một cuộc hẹn hò đúng từng ngày, từng giờ chứ? Được thôi, hôm nay là 21 tháng Hai và mười giờ rưỡi sáng. Vậy đúng mười giờ rưỡi sáng ngày 21 tháng Năm tới tôi sẽ gõ cửa nhà ông, ông vui lòng chứ?

- Tuyệt lắm! Bữa ăn trưa sẽ sẵn sàng.

- Địa chỉ ông thế nào nhỉ?

- Phố Henđơ, số nhà 27, trong lâu đài của bố tôi. Nhưng buồng của tôi ở riêng cuối sân.

- Tốt lắm, ông đợi tôi đúng ngày giờ đó - Bá tước nói rồi quay lại hỏi Frăng - Còn ông, chúng ta cũng sẽ gặp nhau ở Pari chứ?

- Rất tiếc là tôi phải đi Vơnidơ trong một hoặc hai hôm nữa. Ngày mai tôi cũng phải đi Naplơ có việc riêng. Vậy hôm nay coi như tôi tạm biệt cả hai ông và chúc hai ông đi đường bình yên.

Bá tước Môngtơ Crixtô bắt tay hai người. Frăng cầm tay bá tước thấy lạnh như chạm phải xác chết làm anh rùng mình.

Hai thanh niên trở về khách sạn. Nhìn thấy vẻ mặt lo âu của Frăng, Anbe hỏi :

- Cậu làm sao thế?

- Bá tước là một người kỳ quặc quá làm tôi tự nhiên thấy lo sợ cho cuộc gặp mặt với cậu ở Pari.

- Việc quái gì mà lo. Sao cậu lẩn thẩn thế?

- Tôi muốn nói với cậu chuyện này, nhưng cậu phải giữ kín đấy. Cậu lấy danh dự thề đi nào.

- Xin thề!

Frăng bèn kể cho Anbe nghe cuộc gặp gỡ kỳ lạ của anh với bá tước trong tòa lâu đài ngầm ở đảo Môngtơ Crixtô, câu chuyện giữa bá tước với Luji Vămpa ở đấu trường Côlidê, rồi đến vụ bắt cóc Anbe tối hôm qua. Toàn những chuyện xem ra có vẻ bí hiểm thế nào ấy.

Anbe chăm chú nghe rồi nói :

- Chả có gì bí hiểm cả. Bá tước là một người có nhiều tiền và những người có tiền lại thích chơi ngông. Việc ông ta quen biết Vămpa cũng thế thôi, và nhờ đó đã cứu nguy cho tôi. Bây giờ tôi phải trả ơn ông ta bằng cách giới thiệu ông ta với giới quý tộc ở Pari.

- Thôi được - Frăng thở dài - Cậu có toàn quyền hành động, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng bá tước Môngtơ Crixtô là một con người kỳ quặc!

- Và còn rất nhiều người nữa.

Năm giờ chiều hôm sau, hai người bạn trẻ từ biệt nhau. Anbe đi Pari, Frăng đi Vơnidơ và sẽ ở đây độ mươi lăm ngày. Nhưng trước khi lên xe, Anbe còn gửi cho bá tước Môngtơ Crixtô một danh thiếp phía dưới tên của tử tước Anbe Đơ Moocxép còn ghi thêm :

21 tháng Năm, lúc 10 giờ 30 phút

27, phố Henđơ, Pari.

PHẦN III : CHẠM TRÁN

CHƯƠNG 39: NHỮNG VỊ KHÁCH ĐẾN

Sáng ngày 21 tháng Năm, tại tòa nhà 27, phố Henđơ, tử tước Moocxép đã chuẩn bị đầy đủ để đón tiếp bá tước Môngtơ Crixtô. Anbe ở một căn nhà phụ trong tòa nhà rộng lớn của bá tước Đơ Moocxép và phu nhân. Căn nhà riêng của anh cách chỗ ở của cha mẹ anh một cái sân và một mảnh vườn. Xung quanh tòa nhà có hàng rào sắt sơn kim nhũ vây bọc, ở từng quãng có đặt những chậu hoa tươi. Cách sắp đặt trong ngôi nhà cho thấy rõ sự chăm sóc của một người mẹ nuông chiều con, dành cho chàng thanh niên hai mươi tuổi đời một cuộc sống tự do, nhàn hạ của các cậu công tử con nhà quý tộc. Ở tầng dưới có một phòng tiếp khách trông ra vườn và một phòng ăn trông ra sân. Tầng trên là phòng ngủ, phòng đọc sách và phòng giải trí. Ở tầng thượng có một phòng rất rộng để ngồi vẽ và chứa những dụng cụ đi săn cùng đủ thứ nhạc cụ. Bên cạnh là một phòng đấu kiếm và chơi những môn thể thao khác. Như vậy, tủ tước Anbe Đơ Moocxép đã có được một sự giáo dục đầy đủ của một thanh niên quý tộc với sự hiểu biết khá thành thạo về nhạc, hội họa và thể thao.

Sáng h, Anbe trang trí phòng khách rất lịch sự. Trên bàn không thiếu một thứ gì, từ hộp thuốc lá sợi vàng mua ở nước ngoài đến những cái tẩu hút thuốc đủ kiểu, chạm trổ rất đẹp.

Đến mười giờ kém mười lăm, người hầu phòng vào báo :

- Ông Luyxiêng đã tới.

Ông Luyxiêng Đơ Bray, một thanh niên cao lớn, tóc vàng, nước da tái xanh, đôi môi mỏng dính và lạnh lùng, mặc áo lễ màu lơ đính cúc vàng, đeo ca vát trắng, trịnh trọng bước vào phòng khách.

- Chào Luyxiêng... Không ngờ hôm nay cậu lại đến sớm thế. Nội các đổ rồi phải không?

- Chưa đâu, mới chỉ lung lay thôi. Thị trường chứng khoán lên cao vọt và ngài Đăngla vừa vớ được một triệu ngon ơ!

- Còn cậu vớ được một tấm huy chương chứ gì? Trông cậu bảnh trai lắm.

- Mẹ ơi! Mấy ngày bù đâu về công văn giấy tờ, mệt chết đi được và đang đói mềm đây. Tối hôm qua ăn tiệc ở nhà lão Vinlơpho chả ra quái gì cả.

- Cậu hãy uống tạm mấy cốc rượu khai vị để chờ bữa ăn chính. Rượu Tây Ban Nha đấy, ngài bí thư Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hẳn phải vừa lòng. Hình như tôi nghe thấy tiếng nói của Bôsăng thì phải.

Ngay lúc đó người hầu vào báo : ông Bôsăng tới.

- Ồ một nhà báo khủng khiếp, một cây bút lợi hại! - Anbe ra đ, reo lên.

- Đúng thế, tôi đả kích chả kiêng nể gì ai. Nhưng nghề làm báo của chúng tôi chẳng sung sướng gì đâu - Bôsăng nói.

- Anh bạn ơi! - Anbe bảo Bôsăng - Các báo chí đang bàn luận xôn xao về cuộc hôn nhân của tôi với tiểu thư Ơgiêni Đăngla có phải không?

- Tôi đang chờ bản thuyết trình của ngài Đăngla, nghị sĩ ở Viện dân biểu. Và mặc dù ông bố vợ tương lai của cậu đã cho cô gái rượu món hồi môn hai triệu, tôi cũng chẳng có cảm tình với cái Hội đồng Lập hiến của ông ta.

- Tôi tưởng hai triệu cũng tươm đấy chứ? - Luyxiêng nói.

- Nhưng với một người như tứ tước Đơ Moocxép thì có nghĩa lý quái gì kia chứ?

- Mặc cho cậu ấy muốn nói gì thì nói - Luyxiêng bảo Anbe - cậu chỉ cần dựa vào tước vị của nam tước Đăngla là người đang được Đức vua tin dùng nhất, và cuộc hôn nhân sẽ đem lại cho cậu rất nhiều danh vọng.

Người hầu phòng vào báo có ông Satô Rơnô và đại úy Mắcximiliêng Moren đến. Ngay lúc đó, người thanh niên quý tộc Satô Rơnô dắt tay đại uý Moren bước vào phòng khách. Đến trước mặt Anbe, anh giới thiệu :

- Vị anh hùng trẻ tuổi của đoàn khinh kỵ Bắc Phi, đại úy Mắcximiliêng Moren, người bạn và vị cứu tinh của tôi.

Anbe bắt tay chàng thanh niên cao lớn, nét mặt thông minh và cao quý. Bộ binh phục lộng lẫy làm nổi bật thân hình tráng kiện của chàng sĩ quan trẻ và trên bộ ngực nở nang của anh ta lấp lánh tấm huân chương Bắc đẩu bội tinh.

- Rất hân hạnh được làm quen với đại úy, người bạn thân của Satô Rơnô và cũng là người bạn thân của tôi, nhất là đại úy đã cứu nguy cho bạn tôi.

- Ồ - Mắcximiliêng nói - chuyện đó có gì đáng kể. Anh Satô Rơnô chỉ hay quá lời.

- Ôi, lạy Chúa tôi! Thế mà lại không đáng kể à! Này các cậu ơi, hãy nghe đây, có một lần tôi đi du lịch ở Bắc Phi. Tôi tới thành phố Côngxtăngtin giữa lúc có một cuộc nổi dậy của nhân dân bản xứ. Tôi cùng những người da trắng bỏ chạy. Đến ngày thứ ba, con ngựa của

tôi kiệt sức lăn ra chết. Sáu tên Ả Rập chạy đến túm lấy tôi. Một đứa giơ dao định chém tôi thì đại úy Moren chạy tới kịp bắn chết tên đó và giải vây cho tôi, nếu không thì tôi đã hết đời rồi. Và tù ngày đó tôi không dám đặt chân lên đất châu Phi nữa. Cậu Anbe, mấy giờ bắt đầu chén đấy?

- Đúng mười giờ rưỡi, vì tôi cũng đang chờ vị cứu tinh của tôi, câu chuyện cũng khá ly kỳ.

- Vậy thì kể đi - Bôsăng giục - Để xem có thể đăng báo được không.

- Thế này, vừa qua tôi đến thành Rôma dự hội hóa trang và bị tên tướng cướp khét tiếng Luji Vămpa bắt cóc đem nhốt vào trong một hầm mộ và đòi một món tiền chuộc là bốn nghìn đồng. Tôi viết thư nhờ Frăng đem tiền đến. Cậu ta đến chỗ hẹn, cùng đi với vị tân khách mà hiện giờ chúng ta đang chờ. Ông ta chả có một tấc vũ khí nào cả.

- Á à! Vậy là Écquyn đã giết Caquýt, một Pecxê đã giải thoát Ăngđrômét

- Không, người chỉ tầm thước như tôi thôi.

- Trang bị vũ khí đến tận răng chứ?

- Đến một cái kim ông ta cũng chẳng có.

- Thế ông ta giải quyết vấn đề chuộc mạng ra sao?

- Rỉ tai tên tướng cướp hai câu thế là tôi được tự do.

- Thật là một người cừ khôi! Tên ông ta là gì?

- Bá tước Môngtơ Crixtô.

- Tôi chưa nghe nói có nhà quý tộc nào mang tên đó cả - Satô Rơnô nói.

- Môngtơ Crixtô là một hòn đảo nhỏ ở Địa Trung Hải. Những người thủy thủ làm việc cho cha tôi thường nói đến hòn đảo đó luôn - Moren cho biết như vậy.

- Đúng rồi - Anbe nói - ông ta đã mua hòn đảo đó được mang tên của hòn đảo và hơn nữa, ông ta giàu như một nhân vật trong "Nghìn lẻ một đêm".

- Làm gì có chuyện ấy! - Bôsăng nói.

- Và làm gì có bá tước Môngtơ Crixtô. Đúng mười giờ rưỡi rồi - Đơ Bray xem đồng hồ, nhắc mọi người.

Nhưng chuông đồng hồ vừa đánh một tiếng thì người hầu phòng vào báo:

- Bá tước Môngtơ Crixtô.

Mấy chàng thanh niên giật nẩy mình và Anbe không giấu được vẻ xúc động. Bá tước hiện ra ở cửa phòng, mặc một bộ quần áo rất lịch sự và trang nhã, nở một nụ cười, rồi điềm tĩnh tiến về phía Anbe. Anbe chạy ra đón khách :

- Thưa ngài bá tước, tôi vừa mạn phép giới thiệu ngài với các bạn của tôi đây. Bây giờ tôi xin giới thiệu với bá tước các bạn của tôi : Đây là bá tước Satô Rơnô thuộc dòng dõi quý tộc lâu đời nhất ở Pháp; Luyxiêng Đơ Bray, bí thư bộ trưởng; Bôsăng, nhà báo nổi tiếng và đại úy Mắcximiliêng Moren.

Từ nãy, bá tước chỉ hơi nghiêng mình lạnh lùng chào mấy người kia, khi nghe giới thiệu đến tên người cuối cùng, tự nhiên bá tước tiến lên một bước, nắm chặt tay chàng thanh niên quân đội. Mặt bá tước đang bình thường bỗng ửng hồng lên. Ông nói :

- Đại úy mang bộ quần áo của người chiến thắng vô cùng đẹp đẽ. Tôi tin rằng, dưới bộ quân phục kia, ẩn náu một tấm lòng dũng cảm và cao quý.

- Ngài bá tước quá khen, tôi đâu có thế.

Mắcximiliêng khiêm tốn đáp lời và chăm chú nhìn bá tước ngạc nhiên về thái độ của bá tước đối với mình.

Người hầu phòng vào báo tiệc đã dọn xong và các vị khách lặng lẽ theo chủ nhân vào phòng ăn.

CHƯƠNG 40: BỮA ĂN

Biết bá tước Môngtơ Crixtô là người rất khảnh ăn cho nên khách vừa ngồi vào bàn, Anbe vội nói :

- Thưa bá tước thân mến, tôi đang lo người đầu bếp của tôi làm món ăn không thích hợp với khẩu vị của ngài nên định hỏi xem ngài có định đặt món gì đặc biệt không?

- Tử tước chưa biết rõ tôi đấy thôi - Bá tước mỉm cười đáp lời - Tôi đã tùng ăn mì ống ở Ý, ăn cari ở Ấn Độ và yến ở Trung Quốc thì có món gì mà tôi chẳng ăn được. Chỉ có điều là tôi ăn rất ít. Và hôm nay, tử tước vừa trách tôi là thanh đạm, thì lại chính là ngày tôi sẽ ăn ngon vì từ sáng hôm qua đến giờ tôi chưa ăn gì cả.

- Sao? Từ sáng hôm qua? - Các vị khách kêu lên - Ngài chưa ăn gì từ hai mươi bốn giờ nay?

- Chưa - Bá tước Môngtơ Crixtô đáp - Tôi bị buộc phải đi hỏi thăm đường ở Nimơ, vì thế tôi đến nơi chậm một chút, và tôi không muốn dừng lại.

- Và ngài đã ăn trong xe? -

- Không. Tôi thường hay ngủ khi không có gì để giải trí hoặc khi tôi đói mà không muốn ăn.

- Chắc là ngài có dùng thứ thuốc gì?

- Đúng là như vậy.

- Ngài có thể cho chúng tôi biết thứ thuốc đó được không - Đơ Bray hỏi.

- Trời ơi, được lắm chứ. Tôi giữ bí mật làm gì? Tôi dùng một số chất ma túy ở Trung Quốc và Ấn Độ pha chế thành những viên nhỏ và chỉ cần một viên là công hiệu ngay. Các ông cứ hỏi nam tước Frăng Đêpinay sẽ rõ, ông ta đã được thưởng thức rồi đấy.

- Vâng - Anbe đáp - Cậu ta đã có kể với tôi và cậu ta còn giữ được một kỷ niệm rất thú vị.

- Nhưng - Bôsăng hỏi - vì là nhà báo nên tôi hay ngờ vực. Vậy ngài có đem theo thứ chất đó chứ?

- Lúc nào cũng có.

Bá tước Môngtơ Crixtô bèn lấy trong túi ra một chiếc lọ đưa cho mọi người xem. Chiếc lọ có hình thù giống như viên kẹo, làm bằng ngọc bích, ở giữa có lỗ trống, nút bằng một cái nút bằng vàng. Trong lọ đựng bốn, năm viên bằng hạt tiêu màu ngọc thạch, mùi hắc và cay.

Cái lọ được chuyền đi quanh bàn ăn, nhưng mọi người ngắm nghía cái lọ bằng ngọc bích nhiều hơn là mấy viên thuốc đựng trong lọ.

- Tôi chưa từng được thấy một vingọc bích nào mà lại đẹp và to như thế này - Satô Rơnô kêu lên - mặc dù mẹ tôi là người có khá nhiều đồ trang sức bằng ngọc thật đẹp.

- Tôi có ba viên như thế này - Môngtơ Crixtô nói - Một viên tôi tặng cho một vị Quốc vương để gắn lên chuôi gươm của người. Một, tôi tặng cho Đức giáo hoàng để gắn lên mũ miện của người. Còn viên thứ ba tôi giữ đây. Tôi đã cho nạo ruột nó đi, như vậy mất nửa giá trị của nó nhưng lại nâng cao giá trị sử dụng.

Mọi người kinh ngạc nhìn bá tước Môngtơ Crixtô. Ông ta nói một cách than nhiên đến nỗi người ta cho là hoặc ông nói thật hoặc ông điên.

Đơ Bray hỏi tiếp :

- Chắc là ông tặng hai viên kia để đổi lấy một vật gì quý giá lắm phải không?

- Tôi tặng vị Quốc vương để chuộc lại tự do cho một người phụ nữ. Tặng giáo chủ để đổi lấy tính mạng của một người khác. Như vậy là tôi đã có một sức mạnh như là Thượng đế đã đặt tôi lên ngai vàng.

- Thưa ngài - Anbe reo lên - người đó là Peppinô có phải không? Nhân tiện đây, tôi muốn xin ngài giải đáp cho cái thắc mắc của Frăng và tôi là tại sao ngài lại có quan hệ với Luji Vămpa?

- Rất đơn giản - Bá tước mỉm cười - Tôi biết Vămpa đã đến chục năm nay. Hồi cậu ta còn rất trẻ, còn là cậu thanh niên chăn cừu. Một hôm tôi đã cho cậu ta một ít tiền vàng vì cậu ta đã chỉ đường cho tôi. Cậu ta đã tặng lại tôi một con dao găm có chạm trổ cầu kỳ. Về sau này, khi trở thành tướng cướp, cậu ta định bắt cóc tôi vì có lẽ không nhận ra tôi, nhưng trái lại tôi đã tóược cậu ta cùng với một tá thủ hạ. Tôi có thể giao tất cả cho các nhà chức trách La Mã, nhưng tôi đã thả ra.

- Với điều kiện là chúng không được gây tội ác nữa có phải không? - Chàng nhà báo cười, hỏi lại - tôi sẽ vui sướng thấy hắn giữ được lời hứa.

- Không ông ạ - Bá tước Môngtơ Crixtô đáp - với điều kiện rất đơn giản là phải kính trọng tôi và các bạn hữu của tôi. Có thể là những điều tôi sắp nói với các ông đây, các ông sẽ cho là lạ lùng, vì các ông

là những con người xã hội, là những con người cấp tiến, con người nhân đạo. Nhưng tôi không bao giờ chú ý đến nhân loại, không bao giờ tôi thử bảo vệ cái xã hội mà nó không bảo vệ tôi. Và tôi có thể nói thêm là cái xã hội ấy, nếu có chú ý đến tôi, cũng chỉ để hại mà thôi.

- Hay quá! - Satô Rơnô reo lên - Đây là người thứ nhất can đảm thành thật và tàn nhẫn nói lên lòng ích kỷ. Điều đó tuyệt lắm, hoan hô ngài bá tước!

- Thành thật thì có thành thật - Moren tiếp lời Rơnô - nhưng tôi tin là ngài bá tước cũng đã phạm vào cái nguyên tắc mà ngài vừa trình bày với chúng ta một cách tuyệt đối.

- Thưa ông, vì sao ông cho là tôi đã phạm vào nguyên tắc ấy? - Mông tơ Crixtô hỏi, và từ nãy đến giờ vẫn luôn chăm chú nhìn Moren.

- Vì tôi thấy là ngài đã giải thoát cho anh Moocxép là người mà ngài không quen biết, tức là ngài đã phục vụ cho đồng bào và cho xã hội rồi.

- Thôi, thôi, lý thuyết mãi - Anbe nói - Tôi chỉ biết là ngài bá tước có lòng thương người và tôi không bao giờ quên được công ơn ngài đã cứu nguy cho tôi. Nay mai, có dịp tôi sẽ giới thiệu với ngài người vợ chưa cưới : tiểu thư Ơgiêni Đăngla.

- Tiểu thư có phải là cọn gái của nam tước Đăngla không?

- Nam tước Đăngla - Bôsăng nói xen vào - là một nhà đại tư bản đã cho nhà nước vay những món tiền khổng lồ.

- Tôi chưa có hân hạnh quen biết ngài Đăngla - Bá tước nhìn Mắcximiliêng - Nhưng hãng Tômxơn và Fren ở Rôma đã mở cho tôi một tài khoản ở ngân hàng Đăngla.

Quả nhiên, Mắcximiliêng vừa nghe nói đến tên hãng Tômxơn và Fren thì tái mặt lại, hỏi bá tước Môngtơ Crixtô :

- Ngài bá tước cũng có giao dịch với hãng Tômxơn à? Có một lần hãng này đã cứu nguy cho cha tôi và cho tới ngày nay chúng tôi vẫn chưa biết vì lý do gì.

- Đại úy có người nhà ở Pari không?

- Dạ, tôi có một cô em gái vừa thuê được một ngôi nhà khá đẹp ở phố Mêlay. Nếu bá tước không chê nhà chật hẹp, tôi sẽ bảo em tôi nhường cho ngài một căn buồng ở đó.

- Em gái đại úy đã lập gia đình riêng chưa?

- Em rể tôi là Emmanuen, người giúp việc rất trung thành của cha tôi. Hai vợ chồng ấy đã sống hạnh phúc với nhau từ chín năm nay.

- Cám ơn đại úy - Bá tước tươi cười - Một ngày kia tôi mong đại úy sẽ giới thiệu em gái và em rể đại úy với tôi. Còn việc nhà cửa thì thú thật là một người sống lang bạt như tôi thì không thể sống chung với ai được. Hơn nữa, tôi đã cho người của tôi đến đây từ trước để mua cho tôi một tòa nhà mà chính tôi cũng chưa được nhìn thấy.

- Thưa bá tước, quản gia của bá tước cũng là người da đen phải không?

- Không, một người ở đảo Coócxơ, tên là Bectuyxiô mà tử tước đã gặp ở Rôma. Ông Bectuyxiô là một người trung thành và thật thà.

- Nếu vậy - Satô Rơnô nói - ngài có một tòa nhà lộng lẫy với đầy đủ gia nhân, chỉ còn thiếu một cô nhân tình nữa thôi.

Anbe tủm tỉm cười, nhớ lại cô gái Hy Lạp kiều diễm ngồi trước mặt bá tước trong nhạc viện thành Rôma.

- Hơn thế nữa - bá tước cho biết - tôi có một cô gái nô lệ mua ở Thổ Nhĩ Kỳ với một giá rất đắt. Như vậy là tôi không còn phải lo điều gì nữa.

- Chúng tôi ước ao một ngày kia sẽ được gặp cô ấy.

Bữa ăn đã tàn, mọi người bước sang phòng khách uống cà phê và hút thuốc lá. Luyxiêng ghé vào tai Anbe bảo nhỏ :

- Ông khách của cậu đáng yêu lắm, nhưng lại rất bí mật. Tôi sẽ nói với ngài bộ trưởng để tìm ra tung tích ông ta. Bây giờ tôi phải đi với Bôsăng về Viện dân biểu có chút việc.

Luyxiêng từ biệt mọi người rồi kéo Bôsăng ra ngoài. Satô Rơnô cũng rủ Moren cùng ra về và nói :

- Ngài bá tước thật là một con người kỳ lạ mà tôi chưa từng thấy trên

Hai người đi ra để lại Anbe đang một mình trong phòng với bá tước.

CHƯƠNG 41: GIỚI THIỆU

Anbe tiếp tục câu chuyện :

- Thưa bá tước, bây giờ xin phép cho tôi được giới thiệu với ngài ngôi nhà của một thanh niên chưa vợ như tôi, và cũng để ngài biết một thanh niên thủ đô sống ra sao.

Bá tước Môngtơ Crixtô theo Anbe lên phòng hội họa, nơi mà chàng thanh niên ưa thích nhất, và sau đó tới phòng ngủ trang trí rất lịch sự và kín đáo. Trên tường có treo một bức chân dung sơn dầu đặt trong một chiếc khung vàng chói, do một họa sĩ nổi danh đương thời vẽ.

Bức chân dung đó rõ ràng làm bá tước phải chú ý, vì bá tước bước nhanh tới và đứng sững trước bức tranh. Đó là chân dung một thiếu nữ có nước da nâu, cặp mắt rực sáng ẩn dưới đôi lông mi mệt mỏi. Cô gái mặc một chiếc áo chẽn kiểu của dân chài lưới vùng Catalăng, sọc đen xen đỏ, và những cái ghim vàng cài trên tóc. Cô nhìn ra biển, và hình dáng kiều diễm của cô nổi bật trên nền màu xanh của bầu trời và của biển cả.

Bá tước đứng trong bóng tối nếu không thì Anbe đã nhìn thấy bộ mặt tái nhợt và bộ ngực phập phồng vì xúc động của ông khách. Sau vài phút im lặng, mắt dán vào bức tranh, bá tước nói một cách điềm nhiên :

- Tử tước có một người yêu tuyệt đẹp.

- A! Thật là một sự nhầm lẫn khó mà tha thứ được. Ngài không biết mẹ tôi, chính mẹ tôi trong tranh đấy, và bức tranh vẽ cách đây bảy,

tám năm rồi. Mẹ tôi đã nhờ ông họa sĩ vẽ trong bộ quần áo và theo kiểu mà mẹ tôi ưa thích. Nhưng có lẽ vì đã vẽ trong lúc cha tôi đi vắng nên cha tôi không thích. Do đó, mẹ tôi đã cho riêng tôi và thỉnh thoảng vào ngắm để khói làm phật ý cha tôi. Nhưng có điều lạ lùng là hiếm khi mẹ tôi ngắm bức tranh mà không khóc.

Bá tước liếc nhìn Anbe, xem xét mặt anh thanh niên đó biến đổi gì không, nhưng thấy anh vẫn hồn nhiên như thường. Anbe nói tiếp :

- Bây giờ, xin ngài cho phép tôi được giới thiệu ngài với cha tôi, bá tước Moocxép. Hồi còn ở Rôma, tôi có viết thư về kể hết câu chuyện tôi được ngài cứu trong trường hợp như thế nào cho cả nhà tôi biết, do đó cha mẹ tôi rất mong được gặp ngài để tạ ơn. Tôi cũng đã cho cha tôi biết tin ngài đến thăm.

Bá tước Môngtơ Crixtô chỉ nghiêng mình mà không nói gì rồi lặng lẽ theo Anbe. Hai người đi qua tiền sảnh rồi bước vào phòng khách. Trên tường cũng treo chân dung một người đàn ông quãng bốn mươi tuổi, mặc áo võ tướng, ngù vai có tua vàng, ngực đeo Bắc đẩu bội tinh. Bá tước đang lơ đễnh nhìn bức tranh ấy thì cánh cửa ngách mở ra, một người đàn ông đứng tuổi bước vào phòng.

Đó lài đàn ông trạc năm mươi tuổi, tóc cắt ngắn, đã bạc gần hết, nhưng bộ ria mép và đôi lông mày rậm thì còn đen nhánh. ông ta mặc thường phục, dáng đi bệ vệ và hơi vội vã. Bá tước Môngtơ Crixtô vẫn đứng nguyên tại chỗ, mắt đăm đăm nhìn người mới vào. Anbe vội vàng chạy đến đứng giữa hai người nói :

- Thưa cha, con xin hân hạnh giới thiệu với cha : Bá tước Môngtơ Crixtô, một người bạn đại lượng mà con đã có diễm phúc được gặp trong những hoàn cảnh gay go mà cha đã biết.

- Thưa ngài - bá tước Đơ Moocxép cúi đầu mỉm cười chào, - tôi xin kính chào vị ân nhân đã cứu tính mạng người thừa kế duy nhất của nhà tôi, chúng tôi không bao giờ dám quên ơn ấy.

Moocxép mời bá tước Môngtơ Crixtô ngồi xuống một chiếc ghế bành và y cũng ngồi xuống một chiếc khác cạnh cửa sổ. Bá tước Môngtơ Crixtô ngồi vào chiếc ghế được chỉ định, cố thu xếp sao cho thật sát vào tấm màn cửa để bóng tối của nó có thể che lấp bộ mặt của mình, nhưng lại có thể đọc được từng chi tiết trên bộ mặt nhăn nheo và mệt mỏi, dường như chứa đựng một nỗi lo âu thầm kín của Moocxép.

- Nhà tôi cũng đã được báo cho biết có ngài hạ cố đến chơi. Bà ấy đang sửa soạn và sắp xuống chào ngài.

- Thật là vinh dự lớn cho tôi được tiếp xúc với một gia đình quý tộc có nhiều chiến công hiển hách và nói về tài sản thì đứng vào bậc nhất nhì Pari.

- Dạ thưa ngài - Moocxép hơi đỏ mặt đáp lại - tôi tiếc rằng đã về hưu rồi, chứ nếu được tham gia vài chiến dịch nữa có lẽ cũng sẽ làm nên đến chức thống chế. Nhưng tôi đã cởi bỏ bộ quân phục để khoác cái áo nghị sĩ dân biểu và đấu tranh trên vũ đài chính trị. Ngoài ra, tôi cũng đang ra sức mở mang công nghiệp và len lỏi trên thị trường quốc tế.

- Ngài quả là một đại biểu xứng đáng của một quốc gia oanh liệt và giàu mạnh. Ôi, một con người như ngài thật là tuyệt vời. Thật là hiếm có!

Anbe nhìn bá tước, ngạc nhiên, vì từ lúc biết bá tước, anh chưa bao giờ thấy bá tước tán tụng ai như vậy.

- Chao ôi! - Bá tước Môngtơ Crixtô thở dài nói tiếp - Những người ở nước chúng tôi còn xa lắm mới đuổi kịp dân tộc ngài, vì chúng tôi còn để lãng phí thì giờ nhiều lắm.

- A! Mẹ đây rồi - Anbe reo lên.

Bá tước Môngtơ Crixtô vội quay lại, thấy Moocxép phu nhân đang đứng sững người ở cửa phòng khách, mặt nhợt nhạt, người không nhúc nhích, cánh tay buông thõng. Môngtơ Crixtô đứng lên cúi rạp xuống chào. Phu nhân nghiêng mình đáp lễ không nói một câu.

- Trời, thưa bà - Bá tước nói - Bà làm sao vậy? Phải chăng không khí ngột ngạt trong phòng làm bà khó chịu?

Anbe chạy đến trước mẹ kêu lên :

- Mẹ làm sao thế? Mẹ ốm à?

Mécxêđét mỉm cười, cám ơn cả hai người rồi chậm rãi trả lời :

- Không, tôi chỉ hơi bị xúc động trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với một người, mà nếu người đó không tận tình giúp đỡ, thì gia đình tôi lúc này chưa biết chừng chỉ là tang tó thương - Nói xong, Mécxêđét bình thản bước lại gần và tiếp tục - Thưa ngài, tôi mắc nợ ngài về việc ngài cứu tính mạng của con tôi. Xin ngài nhận lấy lời cảm ơn cũng như lời cầu phúc từ đáy lòng tôi.

Bá tước Môngtơ Crixtô lại cúi xuống thấp hơn lần trước, bộ mặt còn tái xanh hơn cả bộ mặt của Mécxêđét :

- Thưa bà, bà và ngài bá tước đánh giá quá cao hành động bình thường ấy của tôi. Cứu một người, tránh cho người cha một nỗi đau

khổ, giảm nhẹ tình cảm thương tiếc của một người mẹ, đó không phải là một điều làm ơn mà chỉ là một hành động nhân đạo.

Đáp lại những lời nói dịu dàng và lịch sự ấy, bà Mécxêđét nói một cách sâu sắc :

- Thật là hạnh phúc cho con tôi được ngài làm bạn, tôi cám ơn Thượng đế đã sắp xếp như vậy.

Nói xong, bà Mécxêđét ngước cặp mắt tuyệt đẹp lên trời với một niềm biết ơn vô hạn, trong đó Môngtơ Crixtô thấy có rưng rưng hai giọt lệ.

Bá tước Đơ Moocxép lại gần vợ bảo :

- Tôi đã xin lỗi vị khách quý của chúng ta là tôi có việc phải đi ngay bây giờ. Phiên họp khai mạc lúc hai giờ mà bây giờ đã ba giờ rồi. Vậy bà ở nhà tiếp khách, để tôi đi.

- Vâng, ông cứ đi đi - Bà bá tước đáp, rồi quay sang bá tước Môngtơ Crixtô - Thưa ngài, ngài cho chúng tôi cái vinh dự được đón tiếp ngài cho đến hết ngày hôm nay chứ?

- Cám ơn bà. Nhưng như b biết đấy, tôi vừa ở xa đến là tới ngay đây nên chưa hề biết nhà cửa và chỗ ăn ở của tôi ra sao cả. Đó cũng là chuyện bình thường, nhưng cần phải quan tâm đến.

- Vậy để lần khác, ngài hứa với tôi chứ?

Bá tước Môngtơ Crixtô nghiêng mình không trả lời, nhưng cử chỉ đó cũng có nghĩa là ưng thuận rồi.

- Vậy - bà bá tước nói - tôi không dám giữ ngài ở lại nữa. Tôi không muốn sự biết ơn của tôi biến thành hoặc là sự tò mò hoặc sự quấy rầy.

- Bá tước thân mến - Anbe nói - nếu ngài vui lòng, tôi sẽ để ngài dùng cỗ xe của tôi cho đến khi nào ngài tậu được xe mới.

- Rất cám ơn lòng nhiệt thành của tử tước. Tôi nghĩ là người quản gia của tôi đã có đủ thì giờ sắm một cỗ xe. Lúc này có lẽ ông Bectuyxiô đã mang tới chờ tôi ở ngoài cửa rồi.

Quả nhiên, lúc Anbe tiễn bá tước ra đến cửa, chàng hết sức ngạc nhiên thấy một cỗ xe rất lịch sự của một hãng đóng xe nổi tiếng nhất Pari, đứng chờ ở đó rồi. Sau khi bá tước đã lên xe và những con ngựa đã phóng nước đại trên đường phố, Anbe quay về phòng khách, thấy mẹ đang ngồi thu mình trong chiếc ghế bành, đầu phủ một chiếc khăn the che lấp bộ mặt nhợt nhạt và trên mặt bàn có để một lọ dầu xoa. Anbe liền bảo :

- Mẹ ơi, mẹ ốm thật rồi đấy. Mẹ thấy trong người khó chịu lúc con ra ngoài kia phải không?

- Mẹ ấy à, không đâu con ạ. Chính là tại trong phòng này có nhiều thứ quá, nhất là mẹ lại không quen ngửi mùi hoa cam, nó có mùất hắc.

- Nếu vậy để con bảo gia nhân mang hết hoa ra ngoài kia. Nhưng đúng là mẹ có khó ở vì ngay lúc mới bước chân vào đây, mặt mẹ đã tái nhợt rồi.

Vừa lúc đó có một gia nhân vào, Anbe bảo mang hết hoa ra. Sau khi chậu hoa cuối cùng đã được mang đi, bá tước phu nhân hỏi Anbe :

- Danh hiệu bá tước Môngtơ Crixtô là thế nào? Đó là tên một dòng họ, tên một mảnh đất hay chỉ là một tước vị bình thường, hả con?

- Thưa mẹ, con cho đó chỉ là một tước vị. Bá tước đã mua một hòn đảo ở quần đảo Tốtcan, có thế thôi. Nhưng dư luận chung ở Rôma coi bá tước là một vị đại chúa tể.

- Con nghĩ về bá tước như thế nào?

- Một con người kỳ dị có những hành vi rất bí mật. Bá tước là một vị chúa đảo, giao dịch với cả bọn cướp biển và buôn lậu. Nhưng dù sao con cũng thấy ông ấy có một phong cách tuyệt vời, làm xiêu lòng mọi người. Các bạn con đều rất khâm phục. Con tin là ông ấy sẽ chiếm được nhiều tình cảm trong những phòng khách và giới thượng lưu ở Pari.

Phu nhân cúi đầu có vẻ tư lự, rồi với giọng run run, hỏi Anbe :

- Con... con có... yêu ông ấy không?

- Thưa mẹ, con thấy mê ông ấy, mặc dù Frăng đã kể cho con nghe nhiều chuyện lạ lùng về ông ấy.

Phu nhân có vẻ hãi hùng, nói lạc cả giọng

- Anbe con, mẹ thường luôn dặn con phải đề phòng khi có những giao dịch mới. Bây giờ con đã lớn rồi, con đã có thể khuyên được cả mẹ nữa rồi. Tuy nhiên mẹ thấy vẫn phải nhắc với con : Hãy thận trọng con ạ.

- Mẹ bảo con đề phòng gì bây giờ? Bá tước không bao giờ đánh bạc. Bá tước chỉ uống một thứ nước đỏ nhỏ một giọt rượu Tây Ban Nha.

Bá tước giàu đến nỗi chẳng bao giờ cần vay tiền của con cả. Vậy thì mẹ bảo con còn lo ngại gì đối với bá tước?

- Con nói đúng đấy, những nỗi lo ngại của mẹ thật là hão huyền, nhất là đối với người đã cứu tính mạng con. Còn về phần cha con thì thế nào? Cha con thì rất bận, liệu có điều gì sơ suất với bá tước chăng?

- Thái độ của cha con rất là tuyệt. Hơn thế nữa, cha lại rất hài lòng về những lời chúc tụng của bá tước, cứ như là bá tước đã quen biết cha con đến ba mươi năm nay rồi, cho nên lúc từ biệt nhau, hai người cứ như là đôi bạn thân nhất đời.

Phu nhân không trả lời nữa. Bà như đang đắm chìm vào một cơn mơ mộng, từ từ nhắm mắt lại. Chàng thanh niên đứng trước mặt mẹ, nhìn mẹ một cách âu yếm. Khi thấy mẹ đã nhắm mắt, hơi thở đã đều đều, anh nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng, vừa đi anh vừa lẩm bẩm một mình :

"Con người kỳ quặc đó, mình đã nói trước là sẽ làm chấn động thế giới. Mẹ ta đã để ý đến thì hẳn phải là con người đáng gờm!".

CHƯƠNG 42: ÔNG BECTUYXIÔ

Tòa nhà ở Pari mà Ali đã chọn tìm cho bá tước Môngtơ Crixtô ở đại lộ Săng Êlidê nằm giữa một cái sân và một khu vườn rộng. Trước mặt nhà có xây một hòn non bộ rất cao, trồng cây rậm rạp, hai bên là đường đi rải sỏi có đặt những chậu sành trồng đủ các thứ hoa, xung quanh nhà có hàng rào sắt kiên cố, có cổng chính và cổng hậu.

Cỗ xe vừa đỗ trước cổng, hai người đã chạy vội ra đón bá tước. Đó là Ali, tươi cười nhìn ông chủ vẻ vui mừng, còn Bectuyxiô cúi rạp xuống chào và giơ tay cho bá tước nắm để xuống xe. Bá tước vừa trèo lên bậc tam cấp vừa hỏi :

- Ông Bectuyxiô, viên quản khế đã tới chưa?

- Thưa đã, ông ta đang chờ ngài bá tước trong phòng khách.

- Còn những tấm danh thiếp, ông đã cho in chưa?

- Xong cả rồi ạ, và tôi đã gửi một tấm cho ngài nam tước Đăngla ở đại lộ Đăngtanh.

- Tốt lắm - bá tước nói, ròi đi theo người quản gia vào phòng khách

Bectuyxiô giới thiệu viên quản khế đang ngồi chờ trên ghế. Bá tước hỏi :

- Ông quản khế, ông đã thảo xong bức văn tự bán ngôi nhà nghỉ mát cho tôi chưa? Nó ở đâu?

- Thưa ngài ở Ôtơi, giữa rừng Bôlônhơ, cách đây không xa lắm.

Nghe viên quản khế nói tên địa điểm, Bectuyxiô tái mặt.

- Tôi tưởng một ngôi nhà nghỉ mát phải ở nông thôn - bá tước nói vẻ lơ đễnh - không ngờ lại gần thế. Thôi cũng tạm được ông đưa bản hợp đồng cho tôi xem.

Bá tước nhìn qua bản hợp đồng, cầm bút ký rồi bảo Bectuyxiô :

- Ông trả cho ông quản khế năm mươi lăm ngàn frăng.

- Thưa ngài bá tước - viên quản khế thật thà nói - kể cả mọi khoản phí tổn chỉ có năm mươi ngàn frăng thôi ạ.

- Không sao, chỗ tiền thừa là khoản thù lao cho ông và bây giờ mời ông về nhà nghỉ.

Viên quản khế cúi rạp xuống đất chào rồi lùi ra phía cửa. Ông ngạc nhiên vì thấy từ ngày đi làm đến giờ ông chưa gặp một ông khách nào giàu như thế này. Bá tước rút cuốn sổ tay ra ghi địa chỉ ngôi nhà nghỉ mát rồi gọi người quản gia bảo :

- Ông Bectuyxiô, ông có biết rõ vùng ngoại ô Pari không?

- Thưa ngài không ạ - Lão quản gia có vẻ lúng túng sợ sệt. - Nếu vậy, ông đi Ôtơi với tôi để xem ngôi nhà ra sao - bá tước nói và nhìn thẳng vào mặt lão ra lệnh.

Bectuyxiô mặt mũi tái nhợt, cúi đầu đi theo bá tước.

CHƯƠNG 43: NGÔI NHÀ ÔTƠI

Môngtơ Crixtô nhận thấy khi đi xuống các bậc thềm, Bectuyxiô đã làm dấu thánh giá theo kiểu người Coócxơ, nghĩa là dùng ngón tay cái chặt vào không khí theo hình chữ thập, và lúc ngồi trong xe lão lâm râm cầu kinh.

Hai mươi phút sau cỗ xe chạy tới Ôtơi và đỗ trước một ngôi nhà ở phố La Phôngten. Sự xúc động của viên quản gia càng tăng. Lão xuống xe đến gõ cửa, người gác cổng chạy ra. Bectuyxiô đưa tờ biên lai giới thiệu :

- Đây là vị chủ nhân mới đến xem ngôi nhà.

-Ngôi nhà này bán rồi à? - Lão gác cổng ngạc nhiên hỏi.

- Phải - bá tước nói - Bán cho tôi

- Bán đi cũng phải - Lão gác cổng lẩm bẩm - Ngài hầu tước Xanh Mêrăng giữ ngôi nhà này chẳng được lợi gì cả.

- Hầu tước Xanh Mêrăng! - Môngtơ Crixtô nói - Cái tên này nghe quen quá nhỉ! Hầu tước Xanh Mêrăng...

- Một nhà quý tộc già, một người trung thành với Đức vua. Ngài có một cô con gái độc nhất gả cho quan phó biện lý Vinlơpho.

Mông tơ Crixtô liếc nhìn Bectuyxiô thấy lão tái mét mặt phải đứng dựa vào tường mới vững.

- Cô con gái ấy hình như chết rồi phải không? - Môngtơ Crixtô hỏi - Tôi nghe người ta nói thế.

- Thưa ngài vâng, chết cách đây đã hai mươi mốt năm rồi và từ ngày đó tôi không thấy mặt hầu tước quá ba lần.

Trời đã sẩm tối, bá tước nhét vào tay người gác cổng hai đồng tiền vàng và bảo :

- Bây giờ lão lấy đèn soi đường đưa tôi vào.

Lão gác cổng tay cầm đèn run run vì món thù lao quá hậu hĩnh, đưa ông khách lên gác trên gồm hai buồng ngủ và một buồng tắm, phía sau có một cầu thang ăn thông ra vườn. Tới đây bá tước cho lão gác cổng trở lui.

Bectuyxiô mặt như gà cắt tiết, chân đi không vững, theo bá tước ra ngoài vườn. Trăng tỏa một ánh sáng mờ nhạt. Qua một con đường nhỏ tới một lùm cây đen ngòm, bá tước dừng lại. Bectuyxiô lau mồ hôi trán, không thể tự kiềm chế được lâu hơn nữa, lão kêu lên thất t

- Ôi, thưa bá tước, xin ngài cho phép tôi ra khỏi chốn khủng khiếp này, tôi van ngài!

- Ông Bectuyxiô, ông làm sao thế? Ông mất trí rồi sao?

Lão quản gia lắc đầu và chắp hai tay vào nhau nói có vẻ thảm thiết :

- Chao ôi! Xin ngài hãy thương tôi, một con người thật thà, chất phác, và nếu tôi đã gây ra tội ác, chẳng qua chỉ vì mối thù truyền kiếp!

Nói xong, lão quỳ xuống ôm lấy chân bá tước. Bá tước thản nhiên :

- Mối thù truyền kiếp. Phải, tôi đã biết rõ cái tập quán bất hủ của dân đảo Coócxơ các ông. Bây giờ ông hãy nhớ lại từng sự việc và kể rành rọt cho tôi nghe.

- Câu chuyện này đã có lần tôi kể cho linh mục Buxôni nghe rồi, và coi đó là lời thú tội của tôi. Ngoài ra tôi không muốn phải nhắc lại nữa.

- Ngài linh mục nghe vì ngài thay quyền Thượng đế rửa tội cho ông. Còn tôi, tôi cần nghe để khỏi bị ông cảnh sát trưởng đến thăm, nếu câu chuyện bị vỡ lở ra.

- Thưa ngài bá tước, thưa ngài! - Bectuyxiô nghe thấy vậy hoảng hốt kêu lên - Tôi xin kể ngài nghe không sót một chi tiết nào. Tôi mong được sự che chở của ngài cũng như sự che chở của linh mục Buxôni. Xin ngài hãy đứng ra chỗ khác vì hắn đã bị ngã gục ở chỗ này.

- Hắn là ai? - Bá tước điềm tĩnh hỏi.

-Vinlơpho, phó biện lý, con rể hầu tước Xanh Mêrăng.

CHƯƠNG 44: MỐI THÙ TRUYỀN KIẾP

Bectuyxiô hỏi:

- Thưa ngài bá tước, ngài muốn tôi bắt đầu từ đâu?

- Tùy ông, tôi có biết gì đâu mà muốn với không muốn.

- Tôi tưởng linh mục Buxôni đã nói với ngài...

- Có, một vài chi tiết thôi, nhưng đã bảy tám năm nay rồi, tôi chẳng còn nhớ mấy tý.

- Vậy tôi có thể, không làm nhàm tai ngài chứ?

- Cứ nói đi, ông thay tờ báo buổi tối cho tôi.

Bectuyxiô bắt đầu kể :

- Sự việc diễn ra từ năm 1815, trong thời kỳ Hoàng đế Napôlêông trở lại ngôi báu một trăm ngày. Tôi có một người anh cả, thiếu úy trong đạo quân viễn chinh của Hoàng đế, bị tẹ trong cuộc thất trận ở Oatéclô, theo đơn vị rút lui về miền Nam nước Pháp. Một hôm tôi nhận được thư của anh tôi viết từ Nimơ bảo tôi gửi cho ít tiền. Tôi rất thương anh nên còn một nghìn frăng tôi đưa cho chị dâu tôi một nửa, còn một nửa tôi lên đường đem đi Nimơ. Lúc này ở miền Nam nước Pháp, vì tình hình chính trị hỗn loạn, trộm cướp nổi lên như rươi và những vụ giết người, cướp của thường diễn ra hàng ngày. Tôi tới quán trọ mà anh tôi đã hẹn tới, thì đau đớn quá, anh tôi đã bị người ta giết chết từ hôm trước, và không biết thủ phạm là ai.

Tôi tới yết kiến quan chưởng lý Vinlơpho, trước kia làm phó biện lý ở Mácxây, yêu cầu ngài mở cuộc điều tra để tìm ra thủ phạm. Lúc

được biết anh tôi là người đảo Coócxơ và là sĩ quan của Napôlêông, Vinlơpho trắng trợn nói anh tôi chết là đáng đời vì nếu còn sống cũng sẽ bị xử bắn về tội theo kẻ tiếm ngôi. Tôi van nài xin cho chị dâu tôi được hưởng món tiền tủ tuất thì y cũng từ chối nốt. Tôi ra về, căm thù y thâm gan tím ruột, và ngài cũng biết rằng một khi người Coócxơ chúng tôi căm thù ai thì ghê gớm lắm. Tôi quyết trả thù cho anh tôi và, nếu không giết được hung thủ, tôi cũng tìm cách hạ sát được kẻ đã lăng mạ anh tôi. Tôi nói thẳng vào mặt Vinlơpho là kể từ giờ phút này tôi sẽ không đội trời chung với y. Y biết là thế nào tôi cũng giữ lời thề nên đâm hoang phải xin thuyên chuyển đi Vécxây.

Dù xa xôi tới mấy tôi cũng lặn lội tới được chỗ ở của y. Tôi có thể giết được y một cách dễ dàng nhưng phải làm thế nào để khỏi bị bắt. Trong ba tháng trời, tôi theo dõi y từng bước, và một hôm, tôi thấy y bí mật tới Ôtơi, vào ngôi nhà này bằng cửa ngách ở khu vườn. Ngôi nhà này là nhà nghỉ mát của hầu tước Xanh Mêrăng, bố vợ của Vinlơpho. Vì hầu tước ở Mácxây nên ngôi nhà bỏ trống và cho một nữ nam tước góa chồng thuê.

Một buổi tối, tôi đứng nấp ngoài hàng rào, thấy một thiếu ph trẻ, đẹp đi thơ thẩn một mình trong vườn, thỉnh thoảng lại nhìn ra phía cửa ngách. Khi thiếu phụ tới gần, tôi nhận ra cô chỉ độ mười tám tuổi, mặc áo choàng ngủ, để lộ một cái bụng to tướng, có lẽ sắp tới ngày ở cữ. Một lát sau cửa mở, một người đàn ông bước ra, hai người ôm nhau đi vào trong nhà. Người đàn ông chính là Vinlơpho, còn thiếu phụ thì tôi không biết tên. Tôi bèn đi quanh nhà quan sát rất kỹ lưỡng, chờ cơ hội thuận tiện.

Ba hôm sau, vào quãng bảy giờ tối, tôi thấy một người đầy tớ trong nhà cưỡi ngựa đi về Vécxây, tôi đoán là đi tìm Vinlơpho. Quả nhiên

ba giờ sau y cưỡi ngựa đến vào trong vườn, khóa cửa lại rồi vào nhà. Tôi lẻn vào vườn nấp đằng sau lùm cây vì cho rằng lúc ra về thế nào Vinlơpho cũng đi qua đây.

Đêm hôm đó, vào khoảng cuối tháng Chín, trời tối đen, gió thổi rất mạnh. Đến nửa đêm, tôi nghe trong nhà có tiếng rên rỉ. Đèn cầu thang thắp sáng, một người mặc áo choàng bước ra vườn, tay cầm một vật gì. Khi người ấy tới gần lùm cây tôi nhận ra là Vinlơpho. Tay y cầm một cái cuốc, chưa hiểu y dùng cuốc để làm gì. Tôi rút dao găm ra chờ lúc hành sự. Tôi thấy y bỏ cái bọc giấu trong áo choàng ra và cầm cuốc đào một cái hố. Tôi nhìn kỹ, thấy cái bọc là một cái hòm nhỏ, dài khoảng sáu mươi, rộng hai mươi phân. Y đào xong, bỏ cái hòm xuống, lấp đất lên và lấy cuốc san phẳng mặt đất.

Nhanh như cắt, tôi nhay tới, đâm một nhát trúng ngực y và hét to : "Ta là Bectuyxiô, ta trả thù cho anh ta và mang số tiền bạc mi chôn giấu về cho chị dâu ta". Tôi bới cái hòm lên, lấp đất lại như cũ rồi nhảy qua hàng rào chuồn thẳng.

Tôi chạy một mạch ra bờ sông, ngồi nghỉ một lát rồi lấy dao nạy nắp hòm ra để xem vớ được bao nhiêu tiền. Nhưng lạy Chúa! Trong một cái tã bằng vải rất mịn bọc một hài nhi đỏ hỏn còn thoi thóp thở. Tôi bèn ghé miệng mình đứa trẻ để truyền vào ngực nó hơi thở nóng hổi của tôi và một lát sau nó thét lên một tiếng, nhưng là một tiếng vui mừng. "Ôi lạy Chúa! Xin Chúa hãy tha tội cho con, con đã tiêu diệt một mạng người để đổi lấy một cuộc sống của một mạng người!".

Tôi bèn tìm đến một cô nhi viện, nói là nhặt được đứa bé ở dọc đường, và trước khi trao đứa bé cho người ta, tôi đã cắt đôi chiếc tã giữa hai chữ thêu ở góc, và giữ lại một nửa. Trên cái tã có thêu hai chữ H và N.

Mười lăm hôm sau tôi trở về làng nói cho chị dâu tôi biết tôi đã trả thù cho anh tôi rồi và kể chuyện cứu sống được đứa trẻ. Chị tôi ngỏ ý tiếc là tại sao không đem về nuôi để chuộc tội với Chúa. Tôi bèn đưa nửa mảnh tã cho chị dâu tôi và nói bao giờ có tiền sẽ đến chuộc đứa bé về.

Để xua đuổi những hình ảnh quá hãi hùng và cũng để cưu mang người chị dâu tôi quá khổ cực, tôi trở thành một tay buôn lậu ở vùng biển miền Nam nước Pháp. Bọn chúng tôi thường giao dịch với tên chủ quán trọ ở Bôkê mang tên "Quán trọ cầu sông Gát". Công việc làm ăn của tôi khá phát đạt vì có những mánh lới tinh vi, vì tính gan dạ và kiên trì, nhẫn nhục. Một ngày kia, tôi trở về nhà sau một thời gian khá dài vắng mặt, vừa bước vào cửa đã thấy trong buồng chị Axunta có một cái nôi rất đẹp, bên trong đặt một đứa con trai bảy, tám tháng Thì ra chị dâu tôi, trong lúc tôi vắng nhà, đã lên tận Pari xin đứa bé về sau khi đưa mảnh tã làm chứng.

Tôi vô cùng sung sướng vớ được thằng bé và cho là Thượng đế đã ban ân cho tôi. Tôi hết lòng yêu quý nó và chị dâu tôi cũng rất nuông chiều nó. Tôi đặt tên cho nó là Bênêđéttô. Ôi thằng bé nom ngộ nghĩnh quá! Đôi mắt xanh biếc. Mớ tóc vàng làm nổi bật nước da trắng mịn và nó có cái miệng cười rất hóm hỉnh. Ngày nào chị dâu tôi đi chợ cũng mua về cho nó rất nhiều quà bánh, và cũng chỉ vì quá nều nên nó đâm ra hư hỏng. Khi nó lên sáu tuổi, hàng xóm luôn kêu mất những thứ lặt vặt, và có một hôm nó ăn cắp một đồng tiền vàng của một người ở cạnh nhà. Nó biến mất suốt ngày hôm đó và mãi đến chiều tối mới vác mặt về nhà, đem theo một con khỉ nó vừa mua được của một anh làm xiếc rong. Tôi giận tái người định cho nó mấy cái tát tai. Nó kêu ầm lên, bảo tôi không phải là cha nó nên không có

quyền đánh nó. Tôi đành nhượng bộ. Được thể nó lại càng làm già, chẳng còn coi ai ra gì.

Càng lớn nó càng hung hãn, ngỗ ngược làm lắm điều xằng bậy. Nó tiêu tiền như rác và chị dâu tôi lại sợ nó một phép. Mới hơn mười tuổi đầu mà nó đã giao du với những thằng ba que xỏ lá lưu manh côn đồ nhất vùng, và nhà chức trách đã nhiều lần phải cảnh cáo nó. Tôi đâm hoảng, định đem nó đi theo tôi, vì tôi nghĩ rằng cuộc đời gian nan, nguy hiểm của nghề buôn lậu sẽ rèn luyện nó trở thành người khôn ngoan, chín chắn. Tôi nói rõ ý định cho nó. Chẳng ngờ nó cười vào mũi tôi, nói là nó chẳng thích làm nghề đó một chút nào, bị vào tù như chơi, vì ở nhà nó cũng kiếm được khối tiền tiêu, bao giờ hết tiền đã có chị dâu tôi cho. Tôi chán nản quá định bụng đi buôn một chuyến nữa, khi nào về sẽ có kế hoạch sau.

Tôi ghé thuyền vào bờ biển miền Nam nước Pháp, tìm đến cái quán trọ trên đường đi Bôkê mà tên chủ quán là người cùng bọn với chúng tôi. Tên hắn là Cađơrút, trước làm thợ may ở Mácxây, sau làm ăn thua lỗ phải bò ra đấy.

- Ông nói lại tên chủ quán là gì? - Môngtơ Crixtô hỏi, hình như bá tước đã bắt đầu quan tâm đến câu chuyện của Bectuyxiô.

- Hắn tên là Cađơrút, Gaxpa Cađơrút. Hắn lấy vợ người làng Cáccông; chúng tôi không biết tên thật của mụ là gì ngoài tên làng của mụ. Mụ ta mắc bệnh sốt rét cứ như người sắp chết, còn anh chồng thì to lớn vào quãng bốn tư, bốn lăm tuổi.

- Việc đó xảy ra vào năm nào? - Môngtơ Crixtô hỏi tiếp.

- Thưa bá tước, năm 1829.

- Vào tháng nào?

- Tháng Sáu.

- Đầu hay cuối tháng?

- Vào buổi chiều ngày mồng ba.

- Á à! - Môngtơ Crixtô nói - Chiều ngày 3 tháng Sáu năm 1829... Tốt! ông nói tiếp đi.

- Chúng tôi có lệ đi vào nhà hắn không cần công khai, chỉ việc lặng lẽ nhảy qua hàng rào của mảnh vườn rồi trèo lên gác xép chỉ cách phòng ăn một tấm liếp mỏng. Tôi ngồi trên đó, thấy Cađơrút dẫn một người lạ mặt vào nhà. Đó là một người mua bán kim hoàn có nhiều vốn liếng ở chợ Bôkê.

Cađơrút bước vào phòng, gọi vợ bảo :

- Này nhà nó, lão linh mục tốt bụng không lừa dối cánh mình đâu. Viên kim cương này trị giá đúng năm chục ngàn frăng và ngài đây sẵn sàng trả với giá đó. Bây giờ nhà hãy nói cho ngài biết chúng mình đã có viên kim cương trong trường hợp nào. Hình như trời sắp có dông, oi lắm, để tôi đi lấy thức giải khát cho ngài.

Người khách ngồi xuống ghế, ngắm căn buồng rồi nghe mụ vợ Cađơrút kể chuyện từ lúc gặp vị linh mục người Ý ra sao, sau đó bảo tên chủ quán cho xem lại viên kim cương. Ông ta cầm viên kim cương, rút cái cân tiểu ly trong túi ra cân, ngắm vuốt một lúc rồi nói chỉ trả cho bốn mươi ngàn vì chỉ đem theo có thế.

Vợ chồng Cađơrút đang ngần ngừ thì ông khách rút trong cặp ra một nắm tiền vàng đỏ ối và một thếp giấy bạc làm vợ chồng tên chủ quán hoa cả mắt.

- Được - Cađơrút nói - Tôi bằng lòng để cho ngài với giá đó nhưng ngài phải thêm cho tôi một sợi dây chuyền và một đôi bông tai.

Người khách rút cái hộp đựng đồ nữ trang ra đưa cho vợ Cađơrút một sợi dây chuyền vàng và một đôi hoa tai, rồi xỉa ra bàn đủ số tiền, vừa tiền vàng, vừa tiền giấy.

Riêng tôi, lần đầu tiên trông thấy một món tiền khổng lồ như vậy, tôi cũng phải hoa mắt lên tưởng chừng như mơ ngủ. Trời lúc đó đã xâm xẩm tối. Cađơrút thắp đèn lên, đếm đi đếm lại số tiền, còn vị khách đưa viên kim cương lên ngắm nghía; nó óng ánh dưới ánh đèn. Bên ngoài trời đã bắt đầu nổi gió. Mụ Cáccông đi lại tủ lấy ra một cái cặp da, bỏ tiền và vàng vào đấy rồi hỏi người khách :

- Ngài nghỉ lại đây ăn cơm với chúng tôi chứ?

Người khách rút đồng hồ ra xem rồi trả lời :

- Cám ơn bà, muộn mất rồi, tôi phải về Bôkê trước đêm nay kẻo nhà tôi mong. Thôi chào ông bà.

Người khách vừa nói xong bỗng có một tiếng sét dữ dội, tiếp theo đó là một tia chớp sáng lòa ngoài trời.

- Ồ - Cađơrút nói - trời như thế này mà ngài cứ ra đi à? Ngài không sợ bọn cướp ư

- Sợ gì bọn chúng, tôi đã có cái này.

Nói xong, người khách rút trong túi ra một khẩu súng ngắn đã nạp đạn sẵn rồi mở cửa bước ra ngoài. Một luồng gió rất mạnh thổi vào phòng. Cađơrút thấy vậy chạy ra đóng sập cửa lại. Sau đó hắn mở tủ đem cái cặp da ra và cùng mụ vợ đếm lại số tiền. Tay chúng run lên và bộ mặt chúng tái nhợt. Hai vợ chồng chúng nhìn nhau bằng con mắt thăm dò. Mụ vợ lên tiếng trước :

- Anh là một thằng tồi. Nếu không, đời nào lão ta ra khỏi cái nhà này được.

- Trời đất ơi, nhà nói gì vậy? Không sợ quỷ thần à?

Giữa lúc đó lại thêm một tiếng sét khủng khiếp làm rung chuyển cả quán trọ, rồi có tiếng gõ cửa. Mụ Cáccông mỉm cười bảo chồng :

- Đấy quỷ thần đưa lão trở về với chúng ta đó.

Mụ ra mở cửa, còn Cađơrút mặt mày xanh xám, thở hổn hển ngồi phịch xuống ghế.

- Xin mời ngài kim hoàn vào - mụ Cáccông nói.

- Hình như quỷ thần không muốn tôi về Bôkê tối nay - Khách nói - ông Cađơrút thân mến, ông đã mời tôi ở lại, tôi xin nhận lời.

CHƯƠNG 45: TRẬN MƯA MÁU

Người khách trở vào phòng, đưa mắt nhìn quanh nhưng không thấy gì khả nghi. Cađơrút vẫn khư khư ôm cái cặp tiền trong tay, còn mụ vợ nhìn ông khách mỉm cười. Khách hỏi :

- Trong quán có ai lạ mặt không?

- Chỉ có vợ chồng chúng tôi thôi ạ - Mụ Cáccông đon đả - Ngài trở lại là đúng lắm vì sấm chớp đùng đùng và đang mưa rất to. Tôi đi dọn thức ăn để ngài ăn rồi mời ngài đi nghỉ.

Cađơrút ngạc nhiên nhìn vợ về cách đón tiếp vồ vập ấy, khác hẳn thái độ lạnh nhạt ngày thường. Khách ngồi vào bàn ăn. Khi bữa ăn đã xong, Cađơrút ra mở cửa :

- Trời có vẻ tạnh rồi!

Nhưng ngay lúc đó, lại một tiếng sét dữ dội làm rung chuyển nhà cửa, một luồng gió mạnh ào vào, mang theo mưa và làm ngọn đèn tắt ngấm. Cađơrút vội vàng đóng cửa lại. Mụ vợ thắp lại ngọn đèn, xong mụ bảo khách :

- Ông ạ, ông có vẻ mệt mỏi, tôi đã dọn giường, mời ông đi nghỉ và chúc ông ngủ ngon.

Người khách chào chủ nhà rồi nặng nề bước lên cầu thang. VCađơrút dọn dẹp xong, đóng cửa lại. Suốt cả ngày đi đường mệt nhọc, tôi buồn ngủ díp cả mắt và ngủ thiếp đi, không còn biết trời đất là gì nữa.

Bỗng một tiếng súng nổ làm tôi giật mình tỉnh giấc. Tôi đang bàng hoàng, chưa hiểu chuyện gì đã xay ra, thì nghe có tiếng bước chân thịch thịch trên sàn gác rồi có một vật gì rơi bịch xuống cầu thang. Tiếp theo là tiếng rên rỉ và vật lộn, rồi một tiếng thét làm tôi hoảng hồn. Tôi mở mắt thấy tối om, lấy tay sờ trán thấy ướt đầm, dường như bị thứ nước gì trên trần rỉ xuống. Sau một phút im lặng, tôi nghe có tiếng bước chân giẫm ở cầu thang, tiếng một người bước xuống cầu thang rồi vào phòng ăn, đánh diêm châm đèn. Đó là Cađơrút, mặt trắng bệch, áo sơ mi bê bết máu. Hắn cầm trong tay một cái hộp con, mở ra. Bên trong là một viên kim cương. Sau đó hắn lấy khăn mùi soa bọc lại quấn vào cổ. Hắn mở tủ lấy tiền và vàng nhét vào đầy túi áo rồi chạy vụt ra ngoài cửa biến mất vào trong đêm tối.

Tôi vội vàng chạy ra cầm đèn, trên cầu thang thấy có xác mụ Cáccông nằm chặn cả lối đi, mụ bị một viên đạn vào cổ họng. Tôi bước qua xác mụ lên gác, thấy người khách nằm sóng soài dưới chân giường giữa một vũng máu lênh láng, một con dao cắm ngập vào ngực. Người khách nhìn tôi bằng con mắt mờ đục, môi mấp máy như muốn nói rồi tắt thở. Tôi giẫm phải khẩu súng bên cạnh xác chết. Mụ Cáccông đã phải đền tội vì khẩu súng này.

Cảnh tượng hãi hùng đó làm cho tôi muốn phát điên. Tôi lao xuống cầu thang, hai tay bứt tóc, miệng gào lên những tiếng hãi hùng. Vừa xuống tới chân cầu thang, tôi đã rơi vào tay mấy viên cảnh binh. Tôi thấy họ chỉ trỏ tôi. Tôi nhìn xuống thì thấy áo mình đỏ lòm những máu. Thì ra những giọt nước mà tôi đã tưởng là nước mưa giội xuống người tôi là máu của người bất hạnh, tôi hiểu ngay họ cho tôi là thủ phạm, tôi cố giãy giụa, nói không ra hơi, trong khi một cảnh binh giơ súng ra dọa bắn nếu tôi coộng chống cự hoặc chạy trốn. Tôi bị khóa tay lại và giải đi nhốt vào nhà lao Nimơ.

Tôi ở nhà lao hai tháng, không biết làm cách nào phân trần được trong lúc tôi bị họ hỏi cung và chờ ngày ra tòa. Tôi mất hết hy vọng : chưa bắt được Cađơrút thì lấy gì mà xác minh là mình vô tội?

Một hôm, có một vị linh mục tên là Buxôni vào thăm tôi. Tôi mừng quá, vội kể cho linh mục nghe đầu đuôi câu chuyện. Linh mục có vẻ tin lòng thành thực của tôi, an ủi tôi và hứa sẽ tận tình giúp đỡ. Còn vài ngày nữa đến phiên tòa xét xử thì may cho tôi quá, người ta tóm được cổ tên Cađơrút ở nước ngoài. Hắn đã thú nhận tội lỗi và bị kết án chung thân. Ở tù ra, tôi được linh mục trao cho một bức thư giới thiệu với ngài bá tước đây, một người bạn thân của linh mục. Từ đó tới nay tôi được diễm phúc hầu hạ ngài và được ngài tin cẩn.

- Vậy là ông đến tôi - Môngtơ Crixtô hỏi - ông có mang đến một bức thư giới thiệu của linh mục Buxôni? Ông nói chi tiết hơn nữa đi.

- Thưa ngài vâng, linh mục có vẻ rất quan tâm đến tôi, bảo tôi : "Anh mà cứ đi buôn lậu nữa khi ra khỏi tù, anh lại sẽ nguy mất".

- Thưa cha - tôi hỏi - vậy thì con làm thế nào sống được với chị dâu con và con?

- Một người bạn thân của tôi muốn tìm một người tin cẩn, anh muốn đến ở với người đó không? Tôi sẽ giới thiệu.

- Thưa Cha - tôi reo lên - thế thì phúc đức cho con quá.

- Nhưng anh có dám thề rằng sẽ không để cho ta phải hối hận

Tôi liền đưa tay ra thề, linh mục trao cho tôi giấy giới thiệu mà tôi đã nộp ngài. Bây giờ tôi có dám tự hào mà thưa với ngài rằng : ngài có điều gì phải phàn nàn về tôi không ạ?

- Không - Môngtơ Crixtô - Tôi vui lòng trả lời ông như thế, mặc dù ông chưa được hoàn toàn tín nhiệm.

- Tôi ư, thưa ngài bá tước?

- Phải, ông. Tại sao ông có một người chị dâu và một đứa con nuôi, thế mà chẳng thấy ông nói gì với tôi cả.

- Than ôi, thưa ngài bá tước. Đó là điều còn lại, tôi phải nói với ngài về quãng đời sầu thảm nhất của tôi. Trước khi đến với ngài, tôi về qua đảo Coócxơ vì sốt ruột muốn thăm và an ủi bà chị dâu tôi. Nhưng khi về đến nhà, thì ở nhà đã xảy ra một cảnh tượng kinh khủng mà hàng xóm láng giềng còn nhớ mãi. Trong lúc tôi vắng nhà, thằng Bênêđéttô khốn kiếp càng chơi bời lêu lổng và luôn nã tiền chị dâu tôi. Một buổi tối, nó mang theo hai thằng bạn lưu manh về nhà tra khảo mẹ nuôi nó để lấy tiền. Chúng nó trói chị Axunta lại, nhét giẻ vào mồm rồi lấy lửa đốt chân. Trong lúc chị dâu tôi giãy giụa thì lửa bén vào quần áo cháy bùng lên, cháy lan ra cả phòng. Chúng hoảng hốt bỏ chạy, và khi hàng xóm kéo đến thì chị dâu tôi đã bị thiêu chết. Thằng Bênêđéttô từ ngày đó không thấy mặt đâu nữa.

Thưa ngài, chính vì lẽ đó mà tôi không dám thưa với ngài, vì Bênêđéttô đã mất tích, còn chị dâu tôi thì chết rồi, còn gì đáng kể với ngài nữa.

- Ông nghĩ về chuyện đó thế nào?

- Thưa ngài, đó là một sự trừng phạt đối với tôi, về tội giết chết tên Vinlơpho đáng nguyền rủa ấy.

- Tôi cũng thấy thế - Môngtơ Crixtô lẩm bẩm bằng một giọng khiếp đảm.

- Và bây giờ, có phải không ạ, ngài đã hiểu rằng cái nhà này, mảnh vườn này đã từ lâu tôi không đến, nay bỗng nhiên tôi lại ở đây. Chính trên mảnh đất này tôi đã giết chết một mạng người, đã làm tôi nhớ lại cảnh tượng hãi hùng, đã gây cho tôi những mối xúc động quá sức mà ngài đã muốn biết rõ nguồn gốc. Vì rằng cuối cùng tôi không dám chắc chắn là ở trước mặt tôi đây, dưới chân tôi đây, tên Vinlơpho đã có nằm trong cái hố mà hắn đã đào cho con hắn không?

- Tất cả đều có thể - Môngtơ Crixtô tiếp lời rồi hạ thấp giọng - Ngay cả là Vinlơpho chưa chết. Linh mục giới thiệu ông đến với tôi là đúng. Ông đã kể chuyện về ông cho tôi nghe là đúng, vì tôi sẽ không có những ý nghĩ đen tối về ông. Còn tên Bênêđéttô ấy thì đã có bao giờ ông thăm dò tin tức về nó chưa? Đã bao giờ ông tìm hiểu nó ra sao chưa?

- Không bao giờ cả. Nếu như tôi biết nó ở đâu thì thay vì đến với nó, tôi sẽ chạy trốn nó như trốn một con quỷ dữ. May thay, tôi chưa hề nghe thấy nói nó về. Tôi mong là nó đã chết quách rồi.

- Ông Bectuyxiô ạ, ông đừng có hy vọng những tên bất nhân, bạc ác chết được như vậy đâu. Vì Thượng đế còn giữ chúng lại để làm công cụ cho sự trả thù.

- Có thể như vậy - Bectuyxiô nói - Tôi chỉ cầu trời là sẽ không bao giờ phải thấy nó nữa. Bây giờ, thưa bá tước, ngài đã biết hết cả rồi, ngài là vị quan tòa xét xử tôi ở đây cũng như Thượng đế sau này sẽ xử ở trên kia; ngài có câu gì an ủi t

- Ông nói đúng, tôi sẽ nói với ông điều mà linh mục Buxôni chắc cũng đã nói : Tên Vinlơpho mà ông đã giết, đáng bị trừng trị về tội đối với ông, lại còn tội đối với người khác nữa. Bênêđéttô, nếu nó

còn sống, sẽ là công cụ để trả thù của chúa, rồi đến lượt nó sau này sẽ bị trừng trị. Còn ông, thì hãy còn đáng bị chê trách một điều, hãy tự hỏi lương tâm ông xem. Sau khi đã cứu sống đứa hài nhi, tại sao ông không trả về cho mẹ nó? Tội lỗi của ông là ở chỗ ấy đấy, ông Bectuyxiô ạ.

- Thưa ngài vâng, tội lỗi của tôi chính là ở chỗ ấy đấy, vì trong sự việc này tôi là một tên hèn nhát.

Bectuyxiô úp mặt vào lòng hai bàn tay. Bá tước nhìn lão một lúc rồi an ủi :

- Ông Bectuyxiô, ông nên nhớ rằng đối với mọi nỗi đau khổ chỉ có hai món thần dược là thời gian và im lặng. Ông hãy trở về nhà nằm nghỉ, khi nào cần đến người an ủi, tôi sẽ có mặt và sẽ làm giúp ông bất cứ việc gì như linh mục Buxôni đã làm cho ông.

Bectuyxiô kính cẩn nghiêng mình trước bá tước rồi theo bá tước ra xe về Pari. Đến ngôi nhà Săng Êlidê, bá tước xem xét kỹ lưỡng ngôi nhà đó từng buồng, từng lối đi, từng cầu thang. Ali đi theo bá tước. Sau khi đi thăm một lượt, bá tước lấy đồng hồ ra xem rồi bảo Ali :

- Bây giờ đã mười giờ rưỡi đêm rồi, cô Hayđê có lẽ cũng sắp về tới đây đấy. Anh đã báo cho các cô hầu phòng biết chưa?

Ali tỏ dấu hiệu đã làm xong cả. Một lát sau, có tiếng xe ngựa đỗ trước cửa. Bá tước bước xuống cánh cửa xe mở ra, bá tước giơ cánh tay ra cho một thiếu nữ c một áo lụa màu xanh lá cây thêu bằng vàng. Thiếu nữ cầm lấy bàn tay của bá tước, đưa lên môi hôn với một tình yêu thương pha lẫn kính trọng. Thiếu nữ đó chính là cô gái Hy Lạp xinh đẹp đi cùng với bá tước Môngtơ Crixtô ở Rôma. Bá tước đưa thiếu nữ về phòng riêng dành cho cô rồi từ biệt về phòng mình.

Một lát sau cả tòa nhà chìm trong bóng tối.

CHƯƠNG 46: TÀI KHOẢN VÔ HẠN ĐỊNH

Ngày hôm sau, vào khoảng hai giờ chiều, một cỗ xe ngựa rất đẹp đỗ ở trước cửa tòa nhà của bá tước Môngtơ Crixtô. Trên xe là một người đàn ông mặc lễ phục màu xanh, áo gilê trắng, cổ đeo lủng lẳng một sợi dây bằng vàng và quần màu hạt dẻ. Người đó trạc ngoài năm mươi nhưng cố chải chuốt cho có vẻ trẻ hơn. Mớ tóc đen nhánh rủ xuống đến tận lông mày, không ăn khớp với cặp má đã nhăn nheo, đôi môi mỏng dính, đôi gò má cao, cặp mắt sắc và xảo quyệt nên mặc dù đã khoác bộ quần áo quý tộc có đính cuống huân chương Bắc đẩu bội tinh song trông y vẫn như một kẻ tầm thường. Người đó ngắm nhìn tòa nhà một lúc lâu rồi sai người đánh xe vào gõ cửa :

- Đây có phải nhà bá tước Môngtơ Crixtô?

Đức ngài ở đây - Người gác cổng đáp - Nhưng...

Người gác cổng nhìn Ali, Ali lắc đầu.

- Nhưng sao? - Tên đánh xe hỏi.

- Nhưng bây giờ Đức ngài không tiếp khách được.

- Nếu vậy - tên đánh xe nói - đây là tấm danh thiếp của chủ nhân tôi : Nam tước Đăngla. Bác đưa giùm cho bá tước và báo với bá tước là chủ nhân tôi trên đường đến Viện dân biểu đã tranh thủ ghé thăm bá tước.

- Tôi không nói được với bá tước đâu - Người gác cổng bảo - Đó là nhiệm vụ của người hầu phòng.

Tên đánh xe quay lại thưa với Đăngla, Đăngla hỏi :

- Vậy ông này là một hoàng thân hay sao mà người ta gọi là Đức ông và chỉ có hầu phòng mới trực tiếp báo được. Chẳng hề gì, ông ta có tài khoản ở ta, khi nào cần tiền là phải mò đến ta thôi.

Nói xong, Đăngla ra lệnh cho xe đi đến Viện dân biểu.

Qua một tấm mành cửa sổ, bá tước Môngtơ Crixtô đã được báo trước kịp thời, dùng một chiếc ống nhòm nhỏ quan sát Đăngla. Lúc Đăngla đã đi xa, Môngtơ Crixtô ngẫm nghĩ và nói một mình : "Đúng là một kẻ bần tiện, mới gặp lần đầu ai cũng có thể nhận thấy nó là một con rắn độc có cái trán dẹt, cái sọ lồi và cái mõm có mỏ nhọn".

Rồi bá tước gọi "Ali!", lập túc Ali xuất hiện. Bá tước bảo đi tìm ản gia. Một lát sau Bectuyxiô đến, bá tước hỏi :

- Ông có nhìn thấy những con ngựa rất đẹp vừa đỗ ở cửa nhà ta không?

- Thưa có ạ, thật những con ngựa tuyệt đẹp!

- Sao ông lại để như thế được? - Bá tước cau mày nói - Tôi đã yêu cầu ông phải có cho tôi những con ngựa đẹp nhất Pari, thế mà những con tuyệt mỹ nhất lại không có ở trong chuồng ngựa của tôi đấy.

- Thưa ngài bá tước, những con ngựa đó người ta không bán ạ.

Môngtơ Crixtô nhún vai :

- Ông quản gia của tôi ơi, ông nên biết rằng tất cả đều đem bán được với những ai biết đặt giá mua.

- Ông Đăngla đã mua với giá mười sáu ngàn frăng đấy ạ.

- Nếu vậy, ông cứ việc trả giá ba mươi hai ngàn. Ông ta là chủ ngân hàng và một chủ ngân hàng thì không bao giờ bỏ lỡ cơ hội làm tăng gấp đôi số vốn mình đã bỏ ra.

- Thưa bá tước - Bectuyxiô nói - Ngài nói nghiêm chỉnh đấy chứ ạ?

Môngtơ Crixtô nhìn người quản gia của mình với vẻ ngạc nhiên của một người thấy người khác dám chất vấn mình :

- Chiều hôm nay - bá tước nói - đúng năm giờ tôi phải đến thăm một nơi. Tôi muốn rằng những con ngựa đó phải được mắc vào cỗ xe của tôi với bộ cương mới. Ông đi mà chuẩn bị khẩn trương lên và báo cho Ali biết.

Đúng năm giờ chiều, Bectuyxiô vào báo là cỗ xe đã chuẩn bị xong. Bá tước đi xuống, thấy hai con ngựa sáng nay ở xe Đăngla bây giờ đã đóng vào cỗ xe của mình.

- Những con ngựa tuyệt trần - Bá tước khen - Đại lộ Đăngtanh, nhà Đăngla.

Cỗ xe chạy như bay trên đường phố, một lát sau đã đỗ lại trước cửa tòa nhà lộng lẫy của nam tước Đăngla. Đăngla đang họp với một tiểu ban của nghị viện bàn về việc mở rộng hệ thống đường xe lửa thì người hầu vào báo có bá tước Môngtơ Crixtô đến thăm. Nghe tên bá tước, Đăngla đứng dậy trịnh trọng :

- Thưa quý vị, tôi vừa được báo là có bá tước Môngtơ Crixtô đến gặp tôi có việc, vậy xin phép quý vị để tôi được ra tiếp ông ta. Nhân tiện, tôi xin nói để quý vị biết là vừa rồi hãng Tômxơn và Fren có mở một tài khoản vô hạn định ở ngân hàng của tôi cho bá tước Môngtơ Crixtô. Đó là một sự kiện chưa bao giờ xảy ra. Vì vậy buổi trưa nay

tôi đã đến nhà riêng của ông ta để thỏa mãn tính tò mò và xem cách sống của ông ta ra sao. Ngôi nhà nom có vẻ khá lắm, nhưng con người không biết có được như thế không - Đăngla nở nụ cười hiểm độc, nói tiếp - Một tài khoản không hạn định kể ra cũng rắc rối đấy, nhưng ông ta chưa biết rõ đối thủ đấy thôi, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào!

Nói xong Đăngla đi sang phòng khách trắng và vàng. Những phòng khách này vốn đã nổi tiếng trong các giới. Hắn cho mời ngay khách vào đấy để làm khách phải choáng mắt ngay từ phút đầu gặp gỡ.

Bá tước Môngtơ Crixtô đang đứng nhìn một vài bức tranh tiếng động bá tước quay lại. Đăngla khẽ gật đầu chào và ra hiệu mời bá tước ngồi vào một chiếc ghế bành bằng gỗ mạ vàng phủ xa tanh trắng, viền vàng.

- Có phải ông là Môngtơ Crixtô mà tôi được hân hạnh tiếp?

- Còn tôi - bá tước đáp - với ông nam tước Đăngla, Bắc đẩu bội tinh nghị Viện dân biểu?

Môngtơ Crixtô đã đọc tất cả chức tước được ghi trên tấm danh thiếp của Đăngla. Thấy cú đầu mình đã bị hố rồi, Đăngla cắn môi chống chế :

- Xin ông tha lỗi, tôi đã không nêu chức tước của ông ngay thoạt đầu, nhưng chắc ông cũng thông cảm, chúng ta đang sống dưới một chính thể bình dân, và tôi, tôi lại là một đại biểu cho lợi ích của dân tộc.

- Và nếu nói rằng vẫn duy trì cái cung cách làm cho người ta phải gọi mình là nam tước, ông lại quên mất chức bá tước của người khác.

- Ồ thưa ông - Đăngla đánh trống lảng - tôi cũng chẳng nghĩ về tôi đâu. Người ta đã gọi tôi là nam tước và tặng tôi huân chương Bắc đẩu bội tinh chẳng qua vì tôi lập được một số thành tích, nhưng...

- Nhưng ông đã khước từ các chức tước của ông như kiểu các ông Mông Mêrăngxy và La Phayet đã làm xưa kia. Thật là một tấm gương đẹp đẽ cần phải theo, thưa ông.

- Không hẳn là như thế - Đăngla bối rối - Tuy nhiên đối với những người đầy tớ, ông hiểu cho rằng...

- Vâng, đối với cấp dưới, ông bắt người ta gọi ông là Đức ngài; đối với các vị nhà báo, gọi ông là ông; đối với những ủy thác viên thì gọi ông là đồng bào. Đó là những màu sắc rất thích hợp cho cái chính phủ lập hiến. Tôi hiểu rất rõ điều đó.

Đăngla cắn môi, biết là trong lĩnh vực ấy hắn không địch lại được Môngtơ Crixtô. Hắn liền quay về lĩnh vực mà hắn quen thuộc. Hắn bèn nghiêng mình :

- Thưa ông bá tước, tôi mới nhận được một giấy báo của hãng Tômxơn và Fren.

- Tôi rất sung sướng, vì như vậy tôi không cần phải tự giới thiệu nữa, một việc chẳng thú vị chút nào. Vậy là ông đã nhận được một giấy báo?

Đăngla rút trong túi ra một bức thư rồi nói :

- Vâng, giấy báo của hãng Tômxơn và Fren ở Rôma yêu cầu tôi mở một tài khoản không hạn định cho ông bá tước Môngtơ Crixtô trong ngân hàng của mình. Vậy xin ông cho biết ông cần dùng một số tiền

là bao nhiêu? Ngân hàng chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng cung cấp những món tiền rất lớn. Ông cần một triệu nhé...

- Bao nhiêu? - Môngtơ Crixtô hỏi

- Một triệu - Đăngla ngả người trên ghế, nở một nụ cười kiêu ngạo, nhắc lại.

- Một triệu thì tôi làm gì được - Bá tước bắt đầu - Nếu chỉ là một triệu thì tôi cần gì phải mở cái tài khoản nghèo nàn ấy. Một triệu? Lúc nào trong túi tôi hoặc trong tủ tôi chả có số tiền đó.

Và Môngtơ Crixtô rút trong túi áo ra một quyổ nhỏ, trong đó để những tấm danh thiếp và hai tấm ngân phiếu mỗi tấm năm trăm ngàn frăng trả ngay cho người cầm phiếu tại kho bạc.

Bá tước đã giáng một chùy chứ không phải chỉ là chọc nhẹ vào một kẻ như Đăngla. Hắn từ choáng váng đâm ra mê mẩn, hắn trợn tròn cặp mắt đần độn nhìn Môngtơ Crixtô, con ngươi hắn lồi ra một cách kinh khủng. Môngtơ Crixtô nói tiếp :

- Thế nào, ông hãy thú thật là ông đã coi thường hãng Tômxơn và Fren. Cũng thật đơn giản, tôi đã đề phòng trường hợp này. Đây là hai ngân phiếu nữa giống như cái ông vừa xem, một cái của Arettanh ở Áo, một cái của hãng Barinh ở Luân Đôn.

Đăngla, tay run run, đón xem mấy tờ ngân phiếu. Hắn kiểm tra đi kiểm tra lại rất kỹ rồi đứng lên như để chào mãnh lực của vàng trong con người đang đứng trước mặt hắn. Hắn nói :

- Thưa ông vâng, đây là ba chữ ký có giá trị mấy triệu. Ba tài khoản không hạn định tại hãng chúng tôi! Xin bá tước tha lỗi cho tôi, tôi

không còn dám nghi ngờ gì nữa, nhưng tôi không thể nào hết ngạc nhiên.

- Ồ! Một ngân hàng lớn như của ông thì có gì mà ngạc nhiên. Vậy là ông có thể trao cho tôi một số tiền chứ?

- Vâng, chẳng còn gì làm tôi phải nghi ngờ nữa. Xin ông cứ nói.

- Nếu vậy chúng ta hãy ấn định chung cho năm thứ nhất là sáu triệu chẳng hạn.

- Sáu triệu! - Đăngla nói như bị nghẹt thở.

- Vâng, đủ cho tôi tiêu ở Pháp trong một năm... sau sẽ. Ngày mai, yêu cầu ông cho mang tới nhà tôi năm trăm ngàn frăng trước, tôi sẽ để tấm biên lai lại cho người quản gia của tôi trong trường hợp tôi đi vắng.

- Ông muốn tiền vàng hay tiền giấy?

- Nửa nọ, nửa kia.

- Đúng mười giờ sáng mai tôi sẽ cho đem tiền đến hầu ông. Xin thú thật với ông là tôi đã biết rõ tất cả số tài sản của những người giàu có nhất châu Âu, nhưng đối với ông tôi không dám phỏng đoán là bao nhiêu.

- Tài sản của tôi - Môngtơ Crixtô cười nhạt - có từ lâu đời lắm rồi, ông không biết được cũng đúng thôi.

- Với một người có nhiều tiền của và một phong cách lịch thiệp như ông, ông sẽ đánh đổ tất cả những tay triệu phú nhỏ bé như chúng tôi ở thủ đô này. Và để ông hiểu rõ tôi hơn, hôm nay xin phép ông cho tôi được giới thiệu nam tước phu nhân Đăngla. Tôi rất tin rằng nhà

tôi sẽ lấy làm hân hạnh được đón tiếp một khách hàng quan trọng như ông.

Nói xong, Đăngla kéo chuông gọi người hầu phòng lên hỏi :

- Nam tước phu nhân có nhà không?

- Dạ, bà lớn đang tiếp ngài Luyxiêng Đơ Bray.

Đăngla gật đầu rồi quay sang nói với Môngtơ Crixtô :

- Ông Luyiêng Đơ Bray, bạn thân của chúng tôi, là thư ký riêng của ngài Bộ trưởng Ngoại giao. Còn nhà tôi là góa phụ của hầu tước Nacg

- Tôi chưa được vinh hạnh biết mặt nam tước phu nhân, nhưng tội đã được gặp ông Luyxiêng ở nhà tử tước Moocxép rồi.

- Ông cũng biết tử tước à? Phải rồi, tôi đã nghe phong phanh ông đã cứu mạng chàng thanh niên quý tộc đó ở Rôma thì phải...

Vừa lúc đó người hầu vào báo :

- Nam tước phu nhân đang chờ hai ngài.

CHƯƠNG 47: CẶP NGỰA MÀU ĐỐM XÁM

Bá tước Môngtơ Crixtô đi theo nam tước Đăngla qua những gian buồng trang trí theo kiểu cách đã lỗi thời và thiếu thẩm mỹ, dẫn tới phòng tiếp khách của nam tước phu nhân. Căn phòng hình bát giác, tường căng xa tanh màu hồng nha nhủ ren Ấn Độ, ghế bành thếp vàng, trên tường treo mấy bức tranh phấn màu đặt trong những khung bầu dục. Nam tước phu nhân có một sắc đẹp quyến rũ, mặc dù đã ba mươi sáu tuổi. Rà đang ngồi trước một chiếc dương cầm chạm trổ rất công phu, còn Luyxiêng đã kể cho phu nhân nghe những câu chuyện trong bữa tiệc ở nhà bá tước Đơ Moocxép. Phu nhân thấy rất thú vị và nóng lòng muốn biết mặt con người kỳ dị ấy. Vì vậy, khi bá tước vào, phu nhân nghiêng mình chào rất duyên dáng và ban cho Đăngla một nụ cười, Đăngla nói :

- Tôi xin giới thiệu với mình : Bá tước Môngtơ Crixtô vừa từ Rôma tới Pari với ý định ở lại Pari chơi một năm và sẽ tiêu hết số tiền sáu triệu frăng vào những buổi dạ hội và tiệc tùng linh đình. Tôi tin rằng chỉ nay mai ngài bá tước sẽ chiếm được hết trái tim của những vị phu nhân và tiểu thư đẹp nhất thủ đô này.

Mặc dù trong lời giới thiệu có những câu khá sỗ sàng, thô lỗ nhưng nó cũng cho nam tước phu nhân biết rằng hiếm có một người nào đến Pari chỉ để tiêu xài trong một năm cho hết cả cái gia sản của một ông hoàng. Điều đó làm Đăngla phu nhân nhìn bá tước bằng cặp mắt có đôi chút vụ lợi. Phu nhân hỏi :

- Và thưa ông, ông đã đến?...

- Từ sáng hôm qua, thưa bà.

- Theo thói quen của ông và theo như người ta nói với tôi thì ông đến từ góc biển chân trời?

- Lần này thì chỉ có từ Cađich thôi ạ.

- Ôi ông đã đến Pari không đúng lúc chút nào, vì không có gì chán bằng mùa hè ở thủ đô. Chẳng có vũ hội, trò vè, họp mặt gì cả. Nhạc viện và ca kịch quốc gia đều biến đâu mất hết, chỉ còn mấy cuộc đua ngựa ở quảng trường Thần hỏa. Ông có sành nuôi ngựa thi không?

- Dạ, tôi đã sống lâu năm ở phương Đông, và những người phương Đông chỉ có hai cái thú trên đời là có một con ngựa tốt và một phụ nữ đẹp

Giữa lúc đó, cô hầu phòng thân cận của phu nhân đi vào và ghé vào tai phu nhân nói nhỏ mấy câu. Phu nhân tái mặt

- Không thể thế được.

- Thưa đúng như vậy đấy - Cô hầu phòng nói.

Phu nhân quay về phía chồng hỏi :

- Có đúng như vậy không hả ông?

- Sao kia? - Đăngla bối rối.

- Con hầu phòng vừa nói với tôi rằng lúc người đánh xe vào chuồng để dắt ngựa ra đóng vào xe cho tôi thì không thấy ngựa ở trong chuồng. Thế là thế nào?

- À bà này - Đăngla nói - bà hãy nghe tôi nói đây. Những con ngựa của chúng ta còn non nên chúng hăng lắm, có thể gây cho bà và cho tôi những tai họa bất ngờ, có thể là khủng khiếp nữa.

- Thôi đi ông ạ. Đã từ một tháng nay tôi mượn được một tay đánh xe cừ khôi nhất Pari, tôi mong rằng ông không đem bán hắn cùng với những con ngựa ấy.

- Bà ạ, tôi sẽ tìm được những con ngựa cũng y như vậy nhưng hiền lành hơn. Chúng sẽ không còn làm cho chúng ta phải lo sợ như trước nữa.

Phu nhân nhún vai vẻ khinh bỉ. Đăngla lại gần vợ nói nhỏ :

- Bà hãy tưởng tượng mà xem, có người đã đến đây hỏi mua những con ngựa ấy với một cái giá khủng khiếi không hiểu cái thằng điên rồ nào sắp phá sản hay sao mà phái đến chỗ tôi tên quản gia của hắn. Nhưng thực tế là tôi đã vớ được một món tiền lãi là mười sáu ngàn frăng. Xin bà đừng ngăn tôi nữa, tôi sẽ chia cho bà bốn ngàn và con Ơgiêni hai ngàn.

Đăngla phu nhân trừng cặp mắt khủng khiếp lên nhìn chồng. Lúc đó Luyxiêng Đơ Bray đang đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài, bỗng reo lên :

- Ồ này, thưa bà nam tước. Nếu tôi không nhầm thì những con ngựa của bà lại đóng vào xe của bá tước Môngtơ Crixtô.

Phu nhân lao ra cửa sổ, rồi cũng kêu lên :

- Đúng chúng nó rồi, những con ngựa màu đốm xám của tôi.

Đăngla sửng sốt, Môngtơ Crixtô làm ra vẻ ngạc nhiên :

- Có thể như thế được không?

- Không thể tưởng tượng được - Đăngla lẩm bẩm.

Phu nhân nói vài câu vào tai Đơ Bray. Đơ Bray liền bước lại gần Môngtơ Crixtô hỏi :

- Nam tước phu nhân muốn hỏi ngài, ngài đã tậu những con ngựa ấy hết bao nhiêu tiền?

- Nào tôi có biết gì hơn đâu? - Bá tước đáp - Người quản gia của tôi làm tôi phải bất ngờ, và... tôi đã phải trả một cái giá đâu ba trăm ngàn frăng thì phải.

Đăngla mặt mũi tái xanh tái xám và mất hết tinh thần, làm cho Môngtơ Crixtô thấy thương hại. Bá tước bảo hắn :

- Ông có thấy không, phụ nữ họ đến là bội bạc. Ông lo xa như thế mà cũng chẳng hề làm cho phu nhân mủi lòng. Từ bội bạc dùng ở đây chưa đúng đâu, phải nói là điên rồ mới hết nghĩa. Nhưng làm thế nào được, con người ta vốn ưa thích những cái gì có hại.

Đăngla không nói gì. Hắn thấy trước rằng sắp xảy ra một tấn thảm kịch đây. Đơ Bray lấy cớ bận việc xin rút lui. Môngtơ Crixtô thấy ở lại không có lợi gì hơn, cũng chào Đăngla phu nhân rồi ra về để mặc Đăngla trơ lại trước cơn tam bành của vợ hắn. Vừa đi ra Môngtơ Crixtô vừa nghĩ thầm : "Tốt rồi, thế là ta đã đạt được mục đích. Bây giờ ta nắm trong tay sự hòa thuận của gia đình này và chỉ một đòn là ta đủ chiếm một trái tim của ông chồng và bà vợ. Hay quá! Nhưng ta còn chưa được biết đứa con gái Ơgiêni Đăngla. Tuy vậy ta còn chán thì giờ sau này sẽ hay".

Nghĩ vậy rồi bá tước bước lên xe về nhà.

Hai giờ sau, Đăngla phu nhân nhận được một bức thư rất tình cảm của bá tước Môngtơ Crixtô. Trong thư bá tước cho biết vì mới bước

chân đến Pari nên ông không muốn làm cho một người đẹp phải buồn rầu nên bá tước gửi lại phu nhân cặp ngựa đó. Cũng vẫn bộ cương như ban sáng, chỉ có khác ở mỗi cái nắp che tai có đính thêm một viên kim cương.

Nam tước Đăngla cũng nhận được một bức thư, trong đó bá tước xin phép được tặng phu nhân những thứ đó. Cử chỉ đó hẳn là thói ngông của kẻ triệu phú theo kiểu Á Đông.

Buổi tối hôm đó Môngtơ Crixtô đi Ôtơi, có Ali đi theo hầu. Vào khoảng ba giờ chiều hôm sau, bá tước ọi Ali vào buồng hỏi :

- Ali, anh vẫn thường nói với ta là anh có tài quăng thòng lọng phải không?

Ali gật đầu và ưỡn ngực ra một cách kiêu hãnh.

- Tốt! Với thòng lọng, anh có thể tóm được một con bò chứ?

Ali gật đầu.

- Một con hổ?

Ali gật đầu.

- Một con sư tử?

Ali mỉm cười.

- Nhưng với anh, con ngựa đang chạy, anh có bắt được chúng dừng lại không?

Ali kiêu hãnh.

- Thế thì tốt lắm. Bây giờ anh hãy nghe đây : Lát nữa sẽ có một cỗ xe qua đây đóng hai con ngựa đốm xám giống như những con ngựa của ta hôm qua. Dù có bị đè bẹp đi nữa, anh cũng phải làm cho cỗ xe đó dừng lại ở trước cửa nhà ta.

Ali gật đầu, rồi ngồi ở đầu góc tòa nhà, giở thuốc lá cuốn ra hút. Bá tước một mình trong phòng riêng thỉnh thoảng đi đi lại lại có vẻ sốt ruột, thỉnh thoảng lại ra cửa sổ nhìn xuống đường.

Quả nhiên một lát sau, vào quãng năm giờ, có tiếng xe chạy ầm ầm, nhanh như gió, từ đằng xa lại, và một cỗ xe có đóngốm xám xuất hiện. Người đánh xe cố kìm dây cương, nhưng hai con ngựa lồng lộn chồm lên, bờm dựng ngược, thở phì phì và phóng như điên dại. Trên xe có một thiếu phụ ôm chặt đứa con trai bảy tám tuổi, nó sợ quá đến nỗi kêu không ra tiếng nữa.

Những người đi đường kinh hãi chạy giạt sang hai bên lề. Cỗ xe kêu răng rắc và chỉ cần vấp phải một hòn đá hoặc một cành cây là chiếc xe sẽ vỡ tan tành. Trước cảnh tượng khủng khiếp đó những người trông thấy đều kêu thất thanh.

Ali vội quẳng điếu thuốc lá đi, rút trong túi ra một cuộn dây thừng tung ra phía trước. Cái thòng lọng quấn chặt lấy chân trước bên trái con ngựa làm con vật ngã khuỵu xuống. Trước khi cỗ xe mất thăng bằng, anh chàng da đen nhanh như cắt, nhảy bổ vào nắm được sợi dây buộc mõm con ngựa bên phải bằng bàn tay cứng như sắt, làm cho con ngựa không thể chồm lên phía trước được nữa.

Giữa lúc đó, một người trong nhà lao nhanh ra mở cửa xe ôm thốc lấy thiếu phụ cùng với đứa bé trong tay lúc đó đã ngất lịm đi, đem họ vào trong nhà, đặt lên chiếc tràng kỷ.

- Xin phu nhân yên tâm - Bá tước Môngtơ Crixtô, người vừa cứu thiếu phụ nói - Phu nhân không việc gì cả.

Thiếu phụ mở mắt nhìn đứa con trai hãy còn nằm bất tỉnh. Bá tước liền nói tiếp :

- Cậu bé không làm sao cả, chỉ vì sợ quá mà ngất đi thôi.

- Trời ơi - Thiếu phụ thốt lên - Thằng Êđua, đứa con trai yêu quý của tôi. Sao mặt mũi nó nhợt nhạt thế này? Nó chết mất, trời ạ! Xin ngài cho mời ngay thầy thuốc tới đây. Tôi sẽ biếu cả gia sản của tôi cho ai cứu đ con trai tôi.

Môngtơ Crixtô xua tay ra hiệu bảo người mẹ cứ yên tâm và mở một ngăn tủ lấy ra một cái lọ mạ vàng trong đựng một chất nước đỏ như máu rồi rỏ một giọt vào môi đứa trẻ. Đứa trẻ, mặc dù còn tái xanh, lập túc mở mắt ra. Thấy thế, người mẹ mừng quá, cuống quít kêu lên :

- Tôi ở đâu thế này? Sau một cơn hãi hùng tôi có được hạnh phúc như thế này là nhờ ơn quý ông nào vậy?

- Thưa bà, - Môngtơ Crixtô đáp - bà đang ở nhà một người đã có diễm phúc tránh được cho bà một cơn sầu muộn.

- Ôi! Cái tính tò mò chết tiệt của tôi - thiếu phụ nói - Tất cả Pari đều bàn tán đến đôi ngựa tuyệt diệu của bà Đăngla và tôi đã có cái điên rồ là muốn đi thử chúng.

- Sao? - Bá tước giả vờ ngạc nhiên rất khéo, reo lên - Những con ngựa này là của bà nam tước à?

- Thưa ông vâng, ông có biết nam tước phu nhân không?

- Bà Đăngla? Tôi đã có được hân hạnh ấy và tôi càng vui mừng là đã cứu thoát được bà khỏi mấy con ngựa này, vì tai biến này cũng là do lỗi ở tôi : Hôm qua, tôi đã mua hai con ngựa ấy của nam tước nhưng tôi thấy nam tước phu nhân tỏ vẻ tiếc rẻ nên tôi đã biếu lại tận tay phu nhân.

- Vậy ông là bá tước Môngtơ Crixtô mà Hecmin đã nói rất nhiều với tôi tối hôm qua?

- Thưa bà, vâng.

- Thưa ông còn tôi, tôi là Hêlô Đơ Vinlơpho.

Bá tước cúi chào với cái chào của một người đứng trước một cái tên chưa hề quen biết. Bà Hêlôy nói tiếp:

- Ôi, ông Vinlơpho nhà tôi sẽ biết ơn ông biết chừng nào. Vì nhà tôi đã mang ơn bá tước cứu hai tính mạng : vợ và con. Một điều chắc chắn là nếu không có người đầy tớ của ông thì mẹ con tôi đã mất mạng rồi, xin phép ông cho tôi được đền ơn người đó.

- Thưa bà, xin bà đừng làm hư hỏng Ali của tôi, đừng khen, đừng thưởng gì hết. Ali là nô lệ của tôi, cứu tính mạng bà là nghĩa vụ của tôi, và nhiệm vụ của hắn, là phục vụ tôi.

- Nhưng anh ta đã không sợ nguy hiểm đến tính mạng anh ta là gì?

- Tôi đã cứu tính mạng hắn : hắn đã bị người ta đem ra hành hình, nhưng mới bị cắt mất lưỡi và sắp sửa chặt mất đầu thì tôi đã đến kịp cứu sống hắn. Vậy là tính mạng hắn thuộc về tôi.

Bà Vinlơpho im lặng, có lẽ bà đang suy nghĩ đến con người này mới gặp lần đầu mà đã gây cho người khác những ấn tượng sâu sắc.

Trong khoảnh khắc im lặng ấy, Môngtơ Crixtô ngắm nghía đứa bé. Nó gầy nhom, da trắng bủng beo, mớ tóc đen bù xù rủ xuống trán và che kín gáy, cặp mắt tinh quái, đôi môi mỏng dính mím chặt có vẻ vừa độc ác vừa hỗn xược. Nhìn bộ mặt của nó, bá tước cũng biết đứa trẻ được mẹ rất nuông chiều và đã hư hỏng. Cử chỉ đầu tiên của đứa trẻ là tụt xuống khỏi tay mẹ, ra mở cánh cửa cái tủ mà bá tước đã để lọ

Chẳng cần xin phép ai, nó cầm lấy một lọ thuốc định mở nút ra. Thấy thế bá tước vội nói :

- Cháu ơi, đừng nghịch cái ấy, thuốc nước rất độc đấy, không những chỉ uống mà ngửi cũng không tốt đâu.

Bà Vinlơpho tái mặt, vội ngăn tay đứa bé. Đến khi hết sợ, bà liếc nhìn cái ngăn tủ bằng một cái nhìn thoáng qua nhưng đầy ý nghĩa. Bá tước Môngtơ Crixtô bắt gặp cái nhìn ấy. Vừa lúc đó Ali vào. Bá tước liền nói với bà Vinlơpho :

- Thưa bà, tôi đã cho người đóng những con ngựa lúc nãy vào xe của tôi để đưa bà và cháu về nhà. Người đánh xe của bà sẽ ở lại đây chữa xe của bà và Ali sẽ thay anh ta điều khiển xe.

- Nhưng thưa ông - bà Vinlơpho nói - tôi không còn dám đi những con ngựa đó đâu.

- Ồ không, thưa bà đừng ngại. Dưới bàn tay của Ali, những con ngựa ấy sẽ trở thành những con cừu.

Ali lại gần những con ngựa, anh cầm ở tay một miếng vải có thấm một chất nước thơm xoa vào mũi và thái dương hai con ngựa đầy mồ hôi và bọt. Lập tức chúng thở phì phì và rùng mình toàn thân

trong vài giây. Ali đóng ngựa vào xe rồi đưa hai mẹ con bà Vinlơpho về nhà.

Buổi tối hôm đó, sự kiện xảy ra ở Ôtơi đã là đề tài trò chuyện khắp mọi nơi. Anbe đơ Moocxép kể cho mẹ nghe, Satô Rơnê tán dương trong câu lạc bộ đua ngựa. Đơ Bray trong phòng khách của bộ trưởng. Ngay cả Bôsăng cũng đăng lên báo tin đó với vài chục dòng tán dương bá tước Môngtơ Crixtô như một vị anh hùng đối với tất cả phụ nữ của giới thượng lưu. Nhiều người đến tận nhà Vinlơpho để được nghe bà Hêlôy kể trực tiếp những chi tiết về hành động vĩ đại ấy.

Còn ông Vinlơpho, ông mặc bộ lễ phục đen vào, xỏ đôi găng tay trắng nhất trèo lên cỗ xe bóng loáng, ra lệnh cho người đánh xe, mặc áo thêu kim tuyến, đưa ông đến tòa nhà số 30, đại lộ Săng Êlidê.

CHƯƠNG 48: TƯ TƯỞNG

Người hầu vào báo có quan chưởng lý Đơ Vinlơpho tới thăm giữa lúc bá tước Môngtơ Crixtô đang chăm chú nghiên cứu một địa điểm trên tấm bản đồ trải trên một mặt bàn lớn.

Ngài chưởng lý bước vào phòng khách, dáng đi bệ vệ và trang trọng như khi vào phòng xử án. Bá tước rất ngạc nhiên thấy con người trước đây là phó biện lý ở Mácxây sau một thời gian khá dài, đã không thay đổi mấy. Vóc người mảnh khảnh trở thành khô đét, nước da nhợt nhạt chuyển thành màu vàng ệch, cặp mắt trũng sâu hoắm ẩn sâu đôi kính trắng gọng vàng. Còn chiếc cà vạt màu trắng tương phản rõ rệt với bộ quần áo màu đen, màu của tang tóc.

Vinlơpho lên tiếng, giọng lanh lảnh và khô khan mà thói quen nghề nghiệp đã tạo cho y :

- Thưa ngài, việc làm tốt đẹp của ngài đối với vợ con tôi đã buộc tôi phải tới đây để bày tỏ với ngài lời cam ơn chân thành của tôi.

- Thưa ngài - Môngtơ Crixtô lạnh lùng đáp lại - tôi rất lấy làm sung sướng đã giành lại được sự sống của một em bé để trả lại cho mẹ nó, vì tôi biết là không có gì cao cả và thiêng liêng bằng tình mẹ con. Cũng vì thế tôi mới có cái vinh dự được ngài Vinlơpho đến thăm hôm nay chứ!

Vinlơpho giật mình vì câu châm chọc rất tế nhị của bá tước. Y bèn nhìn quanh để tìm cách đánh trống lảng. Khi nhìn thấy tấm bản đồ, y vội vàng nói :

- Ngài bá tước đang nghiên cứu địa lý đó ư? Thật là một công việc thích hợp với một người đã từng ngao du khắp thế giới như ngài.

- Vâng, thưa ngài, tôi đang chú trọng tới cuộc sống của con người để hiểu biết tâm lý của họ.

Nói xong, Môngtơ Crixtô mời Vinlơpho ngồi xuống ghế. Vinlơpho nói :

- À ra ngài muốn đi sâu vào triết học. Tôi xin thú thật với ngài là nếu không có việc gì làm, tôi không bao giờ đi tìm một công việc buồn tẻ như vậy.

- Thế công việc của ngài có gì đặc sắc hơn không? Tôi đã so sánh những luật pháp của tất cả các quốc gia, nhưng tôi nghĩ rằng thứ công lý của những dân tộc cổ xưa, nói trắng ra là quy luật "ác giả ác báo" là hợp lẽ trời hơn cả.

- Nếu quy luật đó được áp dụng thì công việc của những nhà làm lật sẽ được giản đơn đi rất nhiều.

- Điều đó rồi sẽ tới, vì những tìm tòi của con người càng đơn giản bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Những đạo luật của nước Pháp hay của bất cứ một nước nào, theo sự hiểu biết của tôi chỉ là tương đối. Đứng trước những cơ cấu xã hội, ngài mới chỉ nhìn thấy sự chuyển động của bộ máy khổng lồ, chứ chưa thấy được đấng Thiêng liêng cao cả đã phát sinh ra nó.

- Ồ, thưa ngài, - Vinlơpho ngạc nhiên nói - Tôi chưa từng được nghe ai nói như ngài.

- Bởi vì ngài bị kìm hãm trong bộ máy bình thường, chưa vươn tới cái Thiên cầu cao vút của Thượng đế đã cấu tạo ra những vật vô hình và đặc biệt.

- Ngài tin là cái Thiên cầu đó có thật ư? Những nhân vật vô hình và đặc biệt ấy có thật ư?

- Sao lại không? Thế ngài có trông thấy được cái không khí mà ngài hít thở không? Và nếu không có nó thì ngài có thể sống được không?

- Vậy là chúng ta sẽ không trông thấy những nhân vật mà ngài đang nói tới chứ?

- Có chứ, khi mà Thượng đế cho phép họ biến thành vật thể! Ngài sẽ nom thấy, sờ thấy, và nói chuyện với họ, họ sẽ trả lời ngài.

- A ha! - Vinlơpho cười - Tôi mong một ngày kia sẽ được tiếp xúc với một nhân vật đặc biệt như ngài vừa nói. Theo ngài, con người ta chắc ai cũng có khuyết điểm cả?

- Vâng... khuyết điểm và... tội ác, - ơ đãng - Và bản thân tôi cũng không phải là một con người hoàn chỉnh.

- Ngài có bà con thân thuộc nào không?

- Tôi sống độc thân.

- Ngài có sợ chết không?

- Tôi không sợ chết, tôi chỉ lo cái chết sẽ làm cản trở công việc của tôi thôi.

- Thế còn tuổi già? Còn bệnh thần kinh?

- Đã có lần tôi suýt mắc phải và tôi cho đó là điều khủng khiếp nhất.

- Nhưng thưa ngài - Vinlơpho buồn rầu - Còn có một bệnh nguy hiểm hơn thế nữa, đó là bệnh trúng phong làm cho người bị bại liệt chứ không chết hẳn, cứ sống ngắc ngoải mãi cho tới khi nhắm mắt. Tôi mong một ngày kia ngài đến chơi nhà tôi, tôi sẽ giới thiệu ngài với cha tôi : ông Noachiê Đơ Vinlơpho, một đảng viên hăng hái trong cuộc cách mạng Pháp, một con người dũng cảm, đầy nghị lực, con người đã làm những công việc kinh thiên động địa, đã từng tham gia lật đổ chiếc ngai vàng, đã coi thường công danh, phú quý, ngày nay chỉ còn là ông già bất động trong chiếc ghế có bánh lăn. Thể xác ông im lìm và giá lạnh dưới sự chăm sóc của đứa cháu gái yếu đuối tên là Valăngtin, và cái thể xác đó cũng đã mất hết cảm giác chỉ còn chờ ngày tiêu tan.

- Thưa ngài - Môngtơ Crixtô nói - cảnh tượng đó đối với tôi không có gì là xa lạ vì tôi cũng đã được học qua nghề làm thuốc, và tôi đã từng chữa những bệnh hiểm nghèo hơn thế. Nếu cảnh tượng đó đối với ngài là quá hãi hùng, thì một ngày kia, nếu ngài yêu cầu, tôi sẽ đến thăm ngài để giải quyết nỗi buồn phiền trong gia đình ngài.

- Cũng may là bên cạnh ông già thống khổ đó, tôi được Thượng đế ban cho hai mụn con : một gái tên là Valăngtin, con riêng người vợ trước của tôi là Rơnê Đơ Xanh Mêrăng và thằng Êđua mà ngài vừa mới cứu mạng, con người vợ kế của tôi.

- Ngài nghĩ về sự bù trừ đó ra sao?

- Tôi nghĩ rằng có thể trước kia cha tôi đã gây ra một tội ác nào đó mà không bị con người trừng phạt thì ngày nay phải chịu cái hình phạt của đấng Thượng đế chí công và chỉ một mình cha tôi phải đền tội.

Môngtơ Crixtô mỉm cười và tiễn Vinlơpho ra về. Khi cỗ xe của quan chưởng lý đã đi xa rồi, Môngtơ Crixtô mới gượng cười, tuy trong lòng vẫn cảm thấy bực bội, khó chịu, ông ta lẩm bẩm : "Thôi, thuốc độc đối với trái tim ta như thế đã đủ rồi, bây giờ ta phải đi tìm thuốc giải độc". Rồi bá tước kéo chuông.

Ali, ta đi lên gặp cô nương, nửa giờ nữa cỗ xe phải sẵn sàng nhé.

CHƯƠNG 49: HAYĐÊ

Trưa nào bá tước Môngtơ Crixtô cũng dànhể đến thăm Hay đê, người con gái Hy Lạp hiện đang ở một căn buồng lộng lẫy tại tòa nhà ở đại lộ Săng Êlidê. Bá tước muốn tìm ở đây những giây phút êm dịu cho tâm hồn sau những lúc đầu óc bị xúc động và căng thẳng.

Cô thiếu nữ ở một căn buồng cách xa buồng của bá tước, trang trí theo kiểu Á Đông, trên mặt sàn trải thảm Thổ Nhĩ Kỳ, tường căng rèm gấm. Giữa buồng có kê một chiếc giường thấp, xung quanh xếp những chiếc gối bằng sa tanh thêu rất đẹp. Hayđê có ba hầu gái người Pháp và một hầu gái người Hy Lạp để làm phiên dịch, vì cô chỉ nói được tiếng La Mã.

Thiếu nữ đang nằm trên tấm thảm, một tay chống lên cái gối xếp, một tay vòng ra sau đầu. Cô mặc chiếc quần sa tanh màu hồng thêu hoa để lộ đôi bàn chân trắng nõn xỏ đôi hài mũi nhọn thêu kim tuyến có đính những hạt ngọc, mặc một cái áo sọc xanh, trắng tay áo rộng và một cái áo bó ngực có ba khuy bằng ba hạt kim cương, bụng cô quấn một thắt lưng lụa màu sặc sỡ. Đầu cô đội chiếc mũ chỏm thêu chỉ vàng, xung quanh đính hạt trai, một bên cài một bông hồng làm nổi bật mớ tóc đen nhánh và khuôn mặt kiểu Hy Lạp tuyệt đẹp với cặp mắt đen như nhung, mũi dọc dừa thẳng tắp, đôi môi mọng đỏ như son, hàm răng đều và trắng bóng. Cô thiếu nữ hiện thân cho vẻ đẹp kiều diễm mê hồn của người phụ nữ phương Đông ấy mới khoảng mười chín tuổi.

Môngtơ Crixtô bảo một hầu gái vào xin phép để bá tước vào thăm. Để trả lời, Hayđê chỉ ra hiệu cho cô hầu gái vén một tấm thảm ở cửa

buồng lên. Bá tước bước vào, Hayđê ngồi dậy, đưa một tay cho bá tước, mỉm cười nói :

- Tại sao Đức ông lại xin phép em để vào? Đức ông không còn là chủ, em không còn là nô lệ của Đức ông s

Môngtơ Crixtô mỉm cười đáp :

- Hayđê, cô nên biết là...

- Tại sao Đức ông lại không gọi em bằng em như mọi khi? Em đã phạm một lỗi lầm nào chăng? Nếu vậy Đức ông cứ phạt em chứ đừng gọi em bằng cô.

- Hayđê - Bá tước nói tiếp - em nên biết là chúng ta đang ở Pháp, tức là em được tự do.

- Tự do làm gì kia? - Thiếu nữ hỏi.

- Tự do xa ta.

- Xa Đức ông... Tại sao em lại xa Đức ông?

- Nói thế nào nhỉ? Ta sẽ phải giao tiếp với thiên hạ.

- Em chẳng muốn tiếp ai cả!

- Và nếu trong đám thanh niên đẹp trai em thấy thích ai, ta không nỡ...

- Em chưa hề gặp một người con trai nào đẹp hơn Đức ông, và trên đời này em chỉ yêu có hai người, cha em và Đức ông.

- Khổ thân em - Môngtơ Crixtô nói - Lúc nào cũng chỉ thấy em nói đến cha em và ta thôi.

- Em còn nói đến ai nữa? Cha em gọi em là nguồn vui của Người, với Đức ông, em là nguồn yêu thương

- Hayđê, em còn nhớ cha em không?

Cô gái mỉm cười chỉ tay vào mắt và ngực mình nói :

- Cha em ở đây này.

- Thế còn ta, ta ở đâu? - Môngtơ Crixtô tủm tỉm cười, hỏi.

- Đức ông ở khắp mọi chỗ.

Môngtơ Crixtô cầm lấy tay cô gái định đưa môi hôn, nhưng cô gái thơ ngây ấy rụt tay lại và chìa trán ra để bá tước hôn.

- Bây giờ, Hayđê ạ! - Bá tước nói - Em nên biết là em được tự do. Em là một nữ chủ nhân, em là một bà hoàng. Em có thể cứ giữ bộ quần áo này hay thay bộ khác là tùy em. Em sẽ ở lại đây nếu em muốn, hay ra khỏi nơi này là tùy em. Luôn luôn lúc nào cũng có một cỗ xe cho riêng em dùng. Ta chỉ yêu cầu em có một điều thôi.

- Xin Đức ông cứ nói?

- Phải giữ kín lý lịch của em, không được nói một câu nào về quá khứ của em. Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được nói lên tên người cha lừng danh và mẹ của em.

- Thưa Đức ông, em đã nói với Đức ông rồi, em sẽ chẳng gặp ai cả thì lo gì em nói.

- Hãy nghe đây Hayđê, cái lối sống cách biệt kiểu phương Đông này không thể thích hợp với Pari được. Em cần phải tìm cuộc sống ở đây

cũng như em đã từng làm ở Rôma, ở Milăng, ở Mađrít. Hoặc em muốn tiếp tục sống ở đây, hoặc em muốn ở trở về phương Đông...

Cô thiếu nữ ngước cặp mắt to và ướt lên nhìn bá tước :

- Hoặc là chúng ta trở về phương Đông? Đức ông nói thế có phải không?

- Phải! - Môngtơ Crixtô đáp - Em nên biết là ta không bao giờ xa em cả. Cây không bao giờ xa rời hoa, mà chỉ có hoa xa rời cây mà thôi.

- Em không bao giờ xa Đức ông cả - Hayđê kêu lên - Em tin chắc rằng em không thể sống thiếu Đức ông được.

- Em ơi, mười năm nữa ta sẽ già và mười năm nữa em vẫn còn trẻ lắm.

- Cha em có một bộ râu bạc dài, cái đó không ngăn cản em yêu cha em. Cha em sáu mươi tuổi, thế mà em thấy cha em đẹp hơn tất cả mọi thanh niên mà em gặp.

- Nhưng này, em hãy nói xem, em có tin rằng em sẽ quen với đây chứ?

- Có được gặp Đức ông không?

- Hàng ngày.

- Nếu vậy em còn đòi hỏi gì hơn nữa, thưa Đức ông?

- Ta e rằng em sẽ buồn.

- Thưa Đức ông, không buồn đâu ạ! Vì cứ mỗi buổi sáng em được nghĩ rằng Đức ông sắp đến và mỗi buổi tối em lại tự nhủ là Đức ông

đã đến. Thế rồi, trong trái tim em có ba thứ linh cảm không thể nào ược : Sự chờ đợi tình yêu và lòng biết ơn.

- Em thật xứng đáng là người con gái xứ Hy Lạp, kiều diễm và thơ mộng. Em cứ yên tâm, ta sẽ hành động sao cho tuổi thanh xuân của em không uổng phí, vì em đã yêu ta như cha em, vậy ta cũng sẽ yêu em như con gái ta.

- Đức ông nhầm rồi đấy. Em không yêu cha em như em yêu Đức ông đâu. Tình yêu của em đối với Đức ông là một tình yêu khác kia! Cha em đã chết nhưng em có chết đâu. Còn nếu Đức ông mà chết, em sẽ chết theo ngay.

Bá tước đưa bàn tay ra và cô gái mỉm cười đỡ lấy. Như thường lệ, cô đặt lên đó một cái hôn nồng thắm.

Môngtơ Crixtô cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, êm ái và sẵn sàng đến thăm Mắcximillêng Moren cùng gia quyến.

Vừa đi, bá tước vừa lẩm nhẩm câu thơ của Panhđa :

"Tuổi trẻ là đóa hoa, tình yêu là trái quả"

"Hạnh phúc thay người hái hoa nào biết hái nó lúc đang hé mở".

Theo lệnh của bá tước, cỗ xe đã sẵn sàng. Bá tước lên xe và như thường lệ, xe phóng nước đại.

CHƯƠNG 50: GIA ĐÌNH MOREN

Mấy phút sau, cỗ xe đã đưa Môngtơ Crixtô đến căn nhà số 7, phố Mêlay, một ngôi nhà ba tầng, có sân, trông ra một mảnh vườn có hai khóm hoa khá đẹp. Ngôi nhà khá duyên dáng và vui mắt, thuộc vào lịch sự nhất phố.

Vợ chồng cô Juyli ở hai tầng dưới. Mắcximiliêng ở tầng trên cùng. Ngoài ra, hai bên còn có vài căn nhà phụ. Khi bá tước tới người gác cổng chính là bác Cốclét - người thủ quỹ của ông Moren nay đã về hưu, vào báo cho Mắc biết. Anh thanh niên sĩ quan vội chạy xuống đón khách quý. Anh reo lên :

- Trời ơi! Bá tước Môngtơ Crixtô, tôi biết ngay là thế nào chúng tôi cũng sẽ được cái hân hạnh này. Ôi, cám ơn, nghìn lần cám ơn bá tước đã không quên lời hứa.

Chàng sĩ quan thân mật bắt tay bá tước. Qua cái bắt tay đó, bá tước thấy cả một tấm lòng thực tâm mong đợi mình.

- Xin mời bá tước vào, em gái tôi hiện ở trong vườn, đang tỉa hoa. Em rể tôi ngồi đọc báo cạnh đấy. Hai vợ chồng họ chẳng bao giờ chịu xa nhau quá sáu bước.

Tiếng những bước chân làm một thiếu phụ ngẩng đầu lên. Thiếu phụ trạc hai mươi lăm tuổi, mặc áo dài lụa. Thiếu phụ đó chính là cô Juyli bé nhỏ của chúng ta trước đây. Trông thấy người lạ, cô kêu lên một tiếng. Mắc cười, bảo :

- Em đừng ngại, đước Môngtơ Crixtô mới đến Pari ba bốn hôm nay.

- Ôi thưa ông! Anh tôi đưa ông vào đột ngột thế này thực chẳng lịch sự chút nào. Đấy là tội của anh tôi muốn trêu đứa em gái đây mà... Pênơlông! Bác Pênơlông!

Một ông già đang lúi húi xới một luống hoa, tóc cụ đã bạc trắng, nước da bánh mật, cặp mắt cho ta thấy cụ là một thủy thủ già từng trải, đã tùng phơi mnh dưới ánh nắng vùng xích đạo, phơi mình trong bao trận phong ba bão táp. Nghe tiếng gọi, cụ ngừng tay xới và ngẩng đầu lên, Juyli bảo :

- Bác Pênơlông, bác làm ơn bảo với nhà cháu là nhà có khách đến chơi, và đề nghị anh Mắc mời bá tước lên phòng khách - Rồi quay lại phía bá tước, cô nói - Xin phép cho tôi được rút lui một chút ạ.

Và chẳng đợi ý kiến của khách, cô chạy biến mất. Bá tước có vẻ suy nghĩ rồi hỏi một câu như để trả lời cho chính ý nghĩ của mình :

- Gia đình đại úy hẳn là hạnh phúc lắm?

- Thưa bá tước, xin thú thật là quả như thế. Các em tôi không còn đòi hỏi hạnh phúc gì nữa. Chúng còn trẻ, chúng vui vẻ, chúng yêu nhau, chúng có tiền lời hàng năm hai mươi lăm nghìn đồng bảng.

- Tuy nhiên, thế vẫn còn ít lắm đấy - Bá tước mỉm cười nói bằng giọng rất dịu dàng và thắm thiết như một người cha - Chắc là đôi bạn trẻ của chúng ta không dừng lại ở đây; một ngày kia họ sẽ trở thành triệu phú. Em rể của ông là luật sư... là bác sĩ...

- Thưa ông, em rể tôi là nhà buôn. Em tôi thừa kế hãng buôn của cha tôi. Sau khi cha tôi mất để lại một gia sản năm trăm nghìn. Tôi một nửa và em gái tôi một nửa. Chồng em gái tôi khi lấy nó không có một gia sản nào khác ngoài sự thông minh, cần cù và một lai lịch trong

sạch. Nó quyết định phải kiếm cho được một số tiền bằng số tiền của vợ. Trong sáu năm cần cù, nó đã kiếm đủ số tiền hai trăm năm mươi nghìn.

Giữa lúc đó, Emmanuen ở trong nhà bước ra, chào bá tước rất niềm nở rồi mời bá tước và phòng khách. Juyli đã thay những bông hoa mới đượm mùi hương trong các bình hoa và ăn mặc rất lịch sự để mời khách uống trà.

Môngtơ Crixtô nhìn Juyli :

- Thưa bà, bầu không khí yên vui, ấm cúng của gian phòng này và những bộ mặt hân hoan, tươi tỉnh của chủ nhân làm tôi vô cùng xúc động và vui sướng.

- Cảnh gia đình chúng tôi hiện nay rất êm đẹp - Juyli trả lời - Nhưng cũng phải nói rằng trước kia chúng tôi đã từng trải qua những thời kỳ rất khó khăn và gian truân.

- Đúng như vậy đấy ạ - Mắc nói - Gia đình chúng tôi đã từng có những giờ phút nguy nan khủng khiếp. Và giữa lúc con thuyền của chúng tôi bị sóng gió hãi hùng, sắp chìm xuống đáy biển, thì có một bàn tay của Thượng đế đã đến cứu vớt chúng tôi.

Bá tước đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, vẻ mặt rất xúc động. Sau đó dừng lại trước cái tủ kính, có bày một quả bóng bằng thủy tinh, bên trong có để một cái túi lưới bằng lụa đỏ trên một cái hộp bằng nhung đen, bên cạnh có một mẩu giấy gấp làm tư và một viên kim cương rất đẹp. Mắc thấy bá tước nhìn chăm chú một cách khác thường, bèn nói :

- Thưa bá tước, đây là những bảo vật quý báu nhất của gia đình chúng tôi.

- Vâng - Juyli tiếp lời - anh tôi muốn nói những vật này do một thiên thần của Thượng đế phái xuống để cứu vớt chúng tôi mà chúng tôi cũng chẳng bao giờ được biết mặt cả.

- Vậy kia à? - Bá tước nói nghẹn ngào

Mắc liền chạy lại, nhấc quả bóng thủy tinh lên, cầm lấy cái túi đưa lên môi hôn, rồi nói :

- Thưa bá tước, vật này là của người đã cứu sống cha chúng tôi khỏi một cái chết vì phá sán và mất danh dự. Mảnh giấy này tự tay người viết ra và viên kim cương này người đã tặng em gái tôi làm của hồi môn. Chúng tôi chưa được diễm phúc nhìn thấy mặt người và người chỉ cho biết tên người là "Thủy thủ Ximbát".

- Ôi! - Juyli nói - Tôi luôn luôn hy vọng là vào một ngày kia tôi sẽ được ôm hôn tay người cũng như hôn cái túi này, cái túi mà người đã từng mó tay vào. Cách đây bốn năm bác Pênơlông, người làm vườn cho chúng tôi hiện nay, có gặp ở Trirét một người Anh giống vị đại diện người Anh đã đến nhà chúng tôi ngày mồng 5 tháng Sáu và ngày mồng 5 tháng Chín năm 1829, là người đã viết cho tôi mảnh giấy này. Bác Pênơlông quả quyết là mình nhìn không nhầm nhưng không dám hỏi.

- Ông khách người Anh - Mắc nói - tự xưng là thay mặt hãng Tômxơn và Fren ở Rôma, cho nên hôm bá tước nhắc đến tên đó trong bữa tiệc ở nhà tử tước Moocxép, làm tôi giật mình. Một điều kỳ lạ nữa là hãng Tômxơn và Fren luôn luôn chối là không hề giúp chúng tôi việc đó.

- Nếu vậy - bá tước nói - người Anh đó có thể là người đã hàm ơn ngài Moren nên đã lấy cớ đó để trả ơn đấy thôi

- Nhưng cha tôi lại khẳng định vị cứu tinh của cha tôi lại không phải là người Anh đó.

- Thế cha ông là... - bá tước rùng mình hỏi - ông Moren?...

- Thưa bá tước, cha tôi coi việc đó là một câu chuyện thần kỳ. Cha tôi tin vào một vị cứu tinh đã trỗi dậy tù một nấm mồ để đến với chúng tôi. Ôi! Một sự mê tín thật là cảm động. Đã nhiều lần cha tôi cứ lẩm nhẩm như trong một giấc mơ, gọi tên một người bạn rất thân, một người bạn đã mất. Mãi tới khi sắp tắt thở, cái ý nghĩ đó, từ trước đến nay chỉ là sự ngờ vực, thì đã trở thành hiển nhiên. Và, những câu trối trăng cuối cùng của cha tôi trước khi mất là "Mắcximiliêng con người đó là "Étmông Đăngtét".

Bộ mặt của bá tước vốn đã tái xanh, nghe đến câu nói đó lại càng tái đi một cách đáng sợ. Tất cả máu như dồn hết về tim, bá tước không nói được nữa. ông rút đồng hồ ra như quên mất giờ, cầm lấy mũ và chào mọi người.

- Thưa bà, cho phép tôi thỉnh thoảng được đến thăm gia đình nhà ta, tôi thấy ấm cúng quá. Xin cám ơn sự đón tiếp nồng hậu của cả nhà.

Nói xong, bá tước bước nhanh ra ngoài.

- Bá tước Môngtơ Crixtô là một con người kỳ dị. - - Phải - Mắc nói - Nhưng anh còn tin là ông ta còn có một trái tim giàu nhân ái và anh chắc chắn là ông ta quý chúng mình lắm.

- Còn em - Juyli - em thấy là giọng nói của bá tước cứ như đi thẳng vào trái tim em và đã hai ba lần em có cảm giác không phải là lần đầu tiên em nghe thấy

CHƯƠNG 51: CẶP TÌNH NHÂN BẤT DIỆT

Cửa ô thành Ônôrê, bên cạnh một tòa nhà lộng lẫy, trong một khu vườn rộng có nhiều cây dẻ rậm rạp, được bao bọc bằng những bức tường cao vút, như tường thành, và cánh cửa trông ra đường quanh năm đóng im ỉm. Khoảng giữa tòa nhà và khu vườn có một hàng rào để tránh người ngoài nhòm ngó vào nơi ở của một gia đình quý tộc. Phía cuối tòa nhà, sát vườn nơi có nhiều cành lá rậm rạp, có kê một cái bàn đá, xung quanh có ghế dùng làm chỗ ngồi chơi và đọc sách. Nơi ấy xa tòa nhà đến trăm bước, rất vắng vẻ và kín đáo.

Vào một buổi tối ấm áp của mùa xuân, người ta thấy trên bàn đá đặt một cuốn sách, một hộp đồ khâu và ở gần đó, phía hàng rào, một thiếu nữ đang nhìn, qua kẽ hở tấm liếp gỗ. Ngay lúc đó cánh cửa vườn khép lại, một thanh niên cao lớn vạm vỡ, đội chiếc mũ nhung và mặc chiếc áo bằng vải thô của người làm vườn, rón rén đi về phía hàng rào. Trông thấy người thanh niên, thiếu nữ khẽ kêu lên một tiếng rồi lùi lại phía sau.

- Valăngtin, em đừng sợ, anh đây mà!

- Ôi, anh Mắcximiliêng! Sao hôm nay anh đến muộn thế? sắp ăn cơm, em phải khôn khéo lắm mới tránh được con mắt cú vọ của mẹ ghe em, thằng con quỷ quái của bà ta cứ luôn quấy rầy em. Sao anh lại ăn mặc thế này?

- Valăngtin thân mến. Em nên hiểu rõ mối tình tha thiết của anh và nếu anh đã phải cải trang như thế này cũng chỉ vì em thôi. Vừa đây em có nói với anh, không hiểu tại sao bỗng dưng em đâm ra lo sợ như có một tai họa gì sắp xẩy ra, nên anh đã phải nghĩ cách thuê lại

mảnh vườn này, dựng lên một túp lều để thỉnh thoảng được nhìn thấy em, bảo vệ em, bảo vệ tình yêu và hạnh phúc của chúng ta. Để tạ lại tấm lòng hy sinh cao cả của em, để đền đáp lại mối tình chân thật mà em đã dành cho anh, trong khi em đã khước từ ý định của ngài chưởng lý Đơ Vinlơpho, cha em ép phải kết hôn với nam tước Frăng Đêpinay, thì thử hỏi có việc gì mà anh không dám làm. Dù việc đó có gian nan, nguy hiểm đến mấy anh cũng không lùi bước.

- Đúng thế, - Valăngtin nói và thò một ngón tay búp măng của cô qua kẽ hở của hàng rào để anh thanh niên đặt lên đó một cái hôn - Anh quả là một con người lương thiện, một người bạn trung thành, một người yêu chung thủy. Nhưng chao ôi! Còn em, em chỉ là một cô gái bất hạnh, sống lẻ loi trong một gia đình hầu như hoàn toàn xa lạ, giữa một người cha nghiêm khắc khó mà lay chuyển, một người mẹ ghẻ ghen ghét, hiểm độc, chỉ yêu quý đứa con trai của mình.

- Tại sao bà ta lại ghen ghét em như vậy?

- Em phải thú thật với anh câu chuyện riêng trong gia đình. Gia sản của mẹ kế em chẳng có bao nhiêu còn gia sản của mẹ đẻ em để lại cho em rất lớn, cộng với gia sản của hầu tước Xanh Mêrăng mà một ngày kia em sẽ được thừa hưởng, làm cho bà ta ghen tức lồng lộn lên. Ôi, lạy Chúa! Nếu em có thể cho hẳn bà ta một nửa để đổi lấy sự yên tĩnh trong tâm hồn em, em sẵn sàng cho ng

- Valăngtin, em không nên thất vọng và quá buồn phiền như vậy.

- Chao ôi! Nếu mẹ em còn sống, thấy em yêu anh là mẹ em ưng thuận ngay, vì ít ra bà ta là người đồng hương của anh. Nhắc đến Mácxây,

em muốn hỏi anh câu chuyện này : trước kia giữa cha anh và cha em có điều xích mích với nhau không?

- Chả có gì va chạm nhau cả. Anh chỉ được biết là ngài Vinlơpho theo phái bảo hoàng, còn cha anh có cảm tình với Napôlêông. Sao em lại hỏi anh câu ấy?

- Thế này nhé, một hôm em đọc báo cho ông nội em nghe, cha em và nam tước Đăngla cũng ngồi gần đó, đang nói chuyện về đám cưới của chị Ơgiêni. Em đọc đến mục đưa tin anh được tặng thưởng Bắc đẩu bội tinh, em mừng quá đọc to lên cho mọi người nghe. Cha em liền hỏi anh có phải là con lão cuồng tín theo Napôlêông không, còn nam tước Đăngla mỉm cười mỉa mai, rồi hai người đứng dậy đi thẳng.

- Còn ông em, ông già Noachiê bị bại liệt bảo sao?

- Từ ngày ông em bị bại liệt, ông em không nói được nữa, chỉ ra hiệu. Em hỏi ông em có hài lòng về việc anh được thưởng Bắc đẩu bội tinh không, ông em tỏ ý bằng lòng ngay. Em hỏi ông em có đồng ý lời nói của cha em không, ông em không đồng ý.

- Lạ lùng quá nhỉ? Cha em lại hằn học với anh, còn ông nội em không quen biết anh thì lại ủng hộ anh.

- Suỵt - Valăngtin đột nhiên hốt hoảng ra hiệu - Em nghe có tiếng người, anh hãy lánh mặt đi.

Mắcximiliêng vội vàng vớ lấy chiếốc, giả vờ bới đất, và nghe phía bên kia có tiếng người nói :

- Thưa cô Valăngtin, bà nhà đang cho tìm cô khắp nơi. Mời cô về nhà có khách.

- Có khách à? - Valăngtin ngạc nhiên hỏi - Khách nào thế?

- Thưa cô, một Đức ông, bá tước Môngtơ Crixtô.

- Lạ thật - Mắcximiliêng nghĩ thầm - Bá tước Môngtơ Crixtô cũng biết ngài chưởng lý Vinlơpho à?

CHƯƠNG 52: CHẤT ĐỘC

Đúng là bá tước Môngtơ Crixtô đến thăm quan chưởng lý Đơ Vinlơpho để đáp lễ. Phu nhân đang ở trong phòng khách với cậu con trai Êđua. Sau những câu chào hỏi xã giao, bá tước hỏi thăm về ông Vinlơpho.

- Ấy, nhà tôi đi dự tiệc ở nhà quan chưởng ấn và rất tiếc không được đón tiếp ngài.

Nói xong, Vinlơpho phu nhân cho người đi gọi Valăngtin.

Một lát sau, thiếuước vào, vẻ mặt buồn rầu, mắt hãy còn ngấn lệ. Cô gái trạc mười chín tuổi, vóc người cao và mảnh, tóc màu nâu nhạt, cặp mắt xanh thẫm, nước da trắng mịn, có dáng đi nhẹ nhàng uyển chuyển của một cô gái quý tộc.

- Hình như tôi đã gặp cô ở đâu rồi thì phải? - Bá tước hỏi.

- Cháu có tính bẽn lẽn, ít khi ra ngoài lắm ạ - Phu nhân đỡ lời cô gái.

- À tôi nhớ ra rồi - Bá tước bóp trán có vẻ suy nghĩ. - Cách đây hai năm ở Ý tôi đã có dịp được gặp phu nhân và cô nương đây...

- Thưa bá tước - Valăngtin nói - Hồi đó thầy thuốc bảo là tôi yếu phổi, cần phải đi nghỉ ở Naplơ.

- Đúng rồi, ngày đó tôi ở chung với phu nhân trong một khách sạn. Phu nhân có nhớ hôm nói chuyện về thuốc men với một người lạ mặt không?

- Phải đấy, tôi có nhớ nói chuyện về tình trạng bệnh của Valăngtin với một ông thầy thuốc mặc áo choàng rộng.

- Người lạ mặt đó chính là tôi, vì tôi mách thuốc, có mấy người khỏi được bệnh nên họ gọi tôi là thầy thuốc. Nhưng thực ra tôi chỉ nghiên cứu về thuốc men và hóa chất.

Vừa lúc đó đồng hồ điểm sáu giờ, phu nhân bảo Valăngtin đi chuẩn bị bữa ăn cho ông lão Noachiê. Sau khi Valăngtin đi rồi, phu nhân nói :

- Chao ôi! Ngài xem đấy, một ông già bất hạnh bị bại liệt, bây giờ chỉ còn là một linh hồn trong một xác chết rất đáng thương, như một ngọn đèn sắp t

- Vâng, ngài Vinlơpho cũng đã nói cho tôi biết về chuyện này rồi.

- Lúc nãy - Phu nhân nói có vẻ ngập ngừng - ngài nói có nghiên cứu về hóa chất có phải không?

- Vâng, vì tôi có ý định muốn sống ở phương Đông nên tôi muốn theo gương vua Mitriaat mỗi ngày trộn một ít thuốc độc vào thức ăn.

Phu nhân bảo Êđua ra ngoài chơi, rồi khóa chặt cửa phòng lại, hỏi :

- Thưa ngài, ngài nói thời vua Mitridat của ngày xưa, vậy phương pháp của ông ta có hiệu quả không ạ?

- Tôi tin là có, vì với phương pháp lấy độc trị độc của ông vua quá cảnh giác đó mà tôi đã hai ba lần thoát chết?

- Tôi nghe nói chất độc tác động vào cơ thể con người tùy theo tính tình và địa phương có phải không?

- Đúng đấy, tôi đã từng thấy người Nga ăn một số rau cỏ rất ngon lành, nhưng nếu người Ả Rập ăn vào thì lại chết ngay. Đó chỉ là một thói quen.

- Làm thế nào để thích nghi với các thói quen đó được?

- Dễ lắm, chỉ cần biết thứ thuốc độc nào người ta dùng để khử mình, như nhân ngôn chẳng hạn. Trong tháng đầu, mỗi ngày uống một miligam. Tháng thứ hai tăng lên hai miligam, tháng thứ ba lên ba miligam và liều lượng đó đủ làm chết một người không quen dùng. Những người Á Đông dùng thuốc độc với hai mục đích: một là để chữa bệnh, như thuốc phiện, cà độc dược, hoa nguyệt quế; hai là để trừ khử kẻ thù như lịch sử đã chứng minh.

- Vậy ư? - Vinlơpho phu nhân thốt lên, mắt long lanh - Người phương Đông quả là có nhiều sáng kiến trong cách giết người mà không bị tội. Về mặt tâm lý họ trội hơn hẳn chúng ta.

- Nhưng may mắn thay có lương tâm cứu vớt chúng ta, đồng thời phê phán chúng ta. Risa đệ tam, Hoàng hậu Macbơt, những kẻ giết con, chả đã bị lương tâm cắn rứt là gì?

- Thưa bá tước, ngài đã nhìn nhân loại qua cái nồi chưng cất. Ngài là một nhà hóa học đại tài và nếu không có lọ thuốc của ngài thì thằng con trai tôi đã khó lòng qua nổi tai biến vừa rồi.

- Thứ thuốc đó chỉ cần một giọt là có thể làm hồi sinh một người sắp chết, nhưng với ba giọt thì có thể làm ngất đi và với mười giọt là hồn lìa khỏi xác. Đó là một loại thuốc độc rất khủng khiếp!

- Thưa ngài, tôi dễ bị xúc động và lắm lúc gần như ngất đi. Tôi muốn xin ngài một ít để phòng xa vì những thứ thuốc mà bác sĩ cho tôi, tôi không thấy hiệu nghiệm gì.

- Vâng - Môngtơ Crixtô đứng lên - Tôi vui lòng biếu phu nhân một ít. Nhưng dùng nó phu nhân phải hết sức thận trọng vì khi pha vào rượu nó không làm biến chất rượu.

- Rất đội ơn bá tước, và bây giờ mời ngài ở lại dùng cơm với chúng tôi.

- Cám ơn phu nhân, tôi đã hẹn tối nay đưa một nàng công chúa Hy Lạp đi xem buổi biểu diễn nhạc kịch và công chúa hiện đang ch

Nói xong, bá tước cúi chào và đi ra. Vinlơpho phu nhân suy nghĩ mơ màng lẩm bẩm : "Đúng là một con người kỳ dị!".

Còn về phần Môngtơ Crixtô kết quả đã vượt quá mong đợi Bá tước nghĩ thầm : "Đây là một mảnh đất tốt, hạt giống ta gieo xuống sẽ nẩy mầm ngay".

Sáng hôm sau, giữ đúng lời hứa, bá tước gửi cho Vinlơpho phu nhân thứ thuốc bà ta đã yêu cầu.

CHƯƠNG 53: VỞ NHẠC KỊCH

Tối hôm đó ở nhạc viện thành phố có buổi biểu diễn đặc biệt thu hút hầu hết giới thượng lưu của thủ đô. Như các thanh niên quý tộc khác, Anbe Đơ Moocxép có một lô dành riêng cho mình và Satô Rơnô chiếm một lô bên cạnh. Luyxiêng Đơ Bray được ông bộ trưởng nhường cho lô của ông, đã mời vợ chồng nam tước Đăngla và tiểu thư Ơgiêni đi dự. Nhưng Đăngla thuộc phe đối lập với bộ trưởng nên đã từ chối, chỉ để vợ và con gái đi. Bôsăng cũng có một lô dành riêng cho các nhà báo.

Trong màn đầu, khách xem còn vắng, vì hồi đó những người lịch sự có thói quen đến muộn. Đối với họ xem bểu diễn chỉ là phụ, còn để ngắm nghía nhau mới là chính. Anbe hỏi bạn :

- Satô Rơnô này, cậu có nhìn thấy bá tước phu nhân người Ý mà tôi đã làm quen được ở Rôma không? Hôm nay cũng thấy bà ta có mặt ở trường đua.

- Đẹp lắm, cậu giới thiệu cho mình nhé.

- Được thôi.

- À, hôm nay ở trường đua có xảy ra một chuyện lạ lắm. Con ngựa về nhất tên là Vămpa, nhưng không ai biết chủ nó tên là gì.

Giữa lúc đó cửa lô của vị bộ trưởng mở ra, và Đăngla phu nhân, cô Ơgiêni và Luyxiêng đi vào. Phu nhân nhìn thấy Anbe khẽ gật đầu chào, còn Ơgiêni nhìn đi chỗ khác, Satô Rơnô thấy thế liền bảo :

- Anbe ạ, tiểu thư Đăngla rất đẹp, nhưng hình như cậu có vẻ thờ ơ với cô ta thì phải. Tôi thì tôi không từ chối một vị hôn thê có vẻ đẹp như nữ thần Đian ấy.

- Cô ta đẹp thật đấy, nhưng chính vì giống nữ thần Đian nên tôi đâm sợ. Tôi ưa một vẻ đẹp hiền hậu, cổ điển hơn.

Đúng như Anbe nhận xét, Ơgiêni có một vẻ đẹp khác thường. Mớ tóc đen nhánh bồng lên với những làn sóng tự nhiên, cặp mắt đen lẩn dưới hàng mi cong và đôi lông mày thỉnh thoảng nhíu lại làm cho khóe mắt có vẻ cương quyết và cứng rắn. Cái mũi dọc dừa, cái miệng hơi rộng với đôi môi đỏ chót và hàm răng trắng đều, trên một khuôn mặt tái xanh có một nốt ruồi lớn ở dưới mép bên trái. Tất cả điều đó làm cho Anbe hơi rờn rợn. Vóc người cô cao khỏe vạm vỡ như nam giới và đồng thời cô còn hưởng đ7;c một nền giáo dục trọn vẹn. Cô biết hai ba ngoại ngữ, học vẽ, làm thơ và biết âm nhạc. Về nhạc, cô rất say mê và có hẳn một nữ gia sư có tài soạn nhạc tên là Luidơ Đácmêli vừa là người thầy vừa người bạn tâm giao của cô.

Khi màn hai vừa hết, Anbe keo Satô Rơnô đến lô của bá tước phu nhân người Ý, chứ không đến lô của nam tước phu nhân.

- Thưa bá tước phu nhân, tôi không ngờ lại được gặp phu nhân ở Pari này, và tôi xin giới thiệu với phu nhân người thanh niên quý tộc Satô Rơnô đây, hôm nay cũng đã được chiêm ngưỡng sắc đẹp của phu nhân tại trường đua.

- Tôi muốn đề nghị phu nhân cho biết chủ nhân con ngựa đã thắng cuộc hôm nay là ai? - Satô Rơnô hỏi.

- À, lạ lắm! Tôi trông thấy con ngựa đẹp, có cảm tình ngay và đánh cá một số tiền lớn. Lúc tôi về nhà, thấy có người mang đến tặng một cái

bình bằng bạc và cho biết đó là giải thưởng của cuộc đua, kèm theo một mảnh giấy ký tên : Bá tước Môngtơ Crixtô.

- Bá tước hiện nay ở Pari - Anbe nói - Vừa mới rồi ông ta đã cứu sống hai mẹ con Vinlơpho phu nhân.

- Nhưng tôi có quen ông ta đâu và định gửi trả lại cái bình bạc.

- Vô ích, vì bá tước đến Pari để tiêu hết số tiền sáu triệu trong một tháng, và ông ta sẽ tặng lại phu nhân một viên ngọc trị giá gấp mấy lần cho mà xem.

Tiếng chuông báo hiệu màn tới sắp bắt đầu, hai chàng thanh niên vội từ biệt phu nhân trở về lô của mình, và thấy mọi người đang chăm chú nhìn vào lô sang trọng nhất dành cho các vị vương giả. Một người đàn ông đã đứng tuổi mặc lễ phục màu đen, vừa đi vào cùng với một thiếu nữ tuyệt đẹp ăn mặc theo kiểu Á Đông. Anbe giật mình :

- Này cậu, bá tước Môngtơ Crixtô và cô gái Hy Lạp kia kìa!

Trong nhạc viện, tất cả các con mắt đều đổ dồn về phía cô gái ấy. Các bà, các cô trố mắt nhìn những chuỗi ngọc và kim cương lấp lánh trên người cô thiếu nữ ngoại quốc.

Đến giờ nghỉ, Anbe được báo là nam tước phu nhân Đăngla muốn gặp anh. Anbe vội chạy lại chào phu nhân cùng tiểu thư và bắt tay Luyxiêng. Luyxiêng nói :

- Cậu Anbe này, phu nhân cứ căn vặn tôi mãi về bá tước Môngtơ Crixtô nhưng tôi chịu chết, có biết tung tích ông ta đâu mà nói. Cậu làm ơn giải thích dùm. Còn tôi, tôi chỉ biết ngài bá tước tung ra những viên kim cương như người ta rắc trấu ấy.

- Ông ta có một mỏ vàng sao? - Phu nhân nói - Lại còn có một tài khoản không hạn định ở ngân hàng của nam tước Đăngla nữa!

- Chuyện này tôi không rõ - Anbe đáp.

- Ông Luyxiêng - Ơgiêni hỏi - ông thấy cô gái Hy Lạp thế nào?

- Thưa tiểu thư, tuyệt đẹp - Luyxiêng cầm ống nhòm ngắm thiếu nữ, đáp - Cậu Anbe, cậu có biết cô ta là ai không?

- Hôm ăn tiệc ở nhà tôi, ông ta đã chẳng nói đó là một cô gái nô lệ ư?

- Trông cô ta như một công chúa trong truyện "Nghìn lẻ một đêm" - P nói - Có phải không ông Luyxiêng?

- Còn bá tước - Luyxiêng nói - trông ông ta đẹp trai đấy chứ.

- Sao mặt ông ta lại tái nhợt một cách đáng sợ vậy - Ơgiêni hỏi.

- Đúng thế - Anbe trả lời - Bá tước phu nhân người Ý bảo ông ta là con quỷ hút máu người.

- Này cậu Anbe - Phu nhân bảo - cậu phải đưa chúng tôi đến giới thiệu với ngài bá tước bí mật của cậu đấy.

- Ồ, ông ta sẽ mò đến đây ngay bây giờ thôi mà. Kìa, ông ta chào phu nhân.

Nam tước phu nhân gật đầu đáp lễ và nở một nụ cười tươi thắm.

Sang màn thứ ba, bá tước Moocxép mới đến và đi vào lô của nam tước phu nhân. Môngtơ Crixtô nhìn thấy lão và mỉm cười. Vừa hết màn, Môngtơ Crixtô đến lô của nam tước phu nhân như Anbe đã đoán trước.

- Ngài bá tước - Phu nhân vui vẻ - tôi không thể quên được món quà mà ngài tặng tôi hôm trước, và mới đây lại cứu sống hai mẹ con Vinlơpho phu nhân, người bạn gái của tôi. Xin chân thành cám ơn ngài.

- Có gì đáng kể đâu - Bá tước đáp lại - Xin phép phu nhân cho được tự giới thiệu với tiểu thư Ơgiêni.

Rồi Môngtơ Crixtô nghiêng mình chào và Ơgiêni cũng cúi đầu đáp lễ.

- Thưa bá tước - Ơgiêni hỏi - thiếu nữ ngồi cạnh bá tước ó phải là con gái của ngài không?

- Thưa tiểu thư, đó là một cô gái Hy Lạp mà tôi đỡ đầu.

- Cô gái Hy Lạp à? - Đơ Moocxép lẩm bẩm.

- Nghe nói ngài đã từng ở Hy Lạp và giúp quốc vương Ali Têbêlin thì phải?

- Vâng, tôi đã có thời kỳ làm cố vấn quân sự ở Janipa và khi quốc vương mất, ngài đã tặng tôi một số tiền rất lớn.

- Ngài trông cô gái kia thế nào? - Môngtơ Crixtô hỏi và bá vai Moocxép kéo y ra khỏi lô.

Giữa lúc đó Hayđê nhìn về phía lô của nam tước phu nhân, thấy đầu bá tước Môngtơ Crixtô sát vào đầu Moocxép.

Cô kêu lên một tiếng và ngả người trên ghế, mặt tái nhợt. Môngtơ Crixtô thấy thái độ hoảng sợ của Hayđê, vội từ biệt mọi người trở về lô chính. Hayđê nắm lấy cánh tay bá tước hỏi :

- Người đứng cạnh tướng công mới rồi là ai thế?

- Đó là Bá tước Đơ Moocxép, cố vấn quân sự của cha em đấy!

- Ôi, tên khốn kiếp - Hayđê kêu lên - Chính nó là tên phản bội đã bán rẻ tính mạng của cha em cho quân Thổ Nhĩ Kỳ và nó đã làm giàu trên xương máu của đồng bào em.

- Ta cũng nghe thấy vài câu chuyện về điều đó, nhưng chưa biết hết chi tiết. Ta về đi thôi, em sẽ kể ta nghe, có lẽ có nhiều điều hay.

- Vâng, vâng, ta về đi thôi. Phải ngồi trước mặt tên này em không thể chịu được.

Hayđê vội vã đứng dậy, khoác áo lên vai, mở cửa lô bước ra ngoài.

Nữ bá tước người Ý nói với Anbe :

Con người lạ lùng này đã nghiêm chỉnh ngồi xem tới màn ba, thế mà màn bốn vừa bắt đầu lại bỏ về.

CHƯƠNG 54: THỊ TRƯỜNG LÊN XUỐNG

Vài ngày sau, Anbe dẫn Luyxiêng đến thăm bá tước Môngtơ Crixtô. Luyxiêng được Đăngla phu nhân giao cho việc đến dò xét cách ăn ở của vị bá tước đã làm giới quý tộc ở Pari phải xôn xao vì có một cô gái Hy Lạp tuyệt đẹp luôn ngồi bên cạnh trong nhạc viện, lại thêm việc cô ta đeo châu báu đầy người làm cho các bà, các cô không tránh khỏi ghen tị.

Bá tước niềm nở tiếp hai chàng thanh niên trong tòa nhà lộng lẫy như một lâu đài. Bá tước hỏi Anbe :

- Ông vẫn giao tiếp mật t với nam tước Đăngla đấy chứ?

- Như tôi đã có lần thưa với bá tước, tôi phải tuân theo ý muốn của cha tôi, vì cha tôi và nam tước trước đây đã từng có thời kỳ cùng phục vụ triều đình Tây Ban Nha, và cùng làm nên sự nghiệp hiển hách về hai mặt kinh tế và chính trị.

- Phải, tôi đã được nam tước nói cho biết và cô Ơgiêni xinh đẹp như thế thật là xứng với ông.

- Nhưng tôi lại không ưa ve đẹp của cô ta. Hơn nữa, số tài sản của gia đình cô ta làm tôi hoảng sợ.

- Gia đình ông thì cũng chẳng kém gì, lại đứng hàng đầu giới quý tộc.

- Số lợi tức đồng niên mà cha tôi dành cho tôi chẳng có là bao, ngoài ra còn có một cản trở về phía mẹ tôi.

Anbe vừa nói vừa nhìn trộm Luyxiêng, nhưng anh ta còn đang bận giở một tập ảnh ra xem nên có vẻ không chú ý tới câu chuyện. Anbe nói tiếp :

- Tôi thực không hiểu tại sao mẹ tôi lại có vẻ không ưa nam tước Đăngla, và còn ghê sợ là khác, nên tôi đã xin hoãn cuộc hôn nhân hai tháng. Tôi rất phân vân về chuyện này và thèm khát cuộc sống tự do, thoải mái của ông.

- Có ai ngăn cản sự tự do của ông đâu - Bá tước mỉm cười nói và lảng sang chuyện khác nên quay lại hỏi Luyxiêng. Luyxiêng đang cầm một cuốn sổ và bút chì trong tay :

- Thế nào, ông Luyxiêng đang tính toán gì đấy?

- Tôi đang làm mấy con toán để tính ra rằng nam tĐăngla vừa kiếm được ở thị trường Tahiti cao vọt, một số tiền lời là ba mươi vạn bảng Anh.

- Có thấm vào đâu - Anbe nói - Đầu năm nay, ông ta kiếm được một triệu về phiếu quốc trái ở Tây Ban Nha.

- Nhưng công việc làm ăn chẳng khác gì đánh bạc. Luyxiêng nhìn bá tước nói - Hôm qua ông ta bán một số cổ phiếu bị sụt một cách tai hại, và chỉ trong một ngày đã lỗ mất hai mươi vạn frăng.

- Tôi không thạo lắm về thị trường hối đoái - Bá tước nói - và chả biết nó lên xuống ra sao.

- Có gì lạ đâu - Luyxiêng mỉm cười trả lời - Nó như nước thủy triều. Nhưng lần này chỉ tại Đăngla phu nhân thôi. Bà ta ham ăn quá!

- Cậu có uy tín lớn với bà ta - Anbe nói - sao không khuyên can bà?

- Ai còn lạ gì tính độc đoán của bà ta nữa? Đến ngài nam tước cũng phải đầu hàng nữa là.

Nói xong Luxiêng lấy cớ thấy khó chịu trong người, thoái thác từ biệt bá tước ra về. Bá tước tiễn anh ta ra cửa rồi quay vào hỏi Anbe :

- Lúc nãy ông nói mẹ ông ngăn cản cuộc hôn nhân của ông?

- Tôi thú thật với ông như thế, và cũng vì vậy mẹ tôi rất ít lại chơi đằng nhà nam tước phu nhân; do đó bà ta cũng chỉ mới lại nhà tôi có hai lần.

- Nếu vậy, nay mai tôi dự định mở một cuộc tiếp khách tại ngôi nhà nghỉ mát của tôi ở Ôtơi. Sẽ mời ông bà cý Vinlơpho, gia đình nam tước Đăngla và gia đình ông, coi như tôi đóng vai hòa giải. Chỉ sợ bá tước phu nhân từ chối. Về phía tôi, ông nói hộ với thân mẫu ông là tôi lúc nào cũng muốn gây được cảm tình với bá tước phu nhân.

- Nếu vậy, tôi có thể thưa thật với bá tước, là bá tước đã chiếm được cảm tình đó rồi.

- Thật vậy ư? - Bá tước có vẻ chăm chú hỏi.

- Chắc chắn là như vậy. Hôm vừa rồi, sau khi bá tước ở nhà tôi về, mẹ tôi có hỏi rất nhiều về bá tước và xem ra mẹ tôi có vẻ chú ý đến bá tước lắm. Bá tước định tổ chức cuộc tiếp khách vào hôm nào?

- Thứ bảy này.

- Hôm nay mới có thứ ba, có lẽ không kịp rồi, vì tối mai tôi phải đưa mẹ tôi đi nghỉ mát ở Trêpô. Hay thế này vậy, tối nay mời bá tước lại ăn cơm với chúng tôi, chỉ có mẹ tôi ở nhà, cha tôi vắng vì đi ăn cơm

khách. Bá tước sẽ có nhiều thì giờ kể cho mẹ tôi nghe những chuyện ngao du của bá tước mà mẹ tôi rất thích nghe.

- Cám ơn ông rất nhiều, nhưng tối nay tôi không được rảnh.

- Lần này là lần thứ hai bá tước từ chối không ăn cơm với chúng tôi rồi. Thật lạ quá!

Bá tước rùng mình :

- Không có gì đâu! Chả là năm giờ chiều nay tôi có khách : Thiếu tá Cavancăngty và cậu con trai.

- Thiếu tá là bạn cũ của bá tước à?

- Ông ta là một nhà quý tộc lâu đời ở Ý, đến Pari có việc riêng, tôi có nhiệm vụ phải giúp đỡ ông ta.

- Nếu vậy xin tạm biệt bá tước, chủ nhật này chúng tôi sẽ trở về. A! tôi vừa mới nhận được thư của Frăng.

- Ông ấy ở Ý có thú vị không?

- Trái lại, cậu ấy kêu rất buồn vì thiếu ông.

- Tôi thấy ông Frăng thật là đáng mến. Có phải ông ta là con tướng Đêpinay, người bị phe thân Bônapác ám sát năm 1815 không? Và tôi nghe nói ông ta đã đính hôn với tiểu thư Valăngtin Đơ Vinlơpho có đúng không?

- Đúng thế - Anbe mỉm cười - Cũng như tôi với tiểu thư Đăngla. Toàn những chuyện cưới xin. Nếu cậu ấm của ngài Cavancăngty muốn tìm một vị hôn thê thì ông cứ bảo tôi, tôi sẽ giúp một tay.

- Có thể lắm - Bá tước cười rồi tiễn Anbe ra cửa.

Bá tước gọi lão quản gia bảo :

- Ông Bectuyxiô, năm giờ chiều nay ông sửa sang ngôi nhà nghỉ mát của tôi ở Ôtơi để đến thú bảy này tôi sẽ mở cuộc tiếp khách. Ông phải thay tất cả rèm cửa, trừ phòng ngủ ra và không đụng chạm gì đến khu vườn cả.

- Tôi sẽ cố gắng làm vừa lòng người.

Nói xong, viên quản gia trung thành cúi đầu chào rồi đi

CHƯƠNG 55: THIẾU TÁ CAVANCĂNGTY

Chuông đồng hồ vừa điểm bảy tiếng, một cỗ xe ngựa đã đỗ ngay trước cửa nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Một người khoảng trên năm mươi tuổi bước xuống xe. Ông ta mặc chiếc áo đuôi tôm màu xanh lá cây, quần màu lơ, chân đi ủng da láng, tay đeo găng tay trắng, đầu đội mũ kiểu nhà binh. Mớ tóc trắng phủ trên bộ mặt xương xương điểm hàng râu rậm và xám xịt.

Người hầu đưa ông vào phòng khách. Bá tước ra đón bằng nụ cười vui vẻ :

- Xin kính chào thiếu tá Cavancăngty, tôi đang chờ ngài đây.

- Tôi rất hân hạnh được gặp bá tước. Trước đây tôi làm công ở Áo nay đã về hưu. Vị linh mục Buxôni tốt bụng đã giới thiệu tôi với ngài và bức thư người gửi cho ngài, tôi cầm theo đây.

Bá tước đón bức thư, đọc xong, hỏi khách :

- Thiếu tá thuộc dòng dõi đại quý tộc ở Luccơ, có số lợi tức hàng năm là năm mươi vạn đồng và nguyện vọng duy nhất là tìm được đứa con trai bị mất tích?

- Vâng, cháu nó bị bọn Bôhêmiêng bắt cóc từ lúc lên năm tuổi - ông già nhìn bá tước, thở dài, lo âu.

- Và trong thư vị linh mục có nói thêm nhờ tôi tạm ứng cho thiếu tá bốn mươi tám ngàn frăng để chi dùng.

- Dạ, vị linh mục là một người rất chu đáo, sợ tôi không quen biết ai ở Pari, có thể gặp khó khăn chăng?

- Mời thiếu tá uống với tôi cốc rượu cho ấm bụng.

Bá tước kéo chuông gọi đầy tớ. Người hầu bước vào, ghé tai bá tước nói nhỏ :

- Thưa bá tước, tôi đã để chàng thanh niên ngồi chờ ở phòng khách nhỏ theo lệnh của bá tước.

- Tốt lắm. Anh đi lấy cho tôi chai rượu quý và bánh bích quy.

Một lát sau, người hầu phòng trở vào, tay bưng một chiếc khay đầy rượu và bánh, đặt lên bàn rồi đi ra.

Ông già nhấm nháp cốc rượu có vẻ thích thú, cắn một miếng bánh rồi nói bằng giọng buồn rầu :

- Hạnh phúc của đời tôi lúc này chỉ còn trông vào đứa con trai bất hạnh đó.

- Tôi nghe nói là thiếu tá chưa có vợ kia mà! Đứa con này là thế nào?

- Dạ, đó là một sự lỡ t của tôi thời niên thiếu. Tôi đã giấu kín chuyện này với mọi người, tôi xin thú thật với bá tước như vậy.

- Mẹ nó là ai?

- Nữ hầu tước Ôliva, thuộc gia đình quý tộc lâu đời ở Ý. Mặc dù bị gia đình ngăn cản, chúng tôi đã lén lút kết hôn với nhau. Đây là giấy khai sinh của cháu Angđrê và giấy chứng nhận cháu đã được rửa tội.

- Nữ hầu tước, mẹ của cháu, còn sống không?

- Chao ôi, chết đã mười năm nay rồi - ông già lấy khăn chùi nước mắt.

- Tôi cho là cháu không bị bọn Bôhêmiêng bắt cóc đâu, mà bị gia đình nữ hầu tước muốn làm thiếu tá phải tuyệt tự để trả thù đấy thôi.

- Đúng là như vậy, vì cháu là con một.

- Bây giờ tôi muốn dành cho thiếu tá một bất ngờ thú vị. Thiếu tá có biết cháu Angđrê hiện nay ở đâu không? Thiếu tá đoán thử xem.

- Tôi đoán là - ông già nhìn bá tước và thản nhiên đáp - nó ở đây phải không?

- Không thể nào giấu được con mắt của một người cha! Đúng, nó đang ở ngay trong nhà tôi đây. Lúc nãy người hầu phòng đã vào báo cho tôi biết.

- Hay lắm! Hay lắm! - Thiếu tá kêu lên.

- Lát nữa tôi sẽ cho hai cha con gặp nhau. Anh ta là một thanh niên đẹp trai, tóc vàng, vẻ người hào hoa, phong nhã, rồi thiếu tá sẽ thấ Bây giờ thiếu tá hãy cầm tạm lấy tám nghìn frăng để tiêu vặt.

- Có cần phải viết giấy biên nhận không?

- Chả cần, linh mục Buxôni rất tin tôi. Tôi chỉ mong thiếu tá một việc là thiếu tá nên cởi bỏ chiếc áo lễ đã lỗi thời đang mặc, thay bằng một bộ quân phục và đeo đầy đủ những huân chương và huy chương như một ngày đại lễ. Thiếu tá hãy chuẩn bị để đón tiếp đứa con thân yêu.

Nói xong, bá tước Môngtơ Crixtô cúi đầu chào thiếu tá Cavancăngty rồi tủm tỉm cười, đi ra.

CHƯƠNG 56: ANGĐRÊ CAVANCĂNGTY

Bá tước Môngtơ Crixtô bước sang phòng bên cạnh, một phòng khách nhỏ màu xanh. Trước đó nửa giờ, người hầu phòng đã đưa vào đây một thanh niên tóc vàng, mắt đen, da trắng hồng hào, vóc người cao đẹp. Bá tước vào, thấy anh ta đang nằm dài trên tràng kỷ, lơ đễnh cầm cái roi song đập đập vào đôi ủng. Nhìn thấy bá tước, anh ta vội đứng lên, cúi đầu chào :

- Ngài là bá tước Môngtơ Crixtô

- Phải, còn anh là tử tước Angđrê Cavancăngty?

- Vâng, tôi được một người giới thiệu với ngài, và người đó có một cái tên rất kỳ quặc : "thủy thủ Xim bát", như trong câu chuyện "Nghìn lẻ một đêm".

- Người đó là bạn thân của tôi, một người Anh, hơi loạn óc tên thật là hầu tước Uynmo. Bây giờ anh cho tôi biết về anh và gia đình anh.

- Tôi là tử tước Angđrê Cavancăngty - Anh thanh niên trả lời như một cái máy - con thiếu tá Bactôlômô Cavancăngty, thuộc dòng dõi quý tộc Florăngxơ ở Ý. Gia đình chúng tôi giàu có, cha tôi có một số lợi tức hàng năm là nửa triệu đồng. Nhưng chẳng may khi tôi lên năm tuổi thì bị người bắt cóc, thành thử từ mười lăm năm nay, cha con tôi không được gặp nhau. Bản thân tôi, từ lúc lớn lên, cũng gắng đi tìm cha nhưng không kết quả. Rồi một hôm, nhận được thư của thủy thủ Ximbát nói là cha tôi hiện ở Pari, nên tôi đến đây để nhờ ngài giúp đỡ.

- Đúng thế - Bá tước nhìn vẻ mặt thản nhiên của anh thanh niên và bảo - Tôi đã làm đúng yêu cầu của bạn tôi là thủy thủ Ximbát, và xin báo để anh biết là cha anh hiện đang ở đây và đang chờ anh.

Anh thanh niên nhẩy cẫng lên, reo to :

- Cha tôi? Cha tôi hiện ở đây?

- Phải, thiếu tá Cavancăngty, cha anh hiện đang ở đây. Ông ta vừa cho tôi biết là ông ta nhận một bức thư báo tin anh đang ở biên giới Ý và đòi phải chuộc với một số tiền khá lớn. Cha anh đã gửi đủ số tiền cho những người bắt anh, kèm theo một tấm hộ chiếu hợp lệ để trở về đất Pháp, có phải thế không?

- Vâng, thưa ngài đúng thế. Một cỗ xe ngựa đã đưa tôi từ biên giới Ý về Pháp và tới Pari. Không rõ hầu tước Uynmo có nói gì về tôi không?

- Hầu tước có cho tôi biết là thời niên thiếu của anh cũng sóng gió lắm, nhưng điều đó chẳng liên quan gì đến tôi, anh không cần phải nhắc lại. Chủ yếu là anh sẽ được gặp cha anh, một ông già kiểu cách hơi cứng nhắc, do thói quen của một quân nhân đã phục vụ lâu năm trong quân đội. Nói tóm lại, ông là một người cha khá chu đáo đối với anh.

- Tôi đã phải xa nhà khá lâu năm cho nên chẳng biết tính tình của cha tôi ra sao. Cha tôi có nhiều tiền của không ạ?

- Ông ta sống rất dễ chịu, anh đừng lo. Trong thời gian anh ở Pari anh được hưởng một số lợi tức là năm mươi ngàn frăng mỗi năm, tha hồ tiêu xài.

- Như vậy tôi có thể ở lại đây suốt đời được. Cha tôi ở lại đây có lâu không?

- Chừng năm bảy hôm thôi vì công việc không cho phép.

- Ôi cha thân yêu - Anh thanh niên thốt lên có vẻ thú vị.

- Bây giờ anh đi sang phòng bên cạnh đây. Cha anh đang chờ anh ở đó.

Angđrê cúi rạp người xuống chào bá tước rồi đi sang phòng khách. Bá tước Môngtơ Crixtô nhìn theo Angđrê đang bước ra khỏi phòng giấy, rồi khép cửa lại. Một lát sau bá tước ra đứng trước cửa sổ nhìn xuống sân thì thấy hai người đang bước ra khỏi nhà, khoác vai nhau như cha con thực sự. Bá tước ầu nói một mình. "Đúng là hai tên khốn kiếp, miễn là chúng thực hiện đúng vai trò mà ta đã sắp xếp". Rồi một lúc sau, khi có những ý nghĩ không vui ập đến, bá tước lại nói tiếp một mình : "Thôi ta đến gia đình Moren. Chán chường đã làm ta đau lòng hơn cả hận thù".

CHƯƠNG 57: KHU VƯỜN TRỐNG

Mắcximiliêng đến khu vườn trống cạnh tòa nhà quan chưởng lý Đơ Vinlơpho, đứng sau tấm hàng rào sắt được các cây dẻ che lấp. Lần này anh đến sớm hơn và ghé mắt qua kẽ hở những tấm ván gỗ. Một lát sau, có tiếng động bên trong và anh thấy bóng hai cô gái tới gần. Đó là Valăngtin và Ơgiêni đi theo Đăngla phu nhân đến chơi nhà Vinlơpho phu nhân. Hai cô di qua trước mặt anh. Valăngtin mắt nhìn đăm đăm vào hàng rào dường như muốn nói : "Anh chờ em một lát, đừng có nóng ruột".

Anh thanh niên cũng thông cảm sự chậm trễ của người yêu, chỉ khẽ thở dài rồi ngắm nhìn hai thiếu nữ mỗi cô một vẻ. Một cô thì tóc vàng, cặp mắt mơ mộng, người mảnh dẻ, còn một cô thì tóc đen, cặp mắt cương nghị và thân hình cứng cáp. Hai cô khác nhau về thể xác và cả về tâm hồn. Nếu phải lựa chọn, tất nhiên anh sẽ ngả về Valăngtin.

Hai thiếu đi bách bộ và nói chuyện với nhau vào khoảng nửa giờ, rồi Valăngtin đưa Ơgiêni vào nhà. Một lát sau Valăngtin trở lại một mình và chạy vội đến chỗ hẹn.

- Anh Mắc, em xin lỗi đã làm anh phải chờ lâu quá. Bây giờ họ mới đi cho.

- Em có vẻ thân thiết với Ơgiêni lắm nhỉ?

- Cô ta thường hay tâm sự với em là cuộc hôn nhân của cô ta với tử tước Đơ Moocxép làm cô ta kinh tởm. Còn em cũng thổ lộ với cô ta là cuộc hôn nhân với Frăng Đêpinay làm em hoảng sợ.

- Em đáng yêu quá, và hơn nữa em lại rất có duyên, cái mà Ơgiêni không có, cũng như mùi thơm của bông hoa, vị ngọt của trái cây. Anh thú thật với em là mặc dù Ơgiêni cũng rất đẹp nhưng anh không hiểu tại sao người ta lại có thể mê cô ta được.

- Anh nhận xét người quá khắt khe đấy. Có lẽ tình yêu đã làm anh thiên vị.

- Cô Ơgiêni có người yêu nào khác không?

- Cô ta nói chung chẳng yêu ai cả và không muốn lấy chồng. Cô ta muốn được sống tự do, tự lập và nguyện sẽ trở thành một nghệ sĩ như người bạn gái Luidơ Đácmêli.

- Còn anh, anh sẽ yêu em suốt đời, trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù em có của hay nghèo hèn. Ngày nào mà anh còn sống, anh vẫn sẽ là người chồng duy nhất của em... À, anh muốn nói là hôm vừa rồi Anbe có nhận được thư của Frăng báo tin nay mai sẽ trở về Pari.

Valăngtin tái mặt, nhìn vào hàng rào :

- Anh ạ, em rất ngạc nhiên là bà mẹ kế của em hình như cũng không tán thành cuộc hôn nhân của em với Frăng.

- Có thể vì bà ta không ưa Frăng.

- Không phải thế, mà vì một lý do khác. Có lần em có ý định vào nhà tu kín, bà ta có vẻ mừng nhưng ông em không ưng ý. Ông em nhìn em bằng con mắt van lơn, và em biết là ông già đáng thương đó yêu quý em nhất đời. Em hối hận quỳ xuống chân ông, em xin lỗi và hứa

không bao giờ xa ông em cả. Thế là ông em ngước mắt lên trời như để cám ơn Thượng đế.

- Thế tại sao Vinlơpho phu nhân không muốn em lấy chồng?

- Đã có lần em nói với anh là em thừa hưởng gia tài của mẹ em và của ông bà ngoại em nữa. Cả ông nội em cũng có ý định sẽ cho em là người thừa kế duy nhất. Vì vậy, thằng Êđua, con trai của bà mẹ kế em, chả có của cải gì. Nó được bà ta yêu quý và mong em đi tu để số gia tài của em sẽ chuyển sang tay nó. Em cũng muốn san sẻ cho nó một nửa gia tài của em, nhưng ngoài mặt bà ta vẫn làm ra vẻ hờ hững với ý muốn của em.

- Em có tấm lòng hy sinh cao cả. Mối tình của anh với em hoàn toàn được giấu kín, không ai biết. Ngoài em ra chỉ có một người nữa có thể hiểu được anh, một con người kỳ dị mà mới gặp anh đã có cảm tình ngay.

- Người đó là một ông thánh sao?

- Chính em cũng đã biết ông ta, người cứu mạng hai mẹ con Vinlơpho phu nhân.

- Bá tước Môngtơ Crixtô! Hèn nào Vinlơpho phu nhân không ngớt lại ca ngợi ông ta là một người tài cao, học rộng và cha em cũng phải thừa nhận bá tước là một nhà triết học uyên thâm. Ngay thằng Êđua cũng phải kiêng sợ cặp mắt đen láy của ông ta. Nhưng đối với riêng em, ông ta có vẻ lạnh nhạt thế nào ấy. Nếu quả ông ta là người rộng lượng, sao thấy em buồn phiền, cô đơn, ông ta không rủ lòng thương hại, giúp đỡ em, sưởi ấm lòng em bằng tia nắng kỳ diệu của trái tim mình?

- Em yêu dấu, có lẽ em hiểu lầm về ông ta đấy. Đối với anh thì khác. Từ ngày gặp ông ta, một tiếng nói thầm kín dường như báo trước cho anh là cuộc gặp gỡ với ông không phải ngẫu nhiên, và anh có cảm giác tình bạn đó sẽ mang lại cho anh nhiều điều tốt đẹp. Một bằng chứng là thứ bảy này, ông ta sẽ mở một cuộc tiếp khách, có mời cả ông bà Vinlơpho. Có thể là bá tước đã nhìn sâu vào tư tưởng anh và muốn anh được tiếp xúc với ông Vinlơpho. Một bằng chứng nữa là có một hôm anh trông thấy một con ngựa rất đẹp, nhưng giá lại quá đắt. Anh đang do dự thì tối hôm đó một người bạn đến chơi, rủ anh đánh bạc. Anh không thích chơi bạc nhưng vì nể bạn cũng đành phải ngồi xuống chơi. Được một lát, bá tước Môngtơ Crixtô đến. Anh liền mời ông ta đánh bài. Đến nửa đêm ông ta thua năm ngàn frăng và anh được, thế có sướng không? Anh chạy đến nhà người bán ngựa trả tiền rồi đem ngựa về. Anh cho là ông ta thấy anh đang ao ước có được con ngựa đẹp nên đã cố ý thua để anh có tiền mua ngựa, có phải thế không nào?

- Anh thật là người giàu óc tưởng tượng, đúng ra... Ồ, anh có nghe thấy gì không? Hình như có ai đang gọi em?

- Ôi, Valăngtin của anh! Em đưa cho anh ngón tay nhỏ bé của em nào.

Valăngtin ngoan ngoãn đưa cả bàn tay trắng muốt và mềm mại của cô qua kẽ hở của tấm liếp. Mắcximiliêng sung sướng ngất ngây vội đặt lên đó một cái hôn nồng cháy làm Valăngtin phải hoảng sợ trước tấm lòng cuồng nhiệt này.

CHƯƠNG 58: NOACHIÊ ĐƠ VINLƠPHO

Hai vợ chồng Vinlơpho bước vào căn buồng của người cha, và sau khi bảo người lão bộc Baroa đi ra, họ ngồi xuống bên cạnh ông già bại liệt. Ông Noachiê ngồi trong một chiếc ghế lăn đặt trước một tấm gương lớn phản chiếu toàn bộ căn buồng, và với tư thế đó, mặc dù không cử động được, ông già cũng có thể nom thấy những người ra vào và làm gì xung quanh. Ông già ngồi cứng đờ như một cái xác chết, nhưng ông vẫn nhìn con trai và con dâu bằng đôi mắt còn rất tinh khôn. Cả hai chào ông một cách rất trang trọng, báo hiệu một sự kiện bất thường sắp xảy ra.

Trong cái thể xác đã bị hủy diệt ba phần tư ấy của ông già chỉ còn có đôi mắt và đôi tai là như hai đốm lửa lóe lên từ cõi xa xăm đen tối, dường như muốn nói với khách bộ hành bị lạc trong sa mạc rằng một con người hãy còn sống sót trong cảnh hoang vu, lặng lẽ.

Trong đôi mắt đen, nằm dưới mớ tóc trắng xóa, dài chấm vai, đã tập trung tất cả cái năng lực, cái minh mẫn, cái tài năng còn lại của thể xác và tâm hồn, dùng để thay thế những giác quan đã mất. Không có gì đáng sợ bằng đôi mắt sinh động trong bộ mặt bất động. Khi đôi mắt ấy ánh lên sự cămờn hay mừng rỡ, thì chỉ có ba người là : Valăngtin, Vinlơpho và lão bộc Baroa có thể hiểu được tiếng nói kỳ dị đó. Vì Vinlơpho hãn hữu lắm mới đến gặp cha, nên ông già chỉ yêu quý có một mình cháu gái Valăngtin, vì cô tượng trưng cho sự hy sinh, tận tụy, kiên trì và lòng thương yêu. Nhờ đó, cô ta thông hiểu được thứ ngôn ngữ thầm lặng và khó khăn của ông già. Còn người lão bộc đã làm việc hai mươi lăm năm với chủ nên biết rõ những thói quen của ông già Noachiê, chẳng cần ông già phải bảo ban gì.

- Thưa cha - Vinlơpho nói - bây giờ chỉ còn vợ chồng con trong phòng, con muốn thưa với cha một chuyện chắc là cha sẽ đồng tình.

Mặt ông già vẫn không biến sắc và đôi mắt vẫn lờ đờ, bất động. Vinlơpho nói tiếp :

- Chúng con muốn gả chồng cho cháu Valăngtin và hôn lễ sẽ cử hành trong ba tháng nữa.

Đôi mắt của ông già vẫn bất động, không biểu lộ một sự hưởng ứng nào. Vinlơpho phu nhân tiếp lời :

- Con nghĩ rằng cuộc hôn nhân này sẽ có lợi cho cha vì cha rất yêu quý Valăngtin. Hơn nữa, vị hôn phu của cháu lại là người có của, có danh vọng, có tài ba, đức hạnh là Frăng Kêne, nam tước Đêpinay là người thế nào chắc cha cũng đã biết rõ.

Khi nghe đến tên đó, đôi mắt ông già mở to, mi mắt chớp chớp, dường như cặp môi mấp máy muốn thốt nên lời.

Nhìn thấy sự bối rối và xúc động của cha, Vinlơpho nói thêm :

- Cháu Valăngtin vừa đúng mười chín tuổi, đến tuổi lập gia đình rồi. Cháu rất quý mến ông, không muốn sống xa ôã yêu cầu chồng chưa cưới đến sống chung với ông. Nhờ đó, ông không phải chỉ có một, mà là hai người để chăm sóc, hầu hạ ông.

Đôi mắt của ông già như muốn nẩy lửa, rồi một tiếng kêu đau đớn và giận dữ như muốn thoát ra khỏi cuống họng, nhưng vì bị kìm hãm nên làm cho bộ mặt ông đỏ gay, đôi môi tím bầm. Vinlơpho đứng lên thưa tiếp :

- Cuộc hôn nhân này sẽ làm vừa lòng Frăng và gia đình anh ta. Vả lại, anh ta chỉ còn một ông chú và một bà thím. Mẹ anh chết sớm, cha anh bị ám sát từ năm 1815 mãi cho đến nay vẫn chưa tìm ra thủ phạm - Vinlơpho hình như đã đoán ra được ý nghĩ của ông già qua cặp mắt hoảng sợ của ông nên y nói tiếp - Những kẻ đã nhúng tay vào vụ án bí mật này chưa bị Thượng đế và con người trừng phạt, có lẽ rất sung sướng khi đứng vào địa vị chúng ta đem con gái gả cho Frăng Đêpinay để đánh lạc hướng mọi nghi vấn.

- Phải, ta cũng hiểu như thế - Đôi mắt miệt thị và tức tối của ông già dường như muốn nói lên điều đó.

Vinlơpho nhún vai, bảo vợ đứng lên. Vinlơpho phu nhân nói :

- Bây giờ chúng con xin từ biệt cha, cha có muốn cho cháu Êđua đến chúc sức khỏe cha không?

Ông già nháy mắt, tức là không ưng thuận.

- Vậy con sẽ bảo Valăngtin đến với cha.

Ông già nhắm mắt, tức là ưng thuận.

Hai vợ chồng Vinlơpho cúi đầu chào rồi đi ra và cho người đi gọi Valăngtin. Thiếũ chạy vào phòng hãy còn xúc động. Chỉ cần nhìn thấy đôi mắt ông già là cô đoán được ngay tình hình ra sao. Cô hỏi ông :

- Ôi, ông thân yêu, có phải cha và mẹ ghẻ cháu vừa nói chuyện với ông về việc hôn nhân của cháu không?

Đôi mắt ông già nói : phải.

Valăngtin quỳ xuống ôm cổ ông già, nũng nịu :

- Cháu không ưa anh chàng ấy đâu.

Đôi mắt ông già ánh lên một nét vui mừng và ngước lên trời, tức là muốn gì. Valăngtin bèn dùng cách đối thoại quen thuộc giữa hai người, nghĩa là cầm một tờ giấy có viết những chữ cái rồi chỉ vào từng cho một, chữ nào đúng, ông già liền nhắm mắt lại. Sau một lúc cô đã ghép được chữ quản khế.

- Ông muốn viết chúc thư sao? - Valăngtin hỏi.

- Phải - Đôi mắt trả lời.

Valăngtin kéo chuông gọi người lão bộc bảo đi gọi ông bà Vinlơpho. Khi Vinlơpho bước vào phòng, Valăngtin thưa:

- Thưa cha, ông muốn cho mời người quản khế đến.

Vinlơpho ngạc nhiên nhìn cha, nhưng đôi mắt của ông già vẫn bất động, có vẻ cả quyết.

Baroa, người lão bộc trung thành lúc nào cũng muốn làm

vui lòng chủ, nói

- Nếu đó là ý muốn của cụ, tôi sẽ đi một người quản khế.

CHƯƠNG 59: CHÚC THƯ

Nửa giờ sau, người lão bộc trở về, theo sau là ông quản khế.

- Thưa ngài - Vinlơpho nói - cha tôi cho mời ngài đến có việc. Nhưng khốn thay, người bị bại liệt toàn thân, không cử động và cũng không nói được. Ngay chính chúng tôi cũng phải khó khăn lắm mới hiểu nổi một số ý nghĩ của người.

Ông già Noachiê nhìn Valăngtin bằng con mắt cầu cứu, cô hiểu và vội nói ngay :

- Riêng tôi, tôi hiểu được ông tôi muốn nói gì.

- Xin ngài và tiểu thư cho phép tôi được phát biểu, với tư cách là một công chức ngành tư pháp, tôi phải thừa hành nhiệm vụ của tôi rất thận trọng và có một trách nhiệm vô cùng nặng nề đối với những văn bản mà tôi thảo ra. Tôi e rằng nếu cụ nhà không biểu lộ được sự đồng ý hoặc không đồng ý thì văn bản của tôi sẽ trở thành bất hợp pháp.

Nói xong, ông quản khế định rút lui. Điều đó làm Vinlơpho mỉm cười đắc thắng. Noachiê lại đưa mắt nhìn cháu gái, Valăngtin liền đứng ra cản đường ông quản khế, rồi cô nói :

- Thưa ngài, thứ ngôn ngữ mà tôi trao đổi với ông tôi rất là dễ hiểu, xin ngài đừng ngại, tôi có thề giải thích được.

- Thưa cô - ông quản khế nói - tôi nghĩ rằng một người làm chúc thư có thể không được lành mạnh về thể xác nhưng phải lành mạnh về tinh thần.

- Ngài có cho rằng những người bị thương tổn về thể xác sẽ bị ảnh hưởng đến tinh thần không? - Vinlơpho nói riêng với ông quản khế - Tôi thấy công việc của ngài khó mà đạt kết quả.

- Thưa ngài - Valăngtin nói - chẳng có gì khó khăn cả. Tôi xin bảo đảm với ngài là tôi có thể diễn đạt được mọi ý nghĩ của ông tôi.

- Nếu vậy - ông quản khế trả lời - để cho văn bản của tôi được hợp lệ, tôi phải nhờ một người bạn đồng nghiệp đến chứng kiến việc làm của tôi.

Noachiê nhìn ông quản khế bằng đôi mắt hàm ơn. Trong khi lão Baroa đi tìm ông quản khế thứ hai, Vinlơpho cho mời vợ đến.

Một lát sau mọi người đã đông đủ trong phòng. Ông quản khế hỏi ông già Noachiê :

- Yêu cầu cụ cho biết số tài sản của cụ có bao nhiêu?

Valăngtin phiên dịch lại : Chín mươi vạn frăng.

- Số tài sản đó cụ để cho cháu gái Valăngtin phải không? - ông quản khế hỏi.

- Không.

- Cho cậu Êđua?

- Không.

- Cho ngài Đơ Vinlơpho?

- Không.

Vinlơpho phu nhân tỏ vẻ thất vọng. Ngược lại Valăngtin nhìn ông già trìu mến, vì cô đã đoán được ý nghĩ của ông. Cô nghĩ bụng : "Phải rồi, ông không để cho ta vì sợ ta đi lấy chồng".

- Nếu cháu cụ lấy chồng thì cụ để gia tài cho ai?

- Cho những người nghèo, cho những bệnh viện.

- Ngài thấy việc này thế nào? - ông quản khế hỏi Vinlơpho.

- Đó là ý thích riêng của cha tôi, nhưng sau này tôi sẽ phản kháng trước pháp luật cái ý thích ngông cuồng của một người coi như đã mất trí.

Vinlơpho kéo vợ ra khỏi phòng. Sau đó bản chúc thư được thảo ra, có đủ những người làm chứng được niêm phong lại và cất giữ tại văn phòng ông quản khế Đêsăng.

CHƯƠNG 60: TRẠM ĐIỆN BÁO

Vinlơpho vừa trở về buồng thì được tin có bá tước Môngtơ Crixtô đến chơi. Viên chưởng lý liền cho mời bá tước vào phòng khách, còn Vinlơpho phu nhân thì về phòng ngủ của mình.

Bá tước nhìn thấy vẻ mặt xúc động của Vinlơpho liền hỏi :

- Trời ơi, ngài vừa gặp phải một vụ án khó xử hay sao thế kia?

- Ôi! Đâu có phải thế. Ông già gàn dở và cố chấp của tôi vừa gây ra cho tôi một việc hết sức bực mình. Tôi vừa mất chín mươi vạn frăng.

- Một số tiền khá lớn đấy chứ, ông tiếc là phải. Tôi tưởng cụ Noachiê nhà ta đã bị bại liệt hoàn toàn kia mà?

- Ôi, đâu có phải thế. Cha tôi chỉ bị liệt về thể xác, nhưng vẫn còn suy nghĩ được, sai khiến được và vừa rồi đã cho làm chúc thư.

Vinlơpho phu nhân cũng vừa bước vào phòng, chào bá tước rồi nói luôn :

- Ngài xem, thế có tai hại cho chúng tôi không. Thật là khó

- Sao lại khó hiểu ạ? - Môngtơ Crixtô làm ra vẻ không để ý.

- Ông cụ chẳng để gia tài cho Valăngtin và cũng chẳng để cho ai cả.

- Tôi cho rằng con Valăngtin đã đồng tình với ông nó. - Vinlơpho nói - Vì trước đây đã có lần nó muốn vào nhà tu kín, nhưng tôi đã kiên quyết bắt nó phải lấy nam tước Frăng Đêpinay.

- Mặc dù ông Noachiê không đồng ý - Vinlơpho phu nhân tiếp lời.

- Thưa bà - Vinlơpho đáp - tôi rất kính trọng cha tôi, nhưng tôi không thể làm theo những ý muốn rồ dại của ông được. Hơn nữa, tôi nhất định giữ vững lập trường của tôi. Tôi muốn gả con gái cho nam tước Đêpinay, vì cuộc hôn nhân này có lợi cho tôi. Và hơn nữa con tôi, tôi muốn gả bán cho ai mà chẳng được.

- Thế nào? - Môngtơ Crixtô thản nhiên - Tại sao cụ Noachiê lại không để gia tài cho Valăngtin?

- Vì lý do tôi vừa nói với ngài - Vinlơpho nhún vai.

- Sao lại có thể thế được? Cụ nhà không ưa nam tước Đêpinay sao? Tôi thấy chàng đáng yêu lắm, và là con của thiếu tướng Kênen có phải không?

- Đúng thế. Cha tôi và tướng Kênen đối lập nhau về chính kiến trong thời kỳ lộn xộn của cuộc cách mạng 1789.

- Cụ nhà thuộc phe Bônapác thì phải.

- Cha tôi là đảng viên Giacôbanh chống lại dòng họ Buốcbông và có nhúng tay vào âm mưu đưa Napôlêông trở lại ngôi báu.

- A, tôi hiểu rồi. Hai ngài đã xung đột nhau trên trường chính trị và nếu tôi không nhầm, thì có một hôm người ta đã thấy tướng Kênen bị mưu sát mà cho đến nay vẫn chưa tìm ra thủ phạm.

Vinlơpho nhìn Môngtơ Crixtô bằng con mắt hoảng sợ.

Bá tước nói tiếp :

- Thật là cao kiến, ngài muốn gả con gái cho nam tước để san bằng sự bất đồng giữa hai luồng tư tưởng, và tôi thấy cuộc hôn nhân đó vô cùng tốt đẹp.

Vinlơpho giật mình, chăm chú nhìn bá tước như muốn moi ra những ý nghĩ của ông ta, rồi nói :

- Nếu cháu Valăngtin lấy chồng mà không phải là Frăng là một tai họa lớn, nhưng tôi tin rằng không vì thế mà Frăng lùi trước.

- Sao cụ nhà không để gia tài cho cậu Êđua nhỉ? - Bá tước mỉm cười hỏi.

Vinlơpho phu nhân vội vàng nói tiếp :

- Ngài thấy chưa? Thật là một sự bất công, vô lý. Cháu Êđua mang tên dòng họ Vinlơpho, sao lại không có quyền được thừa kế nhỉ? Vả lại, nếu Valăngtin có mất món tiền đó, cô ta vẫn giàu gấp ba ra thằng bé kia mà. Để tôi hỏi ý kiến Frăng xem sao.

- Việc đó lại càng không nên vì chàng rể sẽ mang tiếng tham tiền.

- Tôi cũng nghĩ như ngài Vinlơpho - bá tước nói - tôi sẽ đóng vai trung gian trong việc này. Thứ bảy tới tôi sẽ mở cuộc tiếp khách, sẽ mời Frăng Đêpinay và tôi sẽ cố nối lại sợi dây liên lạc giữa hai gia đình.

Bá tước Môngtơ Crixtô chuẩn bị ra về, còn dặn thêm :

- Xin phu nhân giữ đúng lời hứa là sẽ đến tham dự buổi tiếp khách đó.

- Tôi quên sao được, và nhà tôi dù có bận đến mấy cũng sẽ có mặt.

- Bây giờ tôi buộc phải tạm biệt ngài chưởng lý và phu nhân để đi thăm một người.

- Ai thế?

- Người đánh điện tín mà tôi vẫn mong gặp.

- Một người đánh điện tín ở Bộ Nội vụ hay ở Đài thiên văn?

- Không, những người đó sẽ làm tôi thất vọng. Tôi sẽ tìm đến một người đánh điện tín ở vùng nông thôn hẻo lánh, một viên chức tầm thường với số lương bổng hàng năm không quá một nghìn hai trăm frăng. Nhiều lúc, đi qua một quãng đường, tôi nhìn thấy những cái cột với những sợi dây vươn lên trời tựa hồ như những cái cẳng của một con nhện khổng lồ, và dưới sự điều khiển của một người ngồi trên cái bàn, những tin tức đã được truyền đi xa đây hàng trăm dặm. Tôi liên tưởng những câu chuyện thần kỳ, nhưng có sức thu hút huyền bí, và tôi muốn nhìn tận mắt con người vĩ đại ấy.

- Ngài quả là một nhà quý tộc kỳ quặc - Vinlơpho mỉm cười.

CHƯƠNG 61: MỘT PHƯƠNG PHÁP TRỪ SÂU

Sáng hôm sau, bá tước Môngtơ Crixtô đi ra cửa ô Óclêăng, rẽ về phía đồi Môngtêry nằm giữa một cánh đồng bát ngát. Đến chân đồi, bá tước men theo một con đường vòng trèo lên ngọn đồi, dừng lại ở trước một mảnh vườn hoa nhỏ có hàng rào bao quanh, bên trong có đường đi rải cát. Bá tước đẩy cửa bước vào, thấy những luống hồng tươi tốt, tỉa xén rất gọn ghẽ, chứng tỏ chủ nhân đã tốn nhiều công chăm sóc. Bá tước đang ngắm nghía mấy khóm xương rồng thì vấp phải một người ngồi sau cái xe cút kít. Đó là một ông già khoảng trên năm chục tuổi, đang hái những quả dâu đỏ ối, đặt lên cái đĩa có trải lá dâu. Ông già đứng dậy, suýt làm đổ đĩa dâu. Ông ta vội giơ tay lên vành mũ, nhìn khách lạ với vẻ sợ hãi rồi lúng túng nói :

- Xin lỗi ngài, tôi mới bỏ việc có một lát, tôi tranh thủ hái mấy quả dâu kẻo thằng nhãi con nhà hàng xóm sang hái trộm mất.

- Được tôi không quấy rầy ông đâu.

- Ngài là nhân viên kiểm tra của bộ?

- Không, tôi là khách qua đường, thấy mảnh vườn đẹp ghé vào chơi và làm mất thì giờ của ông.

- Ôi, thì giờ của tôi - ông già buồn rầu - chả được bao nhiêu. Tôi chỉ còn đúng mười phút để hái nốt mấy quả dâu chín... kẻo để đến mai thì sâu ăn mất.

- Những quả bị sâu ăn lại càng ngọt. Hơn nữa, những người La Mã lại thích ăn những con sâu đó giầm với mật ong vì rất bổ.

- Đúng thế đấy, quả nào ngọt thì sâu mới ăn, y như thằng con mụ Ximông. Tôi cố sức trừ sâu, và năm nay thì chúng đừng hòng ăn dâu của tôi. Tôi có thể thức suốt đêm để bắt cho kỳ hết. Ngài đến thăm chiếc máy đánh điện hay sao?

- Vâng, nếu nội quy cho phép.

- Ồ, chả có ai ngăn cấm đâu. Vả lại có gì mà phải giấu giếm. Bản thân tôi đánh những tín hiệu đi mà cũng chẳng hiểu nghĩa của chúng ra sao cả. Tôi giống như một cái máy, mà như thế lại càng đỡ trách nhiệm.

Ông già nói xong, nhìn đồng hồ, rồi mời khách lên nhà trên. Nhà có hai tầng, tầng dưới chứa những dụng cụ làm vườn - công việc trong những giờ nhàn rỗi của người viên chức già. Còn tầng trên là nơi làm việc và phòng ngủ, đồ đạc rất sơ sài.

- Lương bổng hàng năm của ông được bao nhiêu?

- Một nghìn frăng và nhà ở không mất tiề

- Ông làm việc có thấy chán không?

- Lúc đầu thì buồn lắm, sau cũng quen dần. May là trong những giờ nhàn rỗi tôi có sở thích chăm bón cây cối.

- Năm nay ông bao nhiêu tuổi?

- Năm mươi lăm. Còn mười năm nữa tôi mới về hưu.

- Số lương hưu trí của ông được bao nhiêu?

- Ba trăm frăng.

- Thật là bạc bẽo. Ông rất thích trồng trọt phải không?

- Tôi rất say mê, nhưng mảnh vườn của tôi bé quá và thường bị sâu phá hại.

- Nếu ông có một mảnh vườn rộng gấp mười lần thì ông nghĩ sao?

- Tôi sẽ biến nó thành thiên đường của tôi.

- Số lương một nghìn frăng của ông đáng là bao.

- Thế mà tôi sống được đấy, nếu không bị phạt.

- Nếu ông quên không nhận tín hiệu của trạm bên cạnh, ông bị phạt bao nhiêu?

- Năm trăm frăng.

- Nếu đánh sai tín hiệu?

- Tôi sẽ bị thải hồi và mất lương hưu trí. Thôi xin lỗi ngài, trạm bên cạnh đang gọi, tôi phải chuẩn bị tiếp nhận tín hiệu.

- Thây kệ nó, ông hãy chú ý vào cái này này.

Nói xong, Môngtơ Crixtô liền giúi vào tay ông già mười lăm tờ giấy bạc một nghìn frăng.

- Nhưng thưa ngài, tôi sẽ bị phạt.

- Ông sẽ bị thải hồi vì ông đã làm công việc này cho tôi - Bá tước lại đưa thêm mười nghìn frăng nữa cho ông già - Với số tiền này ông có thể tậu được một ngôi nhà có một khu vườn rất đẹp.

- Lạy chúa! ông già cầm số tiền run cầm cập - Lạy chúa. Tôi phải làm gì đây cho ngài?

- Dễ dàng thôi, ông chỉ việc truyền đi những tín hiệu này.

Môngtơ Crixtô rút trong túi ra một mảnh giấy có ghi những tín hiệu và đưa cho người viên chức đánh điện tín. Ông già run cầm cập, mồ hôi toát ra như tắm, nhưng cứ răm rắp làm theo mệnh lệnh của ông khách lạ.

- Bây giờ ông đã trở nên giàu có và sẽ sống an nhàn suốt đời - Bá tước Môngtơ Crixtô vỗ vai ông già - ông không bị lương tâm cắn rứt đâu vì việc làm của ông hợp với ý Chúa.

Sau đó, bá tước từ biệt người viên chức già, ung dung ra về.

Năm phút sau, bức điện mật đã được truyền về Bộ Ngoại giao.

Luyxiêng Đơ Bray lấy xe ngựa đến ngay nhà nam tước Đăngla, đi thẳng vào phòng phu nhân hỏi :

- Ngài nam tước đã mua một số cổ phiếu quốc trái của Chính phủ Tây Ban Nha có phải không?

- Phải đấy, vào khoảng sáu triệu.

- Thế thì phải bán tống, bán tháo ngay đi, nhà vua Đông Cáclốt đã trốn khỏi nơi giam cầm và trở về Tây Ban Nha rồi?

- Ai cho biết tin đó?

- Tôi vừa nhận được điện tín mật.

Nam tước phu nhân không để phải nhắc đến lần thứ hai, chạy vội đến báo tin cho chồng. Ông chồng lại chạy vội đến nhân viên hối đoái ra lệnh cho anh ta bán hết phiếu quốc trái bằng bất cứ giá nào.

Khi người ta thấy nam tước Đăngla bán, lập tức phiếu quốc trái Tây Ban Nha hạ giá ngay tức khắc. Sau khi đã bán hết, Đăngla lỗ vào vụ

này năm trăm ngàn frăng. Buổi tối hôm đó, người ta đọc trong báo "Người sứ giả" một tin như sau : "Nhà vua Đông Cáclốt đã thoát khỏi nơi ông bị giam giữ ở Buốcgiơ và đã trở về nước qua biên giới Catalônhơ. Bácxơlona đã nổi dậy để ủng hộ ông".

Nam tước Đăngla mỉm cười vui sướng vì một sự kiện to lớn như vậy mà mình chỉ mất có năm trăm nghìn. Những ai còn giữ phiếu đó mà không kịp bán thì tha hồ mà đau khổ vì không nhìn thấy trước là sẽ bị phá sản.

Hômười ta đọc trong báo "Người huấn luyện" : "Hôm qua báo "Người sứ giả" đưa tin Đông Cáclốt đã trốn thoát là không có cơ sở. Nhà vua Đông Cáclốt không hề rời khỏi Buốcgiơ và tình hình bán đảo vẫn rất yên tĩnh. Do sương mù nên tín hiệu điện tín đã bị sai lạc".

Những tín phiếu lại tăng gấp đôi giá trước. Sự kiện này làm Đăngla bị mất và hỏng ăn một triệu frăng. Bá tước Môngtơ Crixtô nói với Mắcximiliêng Moren lúc đó đang đến chơi :

- Tôi vừa bỏ ra hai mươi lăm nghìn frăng để tìm ra một phương pháp rất hiệu nghiệm.

- Phương pháp gì ạ?

- Một phương pháp trừ sâu cho một người làm vườn muốn bảo vệ những quả dâu của ông ta!

PHẦN IV : TRỪNG PHẠT

CHƯƠNG 62: NHỮNG BÓNG MA

Mới thoạt trông bề ngoài, ngôi nhà nghỉ mát ở Ôtơi không có vẻ gì là lộng lẫy cả, không xứng đáng chút nào với một chủ nhân h như bá tước Môngtơ Crixtô. Nhưng chính ông chủ ấy đã ra lệnh để nguyên vẹn bề ngoài của ngôi nhà. Một khi cửa đã hé mở, cảnh bên trong mới hoàn toàn khác hẳn.

Ông Bectuyxiô đã cố gắng phối hợp lệnh của chủ với đầu óc thẩm mỹ của mình để trang hoàng bên trong. Chỉ có ba ngày mà một cái sân trần trụi đã trồng đầy những cây bạch dương và bạch phong, chúng được đưa tới với cả cụm rễ to tướng, nay đã tỏa bóng mát xuống một bồn cỏ xanh tươi. Những bồn cỏ này mới sáng nay được người ta đưa đến từng mảng như những tấm thảm khổng lồ. Nhờ những thay đổi đó tòa nhà trông đã khác hẳn trước. Duy cái vườn, theo lệnh chủ nhân là phải để y như cũ.

Một điều khéo léo của ông quản gia nữa là các căn buồng không đã từ hai chục năm nay, mới hôm qua đồ đạc lộn xộn, lưu cữu, đầy mùi mốc meo, nay đã được trang hoàng sửa sang lại, trở nên gọn gàng đẹp mắt với những đồ đạc quý giá và lộng lẫy. Duy chỉ có một buồng là lão quản gia không dám mó vào. Trước cửa buồng là một cầu thang lớn, đồng thời còn có một cầu thang xếp nhỏ ẩn kín đáo có thể xuống được vườn. Chính cầu thang này đã làm cho Bectuyxiô mỗi lần đi qua phải rùng mình.

Đúng năm giờ chiều, Ali đánh xe đưa bá tước Môngtơ Crixtô tới. Bectuyxiô ra đón, lòng nơm nớp lo âu, không biết có vừa lòng ông

chủ không. Bá tước lặng lẽ bước vào tòa nhà, đi xung quanh một vòng, liếc nhìn mảnh vườn rồi đi vào phòng ngủ đối diện với căn buồng đóng kín, mở ngăn kéo thấy đồ dùng xếp gọn ghẽ, liền khen :

- Tốt lắm!

Thế là Bectuyxiô hả dạ rút lui.

Đúng sáu giờ, Mắcximiliêng ngựa đến. Bá tước Môngtơ Crixtô ra tận ngoài thềm đón với nụ cười nở trên môi. Mắc hân hoan khoe :

- Tôi đến sớm nhất có phải không ạ? Con ngựa này của tôi hay quá, nó bỏ xa các ông Satô Rơnô và Đơ Bray cưỡi các con ngựa Ả Rập và vượt qua cả cỗ xe của nam tước Đăngla nữa.

Quả nhiên một lát sau cỗ xe hai ngựa tuyệt đẹp của nam tước đến, nó lượn một vòng sân, theo sau là hai chàng kỵ sĩ. Đơ Bray vừa đặt chân xuống đất đã chạy vội lại cỗ xe đỡ nam tước phu nhân xuống. Một hành động không thoát khỏi cặp mắt bá tước Môngtơ Crixtô : một mẩu giấy được chuyển từ tay Đơ Bray sang tay nam tước phu nhân.

Đăngla bước xuống xe sau vợ, mặt mũi tái xanh tái xám như vừa chui ở nấm mồ ra. Hắn đưa cặp mắt liếc rất nhanh cái sân, cái vườn và mặt trước của ngôi nhà. Chỉ có Môngtơ Crixtô hiểu được.ý nghĩa của cái nhìn ấy. Bá tước mời mọi người vào trong nhà. Chuyện vừa bắt đầu thì người hầu đã vào thưa :

- Thiếu tá Bactôlômec Cavancăngty, tử tước Cavancăngty Angđrê đã đến.

Thiếu tá Cavancăngty xuất hiện với một cái cổ cồn bằng sa tanh vừa mới xuất xưởng, cái cằm mới cạo nhẵn nhụi, bộ ria mép mới tỉa, một

bộ quân phục sĩ quan không chê vào đâu được. Bên cạnh ông ta là cậu con Angđrê trong bộ quần áo mới toanh, nụ cười nở trên môi.

Khách khứa nhìn hai bố con, bàn tán :

- Người Ý tên thì quá kêu - Satô Rơnô lắc đầu - Nhưng ăn vận thì quá dở.

- Sao có tính thế - Đơ Bray nhận xét - Những bộ quần áo đó may rất tuyệt, lại còn mới toanh nữa.

- Tôi chê họ ở chỗ ấy đấy! Ông này hôm nay có vẻ là lần đầu tiên được diện quần áo.

- Ông này là ai thế? - Đăngla hỏi Môngtơ Crixtô.

- Ông đã nghe thấy rồi đấy : Cavancăngty.

- Đấy mới chỉ là tên. Còn của cải ra sao?

- À phải, ông chưa hiểu về vị quý tộc người Ý này. Cavancăngty là dòng dõi hoàng thân, rất giàu.

- Họ làm gì? - Đăngla hỏi tiếp.

- Chỉ ăn chơi. Vả lại họ có tài khoản ở ngân hàng của ông theo như họ cho tôi biết ngày hôm qua. Tôi mời họ đến hôm nay có ý giới thiệu họ với ông.

- Sao tôi thấy họ nói tiếng Pháp sõi thế?

- Anh con trai theo học ở trường miền Nam ở Mácxây thì phải. Cậu ta rất có thiện cảm với phụ nữ Pháp và quyết tâm lấy vợ ở Pari.

- Một ý nghĩ đẹp đẽ gớm nhỉ! - Đăngla nhún vai mai mỉa.

Đăngla phu nhân lườm chồng một cái dài, nếu là lúc khác thì có thể xảy ra một trận lôi đình, nhưng ở đây mụ phải ghìm lại. Môngtơ Crixtô nói với Đăngla phu nhân :

- Nam tước hôm nay có vẻ rầu rĩ thế nào ấy! Phải chăng là vì người ta muốn đưa ông nhà lên làm bộ trưởng?

- Không, theo tôi nắm được thì chưa đâu, tôi thấy có lẽ vì nhà tôi cay cú về cái món quốc trái thì đúng hơn.

Vừa lúc đó người hầu lại vào báo :

- Ngài Vinlơpho và phu nhân!

Hai vợ chồng bước vào. Lúc bắt tay, Môngtơ Crixtô thấy tay của Vinlơpho có vẻ hơi run. Bá tước quay lại nhìn Đăngla phu nhân thấy mụ mỉm cười với ông chưởng lý.

Bá tước nghĩ thầm: "Có lẽ chỉ có phụ nữ mới giấu được tâm trạng thật của mình!".

Khi các thủ tục nghi lễ đã xong, Bá tước Môngtơ Crixtô đi vào phòng bên, thấy Bectuyxiô đang dán mắt vào khe cửa. Thấy bá tước vào, lão kêu lên :

- Ôi lạy Chúa tôi!

- Gì vậy? - Bá tước hỏi.

- Người đàn bà kia... người đàn bà kia là... là ai vậy?

- Nam tước Đăngla phu nhân chứ còn ai nữa? - Bá tước thản nhiên đáp.

- Đúng rồi; - Bectuyxiô há hốc mồm, mặt tái mét, nói ấp úng - Đúng là người đàn bà bụng chửa... và đây kia... người đàn ông... hắn là...

- Quan chưởng lý Vinlơpho

- Tôi giết thế mà hắn không chết à?

- Chưa đâu. Hắn vẫn còn sống sờ sờ ra đấy. Ông đã đâm không đúng chỗ hiểm, và trong lúc quá xúc động ông đã hốt hoảng tưởng lầm là kẻ thù đã chết và có thể câu chuyện ông kể với tôi chỉ là ảo tưởng, do đầu óc hỗn loạn của ông mà thôi. Còn anh chàng thanh niên mặc lễ phục màu đen, đứng phía trái, ông có nhận ra là ai không?

Lần này Bectuyxiô định kêu to lên, nhưng một cái nhìn của bá tước làm ông ta chỉ dám thì thầm :

- Bênêđéttô đây! Ôi! Định mệnh sao mà quái ác!...

- Bây giờ là sáu giờ rưỡi rồi - Bá tước nghiêm nghị - đã đến giờ ăn, ông sắp xếp đi thì vừa.

Nói xong, Môngtơ Crixtô bước vào phòng khách, Bectuyxiô vào theo và cố gắng lấy hết can đảm để tuyên bố :

- Thưa bá tước, tiệc đã dọn xong!

Bá tước đưa tay cho Vinlơpho phu nhân và bảo với Vinlơpho :

- Đề nghị ngài dẫn hộ Đăngla phu nhân vào phòng ăn.

CHƯƠNG 63: BỮA TIỆC

Các vị khách đi vào phòng ăn, mọi người đều có cảm giác là mình bị thu hút bởi căn phòng lộng lẫy của một con người kỳ dị, sống lẻ loi cô độc với một gia tài khổng lồ và bí hiểm. Họ không hiểu được một sức mạnh vô hình nào đã dẫn dắt họ tới đây. Cả hai cha con Cavancăngty, mặc dù đã giữ thái độ thản nhiên cũng không tài nào đoán được mục đích của bữa tiệc này.

Vinlơpho ngồi giữa Đăngla phu nhân và Mắcximiliêng. Môngtơ Crixtô ngồi giữa Vinlơpho phu nhân và Đăngla. Còn Luyxiêng và Rơnô ngồi cạnh hai cha con thiếu tá Cavancăngty.

Bữa tiệc vô cùng sang trọng theo kiểu Á Đông. Những hoa quả thơm ngon nhất từ bơn phương trời đưa tới, được xếp đầy có ngọn trong những cái đĩa bằng sứ Trung Quốc. Những thứ chim quý, những con cá hình thù kỳ dị đặt nằm trên những cái khay bằng bạc, bên cạnh những chai rượu mà mới nhìn màu sắc cũng biết ngay là những loại rượu thượng hảo hạng lâu năm, vô giá.

Trước những cặp mắt kinh ngạc của mọi người, bá tước lấy giọng trịnh trọng :

- Thưa các bạn, tôi cho rằng khi đã đạt tới một mức độ nhất định của sự giàu sang, chỉ còn điều thú vị là thấy một sự việc mà mình không hiểu, một vật mà mình không thể chiếm đoạt được và suốt đời tôi đã để công nghiên cứu sự việc đó. Tôi đã đạt được bằng hai biện pháp : tiền bạc và ý muốn. Cũng như ngài đang có ý đồ thiết lập một đường xe lửa, như ngài Vinlơpho xét xử một vụ án ly kỳ, chàng Luyxiêng muốn chiếm được một trái tim của người đẹp, tôi cũng muốn đặt lên

trên mặt bàn tiệc này một con cá đưa từ thủ đô Nga tới và một con từ thủ đô Ý về. Các bạn thấy có thú vị không?

- Ngài đưa về bằng cách nào?

- Đơn giản thôi. Người ta làm hai cái thùng gỗ to chứa đầy nước của hai con sông cùng với rêu và cây cỏ của từng nơi và những con cá đã sống trong đó cho đến ngày người đầu bếp của tôi đem ra sử dụng.

- Ngài quả là con người kỳ diệu và có nhiều sáng kiến - Đăngla phu nhân khen.

- Ồ, có gì đâu! Ngày xưa các vị vua chúa La Mã còn bắt những người nô lệ đội trên đầu những con cá thay phiên nhau đi hàng mấy chục dặm đường. Lúc đến nơi cá vẫn sống nguyên.

- Điều đó chả có gì là lạ - Satô Rơnô nói - Tôi chỉ lạ nhất là ngôi nhà này ngài mới tậu mấy hôm mà sao bộ mặt của nó thay đổi nhanh chóng như thế này. Cách sắp xếp vừa cầu kỳ lại vừa ngăn nắp.

- Đúng thế, ngôi nhà này trước đây cũ kỹ và ảm đạm lắm nên hầu tước Xanh Mêrăng đã phải cho bán đi.

- Của hầu tước Xanh Mêrăng ư? - Vinlơpho phu nhân hỏi.

- Dạ, ngôi nhà này đã bị bỏ không đến hàng chục năm, cửa ngõ đóng im lìm, cỏ hoang mọc đầy sân trông có vẻ âm u ảm đạm, dường như nhà có ma! - Satô Rơnô thuyết minh cho Vinlơpho phu nhân

Vinlơpho cầm cốc rượu nốc cạn một hơi. Môngtơ Crixtô chậm rãi :

- Tôi cũng nghĩ như vậy! Lúc tôi mới bước chân vào đây, tôi cũng cảm thấy có gì rùng rợn thê lương. Nhất là căn buồng căng riềm đỏ.

Không hiểu tại sao nó có vẻ bí hiểm lắm. Nếu các bạn muốn, tôi sẽ dẫn đi xem. Sau đó chúng ta sẽ ra vườn dùng cà phê.

Vinlơpho phu nhân đứng lên và mọi người làm theo. Đăngla phu nhân và Vinlơpho đưa mắt nhìn nhau ngập ngừng một lát, mặt biến sắc rồi ngại ngùng bước ra ngoài, đi theo mọi người.

Môngtơ Crixtô đưa các vị khách đi qua phòng khách, phòng ngủ, phòng đọc sách rồi tới căn phòng căng riềm đỏ mà mọi người đã có vẻ ghê sợ khi nghe kể. Căn phòng vẫn được giữ nguyên như cũ, ánh sáng chỉ chiếu lờ mờ.

- Trời đất ơi! - Vinlơpho phu nhân thốt lên - Quả thật tôi thấy rờn rợn thế nào ấy!

- Có đúng thế không nào? - Môngtơ Crixtô nói - Cái giường này, những bức tranh treo trên tường này, tất cả như muốn nói : Ta đã chứng kiến!

Bộ mặt Vinlơpho trở nên trắng bệch và Đăngla phu nhân gần như ngã vật xuống một cái ghế bành. Môngtơ Crixtô tiếp tục :

- Chưa hết đâu! Tôi sẽ dẫn các bạn ra, qua cái cầu thang nhỏ có bức rèm che khuất, mà tử tước Angđrê Cavancăngty còn thấy lạ hơn lâu đài Pidơ. Các bạn hãy tưởng tượng trong một đêm khuya khoắt gió bão đùng đùng có một chàng Ôtenlô vác trên vai một cái bọc, bước xuống từng bậc của cái cầu thang bi thảm này, tránh được con mắt của Thượng đế!...

Đăngla phu nhân gần như bị ngất trên cánh tay Vinlơpho, và cả y nữa cũng không đứng vững, phải tựa vai vào tường.

- Trời! Phu nhân làm sao thế? - Luyxiêng kêu lên.

- Có lẽ câu chuyện của bá tước rùng rợn quá - Vinlơpho phu nhân sợ hãi nói.

- Phu nhân có muốn xuống vườn cho thoáng khí không? - Luyxiêng hỏi.

- Không, không! Tôi muốn ở lại đây - Đăngla phu nhân đáp và lịm đi.

- Bà bị cảm nặng rồi - Vinlơpho nói - Phải đưa bà ra xe!

- Không cần - Môngtơ Crixtô ngăn lại - Tôi có lọ thuốc đây!

Nói xong, bá tước rỏ một giọt thuốc màu đỏ vào miệng của Đăngla phu nhân, lập tức mụ tỉnh ngay. Môngtơ Crixtô liền khoác tay mụ đưa xuống vườn. Đăngla đang ngồi uống cà phê với thiếu tá Cavancăngty. Hai người đang bàn luận sôi nổi về việc kiến thiết một tuyến đường xe lửa ở Florenxơ.

- Thưa phu nhân - bá tước nói - tôi đã làm phu nhân phải sợ hãi, nhưng tôi tin là tại nơi đây đã xảy ra một vụ giết người ghê gớm.

- Đó chỉ là một sự tưởng tượng thôi! - Vinlơpho gượng cười.

- Ngài bá tước phải thận trọng đấy! - Vinlơpho phu nhân nói tiếp - Ngài chưởng lý cũng đang có mặt ại đây.

- Vì vậy tôi nhân cơ hội này phát giác trước người thay mặt pháp luật một vụ án mạng khủng khiếp.

Nói xong, Môngtơ Crixtô kéo tay Vinlơpho và Đăngla phu nhân tới chỗ có lùm cây, lấy chân giẫm xuống đất nói :

- Chính tại nơi đây, những người làm vườn của nhà tôi đã đào thấy một cái hòm con đựng hài cốt của một hài nhi bị chôn sống.

- Ai dám đoán nó bị chôn sống? - Vinlơpho thở hổn hển hỏi.

- Nếu nó chết, tại sao lại chôn ở đây? - Mảnh vườn này có phải là nghĩa địa đâu? Vậy thì phải nói đó là một vụ giết người.

- Ở Pháp - Thiếu tá Cavancăngty ngây ngô hỏi - những kẻ giết con bị xử tội gì?

- Chặt đầu! - Đăngla đáp.

- Đúng thế ! - Môngtơ Crixtô tiếp lời - Ngài Vinlơpho, ngài nghĩ thế nào?

- Phải! - Vinlơpho nói không ra hơi.

Môngtơ Crixtô đưa mắt nhìn, thấy họ không thể chịu đựng được lâu hơn nữa, bèn nói lảng sang chuyện khác :

- Thưa các bạn, chúng ta chớ nên lãng quên món cà phê nhé!

Nói xong bá tước dẫn khách ra cái bàn kê giữa bồn

- Thưa bá tước - Đăngla phu nhân nói - tôi xấu hổ vì tội yếu bóng vía của mình. Những câu chuyện ghê gớm cũng làm tôi phải xúc động. Đề nghị cho tôi được nghỉ một lát.

Nói xong, mụ ngã phịch xuống một cái ghế. Môngtơ Crixtô lại gần Vinlơpho phu nhân :

- Tôi chắc là bà Đăngla cần đến cái lọ thuốc của bà lắm đấy!

Tranh thủ lúc đó, Vinlơpho rỉ tai Đăngla phu nhân nói :

- Tôi cần phải nói chuyện với bà.

- Bao giờ và ở đâu?

- Ngày mai, trong văn phòng của tôi : Đó là nơi chắc chắn nhất.

- Được, tôi sẽ đến.

Lúc Vinlơpho phu nhân cầm cái lọ đến, Đăngla phu nhân gượng cười.

- Rất cảm ơn! Không sao đâu, tôi khỏi rồi!

CHƯƠNG 6: NGƯỜI ĂN MÀY

Trời đã khuya, Vinlơpho phu nhân ngỏ ý muốn trở về Pari và mời Đăngla phu nhân cùng ngồi lên xe, mặc dù Đăngla phu nhân vẫn còn choáng váng. Đăngla đang say sưa câu chuyện với thiếu tá Cavancăngty nên cũng mời hắn ta lên xe để tiếp tục bàn bạc. Ba chàng thanh niên Luyxiêng, Satô Rơnô, Mắcximiliêng cũng từ biệt bá tước, lên ngựa trở về. Riêng Angđrê Cavancăngty đi ra, cỗ xe độc mã đang chờ hắn ở ngoài cửa.

Suốt bữa tiệc Angđrê cố giữ lời ăn tiếng nói để tỏ ra mình là người khôn ngoan, làm cho nam tước Đăngla phải chú ý tới mình.

Chàng thanh niên này có cái vẻ bẽn lẽn, con của một người cha mà phong cách như một ông hoàng nước ngoài đến Pari để rèn luyện con trong giới xã giao. Khi được biết cả hai bố con đều đã mở một tài khoản khá lớn trong ngân hàng của mình, Đăngla đã có một cảm tình đặc biệt đối với hai người và trong câu chuyện kinh doanh đã gạn hỏi về tình hình sinh hoạt của cả hai, nhất là lại thấy ngài thiếu tá đeo ở ngón tay một chiếc nhẫn có nạm một hạt kim cương to tướng.

Thiếu tá nói cho Đăngla biết là ông ta sống một cách rất xa hoa theo kiểu một nhà đại quý tộc ở Lúccơ và dành cho con trai của mình một số lợi tức hàng năm là năm vạn frăng, điều đó làm cho nam tước càng khâm phục ông già lịch thiệp và hào phóng.

Angđrê từ tốn bước ra xe với dáng điệu của một thanh niên quý tộc, một người đầy tớ một tay nắm mõm ngựa, một tay đưa cho hắn dây cương. Khi hắn vừa đặt chân lên cái bậc lên xuống của cỗ xe thì hắn nhận thấy có một bàn tay đặt lên vai. Hắn giật mình quay lại, thấy

phía sau lưng có một bộ mặt rám nắng với đôi mắt ranh mãnh, bộ râu quai nón xồm xoàm quanh một cái miệng cười hềnh hệch để lộ một hàm răng khập khiễng và trắng nhởn. Một cái khăn sọc đỏ trùm lên mái tóc hoa râm và một cái áo bằng vải thô rách nát, đầy bụi, khoác lên một thân hình gầy giơ xương, rất tiều tụy.

Angđrê nhìn bộ mặt đó qua ánh đèn của cỗ xe, đột nhiên hắn hoảng sợ lùi lại phía sau, hỏi :

- Bác muốn gì vậy?

- Xin phép nhà quý tộc, tôi có chuyện muốn nói với ngài - Người lạ mặt nói.

Người đầy tớ vội đẩy người đó ra :

- Đêm rồi mà còn đi ăn xin à?

- Cậu ơi! - Người lạ mặt mỉa mai - Tôi không phải là kẻ ăn mày, ông chủ của cậu có nhờ tôi một việc nên tôi đến đây nói chuyện với ngài ấy.

Thấy thế Angđrê kéo người đầy tớ ra một chỗ :

- Anh đi tìm một cỗ xe đưa anh ta về nhà trước, tôi phải đi việc riêng, lát nữa về sau.

Khi người đầy tớ đi khỏi, người lạ mặt đút tay vào túi quần, giương mắt nhìn Angđrê có vẻ thách thức rồi mỉm cười :

- Thế nào Bênêđéttô! Hãy để tao lên xe rồi đưa tao về Pari. Không phải tao thích ngồi cỗ xe sang trọng này đâu, nhưng vì tao mệt lắm rồi và tao cũng cần nói chuyện này với mày tí ch

Nói xong, người lạ mặt trèo lên xe, ngồi cạnh Angđrê và anh thanh niên quất ngựa cho xe chạy. Nếu là trời sáng, người ta sẽ ngạc nhiên thấy một người ăn mặc rách rưới ngồi chễm chệ trên một cỗ xe sang trọng bên cạnh một chàng thanh niên ăn mặc rất lịch sự.

Khi cỗ xe đã đi quá cửa ô Ôtơi, Angđrê nhìn quanh không thấy bóng một người qua đường nào, bèn kìm cương ngựa lại, khoanh tay nhìn người lạ mặt mà từ nãy người này vẫn cười tủm tỉm lộ vẻ đắc thắng.

- Sao bác cứ đến quấy rầy tôi mãi thế?

- Nhưng tại sao mày lại định bỏ rơi tao? Tao với mày từ biệt nhau ở cầu sông Va, mày nói là mày đi Ý, chẳng ngờ mày lại đi Pari.

- Vậy thì việc gì đến bác?

- Tao thấy có lợi cho tao chứ sao?

- À, bác muốn lợi dụng tôi hả? Bác đừng nên nghĩ như vậy bác Cađơrút ạ!

- Trời, sao mày nóng nẩy thế? Tao với mày đã cùng chung cánh ngộ, đã từng nếm mùi gian khổ và lúc nào tao cũng coi mày như con tao. Tao không ngờ được gặp mày ở đây, trong bộ quần áo bảnh bao, có người hầu kẻ hạ, có cỗ xe choáng lộn này. Thế mày vừa tìm thấy cái mỏ vàng sao?

- Bác ghen với tôi đấy à?

- Không, không, con ạ! Tao mừng cho con và rất hài lòng thấy con được giàu sang, nhất là lại vẫn không quên tên

Câu nói đã xoa dịu sự bực tức của người thanh niên, hắn lại cho ngựa đi nước kiệu về phía Pari. Một lát sau hắn hỏi Cađơrút :

- Bác cần bao nhiêu? Tốt hơn hết là chúng ta nên thẳng thắn với nhau. Nếu tôi cũng ăn mặc tiều tụy như bác thì chắc gì bác đã thèm nhận tôi.

- Sao mày lại nói thế? Trước kia tao đã chẳng cưu mang mày là gì? Có nhiều lúc mày đói mềm tao đã phải xẻ một nửa khẩu phần của tao cho mày, mày còn nhớ không? Tao biết mày tốt bụng và chẳng nỡ để tao phải đói rách.

- Bác cần bao nhiêu để sống?

- Một trăm frăng thì cực lắm, thôi một trăm rưỡi vậy.

- Tôi cho bác cả hai trăm. Này, cầm lấy tiền!

Nói xong, Angđrê dúi vào tay Cađơrút mấy đồng tiền vàng, và nói thêm :

- Hàng tháng bác cứ đến nhà tôi, hỏi người gác cổng để lĩnh số tiền tương tự, được chứ?

- Tao đã không lầm khi nói mày là thằng tốt bụng và những thằng tốt bụng bao giờ cũng được Chúa phù hộ. Mày cho tao biết mày đã gặp vận may ra sao?

- Tôi đã tìm thấy cha tôi.

- Một người cha thật sự chứ?

- Chả cần, chỉ biết là ông ta có nhiều ti của, có danh vọng tên là Cavancăngty, một thiếu tá người Ý. Cho đến nay ông ta có vẻ hài lòng về tôi lắm và cho tôi đủ tiền tiêu xài.

- Ai giúp mày tìm thấy cha?

- Bá tước Môngtơ Crixtô, người vừa mời tôi đến dự tiệc.

- Lão ta có nhiều tiền của và nhân đức lắm phải không? Bữa nào giới thiệu tao nhé.

- Được rồi! Còn bây giờ bác định làm gì?

- À phải... Bây giờ ta sẽ đóng vai một người lương thiện, tao sẽ mua sắm quần áo, thuê một căn phòng và hàng ngày ra quán cà phê đọc báo y như một thương gia bận tâm suy nghĩ về kinh doanh, thỉnh thoảng lại đi xem hát cho đỡ buồn.

- Thế là bác mãn nguyện rồi chứ? Thôi, đến hàng rào chắn rồi, mời bác xuống, chúc bác may mắn!

- Tạm biệt Bênêđéttô!

Cađơrút nhảy xuống xe, đi vào một ngõ hẻm rồi biến mất.

- Chao ôi! - Angđrê thở dài ngao ngán - ở đời này người ta không thể hoàn toàn sung sướng được.

CHƯƠNG 65: CẢNH VỢ CHỒNG

Ba chàng thanh niên cưỡi ngựa trở về Pari, chia tay nhau ở quảng trường Lu-i XV. Luyxiêng rẽ lại nhà Đăngla giữa lúc cỗ xe của Vinlơpho phu nhân đưa Đăngla phu nhân về tới cửa. Luyxiêng xuống ngựa, đến mở cửa xe, đưa Đăngla phu nhân lên nhà. Khi cửa phòng đã khép chặt, Luyxiêng hỏi :

- Sao hôm nay nghe chuyện của bá tước em lại ngất đi như vậy?

- Vì em thấy trong người rất khó chịu.

- Em Hécmin, không phải thế đâu. Lúc ăn tiệc em vẫn còn khỏe mạnh kia mà? Anh rất lấy làm khó chịu nếu có người nào đó đã làm phiền em. Em phải nói thật đi.

- Anh Luyxiêng, anh nhầm đấy, thỉnh thoảng em bị kích động thần kinh, một chứng bệnh thông thường của phụ nữ, chả có gì đáng lo ngại cả. Nói xong, Hécmin gọi người hầu hỏi :

- Cô Ơgiêni làm gì thế?

- Tiểu thư học đàn suốt buổi tối, bây giờ đã đi ngủ.

- Sao vẫn còn tiếng đàn?

- Đó là Luidơ Đácmêli đang dạo đàn.

Nam tước phu nhân đi theo người hầu gái vào phòng thay áo rồi bước ra trong bộ quần áo ngủ bằng lụa, ngồi xuống bên cạnh Luyxiêng; Luyxiêng đang nằm dài trên tràng kỷ vuốt ve con chó con.

- Sao anh hay than phiền là Ơgiêni không chịu trò chuyện với anh thế?

- Chả phải mình anh, với Anbe cũng vậy.

- Nhưng một ngày kia nó sẽ phải nhờ cậy đến anh để chạy chọt cho nó vào nhạc viện.

- Được lắm - Luyxiêng mỉm cười - Nếu quả Ơgiêni có năng khiếu.

Rồi Luyxiêng đứng lên nhìn phu nhân một lát, nói tiếp :

- Em thử nhìn mặt em xem... em có chuyện gì khổ tâm rồi.

Nam tước phu nhân như bị ngạt thở, đến trước cái gương kêu lên :

- Trời ơi! Mặt mũi em trông gớm ghiếc quá!

Giữa lúc đó có tiếng vặn khóa cửa, phu nhân quay lại thấy nam tước Đăngla đứng ở cửa buồng. Việc tới thăm bất ngờ của chồng làm thiếu phụ rất ngạc nhiên và để che giấu vẻ bối rối, phu nhân cầm một cuốn sách đưa cho Luyxiêng và giả vờ lên giọng :

- Ông Đơ Bray yêu cầu ông đọc giúp cho tôi nghe một đoạn.

Luyxiêng vẻ mặt lo lắng vừa cầm cuốn sách thì Đăngla cất giọng :

- Xin bà đừng thức khuya kẻo bị mệt. Đã mười một giờ đêm rồi! Vả lại nhà ông Đơ Bray ở rất ề không tiện.

Mặc dù giọng nói của Đăngla rất bình tĩnh và lễ độ. Luyxiêng vẫn cảm thấy rờn rợn và đưa mắt nhìn phu nhân.

- Ông Đơ Bray - phu nhân nói - đêm nay tôi không buồn ngủ tý nào, mời ông ở lại đây, tôi có nhiều chuyện muốn nói với ông.

- Xin tuân lệnh phu nhân - Luyxiêng thản nhiên đáp.

- Ông Đơ Bray thân mến - Đăngla bực mình - ông không nên tốn sức khỏe như vậy và đừng nên cho rằng tôi muốn mời ông ra khỏi cửa, vì đêm nay tôi cũng muốn nói với nhà tôi một vài câu chuyện rất quan trọng.

Trước sự tấn công bất ngờ đó, Luyxiêng và phu nhân nhìn nhau sửng sốt và cuối cùng anh thanh niên phải nhượng bộ trước quyền của đức ông chồng, đành nói ấp úng mấy câu rồi chuồn thẳng.

Đăngla ngồi xuống trường kỷ vuốt ve con chó, nhưng con vật hình như không có cảm tình với ông ta như đối với Luyxiêng nên đã cắn vào tay ông chủ rồi chạy lại nấp sau một cái ghế bành.

- Tôi thấy hôm nay ông ăn nói rất thô lỗ - Phu nhân cau mày nói khó chịu.

- Vì hôm nay tôi rất bực mình thấy tiền bạc mỗi ngày lại đội nón ra đi. Bà có biết rằng vì bà mà tôi thua lỗ một triệu về quốc trái Tây Ban Nha không?

- Sao lại vì tôi nhỉ? Xin ông đừng có nói chuyện tiền bạc với tôi nữa. Tôi không ưa đâu!

- Lạ thật! Tôi tưởng từ trước tới nay bà vẫn quan tâm đếâu chuyện kinh doanh của tôi thì phải. Này nhé! Một lần bà khuyên tôi nên mua những cổ phiếu của một hãng tàu, tôi được lời bốn mươi vạn frăng, chia cho bà một phần tư. Một lần khác bà bảo tôi góp phần vào một công ty làm đường xe lửa, tôi được lãi một triệu cũng chia cho bà một phần tư. Tôi thử hỏi bà, số tiền này bà dùng làm gì?

- Ông muốn kiếm chuyện gì thế? - Đăngla phu nhân tức giận hỏi lại.

- Chưa hết đâu! Bà hãy bình tĩnh. Vừa rồi bà nghe ông Đơ Bray phao một cái tin vịt làm tôi mất toi một triệu. Được lãi thì bà ăn, còn thua lỗ thì bà có chịu với tôi không?

- Sao ông nêu tên của ông Đơ Bray vào câu chuyện này?

- Thưa bà, bà đã buộc tôi phải nói sự thật là Đơ Bray đã cười vào mũi tôi khi hắn nhận của bà một số tiền năm mươi vạn frăng từ đầu năm đến nay. Đó là một canh bạc mà hắn không đánh cũng được.

- Ông chỉ là một tên khốn kiếp! - Đăngla phu nhân quát lên - ông cố tình làm nhục tôi phải không?

- Tôi chỉ nói những chuyện mà tôi biết chắc chắn. Bà thử xem thái độ của tôi đối với bà như thế nào? Từ bốn năm nay tôi không phải là chồng của bà nữa, và tôi đã làm ngơ cho bà rất nhiều chuyện. Nhưng đến nay những tình cảm của bà đã ảnh hưởng tai hại đến két bạc của tôi. Tôi không muốn hắn đặt chân đến đây nữa.

- Tại sao ông không nói thẳng cho Đơ Bray biết có được không?

- Hắn có phải là bạn tôi đâu. Vả lại, có những chuyện mà một người chồng muốn bỏ qua, nhưng không ì thế mà tôi không biết, từ mười sáu năm nay bà đã che giấu những tội lỗi của bà, những hành động điên cuồng của bà, từ Vinlơpho đến Đơ Bray, không một tên nào dám xúc phạm đến danh dự của tôi như bà đã làm hôm nay.

Nghe đến Vinlơpho, phu nhân tái mặt, vụt đứng lên nhìn thẳng vào mắt Đăngla như muốn moi móc điều còn bí ẩn bên trong.

- Vinlơpho? Nghĩa là thế nào?

- Thưa bà, có nghĩa là ông Đơ Nacgon, chồng cũ của bà sau khi đi vắng chín tháng, lúc về thấy bà đã có chửa sáu tháng, và ông ta biết sự thật này nhưng... không dám đụng đến quan chưởng lý. Ông ta đã phải chết vì uất hận và tủi nhục. Còn tôi, tôi không ươn hèn như ông ta đâu, tôi phải bảo vệ cái két bạc của tôi đến cùng.

Nam tước phu nhân lảo đảo, không còn sức chống đỡ nữa, nằm vật xuống cái ghế bành, đau đớn nghĩ đến những tai biến vừa qua dồn dập giáng xuống đầu bà ta, làm khuấy động sự yên lặng giả tạo của cảnh gia đình vốn đã thiếu vui vẻ và hạnh phúc.

Đăngla không thèm ngó người vợ nằm chết ngất trên ghế, mở cửa bước ra ngoài. Một lúc sau, Đăngla phu nhân tỉnh dậy, thấy đầu óc choáng váng như mình vừa qua một cơn ác mộng.

CHƯƠNG 66: HÔN ƯỚC

Chiều hôm sau, nam tước Đăngla đến Viện dân biểu dự cuộc thảo luận về ngân sách, lúc trở về ghé qua nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Người đầy tớ cho biết bá tước còn bận tiếp khách và yêu cầu nam tước ngồi chờ ở phòng khách.

Vừa lúc đó, một vị linh mục bước vào phòng, đi qua mặt Đăngla, cúi đầu chào rồi đi thẳng vào phía trong. Một lát sau, cánh cửa phòng mà vị linh mục vừa đi vào từ từ mở và bá tước niềm nở đi ra đón khách :

- Thưa ngài nam tước thân mến, tôi vừa tiếp linh mục Buxôni, một người bạn rất tốt của tôi vừa có việc đến Pari và vì thế tôi đã để ngài mất công chờ đợi, mong ngài thứ lỗi cho.

- Tôi đâu dám, chính tôi đã đến không đúng lúc và đã làm phiền ngài.

- Trời ạ! Sao trông ngài không được vui thì phải?

- Đúng thế, lúc này những sự không may liên tiếp đến với tôi. Vừa rồi một khách hàng của tôi bị vỡ nợ, đã vỗ trắng của tôi một triệu, cộng với non một triệu tiền bán quốc trái Tây Ban Nha. Chung quy cũng tại nhà tôi và cả cái tờ báo chết tiệt đã đăng một tin vịt về vua Đông Cáclốt.

- Ngài cũng tin báo chí à?

- Thật khó hiểu quá, từ trước đến nay tờ "Người sứ giả" vẫn có tiếng là đúng đắn, thế mà lại cho đăng một bức điện quái gở như thế

- Tôi cho rằng, đối với ngài, sự mất mát chẳng đáng quan trọng lắm.

- Nhưng nếu với cái đà này thì chỉ sáu tháng nữa tôi bị phá sản.

- Ngài phải thận trọng đấy. Ngài có muốn tôi cho ngài vay tiền không?

- Tôi rất cảm ơn ngài - Đăngla cố làm ra vẻ bình tĩnh - Tôi còn đang hy vọng vào công việc đầu tư ở Ấn Độ và Mễ Tây Cơ của tôi. À nhân tiện nói về vấn đề kinh doanh, ngài có biết gì về thiếu tá Cavancăngty không? Hôm nay ông ta vừa đưa cho tôi một hối phiếu bốn vạn frăng có chữ ký của linh mục Buxôni và ngoài ra ông ta còn mở một tài khoản cho người con trai là tử tước Angđrê.

- Tôi đoán rằng ông ta có vào khoảng mười triệu, và mới thoạt trông ai cũng bảo là một võ quan kiết xác. Ấy, người Ý họ đều như thế cả... Cậu con trai có vẻ phong nhã hơn.

- Nhưng có vẻ hơi bẽn lẽn, tựa hồ tới Pari với một ông thầy quá nghiêm khắc.

- Ông Cavancăngty lại khác hẳn. Nghe đâu ông ta đưa con trai sang Pháp để kiếm cho cậu ta một cô vợ.

- Theo ý kiến ngài thì thế nào?

- Tôi không biết rõ ý định của ông ta lắm, nhưng linh mục Buxôni có cho tôi hay là ông ta có rất nhiều của chìm ở Ý và muốn làm giàu thêm ở Pháp hoặc ở Anh và vì vậy đã đưa con trai sang Pháp.

- Liệu ông ta có cho con nhiều của sính lễ

- À cái đó còn tùy theo cuộc hôn nhân có được ông bố ưng thuận hay không. Nếu Angđrê lấy vợ theo hứa hôn của thiếu tá thì ông ta có thể cho hai ba triệu không biết chừng. Nhưng ngài muốn kén cậu ta làm

chàng rể hay sao mà lại hỏi thăm về cậu ta kỹ thế. Ngài không sợ Anbe sẽ giết chết Angđrê ư?

- Anbe ấy à? - Đăngla nhún vai - Anh ta không cần phải làm thế đâu.

- Nhưng cậu ta vẫn là vị hôn phu của tiểu thư Ơgiêni kia mà?

- Có nghĩa là bá tước Đơ Moocxép chỉ mới bàn tính với tôi, chứ bá tước phu nhân và Anbe...

- Thế cậu Anbe không xứng đôi với cô Ơgiêni sao?

- Tiểu thư Đăngla có nhiều tiền hơn tử tước Moocxép nhưng không phải chỉ có thế... Á, sao ngài lại không mời Moocxép phu nhân và Anbe đến dự tiệc?

- Tôi có mời, nhưng cậu ta phải đưa bà mẹ ra bờ biển hóng gió. Nếu cậu ta không giàu bằng cô Ơgiêni thì ít nhất cậu ta cũng thuộc dòng dõi quý tộc nổi tiếng đấy chứ!

- Tuy nhiên tôi vẫn ưa Angđrê Cavancăngty hơn. Còn Moocxép thì...

- Sao vậy?

- Tôi xin nói thật với ngài là mặc dù không phải dòng dõi quý tộc nhưng tôi đã mang cái tên của tôi, còn Moocxép có phải là tên của ông ta đâu!

- Lạ quá nhỉ

- Ngài bá tước ạ, Moocxép là bạn của tôi từ ba chục năm nay và tôi hiểu rõ hắn hơn ai hết. Hồi tôi còn là một kế toán viên thì hắn mới chỉ là một anh dân chài quèn tên là Fécnăng. Hai chúng tôi đều trở

nên giàu có, đều có danh vọng nhưng bằng hai con đường khác nhau và thiên hạ đã xì xào về hắn rất nhiều.

- Phải, phải. Hồi ở Hy Lạp tôi có nghe đến tên một sĩ quan Pháp là Fécnăng làm cố vấn quân sự cho quốc vương Alipara.

- Và cái chết của quốc vương hết sức bí mật - Đăngla thì thào.

- Tôi tưởng nếu ngài muốn biết rõ vai trò của Fécnăng trong vụ này thì ngài chỉ cần biên thư cho người đại lý của ngài ở Janina thì sẽ rõ cả chứ sao?

- Đúng đấy, tôi phải điều tra ngay mới được và có tin tức gì tôi sẽ cho ngài biết sau.

Nói xong, Đăngla từ biệt bá tước và tất tả ra xe.

CHƯƠNG 67: VĂN PHÒNG QUAN CHƯỞNG LÝ

Trong lúc Đăngla đến viện dân biểu thì Đăngla phu nhân cũng sai đóng ngựa vào xe rồi rời khỏi nhà. Khi cỗ xe đến chân cầu Mới, bà ta xuống xe, bảo đánh về nhà, rồi đi bộ qua cầu. Đến phố Giênêgô, bà ta bước chân lên một cỗ xe thuê. Ngồi trong xe bà lấy một cái khăn the trùm kín đầu để không ai nhìn thấy mặt rồi ra lệnh cho xe tiến về phía quảng trường Đôphin, đi vào sân tòa án.

Trả tiền xe xong, bà bước lên cầu thang, đi qua dãy hành lang rồi vào phòng đợi của quan chưởng lý. Một người tùy phái đã chờ ở đó để đưa bà vào văn phòng của Vinlơpho. Viên chưởng lý đang ngồi viết ở bàn giấy, chạy ra khóa trái cửa lại, kéo rèm che cửa cẩn thận để bên ngoài không nghe rõ tiếng động rồi kéo ghế mời thiếu phụ ngồi. Vinlơpho cũng ngồi xuống trước mặt rồi nói :

- Xin cám ơn sự đúng hẹn. Đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau. Hôm nay mới có dịp nói chuyện riêng với bà, nhưng rất tiếc rằng câu chuyện này lại rất buồn cho cả đôi ta.

- Tuy vậy ông ạ, tôi đã đến do lời kêu gọi đầu tiên của ông, mặc dù tôi biết chắc chắn rằng câu chuyện này đau buồn đối với tôi hơn là đối với ông.

Vinlơpho mỉm cười cay đắng :

- Như vậy đúng là những hành động của chúng ta đều có để lại dấu vết, cái thì âm thầm, cái thì quá rõ trong quá khứ. Có thật là những bước chân của chúng ta trên cõi đời này giống như bước đi của loài bò sát trên bãi cát để lại một đường rãnh không?

- Ông ơi! Ông cũng thông cảm cho sự xúc động của tôi chứ! Xin ông hãy dè dặt cho tôi một chút. Trong cái buồng đó biết bao đã xảy ra, cái ghế bành đó tôi đã ngồi vào, run rẩy và xấu xa!... Ôi! Tôi cảm thấy ở tôi một người đàn bà tội lỗi và ông là một vị quan tòa đáng sợ.

Vinlơpho lắc đầu, thở dài :

- Còn tôi, tôi nói rằng chỗ của tôi không phải là chiếc ghế bành của quan tòa mà ở cái ghế của ke bị cáo trước vành móng ngựa.

- Tôi tưởng rằng những người đàn bà tội lỗi như tôi mới phải cầu xin Thượng đế khoan dung, còn ông, ông là người nắm pháp luật trong tay thì còn lo sợ nỗi gì!

- Tôi bây giờ không còn là một người nghiêm khắc và giả nhân giả nghĩa như thời ở Mácxây xa xôi nữa. Từ đó cuộc đời của tôi đã có biết bao đổi thay. Tôi đã chạy theo những tham vọng lớn lao, và hoặc vô tình, hoặc hữu ý, đã dẫn dắt tôi đến những việc làm xấu xa bỉ ổi đã làm tôi trở nên mù quáng. Bà chỉ mới nhìn vào quá khứ thôi, nó đã sầu thảm lắm rồi. Nhưng bà hãy hình dung đến tương lai, nó còn sầu thảm hơn, còn ghê gớm hơn,... có thể còn uống máu nữa!...

Nam tước phu nhân rất hiểu sự bình tĩnh của Vinlơpho, bà hãi hùng thấy ông ta nói hăng say như vậy, bà há mồm muốn kêu nhưng tiếng kêu tắc ở cuống họng. Vinlơpho nói tiếp :

- Tại sao cái quá khứ khiếp đảm ấy lại trỗi dậy? Bằng cách nào mà nó lại có thể trỗi dậy từ đáy lòng chúng ta như một cái bóng ma đe dọa bà và tôi?

- Do một sự tình cờ chăng?

- Tình cờ? Không đâu bà ạ, chẳng làm gì có sự tình cờ nào cả.

- Có chứ! Không phải là do tình cờ mà đã xảy ra tất cả sự việc đó à? Có phải là do tình cờ mà bá tước Môngtơ Crixtô đã mua ngôi nhà đó không? Có phải là do tình cờ mà ông ta cho đào chỗ đất đó lên không? Có phải là do tình cờ mà hài nhi xấu số đã bị đào lên không? Hài nhi khốn khổ do tôi sinh ra mà tôi chưa hôn nó được cái nào, nhưng tôi đã đổ cho nó biết bao nước mắt. Ôi! Trái tim tôi đã tan nát khi bá tước nói đến cái xác hài nhi được khai quật lên.

- Không đâu bà ạ! - Vinlơpho nói như gầm lên. - Bà hãy nghe cái điều ghê gớm mà tôi sắp nói ra đây : không, không có cái xác hài nhi nào được khai quật lên cả. Không, ta không được khóc nữa, ta không được than vãn nữa, ta đừng để phải run sợ!

- Ông nói gì kia hả ông? - Phu nhân thổn thức hỏi.

- Tôi muốn nói rằng Môngtơ Crixtô chẳng đào thấy cái quái gì cả, cả xác lẫn hồn, chúng có còn ở đấy nữa đâu mà đào được.

- Thế nào? - Phu nhân nhìn Vinlơpho bằng cặp mắt hãi hùng - Chính tay ông đã chôn nó ở đấy kia mà? Ông đánh lừa tôi làm gì? Xin ông hãy nói đi.

- Phải, ở đấy! Nhưng bà hãy nghe tôi nói đây, bà sẽ thấy thương tôi đã hai mươi năm nay bị đè nặng dưới đau thương mà không hề san sẻ cho bà được.

- Trời ơi! Ông làm cho tôi hãi hùng quá! Nhưng tôi xin ông cứ nói di.

- Bà còn nhớ cái đêm đau khổ đó chứ? Bà thì nằm kiệt sức trong căn phòng căng riềm đỏ, tôi thì hổn hển lo lắng chờ đứa con của chúng ta ra đời. Khi bà trao cho tôi đứa hài nhi không cựa quậy, không khóc, chúng ta tưởng nó chết. Tôi đemó vào một cái hòm, đưa xuống

vườn chôn. Tôi đang vừa lấp đất thì vụt một cái, thằng cha người Coócxơ nhảy ra đâm tôi một nhát. Tôi thấy đau nhói ở lưng, và ngã xuống bất tỉnh. Một lúc sau, tôi hồi tỉnh, lấy hết sức lực còn lại bò được tới chân cầu thang thì được bà và người vú già chạy ra nâng dậy. Việc này đã được giữ kín, không một ai biết cả, vết thương của tôi được coi là do một cuộc đấu gươm. Tôi được chở đến bệnh viện Vécxây và trong ba tháng tôi phải vật lộn với thần chết. Rồi tôi được đưa đi dưỡng bệnh ở miền Nam nước Pháp. Sáu tháng sau, tôi trở về Pari được tin ông Nacgon đã chết, và bà tái giá với nam tước Đăngla.

Từ ngày đó hình ảnh đứa bé luôn luôn ám ảnh tôi. Mỗi đêm tôi mơ thấy nó trở về nhìn tôi bằng đôi mắt hăm dọa. Tôi nghĩ tới thằng cha người Coócxơ đâm tôi vì thù hằn, nó đã trông thấy tôi chôn đứa bé, chắc chắn là như vậy. Nếu sau này nó biết tôi chưa chết, nó sẽ có cớ để trả thù lại. Tôi quyết định trở lại ngôi nhà của ông bố vợ cũ của tôi và được biết hầu tước Xanh Mêrăng vừa cho người khác thuê. Tôi phải bồi thường một số tiền cho người đó để lấy lại ngôi nhà.

Một buổi tối, tôi đến ngôi nhà, đi vào căn phòng căng riềm đỏ ngồi đợi. Đến đêm tôi đi xuống cầu thang, ra vườn, hai chân run cầm cập. Trời tối đen như mực, gió lạnh thổi buốt đến xương, mảnh trăng lưỡi liềm le lói trên bầu trời làm cho cảnh tượng thêm hãi hùng bi thảm. Tôi treo chiếc đèn bão vào một cành cây rồi tìm đúng chỗ đã chôn thằng bé để đào. Tôi đào mãi, đào mãi, vẫn chưa thấy gì cả. Tôi đào sang cả xung quanh cũng vẫn không thấy cái hòm đâu. Tôi cho rằng tên giết người thấy tôi chôn cái hòm tưởng hòm tiền và sau khi tôi bị đâm gục xuống, nó bới lên và biết đã bị nhầm.

Tôi đặt giả thiết là thấy xác một hài nhi, nó đã ẳng đi hoặc đem trình nhà chức trách. Tôi chờ đến sáng, tìm kiếm khắp mảnh vườn nhưng

không thấy gì. Tôi lại đào, lại xới cả một diện tích hai mươi bộ vuông. Kết quả cũng không hơn gì lần trước.

- Ôi, tôi phát điên lên mất! - Nam tước phu nhân kêu lên.

- Đã có lúc tôi mong như thế mà chẳng được cho. Tuy nhiên tôi cũng cố suy đoán rằng tên đó mang cái xác hài nhi đi để làm gì?

- Thì ông đã chăng nói là để nó có một tang chứng?

- Ồ, không phải như thế đâu bà ạ! Không dưng người ta lại giữ cái xác chết trong một năm mà làm gì. Tên đó sẽ nộp nó cho sở cảnh sát chứ? Thế mà việc đó lại không xảy ra.

- Nếu vậy thì... - Phu nhân thở hổn hển kêu lên.

- Nếu vậy thì có một vấn đề xảy ra cho chúng ta ghê gớm hơn, ác liệt hơn, hãi hùng hơn : đứa bé có thể còn sống và... tên sát nhân đã cứu nó.

Đăngla phu nhân thét lên một tiếng khiếp đảm, nắm chặt lấy tay Vinlơpho :

- Con tôi còn sống à? Ông đã chôn sống con tôi rồi! Ông chưa chắc là con tôi đã chết mà ông đã đem chôn nó. Ôi, con tôi... Ôi! Con tôi!

Rồi phu nhân ngã xuống một chiếc ghế, lấy khăn mùi soa cố bịt những tiếng nức nở.

Vinlơpho hiểu rằng muốn chuyển hướng giông tố của người mẹ khỏi giáng xuống đầu mình thì phải chuyển cho bà ta điều mà mình lo sợ :>

- Bà phải hiểu rằng nếu điều đó xảy ra thì chúng ta nguy mất! Thằng bé còn sống tức là kẻ nào đó đã nắm được bí mật của chúng ta. Chính Môngtơ Crixtô nói với chúng ta đã đào thấy một đứa bé, mà chắc chắn đứa bé không còn chôn ở đấy. Kẻ đó chính là Môngtơ Crixtô!

- Nhưng đứa bé đó... thưa ông?

- Ôi, tôi đã lùng tìm nó bao nhiêu lâu rồi! - Vinlơpho bóp hai bàn tay vào nhau - Đã trăm lần tôi nghĩ rằng tên sát nhân thấy nó còn sống và đã ném nó xuống sông.

- Ôi! Không thể thế được! - Bà Đăngla kêu lên - Vì báo thù mà người ta ám sát một con người chứ bỗng dưng không ai nỡ dìm chết một đứa bé!

- Có thể hắn đã đưa đứa bé vào cô nhi viện.

-Phải, phải! - Bà nam tước reo lên - Con tôi ở đấy ông ạ.

- Tôi vội chạy đến cô nhi viện và tôi được biết rằng cái đêm hôm đó, đêm ngày 20 tháng Chín, một hài nhi được đưa vào đấy. Nó được quấn trong một nửa cái khăn mặt bằng vải mỏng xé ra có dụng ý. Nửa cái khăn mặt đó mang một nửa dấu hiệu bá tước và một chữ H.

- Đúng đấy, đúng đấy! - Bà Đăngla nhắc lại vui sướng - Tất cả quần áo của tôi đều có cái dấu ấy. Chồng trước của tôi là bá tước, tôi là Hécmin. Xin cám ơn Chúa! Con tôi còn sống! Bây giờ nó ở đâu?

- Tôi biết đâu đấy? - Vinlơpho nhún vai - Không, tôi không biết đâu. Sáu tháng sau, một người đàn bà mang nửa chiếc khăn mặt kia đến đòia bé và đã mang nó đi rồi.

- Nhưng phải tìm cho ra người đàn bà ấy chứ?

- Bà chả phải bảo tôi việc ấy. Tôi đã giả định đó là vụ án giết người, đã phái những tên đặc vụ, những tên cảnh sát khôn khéo nhất đi lùng tìm, nhưng rồi chẳng thấy tăm hơi đứa bé đâu.

- Thế là hết à? Ông chịu dừng lại ở đấy à?

- Ồ, không - Vinlơpho đáp - Tôi không hề ngừng việc tìm kiếm. Tuy nhiên hai ba năm gần đây công việc này có đình trệ đôi chút. Nhưng bắt đầu từ giờ phút này tôi sẽ tiếp tục hăng say hơn, kiên quyết hơn vì không phải chỉ có lương tâm thúc đẩy mà còn là sự sợ hãi nữa.

- Nhưng - bà Đăngla nói tiếp - bá tước chắc là không biết gì về chuyện này đâu vì nếu không chúng ta đã bị tố cáo rồi.

- Biết đâu đấy? Lòng người nham hiểm ai đo cho tường được Bà có thấy cặp mắt hắn ta khi nói chuyện với chúng ta không?

- Thế bây giờ chúng ta phải làm như thế nào?

- Làm thế nào à? Trong tám hôm nữa tôi phải tìm hiểu cho bằng được Môngtơ Crixtô là ai, hắn ở đâu đến, hắn đi đâu và tại sao hắn lại nói với chúng ta về việc khai quật được đứa trẻ trong cái vườn của hắn?

Vinlơpho nói câu ấy bằng cái giọng mà nếu Môngtơ Crixtô nghe thấy cũng phai sởn gáy. Rồi ông ta bắt tay từ biệt nam tước phu nhân và tiễn bà ta đến cửa.>

CHƯƠNG 68: BUỔI KHIÊU VŨ MÙA HÈ

Cũng ngày hôm đó một cỗ xe du lịch đỗ trước cửa tòa nhà phố Henđơ. Cửa xe mở, phu nhân Đơ Moocxép vịn tay người con trai bước xuống. Anbe dẫn mẹ vào nhà rồi đi tắm rửa thay quần áo, sau đó bảo người đánh xe đưa đến nhà bá tước Môngtơ Crixtô.

Bá tước tiếp anh với một nụ cười thường lệ và tử tước Moocxép rất hoan hỷ được gặp lại bá tước.

- Tôi vừa ở Trêpo về vội đến ngay đây để chào ngài, thăm tình hình sức khỏe của ngài ra sao và tin tức có gì mới lạ.

- Cũng thường thôi. Còn về tin tức thì nam tước Đăngla có đến tôi dự tiệc nhưng tiếc rằng tiểu thư Ơgiêni lại không có mặt.

- Tôi xin thú nhận với ngài là tôi không có thiện cảm với cô ta lắm. Nếu bắt buộc phải sống với một người vợ như cô ta thì tôi rất chán.

- Tử tước có vẻ khó tính thế?

- Tôiường mơ ước có được một người vợ với đầy đủ tiêu chuẩn như mẹ tôi. Đúng là một thiên thần : đẹp, thông minh và đức hạnh. Được đi theo mẹ tôi, tôi lấy làm kiêu hãnh như đi theo một bà hoàng.Và ngài cũng thông cảm với tôi là khi phải chung sống với một người mà mình không thích thì đau khổ biết chừng nào?

- Vì vậy mà tử tước không muốn lấy vợ có phải không? - Bá tước mỉm cười.

- Ngày nào mà cô Ơgiêni tuyên bố tôi không xứng đáng với cô thì tôi sẽ nhẩy cẫng lên vì sung sướng. Cả anh chàng Frăng nữa, tôi xem ra

có vẻ không sốt sắng lắm với cô Valăngtin. Cậu ta đã được gia đình cho triệu về theo yêu cầu của ông Vinlơpho. Ông ta đang gấp rút chuẩn bị lễ cưới cho cô Valăngtin, tôi chưa biết ý kiến của Frăng về việc này ra sao.

- Còn ông, ông có định cắt đứt không?

- Tôi có thể mất mười vạn frăng để làm chuyện đó.

- Ông cứ yên tâm, nam tước Đăngla cũng sẽ được trả gấp đôi nếu làm được việc đó như ông muốn.

- Thật không hả ngài?

- Lòng nam tước đang nghiêng về một người... rồi sau này ông sẽ biết thôi.

- Tôi hiểu rồi. À, mẹ tôi sắp tổ chức một cuộc khiêu vũ mùa hè, đó là một cái mốt hiện nay của thủ đô, và muốn nhờ ngài mời hộ thiếu tá Cavancăngty và con trai.

- Bao giờ thì tổ chứ

- Thứ bảy này.

- Thế thì thiếu tá Cavancăngty có lẽ đã rời khỏi Pari rồi.

- Nếu vậy thì con trai của thiếu tá chắc còn ở lại.

- Xin tử tước hãy nghe tôi đây : Tôi không dám nhận lời mời hộ ông con trai thiếu tá đâu, vì ông cũng biết rằng nếu sau này có vấn đề gì xảy ra giữa nam tước Đăngla và Angđrê Cavancăngty thì mọi người lại đổ tại tôi. Xin ông trực tiếp mời lấy thì hơn. Vả lại bản thân tôi cũng chưa biết có đến đấy được không?

- Tại sao ngài không đến?

- Trước hết vì tôi chưa được mời.

- Thì chính tôi đến để mời ngài đây. Sở dĩ tôi chưa nói là vì đối với ngài có vấn đề đặc biệt.

- Đặc biệt! Thật là hân hạnh cho tôi quá?

- Thật đấy mà. Mẹ tôi đích thân mời ngài.

- Bá tước phu nhân Đơ Moocxép ấy à? - Môngtơ Crixtô rùng mình hỏi.

- Thưa bá tước, vâng! Và tôi xin báo để ngài biết rằng ngài đã chiếm được cảm tình của mẹ tôi. Trong bốn ngày nay, ngày nào mẹ con tôi cũng chỉ nói đến ngài.

- A ha! Nếu vậy tôi thành vấn đề đối với bà nhà à?

- Vâng, một vấn đề xin ngài cứ yên tâm, chưa giải quyết được. Mẹ tôi chỉ hỏi rằng làm sao mà ông trẻ thế. Trong khi nữ bá tước cho ngài là nam tước Ruttuen, còn mẹ tôi cho ngài là Caglietrô hoặc bá tước Xanh Giecmanh. Vì vậy ngài cần phải đến thanh minh với mẹ tôi ngay đi.

- Xin cảm ơn ông đã cho tôi biết trước như vậy - Bá tước mỉm cười nói - Tôi sẽ cố gắng giải thích cho mọi người.

- Vậy thứ bảy này ngài sẽ đến chứ?

- Vì nữ bá tước yêu cầu.

- Ngài lịch sự quá! Ngài có khiêu vũ không, thưa bá tước?

- À, cái đó thì khi người ta chưa quá bốn chục... Không, tôi không thích khiêu vũ, nhưng tôi thích xem. Thế còn bà Moocxép, bà có khiêu vũ không?

- Tôi cũng chẳng thấy mẹ tôi khiêu vũ bao giờ. Ngài sẽ nói chuyện với mẹ tôi, mẹ tôi rất muốn nói chuyện với ngài.

- Có thật không?

- Xin thề! và tôi xin nói với ngài rằng ngài là người đàn ông đầu tiên mà mẹ tôi tò mò muốn nói chuyện.

Anbe cầm mũ đứng lên, bá tước đưa anh ra đến tận cổng ngoài rồi nói tiếp :

- À quên, xin ông cho tôi biết bao giờ thì ông Frăng về?

- Chậm lắm là năm, sáu hôm

- Thế bao giờ ông ấy cưới vợ?

- Ngay sau khi ông bà Xanh Mêrăng đến.

- Khi nào ông ấy về, ông nhớ đưa lại tôi chơi ngay nhé. Mặc dù ông cho rằng tôi không mến ông ấy, nhưng tôi xin nói với ông rằng tôi sẽ rất sung sướng được gặp lại ông ta.

- Xin tuân lệnh. Và chắc chắn thứ bảy nhé.

- Tôi đã hứa rồi.

Bá tước Môngtơ Crixtô đưa mắt nhìn theo cho đến khi Anbe đã đi khuất, ông quay lại thì thấy Bectuyxiô đứng sau lưng.

- Thế nào? Bá tước hỏi.

- Mụ ta đã đi đến tòa án - Người quản gia đáp.

- Ở lại có lâu không?

- Một tiếng rưỡi ạ.

- Thôi được, ông Bectuyxiô ạ, bây giờ tôi khuyên ông nên đi về xứ Noócmăngđi tìm một mảnh đất nhỏ mà tôi đã nói với ông.

Bectuyxiô chào bá tước rồi vào nhà. Buổi tối hôm ấy Bectuyxiô đi ngay vì lệnh của ông chủ rất khớp với nguyện vọng của ông.>

CHƯƠNG 69: THẨM TRA

Để giữ đúng lời hứa với Đăngla phu nhân, ngay hôm đó Vinlơpho viết thư cho viên cảnh sát trưởng yêu cầu mở cuộc thẩm tra lý lịch của bá tước Môngtơ Crixtô. Hai ngày sau, Vinlơpho nhận được một công văn với nội dung như sau :

"Người được gọi là bá tước Môngtơ Crixtô được hai nhân vật biết rất rõ, một là hầu tước Uynmo, một người Anh rất giàu, thỉnh thoảng ông ta có ghé qua Pari và hiện giờ đang có mặt ở thủ đô. Người thứ hai là linh mục Buxôni người Ý, được nhiều người biết tiếng vì những công việc từ thiện mà ông ta đã làm".

Vinlơpho lại ra lệnh điều tra kỹ về hai nhân vật này và những tin tức lượm lặt được tóm tắt như sau :

"Vị linh mục ghé thăm Pari có một tháng, hiện ở ngôi nhà nhỏ hai tầng sau nhà thờ Thánh Xuynpit. Tầng dưới là phòng ăn và phòng tiếp khách. Tầng trên là phòng ngủ và phòng đọc sách. Tất cả đồ đạc đều rất giản dị. Linh mục thường ngồi trong phòng đọc sách và một người đầy tớ lúc nào cũng ngồi trực sau cánh cửa để trả lời những câu hỏi của khách đến chơi hoặc phát tiền bố thí cho người nghèo".

"Còn hầu tước Uynmo ở phố Thánh Gióoc là một du khách người Anh, ăn tiêu rất xa xỉ, thuê một ngôi nhà rất đẹp, thường vắng mặt và ít khi ngủ ở nhà. Ông ta có đặc điểm là. không muốn nói tiếng Pháp mặc dù viết và đọc được".

Ngày hôm sau có một người lạ mặt đến gõ cửa nhà Buxôni. Sau khi được người đầy tớ cho biết linh mục đi vắng, người đó đưa ra một tấm danh thiếp hẹn đến tám giờ tối sẽ quay lại. Quả nhiên đúng giờ

đó, người khách đến và được người đầy tớ dẫn vào phòng đọc sách để gặp linh mục Buxôni. Vị linh mục mặc bộ áo thầy tu trùm kín đầu ngồi phía sau cây đèn, chụp đèn quay về phía khách. Linh mục sửa lại đôi kính to tướng, bằng một giọng lơ lớ tiếng Ý hỏi khách :

- Ông là người của sở cảnh sát? Xin cho biết ông đến thăm tôi với yêu cầu gì?

- Thưa ngài, tôi được cảnh sát trưởng giao cho một nhiệm vụ vì lợi ích an ninh của thành phố và mong ngài giúp tôi làm tròn nhiệm vụ.

- Xin sẵn sàng! - Vị linh mục hạ thấp cái chụp đèn xuống - ông cứ nói đi.

- Ngài quen biết bá tước Môngtơ Crixtô?

- Môngtơ Crixtô không phải là tên ông ta, đó là tên đất mà ông ta là chủ. Một hòn đảo nhỏ ở Địa Trung Hải được ông ta mua của quốc vương Ý để được phong tước vị bá tước. Tên thật ông ta là Dacônê, con một nhà đóng tàu rất lớn ở đảo Mantơ. Ông ta là bạn học của tôi từ thuở nhỏ. Lớn lên ông ta sung vào hải quân và đã từng tham chiến.

- Ng nói ông ta có nhiều tiên của lắm phải không?

- Ông ta có một số lợi tức hàng năm là bốn triệu frăng, tính rất hào phóng, hay làm việc từ thiện và đã từng được Giáo hoàng tặng huân chương.

- Xin ngài cho biết ông ta mua ngôi nhà nghỉ mát ở Ôtơi với mục đích gì?

- À, ông ta có nói với tôi là có ý định mở một nhà thương điên rất quy mô như của nam tước Pidani ở Palecmơ.

Khách không còn gì muốn hỏi nữa bèn cáo biệt linh mục, ra xe bảo đánh đến phố Thánh Gióoc.

Đến nhà hầu tước Uynmo, khách viết thiếp xin gặp vào hồi mười giờ. Đúng giờ đó khách đến và được dẫn vào một phòng khách trang trí trang nhã, ánh đèn tỏa sáng êm dịu trong những quả bóng kính mờ. Hầu tước Uynmo người dong dỏng cao, để râu mép, mái tóc vàng đã điểm hoa râm. Ông ta mặc chiếc áo màu lục đính khuy vàng, cổ cao theo kiểu Anh, áo gilê trắng và quần bằng đũi Trung Quốc chật ống. Khách đưa ra một bức thư giới thiệu. Hầu tước cầm lấy đọc qua rồi nói bằng tiếng Anh :

- Tôi rất tiếc là không nói được tiếng Pháp nhưng vẫn hiểu được.

Câu chuyện diễn ra đại khái như với vị linh mục. Hầu tước cho biết hồi còn ít tuổi Môngtơ Crixtô đã giúp một quốc vương Ấn Độ chống lại người Anh, bị bắt về giam ở Anh, sau tìm cách trốn sang Hy Lạp. Trong thời kỳ đó phó vương luôn chống lại đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, ông ta tìm được một cái mỏ bạc và xin phép được độc quyền khai thác tạo ra một sản nghiệp to lớn. Còn công việc ông ta sang Pháp là nhằm mở một con đường xe lửa và mua ngôi nhà ở Ôtơi vì nghe nói vùng đó có một nguước khoáng dùng để chữa bệnh. Ông ta có ý định lập một công ty nước suối để cạnh tranh với người Đức. Ông ta đã đào xới hai ba lần cái vườn ấy tìm nguồn nước. Đấy rồi ông xem, vì chưa tìm thấy nên ông ta còn sẽ mua tất cả nhà ở quanh. Xin thú thật với ông, tôi cũng không ưa gì ông ta đâu. Tôi mong rằng trong những cuộc kinh doanh này, ông ta sẽ bị phá sản.

- Tại sao ông lại không ưa bá tước Môngtơ Crixtô? - Khách hỏi.

- Vì rằng trong khi đi qua Anh, ông ta đã quyến rũ vợ một người bạn thân của tôi.

- Nếu ông không ưa sao ông không tìm cách trả thù? - Khách hỏi.

- Tôi đã quyết đấu với ông ta ba lần - Uynmo kể - Lần thứ nhất đấu súng, lần thứ hai đấu gươm, lần thứ ba đấu kiếm.

- Thế kết quả ra sao ạ?

- Lần thứ nhất hắn bắn gãy tay tôi, lần thứ hai hắn đâm trúng vào ngực tôi và lần thứ ba hắn đã đem lại cho tôi vết thương này, Uynmo nói xong gập cái cổ áo sơmi xuống để lộ một cái sẹo còn đỏ chứng tỏ cuộc đấu kiếm cũng mới đây thôi. - Cho nên tôi căm thù hắn ta vô cùng - Uynmo tiếp tục - Hắn chỉ có thể chết về tay tôi mà thôi.

- Nhưng - người khách nói - ông chưa tìm thấy đúng con đường để giết ông ta đấy.

- Ông không thấy rằng ngày nào tôi cũng đến trường bắn à?

Đó là tất cả những điều mà khách muốn biết, hay nói cho đúng hơn đó hình như là tất cảều mà Uynmo biết được. Khách liền đứng dậy xin cáo biệt.

Sau khi cửa ra đường đã được đóng lại, hầu tước Uynmo đi vào buồng ngủ của mình, tháo bỏ bộ tóc, quai hàm giả và cái sẹo giả ra, ta thấy hiện ra bộ mặt của bá tước Môngtơ Crixtô.

Còn về khách thì chẳng phải là phái viên của sở cảnh sát mà chính là Vinlơpho đích thân. Ngài chưởng lý đã an tâm sau hai cuộc đến

thăm. Tuy chưa được hài lòng lắm nhưng những điều đã thu thập được về bá tước Môngtơ Crixtô đã làm cho ông ta phải bớt lo ngại.

CHƯƠNG 70: BUỔI KHIÊU VŨ

Buổi khiêu vũ của bá tước phu nhân Đơ Moocxép được tổ chức vào một tối thứ bảy của tháng Bảy - tháng nóng nhất.

Lúc bấy giờ là mười giờ tối. Trong vườn, những hàng cây to nằm im lìm dưới bầu trời đầy sao, còn vương những đám sương mù của một cơn dông đe dọa trong ngày.

Trong những căn buồng ở tầng dưới vẳng lên tiếng nhạc quay cuồng và dồn dập. Ở ngoài vườn hoa có những lối đi thắp đèn nến sáng trưng, có kê bàn để sửaạn bữa ăn tối. Các vị khách đã đến đông đủ trong các phòng khách, được bàn tay khéo léo của Moocxép phu nhân trang trí.

Nam tước phu nhân Đăngla ở trên xe bước xuống, trong bộ áo lộng lẫy làm tăng thêm vẻ đẹp sẵn có của bà. Anbe, được cử ra đón tiếp, đưa tay cho bà ta vịn rồi dẫn vào nhà. Một lát sau hai tiểu thư Ơgiêni và Valăngtin mặc áo trắng, tay cầm hoa, dắt nhau đi tới cùng với Vinlơpho phu nhân.

Anbe vừa đến chào bà ta thì đã bị hỏi ngay :

- Bá tước Môngtơ Crixtô có đến không hả cậu?

- Thưa phu nhân, sắp sửa đến, ông ta không bao giờ sai hẹn.

- Cậu Anbe này, tôi vừa được biết tên thật của ông ta là Dacônê, con một ông chủ hãng đóng tàu ở đảo Mantơ, đến Pari để thành lập một công ty khai thác nước suối khoáng. Sở cảnh sát đang cho điều tra về hành vi của ông ta.

- Nếu vậy tôi sẽ báo cho ông ta biết để đề phòng.

Giữa lúc đó, một thanh niên vạm vỡ, đẹp trai có bộ ria mép và mớ tóc đen cúi chào Vinlơpho phu nhân. Anbe nắm lấy tay anh ta quay lại nói với Vinlơpho phu nhân :

- Xin giới thiệu với phu nhân, đại úy Mắcximiliêng Moren trong đoàn kỵ binh Bắc Phi, một sĩ quan anh dũng của quân đội ta.

- Có, tôi đã gặp đại úy ở Ôtơi - Phu nhân lạnh lùng nói rồi quay đi.

Anh thanh niên sĩ quan có vẻ hơi buồn về giọng nói và thái độ kiêu kỳ của b ta. Anh quay lại thấy một cặp mắt xanh, trong sáng nép sau một chậu hoa đang đắm đuối nhìn anh, làm anh đứng ngây người, quên hết mọi canh vật xung quanh.

Bá tước Môngtơ Crixtô bước vào phòng, mặc chiếc áo lễ phục màu đen cắt rất khéo, áo gilê trắng, quần màu xám nhạt làm nổi bật một thân hình cân đối với mớ tóc đen nhánh uốn theo làn sóng. Cặp mắt nâu buồn rầu, miệng cười chua chát, vẻ mặt điềm nhiên và sắc sảo làm mọi người phải chăm chú nhìn. Bá tước có một vẻ đẹp khác thường và mỗi nét, mỗi cử động đều có giá trị của nó, vừa mềm mại, vừa cứng rắn, không thể ai bì kịp.

Bá tước Môngtơ Crixtô ung dung đi về phía Moocxép phu nhân. Bà đang đứng trước cái lò sưởi có đặt những bình hoa, nghiêng mình chào. Có lẽ phu nhân tưởng bá tước sẽ nói, về phần bá tước có lẽ ông cũng tưởng phu nhân sẽ nói, nhưng hai người đều im lặng cả, cái im lặng làm cho hai người nhìn nhau có vẻ ngượng ngập thế nào ấy. Rồi sau khi khẽ gật đầu chào nhau, Môngtơ Crixtô tiến về phía Anbe, Anbe cũng đi lại phía bá tước Môngtơ Crixtô, dáng điệu vui vẻ :

- Ngài đã gặp mẹ tôi chưa?

- Có, tôi vừa được hân hạnh chào phu nhân xong - Bá tước nói - Nhưng còn bá tước Đơ Moocxép đâu?

- Cha tôi đang nói chuyện chính trị với mấy ông lớn.

- Chắc hẳn các ngài đó đang bàn những chuyện chí quốc lợi dân phải không?

Bá tước vừa nói xong thì thấy có người vỗ vào vai, quay lại thì ra nam tước Đăngla.

- Chào ngài nam tước, có tin gì v

- Khổ quá, tôi vừa nhận được tin một hãng buôn ở Frăngpho bị vỡ nợ và tôi bị mất không vào đấy hai mươi vạn frăng. Nhưng xin ngài đừng nói gì với cậu Angđrê đấy.

Nói xong, Đăngla tươi cười ra bắt tay người con trai của thiếu tá Cavancăngty. Anbe chạy đi tìm mẹ và Môngtơ Crixtô thấy phu nhân bá tước Đơ Moocxép đang đứng một mình.

Trời bắt đầu nóng. Các gia nhân đi lại tấp nập bưng các khay đựng đầy trái cây và các cốc nước. Môngtơ Crixtô rút khăn mùi soa lau mồ hôi ở mặt nhưng ông ta từ chối mọi thứ giải khát mà các gia nhân bưng đến.

Bà Moocxép trong khi không rời mắt khỏi Môngtơ Crixtô từ nãy đến giờ, thấy thế liền bảo với con trai :

- Anbe, con có thấy bá tước Môngtơ Crixtô không bao giờ nhận đến ăn cơm ở nhà ta không?

- Có ạ! Nhưng ông ta đã chả đến dự bữa ăn trưa với con rồi là gì?

- Với con chứ không phải với bá tước Moocxép - Mécxêđét thì thầm - Và từ khi ông ta tới đây, mẹ nhận thấy ông ta chưa hề đụng đến một tí gì cả. Thế là thế nào?

- Bá tước rất khảnh ăn.

Mécxêđét mỉm cười buồn bã :

- Con hãy lại gần ông ta và thử nài ông ta một cốc xem.

- Để làm gì hả mẹ?

- Để làm vui lòng mẹ, con ạ.

Anbe vâng lời đến gần bá tước, cầm một cốc rượu trên khay cố mời bá tước nhưng bị từ chối. Anbe trở về chỗ mẹ, mặt bà tái xanh. Bà đến thẳng chỗ nhóm có chồng bà và nói :

- Ông không nên lôi cuốn các vị, ở đây ngột ngạt lắm, các vị không thích khiêu vũ mà được ra ngoài vườn dạo chơi thở hít không khí trong lành chắc hẳn sẽ vừa lòng.

- Ồ, thế thì hay quá - Một vị khách tán thành - Nhưng chúng tôi không ra một mình đâu.

- Vâng, được - Mécxêđét nói - Tôi sẽ xin đi trước. Rồi quay lại Môngtơ Crixtô bà nói tiếp:

- Thưa bá tước, xin ông cho tôi cái hân hạnh được vịn vào tay ông.

Môngtơ Crixtô choáng váng vì câu nói bình thường đó, ông nhìn vào mắt Mécxêđét. Cái nhìn đó nhanh như chớp nhưng đối với Mécxêđét như một thế kỷ. Cái nhìn đó lóe lên nhưng mang đủ ý nghĩa.

Môngtơ Crixtô đưa tay cho Mécxêđét. Mécxêđét tỳ tay vào hay đúng hơn, bà lướt bàn tay nhỏ nhắn của mình lên đó. Hai người chậm rãi bước ra. Đằng sau có đến vài chục người khách ầm ĩ theo ra dạo mát.

CHƯƠNG 71: BÁNH Mì VÀ MUỐI

Moocxép phu nhân vịn tay Môngtơ Crixtô bước vào một vòm cây sơn trà, qua một lối nhỏ dẫn tới vườn ươm cây.

- Thưa bá tước, trong phòng khách nóng lắm phải không?

- Vâng, ý kiến của bà nên ra ngoài thật là tuyệt - Nói xong Môngtơ Crixtô cảm thấy bàn tay Mécxêđét hơi run run, liền hỏi:

- Bà mặc áo mỏng thế này, lại không có khăn quàng cổ nên bị lạnh phải không?

- Ông có biết tôi dẫn ông tới đâu không? - Mécxêđét tránh trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Không ạ. - Môngtơ Crixtô đáp.

- Đến vườn ươm cây ở đằng kia, cuối con đường chúng ta đang đi.

Môngtơ Crixtô nhìn Mécxêđét như dò hỏi nhưng thấy Mécxêđét tiếp tục bước mà không nói gì nên cũng lặng thinh. Khi hai người đã bước vào trong nhà kính trồng đầy những cây ăn quả tốt tươi, phu nhân rời khỏi tay bá tước, tới ngắt một chùm nho đỏ mọng rồi bà mỉm cười trong nỗi buồn man mác, hình như trong mắt bà có long lanh giọt lệ, nói :

- Thưa bá tước, những cây nho ở xứ sở tôi không bì được với thứ nho ở đảo Xixin và đảo Síp, nhưng cũng mời ôngếm thử.

Môngtơ Crixtô nghiêng đầu, lùi lại một bước.

- Ông từ chối tôi ư? - Mécxêđét nói giọng run run.

- Thưa bà - Mông tơ Crixtô đáp - xin bà thứ lỗi cho, tôi không ăn nho tươi bao giờ cả!

Mécxêđét thở dài thả rơi chùm nho xuống đất. Một quả đào chín đỏ mịn lông tơ treo lơ lửng ở giàn bên. Mécxêđét giơ tay hái quả đó rồi nói :

- Ông cầm lấy quả đào này vậy.

Môngtơ Crixtô vẫn có cử chỉ từ chối như trước.

- Ôi lại vẫn thế ạ? - Mécxêđét nói với một giọng đau đớn làm người ta tưởng bà sắp khóc nấc lên - Thật là rủi ro cho tôi quá!

Rồi im lặng một lúc lâu, quả anh đào cũng như chùm nho lăn lóc dưới đất. Mãi sau, Mécxêđét nhìn Môngtơ Crixtô bằng cặp mắt van lơn nói :

- Thưa bá tước, tôi biết ở Ả Rập có một phong tục rất cảm động là những người bạn chí thân thường tặng nhau bánh mỳ và muối.

- Thưa bà, tôi biết - Bá tước đáp - Nhưng hiện nay chúng ta ở Pháp chứ có ở Ả Rập đâu. Mà ở Pháp thì làm gì có phong tục đó.

Mécxêđét hồi hộp, nắm chặt lấy cánh tay Môngtơ Crixtô, nhìn thẳng vào mắt của ông :

ưng dù sao chúng ta cũng là bạn, phải không ạ?

Dường như máu dồn hết về tim làm cho bộ mặt Môngtơ Crixtô trắng bệch như một xác chết và cặp mắt ông mờ đi như nhìn vào nơi xa xăm trong một vài giây.

- Tất nhiên chúng ta là bạn rồi - ông đáp - Tại sao chúng ta lại không thể là bạn được?

Giọng nói ấy khác xa với cái giọng mà bà Moocxép mong muốn làm bà phải quay lại thốt ra một tiếng thở dài đau đớn.

- Cám ơn!

Rồi bà lại tiếp tục đi. Hai người lặng lẽ như vậy đi xung quanh vườn. Sau mười phút đi lặng lẽ bên nhau, đột nhiên Mécxêđét nói :

- Thưa ông, có thật là ông đã đi nhiều, thấy nhiều, đau khổ nhiều phải không?

- Tôi đã đau khổ nhiêu, vâng, thưa bà!

- Nhưng bây giờ ông đã sung sướng rồi chứ?

- Tất nhiên rồi - Bá tước đáp - Vì có ai nghe thấy tôi kêu ca gì đâu. Và hạnh phúc bây giờ của tôi cũng tương đương với nỗi đau khổ đã qua của tôi.

- Ông chưa lấy vợ chứ? - Mécxêđét hỏi.

- Tôi lấy vợ? - Bá tước rùng mình đáp - Ai nói với bà thế?

- Chưa ai nói với tôi cả, nhưng đã nhiều lần người ta thấy ông dẫn đếnát một cô gái rất trẻ và đẹp.

- Đó là một người nô lệ mà tôi đã mua ở Côngxtăngtinốp, một công chúa mà tôi nhận làm con vì tôi chẳng có tình thương yêu nào khác trên đời này.

- Ông cứ sống cô đơn như vậy à?

- Tôi sống cô đơn.

- Ông không có anh em... con... cha, à?

- Tôi không có ai cả.

- Ông làm thế nào mà sống được như vậy, không có gì lưu luyến với cuộc sống.

- Đó không phải là lỗi tại tôi, thưa bà. Ở Man tơ tôi có yêu một thiếu nữ và tôi sắp cưới cô ta thì chiến tranh xảy ra, tôi lại phải ra đi. Tôi nghĩ rằng cô ta đã yêu tôi, tình yêu đó tôi tưởng sẽ trung thành với tôi đến suốt đời. Nhưng khi tôi trở về, cô ta đã lấy chồng. Chuyện đó thường xảy ra khi người ta ở tuổi hai mươi. Có lẽ tim tôi yếu hơn so với nhiều người khác nên tôi đã đau khổ hơn ai hết. Chỉ có thế thôi.

Mécxêđét phải dừng lại một lát để ghìm bớt xúc động :

- Vâng - Bà nói - Và cái tình yêu ấy khắc sâu vào trong tim ông... Người chỉ yêu tha thiết có một lần... Thế ông có bao giờ gặp lại người phụ nữ ấy không?

- Chưa bao giờ cả, vì tôi chưa hề trở lại quê hương của cô ta.

- Cô ta ở Mantơ phải không?

- Vâng.

- Và ông đã tha thứ cho cô ta cái tội đã làm ông phải đau khổ rồi chứ?

- Cho cô ta, vâng!

- Cho mình cô ta thôi ư? Ông vẫn còn căm ghét những người đã làm ông phải xa cô ta à?

Mécxêđét lại đứng trước mặt Mông tơ Crixtô, tay cầm một chùm nho thơm phức :

- Xin mời ông.

- Thưa bà, không bao giờ tôi ăn nho tươi cả.

- Không thể lay chuyển được! - Mécxêđét lẩm bẩm và ném chùm nho ra xa.

Môngtơ Crixtô vẫn cứ lạnh lùng, coi như lời đó không phải là để trách ông.

Bỗng nhiên Anbe tất tả từ đằng xa chạy đến :

- Thưa mẹ, một biến cố lớn vừa xảy ra. Ngài Vinlơpho đến tìm phu nhân và cô Valăngtin để báo tin buồn là hầu tước Đơ Xanh Mêrăng đã chết một cách đột ngột khi rời khỏi Mácxây. Vinlơpho phu nhân khi biết tin này vẫn thản nhiên như thường, còn cô Valăngtin thì ngất lịm đi.

- Hầu tước Xanh Mêrăng đối với cô Valăngtin là thế nào? - Bá tước hỏi.

- Là ông ngoại cô ta và đến Pari để xúc tiến hôn lễ của cô với Frăng Đêpinay. Thành cuộc hôn nhân bị hoãn. Giá hầu tước là ông ngoại cô Ơgiêni có phải hay bao nhiêu không?

- Anbe, sao con lại ăn nói thế? - Moocxép phu nhân nhìn con trách móc - Thưa bá tước, ông có danh tiếng như thế xin ông chỉ bảo cho con tôi biết là nó vẫn còn ăn nói dại dột quá.

Nói xong, bà tiến lên mấy bước. Môngtơ Crixtô nhìn bà ngạc nhiên với một vẻ vừa yêu thương vừa thán phục, đến nỗi làm bà phải quay

lại. Một tay nắm lấy tay bá tước, một tay nắm lấy tay con trai, bà nói :

- Chúng ta là bạn của nhau phải không?

- Thưa bà, tôi không dám có cái cao vọng đó, tôi chỉ là một người đầy tớ trung thành của bà thôi.

Mécxêđét bước đi, lòng thắt lại. Đi được mươi bước, Môngtơ Crixtô thấy bà đưa khăn tay lên lau mắt.

- Mẹ tôi và ngài chưa thống nhất được với nhau à? - Anbe hỏi ngạc nhiên.

- Trái lại - Bá tước đáp - Và bà chả vừa mới nói chúng ta là bạn với nhau là gì!

CHƯƠNG 72: BÀ HẦU TƯỚC XANH MÊR

Sau khi Vinlơpho phu nhân và tiểu thư Valăngtin đi dự buổi khiêu vũ ở nhà Moocxép, Vinlơpho ngồi một mình trong phòng, đem tập hồ sơ ra nghiên cứu.

Ông ta lôi ra một tập ghi chép bằng tay mà ông ta sắp xếp và đánh dấu bằng những ký hiệu chỉ mình ông biết, trong đó có đầy đủ những tên tuổi mà ông đã gặp trong sinh hoạt chính trị trong sinh hoạt kinh tế hoặc trong những cuộc tình ái thầm kín của ông mà nay trở thành kẻ thù của mình.

Sau khi đã lướt qua tất cả các danh sách đó trong trí nhớ, sau khi đã đọc đi đọc lại và nghiên cứu kỹ càng, ông lắc đầu nói một mình :

- Không, không có thể có một kẻ thù nào mà lại cần cù kiên nhẫn đợi mãi cho đến ngày nay mới mang cái bí mật ra giáng cho ta một đòn chí tử! Nhiều khi, như Hămlét đã nói, tiếng vang sâu thẳm lại chui ở dưới đất lên và cũng như đốm lửa của lân tinh bay vật vờ trong gió, nhưng đó chỉ là những đốm lửa chỉ soi sáng chốc lát để rồi lại lạc hướng ngay. Có thể tên Coócxơ đã kể lại câu chuyện đó để xưng tội với một cha cố cha cố lại đi kể lại. Môngtơ Crixtô có thể đã biết và lôi ra ánh sáng... Nhưng lôi ra ánh sáng làm gì kia chứ? - Vinlơpho suy nghĩ một lát rồi lại lẩm bẩm tiếp - Có lợi ích gì cho Môngtơ Crixtô, cho cái tên Dacônê, con ông chủ hãng đóng tàu ở Mantơ, một tên khai thác mỏ bạc ở Tecxali, lần đầu tiên đến nước Pháp ấy?

Trong cái mớ tài liệu rời rạc ấy do linh mục Buxôni và hầu tước Uynmo, một người bạn và một kẻ thù đã cung cấp cho ta, thì một vấn đề nổi bật lên rõ ràng và cụ thể là : không hề có một thời gian

nào, một hoàn cảnh nào, một trường hợp nào hắn với ta có một quan hệ

Nhưng Vinlơpho đã nói câu ấy mà không tin vào chính bản thân mình. Vấn đề tố giác không phải là một điều ghê gớm đối với ông ta, mà cái chính là việc do Vinlơpho gây ra.

Giữa lúc Vinlơpho đang tìm cách tự an ủi mình thì tiếng xe ngựa vang lên dưới sân. Rồi ông nghe thấy tiếng chân bước lên cầu thang, rồi những tiếng khóc than. Ông vội vã ra mở cửa buồng thì một bà già không báo trước đã bước vào, khăn quàng và mũ cầm ở tay. Bộ tóc bạc phơ để lộ nước da ngà vàng, mắt sưng húp.

- Ôi! ông ơi - Bà già nói đau đớn - Thật là khốn khổ cho tôi! Tôi đau khổ đến chết mất. Phải, chắc chắn là tôi cũng chết mất thôi!

Nói xong bà gieo người vào một cái ghế bành và khóc nức nở.

- Trời ơi! Thưa bà - Vinlơpho thảng thốt - Việc gì xảy ra vậy! Hầu tước Xanh Mêrăng không cùng đi với bà à?

- Nhà tôi mất rồi - Bà hầu tước kêu thảm thiết - Không bệnh tật, không sao cả, chết một cách hãi hùng.

- Chết à ! Chết như vậy... bất thình lình?

- Cách đây tám hôm - Bà hầu tước già kể lể - Nhà tôi và tôi lên xe đi Pari, vừa rời khỏi Mácxây một quãng đường, nhà tôi uống mấy viên thuốc thì tự nhiên ngã vật xuống bất tỉnh, mặt đỏ nhừ, tim đập rất mạnh. Một lát sau nhà tôi kêu lên một tiếng khủng khiếp. Tôi cho xe đỗ lại, sờ vào thấy người ông ấy lạnh toát. Tới một thị trấn gần đấy,

tôi cho người đi mời thầy thuốc nhưng quá muộn rồi. Thầy thuốc cho biết nhà tôi bị chết đột ngột về chứng trúng ph

- Thế rồi bà làm thế nào nữa?

- Nhà tôi thường nói với tôi rằng nếu có chết ở Pari thì ước mong được đặt trong hầm mộ của gia đình. Tôi đã để thi hài của ông ấy vào trong một cái quan tài bằng kẽm và sẽ đến sau mấy ngày. Valăngtin đâu? - Bà già mếu máo hỏi - Vì cháu mà chúng tôi đã về đây, tôi muốn gặp cháu gái thân yêu của tôi.

- Vâng, vâng, thưa bà, bà sẽ được gặp cháu ngay bây giờ. Xin mời bà vào đây nghỉ chút đã.

Vinlơpho nắm tay bà để dẫn về phòng mình. Bà già giàn giụa nước mắt muốn gặp ngay Valăngtin vì Valăngtin đã làm sống lại hình ảnh con gái bà mà bà rất thương tiếc. Đưa mẹ vợ về phòng xong, Vinlơpho ra xe thân chinh đi đón con gái.

Khi Valăngtin được tin, cô bước chân vào phòng khách thì thấy cha mình mặt mũi tái xanh, tái xám. Cô chạy lại hỏi :

- Ôi, chưa cha, nhà ta xảy ra điều gì bất hạnh lắm phải không?

- Bà ngoại của con tới đấy, con ạ! - Vinlơpho trả lời.

- Thế còn ông ngoại con đâu? - Cô hỏi, mà linh tính như báo một điều gì.

Vinlơpho không trả lời chỉ đưa tay ra nắm lấy tay con gái dẫn ra xe về nhà.

Đến chân cầu thang, Valăngtin gặp lão bộc Baroa, lão nói :

- Cụ Noachiê muốn gặp cô. Cô

- Bác thưa hộ với ông cháu là cháu còn phải vào thăm bà ngoại cháu đã.

Nói xong, cô chạy vào phòng bà ngoại. Hai bà cháu ôm nhau khóc một hồi. Sau đó vì quá xúc động và mệt mỏi sau cuộc hành trình quá dài, bà già ngủ thiếp đi. Vinlơpho phu nhân sai người bưng một cái khay có bình nước cam và một cái cốc, đặt lên bàn bên cạnh giường của lão hầu tước nằm trước đây.

Valăngtin thấy bà ngoại đã ngủ say bèn lên phòng ông Noachiê. Cô ôm hôn ông già, thấy mắt ông có ngấn lệ và có vẻ hài lòng khi nhìn thấy cháu gái mình. Sau khi ông già đã ngủ yên, cô thấy mệt mỏi bèn trở về phòng mình để ngủ.

Sáng hôm sau cô vào phòng bà hầu tước thấy bà nằm trên giường và đang lên cơn sốt. Thấy Valăngtin vào, bà bảo cô đi gọi cha cô. Một lát sau, cô dẫn cha vào. Bà già hỏi ngay :

- Ông chưởng lý, ông vừa viết thư báo cho chúng tôi biết sắp sửa gả chồng cho cháu Valăngtin phải không?

- Vâng, cháu rể tương lai của bà là Frăng Đêpinay, con trai tướng Kênen.

- Nếu vậy ông phải cho tổ chức lễ cưới ngay đi vì hiện nay cháu tôi chỉ có tôi về phía họ nhà mẹ nó.

- Thưa bà, tôi cũng nghĩ thế, và chỉ nay mai cậu Frăng sẽ về đến Pari.

Valăngtin không đồng ý :

- Nhưng thưa bà! Cháu tưởng nhà ta đang có tang kia mà?

- Ôi dào! Ty ông mày trong lúc mẹ tao vừa chết cũng chả có làm sao cả. Hơn nữa mấy hôm nay, đêm nào tao cũng trông thấy ông mày hiện hồn về, và có lẽ tao cũng sắp theo ông mày xuống âm phủ.

- Bà chỉ hay tin vào chuyện ma quy! - Vinlơpho nói.

- Thật đấy ông ạ! Đêm qua tôi thấy khó ngủ quá, đến gần sáng đang chập chờn thì thấy một bóng ma trắng xóa đi đến gần cái bàn này và sờ vào cái cốc. Tôi sợ quá, cầm dây chuông giật để gọi người hầu gái thì con ma biến mất.

- Bà đang lên cơn sốt thành ra mê sảng đó thôi. Để tôi cho đi mời bác sĩ.

- Mời bác sĩ làm gì? Tôi đang khát nước đây. Valăngtin, cháu rót cho bà cốc nước cam.

Valăngtin vội vàng cầm bình nước cam đổ vào cốc, đưa cho bà ngoại. Bà uống một hơi cạn cốc. Uống xong, trước khi chợp mắt, bà già bảo Vinlơpho đi mời ông quản khế đến. Nửa giờ sau ông quản khế đến, bà già bảo Valăngtin đi ra ngoài để bà nói chuyện riêng với ông quản khế.

Ra đến phòng khách, Valăngtin gặp ông bác sĩ vốn là một người bạn thân của gia đình đồng thời là một thầy thuốc có danh tiếng, ông ta rất yêu mến Valăngtin. Con gái ông cũng trạc tuổi với Valăngtin và cũng là bạn của cô. Thấy Valăngtin, bác sĩ vội hỏi ngay :

- Cha cô vừa cho mời tôi, chắc lại có ai bị mệt. Cụ Noachiê sức khỏe ra sao?

- Thưa bác, ông cháu vẫn thế. Nhưng bà ngoại cháu như đang ốm nặng. Bác đã biết tin về ông ngoại cháu chưa?ầu tước Xanh Mêrăng ra sao?

- Ông ngoại cháu vừa mất vì bị trúng phong. Còn bà ngoại cháu thì tâm thần bất định, hay mê sảng và nói gặp ma quỷ làm cháu rất lo sợ, cả cha cháu cũng vậy. Ôi, thưa bác Đavrinhi, xin bác cứu chữa cho bà cháu, cháu thương bà cháu lắm!

- Bà ở đâu?

- Đang ở trong buồng cùng với ông quản khế.

- Được rồi, bác sẽ xem. Nhưng những điều cháu vừa nói, bác thấy rất lạ!

Người quản khế đi xuống, cô nói với bác sĩ :

- Mời bác lên.

- Thế còn cháu?

- Cháu không dám đâu vì bà cháu cấm cháu không được mời bác sĩ, với lại cháu cũng thấy trong người khó chịu thế nào ấy. Cháu muốn ra ngoài vườn dạo chơi một lát cho thoáng.

Nói xong, cô cúi chào bác sĩ rồi chạy ra vườn, đến chỗ hàng rào sắt thì nghe có tiếng gọi tên mình. Cô ngạc nhiên đứng sững lại. Tiếng gọi đó nghe càng rõ và cô nhận ra là của Mắcximiliêng.

CHƯƠNG 73

HẸN ƯỚC

Đúng là Moren. Từ hôm qua đến nay anh như không sống được. Với một linh tính đặc biệt chỉ có ở người tình và người mẹ, anh đã đoán ra sau chuyến về đây của bà hầu tước Xanh Mêrăng và sau cái chết của ông hầu tước sẽ xảy ra một vấn đề gì có quan hệ đến mối tình của anh với Valăngtin.

Nhưng Valăngtin không được báo trước về cuộc gặp gỡ này vì nó trái với thường lệ. Cô ra đây chỉ là vô tình. Thấy cô, Moren gọi. Cô chạy lại hàng rào.

- Anh! Sao lại giờ này?

- Phải, em ạ! Anh đến tìm em để mang lại những tin tức không vui.

- Nhà này là nhà bất hạnh sao? Anh nói đi.

- Em Valăngtin yêu quý - Moren cố gắng trấn tĩnh - Em hãy nghe anh nói đây : Một điều rất nghiêm trọng, bao giờ thì người ta định cưới em?

- Ôi! - Thiếu nữ thở dài - Sáng nay cha em nói chuyện đó với bà ngoại em. Mọi người chờ đến khi nào Frăng về thì sẽ ký giao ước đính hôn.

Anh thanh niên nhìn cô thiếu nữ nét mặt buồn rầu rồi anh nói :

- Chao ôi! Nếu vậy ngày mai sẽ là ngày đau khổ nhất đời anh. Cách đây một giờ anh có đến chơi nhà bá tước Môngtơ Crixtô, gặp Anbe dẫn một người bạn lại. Đó là Frăng Đêpinay, người chồng tương lai của em. Bây giờ tính sao?

- Em biết làm thế nào được bây giờ? Em định đề nghị bà ngoại em can thiệp, nhưng chính bà ngoại em lại muốn em lấy chồng ngay - Nói xong, cô thiếu nữ ngước mắt nhìn trời và thở dài.

- Em hãy nghe anh nói đây, không phải là lần đầu tiên chúng ta tính đến tình trạng này, nó nghiêm trọng, nặng nề và thiêng liêng lắm. Anh không nghĩ rằng lúc này ta phải phó mặc cho đau khổ, mà chính trong tình trạng này chúng ta cần phải đấu tranh, vật lộn với số phận đen đủi. Em có nghĩ như anh không? Em hãy nói đi. Đó chính là mục đích anh đến tìm em đây.

Valăngtin rùng mình và nhìn Moren với cặp mắt ngơ ngác. Ý nghĩ chống lại cha, chống lại bà ngoại, chống lại toàn thể gia đình, cô chưa hề nghĩ tới. Cô kêu lên :

- Anh nói gì vậy, anh Mắc? Anh bảo thế nào là đấu tranh? Sao kia? Chống lại lệnh của cha? Chống lại ý muốn của bà em đang hấp hối? Không thể được!

- Cô nói có lý đấy! - Moren đổi cách xưng hô và nói một cách thản nhiên - Tôi xin bái phục ý chí của cô!

- Cô! - Valăngtin ku lên - Ôi sao mà anh ích kỷ thế, anh giả vờ không thấy nỗi thất vọng của em sao?

- Cô lầm rồi! Trái lại đấy, tôi hiểu.cô rất rõ. Cô không muốn làm phật ý ngài Vinlơpho, cô không muốn không tuân lời bà hầu tước và ngay ngày mai, cô sẽ đặt bút ký vào bản hôn ước!

- Nhưng, trời ơi! Em biết làm thế nào khác được?

- Xin cô đừng có cầu cứu ở tôi, vì tôi phán xử việcày không công bằng đâu. Tính ích kỷ của tôi sẽ làm tôi mù quáng.

- Thế anh định bàn với em thế nào hả anh Mắcximiliêng?

- Cô nói nghiêm chỉnh đấy chứ, Valăngtin?

- Tất nhiên rồi, anh Mắc ạ! Anh cũng biết là em hết lòng trung thành với tình yêu của anh.

- Như thế này : anh có tự do, anh có đủ của cải cho hai ta. Anh xin thề rằng em sẽ là vợ anh, trước khi anh đặt một cái hôn lên trán em.

- Anh làm em run quá! - Thiếu nữ sợ hãi.

- Em sẽ đi theo anh, anh sẽ đưa em đến nhà em gái anh, chúng ta sẽ xuống tàu đi Angiê, đi sang Anh, sang Mỹ. Chờ gia đình em tha thứ, chúng ta sẽ trở về.

- Điều ấy điên rồ quá! - Valăngtin lắc đầu - Em sẽ điên rồ hơn anh nếu em không ngăn anh bằng câu này : không thể được! Không thể được!

- Vậy là cô cứ đi theo số phận của cô, muốn nó ra sao thì ra, chẳng cần đấu tranh? - Moren sa sầm mặt xuống, nói.

- Vâng, dù em có phải chết!

- Thưa cô Valăngtin, cô làm như vậy đúng đấy. Chỉ có tôi điên rồ, vì tình yêu đã làm tôi mù quáng. Cứ như vậy nhé! Như vậy là ngày mai cô sẽ ký vào tờ hôn ước công nhận Frăng Đêpinay là hôn phu, không phải do sự ép buộc mà là do sự tình nguyện của cô.

- Lại một lần nữa anh làm em tuyệt vọng rồi, anh Mắc ạ. một lần nữa anh đâm sâu con dao vào vết thương của em. Anh cứ hỏi em gái anh trong trường hợp em, cô ấy sẽ xử trí ra sao?

- Thưa cô - Moren mỉm cười chua chát - tôi chẳng cần phải hỏi ai cả. Tôi chỉ biết là tôi quen cô đã một năm nay, tôi đã đặt tất cả hạnh phúc của tôi vào mối tình với cô. Ngày mà cô nói là cô yêu tôi, tôi đã gửi gắm tất cả cuộc sống của tôi vào đó. Bây giờ tôi chẳng còn phải nghĩ ngợi gì nữa, tôi chỉ biết là mình đã không may mắn. Tôi đã ngỡ rằng mình đã lên tới thiên đường nhưng hóa ra lại mất tất cả. Mất đi những cái đã có và cả những cái chưa có nữa!

Moren nói những lời đó một cách rất bình tĩnh. Valăngtin nhìn không chớp vào mắt anh một lát rồi nói :

- Còn anh, anh định sẽ làm gì?

- Tôi sẽ có cái vinh dự được chào vĩnh biệt cô. Tôi chúc cô một cuộc sống hạnh phúc và đầy đủ, không gợn một chút kỷ niệm nào về tôi. Thôi, xin vĩnh biệt cô!

Valăngtin vội vàng thò tay qua hàng rào nắm lấy vạt áo của Mắc và kêu lên :

- Thế anh định đi đâu bây giờ? Anh đi đâu bây giờ đã?

- Tôi sẽ đi làm cái việc không quấy rầy gì đến gia đình cô nữa. Tôi sẽ đi làm một tấm gương để cho những người lương thiện và trung thành ở vào trường hợp của tôi noi theo.

- Trước khi từ biệt, xin anh cho em biết cụ thể anh sẽ làm gì?Anh Mắc, xin anh nói đi, anh nói mau lên, em van anh đấy!

- Cô đã thay đổi quyết địnhăng, cô Valăngtin?

- Không thể thay đổi được, anh cũng biết đấy! - Valăngtin kêu lên.

- Nếu vậy, xin vĩnh biệt Valăngtin!

Valăngtin, hai tay nắm lấy hàng rào lay mạnh với một sức mạnh tưởng cô không thể có được. Thấy Moren đã đi được vài bước, cô đưa cả hai tay sang hàng rào chắp vào nhau van xin thảm thiết.

- Anh sẽ làm gì? Em muốn biết lắm. Anh đi đâu bây giờ?

Cách ba bước nữa tới cổng. Moren quay lại nói bình tĩnh :

- Ồ, xin cô cứ yên tâm. Nếu tôi là người khác tôi sẽ tìm đến ông Frăng thách đấu gươm. Tất cả cái đó chỉ là điên cuồng. Ông Frăng có tội gì trong việc này? Sáng hôm nay lần đầu tiên ông ta gặp tôi, bây giờ thì có lẽ ông ta đã quên tôi rồi. Tôi xin thề với cô rằng tôi không hề căm thù ông ta.

- Thế anh căm thù ai? Em chăng?

- Cô ấy ư, Valăngtin! Không đâu! Người phụ nữ là thiêng liêng. Người phụ nữ mà ta yêu là thiên thần!

- Vậy anh căm thù chính bản thân anh à?

- Chính tôi là kẻ có tội, có phải không Valăngtin?

- Anh Mắc - Valăngtin nói vội vã - Anh Mắc, xin anh trở lại đây một chút đã, em muốn vậy!

Mắcximiliêng đi lại, nụ cười lại ntrên môi. Bằng một giọng êm ái nhưng trang nghiêm, anh nói :

- Em hãy nghe anh nói đây, em Valăngtin yêu dấu! Những người như chúng ta không bao giờ làm điều gì phải hổ thẹn trước mọi người, trước bố mẹ và trước Chúa nữa. Những người như chúng ta có thể đọc trong trái tim nhau như đọc một cuốn sách mở rộng. Anh không phải là một người hùng trong cuốn tiểu thuyết, nhưng anh nói thẳng với em rằng cuộc sống của anh nằm trong tay em. Thiếu em, cuộc sống của anh không có ý nghĩa nữa. Khi em đã xa anh, em Valăngtin, chỉ còn mình anh trên đời. Em gái của anh sống hạnh phúc với chồng. Em rể anh chỉ ràng buộc với anh bởi sợi dây xã hội. Vậy là trên đời này chẳng còn ai cần đến cuộc sống của anh cả. Anh sẽ làm như thế này : anh sẽ đợi cho đến giây phút cuối cùng em lấy chồng, vì biết đâu từ nay đến lúc đó anh chẳng được một may mắn bất ngờ nào đó, ví dụ ông Frăng bị chết bất ngờ chẳng hạn, làm anh được gần em. Ai biết đâu được sự bất ngờ phải không em? Vậy là anh đợi đến giây phút cuối cùng, nếu chẳng còn hy vọng gì nữa, anh sẽ viết hai bức thư, một cho em rể anh, một cho sở cảnh sát, rồi anh sẽ ra một khúc sông nào đó, tự kết liễu cuộc đời vô vị của anh bằng một phát súng vào đầu.

Valăngtin run lên cầm cập, hai tay rời khỏi hàng rào, hai giọt nước mắt lăn dài trên má. Anh thanh niên đứng trước mặt cô im lặng nhưng cương quyết.

- Ôi, xin hãy thương em! Thương em! Anh đừng chết.

- Không thể được - Moren nói - Nhưng điều đó can hệ gì đến cô. Cô cứ việc làm tròn bổn phận của cô và lương tâm cô sẽ yên ổn.

Valăngtin khuỵu xuống, hai tay ôm lấy ngực, trái tim cô như đang vỡ ná- Mắcximiliêng anh! Người bạn của em, người anh của em ở dưới đất này, người chồng của em ở trên trời kia! Em van anh, hãy làm

như em : sống trong đau khổ, một ngày kia có thể chúng ta sẽ được đoàn tụ.

- Vĩnh biệt Valăngtin! - Moren nhắc lại.

- Chúa ơi! - Valăngtin giơ hai tay lên trời - Chúa thấy đấy, con đã làm tất cả những gì con có thể làm được : khóc xin, van nài, cầu khẩn, anh ấy chả thèm nghe con. Nếu vậy - Cô lau nước mắt tiếp tục nói vẻ quả quyết hơn - Nếu vậy em không muốn phải chết trong ân hận, em sẽ chết trong tủi nhục. Mấy giờ? Lúc nào? Hoặc ngay bây giờ? Anh nói đi, anh ra lệnh đi, em xin tuân theo.

Moren đã đi được vài bước liền quay ngoắt lại. Anh run lên vì sung sướng, trái tim hồi hộp, đưa cả hai cánh tay qua hàng rào cho Valăngtin :

- Em Valăngtin yêu dấu! Không nên nói với anh như thế, nếu không, cứ để anh chết đi còn hơn. Nếu chỉ vì lòng nhân đạo mà em buộc anh phải sống, thì anh chết đi còn hơn!

- Không phải thế, em thấy anh nói có lý! Anh Mắc, em sẽ đi theo anh, em sẽ rời bỏ gia đình em, rời bỏ tất cả. Ôi! Em thật là đứa bội bạc! - Valăngtin nức nở - Tất cả... cả ông nội thân yêu của em, em cũng sẽ quên.

- Không, em sẽ không phải xa rời ông nội đâu. Trước khi đi em sẽ nói cho ông biết hết, rồi chúng ta ở đâu sẽ viết thư về để ông đến.

- Anh Mắc, nếu bằng một cách nào đó mà em chưa biết trước được, em làm trì hoãn được cuộc hôn nhân của em thì anh sẽ đợi chứ?

- Anh xin thề, cũng như em cũng thề với anh rằng, cuộc hôn nhân ấy không thể thành được, dù người ta có lôi em ra tòa, ra đến trước cha cố, em cũng chỉ được nói "Không".

- Em xin thề!

- Tốt, tốt! Xin cám ơn em Valăngtin yêu quý. Nếu điều không may xảy ra, em sẽ biên thư cho anh biết nhé! Anh sẽ mang theo cỗ xe ngựa, em sẽ trèo qua chỗ hàng rào thấp này, lên xe đi đến nhà em gái anh. Như vậy là chúng ta không chịu để cho họ muốn làm gì thì làm.

- Vâng, cứ cho là như thế! Thế bây giờ anh đã bằng lòng với người vợ của anh chưa?

- Nói "rồi" thì vẫn còn quá ít đấy!

Valăngtin liền lại gần hàng rào, ghé sát môi vào tấm liếp. Bên kia Mắcximiliêng cũng đặt cặp môi nóng bỏng của mình vào kẽ hở.

- Valăngtin, vợ yêu quý của anh, tạm biệt nhé!

Moren trở về nhà và đợi trong suốt buổi chiều hôm đó, cả ngày hôm sau cũng không nhận ra được tin gì. Đến ngày hôm sau nữa, anh mới nhận được một bức thư của Valăngtin, nội dung như sau :

"Nước mắt, van nài, cầu khẩn chẳng có tác dụng gì. Hôm qua em đã đến nhà thờ Thánh Philip cầu kinh liền hai giờ. Chúa trời cũng như con người, không chút động lòng. Chín giờ tối nay sẽ ký hôn ước. Em chỉ có một lời nói, cũng như em chỉ có một trái tim, trái tim đó đã thuộc về anh.

Vậy là chín giờ kém mười lăm tối nay anh chờ em ở hàng rào. Vợ anh: Valăngtin Đơ Vinlơpho"

"Tái bút : Bệnh tình bà em ngày càng trầm trọng, hôm nay đã bắt đầu mê sảng. Em phải từ biệt bà em trong tình trạng đó, anh hiểu cho em. Ông em có lẽ bị người ta giấu không cho biết tin tối nay phải ký hôn ước".

Mắcximiliêng đã chuẩn bị đầy đủ cho cuộc đi trốn. Anh đã giấu trong vườn hai cái thang và thuê một cỗ xe ngựa đứng chờ ở ngoài.

Buổi tối, anh ngồi xe đi đến, nhảy vào trong vườn, nấp sau một bụi cây. Khi đồng hồ điểm chín giờ, anh lại gần hàng rào hồi hộp nhìn vào trong nhà.

Nhưng xung quanh anh cảnh vật vẫn âm thầm lặng lẽ. Mỗi tiếng lá xào xạc, mỗi tiếng gió vi vu thổi làm anh bồn chồn, lo lắng. Đến lúc chuông nhà thờ điểm chín giờ rưỡi, quá giờ hẹn nửa tiếng rồi, anh thấy tim mình đập mạnh, mắt hoa lên và cảm thấy không thể chờ được nữa, anh bèn áp thang vào tường nhảy qua hàng rào, rồi chạy đến nấp đằng sau một hòn non bộ có trồng cây um tùm và nhìn vào tòa nhà, thấy tối om. Ở tầng trên chỉ có hai căn phòng là có ánh sáng. Sự kiện này làm anh rất kinh ngạc, vì nếu nhà có khách thì tất cả các phòng đều phải thắp đèn. Bầu không khí im lìm làm anh hoảng sợ. Anh đã có ý định len vào trong nhà để đi tìm Valăngtin, không kể gì nguy hiểm, thì bỗng nhiên một tiếng động làm anh giật mình dừng lại và lẩn vội vào bụi cây.

Ánh trăng chiếu sáng hai bóng người từ thềm nhà bước xuống và đi lại phía anh. Lúc họ tới gần, anh nhận ra là chưởng lý Vinlơpho và

bác sĩ Đavrinhi, người thầy thuốc thân thuộc của gia đình này. Vinlơpho lên tiếng :

- Bác sĩ ạ, quả là một tai họa ghê gớm đã giáng xuống nhà tôi. Thật là một cái khủng khiếp, như bị sét đánh!

Mồ hôi lạnh toát trán anh thanh niên. Ai chết trong nhà này?

- Ông Vinlơpho thân mến - Tiếng ông bác sĩ - không phải chỉ có cái chết không thôi đâu, mà còn có một tai họa lớn hơn thế nhiều! Chúng ta chỉ có một mình ở đây thôi chứ? Tôi muốn nói một câu chuyện riêng.

Vinlơpho ngồi phịch xuống một chiếc ghế dài, nói bằng giọng run run :

- Xin bác sĩ cứ chỉ bảo.

- Hầu tước phu nhân - Bác sĩ đặt tay lên vai Vinlơpho - Phu nhân mặc dù đã có tuổi nhưng vẫn rất khỏe mạnh. Thế mà cái chết đã đến với bà một cách quá nhanh chóng.

Vinlơpho thở dài một tiếng đáp :

- Sự đau buồn đã giết chết bà lão, vâng, thưa bác sĩ, sự đau buồn! Bà đã quen sống bốn mươi năm bên cạnh ông chồng, thì nay...

- Thưa ngài Vinlơpho, không phải là sự đau buồn đâu! Sự đau buồn có thể làm chết người, nhưng nó không giết chết trong một ngày, trong một giờ, trong mười phút như vậy đâu!

Vinlơpho không đáp gì cả, ông ta chỉ ngẩng đầu lên nhìn bác sĩ với bộ mặt ghê sợ. Bác sĩ nói tiếp :

- Trong lúc bà cụ hấp hối, ông có mặt ở đấy chứ?

- Lẽ tất nhiên là có, ông đã nói nhỏ với tôi là đừng bỏ đ

- Ông có nhận thấy những triệu chứng đau đớn mà cụ bà đã phải trải qua không?

- Tất nhiên là có. Bà đã bị lên ba cơn giật lần lượt trong mấy phút. Lúc ông đến, cụ đã bị hổn hển từ mấy phút rồi. Thế rồi bà lên một cơn mà tôi tưởng là cơn thần kinh thường thôi, nhưng tôi bắt đầu sợ hãi thấy toàn thân bà rúm ró lại. Nhìn mặt ông, tôi hiểu là vấn đề nghiêm trọng hơn tôi tưởng. Cơn thứ hai tái diễn nhưng ghê gớm hơn, mồm méo đi và tím bầm lại. Đến cơn thứ ba, tôi tưởng là bị bệnh sài uốn ván.

- Phải - Bác sĩ khẳng định - Triệu chứng của bệnh sài uốn ván hay bị thuốc độc thảo mộc cũng giống như nhau.

Vinlơpho đứng phắt lên, sau một lúc im lặng lại ngồi phịch xuống.

- Lạy Chúa tôi, thưa bác sĩ, ông nghĩ kỹ điều ông vừa nói với tôi chưa?

Anh thanh niên Moren nghe trộm điều đó không còn hiểu là mình mê hay tỉnh nữa.

- Thưa ông - bác sĩ nói - tôi biết tầm quan trọng của lời nói của tôi và tôi hiểu đặc điểm của người mà tôi vừa nói tới..

- Đây là ông nói với một người bạn hay nói với quan chưởng lý?

- Với bạn, lúc này với bạn thôi. Trong bốn mươi phút chứng kiến cảnh hấp hối của bà hầu tước, tôi đã nghiên cứu các cơn giật. Không

những tôi biết chắc chắn bà lão bị đầu độc, mà còn có thể nói được bằng loại thuốc độc

Vinlơpho nắm lấy tay bác sĩ nói với giọng thảm thiết, cầu xin :

- Thưa bác sĩ, bác sĩ hãy thương tôi, mấy ngày nay tôi đã phải chịu đựng biết bao đòn khủng khiếp đến nỗi tôi tưởng là tôi đã phát điên lên rồi.

- Ngoài tôi ra còn có ai khám bệnh cho bà lão nữa không?

- Không.

- Có đơn thuốc nào không thông qua tôi không?

- Không.

- Bà hầu tước Xanh Mêrăng có kẻ thù không?

- Làm sao tôi biết được.

- Có ai sẽ được lợi gì do cái chết của bà ta không?

- Không, lạy Chúa tôi! Nhưng không! Con gái tôi là người thừa kế duy nhất. Chỉ có mình Valăngtin thôi... Ôi! Thà đâm cho tôi một nhát dao vào tim còn hơn là bắt tôi phải có ý nghĩ đó.

- Ồ! - Bác sĩ Đavrinhi cũng kêu lên - Tôi có kết tội ai đâu! Tôi chỉ muốn nêu lên một sự cố, một lầm lẫn thôi. Ông hãy thẩm tra lại xem.

- Thẩm tra ai? Thế nào? Về gì?

- Người lão bộc Baroa chẳng hạn. Lão ta có nhầm không khi đưa thuốc cho bà hầu tước, lại lấy nhầm phải thuốc cho c

- Làm sao mà thuốc của ông Noachiê lại đầu độc được bà hầu tước?

- Cũng đơn giản thôi. Ông cũng biết thuốc độc có thể là một vị thuốc chữa bệnh, cụ thể là bệnh bại liệt của cụ nhà. Tôi đã pha vào thuốc của cụ ông dần dần từ ít đến nhiều một thứ thuốc thảo mộc. Bây giờ đã tới sáu xăngtigam. Liều thuốc đó đối với cụ ông thì chỉ có tác dụng tốt vì cụ đã quen rồi, nhưng đối với người khác sẽ giết chết ngay.

- Nhưng, thưa bác sĩ, không có lối thông nhau giữa hai phòng của hai cụ. Còn lão bộc Baroa thì không có bao giờ vào buồng bà hầu tước.

- Thưa ông Vinlơpho, ông còn một người đồng nghiệp nào của tôi mà ông tin cẩn hơn tôi không?

- Để làm gì ạ?

- Để tôi sẽ nói cho ông ta biết hết những điều tôi thấy, sau đó chúng tôi sẽ mổ xẻ. Lúc đó ông không còn hoài nghi được nữa.

- Lạy Chúa tôi! - Vinlơpho ủ rũ - Xin ông đừng nên làm thế! Nếu có một người nào khác ngoài ông biết sự bí mật này là lập tức sẽ phải làm biên bản. Một biên bản trong nhà tôi! Không thể được. Nhưng thưa bác sĩ thông cảm cho nỗi đau khổ của tôi : đã xảy ra trong nhà biết bao điều tai tiếng sau biết bao nỗi đau khổ! Ôi! Vợ tôi và con gái tôi mà biết việc này thì đến chết mất. Còn tôi, ông biết đấy, tôi làm chưởng lý hai mươi nhăm năm không thể tránh khỏi có khá nhiều kẻ thù. Việc này mà vỡ lở ra sẽ là một thắng lợi cho chúng. Chúng sẽ reo hò lên sung sướng, còn tôi thì đầy tủi nhục. Thưa bác sĩ, bác sĩ cũng là con người, xin bác sĩ thông cảm với con người.

- Thưa ông Vinlơpho thân mến! - Bác sĩ cảm động - Nhiệm vụ hàng đầu của tôi là nhân đạo. Lẽ ra tôi phải cứu sống bà hầu tước nếu khả năng khoa học của tôi cho phép, nhưng nay bà đã chết rồi nên tôi

phải có nhiệm vụ đối với người sống. Điều bí ẩn ghê gớm này, chúng ta hãy chôn sâu xuống tận đáy lòng. Nhưng thưa ông, xin ông cứ phải tích cực tiến hành điều tra vì biết nó có chịu ngừng ở đây không... Khi nào ông tìm thấy thủ phạm, tôi sẽ là người nói với ông rằng : Ngài là quan chưởng lý, xin mời ngài thực hiện nhiệm vụ!

- Ôi, cám ơn ông bác sĩ! - Vinlơpho nói sung sướng - Tôi chưa hề có người bạn nào tốt như ông!

Và như sợ bác sĩ thay đổi ý kiến, Vinlơpho vội đứng lên và kéo bác sĩ vào trong nhà.

Sau khi hai người đã đi khỏi, Mắcximiliêng cảm thấy lo sợ cho số phận của Valăngtin trong tòa nhà bất hạnh này. Anh nhìn lên hai cửa sổ thấy còn ánh đèn, nhưng đèn phòng đầu cũng tắt phụt và bóng một người thấp thoáng ở ngoài bao lơn. Anh vội nhảy ra khỏi lùm cây, bước nhanh lên thềm nhà, đẩy cửa đi vào. Anh lần tới cầu thang, đi lên tầng trên, thấy một căn phòng cửa hé mở và nghe có tiếng khóc thút thít bên trong. Anh ghé mắt nhìn vào, thấy một người nằm trên giường phủ một chiếc chăn trắng và dưới chân giường, Valăngtin quỳ trên sàn, úp mặt lên cái ghế đẩu, hai tay ôm mặt khóc.

Ánh trăng lọt qua cửa sổ chiếu lờ mờ căn phòng người chết gây nên một bầu không khí lạnh lẽo, thê lương. Mắcximiliêng không kìm nổi xúc động, thốt lên một tiếng thở dài và khẽ gọi tên Valăngtin. Thiếu nữ giật mình ngẩng đầu lên và nhìn anh.

Valăngtin thấy anh nhưng không lộ vẻ gì là ngạc nhiên. Một trái tim đang thổn thức vì đương thì không còn một cảm xúc nào khác chen lấn vào được. Moren giơ tay về phía cô. Cô đưa tay chỉ về phía cái

thây ma : đó là tất cả điều xin lỗi của cô về sự không đúng hẹn, rồi lại tiếp tục thổn thức khóc. Cuối cùng cô lên tiếng trước :

- Anh thân yêu, làm sao anh lại ở đây được?

- Em Valăngtin - Moren nói giọng run run - Anh đã đến đây từ lúc tám giờ rưỡi, không thấy em ra, anh thắc mắc quá phải trèo tường vào trong vườn. Thế là anh nghe thấy một cuộc nói chuyện về tai biến này...

- Những ai nói? - Valăngtin hỏi.

Moren rùng mình nghĩ đến cuộc trò chuyện giữa bác sĩ và Vinlơpho, và qua cái chăn dạ anh tưởng như thấy những bàn tay người chết co quắp, cái cổ cứng đờ, cặp môi tím bầm.

- Của những người hầu, làm cho anh biết hết.

- Nhưng anh đến đây nguy hiểm lắm! - Valăngtin nói.

- Hãy tha lỗi cho anh, anh đi đây!

- Không, người ta sẽ bắt gặp anh, anh hãy ở lại đã.

- Nhưng nếu người ta đến đây?

- Chẳng ai đến đây đâu - Valăngtin lắc đầu - Anh cứ bình tĩnh, đã có người này cứu chúng ta!

Và cô chỉ vào cái xác chết dưới tấm chăn d

- Còn tình hình Frăng Đêpinay thế nào? Em hãy cho anh biết.

- Ông Frăng đã đến đây để ký bản hôn ước đúng vào lúc bà em chết. Nhưng điều làm em lo sợ hơn là bà ngoại thân yêu của em lúc trối

trăng, lại yêu cầu cuộc hôn nhân phải xúc tiến gấp càng chóng càng tốt. Lạy Chúa tôi! Bà em tưởng như thế là che chở cho em, có biết đâu chính thế lại làm hại em.

- Có tiếng người - Moren thì thào.

- Tiếng bố em mở cửa ngoài đấy!

Có lẽ ông Vinlơpho đang khóa cửa xuống vườn, xong đâu đấy ông lại lên nhà. Đến phòng ngoài, ông dừng lại một lát lưỡng lự không biết nên về buồng mình hay vào buồng bà hầu tước. Cuối cùng Vinlơpho về buồng mình. Thấy thế Valăngtin nói :

- Bây giờ anh không thể đi ra bằng cửa xuống vườn hay cửa ra ngoài đường được nữa rồi, chỉ còn một cách là vào phòng ông em. Anh lại đây!

- Nhưng cụ Noachiê có biết anh đâu!

- Anh đừng lo, em sẽ nói để ông em biết chuyện.

Nói xong cô dẫn người yêu qua dãy hành lang rồi bước vào phòng ông già bại liệt. Ông Noachiê nằm bất động trên chiếc ghế bành đặt bên cửa sổ, lúc thấy cô cháu gái vào, mắt ông sáng lên.

- Thưa ông, cháu xin báo ông một tin buồn: hầu tước phu nhân Xanh Mêrăng vừa tạ thế cách đây một giờ và bây giờ chỉ còn ông là người yêu quý

Ông già ra hiệu đã hiểu câu nói của cháu gái. Sau đó cô cầm tay Mắcximiliêng dẫn đến trước mặt ông già giới thiệu với ông :

- Thưa ông, đây là Mắcximiliêng, con ông Moren, chủ hãng tàu ở Mácxây, mà cháu đã nói chuyện với ông. Chàng hiện nay là đại úy

khinh kỵ và là người yêu của cháu. Cháu yêu chàng và chỉ có thể lấy chàng. Nếu người ta ép buộc cháu phải lấy người khác thì cháu chỉ có biết chết mà thôi.

Cặp mắt ông già có vẻ suy nghĩ mông lung. Valăngtin nói tiếp :

- Ông cũng yêu chàng chứ hả ông?

- Phải. - ông già tỏ vẻ đồng ý.

- Và ông sẽ che chở cho chứng cháu nhé! Chúng cháu cũng là con cháu của ông. Ông hãy chống lại ý muốn của cha cháu nhé!

Ông già đưa cặp mắt thông minh nhìn anh thanh niên. Mắc hiểu ý bèn nói :

- Em Valăngtin, em còn có nhiệm vụ thiêng liêng bên cạnh bà ngoại, em nên sang bên ấy đi, để anh một mình nói chuyện với ông cũng được, anh biết cách rồi.

- Phải, phải - Cặp mắt ông già biểu lộ đồng tình. Sau khi Valăngtin đã đi ra, Mắc kéo một chiếc ghế ngồi trước mặt ông già và kể cho ông nghe về thân thế mình, về cuộc gặp gỡ với Valăngtin, về tình yêu giữa hai người và về dự kiến chàng sẽ đem cô đi trốn, nếu cô buộc phải lấy Frăng.

- Không được - ông già "nói" qu

- Kế hoạch đó không được ư? Nếu vậy cháu sẽ đi tìm Frăng nói cho anh ta biết mối tình khăng khít của chúng cháu. Nếu anh ta không thuận nhường Valăngtin cho cháu, cháu sẽ thách đấu gươm, cháu sẽ giết được anh ta hoặc anh ta sẽ giết cháu. Nếu cháu chết, Valăngtin cũng sẽ không lấy anh ta, cháu tin chắc như vậy.

Cặp mắt ông già chớp chớp mấy cái tỏ ý không tán thành.

- Không? - Mo ren hỏi - Vậy là ông cũng không tán thành ư? - Cặp mắt ông già tươi hẳn lên và nhắm lại một bên. - Vậy thì cháu biết làm thế nào bây giờ? Cháu phải chờ đợi sao?

- Ông muốn cháu phải chờ đợi ư? Nhưng liệu Frăng có lấy mất Valăngtin của cháu không?

- Không!

Mắcximiliêng nhìn thấy vẻ cương quyết không gì lay chuyển nổi trong cặp mắt của ông già bại liệt, anh cảm thấy rất yên tâm. Anh đứng lên, hôn trán ông già rồi đi theo một người hầu đã được Valăngtin dặn trước, ra hành lang, xuống một cầu thang nhỏ dẫn xuống vườn. Anh vượt qua tường, trèo lên cỗ xe ngựa vẫn còn đợi anh ở đấy và đi về nhà, trong lòng vô cùng xúc động.

CHƯƠNG 7: HẦM MỘ GIA ĐÌNH VINLƠPHO

Hai ngày sau, một đám người đông nghịt đứng trước cửa tòa nhà quan chưởng lý Vinlơpho. Suốt hai dãy phố, những cỗ xe ngựa nối đuôi nhau đứng sau hai cỗ xe tang đen ngòm. Cỗ xe đi đầu mang thi hài của hầu tước Xanh Mêrăng đặt trong cỗ quan tài bằng kẽm đưa từ miền Nam lên, và cỗ xe sau là thi hài của hầu tước phu nhân. Hầu tước Xanh Mêrăng là người có địa vị lớn trong triều vua Lu-i XVIII nên số quan khách và bạn bè đi đưa đám khá đông. Hai đám tang cùng một lúc làm dân chúng Pari rất đỗi kinh ngạc và bàn tán xôn xao. Họ đứng yên lặng nhìn đoàn xe tiến về nghĩa địa Cha Lase mà Vinlơpho đã có một hầm mộ riêng cho gia đình. Hâm mộ đó được ngăn đôi : Một bên chứa hài cốt của dòng họ Vinlơpho, một bên của dòng họ Xanh Mêrăng. Một giờ sau đám tang dừng trước nghĩa địa. Mọi người xuống xe đi vào.

Mắcximiliêng mặt tái nhợt, im lặng như đang suy nghĩ điều gì, đi cạnh anh là Satô Rơnô. Giữa lúc đó Anbe dẫn Frăng đến nhập bọn. Anbe nói :

- Anh Moren, tôi xin giới thiệu Frăng Đêpinay, người bạn thân của tôi đã cùng đi dự hội hóa trang ở Rôma, vừa đi du lịch ở Ý về. Còn đây là Mắcximiliêng Moren, vị đại úy dũng cảm của đoàn khinh kỵ Bắc Phi, bạn thân của Satô Rơnô.

Mắc cố giữ vẻ bình tĩnh cúi đầu chào rồi kéo tay Satô Rơnô bước vào hầm mộ mà người ta đã đặt hai cỗ quan tài vào trong đó. Hầm mộ xây bằng đá trắng, hình vuông, mỗi chiều hai mươi bộ, ngăn đôi và mỗi bên đều có cửa vào riêng.

Sau khi làm lễ xong, mọi người kéo nhau ra về, Vinlơpho mời Frăng cùng ngồi xe để đưa anh về nhà. Viên chưởng lý đi thẳng vào phòng làm việc, mời anh ngồi rồi nói :

- Tôi cần phải báo cho anh biết là hầu tước phu nhân trước khi mất đã làm di chúc để lại toàn bộ gia tài cho Valăngtin với ý muốn là phải tổ chức ngay lễ thành hôn cho cháu gái. Vì vậy tôi đã cho mời ông quản khế đến đây để thảo ngay bản giao ước đính hôn của em nó với anh và tám ngày nữa nhà tôi sẽ đưa em nó về điền trang Xanh Mêrăng để tổ chức lễ cưới theo đúng ý muốn của hầu tước Phu nhân.

- Trong khi chờ đợi, xin phép ông cho tôi đi mời hai người bạn thân là Anbe và Satô Rơnô đến chứng kiến việc ký bản hôn ước.

- Được lắm! Độ nửa giờ nữa chúng tôi sẽ chờ trong phòng khách.

Frăng vừa đi khỏi, Vinlơpho cho người đi mời vợ và con gái xuống phòng khách và báo cho vợ, con biết về việc ký hôn ước. Valăngtin rất sửng sốt về cái tin quá đột ngột đó, còn Vinlơpho phu nhân tái mặt, ôm đứa con trai nhỏ trong lòng, dáng điệu mệt mỏi.

Một lát sau có tiếng xe đỗ trước cửa. Ông quản khế, Frăng cùng hai người bạn vào phòng khách. Sau khi mọi người đã ngồi vào chỗ, ông quản khế đặt những giấy tờ cần thiết lên bàn rồi bảo Frăng :

- Tôi xin báo để nam tước biết là cuộc hôn nhân của nam rước với tiểu thư Valăngtin trái với ý muốn của cụ Noachiê, cho nên cụ đã không để lại gia tài cho tiểu thư.

- Thưa ngài - Frăng nói - Vấn đề ấy hoàn toàn không liên can đến tôi, vì tôi chẳng bao giờ quan tâm đến tài sản của tiểu thư Valăngtin!

- iệc làm của cha tôi - Vinlơpho nói chen vào - chứng tỏ đầu óc của cụ không được minh mẫn do tình hình sức khỏe gây nên. Ngoài ra, bây giờ chỉ còn trông cậy vào sự chăm sóc của đứa cháu gái nên cụ không muốn cho nó đi lấy chồng, chứ không phải không ưa nam tước Đêpinay.

Vinlơpho vừa nói xong thì lão bộc Baroa bước vào phòng nói với Vinlơpho :

- Thưa ngài, cụ Noachiê sai tôi mời nam tước Frăng Đêpinay đến phòng riêng của cụ để nói chuyện.

Vinlơpho rùng mình, Vinlơpho phu nhân cũng sửng sốt, Valăngtin đứng dậy mặt biến sắc, còn hai chàng thanh niên đưa mắt nhìn nhau. Vinlơpho bảo lão bộc :

- Lão về thưa với cụ là nam tước còn đang mắc bận không thể lên hầu cụ được - Rồi quay lại nói với Valăngtin - Con đi với cha lên xem ông muốn gì.

Frăng bèn đứng lên đồng ý với ý muốn của cụ Noachiê :

- Nếu cụ Noachiê muốn gặp tôi, tôi thấy có bổn phận phải đến trình diện, vì tôi chưa có hân hạnh được làm quen với cụ.

Nói xong, Frăng đi theo hai cha con Vinlơpho đến phòng ông già bại liệt. Satô Rơnô và Anbe lại đưa mắt nhìn nhau một lần nữa.

CHƯƠNG 75

TẬP BIÊN BẢN

Ông già bại liệt mặc áo lễ đen, ngồi trong chiếc ghế bành bên cửa sổ. Ba người vừa bước vào phòng thì lão bộc khóa cửa lại. Vinlơpho dẫn Frăng đến trước mặt ông già, nói :

- Thưa cha, đây là Frăng Đêpinay người mà cha cho đòi. Tất nhiên là chúng ta mong mỏi cuộc gặp gỡ này từ lâu rồi, con mong cha sẽ không phản đối cuộc hôn nhân này nữa.

Ông già chỉ trả lời bằng một cái nhìn làm Vinlơpho phải sởn gai ốc. Ông già ra hiệu cho Valăngtin lại gần. Nhờ có phương pháp riêng vẫn dùng để nói chuyện, Valăngtin hiểu là ông già bảo tìm cái chìa khóa trong ngăn và dùng chìa khóa đó mở cái ngăn kéo, trong ngăn kéo đó lại có một ngăn bí mật.

Theo lệnh ông già, Valăngtin lại mở cái ngăn bí mật đó và lôi ra một tập giấy cũ đã ố vàng, buộc bằng một sợi dây lụa đen có gắn xi. Valăngtin hỏi :

- Thưa ông, cháu phải đưa tập giấy này cho ai?

Ông già đưa mắt nhìn răng làm anh phải sửng sốt. Anh đỡ lấy tập giấy, cắt niêm phong, mở ra đọc to cho mọi nguời, theo lệnh ông già. "Biên bản cuộc họp ngày 5 tbáng Hai năm 1815 tại trụ sở nhóm thân Bônapác ở phố Thánh Jắc".

Mới đọc đến đây Frăng bỗng nhiên thốt lên :

- Ngày 5 tháng Hai năm 1815 là ngàv cha tôi bị ám sát!

Ông già đưa mắt bảo cứ đọc tiếp. "Chúng tôi, Bôrơpe, thiếu tá pháo binh, Đuysăngpi, thiếu tướng, và Lêsapan, giám đốc nông lâm, tuyên bố rằng : ngày 4 tháng Hai năm 1815 nhóm thân Bônapác ở Pari có nhận được một mật chỉ của Hoàng đế Napôlêông gửi từ đảo Enbơ về nói là phải liên lạc ngay với tướng Kênen Đêpinay là cựu thần của Hoàng đế để chuẩn bị cuộc hồi loan của Người về nắm lại chính quyền ở Pari. Ngay hôm đó ông hội trưởng đã viết giấy mời tướng Kênen đến dự buổi họp bất thường vào ngày hôm sau (tức 5-2) từ chín giờ tối đến nửa đêm. Tối hôm sau, một cỗ xe được phái đến nhà tướng Kênen để đưa ông ta đến trụ sở của hội ở phố Thánh Jắc. Ông hội trưởng dẫn ông ta lên phòng họp.

Phiên họp bất thường bắt đầu. Ông hội trưởng đọc cho tướng Kênen nghe bức mật chỉ của Hoàng đế đang trông mong vào sự ủng hộ của vị cựu thần để trở về chiếm lại chính quyền và hỏi ý kiến ông về việc này.

Tướng Kênen trả lời rằng vua đã thăng chức thiếu tướng cùng với tước hiệu nam tước cho ông ta rồi nên không thể quên ơn nhà vua được. Hơn nữa, ông ta đã thề sẽ trung thành với vua Lu-i XVIII. Câu trả lời của tướng Kênen làm hội nghị sửng sốt và mọi người nhao nhao phản đối ông ta. Ông hội trưởng nói đó là quyền của ông ta nhưng buộc ông phải lấy danh dự thề sẽ không tiết lộ bí mật cuộc họp với ai cả.

Tướng Kênen vung kiếm lên nói rằng ông ta cũng phải bảo vệ danh dự của mình và nhất định không tán thành âm mưu lật đổ nhà vua. Ông hội trưởng cùng hai người nữa đưa tướng Kênen ra xe và dẫn ông ta về nhà. Đến bờ sông, ông hội trưởng bảo xe dừng lại, mấy người xuống xe, đi xuống một cái cầu thang phầy tuyết.

- Tại sao ông lại cho ngừng xe ở đây? - Tướng Kênen hỏi.

- Vì rằng - ông hội trưởng đáp - ông đã thóa mạ một người và bây giờ người đó không có yêu cầu gì khác là được rửa nhục.

- Vậy đây là một cuộc ám sát à? - Tướng Kênen nhún vai hỏi một cách khinh bỉ.

- Xin ông đừng có to tiếng - ông hội trưởng đáp - Nếu ông không muốn tôi coi ông là một tên hèn nhát. Bây giờ ông có một mình thì cũng chỉ có một người giải đáp với ông. Ông có một thanh gươm đeo bên cạnh sườn, tôi cũng có của tôi đây. Ông không có người làm chứng thì một trong mấy ông đây sẽ làm chứng cho ông.

- Được! - Tướng Kênen đáp - Xem tôi được tiếp ai nào?

Cửa xe mở, bốn người bước xuống. Hai đấu thủ đi trước, hài người tìm chứng theo sau. Tới bờ sông, cuộc đấu bắt đầu. Tướng Kênen là một tay gươm cừ khôi trong quân đội, nhưng bị đối phương đánh ép rất mạnh buộc ông phải lùi tránh. Trong khi lùi tránh ông đã ngã xuống.

Các người làm chứng tưởng ông đã chết, nhưng đối thủ của ông biết là chưa đâm trúng nên đưa tay ra để giúp ông đứng lên. Cử chỉ đó làm tướng Kênen bực mình thêm, ông lao vào địch thủ, nhưng địch thủ đã đỡ được những đường gươm của ông. Ông bị đánh ép ba lần, ông phải lùi lại, lùi lần thứ ba ông lại ngã xuống. Nhưng đến lần ứ ba ông không đứng lên được nữa. Hai người làm chứng chạy lại đã thấy ông nằm trên vũng máu. Ông hội trưởng cũng giơ cho hai người làm chứng xem hai vết thương ở cánh tay, và một vết ở cạnh sườn, tuy nhiên ông vẫn thản nhiên như không.

Năm phút sau, tướng Kênen trút hơi thở cuối cùng. Ông hội trưởng tra gươm vào vỏ và bước lên cầu thang. Hai người làm chứng, sau khi xác nbận tướng Kênen đã chết bẳn, họ liền ném xác ông ta xuống sông.

Chúng tôi lập biên bản này để thừa nhận tướng Kênen đã bị chết trong một cuộc đấu gươm công khai, đàng hoàng, thẳng thắn chứ không hề bị mưu sát, để những người có mặt trong buổi đấu đó khỏi bị truy tố sau này".

"Ký tên : Bôrơpe, Đuysăngpi và Lêsapan".

Frăng đọc xong tờ biên bản ấy thì vô cùng khiếp đảm. Valăngtin mặt tái xanh, lấy khăn lau nước mắt. Còn Vinlơpho run rẩy ngồi thu mình trong một xó buồng đưa cặp mắt van lơn nhìn ông già. Frăng nói với ông :

- Thưa ông, ông đã biết tường tận về câu chuyện khủng khiếp này, về những con người có thẩm quyền lập biên bản này. Xin ông cho cháu biết tên ông hội trưởng, người đã giết cha cháu.

Vinlơpho đứng dậy loạng choạng đi ra sờ tìm quả đấm cửa. Valăngtin đã biết trước câu trả lời của ông già vì cô vẫn thường nhận thấy hai vết sẹo của hai vết gươm trên cánh tay ông già, cô hoảng hốt lùi lại.

- Thưa cô - Frăng nói với Valăngtin - Đề nghị cô giúp tôi tìm ra người đã làm tôi phải mồ cối từ hai mươi năm nay

Valăngtin vẫn không nhúc nhích. Ông già đưa mắt nhìn tờ giấy có ghi những chữ cái. Frăng cầm tờ giấy, chỉ vào những chữ ông già muốn dùng, ghép lại thành chữ : TÔI. Frăng thét to lên :

- Chính ông à! Ông Noachiê Đơ Vinlơpho, ông đã giết cha tôi à?

Ông già bại liệt nhìn Frăng bằng đôi mắt kiêu hãnh như muốn nói : Phải.

Frăng ngã vật xuống một cái ghế bành. Vinlơpho mở cửa lao ra ngoài như chạy trốn.

CHƯƠNG 76: TIẾN BỘ CỦA CÔNG TỬ CAVANCĂNGTY

Một buổi tối, bá tước Môngtơ Crixtô đến thăm nam tước Đăngla. Người hầu cho biết nam tước đi vắng và nam tước phu nhân chờ bá tước ở phòng khách. Bá tước vào đấy và được trực tiếp chứng kiến một cảnh tượng rất êm đềm đang diễn ra tại đó. Nam tước phu nhân đang ngồi xem những bức vẽ mà tiểu thư Ơgiêni đưa cho bà. Đúng bên tiểu thư là tử tước Angđrê Cavancăngty. Hắn mặc bộ lễ phục màu đen, đi giày da láng đen, bàn tay trắng muốt đeo chiếc nhẫn kim cương. Hắn vuốt mớ tóc xoăn màu vàng óng, thỉnh thoảng lại nhìn ểu thư bằng đôi mắt đắm đuối kèm theo những tiếng thở dài khe khẽ.

Từ mười lăm ngày nay, sau khi thiếu tá Cavancăngty trở về Ý với một món tiền thù lao to lớn để tha hồ đắm mình trong các sòng bạc thì thằng con trai đóng vai một cậu công tử bột có ông bố giàu sụ, hào hoa phong nhã ở Pari và đã được giới thiệu vào các phòng khách của giới thượng lưu ở thủ đô.

Ơgiêni thì có vẻ lãnh đạm trước tình cảm vồn vã của hắn, và khi trông thấy bá tước vào, cô gật đầu chào rồi lặng lẽ về phòng riêng. Một lát sau, người ta nghe có tiếng hát vang và tiếng đàn dương cầm đệm theo. Ơgiêni đang học hát dưới sự hướng dẫn của cô giáo Luidơ Đacmêli.

Bá tước ngồi nói chuyện với nam tước phu nhân, nhận thấy Angđrê đứng ngấp nghé ở cửa buồng hai cô gái. Giữa lúc đó Đăngla về. Ông

ta chào hỏi bá tước Môngtơ Crixtô và nhìn thấy Angđrê đang đứng thập thò ở cửa phòng bèn chạy đến hỏi :

- Sao cậu không vào nghe em nó hát?

- Thưa ngài, tôi chưa được phép.

Đăngla vội mở cửa phòng, dẫn Angđrê vào. Ơgiêni đang ngồi chung ghế với cô Đacmêli trước đàn dương cầm. Nữ nghệ sĩ là một thiếu nữ nhỏ nhắn, xinh đẹp, mớ tóc vàng quấn thành búp rủ xuống vai, dáng người thanh mảnh của một trinh nữ có đôi mắt mơ màng.

Bá tước thấy cửa phòng khép lại và một lát sau nghe tiếng Angđrê cất cao giọng, hát một bài tình ca xứ Coócxơ, đệm theo vẫn tiếng đàn dương cầm ấy.

Phu nhân quay lại n với bá tước :

- Khổ quá, hồi này nhà tôi gặp toàn vận xúi quẩy! Sáng nay lại mất toi bốn chục vạn frăng vì một vụ phá sản.

- Ngài nam tước là một nhà kinh doanh sành sỏi, sẽ gỡ lại ngay đấy mà!... À còn ông Luyxiêng đâu, sao ba hôm nay tôi không thấy mặt?

- Tôi cũng không biết nữa - Phu nhân đáp rồi nói lảng sang chuyện khác - Gia đình Vinlơpho sao mà khốn khổ thế! Trong có mấy ngày mà cả hai ông bà hầu tước Xanh Mêrăng đều rủ nhau qua đời. Lại thêm rắc rối về cuộc hôn nhân của tiểu thư Valăngtin nữa. Không hiểu vì lý do gì mà hôm qua cậu Frăng tuyên bố bãi bỏ lễ đính hôn của cậu ta với Valăngtin. Ngài thấy đầu óc của Vinlơpho dạo này ra sao?

- Thật là đau xót cho ông ta!

Nam tước Đăngla trở lại phòng khách nói với bá tước Môngtơ Crixtô :

- Tử tước Cavancăngty quả là một thanh niên đáng yêu, có phải thế không ngài?

- Nhưng ông ạ! - Đăngla phu nhân nói - Tôi chỉ sợ cậu Anbe chợt đến chạm trán với Angđrê, hẳn cậu ta sẽ nổi cơn ghen đấy!

- Ồ, xin bà đừng lầm, cậu ấy có vẻ thờ ơ với con Ơgiêni thế nào ấy. Bà có nhớ là trong buổi khiêu vũ vừa rồi Anbe chỉ nhảy với Ơgiêni có một bài, còn Angđrê đã nhảy với nó những ba bài!

Giữa lúc đó người hầu vào báo có tử tước Đơ Moocxép đến. Đăngla phu nhân toan chạy đi báo cho con gái biết, nhưng Đăngla lấy tay ngăn lại. Anbe mặt mày hớn hở, quần áo rất lịch sự, bước vào chà mọi người. Đăngla đến bắt tay anh.

- Em Ơgiêni đang ở trong phòng học nhạc với tử tước Cavancăngty.

Anbe thản nhiên như không. Thấy bá tước nhìn mình, anh nói :

- Tử tước Angđrê có một giọng nam cao rất tốt, còn tiểu thư lại có giọng trầm và chơi đàn rất giỏi, chắc hai người sẽ hợp nhau lắm!

- Đúng như vậy - Đăngla tiếp lời - Hôm qua trong một cuộc tiếp tân, con gái tôi và tử tước Angđrê đã được mọi người hoan nghênh nhiệt liệt... Ô, nghe đây này : ta, ta, ta, ti, ta... một bản nhạc Ý nghe sao mà tuyệt thế! Hoan hô! Hoan hô!

Nói xong, Đăngla vỗ tay đôm đốp, Anbe cũng phụ họa vỗ theo một cách chiếu lệ, tiếng vỗ tay nghe lẹt đẹt. Vừa lúc đó người hầu phòng ghé tai Đăngla nói nhỏ mấy câu. Đăngla liền xin phép mọi người ra

ngoài một lát. Đăngla phu nhân thừa cơ dẫn Anbe vào phòng nhạc. Angđrê đang ngồi cạnh Ơgiêni liền đứng dậy có vẻ lúng túng và lạnh lùng chào Anbe. Đăngla phu nhân mời con gái và cô bạn sang phòng uống trà. Vừa uống được một lúc thì Đăngla về, y đến ngồi cạnh Môngtơ Crixtô rồi ghé vào tai ông nói nhỏ :

- Ngài đã cho tôi một lời khuyên thật là tuyệt. Có một câu chuyện rất ghê về Fécnăng ở Janina. Rồi tôi sẽ kể cho ngài biết sau, nhưng xin ngài dẫn cái thằng Anbe kia đi. Có mặt nó, tôi thấy khó chịu lắm!

Bá tước hiểu ý, liền đứng dậy từ biệt mọi người ra về.

Anbe có thái độ hoàn toàn thản nhiên trước cặp mắt miệt thị của Đăngla. Chỉ có Angđrê là sung sướng vì đã loại được một tình địch.

CHƯƠNG 77: HAYĐÊ

Cỗ xe vừa chuyển bánh, Anbe đã quay sang nhìn bá tước Môngtơ Crixtô, anh cười :

- Ngài thấy vai trò của cậu ấm Cavancăngty thế nào? Tôi cho rằng cậu ta không cần ngài phải nâng đỡ nữa.

- Ông cho rằng Angđrê đang tấn công tiểu thư Ơgiêni phải không?

- Tôi cam đoan là như vậy. Ngài không nom thấy cặp mắt cậu ta long lên và giọng nói uốn éo đường mật đầy gợi tình, rõ ràng cậu ta đang tìm cách chiếm đoạt trái tim cô nàng.

- Thế còn ông?

- Đối với tôi, cô ta lạnh nhạt, còn nam tước Đăngla ghét tôi ra mặt và chỉ nay mai là sẽ cấm cửa tôi. Đấy rồi ông xem!

Cỗ xe dừng lại trước cửa nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Bá tước dẫn Anbe vào và kéo chuông. Mấy phút sau, Ali bưng vào một khay nước trà và hai chiếc điếu ống. Anbe hút thuốc, khen ngon và lắng tai nghe tiếng đàn lục huyền ở đâu đó, giống như đàn ghi ta.

- Ông thật là một người có duyên nợ với âm nhạc - Môngtơ Crixtô gật gù - ông vừa thoát tiếng dương cầm của tiểu thư Đăngla thì nay lại vướng vào tiếng lục huyền cầm của Hayđê.

- Hayđê!... Ôi, một cái tên tuyệt vời đẹp giống như một nhân vật của Bairơn! Cô ta có thể đáng giá ngàn vàng.

- Đúng thế! Cô ta đã từng sống trên nhung lụa, vàng bạc như trong câu chuyện "Nghìn lẻ một đêm".

- Cô ta là một nàng công chúa hay sao?

- Phải, ông có nghe nói đến Quốc vương ở Janina không?

- Có chứ! Chính cha tôi đã giúp việc Quốc vương Ali Têbêlin.

- Hayđê là con gái Quốc vương đó. Sau khi đất nước bị loạn lạc, cô ta bị đem ra chợ bán và tôi đã mua được.

- Ngài có thể giới thiệu tôi với cô ta được không?

- Được chứ! Nhưng với hai điều kiện : Một là không được lộ cho ai biết về cuộc gặp mặt này. Hai là không cho cô ta biết là cha ông đã phục vụ cha cô.

Anbe giơ tay xin thề. Bá tước kéo chuông gọi Ali bảo đi báo cho Hayđê chuẩn bị tiếp khách. Một lát sau, Môngtơ Crixtô dẫn Anbe vào phòng cô gái Hy Lạp. Cô đang ngồi xếp bằng tròn trong chiếc giường thấp, trước mặt là cây đàn lục huyền. Khi nhìn thấy khách lạ, cô ngước mắt lên nhìn bá tước. Bá tước đi đến bên cô chìa tay ra. Cô gái cầm lấy hôn rồi hỏi bằng tiếng Hy L

- Đức ông đưa ai đến với em vậy? Một người anh em, một người bạn, một người quen bình thường hay một kẻ thù?

- Bạn tôi - Môngtơ Crixtô đáp bằng tiếng Hy Lạp - Tên ông ta là tử tước Anbe, người mà ta đã cứu thoát khỏi tay bọn cướp ở Rôma ấy mà! Em có thể nói tiếng Ý với ông ấy.

Hayđê mời bá tước và Anbe ngồi xuống ghế xếp rồi bảo Ali mang cà phê lên. Cô uống cà phê không đường theo kiểu Ả Rập. Hai người hầu gái bưng vào hai cái khay đầy bánh ngọt và kem.

- Thưa cô - Anbe nói mà không giấu nổi sự ngạc nhiên - Ngồi trong căn phòng này tôi có cảm tưởng là lạc vào đất nước phương Đông thật sự chứ không phải như tôi hằng mơ ước. Và tất cả đã làm tôi phải kinh ngạc và hoa mắt... Cô phải xa rời Tổ quốc từ năm bao nhiêu tuổi?

- Hồi đó em mới lên năm, nhưng đến ngày nay em vẫn nhớ lại từng chi tiết quãng đời thơ ấu. Em không thể quên được hình ảnh của một quá khứ đầy đau thương và gian khổ, nó đã khắc sâu vào tâm hồn em không gì có thể phai mờ được.

Nói xong, cô thở dài, cặp mắt cô ngước lên nhìn bá tước, cặp lông mi uốn cong ánh lên một vẻ u buồn thầm lặng. Bá tước nhìn cô dường như muốn nói : Cứ kể tiếp đi.

- Xin cô tiếp tục cho - Anbe giục - Tôi xin thề với cô là tôi rất sung sướng được nghe chuyện của cô.

- Năm em hơn bốn tuổi, một đêm em đang ngủ say trong cung điện Janina thì bỗng nhiên mẹ em gọi em dậy, ôm em trong tay và tất tả đi xuống một cầu thang đá rộng. Phía sau là những nữ tỳ của mẹ em. Họ vác những hòm đựng quần áo và tư trang, tiền bạc và có độ hai chục lính ngự lâm đi hộ vệ, tay cầm vũ khí, tay cầm đuốc. Tất cả mọi người đều có vẻ sợ hãi, cuống quýt. Đi sau cùng là cha em mặc nhung phục, đeo kiếm, tay cầm một khẩu súng ngắn.

Cha em là quốc vương Janina, một người nổi tiếng có tài thao lược, đã từng làm cho đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ phải kiêng nể. Biết rõ âm mưu nổi dậy của cha em, hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ phái một viên tướng đến bắt cha em. Cha em bèn cử một sĩ quan cố vấn Pháp đến điều đình

với hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Sĩ quan đó là một người rất thân cận, được cha em rất tín nhiệm...

Anbe đột nhiên cắt ngang câu chuyện, hỏi :

- Người sĩ quan đó cô còn nhớ tên không?

Môngtơ Crixtô trao đổi với cô gái một ánh mắt rất nhanh, Anbe không nhận thấy được. Haydê liền trả lời :

- Không, em không nhớ, nhưng có thể là sau này em sẽ nhớ, lúc đó em sẽ nói.

Anbe định nói tên bố mình lên thử thì bá tước đã để tay lên môi ra hiệu im, Anbe sực nhớ tới lời thề vội vàng im ngay. Haydê kể tiếp :

- Trong lúc chờ đợi cuộc điều đình, cha em cho gia đình ra ẩn náu ở một tòa lâu đài riêng, xây dựng ở giữa hồ. Cha em dẫn mọi người xuống thuyền đi ra tòa lâu đài riêng ấy. Trong thuyền, ngoài những người chèo, chỉ có những người hầu gái, cha em, mẹ em, em và Xêlim, một vệ sĩ trung thành của cha em.

- Chúng ta đi đâu mà vội vã thế này hả mẹ hỏi mẹ em.

Mẹ em đáp :

Chúng ta chạy trốn đấy con ạ.

Đến lâu đài, người ta dẫn mẹ con em xuống một cái hầm, trong hầm đã để sẵn sáu nghìn cái túi trong chứa hai mươi lăm triệu đồng bằng vàng và hai trăm thùng phuy chứa đựng ba nghìn cân thuốc súng.

Bên cạnh những thùng thuốc súng, cha em cắt Xêlim đứng gác ở đấy ngày đêm, tay cầm một cái giáo, đầu giáo là một mồi lửa. Khi nào

được lệnh của cha em, Xêlim sẽ châm mồi lửa vào những thùng thuốc súng làm nổ tung tất cả người lẫn của.

Em không còn nhớ mọi người phải ở dưới đó bao nhiêu lâu vì hồi đó em chưa có ý thức về thời gian. Chỉ biết rằng những người nữ tì hiểu vấn đề gì sẽ xẩy đến cho nên ngày đêm họ khóc than và cầu kinh. Thỉnh thoảng, cha em lại cho phép hai mẹ con em ra ngoài hầm chơi. Đó là những giờ phút vui sướng của em vì không phải nhìn thấy cảnh trong hầm, những bóng đen khóc than và mũi giáo cháy sáng của Xêlim.

Cha em ngồi trước một cửa sổ lớn phóng tầm mắt ra tận chân trời xa xăm, mong chờ xuất hiện một bóng thuyền. Trong khi đó mẹ em nằm nghiêng tựa đầu vào vai cha em, còn em thì chơi dưới chân. Đó là những giờ phút hạnh phúc nhất đời em.

Một buổi sáng cha em cho người tìm mẹ em và em đến. Em thấy cha em khá bình tĩnh nhưng nét mặt nghiêm nghị hơn thường lệ. Cha em bảo mẹ em :

- Vaxiliki, em cố gắng bình tĩnh, chỉ nội nhật hôm nay là sẽ xong xuôi. Ngày hôm nay sứ thần sẽ về và số phận ta sẽ được định đoạt. Nếu có khoan hồng hoàn toàn, chúng ta sẽ chiến thắng trở về Janina, trái lại, chúng ta sẽ chạy trốn.

- Nhưng nếu họ không để chúng ta chạy trốn thì sao? - Mẹ em hỏi.

- Ồ! Em cứ yên tâm - Cha em mỉm cười - Xêlim và ngọn giáo và bó đuốc sẽ cho chúng biết. Chúng muốn ta phải chết, nhưng lại không muốn chết với ta!

Mẹ em chỉ trả lời bằng những tiếng thở dài. Cha em lại tiếp tục quan sát chốn chân trời xa xăm qua làn khói thuốc lá. Bỗng nhiên cha em giật lấy cái ống nhòm chĩa ra xa.

- Một cái thuyền!... Hai!... Ba!... - Cha em lẩm bẩm - Bốn cái! Em Vaxiliki, giờ phút quyết định, đã đến, em hãy đưa con xuống hầm!

- Em không muốn xa Chúa công - Mẹ em kêu lên - Nếu Chúa công chết, em sẽ chết theo.

- Đi ngay xuống hầm! - Cha em quát.

Thế là mẹ con em lầm lũi xuống hầm. Cha em còn kéo em lại, ông đặt đôi môi nóng bỏng lên trán em. Ôi! Đó là cái hôn cuối cùng, nó hãy còn ở trên trán em đây, chỗ này này!

Lúc đó có đến hai mươi vệ sĩ ngồi dưới chân cha em hoặc nấp sau những mô đất, tay cầm súng, đạn chất đống rải rác ở dưới đất.

Mẹ con em xuống hầm, Xêlim vẫn đứng ở vị trí. Mẹ em đi lấy mấy cái gối đặt xuống cạnh Xêlim. Chúng em ngồi xuống đấy chờ. Trong những giờ phút nguy hiểm nhất, những trái tim tận tâm nhất thường hay tìm đến nhau và mặc dù em còn bé, em cũng cảm thấy một tai họa lớn đang lơ lửng trên đầu mọi người

Anbe vẫn thường được nghe kể chuyện, không phải là do cha mẹ anh, cha mẹ anh chẳng kể chuyện đó bao giờ, mà là do người ngoài kể về những giờ phút cuối cùng của quốc vương Janina. Anh cũng đã đọc một số chuyện nói về cái chết của vị Quốc vương đó, nhưng qua giọng nói của cô thiếu nữ, câu chuyện đó như được sống lại. Anh vừa say mê, vừa ghê sợ.

Còn Hayđê, khi nói đến những kỷ niệm ghê gớm ấy, cô dừng lại một lát. Cô như một bông hoa rũ xuống trong cơn bão táp. Cô gục xuống bàn tay và cặp mắt cô nhìn vào cõi xa xăm như còn trông thấy ở chân trời làn nước xanh thẳm của hồ Janina.

Môngtơ Crixtô nhìn cô với một vẻ quan tâm và thương hại đặc biệt. Ông động viên cô :

- Thế nào! Con gái ta, cứ tiếp tục di chứ.

Hayđê ngẩng đầu lên như vừa tỉnh một cơn mộng, tiếp tục :

...- Lúc bấy giờ vào quãng bốn giờ chiều, nhưng vì là ở dưới hầm nên đã tối om, chỉ còn một đốm lửa như ngôi sao nhấp nháy ở trên bầu trời tối đen : đó là bó đuốc của Xêlim. Mẹ em đi ra phía cầu thang nghe ngóng.

- Họ đang lại gần! - Miễn là họ mang lại hòa bình và cuộc sống!

- Hoàng hậu sợ điều gì chứ? - Xêlim nói bằng giọng kiêu hãnh nhưng khoan thai - Nếu họ không đem lại hòa bình thì chúng ta sẽ cho chúng cái chết.

- Xêlim - mẹ em khẽ hỏi - mật lệnh của Chúa công là thế nào?

- Nếu Chúa công gửi cho tôi con dao găm tức là mọi việc hỏng bét, tôi chỉ còn việc châm lửa vào thuốc súng. Nếu Người gửi cho tôi cái nhẫn của người là hòa bình, là cuộc sống.

Bỗng nhiên em nghe thấy như là có tiếng reo hò. Chúng em nghe ngóng : đó là những tiếng reo hò mừng vui. Tên của vị sĩ quan Pháp được hô đến mấy lần. Chắc chắn là ông ta đã mang lại hòa bình rồi!

Những tiếng ồn ào lại càng tăng gấp bội, tiếng những bước chân lại gần, rồi tiếng người bước xuống bậc thang. Chẳng bao lâu một bóng đen xuất hiện.

- Ai? - Xêlim quát - Bất cứ là ai cũng phải đứng lại đã!

- Vinh quang thay Quốc vương, Người đã được khoan hồng rồi! Không những tính mạng người được bảo toàn, mà của cải của Người được giao trả nguyên vẹn.

Mẹ em reo lên một tiếng vui mừng ôm chặt lấy em và định chạy ra. Thấy thế Xêlim quát lên.

- Đứng lại, tôi cần phải thấy cái nhẫn đã.

- Đúng đấy! - Mẹ em nói và quỳ xuống, hai tay nâng em lên cao đồng thời cầu Chúa cho em.

Đến đây Hayđê lại ngừng lại do quá xúc động, mồ hôi đã chảy trên trán tái xanh của cô và giọng cô nghẹn ngào nức nở.

Môngtơ Crixtô đứng lên cầm lấy bình nước lạnh rót vào cốc rồi đưa cho cô, dịu dàng nói

- Con gái ta, hãy can đảm lên chứ!

Hayđê lau nước mắt và mồ hôi trên trán xong lại tiếp tục :

Mắt chúng em đã dần dần quen với bóng tối. Xêlim thét to :

- Cho xem mật hiệu!

- Được! - Phái viên nói - Tôi mang cho anh cái nhẫn của Quốc vương đây!

Nói xong, người đó giơ tay lên quá đầu. Nhưng vì ánh sáng không rõ, khoảng cách hơi xa nên Xêlim chẳng nom thấy gì cả.

- Tôi chẳng nom thấy gì hết! - Xêlim nói.

- Nếu vậy anh lại gần đây hoặc để tôi lại gần.

- Hai cách ấy đều không được! Để cái nhẫn xuống đất và lùi xa ra cho đến khi nào ta trông thấy nó thì thôi.

- Được! Phái viên đồng ý.

Rồi hắn để vật làm tin xuống đất và lùi đến chỗ quy định.

Tim mọi người hồi hộp, đúng là cái nhẫn rồi nhưng không biết có phải là của cha em không.

Xêlim vẫn cầm bó đuốc cháy, đi đến chỗ để vật, soi ánh đuốc vào rồi nói :

- Đúng cái nhẫn của Chúa công được rồi.

Nói xong, Xêlim vứt cái đuốc xuống đất lấy chân giẫm lên để dập tắt nó. Tên phái viên reo lên một tiếng vui mừng rồi vỗ tay một cái. Lập tức, có bốn tên lính Thổ Nhĩ Kỳ chạy đến và Xêlim bị ngã gục xuống vì năm vết dao găm. Xong chúng lao xuống hầm, xông vào các túi vàng.

Trong khi đó mẹ em bế thốc em nhanh nhẹn luồn vào cái lối ngoằn ngoèo trong hầm. Chạy đến được một cái cầu thang bí mật dẫn lên lầu. Nơi đó đang diễn ra một cuộc hỗn loạn ghê gớm. Lúc mẹ em sắp sửa đẩy cánh cửa nhỏ thì chúng em nghe thấy tiếng nói dữ dội của cha em. Mẹ em vội ghé mắt vào một kẽ hở của cánh cửa, một kẽ hở

nữa cũng vừa tầm mắt em, em trông thấy được. Cha em hỏi một người cầm tờ giấy có chữ vàng :

- Các ông muốn gì?

- Chúng ta muốn truyền lệnh của Đấng tối cao cho ngươi. Ngươi có nhận ra dấu ấn này không?

- Thấy rồi! - Cha em nói.

- Nếu vậy thì đọc đi! Đấng tối cao muốn lấy đầu ngươi!

Cha em thét lên một tiếng cười rùng rợn hơn cả một lời đe dọa. Cha em chưa dứt tiếng cười thì hai tay Người đã bắn ra hai phát súng ngắn và giết chết hai đứa.

Những vệ sĩ nằm rải rác ở xung quanh cha em liền nhổm cả lên cùng bắn với cha em. Căn buồng lúc ấy tràn ngập lửa và khói. Cùng lúc ấy phía bên kia cũng nổ súng và những viên đạn đã xuyên thủng lỗ chỗ những tấm ván xung quanh em.

Ô Đẹp đẽ thay, vĩ đại thay quốc vương Ali Têbêlin, cha em! Ở giữa nơi khói đạn, thanh gươm lăm lăm trong tay, mặt sạm đen thuốc súng, xông xáo giữa quân thù.

- Xêlim! - Cha em thét lên - Xêlim! Thi hành nhiệm vụ đi!

- Xêlim chết rồi! - Một giọng như từ sâu thẳm đáy lâu đài phát lên - Quốc vương Ali, ngài nguy rồi!

Đồng thời một tiếng nổ dữ dội vang lên và những tấm ván xung quanh chỗ cha em vỡ tung, ba bốn vệ sĩ ngã xuống. Cha em gầm lên, thò tay vào các lỗ đạn và nhổ bật một tấm ván lên. Nhưng cùng lúc đó hai mươi phát súng bắn từ ngoài vào qua cửa vừa mở. Cha em

thét lên hai tiếng. Người đã bị trúng đạn. Tuy vậy, người vẫn đứng sững trước cửa sổ. Mẹ em lay cánh cửa định vào cùng chết với cha em, nhưng cửa đã khóa bên trong. Rồi cha em khuỵu một chân xuống. Ngay lúc đó có đến hai mươi cánh tay vươn lên cùng với súng, gươm, dao găm bổ xuống người cha em, với những tiếng hò hét của bầy quỷ sứ. Mẹ em ngã nhào xuống đất, ngất lịm đi, cùng lúc đó em ngã lăn ra...

Hayđê buông thõng hai cánh tay xuống, khẽ rên lên một tiếng và ngước mắt nhìn bá tước như muốn hỏi xem bá tước đã hài lòng về sự chấp hành mệnh lệnh của cô chưa?

Bá tước đứng lên, lại gần đó, cầm lấy tay cô và nói bằng tiếng Hy Lạp :

- Em hãy nghỉ một chút đã và hãy can đảm lên với niềm tin vào Thượng đế sẽ trừng trị những tên phản bội.

Anbe kinh hãi nhìn nét mặt tái xanh của Hayđê, nói :

- Câu chuyện khiếp đảm quá! Thưa bá tướcây giờ tôi thấy hối hận vì đã quá thóc mách.

- Chẳng hề gì đâu!

Nói xong, Môngtơ Crixtô đặt nhẹ tay lên đầu Hayđê rồi nói tiếp :

- Hayđê là một cô gái dũng cảm, đôi khi nhìn thấy sự an ủi trong việc kể lại nỗi thống khổ của mình.

- Thưa Đức ông! - Cô thiếu nữ vội vàng nói - Vì rằng những nỗi thống khổ của em nhắc nhở em nhớ đến những công ơn của Đức ông.

Anbe nhìn cô ngạc nhiên vì cô chưa hề đả động đến điều mà anh muốn biết, nhất là cô đã trở thành nô lệ của bá tước như thế nào.

Haydê thấy cùng một lúc cái nhìn của bá tước và của Anbe có chung một ý nguyện, cô bèn kể tiếp :

- Khi mẹ em tỉnh lại, mẹ con em đã bị bắt và dẫn đến trước mặt một tên tướng Thổ.

- Hãy giết tôi đi - Mẹ em nói - Đừng có xúc phạm đến người vợ góa của Ali.

- Ta không giải quyết việc của mụ - Tên tướng Thổ đáp.

- Vậy thì ai?

- Chủ mới của mụ, ông ta kia kìa!

Và tên tướng đó đã chỉ cho mẹ em tên cố vấn sĩ quan Pháp, kẻ đã gây nên cái chết của cha em...

Anbe liền hỏi cắt ngang :

- Vậy là bà và cô trở thành nô lệ của con người đó?

- Không - Haydê đáp - Hắn không dám nhìn mẹ con em, hắn đem bán mẹ con em cho tên lái buôn nô lệ ở Côngxtăngtinốp. Mẹ con em phải đi qua nước Hy Lạp trong trạng thái nửa sống nửa chết. Trước hoàng cung, em thấy đông nghịt người đang vây quanh tò mò đứng xem một vật gì đó. Mẹ em dõi theo cặp mắt của họ rồi đột nhiên hét lên một tiếng, chỉ cho em cái đầu lâu có viết bằng chữ : "Đây là đầu lâu tên Ali Têbêlin, Quốc vương Janina".

Em vừa khóc vừa lay gọi mẹ em. Mẹ em đã chết rồi. Em được đưa ra chợ. Một người Mỹ giàu có đã mua em về. Khi em mười ba tuổi lại bị đem bán cho quốc vương Mamút.

Môngtơ Crixtô nói tiếp :

- Tôi đã chuộc cô từ tay quốc vương Mamút, như tôi đã nói với ông, bằng một viên ngọc bích giống như viên ngọc mà tôi đã dùng để đựng những viên thuốc.

Sau khi kể xong, Hayđê cầm tay bá tước nâng lên môi rồi nói :

- Ôi Đức ông thật là nhân đạo và cao cả! Em có diễm phúc được làm nô lệ của Đức ông.

Anbe ngồi thẫn thờ như người mơ ngủ. Bá tước bảo anh :

- Ông uống nốt tách cà phê đi, câu chuyện kết thúc>

CHƯƠNG 78: TIN TỪ JANINA

Frăng như người mất hồn, bước ra khỏi phòng ông già bại liệt, và hai giờ sau anh gửi cho Vinlơpho một bức thư tuyên bố xóa bỏ cuộc hôn nhân của mình với Valăngtin vì hai gia đình Đêpinay và Vinlơpho là kẻ thù, không thể kết thân được.

Vinlơpho từ trước đến nay vẫn cố tình che giấu việc làm của cha, chẳng ngờ bị ông già tự ý phơi bày sự thật, làm cho y điếng người. Y bèn nói dối vợ là sau khi ông Noachiê gặp Frăng, ông già rối loạn thần kinh nên cuộc hôn nhân phải tạm hoãn. Còn Valăngtin thì vô cùng sung sướng đi báo tin mừng cho chàng Mắcximiliêng. Mắc rất mến phục ông già đã giữ lời hứa bảo vệ được tình yêu cho hai người.

Ngày hôm sau, ông Noachiê sai người mời ông quản khế đến hủy bỏ tờ chúc thư cũ và làm một di chúc mới để lại toàn bộ tài sản cho cháu gái với điều kiện không được để hai ông cháu xa nhau. Như vậy là cộng với gia sản của hầu tước Xanh Mêrăng, bây giờ Valăngtin đã có một số lợi tức hàng năm là ba mươi vạn frăng.

Một buổi sáng, sau khi đã tiếp bá tước Môngtơ Crixtô và theo gợi ý của bá tước, bá tước Đơ Moocxép diệnộ quân phục cấp tướng, đeo đầy đủ các huân chương trên ngực, lên xe đi tới nhà Đăngla. Nhà tư bản quý tộc đang ngồi trong phòng tính toán sổ sách, bước ra tiếp ông bạn cũ với bộ mặt lạnh lùng và miệt thị.

- Thưa ngài nam tước - Moocxép nói - Tôi đến đây để nhắc nhở ngài lời hứa hẹn của chúng ta trước đây về cuộc hôn nhân giữa tiểu thư Ơgiêni và con trai tôi là tử tước Anbe Đơ Moocxép.

- Thưa ngài bá tước - Đăngla cau mày và từ tốn đáp - Vấn đề này tôi cần phải suy nghĩ thêm đã.

- Ô hay! Có điều gì cần suy nghĩ thêm nữa nhỉ, khi mà chúng ta hứa hẹn với nhau từ tám hôm nay rồi! Hay là ngài nam tước đã thay đổi ý kiến?

- Không, tôi chỉ chưa có mộ quyết định rõ rệt đấy thôi!

- Thưa ngài nam tước - Moocxép cố kìm hãm cơn giận - Tôi thiết tưởng chúng ta đã quen biết nhau từ lâu, nếu vì một lý do nào đó, ngài chả nền giấu tôi làm gì.

Đăngla nhìn thẳng vào mặt Moocxép :

- Nhưng tiếc rằng tôi không thể cho ngài biết rõ sự thật được?

- Như thế có nghĩa là ngài cự tuyệt?

Moocxép mắt nẩy lửa, nói xong cầm mũ bước ra ngoài.

Đăngla nhận thấy không một lần nào Moocxép dám hỏi thẳng Đăngla như vậy. Hôm nay có phải vì thái độ của Moocxép mà Đăngla khước từ

Buổi chiều hôm đó, Đăngla có cuộc hội kiến rất lâu với một số bạn, còn Angđrê Cavancăngty cũng có mặt trong phòng khách của các bà, các cô và ra về sau cùng.

Hôm sau ngủ dậy, Đăngla bảo hầu phòng đưa báo vào. Hắn đọc thấy trong tờ "Vô tư", do Bôsăng làm chủ bút, có đăng một bài nhan đề : "Người ta đưa tin từ Janina". Đọc xong bài báo, hắn nghĩ thầm : "Tốt lắm, đây là một bài nói về đại tá Fécnăng, chắc chắn là sẽ thay lời ta giải thích cho Moocxép".

Cùng lúc đó, tức là vào quãng chín giờ sáng, Anbe mặc lễ phục đen, đeo găng tay trắng, trịnh trọng đến gõ cửa nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Bá tước tiếp anh trong phòng khách, Anbe nói :

- Thưa bá tước, xin lỗi tôi đã làm phiền ngài và báo ngài biết tôi đã có lời thách đấu và hôm nay tôi sẽ đấu gươm để bảo vệ danh dự cho gia đình tôi.

- Ông nói gì mà quái gở thế?

- Vâng, và tôi yêu cầu ngài đi làm chứng cho tôi.

- Lạ thật? Thế ông quyết định đấu với ai?

- Với Bôsăng, chủ bút báo "Vô tư".

Nói xong, Anbe rút tờ báo trong túi ra, đưa cho bá tước đọc bài báo sau :

"Người ta đưa tin từ Janina.

Chúng tôi vừa nhận được một tin đặc biệt mà cho đến nay chưa một ai bết. Quốc vương Janina Ali Têbêlin đã bị một sĩ quan người Pháp phản bội và lâu đài của ông đã bị quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm. Viên sĩ quan đó tên là Fécnăng".

Môngtơ Crixtô liền hỏi :

- Thế sao? Việc này có liên quan gì đến ông?

- Có chứ! Tên thật của cha tôi là Fécnăng và người đã tùng làm cố vấn quân sự cho quốc vương Têbêlin.

- Nhưng ai dám đoán rằng bá tước Đơ Moocxép cùng với viên sĩ quan Pháp Fécnăng kia là một. Hơn nữa, sự việc xảy ra đã từ hơn hai chục năm nay rồi.

- Đó chính là bằng chứng của sự vu khống. Bởi vậy tôi sẽ phái hai nhân chứng đến báo cho Bôsăng biết : một là y phải cải chính, hai là y phải cùng tôi quyết đấu. Tôi không thể tha thứ cho người đã bôi nhọ tên tuổi của cha tôi.

- Bôsăng sẽ chẳng phải cất công cải chính gì đâu vì ông ta sẽ trả lời là trong quân đội Hy Lạp có thể có đến năm chục sĩ quan tên là Fécnăng.

- Trả lời như vậy tôi cũng cứ quyết đấu. Ôi! Tôi muốn rằng vấn đề đó phải được tiêu tan hết... Cha tôi, một quân nhân cao cả, một sự nghiệp vinh quang như vậy...

- Hoặc là ông Bôsăng sẽ phải chú thích thêm là : Chúng tôi có cơ sở để tin là tên Fécnăng không có liên quan đến bá tước Đơ Moocxép cũng có tên là Fécnăng.

- Tôi muốn là phải được cải chính hoàn toàn. Tôi không bằng lòng

- Vậy ông nhất định cử nhân chứng đến?

- Vâng.

- Ông làm như vậy là sai ra đấy! - Môngtơ Crixtô ngăn lại.

- Như vậy có nghĩa là ngài từ chối lời thỉnh cầu của tôi?

- Tôi không nói rằng ông không nên thách đấu, tôi chỉ muốn nói rằng đấu gươm là một vấn đề hệ trọng, ông cần phải suy nghĩ cho kỹ đã.

- Để bảo vệ danh dự cho cha tôi, tôi chẳng cần phải suy nghĩ gì cả.

- Ồ, ông nóng nảy quá đấy! ông hãy nghe tôi đây : Tôi giả sử như... ông đừng giận tôi về điều tôi sắp nói ra nhé!

- Xin ông cứ nói.

- Tôi giả sử như... tin đó đúng sự thật!

- Một người con không thể chấp nhận một giả thiết như thế để có hại đến danh dự người cha mình được.

- Ôi! Sao ông khó tiếp thu ý kiến thế?

- Không phải thế đâu, nếu ý kiến đó là của một người bạn.

- Thế tôi có phải là bạn ông không? - Môngtơ Crixtô hỏi.

- Có chứ! đáp.

- Vậy tôi xin khuyên ông thế này : trước khi gửi nhân chứng đến Bôsăng, ông hãy tự mình thẩm tra lại đã. Ví dụ, ông thăm dò Hayđê xem sao.

- Tôi không muốn có một phụ nữ dính dáng vào chuyện này.

- Nếu vậy tôi không thể chiều theo ý muốn của ông được!

- Thôi được, tôi sẽ nhờ Frăng và Satô Rơnô, và bây giờ tôi sẽ đích thân đến báo cho Bôsăng.

Nói xong Anbe từ biệt Môngtơ Crixtô lên xe đến tòa báo. Bôsăng tiếp anh rất niềm nở :

- Ồ, cậu đến có việc gì, sao mặt lại hầm hầm thế kia?

- Chỉ vì bài báo "Người ta đưa tin từ Janina" đăng ngày hôm qua. Việc này có hại đến danh dự của cha tôi. Cậu là bạn thân của tôi, mong rằng cậu sẽ cải chính tin này.

- Cũng được, nếu nó không đúng sự thật. Tôi sẽ cho thẩm tra lại.

- Không cần thẩm tra gì cả, cậu phải cải chính ngay, nếu không chúng ta sẽ phải thanh toán với nhau bằng gươm.

- Cậu Anbe ạ! - Bôsăng bình tĩnh - Tôi xin nói để cậu biết là bài báo đó không phải do tự tay tôi viết, nhưng cậu làm tôi phải quan tâm đến nó. Nó sẽ tồn tại cho đến khi nào nó được cải chính hoặc xác nhận.

- Vậy tôi sẽ cử người làm chứng đến - Anbe đứng dậy nói một cách trịnh t- ông sẽ thảo luận với họ về địa điểm và vũ khí nhé!

- Hoàn toàn đồng ý.

- Và ngay chiều nay hoặc sáng mai là cùng, chúng ta sẽ quyết đấu

- Chưa đâu! Chưa đâu! Tôi sẽ ra bãi khi nào thấy cần thiết và theo ý tôi. Tôi có quyền cho ý kiến vì là người bị thách. Theo ý kiến tôi thì chưa đến lúc đâu. Tôi biết là cậu đấu kiếm rất cừ, và tôi cũng không đến nỗi kém. Cuộc đấu giữa chúng ta là một cuộc đấu quan trọng vì cậu là một người can đảm và tôi cũng vậy. Tôi không muốn giết cậu hoặc tôi bị giết một cách vô cớ. Do đó bây giờ tôi xin dặt một vấn đề rõ ràng là tôi yêu cầu ba tuần lễ nữa. Ba tuần lễ nữa cậu sẽ lại đây, tôi sẽ nói với cậu : "Vâng, sự việc đó là sai, tôi xin cải chính" hoặc "Sự việc đó có thật!" và tôi sẽ tuốt gươm ra khỏi vỏ, hoặc lấy súng ra khỏi hộp, tùy theo.

Anbe thấy bạn nói có lý, có lẽ, nên mặc dù đang rất giận dữ anh cũng phải nén mình trả lời :

- Thôi được! Trong ba tuần nữa chúng ta sẽ gặp nhau. Nhưng không được sai hẹn, trì hoãn, gia hạn gì nữa đấy.

Nói xong, Anbe quay gót ra xe. Đến giữa phố, anh trông thấy Mắcximiliêng Moren đang bước ung dung thanh thản. Anh thở dài lẩm bẩm :

"Ôi, đây mới thật là con người sung sướng!"

May thay Anbe nghĩ không lầm.>

CHƯƠNG 79: CỐC NƯỚC CHANH

Quả nhiên Moren đang rất sung sướng. Ông già Noachiê vừa cho người đi gọi anh đến. Anh rất phấn khởi và nóng ruột muốn biết ông già muốn nói chuyện gì nên ba chân bốn cẳng đến ngay. Lão bộc Baroa, tuổi già sức yếu, thở hổn hển chạy theo sau.

Mắcximiliêng bước vào phòng. Ông Noachiê ngồi trong chiếc ghế lăn, nhìn anh bằng cặp mắt rất hiền từ và đầy thiện cảm. Valăngtin ngồi cạnh ông rất duyên dáng trong bộ tang phục màu đen. Thấy anh vào, Valăngtin nói :

- Anh Mắc, ông em muốn nói cho anh biết là ông em có ý định muốn dọn đi ở nhà khác, và nếu được cha em cho phép, em sẽ đến ở với ông để tiện việc chăm sóc. Mấy tháng nữa đến tuổi trưởng thành em sẽ có khả năng tự quản lý sản nghiệp và lúc đó chúng ta sẽ tổ chức lễ cưới theo ý muốn của ông em.

Moren để tay lên ngực, nói thành khẩn :

- Thưa ông, từ giờ phút này cháu tự coi mình là người chồng tương lai của Valăngtin, cháu vô cùng sung sướng được ông ban cho diễm phúc đó.

Ông già ngước đô trìu mến nhìn đôi trẻ. Lão bộc Baroa cũng vừa lau mồ hôi trán vừa nhìn họ mỉm cười như muốn chia sẻ niềm vui.

- Ồ, bác Baroa - Valăngtin bảo người lão bộc trung thành - Bác làm sao mà toát mồ hôi lắm thế? Trời nóng quá phải không?

- Úi chà! Tôi chạy theo cậu Moren bở cả hơi tai.

Ông Noachiê nhìn bình nước chanh để trên bàn như muốn bảo Valăngtin rót một cốc cho người lão bộc giải khát.

- Bác Baroa, bác uống tạm một cốc nước chanh nhé!

Nói xong Valăngtin rót một cốc đưa cho người lão bộc.

- Vâng, cảm ơn cô, tôi khát quá! Nếu cụ cho phép, tôi

không dám từ chối.

Nói xong, Baroa bưng khay nước chanh xuống bếp. Mắcximiliêng từ biệt ông già và cô gái, phấn khởi ra về. Giữa lúc đó ngoài cửa có tiếng kéo chuông rồi tiếng chân người đi ở cầu thang. Mấy phút sau Baroa trở vào phòng, Valăngtin hỏi :

- Bác Baroa, ai đến thế?

- Bác sĩ Đavrinhi đến khám sức khỏe thường kỳ - Lão Baroa vừa nói vừa loạng choạng muốn ngã, mặt mày tái xanh. Người lão bộc tiến lên vài bước nữa, người run cầm cập, nói không thành tiếng :

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! Tôi làm sao thế này? Mắt tôi hoa lên... đầu tôi váng... tôi chết mất thôi!...

lão ngã gục xuống dưới chân ông Noachiê, tay ôm bụng, kêu rên thảm thiết.

Nghe tiếng kêu, khi vợ chồng Vinlơpho và bác sĩ Đavrinhi chạy vào. Vinlơpho phu nhân nhìn ngay về phía ông Noachiê thấy ông vẫn ngồi yên trên cái ghế lăn, mụ quay lại nhìn người lão bộc đang lăn lộn trên sàn, bỗng nhiên mặt mụ tái mét. Bác sĩ và Vinlơpho khiêng lão Baroa đặt lên chiếc tràng kỷ. Sau đó, bác sĩ bảo Vinlơpho phu nhân và Valăngtin đi ra ngoài.

Baroa đã hết lên cơn và không rên nữa. Bác sĩ hỏi :

- Từ sáng đến giờ bác đã ăn gì chưa?

- Dạ chưa, tôi chỉ mới uống có cốc nước chanh của cụ cho.

- Bác để bình nước chanh đó ở đâu?

- Dạ, dưới bếp.

Bác sĩ vội chạy ra cửa. Lúc xuống cầu thang gác, suýt vấp phải Vinlơpho phu nhân lúc đó cũng định chạy xuống bếp. Bác sĩ nhanh chân hơn nên tới trước và cầm lấy bình nước chanh hãy còn một phần tư chưa uống hết. Ông đem cái bình trở lên phòng. Vừa lúc đó người lão bộc lại lên cơn, lần này có vẻ nặng hơn. Lão từ trên tràng kỷ lăn xuống sàn và quằn quại kêu la rất thảm thương. Bác sĩ cầm một cái lông chim định ngoáy vào cuống họng lão cho nôn ra, nhưng quai hàm lão đã cứng. Mấy phút sau lão hét lên một tiếng, người cứng đờ, hai mắt trợn ngược. Bác sĩ để tay lên ngực lão thấy tim đã ngừng đập. Bác sĩ bảo với Vinlơpho :

- Lão bộc đã tắt thở!

Viên chưởng lý lùi lại phía sau, hai tay ôm đầu, người run cập. Bác sĩ nói tiếp :

- Phải, Baroa đã chết rất mau chóng, giống như hầu tước Xanh Mêrăng và phu nhân, do một thứ thuốc độc đặc biệt không để lại dấu vết gì.

Nói xong bác sĩ đổ một tí nước chanh ra cốc, cầm một cái lọ đựng một thứ nước màu hồng rót vào cốc. Tức thì nước chanh sủi bọt lên

và biến thành màu ngọc thạch. Bác sĩ giơ lên cho Vinlơpho nhìn thấy :

- Ngài xem đây, trong nước chanh có thuốc độc nên nó đã biến màu.

Vinlơpho không nói gì, giơ hai tay lên trời, mắt long lên, ngã vật xuống chiếc ghế bành như bị sét đánh.

CHƯƠNG 80: BUỘC TỘI

- Chao ôi, những cái chết đang ập vào nhà tôi! - Vnlơpho vừa được bác sĩ cứu, tỉnh dậy kêu lên.

- Thưa ngài chưởng lý - bác sĩ bình tĩnh nói - Đây không phải là cái chết bình thường mà là một vụ ám sát, một tội ác. Ngài là người thay mặt pháp luật, ngài phải nhận định như vậy. Tôi nghĩ rằng đến lúc chúng ta phải hành động. Chúng taải chặn ngay cái dòng thác chết người này lại. Còn như tôi, tôi thấy không còn đủ khả năng để giữ lâu hơn nữa điều bí mật này. Phải đem nó ra ánh sáng để xã hội trừng trị thủ phạm, trả thù cho những nạn nhân.

- Trong nhà tôi! Trời đất ơi! - Vinlơpho thều thào - Trong nhà tôi!

- Thưa ngài chưởng lý, hãy can đảm lên! Ngài là người đại diện cho pháp luật, ngài có dám hy sinh không?

- Hy sinh! Bác sĩ làm cho tôi run quá! Hy sinh! Bác sĩ có nghi cho ai không?

- Tôi không nghi cho ai cả! Tử thần đã gõ cửa nhà ngài, đã đi vào trong nhà ngài không phải mù quáng mà lại rất thông minh, lần lượt từng buồng một. Tôi đã theo dõi vết tích nó, tôi áp dụng sự khôn khéo của tổ tiên ta, tôi lần tìm. Tình thân thiện của tôi đối với gia đình ngài, lòng kính trọng của tôi đối với ngài đã là hai mảnh vải bịt mắt tôi lại. Lần này thì tôi có thể khẳng định rằng...

- Xin bác sĩ cứ nói, tôi đủ can đảm để nghe.

- Tôi khẳng định rằng trong nhà ngài, có thể là trong gia đình ngài, có kẻ sát nhân.

Vinlơpho kêu lên một tiếng, chắp hai tay vào nhau, nhìn bác sĩ bằng cặp mắt van lơn. Bác sĩ tiếp tục :

- Ngài hãy tìm xem cái chết đó sẽ làm lợi cho ai, và những nạn nhân, tức là những người đã chết hoặc suýt chết, đã mất cái gì? Như hầu tước Xanh Mêrăng, hầu tước phu nhân, cụ Noachiê...

- Cụ Noachiê?

ụ Noachiê là người phải uống cốc nước chanh đó và người lão bộc chết thay cụ. Trước đây người ta không giết cụ vì cụ không để gia tài cho ai cả. Nhưng vừa qua, cụ đã làm lại di chúc nên người ta vội tính chuyện giết cụ đi. Khi giết hai ông bà hầu tước Xanh Mêrăng, người ta đã được hưởng hai gia tài. Tôi là một thầy thuốc, tôi phải có nhiệm vụ thiêng liêng phát hiện ra kẻ đã gây nên tội ác để ngăn chặn tội ác mới.

- Người đó là con gái tôi sao?

- Thế là ngài thừa nhận Valăngtin là kẻ giết người rồi đó!

- Chính tay cô ta đã gửi gói thuốc cho hầu tước Xanh Mêrăng, chính tay cô ta đã rót cốc nước chanh cho người lão bộc. Thưa ngài chưởng lý, tôi xin tố cáo trước ngài, Valăngtin là kẻ đã đầu độc ba người vô tội. Yêu cầu ngài hãy làm tròn nhiệm vụ tư pháp của ngài.

- Xin bác sĩ hãy thương lấy con gái tôi, hãy bảo vệ danh dự cho tôi.

- Không thể được nữa! Ngài nên coi đó là một điều bất hạnh đã đến với ngài. Tôi không thể và lương tâm tôi không cho phép tha thứ cho kẻ đã giết hại ba mạng người vô tội. Phải đưa nó ra pháp luật, giao nó cho một tên đao phủ. Để bảo vệ được danh dự, ngài hãy thi hành việc đó đi.

Vinlơpho nói nghẹn ngào, xiết chặt cánh tay bác sĩ :

- Bác sĩ ơi,... con gái tôi không phải là thủ phạm đâu, tôi cam đoan với ngài như vậy... tôi không thể truy tố con gái tôi trước pháp luật được... Một ngày kia tôi sẽ khám phá ra thủ phạm, tôi sẽ vạch mặt nó ra... tôi xin lấy lương tâm nhà nghề hứa với bác sĩ như vậy.

- Vậy thì được - Bác sĩ chậm rãi nói sau một hồi suy nghĩ - Tôi sẽ chờ. Nhưng chỉ có điều là nếu trong nhà ngài mà còn có một người nào khác nữa, ngay cả ngài mà bị ốm, xin đừng có gọi tôi, tôi sẽ không đến nữa đâu. Tôi muốn chia sẻ với ngài điều bí mật ghê gớm này nhưng tôi không muốn phải bị hổ thẹn, bị lương tâm cắn rứt vì cứ để cho tội lỗi phát triển trong nhà này.

Nói xong, bác sĩ hắt cốc nước chanh vào lò sưởi rồi lặng lẽ ra về, quên cả bắt tay Vinlơpho. Tiễn đưa bác sĩ ra về là nước mắt và những tiếng khóc than của mọi người trong nhà.

Ngay buổi tối hôm đó, tất cả gia nhân trong nhà Vinlơpho đều tụ tập trong nhà bếp, bàn tán với nhau rồi đến xin với Vinlơpho phu nhân cho thôi việc. Mặc dù động viên, mặc dù hứa tăng lương nhưng cũng không giữ họ lại được. Họ chỉ đáp có một câu :

- Chúng tôi không muốn ở đây nữa chỉ vì thần chết đã đến ở rồi.

Vậy là tất cả ra đi. Họ chỉ luyến tiếc cô chủ Valăngtin hiền lành, phúc hậu và dịu dàng làm sao! Vinlơpho nhìn Valăngtin : cô đang khóc. Điều lạ lùng là khi Vinlơpho nhìn vợ, hình như hắn đã nhìn thấy ở mụ một nụ cười nham hiểm thoáng qua trên cặp môi mỏng dính, tựa hồ như một tia chớp xuất hiện giữa hai đám mây đen ngòm trong cơn giông.

CHƯƠNG 81: CĂN BUỒNG NGƯỜI LÀM BÁNH ẨN NÁU

Ngay buổi tối hôm bá tước Moocxép rời khỏi nhà Đăngla đầy tủi nhục và tức giận về thái độ đón tiếp của chủ nhân thì Angđrê Cavancăngty mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, kiêu hãnh bước vào nhà Đăngla.

Sau mười phút nói chuyện trong phòng khách, Angđrê tìm cách dẫn được Đăngla ra đứng trước cửa sổ lớn trong phòng để trình bày về sinh hoạt của hắn từ ngày cha hắn về. Từ ngày đó, theo hắn, gia đình Đăngla đã coi hắn như con và hắn cũng đã thấy ở đấy hạnh phúc của hắn sẽ được bảo đảm, hạnh phúc mà con người vẫn thường tìm trong sự ngông cuồng của lửa lòng, mà lửa lòng đó hắn đã có diễm phúc tìm thấy trong cặp mắt của tiểu thư Đăngla.

Đăngla chăm chú nghe hắn nói. Từ ba bốn ngày nay y đã mong đợi lời thú nhận đó. Nay chính Angđrê đã nói ra điều đó làm cho cặp mắt y sáng hẳn lên, ngược lại với đôi mắt tối sầm lại khi nghe Moocxép nói. Tuy nhiên hắn nghĩ rằng chả lẽ mình lại vồ lấy ngay mà không vặn vẹo đôi chút. Đăngla lựa lời :

- Cậu Angđrê này, đã nghĩ đến vấn đề hôn nhân, cậu không sợ còn trẻ quá à?

- Thưa ngài không ạ! Ở bên Ý chúng tôi, những bậc đại quý tộc đều lấy vợ sớm, đó là phong tục tập quán. Ở đời này bấp bênh lắm cho nên khi thấy hạnh phúc đi qua cổng là phải chộp lấy ngay.

- Bây giờ cứ coi như nhà tôi và em nó chấp điều vinh dự này, xin cậu cho biết ai là người sẽ có đủ thẩm quyền đứng ra lo liệu việc này trong khi cha cậu không có mặt ở đây?

- Thưa ngài, cha tôi là một người rất khôn ngoan và biết lo xa. Người đã thấy trước ý định của tôi muốn thành lập gia đình ở nước Pháp cho nên trước khi đi đã để lại đủ giấy tờ xác minh lý lịch của tôi và ấn định cho tôi được lĩnh sau khi lấy vợ một trăm năm mươi ngàn livrơ lợi tức hàng năm, tức là bằng khoảng một phần tư của cha tôi.

- Còn tôi - Đăngla nói - Tôi có ý định sẽ cho con gái tôi năm trăm ngàn frăng khi nó lấy chồng.

- Thế thì hay quá - Angđrê reo lên - nếu đề nghị của tôi không bị phu nhân và tiểu thư từ chối thì hai vợ chồng chúng tôi hàng năm sẽ có một món tiền lãi là một trăm bảy mươi lăm ngàn livrơ. Ấy là chưa kể số vốn của tôi gửi vào ngân hàng của ngài khoảng vài ba triệu. Các khoản gia tài của mẹ tôi mà cha tôi chưa chuyển cho tôi đâu cũng được chừng chục triệu là ít.

Đăngla cảm thấy nghẹn ngào vì quá sung sướng. Y hệt kẻ keo kiệt bắt được vàng, mãi y mới lên tiếng được :

- Cậu Angđrê, cậu hãy tin là chẳng có gì cản trở đê nghị của cậu đâu, và cậu cứ coi như mọi việc được giải quyết xong rồi. Nhưng tại sao tôi lại không thấy ngài bá tước Môngtơ Crixtô, vị đỡ đầu của cậu, không cùng đến với cậu để bàn về vấn đề này?

Angđrê mặt đỏ lên vì kiêu hãnh, đáp :

- Ấy, chính tôi vừa ở nhà bá tước lại đây. Đó thật là một con người tuyệt diệu. Bá tước đồng với tôi lắm v còn nói sẽ dùng ảnh hưởng

của ông ta để làm cho cha tôi chóng chuyển giao gia tài cả vốn lẫn lãi cho tôi. Tuy bá tước không công khai đứng ra hỏi vợ cho tôi nhưng người nói rằng người sẵn lòng giải đáp những gì mà ngài cần hỏi.

- Tốt lắm! Bá tước thật là một người hiểu đời và tốt bụng. - Đúng thế! Bá tước thấy tôi tháng này chắc là có nhiều món cần tiêu bất thường nên đã ký cho tôi một ngân phiếu hai vạn frăng lĩnh tại ngân hàng của ngài. Xin ngài trao cho tôi món tiền này.

Nói xong, Angđrê trao cho Đăngla tấm ngân phiếu Đăngla cầm tờ ngân phiếu đút ngay vào túi rồi nói :

- Được lắm! Mười giờ sáng mai tôi sẽ cho người đưa tiền đến khách sạn cho cậu.

- Xin đa tạ ngài!

Đúng mười giờ sáng hôm sau, số tiền đã được trao tận tay cho Angđrê ở khách sạn "Ông Hoàng", và lúc chàng thanh niên nhận tiền xong, sắp sửa ra đi thì người gác cổng vào báo :

- Người đàn ông mà ngài dặn tôi cứ cuối tháng đưa cho bác ta hai trăm frăng, đã lại đến đây, nhưng không chịu nhận tiền và đòi được gặp ngài để nói chuyện riêng. Tôi nói là ngài đi vắng nên bác ta nhờ tôi đưa cho ngài bức thư đã viết sẵn và cho vào phong bì từ trước.

Angđrê bóc thư ra đọc : "Cháu đã biết chỗ ở của chú rồi, vậy sáng mai chú đợi cháu hồi chín giờ".

Angđrê kiểm tra lại phong bì thấy vẫn dán kín và không có dấu vết gì đáng nghi là bị bóc trộm. Hắn liền sai đóng xe rồi chạy vội lên buồng đốt bức thư và gọi người hầu cho7;n một bộ quần áo lao động. Hắn mặc vào rồi vội vã ra xe đến cửa ô Thánh Ăngtoan, tìm đến phố

Mênin Môngtăng. Xe dừng trước ngôi nhà thứ ba bên trái. Hắn đang ngơ ngác thì một mụ đàn bà to béo bán hoa quả đã mau miệng hỏi :

- Cậu tìm ai thế?

- Tôi muốn gặp ông Paytin, một người làm bánh đã nghỉ việc.

- Cậu đi qua sân, lên tầng ba, bên trái.

Angđrê đi lên tầng ba và kéo chuông gọi. Một phút sau, bộ mặt của Cađơrút lộ ra sau cánh cửa.

- A ha! Thằng bé đến đúng hẹn quá!

Angđrê bước vào phòng, ngửi thấy mùi tỏi rán thơm phức và nhìn thấy trên bàn đã bày sẵn hai suất ăn.

- Chú mời cháu đến đánh chén đấy à?

- Cháu xem đấy, lúc nào chú cũng chỉ nghĩ đến cháu và hôm nay làm mấy món ăn địa phương, với mấy chai rượu hảo hạng để cháu thưởng thức. Cháu cũng đã biết tài nấu nướng của chú rồi chứ?

Angđrê đang đói bụng lại nhìn thấy món ăn có vẻ ngon lành nên ngồi ngay vào bàn.

- Ta vừa ăn vừa nói chuyện - Cađơrút khai mào - Cháu tệ lắm! Lúc nào khấm khá lên là quên cả chú. Cháu thì có kẻ hầu người hạ, ở nhà lầu, có xe độc mã, ăn mặc bảnh bao như một ông hoàng còn chú thì phải sống trong cái nhà trọ tồi tàn này, không có ai là bạn b

- Cháu tưởng đã cung cấp cho chú đầy đủ để sống theo kiểu một tiểu thương về nghỉ kia mà? Sao chú chóng chán thế?

- Chao ôi - Cađơrút nhún vai rồi thở dài - Hàng tháng chú nhận được của cháu mấy trăm frăng thật đấy nhưng chú cảm thấy nhục nhã lắm vì cuộc sống bấp bênh, tương lai bị đe dọa chứ đâu được như cháu, nay mai lại sắp kết hôn với tiểu thư Đăngla, con một nhà tư bản kếch xù.

- Sao! Đăngla nào?

- Thôi đi, tao còn lạ gì nữa! Trước kia tao cũng là bạn thân của nam tước Đăngla. Hồi còn là một kế toán viên quèn, ngài ấy chả kiêu kỳ như bây giờ đâu! Nếu tao cũng gặp may như ngài thì đâu có đến nỗi khổ sở như thế này. À thế nào? Món xúp cá hổ lốn của tao hợp với khẩu vị của mày đấy chứ?

- Chú ăn ngon thế này mà còn kêu ca sao?

- Mẹ kiếp! Nhưng cứ phải sống dựa vào mày, tao cảm thấy khốn nạn lắm, nên tao vừa chợt nảy ra một ý. Tao đang phác họa một kế hoạch và nhờ đó tao sẽ có một số vốn để sống một cách lương thiện, còn mày thì chả cần phải cho tao một đồng xu nào nữa.

- Hay lắm! Kế hoạch đó ra sao?

- Này, cháu vẫn nói người đỡ đầu cháu là một cái kho vô tận phải không?

Angđrê nhìn ngay thấy trong ánh mắt của Cađơrút cái ý nghĩ đen tối của hắn.

- Phải, ông ta rất rộng rãi đối với cháu, đối xử với cháu như với con đẻ. Cháu thường ngày ra vào nhà ông ta một cách rất tự do, vì thế cháu biết rất rõ rằng hôm vừa rồi một người của ngân hàng mang đến cho ông ta năm chục ngàn frăng để vào trong một cái ví to như

cái cặp của chú. Mới hôm qua thôi, người ta lại mang đến cho ông ta một trăm ngàn frăng bằng vàng.

Cađơrút cảm giác như người bị choáng. Đối với hắn, hình như trong tiếng nói của Angđrê có leng keng tiếng ngân của một thác tiền đổ xuống.

- Thế cháu nói là hàng ngày cháu vẫn đi lại trong nhà ấy? - Hắn hỏi một cách ngây ngô.

- Vâng.

- Tao muốn biết cả cái nhà đó ra sao. Ngôi nhà ở đại lộ Săng Êlidê số 30 phải không?

- Vâng, một tòa nhà tuyệt đẹp nằm giữa một khu vườn và một cái sân.

- Hôm nào dẫn chú lại chơi nhé!

- Không được đâu! Lấy tư cách gì kia chứ!

- Ồ nhỉ! Nhưng tao nhất thiết phải được biết ngôi nhà ấy ra sao.

- Có khó gì đâu? Cứ lấy giấy bút ra đây, cháu vẽ sơ đồ cho.

Angđrê nhếch mép cười, cầm bút vẽ địa thế tòa nhà, khu vườn, cái sân và những bức tường bao quanh. Rồi đến cái buồng, cửa ra vào, cửa sổ, cái bàn, cái tủ nào là nơi đựng tiền. Sau đó lại kể về lối sống của bá tước Môngtơ Crixtô

- Ông ta có hay vắng nhà không?

- Mỗi tuần ông ta đi đến ngôi nhà nghỉ mát ở Ôtơi hai ngày. Ngày mai là ngày ông ta vắng nhà đấy.

- Ông sống sung sướng thật, nhiều tiền có khác.

- Chú còn muốn biết thêm gì nữa không?

- Thôi đủ rồi. Bao giờ lấy vợ nhớ tặng tao một món quà nhé!

- Được, cháu sẽ cho chú biết trước tám hôm.

Hai người từ biệt nhau. Cađơrút nhìn Angđrê đi xuống cầu thang, qua cái sân rồi bước ra ngoài đường. Khi Angđrê đã đi khuất, Cađơrút vội vã quay vào buồng, giở bản sơ đồ ra nghiên cứu rất lâu, mỉm cười một cách đắc ý.

CHƯƠNG 82: ĐỘT NHẬP

Đúng như lời Angđrê nói với Cađơrút, ngày hôm sau bá rước Môngtơ Crixtô và Ali đi đến ngôi nhà nghỉ ở Ôtơi. Vừa bước chân vào nhà, người hầu phòng đã bưng một cái khay trên có đặt một bức thư đưa cho chủ nhân. Ngoài phong bì đề "Tối mật và thượng khẩn". Bá tước xé phong bì và mở ra đọc : "Xin báo để bá tước biết là ngay trong đêm nay, một kẻ lạ mặt sẽ đột nhập vào tòa nhà của ngài ở đại lộ Săng Êlidê để lấy cắp những giấy tờ mà hắn cho là để trong phòng ngủ của ngài. Tôi biết là bá tước đủ can đảm để xử lý vấn đề này một mình không cần có sự can thiệp của sở cảnh sát. Thấy bên ngoài có nhiều người và canh phòng cẩn mật sẽ làm cho tên lưu manh không dám hành động nữa. Bá tước chỉ cần nấp ở trong buồng rửa mặt là có thể thấy được nó, một kẻ thù mà do một sự tình cờ tôi được biết".

Ý nghĩ đầu tiên đến với bá tước : Đây là một âm mưu của bọn ăn cắp, một cái bẫy ngu ngốc báo trước một vụ nhỏ để rồi chính mình lại mắc vào một hiểm họa lớn. Bá tước định cứ đi báo cảnh sát mặc dù bức thư có dặn dò. Nhưng rồi bá tước lại chợt nghĩ có thể đây chỉ là kẻ thù cá nhân của mình mà chỉ một mình bá tước mới giải quyết được.

Bá tước nghĩ thầm : "Chúng không muốn ăn cắp tài liệu của ta đâu. Chúng muốn giết ta. Chúng không phải là kẻ trộm mà là những tên giết người. Ta không muốn để ngài cảnh sát trưởng can thiệp vào việc riêng của ta".

Bá tước cho gọi người hầu phòng vừa mang thư vào và dặn :

- Anh hãy quay trở lại Pari, đưa tất cả gia nhân ở đó về hết đây cho tôi, trừ người gác cổng. Tôi cần phải có tất cả gia nhân của tôi tập trung ở ngôi nhà mới này. Anh nhớ ngôi nhà đằng ấy thường ngày như thế nào thì cứ để nguyên như thế.

Bữa ăn tối hôm đó một mình Ali phục vụ. Ăn uống xong, bá tước bảo Ali đi theo mình về Pari. Đến mười giờ họ đã đứng trước ngôi nhà lộng lẫy ở đại lộ Săng Êlidê. Bá tước trèo lên một cái cây, nhìn vào trong thấy tối om và xung quanh đều lặng lẽ. Ngoài đường không một bóng người qua lại. Bá tước cùng người đầy tớ da đen đi vào bằng một cái cửa ngách, trèo lên cầu thang xếp phía sau nhà rồi đi vào phòng ngủ.

Bá tước đi vào phòng rửa mặt, bảo Ali đem đến cho mình một khẩu súng trường và hai khẩu súng ngắn để đề phòng trường hợp bọn trộm đông người và có vũ khí. Sau đó, bá tước bảo Ali nấp ở cầu thang, còn mình nấp trong phòng rửa mặt vì cho rằng tên lạ mặt sẽ trèo vào phòng ngủ qua hai lối này.

Chuông đồng hồ vừa điểm mười giờ đêm thì ở phòng rửa mặt có tiếng động khe khẽ. Bá tước lắng nghe, thấy có tiếng cọ vào kính, một bàn tay lành nghề đang cắt miếng kính ở cửa sổ. Mấy phút sau, miếng kính có giấy dán rời ra mà không bị vỡ. Một bàn tay thò vào trong, vặn quả đấm và cửa sổ mở tung. Một bóng người xuất hiện trong khung cửa rồi nhảy vào phòng. Hắn chỉ có một mình. Bá tước nghĩ bụng : "Tên này táo tợn thật".

Vừa lúc đó, bá tước thấy Ali sờ vào vai mình, ông quay lại. Ali chỉ xuống đường, bá tước nhìn theo hướng chỉ, thấy một tên nữa đứng trên một cái bục như đang theo dõi tình hình trong nhà. Bá tước

nghĩ bụng : "Được! Chúng có hai đứa, một hành động, một gác!". Ông bèn ra hiệu cho Ali theo dõi đứa dưới đường.

Tên cắt cửa kính đã vào trong buồng và đang định hướng, hai tay giơ ra quờ quạng phía trước. Hắn dò dẫm tiến về phía phòng ngủ, khóa cửa lại, rồi rón rén lại gần bàn làm việc, sờ vào ngăn kéo chỗ có ổ khóa. Chìa khóa không cắm ở đấy; hắn liền rút trong túi ra một chùm

Bá tước mỉm cười thất vọng, nghĩ thầm : A! Không lẽ nó chỉ là một tên ăn trộm thường thôi ư?

Vì tối quá không tìm được chiếc chìa khóa thích hợp, hắn liền bật một que diêm và ánh lửa trong khoảnh khắc đã soi rõ bộ mặt tên trộm. Bá tước lùi lại một bước ngạc nhiên : Ô này! Chính là...

Ali giơ rìu lên, Môngtơ Crixtô ngăn lại và nói nhỏ :

- Không được! Để rìu xuống, ta không cần đến vũ khí đâu!

Rồi bá tước nói nhỏ mấy câu với Ali. Mấy giây sau, người đầy tớ da đen mang lại cho bá tước một bộ quần áo thầy tu, một cái mũ ba múi và một cái áo giáp đan bằng những sợi dây xích kim loại nhỏ. Bá rước liền trút bỏ áo ngoài, mặc áo giáp bên trong, áo thầy tu phủ bên ngoài, vén mớ tóc, chụp mũ ba múi lên đầu rồi châm một cây nến đi đến phòng ngủ, khẽ mở cửa ra.

Tên trộm đang loay hoay với chùm chìa khóa, đột nhiên thấy căn phòng sáng lên, hắn sửng sốt ngẩng đầu.

- Chào Cađơrút - Bá tước mỉm cười lên tiếng - Đêm hôm khuya khoắt thế này anh đến đây làm gì?

- Linh mục Buxôni! - Cađơrút kêu lên.

Tại sao lại có sự xuất hiện kỳ lạ này, hắn đã khóa cửa lại rồi kia mà! Hắn đánh rơi chùm chìa khóa xuống sàn và đứng ngây người ra như pho tượng gỗ, nhón nhác nhìn bá tước. Bá tước đi đến, đứng chắn giữa Cađơrút và cửa sổ, cắt đường rút lui của tên lưu man

- Phải, đúng ta là Buxôni đây! Ta rất hài lòng thấy anh vẫn còn nhớ ta. Cađơrút ạ, điều đó chứng tỏ anh có một trí nhớ tốt vì đã mười năm nay rồi bây giờ ta mới lại gặp nhau.

Sự bình tĩnh ấy, sự giễu cợt ấy, sức mạnh ấy gây ấn tượng mạnh đến nỗi làm cho Cađơrút rụng rời. Hắn vừa thều thào, vừa tìm cách tiến đến cửa sổ đang bị linh mục đứng chắn mất.

- Thưa ngài linh mục, tôi không biết... Tôi đề nghị ngài tin cho là... Tôi xin thề với ngài rằng...

- Một miếng cửa kính bị cắt - Linh mục tiếp tục - Một chùm chìa khóa, một cái ngăn kéo đang bị cậy. Thì ra anh vẫn chứng nào tật nấy à, hở ngài sát nhân?

- Thưa linh mục, như ngài đã biết cả, không phải là tôi, mà chính là mụ Cáccông. Điều đó đã được xác nhận trong bản án, vì thế tôi chỉ bị tù khổ sai thôi.

- Thế anh đã hết hạn tù, ra tù rồi lại sắp sửa trở lại?

- Thưa ngài không ạ! Tôi được một người cứu thoát cùng với người bạn tù của tôi. Và tôi đã hứa hẹn rất nhiều.

- Vậy anh đã giữ lời hứa như thế nào?

- Thưa ngài linh mục, tôi bị lôi cuốn...

- Phạm nhân nào mà chả nói thế!

- Nhu cầu thiết yếu...

- Thôi đi! - Linh mục khinh bỉ - Cần tiền thì dẫn đến việc ăn xin, ăn cắp một mẩu bánh ở cửa hàng chứ đâu dẫn đến việc cậy tủ nhà vắng chủ. Và khi người buôn kim hoàn đến cho anh bốn mươi lăm ngàn frăng để đổi lấy viên kim cương mà ta đã cho anh, anh lại giết người ta để vừa có tiền vừa có kim cương, đấy cũng là do nhu cầu thiết yếu à?

- Thưa ngài linh mục, xin tha tội, xin tha tội cho tôi. Ngài đã cứu tôi một lần rồi, xin ngài cứu tôi một lần nữa.

- Tôi chẳng thấy vui lòng chút nào.

- Thưa ngài linh mục, ngài chỉ có một mình hay là còn có cảnh sát sẵn sàng bắt tôi?

- Tôi chỉ có một mình thôi, tôi vẫn còn thương anh và sẵn sàng để anh đi, nếu anh nói cho tôi biết rõ tất cả sự thật.

- Ôi, thưa ngài linh mục! - Cađơrút kêu lên, hắn chắp hai tay lại và tiến lên một bước gần linh mục - Tôi có thể nói với ngài rằng ngài là vị cứu tinh của tôi.

- Anh đã nói rằng người ta đã cứu thoát anh khỏi tù khổ sai?

- Thưa ngài, tôi xin thề là như vậy.

- Ai đấy, ông ta tên là gì?

- Một người Anh tên là hầu tước Uynmo.

- Tôi biết ông ấy. Vậy tôi cũng sẽ biết, nếu anh nói dố

- Thưa ngài linh mục, tôi nói toàn sự thật. Tôi và một người bạn tù nữa tên là Bênêđéttô, được ông ta cứu bằng cách bí mật gửi cho chúng tôi một lưỡi cưa sắt và một cái giũa để rồi một hôm mọi người ngủ trưa thì chúng tôi cưa xích và nhảy xuống sông trốn thoát.

- Thế còn tên Bênêđéttô?

- Thưa ngài linh mục, thực tôi không biết. Chúng tôi tù giã nhau ở Hiê.

Và để cho lời nói của mình có trọng lượng hơn, Cađơrút lại tiến một bước nữa đến gần linh mục. Linh mục vẫn đúng nguyên tại chỗ, bình tĩnh như thường.

- Anh nói dối! Anh với nó kết bạn với nhau, có thể anh còn đồng lõa với nó. Từ khi anh vượt ngục đến nay anh sinh sống như thế nào? Hãy trả lời đi.

- Như tôi có thể sống!

- Anh nói dối! - Linh mục nhắc lại lần thứ ba bằng một giọng nghiêm khắc hơn - Anh sống bằng số tiền hắn đã cho anh.

Cađơrút hoảng sợ, nhìn linh mục rồi nói :

- Thưa đúng đấy ạ! Và Bênêđéttô đã trở thành con trai một Đức ông.

- Làm sao hắn có thể là con trai một Đức ông được?

- Con đẻ chính thức ạ!

- Vị đó tên là gì

- Bá tước Môngtơ Crixtô mà chúng ta đang ở trong nhà ngài ấy đây.

- Bênêđéttô là con trai của bá tước Môngtơ Crixtô? - Đến lượt Môngtơ Crixtô ra vẻ ngạc nhiên hỏi.

- Thưa vâng! Ta phải tin là như vậy vì bá tước đã tìm cho hắn một người cha giả, vì bá tước làm di chúc để lại cho hắn năm trăm ngàn frăng.

- Á à! - Linh mục đã bắt đầu hiểu, thốt lên - Thế hắn tên gì?

- Angđrê Cavancăngty.

- Vậy là anh thanh niên mà ông bạn tôi là bá tước Môngtơ Crixtô tiếp trong nhà và sắp lấy tiểu thư Đăngla?

- Đúng ạ!

- Vậy anh là đồ khốn nạn. Anh biết nó thế mà cứ để vậy à?

- Tại sao tôi lại ngăn cản một người bạn thành công nhỉ?

- Đúng rồi, anh không làm thì tôi sẽ làm. Tôi sẽ báo cho Đăngla.

- Xin ngài linh mục đừng làm như vậy, chúng tôi sẽ mất miếng bánh ăn.

- Thế anh tưởng là để giữ miếng bánh cho những tên khốn kiếp như các anh, ta sẽ là tòng phạm với những tội lỗi của các anh sao?

- Thưa ngài linh mục - Cađơrút nói và lại tiến gần thêm.

- Tôi sẽ nói hết với ngài Đăngla.

- Mẹ kiếp! Thế này thì còn nói thế nào được nữa hả ngài linh mục?

Vừa nói, Cađơrút vừa nhanh như chớp, rút con dao găm trong người ra, thẳng cánh đâm một nhát vào ngực linh mục. Hắn kinh ngạc biết

bao khi tưởng lưỡi dao sẽ ngập sâu vào ngực linh mục, thì nó lại bật ra. Nhanh không kém, linh mục dùng tay trái nắm lấy cổ tay hắn và bóp mạnh đến nỗi hắn phải kêu lên một tiếng đau đớn và thả lưỡi dao rơi xuống bàn. Nhưng linh mục vẫn chưa tha, tiếp tục bóp cho đến khi Cađơrút phải quỳ và úp mặt xuống sàn. Linh mục đặt một chân lên gáy hắn rồi nói :

- Quân phản phúc! Ta cho vỡ sọ ra bây giờ!

- Ôi! Xin linh mục làm phúc làm đức, tha tội cho tôi!

Linh mục bỏ chân để trên gáy hắn ra nói :

- Đứng lên!

Cađơrút vừa đứng lên vừa xoa xoa cổ tay vừa suýt xoa :

- Ôi mẹ ơi! Cứng như cái gọng kìm ấy, thưa ngài linh mục! Sức đâu mà ghê gớm thế!

- Im đi! Chúa Trời đã ban cho ta sức mạnh để trị một con thú hung ác như ngươi. Cầm giấy bút ta đọc cho mà viết.

Trước sức mạnh đó, Cađơrút phải chịu khuất phục. Hắn ngồi xuống ngoan ngoãn cầm bút viết :>

"Thưa ngài, tên thanh niên mà ngài tiếp đón trong nhà và sắp sửa gả con gái ngài cho bắn là một tên tù khổ sai vượt ngục cùng với tôi ở Tulông, hắn số 59 còn tôi số 58. Tên thật hắn là Bênêđéttô, nhưng hắn không hề biết tên thật hắn là gì và bố mẹ đẻ là ai".

- Ký tên đi! - Bá tước giục.

- Vậy là ngài muốn hại tôi sao?

- Đồ khốn kiếp! Nếu ta muốn hại mi thì ta đã lôi mi ra đồn cảnh sát, vả lại khi mà mảnh giấy này đến được địa chỉ của nó thì chắc chắn là mi chẳng còn gì phải lo ngại nữa. Ký đi.

Cađơrút ký tên.

- Viết địa chỉ: "Gửi ngài nam tước Đăngla, chủ ngân hàng, Pari".

Linh mục Buxôni cầm lấy bức thư rồi nói :

- Thôi, bây giờ thì xéo ngay!

- Bằng đường nào ạ?

- Vào bằng đường nào thì ra bằng đường ấy!

- Sao ngài linh mục không mở cửa cho tôi ra?

- Không nên đánh thức người gác cổng dậy, không có lợi!

- Xin linh mục hãy thề là khi tôi trèo ra cửa sổ này để xuống, linh mục không cng lên đầu tôi.

- Thật là vừa hèn, vừa ngu!

- Thế ngài linh mục muốn rằng tôi sẽ trở nên con người ra sao? Xin ngài hãy thử một lần cuối cùng nữa.

- Ta cũng định hỏi mi đấy! Ta đã cố gắng làm cho mi trở nên con người sung sướng thì mi đã trở thành một tên giết người. Thôi được, nếu mi trở về đến nhà được yên ổn thì mi sẽ rời khỏi Pari, rời khỏi nước Pháp, và bất cứ ở đâu mi cũng tỏ ra là một người lương thiện thì ta sẽ gửi cho mi một món trợ cấp, vì nếu mi trở về được đến nhà yên ổn tức là Chúa đã tha tội cho mi!

- Thật vậy ư? - Cađơrút vừa ấp úng, vừa lùi lại - Ngài làm tôi sợ tưởng chết được!

- Thôi xéo đi! - Linh mục nói và chỉ tay ra cửa sổ.

Cađơrút bước chân qua bậc cửa sổ, đặt chân xuống cái thang, bỗng dừng lại run sợ, vì hắn vẫn chưa thật sự an tâm về lời hứa của linh mục.

- Xuống ngay đi! - Linh mục nói và khoanh tay trước ngực nhìn nghiêm nghị.

Cađơrút bắt đầu hiểu không có gì đáng lo ngại nên bước xuống thang. Linh mục tay cầm một cây nến lại gần cửa sổ giơ ra ngoài để từ ngoài phố người ta có thể thấy được một người tụt xuống và một người khác soi đường.

- Thưa ngài linh mục - Cađơrút vội nói - Ngài làm thế nhỡ có bọn tuần tra đi ngoài đường trông thấy thì sao?

Nói xong hắn liền thổi tắt ngọn nến rồi tiếp tục xuống thang, mãi tới khi đặt chân tới đất, hắn mới thật sự yên tâm.

Linh mục trở vào buồng, liếc nhìn từ vườn ra ngoài phố. Trước tiên ông thấy Cađơrút xuống đến đất, vác cái thang qua vườn rồi áp vào tường, không đúng chỗ mà hắn đã trèo vào. Từ trong vườn nhìn ra ngoài đường phố song song với bức tường của vườn, ông thấy một bóng người chạy dọc theo bức tường. Đến chỗ Cađơrút áp cái thang thì kẻ đó nấp vào một chỗ.

Cađơrút từ từ trèo lên thang. Tới bờ tường, hắn ngồi trên đó quan sát ngoài phố. Thấy tất cả đều yên ắng, hắn mới từ từ rút cái thang đặt ra phía ngoài tường rồi tụt xuống. Tụt đến nửa chừng, hắn đột

nhiên phát hiện thấy có một người lao đến. Chân vừa chấm đất, hắn chỉ kịp thấy một bàn tay vung lên, hắn định đỡ nhưng không tài nào đỡ được. Bàn tay với lưỡi dao khủng khiếp đó đã đâm một nhát vào lưng hắn làm hắn phải buông rời cái thang ra và rú lên :

- Cứu tôi với!

Nhát thứ hai đâm trúng mạng sườn hắn, hắn ngã gục xuống, miệng vẫn còn kêu :

- Cứu tôi với nó giết tôi!

Hắn lăn ra đất, hung thủ túm lấy tóc hắn bổ thêm nhát thứ ba vào ngực. Lần này, Cađơrút muốn kêu lên nữa nhưng vừa há mồm, máu từ ba vết thương đã ộc ra lênh láng. Hung thủ thấy hắn không kêu được nữa bèn nắm tóc nâng đầu hắn lên. Cađơrút nhắm nghiền mắt lại, mồm méo xệch. Hung thủ cho là hắn đã chết rồi, buông tóc hắn ra rồi

Thấy hung thủ đã đi xa, Cađơrút cố ấn khuỷu tay nhổm người lên dồn hết sức tàn lực kêu lên với giọng của một kẻ sắp chết :

- Thằng giết người...! Tôi chết ở đây...! Linh mục ơi, cứu tôi với!

Tiếng kêu khủng khiếp đó xé tan màn đêm. Cánh cửa cầu thang bí mật rồi đến cánh cửa nhỏ thông ra vườn, mở ra. Ali và chủ nhân mang đuốc chạy tới.

CHƯƠNG 83: BÀN TAY THƯỢNG ĐẾ

Cađơrút tiếp tục kêu rên thảm thiết :

- Ngài linh mục... Cứu tôi với! Làm ơn cứu tôi với!...

- Làm sao vậy? - Linh mục hỏi.

- Cứu tôi với! - Cađơrút rên rỉ - Nó giết tôi!

- Chúng tôi đến đây! Hãy gắng chịu một chút

- Ôi thế là hết! Ngài đến muộn quá rồi. Ngài đến để nhìn thấy tôi chết. Những nhát dao độc ác làm sao! Biết bao là máu thế này! - Nói ròi Cađơrút ngất đi.

Ali và chủ nhân khiêng nạn nhân vào trong một cái buồng. Ali cởi quần áo nạn nhân ra. Môngtơ Crixtô nhận thấy ba vết thương khủng khiếp, ông nói :

- Lạy Chúa tôi! Sự phục thù của người thường phải chờ đợi, nhưng một khi nó đến thì tôi tin là quá đầy đủ.

Ali nhìn chủ để xem cần phải làm gì. Bá tước bảo :

- Ali, đi tìm ngài chưởng lý Vinlơpho và dẫn ngài đến đây. Khi đi qua, anh đánh thức người gác cổng dậy và bảo anh ta đi tìm thầy thuốc.

Ali tuân lệnh ra đi và chỉ còn lại linh mục với Cađơrút vẫn đang ngất lịm.

Lúc nạn nhân mở mắt ra, linh mục ngồi cách hắn vài bước, nhìn hắn với vẻ thương hại thầm kín và đôi môi ông mấp máy như cầu kinh.

- Thưa ngài linh mục! - Cađơrút bỗng nói - Xin tìm cho một thầy thuốc.

- Có người đi mời rồi - Linh mục đáp.

- Tôi biết, muốn cứu sống tôi chỉ là vô ích, nhưng thầy thuốc đến sẽ tiếp sức cho tôi để tôi có thời gian khai báo.

- Về gì

- Về thủ phạm giết tôi.

- Anh biết nó à?

- Có chứ! Tôi biết rất rõ nó. Nó tên là Bênêđéttô.

- Tên bạn trẻ cùng vượt ngục với anh phải không?

- Vâng, sau khi đã vẽ cho tôi sơ đồ nhà của bá tước, nó cho rằng nếu tôi biết được bá tước thì nó sẽ được hưởng gia tài của bá tước, hoặc bá tước giết được tôi thì nó sẽ loại trừ được tôi. Hắn đợi tôi ở ngoài đường và đã ám hại tôi.

- Tôi đã cho đi mời thầy thuốc, đồng thời cho đi mời quan chưởng lý nữa.

- Chậm quá rồi - Cađơrút nói - Tôi cảm thấy máu của tôi đang cạn.

- Anh đợi đấy - Môngtơ Crixtô nói.

Bá tước đi ra và mấy phút sau trở lại với cái lọ con, ông đổ vào cặp môi tím bầm của nạn nhân ba, bốn giọt nước đựng trong lọ con. Cađơrút thốt ra một tiếng thở dài nói ngập ngừng :

- Ôi! Đúng là sức sống mà ông đã rót cho tôi. Xin cho thêm nữa... thêm chút nữa!

- Chỉ thêm hai giọt nữa là anh sẽ chết ngay.

- Ôi! Ông ta có đến ngay thì tôi mới kịp khai tên khốn nạn.

- Anh có muốn tôi sẽ viết lời khai của anh rồi anh ký vào đấy không?

- Đúng đấy... Đúng đấy... - Cađơrút thều thào với cặp mắt sáng lên khi nghĩ đến sự trả thù sau khi mình chết.

Môngtơ Crixtô viết: "Tôi bị ám sát bởi tên Bênêđéttô người xứ Coócxơ là bạn tù với tôi ở Tulông, số 59".

Viết xong bá tước đưa bút cho Cađơrút, hắn dốc toàn lực còn lại nhổm đầu lên cầm lấy bút và ký vào tờ giấy, xong hắn lại rơi phịch xuống giường nói hổn hển :

- Ngài linh mục sẽ kể tiếp cho tôi nhé! Ngài nói rằng hắn lấy tên là Angđrê Cavancăngty ở khách sạn "Ông Hoàng", lạy Chúa!... Tôi chết đây!

Và Cađơrút lại ngất đi lần thứ hai. Bá tước cho hắn ngửi cái lọ, hắn lại mở mắt ra, ý chí phục thù vẫn nung nấu hắn, không rời hắn trong khi ngất :

- Ngài nhớ nói tất cả những điều đó nhé, ngài linh mục!

- Phải, tất cả và còn thêm nhiều vấn đề nữa.

- Vấn đề gì nữa ạ?

- Tôi sẽ nói là nó đã vẽ cho anh sơ đồ nhà bá tước với hy vọng bá tước sẽ giết anh. Vì thế nó đã viết thư cho bá tước báo trước. Tôi sẽ

nói là bá tước đi vắng, chính tôi đã nhận bức thư đó nên đã thức để đợi anh. Tôi sẽ nói là nó đi theo sau anh và theo dõi mọi hành động của anh, khi nó thấy anh trèo ra, nó đã đến nấp vào một góc tường.

- Ngài linh mục đã trông thấy tất cả à?

- Anh hãy nhớ lại câu ta đã nói với anh : "Nếu anh trở về đến nhà được yên ổn thì ta tin là Chúa đã tha tội cho anh".

- Thế tại sao ngài không báo cho tôi biết trước? - Cađơrút cố gắng ngẩng đầu và kêu lên - Ngài đã biết ra đến ngoài, tôi sẽ bị giết, mà ngài không báo cho tôi biết.

- Không, vì ta thấy ở bàn tay Bênêđéttô có sự trừng trị của đức Chúa Trời, và ta sẽ phạm tội nếu làm trái với ý của Thượng đế.

- Sự trừng trị của Chúa Trời! Xin ngài linh mục đừng nói với tôi điều đó. Nếu Chúa Trời mà công bằng, chính ngài linh mục biết rõ hơn ai hết, thì còn khối kẻ đáng bị trừng trị, thế mà chúng chẳng làm sao hết!

- Anh cứ yên trí! - Linh mục nói bằng một giọng làm Cađơrút phải rùng mình - Anh cứ yên tâm. Vả lại đức Chúa Trời đầy lòng vị tha đối với tất cả cũng như đối với riêng anh. Người là cha trước khi là quan tòa.

- A! - Cađơrút nói - Ngài tin tưởng vào Thượng đế à?

- Nếu ta vô phúc mà không tin tưởng trước đây, thì bây giờ nhìn thấy anh, ta phải tin tưởng.

Cađơrút giơ cánh tay lên trời. Linh mục liền giơ tay về phía nạn nhân như ra lệnh cho hắn phải tin, và nói :

- Hãy nghe ta nói đây. Đây là những điều mà Thượng đế đ thế mà đến giờ phút cuối cùng này anh vẫn còn chưa công nhận : Thượng đế đã cho anh sức khỏe, một việc làm bảo đảm, cả những bạn bè thân thích nữa. Tóm lại đã cho anh một cuộc sống êm đềm, lương tâm ổn định với những ham muốn tự nhiên. Đáng lẽ anh phải tận hưởng những lộc trời ban ấy, thì anh đã làm gì? Anh đã lười biếng, rượu chè, và trong một cuộc say sưa anh đã phản bạn anh.

- Ôi ngài là vị linh mục lạ lùng quá, lẽ ra phải an ủi kẻ sắp chết, ngài lại làm cho tôi phải đau đớn thêm!

- Hãy nghe ta nói đã! Lúc anh phản lại bạn anh thì Thượng đế mới cảnh cáo anh chứ chưa trừng trị đâu! Anh đã bị rơi vào cảnh nghèo đói. Khi Thượng đế phái ta đến tìm anh để mang lại cho anh một gia sản trong cảnh anh đang bị đói rách nghèo khổ thì anh lại tham lam vô độ, muốn nó tăng gấp đôi, bằng cách nào? Bằng cách giết người.

- Có phải lỗi tại tôi đâu? Tôi có muốn giết tên Do Thái ấy đâu! Chính con vợ tôi chứ!

- Phải, do đấy Thượng đế đã khoan hồng cho anh, đã tha tội chết cho anh.

- Mẹ kiếp! Để rồi lại đưa tôi vào khổ sai chung thân. Khoan hồng tốt đẹp quá nhỉ!

- Sự khoan hồng đó làm cho cái tâm hồn hèn mạt, tham sống sợ chết của anh đã sướng run lên : Anh đã nghĩ nhà tù nào mà chả có cửa, còn nấm mồ thì không. Anh đã nghĩ đúng. Một người Anh đi tham quan Tulông đã tình cờ cứu anh cùng với bạn đồng nghiệp của anh. Một tài sản thứ hai đã từ trên trời rơi vào tay anh. Anh có thể sống một cuộc sống như mọi người khác. Thế mà, đồ hèn mạt, anh lại còn

định cầu may thử Chúa một lần thứ ba nữa, anh lại phạm tội lần thứ ba nữa. Thượng đế đã mệt rồi, Thượng đế đã trừng phạt anh.

- Còn thằng Bênêđéttô khốn kiếp, thế mà nó thoát đấy!

- Lưới trời khôn thoát, ta nói với anh như vậy, Bênêđéttô rồi sẽ bị trừng trị.

- Nếu thế thì bản thân ngài linh mục cũng sẽ bị trừng trị, vì ngài đã không làm tròn nhiệm vụ của một vị cha cố. Lẽ ra ngài đã phải ngăn chặn không để cho Bênêđéttô nó giết tôi!

- Tôi ấy à! - Linh mục nói với một nụ cười làm Cađơrút phải lạnh gáy - Ta lại đi ngăn cản không để cho Bênêđéttô nó giết anh đúng vào lúc anh đâm phập mũi dao găm vào ngực ta, may mà nhờ có cái áo giáp... Phải, ta có thể ngăn chặn nó nếu anh biết điều và biết hối hận. Nhưng thấy anh vẫn kiêu ngạo và khát máu quá nên ta đành để mặc cho mọi sự diễn ra theo ý muốn của Thượng đế.

- Không, không! Tôi không tin là có Chúa! Tôi không tin là có Thượng đế! Chỉ có sự may rủi mà thôi.

- Có Thượng đế, có đức Chúa Trời. Chứng cớ là anh nằm ngắc ngoải ở đây, tuyệt vọng, không tin vào Chúa. Còn ta, ta đang đứng trước mặt anh, ta giàu có, sung sướng, khỏe mạnh...

- Vậy ngài là ai đã? - Cađơrút hỏi và giương cặp mắt hấp hối nhìn trừng trừng vào Môngtơ Crixtô.

- Hãy nhìn kỹ ta đây! - Môngtơ Crixtô nói và để sát ngọn nến vào mặt mình.

- Là... linh mục Buxôni...

Môngtơ Crixtô bỏ bộ tả ra và buông xõa mớ tóc đen của ông xuống.

- Ôi! - Cađơrút hãi hùng - Nếu không phải là mớ tóc đen thì không nhận ra ngài là người Anh, hầu tước Uynmo!

- Ta không phải là linh mục Buxôni, cũng không phải là hầu tước Uynmo. Hãy nhìn kỹ ta đây, hãy nhớ lại trong quá khứ xa xưa!

Trong tiếng nói của bá tước như có một sự rung động của lực hút làm cho những giác quan khô cứng của Cađơrút sống lại một lần cuối cùng.

- Ôi! - Cađơrút thều thào - Hình như tôi đã được thấy ngài, được biết ngài từ ngày xưa kia!

- Đúng đấy Cađơrút! Anh đã biết ta, đã quen ta!

- Vậy ngài là ai mới được chứ? Tại sao ngài đã quen biết tôi lại để cho tôi phải chết thế này?

- Vì rằng không có cách gì cứu vãn được anh nữa! Vì rằng những nhát dao đâm vào anh đều là tử thương cả. Nếu tôi có thể cứu được anh tôi xin thề trên nấm mồ cha tôi là tôi cũng đã cố gắng rồi.

- Nấm mồ cha ngài? - Cađơrút dùng hết tàn lực nhổm lên để nhìn gần hơn nữa bộ mặt của người đứng trước mặt hắn - Vậy ngài là ai?

Bá tước vẫn theo dõi bệnh tình của Cađơrút, biết là hắn không thể nào còn sống được nữa, ông liền tiến lại gần hắn và nhìn hắn bằng con mắt vừa buồn, vừa bình tĩnh, rồi ghé sát vào tai hắn nói :

- Tôi là... tôi là

Và cặp môi của bá tước chỉ hé mở một chút vừa đủ để thoát ra một cái tên rất khẽ mà chính bá tước cũng sợ nghe thấy.

Cađơrút để rơi người xuống giường chắp hai tay lại, đem hết tàn lực cố gắng giơ lên trời :

- Lạy Chúa tôi! Xin Chúa tha tội cho con đã không tin tưởng ở Chúa! Chúa có thật, Chúa là cha của những vị ở trên trời, là quan tòa của những người ở dưới đất! Lạy Chúa tôi, đức Chúa trời! Đã từ lâu con không tin ở Người. Xin Chúa tha tội!

Và Cađơrút nhắm mắt lại, trút hơi thở cuối cùng. Hắn đã chết. Bá tước nhìn trừng trừng vào cái thây ma đã biến dạng vì cái chết ghê gớm ấy, ông nói một mình một cách âm thầm : "Một thằng!"

Mười phút sau, thầy thuốc và quan chưởng lý đến thì thấy linh mục Buxôni đang cầu nguyện bên xác chết.

CHƯƠNG 84: BÔSĂNG

Trong mấy ngày liền, người ta chỉ bàn tán đến vụ trộm táo bạo ở nhà bá tước Môngtơ Crixtôên ăn trộm đã ký vào tờ khai tên hung thủ đã giết hắn là Bênêđéttô. Những dụng cụ ăn trộm của hắn đã được niêm phong để dùng làm tang vật, chỉ trừ có cái áo gilê là không thấy đâu. Xác tên ăn trộm đã được đưa vào nhà xác. Sở cảnh sát đang ráo riết mở cuộc điều tra để tìm hung thủ.

Bá tước Môngtơ Crixtô tuyên bố với mọi người là lúc xảy ra vụ trộm ở tòa nhà trên đại lộ Săng Êlidê, ông đi Ôtơi vắng, và do một sự tình cờ linh mục Buxôni đến ở đây qua đêm để tìm một số tài liệu trong những quyển sách quý ở thư viện.

Chỉ có lão quản gia Bectuyxiô là tái mặt mỗi khi cái tên Bênêđéttô được nêu lên trước mặt ông ta.

Sau ba tuần lễ, thủ phạm vẫn chưa tìm ra và câu chuyện đã nhạt dần. Bây giờ người ta bàn tán về câu chuyện đám cưới của tiểu thư Đăngla với tử tước Angđrê Cavancăngty. Người ta đã viết thư cho thiếu tá Cavancăngty, nhưng ông đang bận nhiều việc quá nên không thể đến Pari dự lễ cưới và ưng thuận cấp cho con trai số vốn ba triệu frăng để kinh doanh. Số tiền này sẽ được gửi tại ngân hàng của nam tước Đăngla nên vì thế nhà đại tư sản có một cảm tình đặc biệt đối với chàng rể tương lai. Ngược lại, cô Ơgiêni vẫn hững hờ với việc cưới xin của mình. Cô tìm cách lẩn tránh Angđrê, cũng như trước kia lẩn tránh Anbe.

Còn về Bôsăng, sau khi gặp mặt Anbe, không ai biết anh ta đã đi đâu mãi mấy tuần lễ sau mới thấy trở về thủ đô. Một buổi sáng, anh đến chơi Anbe, tử tước mời anh vào phòng khách.

- Thế nào Bôsăng, cậu hãy thú nhận sai lầm của cậu đi để giữ cho tôi một người bạn hoặc tôi chỉ phải hỏi một cách đơn giản rằng : "Ta dùng vũ khí gì?"

Bôsăng liền trả lời với một giọng buồn rầu làm bạn phải ngạc nhiên :

- Anbe thân mến, ta hãy ngồi xuống đây đã để nói chuyện.

- Nhưng trái lại, tôi thấy hình như là trước khi ngồi, cậu còn phải trả lời tôi kia mà!

- Anbe ạ, có nhiều trường hợp rất khó trả lời.

- Tôi sẽ làm cho cậu trả lời một cách rất dễ dàng. Cậu có chịu cải chính không?

- Anbe, ta không thể bằng lòng trả lôi có hay không những câu hỏi có quan hệ đến danh dự, đến địa vị xã hội, đến tính mạng của một người như thiếu tướng bá tước Đơ Moocxép.

- Vậy ta phải làm thế nào?

- Ta phải làm như tôi đã làm : tiền tài, thời gian, mệt nhọc, chẳng có nghĩa lý gì đối với tiếng tăm và quyền lợi của cả một gia đình. Hơn nữa, trước khi cầm một thanh gươm hoặc một khẩu súng để quyết đấu với một người bạn chí thân, tôi cần phải đắn đo xem việc làm của tôi có chính đáng hay không, và không để cho lương tâm cắn rứt.

- Như vậy nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là tôi vừa đi Janina về, và đây là tấm hộ chiếu của tôi có đóng dấu nhập cảnh vương quốc Hy Lạp. Tôi đã mất rất nhiều thì giờ, tốn rất nhiều công sức và tiền bạc để mang lại một sự thật cho cậ

- Sao cậu có vẻ do dự thế?

- Phải, tôi sợ...

- Cậu sợ phải thú nhận là bài báo của cậu hoàn toàn sai? Ồ, tự ái với nhau làm gì!

- Không phải thế đâu - Bôsăng khẽ nói - Trái lại...

Mặt Anbe tái đi một cách ghê gớm, anh muốn nói nhưng không nói được. Giọng Bôsăng dịu dàng :

- Bạn thân mến! Trước hết tôi phải xin lỗi cậu vì tôi buộc phải nói với cậu rằng cái tin đó... hoàn toàn đúng.

- Sao! Viên sĩ quan tên là Fécnăng...

- Phải, viên sĩ quan cố vấn quân sự đã bán rẻ Quốc vương Ali cho đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ chính là cha cậu.

Anbe nổi giận định lao đến Bôsăng thì Bôsăng đã ngăn anh lại rồi bình tĩnh rút trong túi ra một tờ giấy chứng thực của bốn vị thân sĩ có tên tuổi ở Janina, thừa nhận đại tá Fécnăng, cố vấn quân sự của Quốc vương Ali Têbêlin, đã phản bội Quốc vương để nhận một món tiền thưởng là hai nghìn nén vàng của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ. Những chữ ký vào giấy chứng thực đều được đại sứ quán xác nhận.

Xem xong, Anbe ngã vật xuống chiếc ghế bành.

Anbe cứ nằm như thế trên ghế bành, hai tay ôm lấy mắt như muốn ngăn cản không để ánh sáng lọt vào người mình.

- Về đến nhà là tôi lập tức lại thăm cậu ngay - Bôsăng tiếp tục - để nói với cậu rằng : Tội lỗi của một người cha trong một tình thế chính trị vô cùng hỗn loạn, không có liên can gì đến con cái cả. Anbe ạ! Chẳng mấy ai đã sống trong những diễn biến lịch sử trọng đại mà không bị vấy máu hoặc vấy bùn lên bộ quân phục của mình. Anbe ạ, không một ai biết được sự thật mà tôi nắm bằng chứng trong tay, nếu cậu muốn, tôi sẽ thủ tiêu nó đi, điều bí mật khủng khiếp này sẽ được giữ kín giữa cậu và tôi. Tôi xin lấy danh dự thề rằng không bao giờ nói cho ai biết cả, cậu có đồng ý thế không, Anbe?

Anbe đứng lên ôm lấy cổ Bôsăng hôn và kêu lên :

- Ôi, tấm lòng cậu cao thượng làm sao!

Nói xong Anbe cầm lấy tờ giấy mà Bôsăng đưa cho châm vào ngọn nến. Anh đứng nhìn nó cháy cho đến khi thành than, rồi nói tiếp :

- Phải lắm, đây là biểu hiện tình bạn thiêng liêng của chúng ta, tình bạn mà con cháu tôi sẽ truyền lại cho con cháu cậu một tình bạn luôn luôn nhắc nhở tôi rằng dòng máu trong trái tim tôi, cuộc sống trong thân thể tôi, danh dự của tên họ tôi còn giữ được là nhờ có cậu, vì rằng một vấn đề như vậy mà vỡ lở ra, tôi chỉ còn có cách tự sát hoặc đi ra nước ngoài.

Sau một phút im lặng, bộ mặt Anbe vẫn còn buồn bã, anh nắm lấy tay Bôsăng :

- Bôsăng thân mến! Tôi là một người đau khổ nhất trên đời này. Với người cha mà trước đây tôi rất kính phục, giờ đây tôi sẽ đối xử ra

sao? Và còn người mẹ đáng thương của tôi nữa - Anbe ngước cặp mắt đẫm lệ nhìn bức chân dung mẹ - nếu biết rõ sự thật, mẹ tôi sẽ đau khổ biết chừng nào.

- Anbe, hãy dũng cảm lên! - Bôsăng xiết chặt tay bạn - Hãy dẹp mọi nỗi ưu phiền và chúng ta đi dạo chơi một lát cho tâm hồn được thư thái.

- Phải đấy, chúng ta đi bộ một lát rồi tiện đường rẽ vào thăm bá tước Môngtơ Crixtô. Mỗi khi có chuyện gì không vui, tôi đều tìm đến ông ta.

CHƯƠNG 85: CUỘC DU NGOẠN

Bá tước Môngtơ Crixtô reo lên một tiếng vui vẻ khi thấy hai chàng thanh niên dắt tay nhau bước vào nhà.

- A ha! Chuyện giữa hai người đã dàn xếp xong rồi chứ?

- Vâng, thưa ngài! Đó chỉ là một tin đồn nhảm - Bôsăng nói.

- Chúng ta chả cần nhắc đến làm gì nữa.

- Tôi cũng bảo với Anbe như vậy, chuyện đó không đáng kể.

- Sáng nay bá tước có bận vc gì không? - Anbe hỏi

- Tôi đang soạn một ít giấy tờ của tử tước Angđrê Cavancăngty, mệt cả người.

- Bôsăng ạ! - Anbe mỉm cười - anh chàng thanh niên quý tộc người Ý ấy sắp lấy trang tiểu thư Ơgiêni của tôi đấy và tin này làm tôi rất đau buồn!

- Thế nào! Angđrê sắp lấy tiểu thư Đăngla sao? Có phải do bá tước làm mối không?

- Trời đất ơi! Tôi mà lại làm mối cái đám ấy à? Tôi muốn phá đám là đằng khác. Tôi không hề biết rõ anh thanh niên đó, chỉ nghe người ta đồn anh ta dòng dõi quý tộc, có nhiều tiền của và đã từng nói cho nam tước biết như vậy. Nhưng không hiểu sao vớ được anh ta là nam tước vồ lấy ngay. Chỉ có Ơgiêni thấy tôi không bảo đảm tư cách của Angđrê thì cô không mặn mà lắm với cuộc hôn nhân. Cô vẫn có cảm tình với tôi.

- Còn cô Luidơ Đacmêli sắp phải xa người bạn tâm giao có thấy buồn không?

- Nam tước phu nhân nói chuyện với tôi là cô ta có ý định sang Ý và nhờ tôi viết thư giới thiệu với nhà hát Valơ để cô ta chơi đàn.

Nói xong bá tước quay lại nhìn Anbe, thấy mặt anh thanh niên buồn rười rượi, bèn hỏi :

- Này ông Anbe, tôi trông ông không được bình thường, ông làm sao thế?

- Tôi đang có chuyện bực mình!

- Thì cũng giống tôi, quan chưởng lý Đơ Vinlơpho đang quấy rầy tôi về cuộc điều tra tên ăn trộm bgiết ở nhà tôi, và ngày nào viên quận trưởng cảnh sát cũng đến điều tra nên tôi có ý định đi chơi xa để khuây khỏa. Nếu ông đồng ý, tôi sẽ mời ông cùng đi luôn thể.

- Ngài định đi đâu?

- Tôi sẽ ra biển, vì hồi nhỏ tôi đã sống lênh đênh giữa trời và nước, hít thở bầu không khí trong lành và nghe tiếng sóng vỗ rì rầm như tiếng của người mẹ hiện đang ôm ấp tôi trong cánh tay trìu mến.

- Vâng, tôi sẽ đi cùng với bá tước.

- Tối nay tôi cho chuẩn bị cỗ xe thật chắc chắn và chúng ta sẽ rủ nhà báo cùng đi cho vui.

- Cám ơn bá tước - Bôsăng nói - Tôi cũng vừa ở miền biển về và hơn nữa tôi còn bận nhiều việc ở tòa báo.

Nói xong Bôsăng từ biệt bá tước và Anbe ra về. Bá tước hỏi Anbe :

- Liệu mẹ ông có để ông đi Noócmăngđi không? Nhất là với tôi, bá tước Môngtơ Critxtô.

- Ngài quên rồi sao? - Anbe đáp - Tôi chẳng từng nói với ngài là mẹ tôi rất có cảm tình với ngài hay sao?

- "Người đàn bà là sự thay đổi liên tục", Frăngxoa I đã nói như vậy. "Người đàn bà là làn sóng" Sếchxpia đã nói như vậy. Một người là Hoàng đế vĩ đại, một người là nhà thơ vĩ đại, cả hai đều phải am hiểu về người đàn bà lắm chứ!

- Vâng đàn bà là như thế! - Anbe đáp - Nhưng mẹ tôi không phải là một ngườờàn bà như những người đàn bà khác. Tôi muốn nói là mẹ tôi rất hà tiện tình cảm, nhưng một khi đã có với ai thì có thể coi là vĩnh viễn.

- Ồ thật vậy ư? - Môngtơ Crixtô thở dài - Thế ông cho là tôi đã có cái vinh dự chiếm được tình cảm của mẹ ông khác với sự thờ ơ lạnh nhạt ra sao?

- Ngài hãy nghe tôi nói đây - Anbe nói - Tôi đã nói rồi, bây giờ chỉ có việc nhắc lại : Ngài phải là con người đặc biệt và rất cao cả nên mẹ tôi mới có thái độ đối với ngài như vậy. Khi có một mình hai mẹ con chúng tôi chỉ có chuyện về ngài. Mẹ tôi thường bảo tôi : "Anbe con, mẹ cho rằng bá tước có một tâm hồn cao cả, con phải làm sao chiếm được tình thương yêu của bá tước". - Nghe vậy Môngtơ Crixtô quay mặt đi nơi khác, Anbe nói tiếp - Vì thế cho nên tôi hoàn toàn tin tưởng rằng mẹ tôi sẽ rất tán thành để tôi cùng đi du lịch với ngài.

- Thôi thế được rồi! Vậy chiều hôm nay, đúng năm giờ, xin mời ông đến đây. Mười hai giờ đêm hoặc một giờ sáng là ta tới nơi.

Anbe trở về nhà để chuẩn bị hành lý. Sau đó bá tước lên phòng báo cho Hayđê biết được cuộc du hành của mình và dặn bảo gia nhân quản lý nhà cửa cho tốt.

Đúng năm giờ chiều, bá tước Môngtơ Crixtô và Anbe bước lên xe. Ali đánh cỗ xe có hai cặp ngựa phi như bay trên đường. Và anh chàng da đen cười phô bộ răng trắng, nắm chặt dây cương, cái áo choàng tung bay trước gió bụi nom tựa hồ như một vị thần chốn sa mạc. Anbe ngồi trên xe cảm thấy say sưa vì tốc độ thần kỳ của bốn con tuấn mã, và dần dần một tình cảm êm dịu xâm chiếm lòng anh.

- Những con ngựa của ngài thật là hiếm

- Tôi đã phải mua những con giống tốt nhất ở Hungari. Lúc nào không cần dùng đến nữa, tôi sẽ bán cho một ông hoàng nào đó, Bectuyxiô của tôi thành thạo vấn đề này.

- Người quản gia của ngài chắc là kiếm được nhiều tiền lắm?

- Lão ta chẳng bao giờ lấy của tôi một đồng xu nhỏ. Lão chỉ sống có một mình, chẳng cần tiền làm gì và không bao giờ bỏ tôi cả.

- Tại sao vậy?

- Vì tôi nắm quyền sống của lão trong tay - Bá tước nói xong liền im lặng.

Hai giờ sáng cỗ xe tới nơi. Bá tước đưa vị khách trẻ vào ngôi nhà nghỉ mát của mình mà Bectuyxiô đã tậu từ mấy tháng trước.

Một gia nhân đưa Anbe vào căn buồng rất lịch sự. Sau khi ăn uống qua loa, anh đi ngủ.

Sáng hôm sau, lúc trở dậy, anh mở cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy biển cả mênh mông xanh ngắt một màu và ngôi nhà nằm giữa một khu vườn rộng có cây cối um tùm. Phía xa bờ biển, một chiếc tàu buôn có treo cờ hiệu của bá tước đang bỏ neo bên cạnh những chiếc thuyền đánh cá. Bá tước là một người hào phóng nên đi đâu cũng bố trí đầy đủ tiện nghi và có lối sống khác thường. Anbe ở một phòng riêng có những khẩu súng săn đủ kiểu và những dụng cụ đắt tiền để câu cá ở sông ngòi hoặc ở biển.

Suốt ngày hôm sau, bá tước rủ Anbe đi bắn chim hoặc đi câu cá. Bá tước tỏ ra là một tay thiện xạ và câu cá cũng tài nên kiếm được rất nhiều chim và cá làm thứ

Buổi chiều về nhà, Anbe mệt phờ người, còn bá tước vẫn tỉnh táo và khỏe khoắn như thường.

Buổi tối ngày thứ ba, Anbe mệt nhoài, đang nằm thiu thiu trên ghế bành thì bỗng nghe có tiếng vó ngựa đến ngoài cổng và có tiếng kéo chuông. Anh giật mình đứng dậy ra cửa sổ nhìn xuống thấy người hầu phòng của mình đang đi vào sân. Anh hốt hoảng vội chạy xuống nhà dưới. Người đầy tớ đưa cho anh một bức thư nói :

- Thưa cậu, ông Bôsăng bắt tôi phải phóng ngựa ngay tới đây để trao cho cậu bức thư khẩn cấp này.

Anbe xé phong bì, thấy một tờ báo, mở ra đọc, rồi bỗng nhiên kêu rú lên, mặt tối sầm lại, chân tay run cầm cập, tưởng chừng như muốn ngã. Anh hỏi người đầy tớ :

- Ở nhà ra sao?

- Khi ông Bôsăng ra về, bá tước phu nhân khóc nức nở và cũng đồng ý để cháu đi mời cậu về ngay.

Anbe trở về phòng bá tước, mặt mũi nhợt nhạt và ướt đẫm mồ hôi, nói không thành tiếng :

- Thưa bá tước, xin phép ngài cho tôi được trở về Pari ngay vì một biến cố lớn vừa xảy ra cho gia đình tôi.

- Có vấn đề gì quan trọng thế? Để tôi bảo Ali đánh xe đưa ông về.

- Không cần thiết. Ngài cho tôi mượn một con ngựa để đi được nhanh hơn.

Bá tước bảo Ali dắt một con tuấn mã với đầy đủ yên cương. Anbe nhảy lên lưng ngựa, và trước khi ra đi còn quay lại nói với bá tước :

- Chắc ngài thấy tôi ra đi thế này đột ngột và bất lịch sự quá! Mong ngài đọc tờ báo này và sẽ thông cảm với tôi.

Nói xong Anbe đưa tờ báo cho Mông tơ Crixtô rồi thúc ngựa lên đường. Bá tước nhìn theo anh thanh niên với cặp mắt ái ngại, và sau khi anh đã đi xa, bá tước mở tờ báo ra đọc :

"Viên sĩ quan người Pháp làm cố vấn quân sự cho Quốc trưởng Janina đã bán rẻ Quốc trưởng cho đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ, như bạn đồng nghiệp "Vô tư" đã đưa tin, hồi đó tên là Fécnăng, nhưng ngày nay ông ta đã được phong tước hiệu bá tước Đơ Moocxép và có chân trong quốc hội Pháp" .

Thế là cái tin mà tờ "Vô tư" của ông Bôsăng đưa ra, và vì tình bạn đã bị ỉm đi thì nay đã bị một tờ báo khác vạch trần.

CHƯƠNG 86: XỬ ÁN

Tám giờ sáng hôm sau, Anbe đã nhảy xổ vào phòng Bôsăng giữa lúc anh đang sửa soạn đi tắm.

- Ô, Anbe! Tôi đang chờ cậu đây.

- Bôsăng ạ, tôi tin cậu là một người chân thực và có lòng tốt để giữ đúng lời hứa. Do đó ta chẳng cần mất thì giờ thanh minh làm gì nữa. Cậu có ý kiến gì về việc bí mật đó lại bị phanh phui ra không?

- Lát nữa tôi sẽ nói cho cậu, chỉ cần hai câu thôi.

- Được, nhưng trước hết xin hãy kể chi tiết cho tôi nghe câu chuyện về sự phản bội nhục nhã ấy.

Và Bôsăng đã kể cho Anbe nghe về những sự kiện sau đây.

"Cách đây hai hôm, một tờ báo của chính phủ đăng tin về vụ Janina. Bôsăng đang ăn sáng thì đột nhiên đọc thấy cái tin ấy. Mặc dù có ác cảm với tờ báo này, nhưng vì là đồng nghiệp nên Bôsăng tới ngay tòa báo gặp viên chủ nhiệm hỏi tại sao cho đăng cái tin có hại đến danh dự của một đại biểu quốc hội. Ông chủ nhiệm tờ báo này trả lời là ông ta đã có trong tay những bằng chứng xác thực và cần phải nêu lên để bảo vệ uy tín cho chính phủ Pháp vì sự việc này hẳn có điều gì vu khống đây.

Bôsăng lại hỏi ai đã cung cấp tài liệu thì được trả lời là hôm trước có một người mang một tập hồ sơ từ Janina và yêu cầu cho đăng ngay, nếu không sẽ đưa cho tờ báo khác.

Hôm sau ở Thượng nghị viện người ta xôn xao bàn tán và chỉ trích bá tước Đơ Moocxép vì từ trước tớ ông ta vốn không được giới nghị sĩ ưa thích. Riêng bá tước Đơ Moocxép vẫn chưa biết chuyện, vì ông có đọc báo bao giờ đâu, nên ông nghiễm nhiên tới phiên họp với thái độ kiêu căng thường lệ.

Người nào cũng cầm một tờ báo trong tay và chỉ chờ ông ta đến để chất vấn. Một thượng nghị sĩ bước lên diễn đàn với vẻ trang trọng khác thường, tuyên bố thiếu tướng Fécnăng đã gây ra ở Janina một vụ cực kỳ nghiêm trọng làm ảnh hưởng rất lớn đến uy danh của Quốc hội. Cử tọa vô cùng hồi hộp và đổ dồn mọi cặp mắt vào bá tước Đơ Moocxép. Sau đó ông thượng nghị sĩ đọc bài báo và yêu cầu Quốc hội mở ngay cuộc điều tra xem thực hư thế nào để trấn an dư luận quần chúng và lấy lại uy tín cho chính phủ.

Thấy nói đến Janina, Moocxép mặt mày tái mét, run lập cập, ngơ ngác nhìn xung quanh, không nói nên lời. Tình trạng đó có thể là của người vô tội cũng như kẻ có tội, nhưng ở đây lại làm cho một số người có cảm tình. Những người rộng lượng bao giờ cũng động lòng trắc ẩn khi mà sự đau khổ của kẻ thù vượt quá giới hạn căm ghét của họ.

Ông chủ tịch cho lấy biểu quyết, mọi người đều tán thành mở cuộc điều tra. Người ta hỏi bá tước cần bao nhiêu ngày để thu thập tài liệu thanh minh. Lúc đó Moocxép đã trấn tĩnh lại được đáp :

- Thưa các ngài nghị sĩ, không cần phải có thời gian mới đẩy lùi được cuộc tấn công tôi của một kẻ thù vô danh ẩn nấp dưới bóng các sự kiện tối tăm của hắn. Ngay lập tức bây giờ cần phải có tiếng sét để đẩy lùi các tia chớp đã làm tôi choáng váng.

Những câu nói đó đã đem lại cảm tình cho mọi người. Moocxép

- Vậy tôi yêu cầu cuộc điều tra được tiến hành càng sớm càng tốt, và tôi sẽ trình bày lên hội nghị tất cả những giấy tờ cần thiết thanh minh cho tôi.

- Ông muốn ấn định vào ngày nào? - Vị chủ tịch hỏi.

- Tôi muốn là ngay ngày hôm nay! - Moocxép đáp.

Hội nghị bầu ra một ban điều tra gồm mười hai người và ấn định phiên họp thứ nhất vào tám giờ tối cùng ngày tại nghị viện.

Anbe run run ngồi nghe bạn tường thuật, lúc thì tức giận lúc thì hy vọng, lúc thì tủi nhục. Qua lời tâm sự của Bôsăng anh biết cha anh có tội nên anh tự hỏi : vậy cha anh làm thế nào để chứng tỏ mình là người vô tội?

"Buổi tối đến, ở Pari hồi hộp chờ đợi. Nhiều người cho là chỉ cần sự có mặt của Moocxép cũng đủ đánh đổ được lời buộc tội. Nhiều người lại nói là Moocxép đã chuồn sang Bỉ rồi. Bôsăng có thẻ nhà báo nên được vào ngồi một chỗ quan sát khá thuận tiện.

Tám giờ đúng, mọi người đã đến đông đủ. Đồng hồ vừa điểm giờ, Moocxép đã đến. ông cầm ở tay một tập giấy tờ và thái độ có vẻ bình tĩnh. Trái với thường lệ, cử chỉ của ông ta có vẻ giản dị, quần áo chải chuốt và nghiêm chỉnh.

Sự có mặt của bá tước Moocxép gây nên một ấn tượng tốt, nhiều người đến bắt tay động viên ông.

Lúc đó một người mõ tòa vào và đưa cho vị chủ tịch một bức thư.

- Xin mời ngài Moocxép phát biểu Ý kiến - vị chủ tịch tuyên bố và xé phong bì lấy thư ra đọc.

Bài diễn văn của Moocxép rất là hùng hồn và khéo léo ông nói về thời gian phục vụ Quốc vương Ali Têbêlin. Ông được ngài rất tin dùng cho đến ngày cuối cùng của ngài. Ngài còn giao cho ông một việc có quan hệ đến sự sống còn của ngài là đi đàm phán với Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ.

Bá tước Moocxép đưa ra những vật chứng để xác minh lời nói của ông. Ông đưa ra một cái nhẫn mà Quốc vương vẫn dùng để làm ấn tín và đã giao cho ông làm vật tin lúc đàm phán về có thể đi thẳng vào nhà quốc vương bất cứ lúc nào.

- Nhưng chẳng may - Moocxép nói - Cuộc đàm phán thất bại, và khi bá tước trở về để phục vụ Quốc vương thì người đã chết. Nhưng - bá tước nói tiếp - quốc vương vì rất tin cẩn ở ông nên đã ủy thác lại vợ và con gái cho ông".

Anbe rùng mình nghe thấy mấy câu nói ấy, vì Bôsăng kể lại đến đâu anh đều nhớ lại câu chuyện mà Hayđê đã kể anh nghe về sứ giả, về cái nhẫn, về việc cô bị bán làm nô lệ. Anh liền ngắt lời Bôsăng hỏi :

- Thế ảnh hưởng của những lời phát biểu của bá tước ra sao?

- Tôi xin thú thật đã làm tôi cảm động và làm toàn thể hội nghị cảm động.

Tuy vậy, vị chủ tịch đã đọc đi đọc lại bức thư mà người ta vừa mang vào. Ông nhìn Moocxép

- Ngài bá tước, ngài vừa nói rằng Quốc vương Janina đã ủy thác vợ con của Người cho ngài có phải không?

- Thưa chủ tịch vâng, nhưng sự bất hạnh vẫn theo đuổi tôi. Khi tôi trở về nước thì Vaxiliki và Hayđê đã mất tích.

- Ngài biết vợ con Quốc vương à?

- Do sự tín nhiệm và tình thân thiết với Quốc vương, tôi đã được gặp vợ con Người mấy chục lần.

- Thế ngài có được tin tức gì về hai người đó không?

- Có ạ! Tôi nghe thấy nói hiện giờ họ nghèo khổ lắm. Tôi không có nhiều tiền và đang gặp nhiều gian nan nên không thể đi tìm kiếm được, tôi rất lấy làm ân hận.

Vị chủ tịch cau mày lại rồi nói :

- Thưa các ngài, các ngài đã nghe và theo dõi những lời giải thích của bá tước. Ngài bá tước, có người nào làm chứng được cho những lời nói của ngài không?

- Than ôi! - Moocxép đáp - Tất cả những người thân cận với Quốc vương đều đã mất tích hoặc đã chết cả rồi. Tôi cho rằng chỉ có mỗi một mình tôi sống sót qua cuộc chiến tranh ghê rợn ấy. Sau cùng tôi có một chứng cớ hùng hồn nhất mà tôi có thể cung cấp được là sau vụ nặc danh này, chẳng có một nhân chứng nào phản kháng những lời nói chân thành và trong sáng của cả một đời quân nhân của tôi.

Tiếng ồn ào nổi lên tán thành trong khắp hội trường. B chỉ còn biểu quyết. Đột nhiên vị chủ tịch nói :

- Thưa các ngài, thưa bá tước Moocxép, tôi vừa nhận được một bức thư có liên quan đến việc làm trong vụ này. Các ngài có cho phép tôi đọc không?

Toàn thể hội nghị tán thành. Chủ tịch bèn đọc bức thư :

"Thưa ngài chủ tịch.

"Tôi có thể cung cấp cho hội nghị những tài liệu vụ thể để thẩm tra vụ Janina của thiếu tướng bá tước Đơ Moocxép. Tôi là người đã được chứng đến những giờ phút cuối cùng của Ali Têbêlin, tôi biết Vaxilili và Hayđê ra sao. Tôi xin sẵn sàng phục vụ hội nghị đồng thời cũng là điều yêu cầu của tôi. Tôi hiện ngồi đợi ở phòng ngoài của hội nghị".

Nghe đọc xong, Moocxép hỏi lạc cả giọng :

- Nhân chứng đó là ai, hay là một kẻ thù?

- Rồi chúng ta sẽ biết.

Chủ tịch nói xong gọi người mõ tòa hỏi : "Có ai đợi chúng tôi ở ngoài phòng không?"

- Có một người đàn bà và một người hầu gái.

- Cho người đàn bà vào - Chủ tịch ra lệnh.

Năm phút sau người ta dẫn vào một người phụ nữ trùm kín đầu trong một chiếc khăn quàng. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào người phụ nữ và qua những đường nét thanh tao và cử chỉ nhẹ nhàng, người ta đoán đó là một phụ nữ trẻ và đẹp.

Vị chủ tịch đề nghị bỏ khăn choàng ra. Khăn vừa bỏ xuống, người ta thấy hiện ra thột cô thiếu nữ Hy Lạp trẻ và đẹp mê hồn.

- A! Đúng là Hayđê rồi! - Anbe kêu lên.

- Sao cậu biết? - Bôsăng hỏi.

- Tôi đoán là thế! Thôi cậu kể tiếp đi. Ta sắp đến giai đoạn kết thúc rồi. Cậu thấy không, tôi vẫn rất bình tĩnh!

- ... Bá tước Moocxép nhìn cô thiếu nữ, vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ. Đối với bá tước, sự sống còn của ông là ở cái miệng duyên dáng kia. Còn đối với những người khác đây là một câu chuyện hứa hẹn nhiều điều ly kỳ.

Vị chủ tịch giơ tay chỉ một cái ghế mời cô thiếu nữ ngồi, nhưng cô ra hiệu xin được đứng. Còn bá tước Moocxép, người ta thấy ông ngồi phịch xuống một cái ghế bành vì đôi chân ông không còn đứng vững nữa.

Ông chủ tịch bắt đầu :

- Thưa cô, cô đã viết thư cho hội nghị chúng tôi, nói là có thể cung cấp tài liệu về Janina, và hơn thế nữa, cô còn được chứng kiến tận mắt nữa.

- Thưa, vâng - Cô thiếu nữ nói với giọng buồn rầu nhưng duyên dáng.

- Tuy nhiên - vị chủ tịch nói - xin phép cô cho tôi được nói là cô còn trẻ lắm

- Vâng, lúc đó tôi mới hơn bốn tuổi. Nhưng những sự kiện đã diễn ra đối với tôi có một tầm quan trọng thiêng liêng. Tôi không bỏ sót một chi tiết và tôi cũng không quên một chi tiết nào.

- Nhưng những sự kiện đó quan trọng đối với cô như thế nào? Cô là ai mà tai biến đó đã để lại cho cô một cảm tưởng sâu sắc đến như thế?

- Nó quan hệ đến cái sống và cái chết của cha tôi. Tôi tên là Hayđê, con gái Ali Têbêlin, quốc vương Janina.

Má cô gái đỏ lên vừa giản dị vừa kiêu hãnh. ánh mắt và giọng nói nghiêm khắc của cô gây cho toàn thể nghị viên một ảnh hưởng khó tả. Còn bá tước Moocxép, như người bị sét đánh, dưới chân như mở ra một vực thẳm. Vị chủ tịch nghiêng đầu một cách lịch sự rồi nói :

- Thưa cô, xin phép cô cho tôi hỏi một câu rất đơn giản, không phải do nghi ngờ, và là câu hỏi cuối cùng, cô có thể chứng minh cho những lời nói của cô là xác thực không?

- Thưa ngài, có thể lắm! - Hay đê lấy trong áo ra một cái túi lụa thơm phức rồi nói tiếp - Đây là giấy khai sinh của tôi do tự tay cha tôi thảo ra có các sĩ quan chính của người làm chứng ký tên. Cùng với giấy khai sinh còn có giấy tẩy lễ của tôi vì cha tôi muốn tôi theo đạo của mẹ tôi, do vị chủ giáo trưởng ở Maxêđoan đóng triện. Còn đây có lẽ là quan trọng nhất, là giấy bán hai mẹ con tôi cho người lái buôn nô lệ Encôbia. Giấy này do tên sĩ quan Pháp, trong một cuộc buôn bán bẩn thỉu đã giành lấy cái mồi ngon là vợ con ân nhân của hắn để bán lấy một số tiền là bốn trăm nghìn frăng.

Mặt bá tước Moocxép tái xanh tái xám, cặp mắt nẩy lửa khi nghe thấy những lời buộc tội ấy.

Hayđê vẫn bình tĩnh, nhưng trong vẻ bình tĩnh ấy trong cô đáng sợ hơn cả những người khác đang cơn giận dữ. Cô đưa cho ông chủ tịch tờ giấy chứng nhận mua bán nô lệ viết bằng tiếng Ả Rập. Lập tức phiên dịch Ả Rập được gọi đến và dịch cho hội nghị nghe như sau :

"Tôi, Encôbia, lái buôn nô lê, nhận thực đã nhận của Đức ông người Pháp là bá tước Môngtơ Crixtô một viên ngọc bích trị giá hai nghìn

túi tiền để đổi lấy một em bé nô lê gái mười hai tuổi tên là Hayđê, con gái quốc vương Ali Têbêlin đã quá cố. Em bé này cùng với mẹ em là Vaxiliki, tôi đã mua được ở Côngxtăngtinốp do một sĩ quan người Pháp tên là Fécnăng Môngđêgô bán cho. Viên sĩ quan này là quan cận thần của quốc vương Ali Têbêlin.

Làm ở Côngxtăngtinốp năm 1847.

Ký tên : Encôbia"

Bên cạnh chữ ký người ta thấy đóng dấu triện của Hoàng đế để thị thực.

Sau khi nghe người phiên dịch đọc xong, một sự im lặng ghê rợn trùm lên hội nghị. Moocxép chỉ còn có cặp mắt, cặp mắt đó đầy máu và lửa nhìn trừng trừng vào Hayđê.

- Thưa cô - vị chủ tịch nói - chúng tôi có thể hỏi bá tước Môngtơ Crixtô hiện đang ở Pari cùng với cô không?

- Thưa ngài - Hayđê đáp - Bá tước Môngtơ Crixtô, vị cha đỡ đầu của tôi hiện ở Noócmăngđi đã ba ngày rồi.

- Vậy thì ai đã khuyên cô đến đây làiệc này, một việc mà mọi người phải cám ơn cô, bắt nguồn từ những sự đau khổ của cô?

- Thưa ngài chủ tịch, tôi làm việc này là do sự đau khổ của tôi xúi giục. Mặc dù tôi là người theo đạo giáo, xin Chúa tha tội cho tôi, tôi vẫn luôn luôn nghĩ đến việc báo thù cho cha tôi. Vì vậy khi tôi đặt chân lên nước Pháp, khi tôi biết là tên phản bội ở Pari thì tai và mắt tôi luôn luôn hướng tới đó. Tôi sống biệt lập trong biệt thự của vị cha nuôi tôi. Bá tước Môngtơ Crixtô thương tôi như con đẻ vì vậy tôi vẫn thường có được quan hệ với xã hội. Tôi đã đọc tất cả các sách

báo, tạp chí nên tôi biết điều gì đã xảy ra sáng nay ở nghị viện... và thế là tôi viết bức thư này.

- Vậy là - vị chủ tịch hỏi - ngài bá tước Môngtơ Crixtô không biết gì về việc này?

- Hoàn toàn không biết gì, tôi còn sợ rằng khi Người biết, Người sẽ mắng tôi. Nhưng hôm nay là một ngày rất đẹp của tôi - Hayđê tiếp tục nói và ánh mắt cô như có lửa - vì tôi đã gặp được cơ hội để báo thù cho cha tôi.

- Ngài Moocxép - vị chủ tịch hỏi - ngài có công nhận cô gái này là con gái Ali Têbêlin, Quốc vương Janina không?

- Không! - Moocxép đáp và cố gắng đứng lên - Đây là một âm mưu bỉ ổi của kẻ thù địch làm hại tôi.

Hayđê lúc đó đang nhìn ra ngoài cửa như chờ đợi ai, quay phắt lại phía Moocxép và thốt lên :

- Mi không công nhận ta hả? May thay ta còn nhớ mi rất rõ. Mi là Fécnăng Môngđêgô, sĩ quan Pháp huấn luyện viên quân đội cha ta. Chính mi đã bán rẻ những lâu đài của Janina. Chính mi là kẻ đã được cha ta tin tưởng phái đi làm thuyết khách, mi đã trở về với một chiếu chỉ giả. Với chiếu chỉ giả mạo đó, mi đã làm cho cha ta phải đưa cái nhẫn quốc vương cho mi để mi đánh lừa Xalim, người cầm lửa gác kho vàng và kho thuốc súng. Chính mi đã đâm chết Xalim! Chính mi đã bán hai mẹ con ta cho lái buôn nô lệ Encôbia. Tên giết người! Giết người, giết người! Mi hãy còn máu của chủ mi trên trán! Xin các ngài hãy nhìn xem kìa!

Những câu nói đó được thốt lên với tất cả nỗi căm hờn và sự thật làm cho tất cả mọi người đều nhìn vào trán Moocxép và chính bản thân Moocxép cũng đưa tay lên sờ vào trán mình như còn thấy dòng máu nóng hổi của Ali.

- Thế cô công nhận ngài Moocxép đây chính là viên sĩ quan Fécnăng Môngđêgô chứ?

- Tôi công nhận điều đó! - Hayđê kêu lên - Ôi mẹ ơi! Mẹ đã bảo với con rằng : "Con đã là người tự do, con có một người cha mà con rất yêu, con sinh ra để trở nên một nàng công chúa! Con hãy nhìn kỹ con người đó. Chính nó đã làm cho con trở thành nô lệ, chính nó đã cầm ngọn giáo có cắm đầu cha con để đem bêu riếu, chính nó đã bán mẹ con ta! Con hãy nhớ kỹ bàn tay phải của nó có một cái sẹo lớn. Nếu con quên mặt nó, con hãy nhớ tới cái sẹo ở bàn tay đã đếm những đồng tiền của người lái buôn Encôbia!" Tôi nhớ nó lắm chứ! Cho dù nó không thèm công nhận tôi.

Mỗi câu nói của cô gái như một nhát dao chém vào người Moocxép và chặt đứt một phần nghị lực của ông ta. Nghe đến câu cuối cùng ông giấu vội bàn tay phải có cái sẹo vào trong ngực rồi ngã người xuống cái ghế bành như tuyệt vọng.

- Ngài Moocxép - vị chủ tịch nói - ngài có kháng nghị gì nữa không? Ngài có cần đòi hỏi những cuộc điều tra tại chỗ không? Ngài có yêu cầu nghị viện phái một ủy ban đến tận Janina không? Xin ngài cứ nói.

trả lời một câu nào.

Mọi người nhìn nhau sửng sốt. Người ta rất hiểu tính cương nghị của Moocxép, phải có sức mạnh như thế nào mới đè bẹp được ý chí ấy.

Vị chủ tịch nhắc lại :

- Thế nào, ngài quyết định thế nào?

- Chẳng gì cả! - Moocxép đứng dậy, gầm lên.

Vị chủ tịch nói nhưng cũng là để kết luận :

- Như vậy là con gái Ali Têbêlin đã nói lên đúng sự thật! Cô đúng là một người làm chứng làm cho phạm nhân phải khiếp sợ không dám trả lời "Không" nữa.

Moocxép nhìn xung quanh bằng cặp mắt tuyệt vọng, ông ta hoảng sợ nhìn thấy những cặp mắt giận dữ đang nhìn ông. Ông ngửng mặt lên nhìn vòm nhà, nhưng rồi lại quay ngay đi vì sợ vòm nhà sẽ mở toang ra và xuất hiện một tòa án thứ hai nữa gọi là Thiên đình mà quan chánh án là Thượng đế. Thế rồi ông cảm thấy tức thở, ông giật phăng khuy áo ra, đi ra khỏi phòng như một tên mất trí, âm thầm và ủ rũ rồi lên xe về thẳng nhà.

Sau một hồi im lặng, ông chủ tịch hỏi hội nghị có thừa nhận bá tước Moocxép can tội phản bội và làm ô danh nước Pháp không? Mọi người đồng thanh nhất trí lời tố cáo của Hayđê là hoàn toàn đúng và xác nhận Moocxép là kẻ có tội.

Hayđê đã dự hội nghị cho đến phút cuối cùng. Nghe lời kết luận xong, mặt cô không hề biểu lộ vui sướng hay thương hại. Cô đưa khăn lên che kín mặt, cúi chào hội nghị rồi thản nhiên bước ngoài. Nếu chúng ta là một nhà thơ, chúng ta có thể ví những bước chân cô đi như những bước chân của một nàng tiên.

CHƯƠNG 87: KHIÊU KHÍCH

Anbe ngồi nghe Bôsăng kể chuyện lại, hai tay anh ôm lấy đầu, lòng tê tái vì ô nhục và đau thương. Anh ngẩng mặt lên, nước mắt giàn giụa nắm lấy tay bạn nói :

- Bôsăng thân mến! Đấy không phải là một đòn giáng của định mệnh, mà là một thủ đoạn của kẻ địch nào đó cố tình phá hoại hạnh phúc của gia đình tôi. Tôi phải tìm cho ra kẻ đó. Một là tôi sẽ giết hắn, hai là tôi bị giết. Tôi trông mong vào tình bạn của cậu để giúp tôi trong lúc này.

- Không, Anbe! Cậu phải nên bỏ cái định kiến lỗi thời là con phải có trách nhiệm về những lỗi lầm của cha mẹ. Cậu hãy còn trẻ, có tiền của, cậu nên rời bỏ nước Pháp đi ra nước ngoài để tìm sự lãng quên và trở về khi nào không còn một người nào muốn nhắc tới câu chuyện đó nữa.

- Cám ơn những lời khuyên của cậu, nhưng tôi đã có những quan điểm khác cậu về cuộc sống, và tôi đã cương quyết rửa hết hận thù. Mỗi một giây phút chậm trễ là một thế kỷ đối với tôi, và của tôi nhất định phải bị trừng trị. Lột được mặt nạ nó ra tức là cậu đem lại cuộc sống cho tôi.

- Nếu vậy tôi không giấu giếm cậu nữa. Hôm tôi tới Janina ngẫu nhiên tôi hỏi thăm một ông chủ ngân hàng về hành vi của viên sĩ quan người Pháp tên là Fécnăng. Ông ta nói là cách đây mười lăm ngày, một ông chủ ngân hàng ở Pari cũng đã viết thư hỏi ông ta về vấn đề đó, và ông chủ ngân hàng đó là nam tước Đăngla.

- Đăngla! - Anbe thốt lên - Hắn quả là có tư thù với cha tôi. Thảo nào hắn đã cắt đứt cuộc hôn nhân của tôi với con gái hắn. Được! Hắn phải trả cái hành động đê hèn này của hắn bằng một cái giá rất đắt!

- Cậu nên suy nghĩ kỹ và thận trọng trong hành động này!

- Tôi đã quyết định rồi, cậu hãy theo tôi đi tìm hắn.

Hai người lên xe. Đến nhà nam tước Đăngla thấy có cỗ xe độc mã của Angđrê Cavancăngty đỗ ở cửa. Anbe không cần báo trước, đi xộc vào phòng làm việc của nhà đại tư sản, không thèm chú ý đến anh thanh niên quý tộc người Ý đang đứng tựa vào lò sưởi. Đến trước mặt Đăngla, mà lúc này Anbe coi là một kẻ thù, anh liền nói thẳng vào mặt y :

- Thưa ngài, tôi muốn mời ngài đến một quãng rừng vắng và sau đó một trong hai chúng ta sẽ nằm lại trên đống lá vàng.

Đăngla tái mặt, còn Angđrê ngơ ngác nhìn Anbe, Anbe tiếp luôn :

- Cả anh nữa, anh sắp sửa là người của gia đình này, cũng có thể dự vào cuộc quyết đấu được đấy. Tôi tiếp nhận tất!

Angđrê sửng sốt nhìn Đăngla. Nhà tư sản đứng lên nói :

- Có phải ông đến đây để khiêu khích người mà tôi chọn làm rể không? Đó chẳng phải là lỗi tại anh ta.

- Ngài nhầm rồi, tôi đến đây chủ yếu để thách ngài. Nếu chàng rể tương lai của ngài mà ngăn cản thì tôi cũng sẽ không tha.

- À! - Đăngla máu đã dồn lên mặt - Hành động của ông quả là điên rồ. Tôi không thèm giết một kẻ mất trí đâu!

- Ngài là một tên khốn kiếp, đã có tội làm mất danh dự cha tôi.

- Ông bảo sao? - Đăngla ngạc nhiên - Tôi có biết gì về câu chuyện của Janina đâu!

- Thế ai đã viết thư đến Janina để điều tra về cha tôi?

- Tôi viết, và tôi có quyền tìm hiểu về gia đình của người mà tôi sẽ làm thông gia. Tôi thú thật với ông là tôi có định viết đâu, vì tôi có biết chuyện gì mà viết.

- Thế ai đã xúi giục ngài viết?

- Trời ạ! - Đăngla nói có vẻ ái ngại - Có người hỏi tôi cha ông đã làm gì, ở đâu, tôi trả lời ở Janina. Người đó liền khuyên tôi nên viết thư hỏi thăm tình hình ấy ở một người bạn nào đó ở Janina.

- Người khuyên bảo ngài là ai?

- Bá tước Môngtơ Crixtô chứ ai! Một người bạn thân của gia đình ông.

Anbe và Bôsăng nhìn nhau sửng sốt. Đăngla nói tiếp :

- Rồi đây bá tước sẽ chứng minh lời nói của tôi. Và sau khi tôi đã nắm được về hành động của cha ông, tôi đã khước từ cuộc cầu hôn của ông, mặc dầu sự ô nhục của bá tước Đơ Moocxép chẳng có ảnh hưởng gì đến công việc kinh doanh của tôi.

Anbe cảm thấy hoang mang. Anh biết Đăngla chỉ là một tên hèn nhát, nhưng y đã nói đúng sự thật. Anh ôn lại những lời nói và hành động của bá tước Môngtơ Crixtô và thấy bá tước đã biết tường tận câu chuyện này nên đã mua Hayđê, đã xúi bẩy Đăngla viết thư hỏi dò Janina, đã bố trí cuộc gặp gỡ giữa anh và Hayđê, đã bắt anh không

được nói tên thật của cha anh với cô gái, và mới đây lại kéo anh đi Noócmăngđi trong lúc ở nhà nổ ra vụ xét xử. Không còn nghi ngờ gì nữa: Bá tước Môngtơ Crixtô đã thông đồng với kẻ thù của cha anh.

- Thưa ngài - Anbe nói với Đăngla - Tôi xin tạm biệt ngài để đến gặp bá tước Môngtơ Crixtô tìm ra sự thật.

Nói xong Anbe cúi đầu chào rồi kéo Bôsăng bước ra khỏi phòng.

CHƯƠNG 8: LĂNG MẠ

Ra đến ngoài cửa, Bôsăng ngăn Anbe lại :

- Này cậu, trước khi đi đến bá tước Môngtơ Crixtô, cậu cần phải suy nghĩ kỹ đã. Hồi nãy cậu thách với Đăngla thì chẳng có vấn đề gì vì hắn chỉ là một tên trọc phú, còn bá tước là một nhà quý tộc có đầy đủ khả năng và không thiếu gì can đảm.

- Cậu đừng lo, tôi chỉ sợ người ta không dám quyết đấu thôi. Ngoài ra nếu phải chết để bảo vệ danh dự cho cha tôi, tôi cũng vui lòng.

- Cậu nên nghĩ đến mẹ cậu. Mẹ cậu mà biết chuyện này sẽ chết mất!

- Mẹ thân yêu của con! - Anbe dụi mắt nói lẩm bẩm - Thà như thế còn hơn bị nhục. Chúng ta cứ đi.

Nói xong anh kéo Bôsăng theo mình. Đến nhà Môngtơ Crixtô, người hầu phòng ra cho biết bá tước vừa đi xa về đang mệt không tiếp khách. Ăn bữa tối xong bá tước sẽ đi xem kịch. Thấy thế Anbe bèn nói với Bôsăng :

- Nếu tối nay rỗi rãi, anh đi xem kịch với tôi và nhân tiện kéo cả Satô Rơnô đi luôn.

Hai người bạn trẻ chia tay nhau. Về đến nhà, Anbe sai người đi báo cho Frăng, Moren và Luyxiêng đến gặp anh tại nhà hát thành phố. Sau đó anh lên thăm mẹ. Thấy mẹ nằm trên giường, mặt mũi tái nhợt, đôi mắt đẫm lệ, anh hỏi :

- Thưa mẹ, mẹ có biết ai hằn th với cha con không?

- Con ạ, người ở địa vị như cha con thì thiếu gì kẻ ghen ghét, làm sao biết ai là thù địch! Hơn nữa, những kẻ giấu mặt mới đáng sợ.

- Con thấy mẹ là người rất sáng suốt nên mới đến hỏi mẹ. Mẹ thấy thái độ của bá tước Môngtơ Crixtô đối với gia đình ta như thế nào?

Bá tước phu nhân ngồi nhổm ngay dậy, người run lên, hỏi :

- Sao ông ấy có liên quan gì đến câu chuyện của con?

- Con thấy mấy lần đến chơi nhà ta, ông ta chẳng ăn uống gì cả. Ông ta sống theo kiểu Á Đông, và những người phương Đông có tục lệ không bao giờ ăn uống chung với kẻ thù.

- Con nói sao? - Phu nhân mặt trắng bệch ra, hỏi giọng run run - Bá tước Môngtơ Crixtô là kẻ thù của chúng ta? Anbe, ai bảo con thế? Con mất trí rồi sao? Bá tước đối với chúng ta rất lịch sự. Bá tước đã cứu con và chính con đã đưa ông ta về đây giới thiệu với gia đình ta. Ôi! Mẹ van con, con trai yêu quý của mẹ, nếu con có một ý nghĩ như thế, con nên xua tan nó đi ngay. Nếu mẹ có điều gì căn dặn con thì mẹ chỉ muốn nói là con hãy ăn ở tốt với ông ấy.

- Thưa mẹ - Anbe nói với cặp mắt buồn bã - đã có lần mẹ chẳng đã dặn con phải coi chừng con người đó là gì?

- Mẹ ấy à! - Mécxêđét kêu lên, nét mặt thoáng đỏ rồi lại tái đi vì sợ hãi.

- Vâng - Anbe nói tiếp - Có phải vì lý do đó mà con người đó không hại ta hay s

Mécxêđét rùng mình mở to mắt nhìn con thăm dò, rồi nói với con :

- Con nói lạ quá, con lại có những thành kiến thật kỳ quặc! Bá tước đã làm gì con? Mới cách đây có ba hôm con còn đi chơi với ông ấy đến Noócmăngđi. Mới cách đây ba hôm, mẹ con ta còn coi ông ấy là người bạn thân nhất của con kia mà.

Anbe cười châm biếm. Mécxêđét nhìn thấy nụ cười đó và với linh tính của một người phụ nữ và của một người mẹ, bà đã đoán ra được hết, nhưng vì thận trọng bà cố giấu những xúc động của mình.

Anbe bỏ lửng câu chuyện đến đấy. Nhưng một lát sau mẹ anh lại nói tiếp :

- Con vừa mới hỏi thăm sức khỏe của mẹ. Mẹ nói thật với con là mẹ cảm thấy mệt mỏi lắm. Con nên ở lại đây với mẹ, đừng đi đâu cả. Tình thế này mẹ rất sợ phải ở một mình.

- Thưa mẹ - Anbe nói - nếu con không bận cả buổi tối nay thì con còn có hạnh phúc nào bằng được ở gần mẹ.

- Thôi được - Mécxêđét thở dài - Con cứ đi đi, mẹ không muốn con là nô lệ của lòng hiếu thảo.

Anbe làm ra vẻ không nghe thấy câu nói đó, từ biệt mẹ ra đi. Anh thanh niên vừa đi khỏi, Mécxêđét gọi một người hầu cận thân tín ra lệnh cho người đó phải theo dõi xem Anbe đi đâu trong suốt buổi tối nay và có gì phải báo ngay cho bà biết. Rồi bà gọi người hầu phòng gái mặc quần áo tề chỉnh cho bà để kịp đối phó với trường hợp cấp th

Đúng tám giờ tối, Anbe và Bôsăng đi xe ngựa tới nhà hát lớn. Hai anh bước vào lô đã thấy Satô Rơnô ngồi đợi sẵn. Anbe không hề chú ý tới vở kịch, thỉnh thoảng lại rút đồng hồ ra xem.

Màn hai bắt đầu, cửa lô trước mặt mở ra : Bá tước Môngtơ Crixtô mặc lễ phục đen cùng với Moren và hai vợ chồng Emmanuen bước vào. Bá tước đưa mắt nhìn quanh rạp, bắt gặp đôi mắt nẩy lửa trên bộ mặt tái nhợt của Anbe đang nhìn chằm chằm về phía mình. Bá tước thản nhiên ngồi xuống, rút ống nhòm ra nhìn xuống sân khấu. Hết màn thứ hai, đột nhiên cửa lô mở, Anbe bước vào, theo sau có Bôsăng và Satô Rơnô. Bá tước ngoảnh mặt lại, vui vẻ reo lên :

- A, xin chào tử tước Moocxép, một kỵ sĩ đã đi đến nơi về đến chốn.

Anbe liền trả lời bằng một giọng hơi run run :

- Thưa ngài, tôi đến đây không phải để trao đổi những câu xã giao vô vị và giả tạo, mà là để thanh toán với ngài một câu chuyện.

Bá tước bình tĩnh nhìn thẳng vào mặt anh thanh niên, nói một cách rất tự nhiên :

- Một vấn đề thanh toán! Tôi nghĩ rằng nhà hát không phải là nơi để thanh toán những câu chuyện riêng, mặc dù tôi chưa quen những tập quán của thủ đô.

- Tại vì người ta lấy cớ là đang tắm, là mệt để không tiếp khách nên buộc lòng tôi phải chọn nơi này.

- Gặp tôi có phải là khó lắm đâu! - Môngtơ Crixtô nói - Nếu tôi không nhầm thì mới ngày hôm qua thôi, ông còn ở nhà tôi.

- Thưa ngài - Anbe đã có vẻ nóng giận - ngày hôm qua tôi ở nhà ngài vì chưa biết ngài là hạng người như thế nào!

Nói câu đó, Anbe cố ý cất cao giọng để cho những người trong lô chung quanh và cả ở ngoài hành lang có thể nghe thấy, do đó mọi

người đều ngẩng đầu lên và xúm lại xem. Môngtơ Crixtô thản nhiên nói :

- Ông làm sao thế, ông Anbe Đơ Moocxép? Ông có vẻ như không được bình tĩnh thì phải?

- Miễn là tôi hiểu được những ngón xảo quyệt của ngài và tôi có thể làm cho ngài hiểu rằng tôi muốn báo thù - Anbe nổi giận dữ.

- Tôi không hiểu ông định nói gì - Môngtơ Crixtô đáp - Nếu tôi có hiểu thì chỉ thấy ông nói to quá. Đây là chỗ của tôi, chỉ một mình tôi có quyền nói to hơn những người khác. Ông ra ngay khỏi nơi đây!

Và Môngtơ Crixtô chỉ tay ra cửa với cử chỉ của người chỉ huy.

- Thế hả! Tôi sẽ làm cho ngài phải ra khỏi nơi đây - Anbe nói và vo tròn chiếc găng tay.

Bá tước không rời mắt khỏi cử chỉ đó.

- Tốt lắm! - Môngtơ Crixtô vẫn thản nhiên - ông muốn gây chuyện với tôi, tôi biết lắm. Nhưng tôi xin khuyên ông một câu : Khiêu khích người khác mà làm ầm lên như thế này là một tác phong xấu lắm, thưa ông tử tước Đơ Moocxép!

Nghe tới tên đó, tiếng ồn ào ngạc nhiên nổi lên ở những người chung quanh, vì hai ngày nay ở đâu người ta cũng nói đến tên Moocxép.

Hơn ai hết, Anbe hiểu dụng ý của câu nói đó. Anh định ném chiếc găng tay vào mặt Môngtơ Crixtô nhưng Moren đã kịp thời nắm lấy cổ tay. Còn Bôsăng và Satô Rơnô sợ sự việc vượt quá giới hạn của một cuộc khiêu khích nên cũng giữ Anbe lại.

Bá tước không đứng lên, chỉ nghiêng mình trên ghế giơ cánh tay ra nhón bằng hai ngón chiếc găng tay nhàu nát và ướt đẫm mồ hôi, rồi nói bằng một giọng khủng khiếp :

- Thưa ông, tôi coi như chiếc găng này đã được ném ra và tôi sẽ gửi trả nó cho ông quấn quanh một viên đạn. Bây giờ thì ông ra khỏi nơi đây ngay, nếu không tôi sẽ cho người hầu tống ông ra ngoài đấy!

Anbe hai mắt đỏ ngầu, loạng choạng lùi lại hai bước, y như người say rượu. Moren lợi dụng cơ hội đó vội đóng cửa lại. Còn bá tước vẫn bình tĩnh, nét mặt không chút thay đổi, lại nâng ống nhòm xem tiếp vở kịch như không có gì đặc biệt xảy ra. Moren ghé vào tai bá tước hỏi :

- Ngài đã làm gì hắn thế?

- Tôi ấy à, chẳng hề làm gì cả!

- Tuy nhiên cảnh tượng vừa rồi phải có nguyên nhân chứ?

- Câu chuyện về bá tước Moocxép làm hắn điên đầu đấy!

- Ngài có liên quan chút nào vào đấy không?

- Hayđê đã xác minh cho nghị viện biết tội phản bội của cha h

- Ngài định xử sự thế nào với hắn?

- Trước mười giờ sáng mai tôi sẽ giết hắn. Đó là điều tôi phải làm.

Moren nắm lấy hai tay bá tước, anh phải rùng mình vì thấy hai bàn tay đó vẫn bình tĩnh và lạnh như tiền.

- Thưa bá tước - Moren nói - Cha hắn yêu hắn lắm!

- Xin ông đừng có nói với tôi điều đó - Môngtơ Crixtô gắt lên và đây là lần đầu tiên Moren thấy bá tước tỏ ra tức giận - Tôi sẽ làm cho cha hắn phải đau khổ!

Moren sửng sốt, buông hai bàn tay bá tước ra. Biết là không thể nói gì hơn được nữa, anh đành im lặng và chờ đợi.

Màn vừa buông xuống, có tiếng gõ cửa rồi Bôsăng bước vào :

- Thưa bá tước, tôi đến yêu cầu ngài thứ lỗi cho Anbe đã quá nóng nảy và thứ lỗi cho cả tôi nữa vì đã không kịp ngăn cản bạn. Tôi nghĩ rằng một người cao thượng như ngài sẽ không thèm đếm xỉa đến việc đó.

- Thưa ông Bôsăng, tôi chỉ nghe theo mệnh lệnh của tôi thôi và tôi có toàn quyền hành động. ông về nói với tử tước biết là hai chúng tôi chỉ còn có đổ máu, và ngày mai trước mười giờ tôi muốn được thấy máu của ông ta.

- Vậy bây giờ tôi chỉ còn việc ấn định thể thức của cuộc đấ

- Tôi chẳng cần phải để ý đến điều đó. Bằng gươm hay bằng súng, mặc dù tôi có quyền lựa chọn nhưng tôi để cho đối thủ của tôi quyền đó, vì rằng thứ gì tôi cũng sẽ thắng, tôi sẽ giết chết đối thủ của tôi. Bây giờ xin ông để cho tôi xem nốt vở kịch.

Lúc Bôsăng đi khỏi rồi, Môngtơ Crixtô quay lại bảo Moren :

- Mắcximiliêng, ông sẽ làm chứng cho cuộc đấu của tôi nhé!

- Tôi rất vui lòng, nhưng trước hết tôi muốn biết rõ sự thật.

- Sự thật ư? chính Anbe cũng chưa biết sự thật. Chỉ có Thượng đế biết rõ. Và ông Moren ạ, Thượng đế biết nên Thượng đế sẽ ủng hộ chúng ta.

- Thôi thế đủ rồi - Moren nói - Thế còn người làm chứng thứ hai?

- Tôi chẳng quen biết ai ở Pari cả, có thể sẽ nhờ Emmanuen. Thôi, màn mở rồi, chúng ta xem tiếp, vở hay quá!

CHƯƠNG 89: TRONG ĐÊM

Tan kịch, Môngtơ Crixtô từ biệt Moren và hẹn sáng mai Moren sẽ cùng Emmanuen đến vào hồi bảy giờ đúng. Về đến nhà, bá tước bảo Ali :

- Ali, đưa những khẩu súng bằng ngà lại đây cho ta!

Ali mang đến cho chủ hộp đựng súng. Đó là những khẩu súng đặc biệt mà Môngtơ Crixtô dùng để bắn bia ở trong nhà. Ông vừa cầm khẩu súng lên tay và đang tìm cái đích là một miếng tôn nhỏ dùng làm bia thì cửa mở và người hầu bước vào. Nhưng trước khi người hầu định nói, bá tước đã nhận thấy qua cánh cửa mở, một người phụ nữ bịt mạng kín đứng đợi trong bóng tối ở buồng bên.

Khi người phụ nữ đó nhìn thấy Môngtơ Crixtô cầm khẩu súng trong tay và hai thanh gươm để trên bàn, bà ta liền lao ngay vào. Người hầu vội đưa mắt xin ý kiến ông chủ, ông chủ liền cho lui ra và đóng cửa lại.

Bá tước liền hỏi người đàn bà trùm mạng :

- Bà là ai?

Người phụ nữ đưa mắt nhìn quanh để được đảm bảo không còn ai khác, bà nghiêng mình như muốn quỳ xuống, chắp hai tay lại rồi nói với giọng tuyệt vọng :

- Étmông, xin ông đừng giết con tôi!

Bá tước lùi lại đằng sau một bước, kêu khẽ lên một tiếng và bỏ rơi vũ khí xuống, nói :

- Thưa bà Moocxép, bà vừa nói đến tên ai vậ

- Tên ông chứ còn tên ai - Bà kêu lên và bỏ mạng ra - Chỉ có tên ông là không bao giờ tôi quên được. Étmông, không phải bà Moocxép đến với ông đâu, mà là Mécxêđét đấy!

- Mécxêđét đã chết rồi, thưa bà! Và tôi không còn biết ai có tên đó nữa.

- Thưa ông, Mécxêđét còn sống và Mécxêđét còn nhớ vì chỉ có Mécxêđét mới vừa gặp ông đã nhận ra ông ngay, không cần nhìn thấy mặt, chỉ cần nghe giọng nói thôi, và từ ngày đó Mécxêđét từng bước, từng bước quan sát ông, cho nên tôi không cần phải tìm cũng biết bàn tay nào đã giáng lên đầu ông Moocxép.

- Fécnăng, bà muốn nói thế có phải không? - Môngtơ Crixtô nói với một nụ cười chua chát - Vì bà đã nhắc đến những tên cũ thì phải nhắc tất cả.

Và Môngtơ Crixtô đã nói đến tên Fécnăng với một vẻ căm hờn làm cho Mécxêđét thấy ớn lạnh.

- Ông thấy không, Étmông, tôi có lầm đâu! Và tôi đã nói rất đúng : Xin ông hãy tha cho con trai tôi!

- Thưa bà, ai đã nói cho bà biết là tôi muốn giết con trai bà?

- Trời ơi! Chẳng ai nói cả, một người mẹ bao giờ cũng được trời phú cho cái nhìn có hai mặt. Tồi đã đoán được tất cả tôi đã theo con trai tôi đến kịch viện và nấp ở một góc. Tôi đã nhìn thấy tất cả.

- Vậy là bà đã trông thấy tất cả, thưa bà! Bà đã trông thấy thằng con trai của Fécnăng đã chửi tôi trước mặt công chúng - Môngtơ Crixtô nói với một vẻ bình tĩnh

- Ôi xin ông rủ lòng thương!

- Bà đã trông thấy nó ném cái găng vào mặt tôi, nếu một người bạn tôi không chặn bàn tay nó lại!

- Xin ông hãy nghe tôi, con tôi nó cũng đã đoán ra ông, nó đổ cho ông đã gây ra tai họa cho cha nó.

- Thưa bà, bà lầm rồi! Không phải tai họa mà là đòn trừng trị. Không phải là tôi đã giáng lên đầu ông Moocxép, mà là Thượng đế đã trừng trị ông ta.

- Tại sao ông lại thay Thượng đế! - Mécxêđét kêu lên - Tại sao ông còn nhắc đến khi mà chính Thượng đế đã quên? Vấn đề Janina và quốc vương của nó có quan hệ gì đến Étmông? Fécnăng Môngđêgô phản bội Ali Têbêlin thì có sai lầm gì đối với ông?

- Thưa bà, tất cả những vấn đề ấy đều là chuyện riêng giữa con gái Vaxiliki và viên sĩ quan người Pháp. Bà nói đúng, điều đó không liên can gì đến tôi cả. Nếu tôi đã thề là tôi phải báo thù, không phải tôi nhằm vào viên sĩ quan đó, cũng không phải là vào bá tước Đơ Moocxép, mà là tên đánh cá Fécnăng, chồng cô gái Catalăng Mécxêđét!

- Ôi, thưa ông! - Mécxêđét kêu lên - Cuộc báo thù mới ghê gớm làm sao do một lỗi lầm mà số mệnh đã làm tôi mạc phải! Vì rằng, Étmông ạ! Kẻ có tội là tôi, và nếu ông muốn báo thù ai thì xin ông hãy nhằm

vào tôi. Chính tôi đã yếu đuối không chịu nổi sự cô đơn và sự vắng mặt ông!

- Nhưng - Mông tơ Crixtô hỏi lại - Vì sao mà tôi vắng mặt chứ? Vì sao mà bà lại bị cô đơn?

- Étmông, vì ông đã bị bắt, vì ông đã bị cầm tù

- Vì sao tôi bị bắt? Vì sao tôi bị cầm tù?

- Tôi làm sao mà biết được!

- Vâng thưa bà, bà không biết, tôi cũng mong ít ra là như thế! Vậy tôi xin nói để bà biết. Tôi bị bắt, tôi bị cầm tù chỉ vì cái hôm mà tôi đang tổ chức lễ thành hôn với bà thì một người tên là Đăngla đã viết một bức thư nặc danh mà tên đánh cá Fécnăng đã đích thân đem bỏ vào bưu điện.

Rồi Étmông đi đến một cái tủ, mở một ngăn kéo lấy ra một mảnh giấy đã phai màu và mực viết đã xỉn lại, đưa cho Mécxêđét đọc. Đó là bức thư Đăngla đã viết gửi cho ông chưởng lý. Môngtơ Crixtô đã lấy được nó ở tập hồ sơ nhà tù của ông thanh tra Bôvin, khi bá tước cải trang làm phái viên hãng Tômxơn và Fren.

Mécxêđét hãi hùng đọc bức thư đó, đọc xong bà lau mồ hôi trán, hỏi :

- Trời ơi ! Thế bức thư này...

- Thưa bà, tôi đã phải mua nó với giá tiền là hai trăm nghìn frăng. Nhưng giá đó vẫn còn rẻ vì hôm nay nó đã cho phép tôi minh oan được với bà.

- Và kết quả của bức thư này?

- Là vụ bắt bớ tôi như bà đã biết đấy! Nhưng còn những điều mà bà chưa biết là thời gian tôi bị giam cầm. Điều mà bà chưa biết là trong mười bốn năm trường tôi đã bị giam cầm trong một ngục tối trong lâu đài Íp chỉ cách bà có một phần tư dặm đường. Điều mà bà chưa biết là từng ngày một trong mười bốn năm trời đó tôi đều nhắc lại ý c báo thù mà tôi đã xây dựng ngay từ ngày đầu, đó là tôi chưa biết là bà đã lấy Fécnăng, cái tên đã tố cáo tôi, và cha tôi đã phải chết, chết vì đói khổ.

- Lạy Chúa tôi - Mécxêđét loạng choạng, đau đớn.

- Nhưng đó là điều tôi mới biết khi ra khỏi tù, sau mười bốn năm trời bị giam cầm. Và vì thế mà với Mécxêđét còn sống và trên nấm mồ của cha tôi, tôi đã thề phải báo thù và... và tôi báo thù!

- Vậy ông tin chắc là Fécnăng đã làm việc đó?

- Thưa bà, tôi xin thề rằng hắn đã làm như tôi vừa nói với bà. Vả lại cứ xét thế này thì cũng đủ biết : Hắn quốc tịch Pháp lại chuồn sang bên Anh. Sinh trưởng ở Tây Ban Nha hắn lại đi chiến đấu chống lại Tây Ban Nha, hàm ơn Ali lại phản bội và ám sát Ali. Tâm địa hắn như thế thì việc mang bỏ một bức thư mà bà vừa đọc vào hòm thư thì có nghĩa lý gì? - Một sự lừa gạt phỉnh phờ mà người phụ nữ đã lấy hắn phải tha thứ cho hắn. Nhưng còn người yêu tội nghiệp đáng lẽ lấy người phụ nữ đó thì không bao giờ tha thứ cả. Dân tộc Pháp đã không trả thù tên phản bội, những người Tây Ban Nha đã không xử tử tên phản bội, Ali nằm trong nấm mồ không trả thù được tên phản bội, còn tôi, tôi cũng bị phản bội, bị ám sát, bị ném vào trong một nấm mồ, nhờ trời tôi đã thoát ra được khỏi nấm mồ đó, tôi phải báo thù.

Người phụ nữ đau khổ gục đầu vào lòng hai bàn tay, đôi chân bà khuỵu xuống. Bà quỳ dưới đất thổn thức :

- Étmông! Xin anh tha thứ cho em, em vẫn yêu anh!

Môngtơ Crixtô lao đến trước mặt và nâng bà lên. Lúc này bà có thể ngắm nhìn nét mặt cương nghị của Môngtơ Crixtô qua làn nước mắt. Trên nét mặt đó, nỗi đau khổ và lòng căm hờn còn hằn vết càng làm cho bộ mặt đó thật đáng sợ.

- Tôi không bóp cho nát vụn cái nòi giống đáng nguyền rủa ấy à? - Bá tước lẩm bẩm - Tôi không trừng trị hắn theo lệnh Thượng đế à? Thưa bà, không thể được, không thể được!

- Anh Étmông! - Người mẹ đau khổ ấy tìm đủ mọi cách để cứu con trai - Trời ơi! Khi em gọi anh là Étmông, tại sao anh không gọi em là Mécxêđét?

- Mécxêđét! - Môngtơ Crixtô nhắc lại - Mécxêđét! Vâng bà nói đúng, cái tên đó tôi nói lên vẫn thấy dịu dàng làm sao! Và đây là lần đầu tiên đã từ lâu lắm rồi, nó lại vang lên rất rõ ràng ở cửa miệng tôi. Ôi, Mécxêđét! Tên em, anh đã gọi trong những tiếng thở dài sâu thẳm, trong những khóc than đau đớn, anh đã gọi cái tên đó trong những đêm giá buốt ngồi bó gối trên đống rơm của hầm ngục, anh đã gọi tên ấy trong những lúc bị nóng bức nung nấu, phải lăn lộn trên nền đá lạnh của ngục tù. Em Mécxêđét, anh phải báo thù vì anh đã phải đau khổ mười bốn năm trường, đã phải than khóc nguyền rủa mười bơn năm trường. Bây giờ anh phải nói với em, em Mécxêđét, anh phải trả thù!

Và Môngtơ Crixtô run sợ sẽ phải nhượng bộ trước những van nài của người mà mình đã từng yêu dấu biết bao nhiêu, ông đã phải kêu gọi đến những kỷ niệm xưa để hỗ trợ cho lòng căm thù của mình.

- Anh Étmông, xin anh cứ báo thù đi! Nhưng xin anh hãy báo thù lên đầu những kẻ có tội, báo thù lên Fécnăng, lên em, nhưng xin anh đừng báo thù lên con em!

- Trong quyển sách Thánh đã viết : "Tội của những người cha còn rơi lên đầu con cái đến tận ba bốn đời". Thượng đế đã phán như vậy, tôi làm sao mà hơn Thượng đế được?

- Vì Thượng đế có thời đại và có bất diệt, hai cái đó con người không thể có được.

Môngtơ Crixtô thốt lên một tiếng thở dài như một tiếng gầm, hai tay bứt tóc.

Mécxêđét tiếp tục nói, hai tay giơ về phía Môngtơ Crixtô :

- Anh Étmông! Từ ngày em biết anh, em đã yêu mến tên anh, đã kính trọng những kỷ niệm về anh. Étmông anh! Xin anh đừng bắt buộc anh phải làm phai mờ cái hình ảnh cao cả và trong sáng ấy trong tim em. Étmông anh! Em đã cầu nguyện cho anh biết bao nhiêu, chừng nào mà em cho rằng anh còn sống! Và từ ngày em tưởng rằng anh đã chết, vâng, than ôi đã chết! Em cho rằng xác anh đã bị chôn vùi trong một góc nào đó, em tưởng rằng xác anh đã bị ném xuống một vực thẳm nào đó, và em đã khóc!

Étmông anh! Em còn làm gì được cho anh ngoài việc khóc than và cầu nguyện. Anh hãy nghe em đây, trong mười năm trời em đã mơ thấy cùng một giấc mơ. Người ta đã nói rằng anh muốn vượt ngục,

rằng anh đã thay một người tù, rằng anh đã chui vào một cái áo quan của người chết và thế là người ta đã ném cái xác của người sống từ trên lâu đài Íp xuống, rằng cái tiếng kêu mà anh đã thốt lên lúc bị đập tan xác vào tảng đá đã phát hiện cho những người khâm liệm biết sự đánh tráo và họ trở thành đao phủ của anh. Étmông anh! Em xin thề trên đầu đứa con trai mà em đang van xin rằng trong mười năm, đêm nào em cũng nhìn thấy hai người đung đưa một bó gì trên một tảng đá trong mười năm đêm đêm em nghe thấy một tiếng kêu rùng rợn làm em bật tỉnh dậy run sợ và tê tái. Étmông anh! Em cũng vậy mặc dù em là kẻ có tội, anh hãy tin em, em rất đau khổ!

- Cô đã thấy cha cô phải chết đói trong khi côphải vắng mặt không? - Mông tơ Crixtô kêu.lên và đưa bàn tay nắm chặt mái tóc đen của Mécxêđét. - Cô đã thấy người mà cô yêu lấy kẻ thù của cô không, trong khi đó cô chết rũ trong ngục tối?

- Không - Mécxêđét ngắt lời - Nhưng tôi chỉ thấy người mà tôi yêu sắp trở thành kẻ giết con trai tôi!

Mécxêđét thốt ra những câu đó với một nỗi đau khổ mãnh liệt, với một giọng nói tuyệt vọng đến nỗi làm cho Môngtơ Crixtô phải nấc lên một tiếng xé họng.

- Vậy bà yêu cầu gì? Con trai bà được sống có phải không? Được, nó sẽ sống!

Mécxêđét kêu lên một tiếng làm cho nước mắt Môngtơ Crixtô trào ra. Nhưng những giọt nước mắt đó biến ngay tức khắc như Thượng đế đã phái thiên thần xuống để thu lấy.

Mécxêđét nắm chặt bàn tay Môngtơ Crixtô đưa lên môi hôn và nói như reo lên :

- Ôi, cám ơn, cám ơn Étmông yêu quý! Anh vẫn đúng là người mà em hằng mơ ước, hằng yêu dấu. Ôi! Bây giờ em có thể nói thế được!

- Vâng! Càng được bà yêu mến bao nhiêu,.cái tên Étmông khốn khổ này càng không được sống bao lâu nữa để tận hưởng tình yêu của bà! Người chết sẽ trở lại nấm mồ, bóng ma sẽ chui vào đêm tối!

- Anh nói gì vậy Étmông?

- Tôi nói rằng Mécxêđét đã ra lệnh, tôi sẽ phải chết!

- Trời ơi! Ai nói vậy? Làm sao anh lại có những ýề cái chết?

- Bà không thể tưởng tượng được tôi bị lăng nhục trước bao nhiêu người trong rạp hát. Trước đông đủ bạn bè, tôi bị một đứa trẻ con thách thức. Bà cho rằng tôi còn có thể sống được nữa sao? Cái mà tôi yêu quý nhất sau bà là con người tôi, nghĩa là danh dự tôi, nghĩa là cái sức lực này đã làm tôi hơn hẳn những người khác, cái sức lực ấy là cuộc sống của tôi. Bằng một câu bà đã bẻ gãy nó. Tôi phải chết!

- Étmông, anh đã tha thứ thì cuộc quyết đấu đó sẽ không xay ra chứ!

- Thưa bà - Môngtơ Crixtô nói trịnh trọng - Nó sẽ xảy ra! Chỉ có khác là đáng lẽ máu con bà phải chảy thì máu tôi sẽ tưới xuống đất.

Mécxêđét kêu lên một tiếng rồi lao đến Môngtơ Crixtô. Nhưng đột nhiên bà dừng lại rồi nói :

- Étmông anh! Trên đầu chúng ta có Thượng đế, do anh còn sống, do con em được gặp lại anh, em sẽ đem hết tâm hồn dâng lên Thượng

đế. Trong khi chờ đợi phúc lành của Người, em tin vào lời hứa của anh. Anh đã nói rằng con em sẽ sống, nó sẽ sống phải không anh?

- Phải, nó sẽ sống.

Vừa nói câu ấy, Môngtơ Crixtô vừa ngạc nhiên thấy Mécxêđét nhận sự hy sinh của mình chỉ đơn giản có thế. Mécxêđét nhìn bá tước với đôi mắt đẫm lệ. Bà chìa tay ra :

- Étmông anh! Việc làm của anh thật là cao thượng, thương đến một người phụ nữ cầu khẩn mình một cách tuyệt vọng. Ôi thiêng liêng thay! Than ôi, em đã bị già đi vì đau khổ chứ không vì thời gian, cho nên em không thể làm cho Étmông của em nhớ lạiười khóe mắt của Mécxêđét mà xưa kia anh đã từng chiêm ngưỡng - Môngtơ Crixtô tì trán lên hai bàn tay nóng bỏng như thể trán ông không còn khả năng mang nổi trọng lượng những ý nghĩ của ông, - Mécxêđét nói tiếp : Étmông anh! Em chỉ còn một câu muốn nói với anh - Mông tơ Crixtô mỉm cười chua chát - Étmông anh! Anh thấy là trán của em đã tái đi, mắt em đã quầng lại, sắc đẹp em đã phai mờ, anh thấy Mécxêđét không còn giống Mécxêđét xưa kia nữa về những nét bề ngoài, nhưng anh cần thấy là vẫn một trái tim ấy! Vĩnh biệt Étmông! Em không còn điều gì phải cầu trời nữa... Em thấy anh vẫn cao thượng, vẫn vĩ đại như xưa kia. Vĩnh biệt Étmông, vĩnh biệt và cám ơn, vô cùng cám ơn anh.

Nhưng Étmông không trả lời câu nào.

Mécxêđét mở cửa phòng và biến ra ngoài trước khi Môngtơ Crixtô tỉnh cơn ác mộng đau đớn vì chí phục thù đã mất.

Chuông đồng hồ điện Anhvalit điểm một giờ sáng khi tiếng cỗ xe đưa bà Moocxép về nhà trên nền đường. Môngtơ Crixtô ngẩng đầu lên, lẩm bẩm một mình :

- Sao mình lại có thể ngu ngốc như thế. Khi đã xây dựng ý chí phục thù đừng nghĩ đến trái tim mới phải!

CHƯƠNG 90: CUỘC ĐẤU SÚNG

Sau khi Mécxêđét đi khỏi, căn phòng của bá tước Môngtơ Crixtô chìm trong bóng tối. Trong bầu không khí âm thầm lặng lẽ, nguồn suy nghĩ của bá tước dường như ngừng lại sau một cơn mệt mỏi ghê gớm.

- Sao lại thế nhỉ - Môngtơ Crixtô tự nhủ - Cái kế hoạch rất tỉ mỉ mà ta đã tốn bao nhiêu công sức để xây dựng lên, đã đổ vỡ tan tành, không một tiếng vang. Và hình hài của ta vô cùng nhỏ bé ti tiện trong cái hầm kín ở lâu đài Íp nay đã được tạo lập để trở thành vĩ đại hiên ngang. Nhưng ác nghiệt thay ngày mai đây sẽ chỉ còn là cát bụi. Chao ôi, ta đâu có tiếc rẻ sự hủy hoại của thể xác, vì cái chết đối với ta có nghĩa lý gì? Ta chỉ tiếc cái dự kiến to lớn của ta không hoàn thành sau mười bốn năm tuyệt vọng và mười năm hy vọng. Và lạy Chúa, chỉ vì trái tim mà ta tưởng đã giá lạnh, đã chết hẳn, nay lại nóng lên, lại thức tỉnh, làm ta phải nhượng bộ trước tiếng nói của một người đàn bà. Tuy nhiên ta vẫn không tin là người phụ nữ đó với tấm lòng cao thượng, chỉ vì ích kỷ, vì tình thương con mà cố tình đẩy ta vào cõi chết! Khi ta hứa với cô ta là sẽ để cho con cô ta sống, tự ta đã làm ta trở thành lố bịch, còn ghê tởm hơn cái chết. Quả là ngu xuẩn, ngu xuẩn! Lòng độ lượng của ta chỉ là một mục tiêu vô ích trước mũi súng của gã thanh niên. Gã không hề tin rằng cái chết của ta chỉ là một cuộc tự sát, điều đó chỉ làm gã kiêu hãnh và ta không thể thanh minh với mọi người rằng ta đã chết vì tự nguyện, vì ý muốn của ta và của Thượng đế mà trong mười năm trời ta đã tưởng ta thay Người để trừng trị những tên khốn kiếp như Đăngla, Vinlơpho và Moocxép, thì nay chúng lại thoát. Mong sao chúng không cho là vì may mắn mà chúng đã thoát khỏi bị trừng trị.

Tiếng chuông điểm năm giờ. Bỗng nhiên Môngtơ Crixtô nghe thấy một tiếng động nhẹ như tiếng thở dài. Bá tước liền đứng dậy rón rén ra ghé mắt nhìn qua khe cửa sang phòng khách, ông thấy Hayđê nằm ngủ gục t một chiếc ghế bành ngay trước cửa buồng bá tước để khi ra bá tước có thể trông thấy cô. Có lẽ vì đợi quá lâu và sức còn trẻ nên cô đã bị giấc ngủ lôi cuốn. Bá tước mở cửa ra mà cô vẫn còn ngủ say sưa. Bá tước nhìn Hayđê bằng ánh mắt vô cùng hiền từ và tự nhủ với giọng luyến tiếc :

- Mécxêđét đã nhớ là có một đứa con trai, còn ta, ta lại quên là ta cũng có một đứa con gái - Rồi bá tước lắc đầu - Hayđê đáng thương biết bao! Em muốn gặp ta, muốn nói chuyện với ta, em đã sợ hoặc đã đoán ra điều gì... Ôi, ta không thể đi mà không nói với em một câu từ biệt, ta không thể chết mà không giao phó em cho ai.

Bá tước nhẹ nhàng bước về phía bàn giấy. Ông lấy giấy bút ra và viết :

"Tôi để lại cho Mắcximiliêng Moren, đại úy kỵ binh, con ông Pie Moren, chủ hãng tàu ở Mácxây một số tiền là hai mươi triệu frăng, trong đó sẽ một phần được chia cho em gái là Juyli và em rể là Emmanuen. Số tiền này tôi chôn giấu ở đảo Môngtơ Crixtô. Bectuyxiô biết chỗ giấu.

Ý nguyện của tôi là nếu Mắcximiliêng chưa yêu ai thì ông ta sẽ kết hôn với Hayđê, con gái Ali, quốc vương Janina mà tôi coi như con gái nuôi của tôi và tôi để cho Hayđê thừa hưởng tất cả đất đai, nhà cửa, tiền lợi tức trong nước và ngoài nước trị giá khoảng sáu mươi triệu frăng".

Bá tước vừa viết đến đây thì phía sau lưng bỗng có tiếng rú lên làm bá tước rơi cả cây bút đang cầm.

- Hayđê! Em đã đọc rồi à? - Bá tước hỏi.

Cô thiếu nữ, tỉnh giấc do trời sáng, đã rón rén lại sau lưng bá tước và đọc được

- Ôi, chao ôi! Thưa Đức ông, sao Đức ông lại làm di chúc cho em? Đức ông muốn bỏ em ra đi sao?

- Ta sắp vắng bởi chuyến du hành xa - Bá tước nói bằng giọng buồn rầu và dịu dàng - Và chỉ là đề phòng nếu xảy ra tai nạn thôi!

- Đức ông nghĩ đến cái chết phải không? Nếu Đức ông chết, xin Đức ông để gia tài lại cho người khác... Vì nếu Đức ông chết em cũng chẳng còn cần gì nữa đâu!

Và giật lấy tờ giấy, cô xé nó ra làm bốn mảnh và vứt ra giữa phòng. Vì quá xúc động, cô ngã xuống và ngất đi. Môngtơ Crixtô cúi xuống bế cô lên, thấy khuôn mặt có nước da đẹp bị tái đi, cặp mắt kiều diễm nhắm lại, cái thân hình tuyệt diệu bất động như phó thác. Một ý nghĩ lần đầu tiên đến với bá tước là có lẽ Hayđê yêu mình khác con gái yêu cha. Bá tước tự nhủ thầm, lòng tê tái : "Than ôi, ta còn có thể có hạnh phúc sao?".

Rồi bá tước bế Hayđê vào phòng trao cho những người hầu gái sau đó quay lại phòng giấy chép lại tờ di chúc đã bị Hayđê xé. Vừa viết xong thì có tiếng xe ngựa dưới sân. Bá tước ngó nhìn qua cửa sổ thấy Moren và Emmanuen xuống xe, ông lẩm bẩm : "Được! Thế là đã đến giờ rồi!"

Bá tước đóng dấu vào tờ di chúc. Vừa đóng xong thì Mắcximiliêng khoác tay Emmanuen bước vào. Bá tước bắt tay hai người rồi nói :

- Tôi sung sướng được hai bạn quý mến giúp cho, và ngày hôm nay là ngày đẹp nhất của tôi. Chúng ta chuẩn bị để đi chứ!

Nói xong bá tước gọi Ali đến, đưa cho hắn tờ di chúc bảo mang đến nhà ông quản khế rồi quay lại bảo Moren :

- Đây là tờ di chúc của tôi, sau khi tôi chết, ông có nhiệm vụ thi hành.

- Sao? - Moren kêu lên - Ngài mà chết à?

- Ta phải đề phòng tất cả, bạn ạ! Tối qua ông làm gì sau khi từ giã tôi?

- Tôi đi tìm Bôsăng và Satô Rơnô để định thay đổi vũ khí, dùng gươm chứ không dùng súng, vì súng may rủi lắm.

- Thế ông có thành công không? - Bá tước vội hỏi với một niềm hy vọng dạt dào.

- Không, bởi vì người ta biết tài đấu gươm của ngài.

- Thôi, thế là có người lại phản tôi rồi!

- Chính là các thầy dạy kiếm đã bị ngài đánh bại đấy!

- Moren, ông có thấy tôi bắn súng bao giờ chưa?

- Chưa ạ!

- Vậy thì mời ông xem, ta còn thì giờ.

Môngtơ Crixtô cầm lên những khẩu súng hôm qua rồi dán một quân bài át nhép vào một tấm ván, bằng bốn phát súng ông ngắt gọn bốn

nhánh của hoa nhép. Cứ mỗi phát Moren lại tái người đi. Khi bá tước bắn xong, anh ra cầm lá bài lên rồi nói :

- Ông bắn khiếp quá, thưa bá tước. Nhân danh Chúa, tôi xin ông đừng giết Anbe, cậu ta có một người mẹ.

- Ông nói đúng, còn tôi thì không có mẹ.

Câu nói đó được thốt ra bằng một giọng làm Moren phải rùng mình.

- Thưa bá tước - Moren nói - ngài là người bị thách nên có quyền bắn trước. Chỉ cách nhau có hai mươi bước thôi, ngài lại bắn giỏi như thế, tôi xin kêu gọi lòng thương người, lòng độ lượng của ngài mà gượng nhẹ cho Anbe. Chẳng hạn chỉ làm hắn bị thương hoặc bẻ gãy một tay hắn thôi.

- Ông Moren, ông hãy nghe tôi nói điều này: Tôi chẳng cần được động viên cũng sẽ khoan nhượng cho Moocxép. Ông sẽ thấy tôi khoan nhượng cho hắn tới mức mà hắn sẽ được ung dung trở về với hai người bạn!

- Thế còn ngài?

- Người ta sẽ khiêng tôi về.

- Ngài nói gì thế? - Moren sửng sốt hỏi.

- Như tôi đã nói trước với ông, ông Moren thân mến ạ! Moocxép sẽ bắn chết tôi.

Moren nhìn bá tước không hiểu thế nào cả nên vội hỏi thêm :

- Từ hôm qua đến giờ, điều gì đã xảy ra với ngài vậy?

- Như Bruytuyt nói trước hôm ra trận Philip : Tôi thấy một con ma, nó nói với tôi rằng tôi sống thế là đủ rồi.

Moren và Emmanuentước rút đồng hồ ra rồi nói:

- Ta đi thôi, gần đến giờ rồi. Tám giờ đã phải có mặt, mà bây giờ là bảy giờ năm phút.

Một cỗ xe đã sẵn sàng. Môngtơ Crixtô cùng hai chàng thanh niên lên xe. Đúng tám giờ xe đến chỗ hẹn. Môngtơ Crixtô xuống xe, kéo Moren ra một chỗ vắng, hỏi :

- Mắcximiliêng, trái tim ông còn được tự do không?

- Tôi đã yêu một cô gái rồi - Moren đáp và ngạc nhiên.

- Ông có yêu cô ấy lắm không?

- Hơn cả tính mạng tôi!

Bá tước nghĩ thầm : "Thế là ta lại bị thất vọng lần nữa rồi! Thật thương hại cho Hayđê!"

Vừa lúc đó, hai nhân chứng của Anbe và Satô Rơnô cũng tới nơi. Moren chạy lại hỏi :

- Tử tước Moocxép đã tới chưa?

- Sáng nay cậu ta bảo chúng tôi cứ đi trước - Sâm Rong đáp - Kìa, hình như cỗ xe đã đến!

Quả nhiên một cỗ xe đang phóng nước đại tới. Sau khi xe đỗ, Luyxiêng và Frăng trên xe bước xuống chạy đến bắt tay hai thanh niên kia. Frăng hỏi :

- Sáng nay Anbe báo cho chúng tôi biết tám giờ có mặt ở bãi đấu. Bây giờ đã quá mười phút rồi mà chưa thấy cậu ta đâ

- Kia rồi, cậu ta đang cưỡi ngựa đến. - Bôsăng chỉ - Sao cậu ta lại ăn mặc trịnh trọng thế kia : áo lễ đen, gilê trắng, đeo cavát?

Anbe tới gần, kìm ngựa lại, nhảy xuống đất, mặt tái nhợt, cặp mắt đỏ hoe và sưng húp, hình như cả đêm qua không ngủ, vẻ người thẫn thờ khác thường. Anh nói :

- Thưa các bạn, tôi không ngờ đã được các bạn chiếu cố và rất lấy làm cảm tạ tấm lòng quý hóa của các bạn. Yêu cầu anh Moren báo cho ngài bá tước Môngtơ Crixtô là tử tước Đơ Moocxép đã tới hầu ngài.

Moren đi làm nhiệm vụ và Bôsăng mở hộp lấy mấy khẩu súng ra. Bá tước Môngtơ Crixtô điềm tĩnh cùng hai nhân chứng tới gần Anbe đang đứng bên cạnh bốn người bạn, Anbe run run :

- Các bạn thân mến, tôi đề nghị các bạn hãy nghe rõ những câu mà tôi sắp nói với bá tước Mông tơ Crixtô, để sau này có dịp các bạn sẽ nói lại với những người khác, mặc dù tuyên bố của tôi sẽ làm bạn phải kinh ngạc - Rồi quay lại phía bá tước, Anbe nói tiếp - Thưa ngài, tôi đã lăng mạ ngài vì ngài đã vạch trần những hành động tội lỗi của bá tước Moocxép tại vương quốc Janina, và tôi đã cho là ngài không có quyền hành động như vậy. Nhưng hôm nay, thưa ngài, tôi được biết rằng ngài có quyền trừng trị bá tước Moocxép, không phải vì ông ta phản bội quốc vương Ali, mà vì sự phản bội của người dân chài Fécnăng đối với ngài và đã gây cho ngài biết bao đau khổ. Vì lẽ đó, tôi xin lớn tiếng tuyên bố là ngài có quyền trả thù, và tôi, con trai ông ta, tôi phải cám ơn việc làm của ngài.

Những lời nói của Anbe dường như một tiếng sét giáng xuống đầu mọi người có mặt làm mọi người sững sờ đứng lặng đi bá tước Môngtơ Crixtô ngước mắt lên trời có vẻ muốn thầm kín tạ ơn và nghĩ đến tấm lòng cao cả của Mécxêđét đã không để cho mình phải hy sinh vô ích, và đã thuyết phục được người con trai dũng cảm và cương trực kia.

Anbe nói tiếp :

- Bây giờ nếu ngài thấy những lời xin lỗi của tôi đã được đầy đủ thấy tôi đã nhận rõ những sai lầm của tôi, xin ngài hãy đưa tay cho tôi bắt. Còn hành động của tôi chỉ có mình tôi biết. Vì có một vị Thiên thần đã được Thượng đế phái xuống để cứu sống tôi và làm cho chúng ta trở thành hai người bạn, hoặc ít nhất cũng có thể thông cảm với nhau.

Môngtơ Crixtô hai mắt nhòa lệ, ông thở gấp, giơ tay ra và Anbe liền nắm lấy siết chặt một cách kính cẩn. Xong, Anbe lại nói tiếp.

- Thưa các bạn, ngài Môngtơ Crixtô đã tha lỗi cho tôi. Tôi đã hành động vội vã và hấp tấp đối với ngài nên tôi đã phạm sai lầm. Bây giờ sai lầm của tôi đã được sửa chữa. Tôi mong rằng mọi người sẽ không cho tôi là hèn nhát vì tôi đã làm theo lời chỉ bảo của lương tâm. Còn nếu như người ta vẫn hiểu lầm tôi, tôi sẽ cố gắng uốn nắn lại dư luận.

Bôsăng thì thầm với Satô Rơnô :

- Chẳng hiểu đêm qua đã xảy ra vấn đề gì? Hình như chúng ta đang đóng một vai trò không lấy gì làm vui vẻ.

- Đúng thế! - Satô Rơnô đồng tình - Điều mà Anbe vừa làm có thể là hèn mạt mà cũng có thể là cao cả.

Đơ Bray nói với

- Thế này là thế nào? Bá tước Môngtơ Crixtô, làm mất danh dự ngài Moocxép mà con trai ngài Moocxép lại cho thế là đúng! Nếu như là xảy ra mười vụ Janina trong gia đình tôi, tôi quyết đấu mười lần.

Môngtơ Crixtô, trán cúi xuống, hai tay bất động, ông đang bị đè nặng dưới trọng lượng của hai mươi bốn năm đầy kỷ niệm. Bá tước không nghĩ đến Anbe, không nghĩ đến Bôsăng, đến Satô Rơnô, không nghĩ đến người nào hiện có mặt ở đấy. Ông chỉ nghĩ đến người phụ nữ can đảm đã đến nhà ông xin tha tính mạng cho con bà, ông đã nộp tính mạng ông cho bà, lại được bà cứu tính mạng cho ông bằng cách tâm sự với con toàn bộ bí mật của đời bà. Việc đó có thể thủ tiêu vĩnh viễn lòng hiếu thảo của Anbe đối với bá tước Moocxép.

Bá tước tự nhủ thầm : "Vẫn là nhờ có Thượng đế! Chỉ có ngày hôm nay ta mới thấy chắc chắn ta là phái viên của Thượng đế!"

CHƯƠNG 91: MẸ VÀ CON

Anbe từ biệt các bạn, nhẩy lên ngựa phóng nước đại trở về Pari và một lát sau về đến nhà phố Henđơ. Lúc xuống ngựa, anh thấy hình như đằng sau tấm cửa phòng ngủ của bá tước Moocxép thấp thoáng bộ mặt tái xanh của cha anh. Anh vội ngoảnh mặt đi, thở dài rồi bước vào nhà.

Anh đưa mắt nhìn những đồ đạc quý giá đã từng chứng kiến những ngày thơ ấu yên vui của mình và những bức tranh treo trên tường hình như đang mỉm cười với anh. Anh hạ bức chân dung của mẹ anh xuống, cuốn lại bỏ vào hòm. Sau đó anh xếp những khẩu súng, đồ tư trang, dụng cụ, quần áo, tiền bạc, bỏ vào ngăn kéo khóa lại, viết thành một bản kiểm kê đặt trên bàn.

Giữa lúc đó, một người hầu của cha anh vào hỏi tin tức về cuộc đấu súng, anh bảo người đó báo cho cha anh biết là anh đã xin lỗi bá tước Môngtơ Crixtô. Một lát sau anh nghe có tiếng xe ngựa lăn trên sân, anh ra mở cửa sổ nhìn xuống thấy ông Moocxép bước lên xe ra đi.

Sắp xếp xong mọi việc, Anbe sang phòng mẹ, vừa tới cửa buồng, anh sửng sốt dừng lại. Cũng như anh, mẹ anh cũng đang thu dọn quần áo tư trang, tiền bạc bỏ vào tủ khóa lại. Anh đã hiểu công việc làm của mẹ, anh vội thốt lên : "Mẹ!" rồi chạy vào ôm lấy cổ mẹ, giọng nấc lên :

- Mẹ! Mẹ không thể làm như con được! Con đã quyết tâm làm lại cuộc đời, trong gian khổ, trong thiếu thốn, tự kiếm lấy miếng ăn hàng ngày, vì con còn trẻ, có sức lực, và từ ngày hôm qua con đã hiểu

thế nào là ý chí. Có những người đã vô cùng đau khổ nhưng họ vẫn chịu đựng, vẫn kiên gan để xây dựng nên sự nghiệp vẻ vang mà Thượng đế đã dành cho họ với niềm hy vọng lớn lao. Con đã nhìn thấy những con người đó ngoi lên khỏi vực thẳm với đầy đủ sức mạnh và dìm xuống đó những kẻ thù đã làm hại họ. Bắt đầu từ giờ phút này, con đoạn tuyệt với quá khứ và con cũng không muốn mang cái tên họ nhơ bẩn này nữa!

- Anbe yêu quý của mẹ, con đã hành động theo tiếng nói của lương tâm con, mẹ chỉ yêu cầu con đừng nản chí. Với tuổi đời của con, cuộc sống còn tốt đẹp, còn nhiều hứa hẹn, và một ngày kia con sẽ trở về trong một tương lai huy hoàng sáng lạn. Con mới hai mươi tuổi đầu, tâm hồn con còn trong trắng, con cần phải có một tên họ trong trắng như thế, con hãy lấy họ của ông ngoại con : Herêra. Mẹ hiểu con, mặc dù con theo đuổi nghề nghiệp gì, chẳng bao lâu nữa con sẽ làm cho tên họ đó sáng chói. Vậy là con sẽ lại xuất hiện với đời sáng lạn hơn những ngày đau khổ đã qua. Nếu không được như vậy, ít ra cũng để cho mẹ có chút hy vọng ấy vì mẹ chỉ còn có ý nghĩ đó thôi, mẹ chẳng còn tương lai gì, chỉ còn con đường tới nấm mồ đã bắt đầu từ ngưỡng cửa nhà này.

- Thưa mẹ, con sẽ làm theo lời mẹ. Vâng, con sẽ chia sẻ niềm hy vọng với mẹ. Cơn giận dữ của Thượng đế sẽ không theo đuổi chúng ta nữa vì mẹ trong sáng như thế, con vô tội thế này. Nếu lòng mẹ con ta đã quyết, chúng ta phải hành động nhanh lên. Ông Moocxép đã đi ra khỏi nhà gần được nửa giờ rồi, nên lợi dụng cơ hội này để tránh phải giải thích phiền phức.

Nói xong Anbe chạy ra phố thuê một cỗ xe ngựa, vừa về đến cổng gặp một người chạy lại đưa cho anh một phong bì thư, Anbe nhận ra người quản gia của Môngtơ Crixtô là Bectuyxiô.

Anbe cầm lấy, xé phong bì lấy thư ra đọc. Sau khi đọc xong anh ngẩng đầu lên tìm người đưa thư, Bectuyxiô dã biến mất. Anh bùi ngùi xúc động, rưng rưng nước mắt, chạy vào đưa cho mẹ xem.

Mécxêđét đọc:

"Ông Anbe! Tôi hiểu ý định của ông, tôi cũng muốn trình bày ý định của tôi. Ông đã được tự do, ông rời bỏ ngôi nhà Moocxép và ông cũng đưa bà mẹ đi theo, bà cũng được tự dư ông, nhưng ông hãy suy nghĩ lại. Ông nợ ơn bà mẹ ông nhiều lắm mà không thể nào trả được. Ông hãy dành cho ông sự phấn đấu, ông hãy đòi về phần ông nỗi thống khổ, nhưng xin ông hãy tránh cho mẹ ông những bước gian truân của buổi ban đầu ấy, vì mẹ ông không đáng chịu khổ và Thượng đế không muốn người vô tội phải trả nợ thay cho kẻ có tội.

Tôi biết là hai mẹ con ông sẽ rời bỏ ngôi nhà ở phố Henđơ mà chẳng mang theo một thứ gì. Tại sao tôi biết? Xin đừng tìm hiểu. Tôi biết, có thế thôi.

Xin ông Anbe hãy nghe tôi. Hai mươi bốn năm về trước, tôi trở về nước vui vẻ và hãnh diện. Tôi có một người yêu, một cô gái xinh đẹp, trong trắng mà tôi rất yêu, ông Anbe ạ! Tôi mang về cho người vợ chưa cưới của tôi một trăm năm mươi đồng Lu-i mà tôi khó nhọc mới nhặt nhạnh được. Số tiền đó là dành cho nàng vì biển cả xảo quyệt lắm! Tôi đã chôn số tiền đó trong cái vườn nho của căn nhà của tôi ở, phố Mêlăng tỉnh Mácxây. Bà mẹ ông biết rõ căn nhà thân yêu ấy.

Vừa qua, đi đến Pari, tôi có tạt vào Mácxây. Tôi có đến thăm ngôi nhà đầy những kỉ niệm đau thương ấy, tôi đã đào cái hòm sắt lên, món tiền vẫn còn nguyên vẹn. Nó ở góc vườn dưới bóng một cây vả mà cha tôi đã trồng.

Ông Anbe ạ! Số tiền đó trước kia là dùng để bảo đảm đời sống yên lặng cho người phụ nữ mà tôi yêu, và ngày nay, vì một sự ngẫu nhiên kỳ lạ và đau đớn, nó lại tìm thấy cùng một tác dụng như xưa kia.

Ôi ông Anbe! Xin ông hãy thông cảm với suy nghĩ của tôi, tôi có thể biếu bà mẹ đáng thương của ông bạc triệu mà nay lại chỉ dám san sẻ một mẩu bánh mì đen bỏ quên trong góc nhà tôi như ngày mà tôi phải xa lìa người mà tôi yêu! Ông là một người rộng lượng, nhưng có thể bị sự kiêu hãnh và giữ ý che mắt. Nếu ông từ chối một người, người đó sẽ cho ông là hẹp hòi vì đã từ chối cuộc sống cho mẹ ông mặc dù cha người đó đã bị cha ông làm cho phải chết đau đớn trong đau khổ và tuyệt vọng".

Đọc xong, Mécxêđét ngước mắt lên trời, lòng thổn thức và xúc động, khẽ nói :

- Ta nhận! Ông ấy có quyền tặng ta một số vốn để ta đem vào nhà tu kín!

Rồi ôm bức thư vào ngực, Mécxêđét nắm tay con trai đi nhanh xuống cầu thang.

CHƯƠNG 92: TỰ SÁT

Môngtơ Crixtô cùng với Mắcximiliêng và Emmanuen lên xe trở về Pari. Dọc đường hai anh thanh niên tỏ vẻ hân hoan về sự kết thúc tốt đẹp của câu chuyện và ca tụng hành động đẹp đẽ của Anbe.

Đi được một quãng bá tước thấy Bectuyxiô đứng ở dọc đường. Bá tước cho xe dừng lại, thò đầu ra ngoài cửa xe ghé vào tai lão quản gia nói nhỏ mấy câu, lão liền biến ngay.

Đến quảng trường Hoàng cung, bá tước từ biệt hai người bạn trẻ và không quên gửi lời hỏi thăm Juyli. Khi cỗ xe dừng ở phía trước tòa nhà ở đại lộ Săng Êlidê thì đã thấy Bectuyxiô đứng chờ ở cửa, lão báo cho chủ biết Anbe cùng bà mẹ đang chuẩn bị rời bỏ ngôi nhà của Moocxép. Bá tước liền vào văn phòng viết một bức thư trao cho người quản gia rồi sai người đi báo cho Hayđê biết. Cô gái Hy Lạp chạy ngay đến, vẻ mặt vui mừng rạng rỡ, dường như đang chờ đợi người yêu trở về bình yên vô sự. Bá tước cũng cảm thấy lòng rung động khác thường, nhìn đôi mắt long lanh và tuyệt đẹp của Hayđê, ông tưởng chừng trên trần gian này lại có thêm một nàng Mécxêđét nữa, và mình còn khả năng được hưởng hạnh phúc.

Lúc mà cái nhìn rực lửa hạnh phúc của bá tước đang đắm đuối trong cặp mắt nhung ướt của Hayđê thì có người vào báo : "Ngài Đơ Moocxép!". Mặt bá tước sáng hẳn lên hỏi:

- Moocxép nào? Tử tước hay bá tước?

- Thưa bá tước ạ!

- Trời ơi! - Hayđê kêu lên - Chưa hết nợ với tên khốn kiếp ấy ư?

- Ta chưa biết thế nào cả! - Môngtơ Crixtô nói và nắm lấy tay Hayđê - Con yêu quý của ta, chẳng có gì đáng ngại đâu!

- Nhưng tên đó là... một thằng xảo quyệt!

- Hắn không làm gì ta được đâu, Hayđê! Nhưng nếu hắn với con có vấn đề gì mới đáng ngại.

điều đó mà em đau khổ. Đức ông chẳng bao giờ biết đến?

Môngtơ Crixtô mỉm cười và giơ tay lên đầu cô gái :

- Ta xin thề với vong linh cha em, nếu có điều gì bất hạnh xảy ra thì hắn phải hứng chịu chứ không phải ta.

- Em tin lời Đức ông như Thượng đế nói với em vậy!

Hayđê vừa nói vừa giơ trán ra cho Môngtơ Crixtô, bá tước đặt lên đấy một cái hôn làm cho cả hai trái tim cùng đập rạo rực.

Bá tước tự nhủ thầm : "Ôi, lạy Chúa! Người còn cho phép tôi yêu nữa sao?". Sau khi đã đưa cô gái Hy Lạp ra khỏi phòng, bá tước bảo người hầu cho Moocxép vào. Đến đây ta tạm hoãn để nói về Moocxép.

Trong khi Mécxêđét thu xếp tư trang để cho vào tủ và ngăn kéo thì Moocxép lẻn đến nhìn qua khe cửa và hắn biết rõ sự tình. Hắn lại quay trở về phòng, ra đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân. Hắn đứng đấy mười phút, im lặng như tờ, hắn nghe rõ tiếng đập của trái tim hắn. Hắn chờ đợi.

Chính lúc đó Anbe ở bãi đấu súng trở về, nhìn thấy cha nấp sau rèm cửa, anh quay mặt đi. Cặp mắt bá tước Đơ Moocxép như giãn ra. Hắn biết cuộc quyết đấu giữa Anbe và Môngtơ Crixtô là một mất một còn.

Bây giờ Anbe trở về tức là Môngtơ Crixtô đã bị giết. Nhưng hắn chờ mãi không thấy con trai đến báo tin về cuộc chiến thắng ấy. Tại sao người con trước khi đi bảo vệ danh dự cho người cha, lại không đến thăm cha? Điều đó hắn có thể hiểu. Còn bây giờ danh dự người cha đã được trả thù, tại sao con trai hắn lại không lao vào vòng tay hắn?

Vì thế hắn cho người hầu đi hỏi và Anbe đã trả lời rõ ràng.

Mười phút sau người ta thấy thiếu tướng Đơ Moocxép bước xuống bậc thềm. ông ta mặc lễ phục đen, cổ cồn nhà binh, quần đen, găng tay đen. Cỗ xe ngựa chạy tới đỗ trước mặt. Người đánh xe cúi xuống đợi lệnh chủ.

- Đến Săng Êlidê! - Thiếu tướng truyền - Nhà bá tước Môngtơ Crixtô, nhanh lên!

Cỗ xe ngựa chòm lên và chỉ dăm phút sau đã đến trước cửa nhà Môngtơ Crixtô. Moocxép tự mở lấy cửa xe, nhảy xuống đường nhẹ nhàng như một thanh niên. Hắn kéo chuông cửa.

Moocxép đi đi lại lại dọc phòng khách, đến lần thứ ba thì gặp Môngtơ Crixtô đứng ở ngưỡng cửa. Chủ nhân bình tĩnh lên tiếng trước :

- À, chào ngài Moocxép! Thế mà tôi đã tưởng tôi nghe lầm.

- Phải, tôi đây! - Moocxép mím chặt môi nên nói hơi khó nghe.

- Vậy tôi chỉ còn muốn biết nguyên nhân vì sao tôi được hân hạnh tiếp ngài đến thăm sớm như vậy?

- Sáng nay ngài đã có một cuộc quyết đấu với con trai tôi phải không?

- Ngài cũng biết việc đó? - Môngtơ Crixtô hỏi.

- Tôi còn biết những lý do chính đáng mà con trai tôi cần phải quyết đấu với ngài và quyết giết ngà

- Vâng, lý do đó của con ngài đúng lắm. Nhưng ngài thấy là mặc dù vậy, con trai ngài đã không giết tôi mà cũng không quyết đấu nữa.

- Tuy nhiên con tôi đã coi ngài là thủ phạm gây ra việc làm mất danh dự cho cha nó và hiện nay gây ra sự đổ nát ghê gớm cho gia đình tôi.

- Đúng như vậy, thưa ngài! - Môngtơ Crixtô nói với vẻ bình tĩnh lạ kỳ - Thủ phạm phụ chứ không phải thủ phạm chính.

- Có lẽ ngài đã phải xin lỗi con tôi hoặc đã thanh minh với nó?

- Tôi không thanh minh một lời nào mà chính con trai ngài đã xin lỗi tôi.

- Thế ngài quy vào đâu cái thái độ đó?

- Vào lòng tin, vào vấn đề là trong tất cả những việc đó còn có một người tội nặng hơn tôi.

- Ai vậy?

- Cha nó!

- Cứ cho là thế! - Moocxép tái mặt - Nhưng ngài nên nhớ là kẻ có tội không muốn nhận tội đâu!

- Tôi biết... Do đó tôi chờ điều đang xảy ra đây.

- Ngài chờ cho đến khi con tôi trở thành một tên hèn nhát! - Moocxép kêu lên.

- Anbe Đơ Moocxép không phải là một tên hèn nhát.

- Một người cầm gươm ở tay đứng trước một kẻ thù mà không dám quyết đấu là một thằng hèn! Sao nó không ở đây để tôi bảo cho nó biết.

- Thưa ngài - Môngtơ Crixtô lạnh lùng - tôi nghĩ rằng ngài đến đây không phải để kể lể cho tôi nghe việc vặt trong gia đình. Ngài cứ tìm đến Anbe mà hỏi, có lẽ cậu ta biết đường trả lời.

- Ồ, không, không! - Moocxép cười nửa miệng đáp - Ngài nói đúng đấy. Tôi đến đây không phải vì thế, tôi đến để nói với ngài rằng tôi cũng coi ngài như kẻ thù của tôi. Tôi đến để nói cho ngài biết rằng tôi căm thù ngài! Cứ như tôi quen biết ngài rồi, luôn luôn thù ghét ngài! Và cuối cùng, nếu như bọn thanh niên ở thời đại này không dám quyết đấu với ngài thì chúng ta quyết đấu với nhau... Ngài có đồng ý thế không?

- Hoàn toàn đồng ý. Do đó khi tôi nói rằng tôi đã biết trước điều gì xảy ra đến cho tôi, đó là cuộc đến thăm của ngài mà tôi muốn nói tới.

- Càng hay! Ngài đã chuẩn bị xong chưa?

- Thưa ngài, tôi luôn luôn sẵn sàng.

- Ngài biết rằng chúng ta sẽ đấu cho đến lúc một mất một còn chứ? - Moocxép hỏi, giọng rít lên.

- Cho đến lúc một trong hai ta phải chết - Môngtơ Crixtô gật đầu.

- Vậy ta đi thôi, chúng ta không cần người làm chứng.

- Đúng! Không cần thiết, chúng ta đã biết nh đi rồi!

- Trái lại - Moocxép phản bác - Chúng ta đã biết nhau đâu?

- Thử xem nào! - Giọng Môngtơ Crixtô lạnh như băng - Ngài chẳng là tên lính Fécnăng đã đào ngũ trước hôm mở màn chiến dịch Oateclô? Ngài chẳng là tên thiếu uý Fécnăng đã làm tình báo cho quân đội Pháp chống lại Tây Ban Nha? Ngài chẳng phải là đại uý Fécnăng đã phản bội, bán rẻ và ám sát ân nhân của mình là Quốc vương Ali? Và những tên Fécnăng đó phải chăng hợp nhất lại thành thiếu tướng bá tước Đơ Moocxép, nghị viên của nước Pháp?

- A, quân khốn kiếp! - Moocxép kêu lên như chạm phải cục sắt nung đỏ - Mi dám động tới những tủi nhục của ta vào lúc có thể là mi sẽ giết ta! Không, ta không nói là mi không biết ta! Đồ quỷ sứ, mi đi đã sâu vào quá khứ dưới ánh lửa của một bó đuốc nào đó ta không rõ, mi đã đọc được từng trang sử của đời ta! Nhưng như thế có lẽ điều sỉ nhục của ta còn vinh dự hơn mi trong cái bề ngoài hào nhoáng. Không, không, mi biết ta, ta biết thế, nhưng còn mi thì ta chưa biết. Mi, một tên giang hồ đầy vàng bạc và châu báu! Ở Pari mi lấy tên Bá tước Môngtơ Crixtô, ở Ý mi là thủy thủ Ximbát, ở Mantơ là gì nhỉ? Ta quên rồi, nhưng ta yêu cầu tên thật của mi. Ta muốn biết tên họ chính cống của mi giữa hàng trăm thứ tên giả của mi để ta có thể đọc nó lên trong bãi đấu lúc ta xuyên thủng tim mi.

Bá tước Môngtơ Crixtô tái mặt đi một cách ghê gớm. Đôi mắt long lên như muốn nẩy lửa, bá tước nhay vào phòng rửa mặt, trút bỏ bộ quần áo đang mặc ra, thay vào bộ quần áo thủy thủ, đầu đội mũ vải, xõa mớ tóc dài đen nhánh ra, rồi lại bước ra ngoài, kinh khủng, hằn học, khoanh hai tay trước ngực đi đến trước mặt Moocxép. Moocxép thấy địch thủ của mình biến mất, chưa hiểu sao, đang chờ đợi. Khi nhìn thấy người đó bước ra, răng hắn va vào nhau lập cập, hai chân

nhũn ra, lùi lại một bước và phải tựa vào một cái bànMôngtơ Crixtô nói :

- Fécnăng! Trong một trăm cái tên của ta, ta chỉ cần nói cho mi biết một tên thôi cũng đủ giáng cho mi một đòn sấm sét. Nhưng cái tên đó mi cũng đoán ra được rồi phải không? Hoặc mi cũng nhớ ra được chứ? Vì rằng, mặc dù ta đã phải trải qua biết bao tủi nhục đau đớn, hôm nay ta lại hiện ra trước mặt mi với một bộ mặt trẻ lại vì vui sướng, thù đã được trả, một bộ mặt mà nhiều khi mi đã nằm mơ thấy sau khi cướp mất Mécxêđét, người vợ chưa cưới của ta!

Moocxép đầu ngửa ra phía sau, hai tay giơ lên trời, cặp mắt trố ra nhìn cái cảnh tượng hãi hùng trước mắt, rồi lần theo bức tường hắn lùi dần ra ngoài cửa, vừa đi vừa thét lên một tiếng kêu rên não nùng tuyệt vọng :

- Étmông Đăngtét!

Như một người mất hồn, hắn loạng choạng đi ra khỏi nhà, bước lên xe bảo người hầu đưa hắn về nhà. Tới trước cửa nhà, hắn thấy cánh cổng mở toang, một cỗ xe ngựa thuê đang đỗ ở sân. Hắn hoảng hốt nhìn cỗ xe rồi đi thẳng về phòng riêng.

Có hai người đang xuống cầu thang, hắn vội nấp vào một cái buồng nhỏ. Đó là Mécxêđét, bà đang vịn vào vai con trai đi xuống, hai người sắp rời khỏi tòa nhà. Hắn nghe thấy tiếng con trai nói :

- Hãy can đảm lên mẹ ạ! Đi đi thôi, nhà này không phải của chúng ta nữa!

Những tiếng bước chân xa dần. Moocxép cố kìm một tiếng đau đớn của một người cha, một người chồng cùng một lúc bị vợ và con trai bỏ rơi.

át sau có tiếng đóng cửa xe, tiếng người đánh xe quất ngựa rồi tiếng bánh xe lăn trên đường sỏi. Hắn vội lao ra cửa sổ của phòng ngủ để hòng nhìn lại một lần nữa tất cả những gì mà hắn yêu quý nhất đời. Nhưng cỗ xe cứ lao đi, Mécxêđét và Anbe không thèm quay lại nhìn lần cuối cùng căn nhà hoang vắng. Moocxép nhìn theo bóng chiếc xe mờ dần, mong mỏi ở đó có cái nhìn tha thứ cho người chồng, người cha đầy bất hạnh. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra nữa.

Và khi cỗ xe vừa ra khỏi cổng vườn, một phát súng nổ vang làm rung động phòng ngủ. Tấm kính cửa bị tiếng nổ làm vỡ tan. Một làn khói đen lọt qua lỗ hổng do tiếng nổ gây ra, tan biến vào khoảng không.

CHƯƠNG 93: VALĂNGTIN

Sau khi từ biệt Môngtơ Crixtô, Moren đến nhà Vinlơpho theo đúng giờ Valăngtin đã hẹn anh. Thiếu nữ đưa anh vào phòng ông già bại liệt. Trong gia đình Vinlơpho ai cũng biết tin về cuộc đấu súng giữa Anbe và Môngtơ Crixtô, và Valăngtin đã đoán trước thế nào Moren cũng là nhân chứng của bá tước, nên nôn nóng muốn biết kết quả ra sao. Anh thanh niên, kể lại cho hai ông cháu nghe mọi chi tiết của cuộc gặp gỡ, và thấy người yêu tỏ vẻ vui mừng về sự kết thúc của câu chuyện đáng sợ đó.

- Bây giờ - Valăngtinãy bàn đến chuyện riêng của chúng ta. Anh Mắc, em đã nói với anh là ông em muốn rời khỏi ngôi nhà này vì lý do sức khỏe của em.

- Đúng thế! Từ nửa tháng nay anh thấy em sút đi rất nhiều, em làm sao thế, thấy trong người thế nào?

- Em thấy toàn thân mệt mỏi làm sao ấy, ăn không thấy ngon, ngủ không đẫy giấc!

Ông già Noachiê có vẻ chăm chú nghe. Valăngtin nói tiếp :

- Mỗi sáng em uống một thìa trong chai thuốc dành cho ông em và cứ tăng dần. Bây giờ đã uống tới bốn thìa. Nhưng phải nói là thứ thuốc đó đắng lắm, thành thử em uống cái gì bây giờ cũng thấy đắng. Mới rồi, trước khi xuống đây, em uống một cốc nước đường thấy đắng quá, em phải bỏ lại một nửa.

Ông già tái mặt và ra hiệu muốn nói. Valăngtin hiểu ý liền đứng dậy đi lấy tờ giấy có ghi những chữ cái. Nhưng bỗng nhiên mặt cô đỏ gay,

bước đi loạng choạng phải vịn vào cánh cửa như người bị say nắng. Moren hoảng sợ vội chạy lại đỡ tay cô thiếu nữ.

- Em hết choáng váng rồi, anh cứ yên tâm!

Nói xong cô chạy ra ngoài một lát rồi trở về phòng :

- Có Đăngla phu nhân đến chơi, cả Ơgiêni nữa! Em phải xuống tiếp khách, anh chờ em một lát và ở đây với ông nhé!

Lúc Valăngtin đi rồi, ông già Noachiê bảo Moren cầm tờ giấy có chữ cái, anh cũng đã quen với cách nói chuyện này. Một lát sau anh đọc được ý muốn của ông già : "Đi lấy cái bình và cốc nước ở Valăngtin đem lại đây". Anh liền bảo một người hầu thay lão bộc Baroa đi làm nhiệm vụ đó. Một lát sau người hầu trở về nói trong bình và cốc không còn một giọt nước nào. Ông già bảo anh hỏi tại sao tiểu thư đã nói mới uống hết có nửa cốc. Người hầu trả lời :

- Lúc tiểu thư trở về phòng mình để đi sang phòng phu nhân, tiểu thư đã uống hết rồi. Còn cái bình cậu Êđua đã đem đổ đi để đựng cá vàng.

Ông già ngửa mặt lên nhìn trời tỏ vẻ thất vọng. Valăngtin vào phòng khách chào Đăng la phu nhân và Ơgiêni. Đăngla phu nhân báo tin cho gia đình Vinlơpho về lễ cưới sắp tổ chức nay mai cửa tiểu thư Ơgiêni lấy tử tước Cavancăngty.

- Thưa bà chị - Vinlơpho phu nhân nói bằng giọng trang trọng - Tử tước Cavancăngty là người có nhiều đức tính tốt rất xứng đôi với tiểu thư Ơgiêni.

- Tử tước là một thanh niên quý tộc người Ý và nhà tôi cho biết gia đình cậu ta rất giàu có và chính tôi cũng có cảm tình với cậu ấy.

Ơgiêni đang xem một tập ảnh nói bằng giọng quả quyết :

- Còn cháu, cháu chẳng thấy quan tâm g đến anh chàng ấy lắm, vì ý nguyện của cháu là sống tự do và theo đuổi xu hướng nghệ thuật. Nhưng dù sao nếu bắt buộc phải lấy chồng, cháu vẫn có điều may mắn là cuộc hôn nhân của cháu với Anbe Moocxép đã không thành. Suýt nữa cháu lấy phải người chồng vừa mất hết danh dự!

Câu nói rắn rỏi và cương trực của Ơgiêni làm Valăngtin phải ngạc nhiên. Đăngla phu nhân nói thản nhiên :

- Đúng thế, cậu ta đã lăng mạ bá tước Môngtơ Crixtô ở nhà hát lớn, nhưng đến lúc đọ súng thì lại xin lỗi. Ông Luyxiêng lúc ấy có mặt ở đó đã kể lại cho tôi nghe.

Valăngtin biết rõ câu chuyện hơn nhưng không muốn nói thêm vào, chỉ ngồi có vẻ trầm ngâm. Bỗng nhiên Đăngla phu nhân cầm tay cô hỏi :

- Valăngtin làm sao thế? Cháu thử soi gương mà xem, mặt cháu hết đỏ lại trắng bệch ra!

- Tôi thấy mặt cô tái nhợt ra rất đáng sợ! - Ơgiêni nói, cùng một nhận xét ấy.

- Em thấy mấy ngày nay cứ thế, chẳng hiểu ra sao cả! - Valăngtin nói để lấy cớ rút lui rồi ôm hôn Ơgiêni, chào Đăngla phu nhân và bước ra khỏi phòng. Cô bước xuống cầu thang, thấy choáng váng, mắt hoa lên và lúc gần tới chân cầu thang, cô như kiệt sức, nắm tay thang không vững nữa nên buông ra và ngã gục xuống.

Nghe tiếng động, Moren mở cửa chạy ra thấy Valăngtin nằm sõng xoài dưới chân cầu thang. Anh hốt hoảng vội bế cô vào phòng ông già, đặt cô nằm trên ghế bành.

- Trời ơi! Valăngtin, con có bị thương không?

Thiếu nữ ngước mắt nhìn xung quanh, bắt gặp đôi mắt sợ hãi của ông già, cô gượng cười :

- Ông đừng sợ, cháu không sao cả... chỉ thấy đầu choáng váng, một lát nữa sẽ khỏi thôi!

- Lại choáng váng nữa! - Moren chắp hai tay lại nói - Valăngtin anh van em, em phải cẩn thận đấy!

- Không việc gì đâu Valăngtin nói - Mọi việc đã qua rồi mà! Bây giờ em cho anh biết tin này nhé! Tám ngày nữa tiểu thư Ơgiêni Đăngla sẽ làm lễ cưới và ba ngày nữa sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn : Lễ ăn hỏi. Cả nhà em đều được mời đến dự.

- Thế còn bao lâu nữa đến lượt chúng ta? Mau lên em ạ, chừng nào em còn chưa thuộc về anh, anh cứ thấy như là sắp mất em!

- Ồ, anh sợ à? Thế cũng đòi là sĩ quan quân đội! Ha, ha, ha! - Valăngtin cười rú lên và đau đớn, hai cánh tay cô cứng lại, đầu ngả ra sau ghế và cô ngất đi.

Một tiếng kêu khủng khiếp như toát ra từ cặp mắt ông già bại liệt. Moren hiểu, cần phải kêu cứu. Anh lao vào dây chuông. Người hầu gái của Valăngtin và người thay thế lão bộc Baroa lần lượt chạy vào. Thấy tình trạng của cô chủ như vậy, không cần phải ai ra lệnh nữa, họ chạy ra hành lang kêu cứu ầm ĩ.

Lúc đó hai mẹ con Đăngla cũng vừa tới, họ có đủ thì giờ để hiểu việc gì đã xảy ra. Vinlơpho phu nhân cũng chạy đến và nói :

- Tôi đã nói trước mà! Tội nghiệp con bé.

CHƯƠNG 94: THÚ TỘI

Đúng lúc đó người ta nghe thấy tiếng của ngài Vinlơpho ở trong buồng làm việc hỏi vọng ra :

- Cái gì thế?

Moren thăm dò cặp mắt của ông Noachiê. Ông già dùng cặp mắt hướng về phía buồng con bên cạnh. Anh hiểu ý, vừa kịp chạy vào đấy để ẩn thì tiếng chân người chạy đã vang lên ở ngoài hành lang.

Vinlơpho lao vào trong buồng, bế Valăngtin trên tay và thét lên :

- Thầy thuốc! Gọi thầy thuốc, mau lên! Thôi, để ta đi cho!

Nói xong viên chưởng lý lao ra khỏi phòng. Còn Moren cũng lao vào phòng bằng cửa kia.

Moren kinh hãi nhớ lại cuộc nói chuyện giữa Vinlơpho và ông bác sĩ mà tình cờ anh đã nghe được hôm cụ bà hầu tước Xanh Mêrăng chết. Những triệu chứng đó tuy không đáng sợ bằng nhưng cũng giống như triệu chứng trước cái chết của lão bộc Baroa. Đồng thời anh còn văng vẳng nghe thấy bên tai lời của Môngtơ Crixtô nói với anh cách đây mới hai giờ : "Nếu ông cần gì xin cứ nói với tôi, tôi có nhiều khả năng". Thế là lập tức anh lao đến đại lộ Săng Êlidê.

Trong khi đó Vinlơpho lao đến nhà bác sĩ Đavrinhi.

- Ngài chưởng lý đó ư? - Bác sĩ hỏi.

- Vâng - Vinlơpho đáp và đóng cửa lại - Thưa bác sĩ, nhà tôi quả thật là căn nhà

- Sao? Nhà ông lại có ai ốm chăng?

- Vâng - Vinlơpho vừa bứt tóc, vừa đáp - Vâng.

- Tôi đã bảo ông rồi mà! Lần này thì ai sắp chết đây?

Một tiếng kêu đau đớn thốt ra từ đáy lòng Vinlơpho :

- Valăngtin! Bây giờ đến lượt Valăngtin!

- Con gái ngài à? - Bác sĩ kêu lên đau đớn và kinh ngạc.

- Ngài đã thấy là ngài lầm chưa? - Vinlơpho khẽ nói - Xin mời ngài lại ngay thăm nó và xin lỗi nó trên giường bệnh vì ngài đã nghi oan cho nó.

- Lần nào ngài báo cho tôi cũng đều muộn cả rồi! Thôi cũng được, tôi đến ngay. Nhưng chúng ta phải nhanh lên. Đối với kẻ sát nhân trong nhà ngài thì không thể chậm trễ được!

- Ôi thưa bác sĩ! Làn này ngài khỏi phải trách sự nhu nhược của tôi. Lần này tôi đã biết kẻ sát nhân là ai rồi. Tôi sẽ tóm cổ nó!

- Hãy tìm cách cứu nạn nhân đã rồi nghĩ đến báo thù sau. Nào, ta đi.

Cùng lúc đó Moren đến gõ cửa nhà Môngtơ Crixtô. Bá tước chạy ra cổng đón Moren.

- Có việc gì xảy ra vậy Mắcximiliêng? Làm sao mà mặt ông lại tái nhợt, trán ông đẫm mồ hôi vậy? - Bá t

Moren ngồi phịch xuống chiếc ghế bành rồi nói :

- Vâng, tôi vội quá! Tôi cần phải thưa với ngài một điều.

- Gia quyến ông bình an cả chứ? - Giọng bá tước âu yếm và chân thành.

- Vâng - Moren bối rối - Cám ơn, cám ơn! Gia đình tôi khỏe cả.

- Tốt lắm! Nhưng có việc gì làm ông lo lắng lắm thì phải?

- Vâng - Moren đáp - Tôi vừa ra khỏi cái nhà mà thần chết bước vào rồi chạy thẳng đến đây.

- Ông vừa ở nhà Moocxép ra có phải không?

- Không ạ! Có ai chết trong nhà Moocxép chăng?

- Thiếu tướng Moocxép vừa tự bắn vỡ sọ mình - Môngtơ Crixtô thản nhiên đáp.

- Ôi khốn khổ quá!

- Không khốn khổ cho Moocxép phu nhân và cho Anbe đâu. Một người cha và một người chồng chết đi còn hơn là một người cha và một người chồng sống nhục nhã. Máu sẽ rửa hết nhục.

- Bà Moocxép tội nghiệp quá! Tôi thương bà ta nhất, bà ta thật là người phụ nữ cao thượng và đáng mến.

- Ông cũng nên thương cả Anbe nữa, vì ông nên tin là Anbe xứng đáng là con của người phụ nữ ấy. Thôi, ta vấn đề của ông đi. Ông vừa nói rằng ông cần đến tôi?

- Nhưng tôi không biết tôi có được phép phát hiện với một người nào khác điều bí mật này chăng? Nhưng số phận thúc đẩy tôi, sự cần thiết ép buộc tôi phải nói.

Moren ngùng lại, lưỡng lự. Môngtơ Crixtô liền hỏi và thân ái nắm tay anh thanh niên :

- Ông có biết rằng tôi rất mến ông không?

- Ồ, ngài động viên tôi. Vả lại có cái ở đây này - Moren để tay lên trái tim - nói rằng tôi không được giữ điều bí mật với ngài. Câu chuyện xảy ra như sau :

Có một đêm, tôi đứng trong mảnh vườn, tôi vô tình được nghe ông chủ nhà than thở với ông thầy thuốc về cái chết xảy ra trong gia đình ông ta và cho rằng sự bất hạnh này là do một hung thần mà Thượng đế đã phái xuống để trừng phạt ông ta.

Còn ông thầy thuốc thì cho rằng nguyên nhân của cái chết là do bị đầu độc và còn nói rằng nếu trường hợp đó lại xảy ra nữa thì ông sẽ nhờ pháp luật can thiệp. Nhưng ba cái chết đã xảy ra liên tiếp và cả ông chủ nhà lẫn ông thầy thuốc đều làm ngơ. Nhưng một trường hợp thứ tu nữa có lẽ đang xảy ra. Vì thế tôi đến đây cầu cứu ngài.

- Ông Moren thân mến, nếu đó là sự trừng phạt của Thượng đế thì tôi khuyên ông hãy ngoảnh mặt đi. Còn đối với tôi, việc này chẳng can hệ gì cả. Ông có muốn tôi báo cho ngài chưởng lý Vinlơpho biết không? - Bá tước nói với một giọng như lời buộc tội làm cho chàng thanh niên rợn cả người.

- Thưa bá tước, ngài đã biết rõ tôi muốn nói gì chưa?

- Biết rõ quá đi chứ! Tôi còn biết thêm là ông đã đứng trong mảnh vườn nhà Vinlơpho và nghe thấy ông ta than thở về cái chết của hầu tước Xanh Mêrăng và phu nhân với ông thầy thuốc Đavrinhi. Còn ông, một người lương thiện và nhân đức, ông muốn khám phá ra sự

thật, muốn biết rõ trắng đen. Nhưng nếu họ đã muốn im đi thì cứ để mặc xác họ và nếu không có điều gì ám ảnh thì ông cứ việc ăn ngon ngủ yên! - Nhìn thấy vẻ mặt đau khổ của Moren, bá tước liền nói tiếp - Hãy để cho sự việc đó cứ xảy ra. Gia đình đó đã bị trừng phạt, họ phải chịu sự trừng phạt đó vì đó là ý muốn của Thượng đế. Họ sẽ dần dần rơi rụng như lá vàng trước gió, từng người một, và theo tôi, thì chả cần phải quan tâm đến làm gì!

- Nhưng tôi! - Moren thốt lên bằng một giọng van nài - Tôi không thể làm ngơ được vì tôi yêu cô ấy, tôi yêu cô ấy, ông nghe thấy chưa? Tôi yêu cô ấy tha thiết, như điên như dại! Tôi yêu Valăngtin Vinlơpho mà người ta đang hãm hại, ngài có biết không? Tôi đến cầu xin ngài cứu vớt người con gái ấy!

Môngtơ Crixtô gầm lên một tiếng man rợ tựa hồ con sư tử bị thương, ông bóp chặt hai tay vào nhau và kêu lên :

- Khốn nạn quá! Khốn nạn thật! Mi yêu Valăngtin à? Mi yêu đứa con gái của cái dòng giống đáng nguyền rủa ấy à!

Chưa bao giờ Moren trông thấy một vẻ mặt như vậy. Chưa bao giờ một cặp mắt ghê gớm như vậy lại rực sáng trên khuôn mặt Mông tơ Crixtô. Moren sợ hãi lùi lại.

Còn Môngtơ Crixtô sau cơn thịnh nộ, mắt nhắm nghiền lại, ngồi ngây người ra, lấy hết nghị lực để tự trấn tĩnh lại và cuối cùng dẹp tan được cơn giông tố đang quay cuồng trong đầu.

Sự im lặng ấy, sự trấn tĩnh ấy, cuộc đấu tranh ấy diễn ra trong khoảnh khắc. Rồi Môngtơ Crixtô ngẩng khuôn mặt tái xanh lên và nói lạc cả giọng :

- Ông thấy đấy! Thượng đế trừng phạt những người lạnh nhạt trước những cảnh tượng khiếp đảm. Tôi đã nhìn, lạnh lùng và tò mò, tôi đã nhìn sự phát triển của tấn bi kịch hãi hùng ấy như một hung thần đang núp đằng sau sự bí mật để cười trước sự đau khổ của con người. Thì đây, đến lượt tôi bị con rắn mà tôi nhìn thấy nó uốn khúc quanh co, chính con rắn ấy lại cắn tôi, cắn trúng vào tim - Moren thốt lên một tiếng thở dài não ruột. Bá tước nói tiếp - Này thôi, không phải than thở nữa, hãy cứng rắn lên, hãy hy vọng vì có tôi ở đây, tôi trông nom cho.

Thấy Moren lắc đầu buồn bã, Môngtơ Crixtô kêu lên :

- Tôi đã nói với ông rằng phải hy vọng? Ông có hiểu không? Ông phải biết rằng không bao giờ tôi hứa suông cả, không bao giờ tôi lầm lẫn cả! Ông hãy nghe tôi nói với ông đây : Bây giờ là buổi trưa, nếu Valăngtin không chết vào giờ này thì sẽ không bao giờ chết cả!

- Trời ơi! - Moren kêu lên - Tôi đã để cô ấy chết dần!

Môngtơ Crixtô cúi xuống tỳ một tay lên trán. Sự việc gì đang diễn ra trong bộ óc nặng những bí ẩn khủng khiếp kia? Chỉ có trời mới biết được.

Môngtơ Crixtô lại ngẩng đầu lên, lần này nét mặt đã trở lại bình tĩnh, như mọi việc diễn ra đúng với dự kiến :

- Mắcximiliêng, ông cứ yên trí quay về nhà. Tôi dặn ông đừng có bước một bước nào, đừng có hành động gì cả, tôi sẽ cung cấp tin tức cho ông. Thôi ông về!

- Trời ơi. - Moren như không tin vào lời nói đó - Sự bình tĩnh của ngài làm tôi sợ quá! Ngài có thể chặn được bàn tay tử thần ư? Ngài có phải là người không? Là Thiên thần ư? Là Thượng đế ư?

Và người thanh niên đó trước nay chưa hề lùi bước trước một hiểm nguy nào, nay lại hốt hoảng lùi bước trước Môngtơ Crixtô. Nhưng Mông tơ Crixtô lại nhìn anh bằng cặp mắt vừa trìu mến, vừa buồn rầu làm anh không sao ngăn được những giọt nước mắt đang trào ra.

- Tôi có nhiều khả năng lắm! - Môngtơ Crixtô đáp - ông cứ về đi, tôi cần được yên tĩnh trong lúc này.

Moren không dám cưỡng lại ý muốn của Môngtơ Crixtô. Anh cúi chào bá tước rồi đi ra.

Lúc bác sĩ Đavrinhi đến, Valăngtin vẫn còn mê man bất tỉnh. Hình như ông đã đoán được căn bệnh của cô thiếu nữ nên ông xem xét kỹ lắm. Ông già Noachiê bộ mặt tái nhợt cùng Vinlơpho lo lắng chờ đợi kết luận của thầy thuốc. Một lát sau bác sĩ chậm rãi nói :

- Tiểu thư hãy còn sống, vấn đề này làm tôi hơi ngạc nhiên.

Giữa lúc đó Vinlơpho phu nhân và một người hầu gái bước vào. Ông Đavrinhi bảo hai người ấy đưa Valăngtin về phòng ngủ. Khi họ đã đưa bệnh nhân đi khỏi, thầy thuốc quay lại bắt gặp đôi mắt sáng ngời của ông già bại liệt ánh lên sự vui mừng vô hạn và ánh mắt đó tỏ ý muốn nói chuyện với ông. Thầy thuốc ngồi xuống bên cạnh ông già,

- Cụ có biết gì về căn bệnh của Valăngtin không?

- Có - ông già trả lời bằng mắt.

- Cụ có thấy căn bệnh của tiểu thư tương tự như căn bệnh của lão bộc Baroa trước đây và bây giờ chính bàn tay người đó lại muốn giết Valăngtin?

- Phải!

- Liệu tiểu thư có chung số phận với lão bộc không?

- Không!

- Có phải cụ đã cho cô bé mỗi ngày uống một ít độc dược để làm quen dần với thuốc nên đã tránh khỏi bị nhiễm độc không?

- Phải! Mắt ông già ánh lên vẻ chiến thắng.

Giữa lúc đó Vinlơpho bước vào phòng với chai thuốc pha chế theo đơn của thầy thuốc.

Cũng trong ngày hôm đó, một vị linh mục đến hỏi thuê ngôi nhà nhỏ ở sát nách ngôi nhà của Vinlơpho. Ngôi nhà bị hư hỏng rất nhiều và ngay buổi chiều hôm đó, vị linh mục thuê thợ mộc và thợ nề đến cấp tốc sửa chữa. Vị linh mục đó là người Ý, tên là Buxôni.

CHƯƠNG 95: CHA VÀ CON GÁI

Trước đó một hôm, Đăngla đang đi đi lại trong phòng, bóp trán suy nghĩ thì người hầu vào báo là tiểu thư Ơgiêni muốn gặp cha ở phòng khách. Lúc nhà đại tư sản vào phòng thì thấy con gái mặc một cái áo có đuôi dài bằng sa tanh đen và đeo bao tay như người sắp đi xem hát. Đăngla hỏi :

- Sao con lại muốn gặp cha ở đây?

- Thứ nhất là vì gian phòng này có treo ảnh của cha, của mẹ và của con, và ở đây con đã từng chứng kiến một cuộc sống yên vui. Thứ hai là con xin trân trọng tuyên bố với cha rằng con dứt khoát không muốn kết hôn với Angđrê Cavancăngty.

Đăngla nhảy chồm ra khỏi chiếc ghế bành, giơ hai tay lên trời :

- Sao nữa?

- Thưa cha - cô gái nói tiếp với nụ cười chua chát - từ trước đến nay con vẫn là đứa con ngoan dễ bảo của cha. Nhưng lúc này con thấy là không thể tuân lệnh cha được nữa!

Đăngla mặc dù bị giáng một đòn khá nặng, vẫn giữ được vẻ bình tĩnh nói :

- Ơgiêni! Hãy cho cha biết nguyên nhân.

- Nguyên nhân không phải vì anh ta là một người xấu trai, ngu đần gì, mà ngược lại anh ta có đầy đủ đức tính để làm xiêu lòng một cô gái. Không phải là con đã có người khác làm chủ trái tim, như cha đã biết, nhưng vì con cho rằng cuộc đời này là một bể trầm luân và

trong cơn giông tố con muốn vứt hết hành trang để được nhẹ gánh, để cuộc sống một mình tự do thoải mái. Con là người có nhan sắc, có học vấn, có tài năng, con gái một ông chủ ngân hàng lớn, tội gì mà lại đi giam mình vào trong cảnh chồng con phiền phức!

Đăngla nhìn con gái đang mỉm cười vẻ khinh bạc, cố nén giận, nói rất ôn tồn :

- Phải, cô có đủ điều kiện để sống một cuộc đời tự do, tự lập. Nhưng chỉ có một điều mà cô không biết, tôi chưa muốn nói ra vội hãy để cô tự suy luận ra. Và bây giờ đến lượt tôi nói để cô biết tại sao tôi muốn gả chồng cho cô. Thứ nhất, không phải vì tôi muốn cô sinh con đẻ cái. Cô có đủ thông minh để hiểu rõ việc này. Thứ hai là vì quyền lợi kinh doanh của tôi hiện nay. Tôi buộc lòng phải nói chuyện kinh tế với một nghệ sĩ như cô, vì đúng như có lần bá tước Môngtơ Crixtô đã nói với tôi : Tiền bạc là huyết mạch của một ông chủ ngân hàng, là chỗ dựa vật chất và tinh thần của ông ta. Vậy thì một khi tiền bạc không còn nữa, con người tôi chỉ còn là một thây ma và chỉ nay mai thôi là tôi lâm vào tình trạng đó.

- Cha sắp bị phá sản rồi hay sao? - Ơgiêni ngạc nhiên thốt lên.

- Phải, cô nói đúng! Vì thế tôi muốn bảo vệ quyền lợi của cô.

- Con có cần gì nhiều tiền của đâu? Con sẽ mang tài nghệ ra để sống một cuộc đời nghệ sĩ tự do và con tin là con sẽ đạt được nguyện vọng đó.

- Nhưng còn tôi, tôi không cóo thoát khỏi cảnh suy sụp, nếu cô cố tình không muốn giúp tôi, vì tử tước Cavancăngty sẽ đem lại cho cô một số của hồi môn là ba triệu. Với số tiền đó tôi đang tính chuyện

xây dựng một tuyến đường xe lửa, và sau này sẽ thu lại mười hoặc mười hai triệu!

- Cách đây hai hôm, cha nói trong két còn năm triệu cơ mà?

- Số tiền ấy là của các bệnh viện gửi nên tôi không dám đụng tới. Vì lỡ khi họ rút tiền ra mà mình không có để trả thì buộc tôi phải tuyên bố phá sản, và sự phá sản đối với một ngân hàng là một điều ô nhục rất lớn. Muốn thoát khỏi cảnh này chỉ còn trông vào số tiền của tử tước Cavancăngty, cô hiểu tôi chứ?

- Vâng, con biết là cha đánh đổi con lấy ba triệu. Con chấp nhận lời đề nghị của cha không phải vì con muốn phục hồi công việc kinh doanh của cha, mà vì không muốn để những người khác vì cha mà phải điêu đứng. Nhưng con chỉ yêu cầu cha một điều là sau khi ký giao ước đính hôn với tử tước xong, cha phải để con được hoàn toàn tự do.

- Được và con phải sửa soạn để ba hôm nữa sẽ ký kết bản hôn ước.

Đăngla đứng lên nắm lấy tay con gái, không nói một lời cám ơn nào và người con gái cũng chẳng nhìn cha mà chỉ nói gọn lỏn :

- Cuộc hội kiến đến đây là kết thúc!

Nói xong tiểu thư Ơgiêni rút lui về phòng riêng. Năm phút sau người ta nghe thấy tiếng hát trong vắt của cô vang lên trong phòng nhạc, kèm theo tiếng đệm dương cầm của Luidơ Đacmêli.

Sau buổi học hát, người hầu g vào báo là nam tước phu nhân đang chờ tiểu thư để sang thăm Vinlơpho phu nhân.

CHƯƠNG 96: BẢN GIAO ƯỚC

Ba ngày sau cái cảnh cha con trao đổi nói trên, vào khoảng năm giờ chiều, tử tước Angđrê Cavancăngty ăn mặc rất lịch sự, mặt mũi hớn hở, đánh chiếc xe độc mã đến đỗ trước cửa nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Lúc bước lên thềm, anh ta thấy bá tước sắp sửa đi ra nên vội vã nói :

- Thưa bá tước, tôi có câu chuyện muốn thưa với ngài, và để khỏi mất thì giờ, xin mời ngài lên cùng xe với tôi.

- Không nên, tốt hơn hết là ta nên ngồi nói chuyện với nhau trong phòng khách để khỏi lọt vào tai người đánh xe.

Nói xong bá tước đưa anh thanh niên vào trong nhà và sau khi hai người đã an tọa, Angđrê vui vẻ :

- Thưa ngài bá tước, lễ ký giao ước đính hôn sẽ được tổ chức vào lúc chín giờ tối nay tại nhà nam tước Đăngla, ngài đã được báo tin chưa?

- Có tôi đã nhận được thiếp thời của nam tước. Cậu là một người vô cùng sung sướng, vì cô Ơgiêni vừa đẹp, lại vừa nhiều tiền của.

- Vâng - Angđrê hai mắt sáng lên - Nam tước cho tôi biết ông ta có vào khoảng mươi, mười lăm triệu gì đó.

- Hơn thế nữa, ông ta lại đang có ý định xây dựng tuyến xe lửa. Nếu trúng thì có thể kiếm thêm được mươi triệu nữa. Tất cả gia sản ông ta sẽ nằm trong tay cậu vì cô Ơgiêni là con một. Cậu vớ được một món thật là bở.

- Cái đó chẳng qua cũng nhờ ngài cả?

- Cậu nhầm rồi, tôi chỉ có mời cậu đến dự tiệc và trong bữa tiệc cậu đã gặp nam tước. Sự thành công của cậu là do sự khôn khéo của cậu và do tiếng tăm của ngài thiếu tá Cavancăngty.

- À tôi đang lo số vốn mà cha tôi hứa cho tôi quản lý, không biết đã gửi tới chưa?

- Tôi đã lĩnh được giấy báo rồi, chỉ nay mai cậu sẽ lĩnh được.

- Bây giờ tôi muốn nhờ ngài một việc : Cha tôi đau ốm luôn, không thể đi lại được, nên tôi muốn nhờ thay thế cha tôi bằng một nhân vật có danh vọng và nhiều tiền của ở thủ đô này, đứng ra làm chủ hôn cho tôi.

- Cậu chưa hiểu ý tôi. Cậu có thể bảo tôi cho cậu vay hàng triệu nhưng đừng nhờ tôi đứng ra làm chủ hôn, vì tôi theo phong tục của người phương Đông chưa có vợ thì không làm nhiệm vụ đó được!

- Ngài lại khước từ rồi! - Angđrê thất vọng - Nh đến dự được chứ?

- Vấn đề đó thì nhất định rồi vì tất cả Pari đều có mặt, và tôi cũng sẽ ký vào bản giao ước. Cậu cứ yên tâm, tối nay đúng chín giờ tôi sẽ có mặt tại nhà nam tước Đăngla.

Angđrê bắt tay bá tước rồi lên xe ra về.

Mới hơn tám giờ, phòng khách lớn và những phòng khách phụ ở nhà nam tước Đăngla đã đông nghịt khách khứa thuộc giới quý tộc và tư sản ở Pari. Họ nói chuyện ồn ào dưới những ngọn nến sáng trưng, bên những tấm màn bằng nhung đỏ viền tua vàng. Các bà, các cô đua nhau phô bày những chuỗi hạt trai, những sợi dây chuyền ngọc bích, những chiếc vòng, những nạm kim cương óng ánh.

Tiểu thư Ơgiêni mặc một chiếc áo lụa dài màu trắng rất giản dị, không đeo nữ trang. Cô chỉ gài một bông hồng trắng lên mái tóc đen nhánh của mình. Cách cô mấy bước, nam tước Phu nhân đang nói chuyện với Luyxiêng, Bôsăng và Satô Rơnô. Nam tước Đăngla đang trình bày kế hoạch chấn hưng kinh tế với mấy ngài nghị sĩ và đại tư sản. Còn Angđrê Cavancăngty đang khoác tay một tài tử nổi tiếng của nhạc viện nói về dự kiến xây dựng cuộc sống nay mai và bàn những cách ăn chơi xa hoa phóng túng.

Giữa những tiếng cười nói ồn ào đó, người hầu phòng vào báo bá tước Môngtơ Crixtô đã tới. Bầu không khí lặng hẳn xuống và mọi người quay lại nhìn. Bá tước mặc lễ phục đen, áo gilê trắng và cài ca vát màu đen làm tôn thêm nước da rám nắng của bộ mặt rắn rỏi và điềm tĩnh. Về trang sức, bá tước chỉ đeo một sợi dây bằng vàng rất nhỏ gài ở cúc áo gilê.

Bá tước đưa mắt nhìn quanh phòng, đến chào nam tước Đăngla phu nhân đang nói chuyện với Vinlơpho phu nhân. Đoạn quay sang chúc mừng tiểu thư Ơgiêni, bá tước không quên nhắc lại với cô Luidơ Đácmêli về việc giới thiệu cô với một nhạc viện ở Ý. Thăm hỏi các bà, các cô xong, bá tước quay sang phía các ông. Mọi người xúm lại nghe bá tước nói chuyện.

Hai ông quản khế cũng vừa bước vào phòng ngồi vào bàn làm việc và tuyên bố buổi lễ bắt đầu. Khi bản giao ước đã được đọc xong, một ông quản khế trịnh trọng giơ cái bút lông lên và mời những người liên quan ký tên. Trước hết là nam tước Đăngla, sau đến người ủy quyền của thiếu tá Cavancăngty, rồi đến Đăngla phu nhân và đôi vợ chồng sắp cưới.

Nam tước phu nhân dắt tay Vinlơpho phu nhân tới gần bàn, cầm bút ký rồi nói với bạn :

- Thưa bà chị, thật đáng tiếc là hôm nay không có mặt ngài chưởng lý, ngài đang bận điều tra vụ trộm ở nhà bá tước Môngtơ Crixtô.

Bá tước đang đứng cạnh đấy liền tiến lên nói :

- Thưa phu nhân, tôi rất tiếc là mình đã vô tình gây ra sự vắng mặt của quan chưởng lý! - Thấy câu chuyện có vẻ hấp dẫn, mọi người xúm lại nghe, bá tước nói tiếp - Tên kẻ trộm đã bị tên đồng lõa đâm chết ngay sau khi bước ra khỏi nhà tôi, chắc các bạn còn nhớ. Trong khi cứu chữa cho kẻ bị nạn, người ta cởi quần áo hắn ra, nhưng khi giao những quần áo và dụng cụ của hắn cho nhà chức trách, người ta đã bỏ quên cái áo gilê có dính máu của người chết.

Angđrê đột nhiên tái mét mặt và lảng ra phía cửa phòng khách. Bá tước nói tiếp :

- Mấy ngày sau, một người đầy tớ của tôi tìm thấy cái áo gilê ấy đưa cho tôi, và sau khi đã lục soát các túi, tôi thấy có một mẩu giấy "Gửi ngài nam tước Đăngla".

- Cho tôi à? - Đăngla kêu lên.

- Vâng, gửi cho ngài! Và thấy đó là hai tang vật của vụ án,. tôi liền gửi cho ngài chưởng lý Vinlơpho.

Angđrê đã chuồn sang phòng bên cạnh, Đăngla hỏi :

- Kẻ bị giết có phải là một tên tù khổ sai cũ không?

- Phải, và tên hắn là Cađơrút.

Đăngla tái mặt, còn Angđrê biến mất.

- Xin mời tử tước Cavancăngty ký vào bản giao ước!

Viên quản khế cầm bút trịnh trọng tuyên bố.

- Angđrê! Angđrê! - Mấy thanh niên kêu to tên của tử tước khắp các phòng nhưng không thấy đâu cả.

Giữa lúc đó, tất cả những người đang đứng trong phòng khách đều sửng sốt đứng dạt sang một bên, dường như có ma quỷ hiện hình : Viên cảnh sát trưởng đeo băng tam tài cùng với một sĩ quan và hai người lính sen đầm bước vào phòng, tiến về phía nam tước Đăngla. Phu nhân hét lên một tiếng rồi ngất đi. Viên cảnh sát trưởng nói :

- Thưa các ngài, trong số các ngài đây có ai tên là Angđrê Cavancăngty?

Mọi người nhớn nhác nhìn nhau chẳng hiểu sự thể

Đăngla hỏi, giọng run run :

- Angđrê Cavancăngty là ai, thưa ngài cảnh sát trưởng?

- Một tên tù khổ sai vượt ngục ở trại giam Tulông!

- Bị bắt về tội gì?

- Về tội giết chết tên đồng phạm Cađơrút lúc tên này đến ăn trộm ở nhà bá tước Môngtơ Crixtô - viên cảnh sát trưởng thản nhiên nói.

Môngtơ Crixtô đưa mắt nhìn quanh, Angđrê đã biến mất.

CHƯƠNG 97: TRÊN ĐƯỜNG SANG BỈ

Chỉ một lát sau khi xảy ra sự kiện bất ngờ ở nhà nam tước Đăngla, tất cả các vị khách đã vội vã ra về, dường như trong nhà vừa có triệu chứng của bệnh dịch hạch. Chỉ còn lại nam tước ngồi trong văn phòng để trả lời những câu chất vấn của các nhà chức trách. Phu nhân vẫn nằm lịm trong phòng khách, còn Ơgiêni đã cùng cô bạn tâm giao Đacmêli trở về phòng riêng. Nét mặt cô vẫn thản nhiên, kiêu hãnh, còn Đacmêli không sao giấu nổi vẻ xúc động :

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! Em không ngờ Cavancăngty lại là một tên sát nhân... một tên tù vượt ngục!...

- Đúng thế! - Ơgiêni mỉm cười chua chát - Số kiếp tôi chẳng ra gì. Vừa thoát khỏi tay Moocxép, lại rơi ngay vào vụ Cavancăngty. Bọn đàn ông thật đáng sợ!

- Bây giờ chị định làm gì?

- Lại tiếp tục kế hoạch của tôi, nghĩa là đi khỏi nơi này. Tôi đã chán ngấy cuộc sống phong lưu vô vị và chỉ mơ ước được sống như một nghệ sĩ tự do, tự lập, không phải dựa vào ai cả. Sự việc vừa xảy ra chính là do Thượng đế đã giúp tôi tìm được hướng đi.

- Chị quả là một người giàu nghị lực và can đảm! Chị đã chuẩn bị đầy đủ chưa? Hộ chiếu đã có đây rồi.

Ơgiêni cầm tấm hộ chiếu đọc:

- Ông Lêông Đacmêli hai mươi tuổi, nghệ sĩ, tóc đen, mắt đen, đi cùng với em gái. Lạ thật, ai cấp cho Luidơ tấm hộ chiếu này.

- Khi em nhờ bá tước Môngtơ Crixtô giới thiệu em với một nhạc viện ở bên Ý, em nói rằng để tiện việc đi đường em muốn cải trang làm nam giới và ông ta đã giúp em việc đó.

- Hay quá! Chúng ta phải sửa soạn đi ngay. Cô có bao nhiêu tiền?

Luidơ rút ngăn kéo ra đếm được hai mươi ba tờ giấy bạc một ngà

- Ôi cộng với số tư trang của tôi, chúng ta có một số vốn khá lớn có thể sống như hai bà hoàng trong hai năm. Nào, ta đi sửa soạn hành trang. - Luidơ nói.

Ơgiêni khóa chặt cửa lại rồi cùng cô bạn đem hết quần áo và đồ dùng cần thiết xếp vào vali. Sau đó Ơơgiêni lấy ở tủ ra một bộ quần áo nam giới và một cái áo choàng. Cô xỏ giầy, mặc quần áo rồi ra đứng trước gương cầm kéo cắt hai cái đuôi sam và sửa lại mớ tóc rất đẹp của cô.

- Ôi trông chị đẹp quá - Luidơ kêu lên - trông ra dáng là một cậu công tử phong lưu. Em có cảm tưởng là bị chàng bắt cóc đem đi. Bây giờ ta đi đâu?

- Trước tiên sang Bỉ đã, rồi qua Đức, qua Thụy Sĩ và cuối cùng ta sang Ý.

Ơgiêni tắt phụt đèn, mở cửa, cùng bạn khiêng hành lý xuống cầu thang đi qua cái sân vắng tanh. Chuông nhà thờ vừa điểm mười hai giờ đêm. Ơgiêni đi ra cổng, bảo người gác đêm mở cửa ngoài. Người gác cổng không nhận ra cô, vội mở cửa cho hai người đi. Ra tới đường hai người thuê một cỗ xe ngựa đi về phía Fôngtennơblô. Mười lăm phút sau, cỗ xe đã vượt qua cửa ô Thánh Máctanh.

CHƯƠNG 9: QUÁN TRỌ QUẢ CHUÔNG

Vừa thoáng thấy bóng các nhà chức trách, Angđrê đã khôn ngoan trèo qua cửa sổ nhảy xuống sân rồi chuồn ra ngoài. Với sức lực của tuổi thanh niên, hắn chạy một mạch không ngoái cổ lại, chưa biết đến đâu. Tới cửa ô Thánh Đơni gặp một cỗ xe ngựa chở thuê, hắn bảo người đánh xe :

- Này anh bạn ơi! Sáng sớm mai tôi cần phải đi săn với một người bạn, nếu ngựa còn tốt, anh cho phóng nước đại đến thị trấn Luvơrơ. Nếu đến đúng giờ, tôi sẽ trọng thưởng.

- Được lắm, mời ông lên xe.

Ngựa chạy được.một quãng, Angđrê thấy một cỗ xe hai ngựa rất khỏe chạy như bay, vượt xe của hắn.

Cỗ xe này chính là chở tiểu thư Đăngla và cô bạn gái trên đường sang Bỉ. Khi cỗ xe Angđrê đến Luvơrơ thì ngựa đã mệt nhoài. Hắn xuống xe trả tiền và đi bộ một lát để nghĩ mưu kế. Nếu dùng xe trạm để vượt biên giới thì không ổn, vì hắn không có hộ chiếu, và nếu cứ lần chần ở đây thì không thoát khỏi con mắt dò xét của cảnh sát. Hắn ngồi xuống vệ đường suy nghĩ một lát rồi nảy ra một kế. Hắn tới một quán trọ hỏi thuê một con ngựa tốt. Ba tiếng đồng hồ sau hắn đã vượt quá chín dặm đường và đến bốn giờ sáng hắn đã tới được Compienhơ.

Ở thị xã này có một quán trọ nổi tiếng mà trước đây đã có lần hắn nghỉ chân, tên là "Quán trọ Quả Chuông". Hắn đến gõ cửa bảo chủ quán dọn cho hắn một con gà quay và một chai rượu. Thấy hắăng đàng hoàng, ăn mặc lịch sự, chủ quán không nghi ngờ gì cả. Ăn xong

hắn hỏi thuê phòng số 3, nhưng phòng này đã được một thanh niên cùng đi với cô em gái thuê trước rồi. Người ta dành cho hắn phòng số 7, cũng trông ra sân. Hắn trèo lên giường nằm và ngủ ngay tức khắc. Vào khoảng bảy giờ sáng hắn tỉnh dậy thấy trời ấm áp nắng đẹp. Hắn chạy ra cửa sổ nhìn xuống sân trông thấy ngay một cảnh binh đang đi đi lại lại. Hắn cho chuyện thường tình nên mặc quần áo vào ngồi chờ khi nào cảnh binh đi khỏi hắn sẽ lên đường. Một lát sau hắn mở cửa nhìn xuống dưới nhà thì lại thấy một cảnh binh khác đang đứng ở dưới chân cầu thang, lối thoát độc nhất của hắn, và một người nữa cầm súng đang gác ở cửa ra vào. Hắn chột dạ, tái mặt đi, nghĩ thầm :

"Nguy mất rồi, chúng đến bắt mình!".

Hắn ngơ ngác nhìn quanh phòng, phòng này cũng như tất cả các phòng trên gác, đều chỉ có một cửa đi ra hành lang.

"Ta nguy mất rồi!" Lần thứ hai hắn nghĩ như vậy.

Đối với Angđrê, bây giờ mà bị bắt thì có nghĩa là tòa án, nhà tù, tử hình. Lúc đó hắn tưởng phát điên vì sợ hãi. Nhưng chẳng bao lâu trong cái mớ lo nghĩ hỗn độn ấy, hắn chợt nảy ra một mưu kế. Hắn vớ lấy một cái bút và một tờ giấy có sẵn ở trên bàn, viết mấy dòng như sau :

"Tôi không có tiền trong túi để trả tiền trọ, nhưng tôi không phải là người bất lương. Tôi để lại cái trâm cài cavát này trị giá gấp mười lần số tiền tôi phải trả. Xin tha thứ cho tôi vì tội ra đi sớm quá".

Hắn vội rút cái trâm cài cavát ra, cài vào tờ giấy. Xong hắn vặn quả đấm cửa sổ hé mở v hé mở cả cửa ra vào nữa. Xong đâu đấy, hắn

chui vào lò sưởi dùng khuỷu tay và chân trườn lên dần. Ngay lúc đó ba cảnh binh đến cửa phòng.

Sáng sớm hôm đó, các điện tín được đánh đi tới tấp khắp các ngả để truy lùng hung thủ đã đâm chết Cađơrút.

Compienhơ là một thành phố lớn, sau khi nhận được điện đã lập tức tiến hành truy lùng ngay. Theo báo cáo của lính gác đêm ở khách sạn thành phố, trong đêm ấy có nhiều khách vào khách sạn. Lúc bốn giờ sáng có một gã thanh niên cưỡi con ngựa trắng đến gọi cửa quán trọ Quả Chuông. Người ta đặt vấn đề ngay về gã thanh niên này cho nên mới có ba cảnh binh đến gõ cửa phòng số 7.

Thấy cửa hé mở, ba người vội đẩy cửa vào, không thấy có ai, chỉ có bức thư và cái trâm cài cavát. Ba người tưởng là tên thanh niên đã chuồn rồi. Nhưng một cảnh sát có vẻ già dặn kinh nghiệm hơn liền dừng lại nhìn xung quanh, nhìn xuống gầm giường, rồi lật các rèm cửa, mở các tủ và cuối cùng đứng trước lò sưởi. Angđrê đã khôn khéo không để lại một dấu vết nào trong lò sưởi. Nhưng lò sưởi cũng là một lối ra vào, nhất là trong tình trạng này lại càng cần phải chú ý. Người cảnh binh cho đi lấy một bó rơm mang đến rồi chất vào lò đốt.

Angđrê đã khôn ngoan chui ra khỏi lò sưởi và lên nằm ép trên mái nhà. Một lát sau hắn hy vọng sẽ thoát vì nghe thấy những người cảnh binh, sau khi đốt xong bó rơm, bảo nhau :

- Có lẽ nó chuồn trước thật rồi, chứ khói thế này chịu sao được!

Viên đội cảnh binh vừa định ra lệnh rút quân thì đột nhiên nghe thấy tiếng kêu rú lên, kèm theo là những tiếng kéo chuông inh ỏi ở

buồng số 3. Viên đội liền ra lệnh cho mấy cảnh binh súng ống sẵn sàng tới xem.

Thì ra Angđrê biết không thể trốn thoát bằng đường mái nhà vì đã bị cảnh binh bao vây xung quanh, bèn chui vào một ống lò sưởi khác để tìm lối thoát. Chẳng may nửa chừng bị trượt chân rơi tụt xuống. Tiếng động làm hai thiếu nữ đang ngủ trong buồng tỉnh dậy. Hai cô sửng sốt nhìn vào lò sưởi, thấy một thanh niên ở trong chui ra. Thiếu nữ có bộ tóc vàng thét lên một tiếng, còn thiếu nữ có bộ tóc đen nắm lấy cái giây chuông giật lấy, giật để.

Trong lúc hoảng hốt, Angđrê chưa nhận ra hai cô là ai, bèn dùng mọi cách van lơn :

- Xin hai tiểu thư rủ lòng thương cứu tôi với! Tôi không có ý định làm hại các tiểu thư.

- Angđrê, tên giết người! - Một cô kêu lên.

- Ơgiêni! Tiểu thư Đăngla! - Angđrê lẩm bẩm và từ sợ hãi biến thành kinh ngạc rồi hắn tiếp tục - Xin các cô cứu tôi với, họ đang lùng bắt tôi - Rồi hắn chắp hai tay vào nhau - Xin hai cô đừng giao tôi cho cảnh binh!

- Muộn rồi còn gì - Ơgiêni đáp - Họ đang đến đấy!

- Nếu vậy xin các cô giấu tôi vào một chỗ nào đó và sẽ nói rằng các cô kêu chẳng có nguyên nhân gì, đánh lạc hướng họ, thế là các cô sẽ cứu được tôi.

- Thôi được! - Ơgiêni nói - Anh vào bằng lối nào thì ra bằng lối đó, chúng tôi sẽ không nói gì.

- Nó đây rồi! Nó đây rồi! Tôi trông thấy nó rồi!

Một cảnh binhé mắt qua lỗ khóa nhìn thấy Angđrê và kêu lên. Một báng súng làm vỡ tung khóa cửa, hai cảnh binh lấy vai đẩy mạnh làm cánh cửa bật tung ra.

Angđrê chạy tới một cái cánh cửa khác định leo qua, nhưng đã có hai cảnh binh khác chĩa súng vào người. Hắn sững lại, mặt tái xanh, đầu hơi ngửa ra đằng sau, tay nắm chắc một con dao găm. Ơgiêni liền nói to:

- Anh hãy tự kết liễu đời anh đi!

Angđrê rùng mình nhìn cô gái với một nụ cưới khinh bỉ :

- Tôi mà tự sát à? - Angđrê nói và quẳng con dao đi - Để làm gì kia chứ?

- Chính anh đã chả nói thế sao? Người ta sẽ xử tử anh như một tên tội phạm ghê gớm nhất!

- Chao ôi! - Angđrê khoanh tay lại, bình tĩnh nói - Người ta còn có bè bạn chứ! Xin các ông hạ súng xuống, tôi xin hàng đây!

Nói xong hắn giơ tay ra để người ta khóa lại. Xong hắn quay lại thản nhiên nói với hai cô thiếu nữ :

- Cô Ơgiêni có cần gửi thư gì cho nam tước Đăngla không? Vì chắc chắn là tôi sẽ quay lại Pari - Thấy Ơgiêni hai tay ôm lấy mặt, hắn nói tiếp - Thôi thôi, việc gì mà xấu hổ kia chứ? Tôi chẳng thù oán gì, các cô đã chạy đuổi theo tôi... Tôi chả suýt nữa là chồng của cô là gì?

Nhạo báng xong, hắn ra đi giữa hai cảnh binh, để cho hai cô tha hồ mà xấu hổ. Một giờ sau hai cô mặc lại bộ đồ phụ nữ, lên xe :

- Ôi! Tại sao thế gian lại không phải là một bãi sa m Ơgiêni kêu lên và gieo mình vào hai cánh tay bạn.

Hôm sau hai cô xuống khách sạn Frăng ở Bruýchxen thủ đô nước Bỉ. Và cũng từ hôm đó Angđrê bị tống giam ở Pari.

CHƯƠNG 99: PHÁP LUẬT

Chín giờ sáng hôm sau, Đăngla phu nhân ăn mặc rất giản dị lẳng lặng rời khỏi nhà đi tới đầu phố, trèo lên một cỗ xe ngựa chở thuê bảo đánh tới nhà ông chưởng lý Vinlơpho. Tử một tháng nay tòa nhà này đượm một vẻ đau thương tang tóc, cánh cổng bao giờ cũng đóng im ỉm và những cửa sổ cửa ra vào đều đóng kín mít. Nhìn cảnh tượng thiểu não đó, Đăngla phu nhân rùng mình, xuống xe đi tới cổng kéo chuông. Người gác cổng hé cánh cửa ra nói :

- Thưa bà, xin cho biết tên vì tôi được lệnh chỉ cho vào nhà những người có giấy giới thiệu của bác sĩ Đavrinhi đến gặp mặt quan chưởng lý.

Nam tước phu nhân buộc phải đưa ra tấm danh thiếp, và một lát sau người gác cổng trở lại mời bà vào.

Vinlơpho đang ngồi trong văn phòng ngẩng đầu lên nhìn thiếu phụ bằng cặp mắt buồn thảm rồi

- Xin bà tha lỗi cho, tôi phải đề ra những biện pháp đề phòng vì những điều bất hạnh vẫn liên tiếp xảy ra trong gia đình tôi. Bây giờ đề nghị bà cho biết lý do đến thăm tôi.

- Trước hết tôi muốn ông tiếp tôi với tư cách một người thân chứ không với tư cách một ông quan tòa! Sau là tôi muốn biết vụ anh chàng giả mạo đó đi đến đâu rồi.

- Giả mạo! Thưa bà, Angđrê Canancăngty, hay Bênêđéttô thì đúng hơn, không phải là một tên giả mạo, hắn đúng là một tên giết người!

- Tôi cũng tin lời nói của ông là đúng, nhưng càng truy tố gắt gao hắn ta, ông càng làm cho gia đình tôi mang tai, mang tiếng. Tốt hơn hết là ông nên để mặc cho hắn ta trốn thoát.

- Bà đến quá muộn rồi, vì tôi đã ra lệnh truy nã hắn khắp nơi. Tôi tin rằng chỉ nay mai là người ta sẽ tóm được cổ hắn.

- Nếu hắn bị bắt, xin ông cứ giam hắn trong ngục cho tới ngày con gái tôi đi lấy chồng.

- Không thể được! Pháp luật có những nguyên tắc của nó chứ!

- Cả với tôi ư? - Phu nhân nói giọng châm biếm.

- Với tất cả mọi người, không trừ một ai. Ngay cả với tôi!

- Thế kia à?

Vinlơpho nhìn thiếu phụ bằng cặp mắt xoi mói như muốn hiểu thấu ruột gan con người nà

- Vâng, tôi biết rằng bà đang cho tôi là một người không khoan nhượng với những kẻ gây ra tội ác đang ở ngoài vòng pháp luật phải không?

- Đúng thế! - Phu nhân tái mặt nói.

Vinlơpho nhích ghế lại gần Đăngla phu nhân rồi nói bằng một giọng đay nghiến nhưng rất nhỏ đủ cho hai người nghe :

- Được, tôi sẽ nói để bà rõ. Sở dĩ có những việc giết người chưa bị trừng trị vì người ta chưa biết rõ thủ phạm, vì người ta sợ kết án oan một người vô tội. Nhưng một khi kẻ giết người đã được xác nhận thì dứt khoát hắn phải đền tội. Tôi đã thề trước Chúa như vậy.

- Nhưng ông có chắc là hắn ta đã giết người không?

- Đây là tập hồ sơ về hắn : Bênêđéttô, năm mười sáu tuổi can tội giả mạo giấy tờ, bị kết án năm năm khổ sai. Sau đó hắn vượt ngục rồi trở thành tên giết người.

- Tung tích của hắn ta thế nào?

- Một thằng người xứ Coócxơ, sống lang thang, không cha, không mẹ.

- Còn lão thiếu tá người Ý?

- Một tên lưu manh như hắn, và có thể là đồng lõa nữa. Đối với những tên phạm pháp, tôi không thể tha thứ được. Tôi là hiện thân của Pháp luật, và Pháp luật thì không gì lay chuyển được. Khi nó đã ra lệnh là phải thi hành ngay. Bà sẽ nói rằng tôi là một người bằng xằng thịt chứ không phải là một bộ luật. Nhưng xung quanh tôi, những người bạn đồng nghiệp của tôi có ai ưa tôi đâu! Có ai ủng hộ tôi đâu, thương hại tôi đâu! Họ chỉ rình chỗ sơ hở để choảng cho tôi một vố. Từ ngày tôi bước vào nghề vạch áo kẻ khác để tìm những ung nhọt, bao giờ tôi cũng tìm ra một cách thích thú, một cách say sưa để đi đến kết luận là mọi người chúng ta đều tàn ác cả.

- Nhưng ông vừa nói hắn ta không bố mẹ, không nơi nương tựa, một con người yếu hèn...

- Nếu yếu hèn mà đi giết người thì cũng bị trừng trị. Cuộc thẩm tra đã bắt đầu, tôi phải tiến hành suốt ngày đêm để năm ngày nữa đưa ra trình trước Hội đồng Tư pháp. Tôi làm việc đến mụ cả người.

Vừa lúc đó một người hầu phòng mang vào một bức điện. Vinlơpho mở ra xem, mặt mũi tươi tỉnh hẳn lên :

- Hắn vừa bị bắt ở Compienhơ! Thế là xong.

Đăngla phu nhân mặt tái đi đứng lên nói, giọng lạnh lùng :

- Ông không thương người khác thì chẳng ai thương ông đâu! Tôi xin nói với ông như vậy.

- Được lắm! - ~Vinlơpho giơ hai tay lên trời và tiễn phu nhân ra cửa.

CHƯƠNG 100: HIỆN HÌNH

Valăngtin vẫn nằm liệt giường. Vinlơpho phu nhân cũng báo cho cô biết tin Ơgiêni đã trốn khỏi nhà và Angđrê Cavancăngty can tội giết người đã bị bắt trong lúc chạy trốn. Vì người còn yếu và tâm trí chưa ổn định nên những tin tức này không gây được cho cô những ấn tượng sâu sắc.

Ban ngày cô được ông già Noachiê cho người đẩy cái xe lăn của ông đến phòng cô để được ngồi bên cạnh cháu. Và Vinlơpho mỗi khi đi làm về cũng đến thăm cô gái một lúc. Đến tám giờ tối ông Đavrinhi tới khám bệnh cho cô và cho thuốc uống. Sau đó người ta đưa ông già Noachiê về phòng và một người hộ lý riêng của thầy thuốc được cắt trực chăm nom cô cho tới khi cô đã ngủ say. Lúc đi khỏi, người hộ lý khóa cửa lại và giao chìa khóa cho Vinlơpho phu nhân nên có ai muốn vào phòng cô thì bắt buộc phải đi qua phòng ngủ của Vinlơpho phu nhân.

Suốt bốn ngày như vậy, Valăngtin sống trong tình trạng thần kinh bị kích thích, và ban đêm chỉ ngủ chập chờn. Dưới ánh đèn chong leo lét, lúc đang lên cơn sốt, cô như thấy những bóng ma hiện hình, khi như là Moren đang giơ tay đón cô, khi giống như bá tước Môngtơ Crixtô, và ngay cả đồ đạc trong buồng dường như cũng chuyển động quanh cô.

Một đêm cô đang lên cơn sốt, nằm mệt lả trên giường, đầu óc rối loạn, thì đột nhiên thấy cái tủ sách kê ở góc phòng hình như bị xê dịch ra khỏi chỗ và một người ở phía sau lách ra. Nếu ở lúc khác thì Valăngtin đã kéo chuông gọi người đến cứu, nhưng trong tình trạng thần kinh đang bị kích thích, cô cho rằng đ một bóng ma thường vẫn

ám ảnh mình. Cảm thấy khát khô cả cổ họng, cô định giơ tay ra định cầm cốc nước đặt trên bàn ngủ, thì cái bóng ma ấy đã nhanh nhẹn chạy đến ngăn tay cô lại. Lúc này không còn mơ hồ gì nữa và biết mình vẫn tỉnh táo, cô rùng mình.

Cái bóng ma ấy bây giờ là người đàn ông, tay cầm cốc, múc một thìa nước lên miệng uống rồi đưa cho Valăngtin, nói bằng một giọng cảm động :

- Mời cô uống đi!

Cô sửng sốt định kêu lên thì người đàn ông đặt một ngón tay lên môi.

- Bá tước Mông tơ Crixtô! - Cô thều thào.

- Cô cứ yên tâm, đừng sợ hãi gì cả. Từ bốn đêm nay tôi luôn luôn ở bên cô để chăm sóc cô, để bảo vệ cô, để giữ gìn cô cho Mắcximiliêng...

- Ô ! Anh Mắcximiliêng?... Anh đã thú thật với ngài cả rồi ư?

- Vâng, tôi đã biết tường tận câu chuyện giữa hai người và tôi đã hứa với anh ấy là tôi sẽ cứu sống cô.

- Ngài cũng là thầy thuốc ư?

- Tôi là người thầy thuốc mà Thượng đế sai xuống để chữa bệnh cho cô. Trong khi làm nhiệm vụ, tôi đã nom rõ những ai đã ra vào phòng cô, đã cho cô ăn gì, đã pha chế những thứ thuốc gì để cho cô uống và nếu trong thuốc có chất độc, tôi thay thế nó bằng thứ thuốc riêng của tôi.

Nói xong bá tước rút trong túi ra một lọ thuốc nước màu hồng rỏ vài giọt vào cốc rồi bảo Valăngtin uống hết.

- Thưa ngài, ngài nói là có người bỏ thuốc độc vào cốc nước của tôi, chắc hẳn ngài biết rõ người đó chứ?

- Phải, và người đó đã từng đầu độc hầu tước Xanh Mêrăng và phu nhân, lão bộc Baroa và suýt nữa cả ông cụ Noachiê nếu cụ không uống một thứ giải độc từ mấy năm nay.

- Trời! Có lẽ vì thế mà ông tôi đã bắt tôi phải dùng chung thuốc với Người?

- Đúng! Chính ông già biết ai là người đã đầu độc và ai sẽ bị đầu độc nên đã cứu sống được cô cháu gái thân yêu!

- Nhưng ai đã muốn đầu độc tôi? Trong nhà này ai muốn giết tôi?

- Nếu cô chú ý thì sẽ nhìn thấy.

Chuông nhà thờ điểm mười hai tiếng chậm rãi và buồn thảm. Bá tước nhìn thiếu nữ bằng cặp mắt hiền từ như của người cha rồi dịu dàng nói :

- Cô phải giả vờ ngủ, không được cựa quậy, nếu không người ta sẽ giết cô, tôi muốn cứu cũng không kịp đâu.

Nói xong bá tước rón rén đi đến phía tủ sách, đẩy nó ra rồi lẩn vào phía sau và chỗ đó lại được khép lại như cũ.>

CHƯƠNG 101: KẺ ĐẦU ĐỘC

Phòng ngủ chìm trong bóng tối và im lặng. Valăngtin không ngủ được, không phải vì sợ hãi mà vì ý nghĩ có một người trong nhà này đang tìm cách giết mình. Cô thấy toát mồ hôi, nhưng nghĩ rằng phía sau cái tủ sách có một người đang đứng bảo vệ mình cô lại thấy yên tâm. Đồng hồ trên tường điểm một tiếng. Ở phía phòng ngủ của Vinlơpho phu nhân bỗng có tiếng động trên sàn. Valăngtin nín thở, chú ý nghe, cánh tay để lên trán, người run rẩy, chờ đợi. Có bước chân nhè nhẹ đến bên thường và tiếng gọi khe khẽ :

- Valăngtin!

Cô lấy hết can đảm nằm im thin thít, thở đều đều để chứng tỏ mình đang ngủ say.

- Valăngtin! - Tiếng người đó nhắc lại.

Cô rùng mình nhưng vẫn nằm im không nhúc nhích. Sau đó cô nghe có tiếng rót nước vào cốc; cô nhích cánh tay ra hé mắt nhìn. Cô thấy một người đàn bà mặc áo ngủ bằng lụa trắng đang cầm một lọ thuốc rót vào cốc nước của cô. Người đàn bà đó là Vinlơpho phu nhân! Nhận ra người mẹ kế mình, cô thấy đau nhói trong ti

Vinlơpho phu nhân đứng sau bức màn cửa một lúc để theo dõi Valăngtin, nhưng vẫn thấy cô ngủ say, mụ lặng lẽ trở về phòng.

Tức thì lại thấy tủ sách chuyển động và bá tước Môngtơ Crixtô xuất hiện :

- Thế nào, cô đã nhận thấy rõ chưa?

- Ôi, lạy Chúa! - Valăngtin lẩm bẩm - Tôi không sao tin được. Tôi có thể rời bỏ ngôi nhà này ẩn náu ở đâu không?

- Valăngtin, kẻ muốn sát hại cô sẽ theo dõi cô ở bất cứ nơi nào, và sẽ dùng đủ mọi biện pháp để thủ tiêu cô.

- Nhưng tại sao bà ta lại muốn giết tôi? Tôi có làm gì bà ta đâu!

- Vì cô có nhiều tiền của, vì cô có một số lợi tức đồng niên là tám mươi vạn frăng mà đáng lẽ con trai bà ta được hưởng.

- Sao? Nhưng gia tài này cũng là của bà ta và của bố mẹ tôi kia mà!

- Đúng thế đấy! Vì vậy mà hầu tước Xanh Mêrăng cùng phu nhân đã bị chết và phải để lại gia tài cho cô. Hôm cụ Noachiê viết chúc thư định để lại gia tài cho cô, cụ đã suýt chết và một người khác đã phải chết thay cho cụ. Bây giờ đến lượt cô phải chết để cha cô được thừa hưởng gia tài của cô, và sau này con trai bà ta sẽ là người thừa kế duy nhất thừa hưởng gia tài của bố.

- Tội nghiệp thằng Eđua, chỉ vì nó mà người ta gây ra biết bao tội ác! Cầu Chúa tha tội cho nó

- Valăngtin, cô quả là nàng tiên phúc hậu.

- Trời ơi! Tôi thật không ngờ trong đầu óc một người đàn bà lại nẩy sinh ra những âm mưu thâm độc như thế!

- Cô nên nhớ rằng những âm mưu đó bắt nguồn từ ngày cô đi dưỡng bệnh với mẹ kế cô ở Tây Ban Nha.

- Nếu vậy! - Valăngtin khóc nức nở - Thưa ngài bá tước, tôi không sao tránh khỏi cái chết!

- Không, Valăngtin! Không! Nhất định cô phải sống vì tôi đã nắm được âm mưu của kẻ thù cô. Cô phải sống để yêu và để được yêu, để được hưởng hạnh phúc và đem lại hạnh phúc cho một người có tấm lòng trung hậu. Valăngtin, cô cần phải hoàn toàn tin ở tôi.

- Vâng, tôi xin nghe theo những mệnh lệnh của ngài.

- Cô phải giữ bí mật, không được lộ cho ai biết, kể cả cha cô.

- Cha tôi có dính dáng gì vào âm mưu này không hả ngài?

- Không. Tuy nhiên, là một người có nhiều kinh nghiệm trong nghề, hẳn cha cô phải hiểu rằng những cái chết trong gia đình này là không bình thường, ông ta phải có trách nhiệm bảo vệ cô và giờ này phải có mặt nơi đây để biết rõ ai là thủ phạm. Valăngtin, bây giờ cô hãy nghe tôi, nếu nay mai có sự việc gì xảy ra với cô, xin cô đừng hoảng sợ. Nếu bất chợt trong lúc nào đó, cô bừng tỉnh dậy thấy mình nằm trong cỗ quan tài hoặc trong hầm mộ, thì cô cứ bình tĩnh, tỉnh táo nghĩ rằng giờ phút này có một người bạn và người đó như một người cha đang chăm sóc cô, đang ữ gìn mối tình và hạnh phúc của cô với Mắcximiliêng!...

Valăngtin chắp hai tay vào nhau nhổm dậy và lâm râm cầu nguyện. Mớ tóc dài của cô xõa xuống đôi vai trắng xanh, và bộ ngực cô phập phồng dưới cái áo ngủ bằng vải phin mỏng. Bá tước nhẹ nhàng đặt tay lên cánh tay cô nói âu yếm :

- Cô hãy tin vào tôi như tin vào lòng nhân từ của Chúa!

Nói xong bá tước rút trong túi áo gilê ra một cái hộp bằng ngọc bích, lấy ra một viên thuốc to bằng hạt ngô bỏ vào tay Valăngtin.

Valăngtin ngước mắt nhìn bá tước và thấy mặt ông ánh lên một niềm cao cả và một sức mạnh kỳ diệu dường như ra lệnh cho cô uống viên thuốc. Cô không chút ngần ngại bỏ viên thuốc vào miệng rồi nuốt chửng.

- Bây giờ tôi phải tạm biệt cô về nhà nghỉ, và như thế là cô đã được cứu sống.

Môngtơ Crixtô chăm chú nhìn cô một lúc lâu và khi thấy cô đã ngủ say bèn lấy cốc nước đổ vào lò sưởi rồi lặng lẽ tiến lại gần cái tủ sách.

CHƯƠNG 102: CÁI CHẾT CỦA VALĂNGTIN

Ngọn đèn đêm đã bắt đầu tàn lụi, ánh sáng nhợt nhạt còn lại lướt trên những tấm rèm cửa màu trắng đục. Trong phòng và cả bên ngoài không một tiếng động khiến cho bầu không khí đượm vẻ rùng rợn. Cánh cửa thông sang phòng Vinlơpho phu nhân hé mở và người đàn bà đó bước ra, rón rén đi tới cái bàn ngủ của Valăngtin, nhìn vào cốc nước. Thấy cốc nước đã được uống cạn, mụ liền nhúng cốc vào chậu rửa mặt, cọ rửa rất kỹ, lấy khăn lau rồi lại đặt lên mặt bàn. Sau đó mụ đến gần giường vạch tấm rèm lên chăm chú nhìn Valăngtin.

Cô gái không còn thở nữa, hàm răng nghiến chặt đôi môi trắng bệch không mấp máy nữa, cặp mắt đã hết sinh khí và nước da ngả sang màu vàng nhạt. Mụ khẽ lật chăn, lấy tay sờ ngực, thấy đã giá lạnh. Một cánh tay của thiếu nữ buông thõng xuống và mấy ngón tay co quắp còn bám chặt vào mép chăn.

Ngọn đèn đêm đã tắt ngấm, chuông đồng hồ điểm năm tiếng. Mụ thấy việc làm ghê sợ của mình đã thành công, mụ nhìn cô gái lần cuối cùng rồi quay về phòng riêng.

Hai giờ sau người nữ hộ lý đến như thường lệ tưởng cô thiếu nữ vẫn còn ngủ nên không muốn đánh thức. Một giờ sau vẫn không thấy động tĩnh gì, người hộ lý đến cầm cánh tay cô lên thấy cứng đờ và giá lạnh, hốt hoảng chạy ra cửa kêu thất thanh.

Vừa lúc đó bác sĩ Đavrinhi tới. Nghe tiếng kêu, ông vội chạy đến cùng với Vinlơpho. Viên chưởng lý sai đi gọi vợ đến, còn ông thầy thuốc ôm Valăngtin trên tay. Ông lẩm bẩm :

- Lại thêm một nạn nhân nữa... Không biết đến bao giờ mới chấm dứ

Vinlơpho giơ hai tay lên trời, đôi mắt khiếp sợ, nói :

- Trời ơi! Bác sĩ nói sao? Bác sĩ nói sao?

Bác sĩ liền trả lời bằng giọng trang nghiêm :

- Tôi nói là Valăngtin đã tắt thở!

Nghe thấy thế Vinlơpho ngã quy xuống sàn, úp mặt lên giường của Valăngtin. Vinlơpho phu nhân đang xỏ tay vào áo choàng ngủ mở cửa bước vào phòng, chạy tới bàn kê phía đầu giường, thấy bác sĩ đang cầm cốc nước trong tay. Mụ hoảng hồn khi thấy cốc vẫn còn một phần ba, đúng màu sắc với thứ thuốc mà mụ đã rót vào cốc nước của Valăngtin lúc nửa đêm. Chiếc cốc này chính tay mụ đã cọ rửa sạch sẽ sáng hôm nay, sao bây giờ lại còn một phần ba?

Không còn hiểu ra sao nữa, Vinlơpho phu nhân đứng trơ ra như một pho tượng. Bác sĩ cầm một lọ thuốc rỏ một giọt vào cốc nước, tức thì nước biến thành màu đỏ tươi. Cặp mắt ông thầy thuốc ánh lên nét vui mừng vô hạn dường như ông đã khám phá được một điều bí mật.

Vinlơpho phu nhân mắt nẩy lửa, loạng choạng bước ra khỏi phòng như người mất hồn, đi vào phòng riêng. Ông Đavrinhi đưa mắt nhìn thấy mụ ngã sõng soài trên mặt sàn. Ông bảo cô hộ lý :

- Cô sang chăm sóc cho Vinlơpho phu nhân, cô không cần phải ở đây nữa, Valăngtin đã chết rồi!

- Sao? Valăngtin đã chết rồi sao? Ai nói là Valăngtin đã chết rồi?

Tiếng nói từ phía sau thốt lên làm ông thầy thuốc và Vinlơpho quay lại. Họ trông thấy Moren đứng trong khung cửa, mặt tái nhợt như xác chết.

Thì ra anh thanh niên đó, mặc dù đã được bá tước Môngtơ Crixtô giải thích để anh yên tâm về bệnh trạng của Valăngtin, từ mấy ngày nay không thấy động tĩnh gì, hôm nay tự nhiên thấy sốt ruột, bèn mò đến xem tình hình ra sao. Lúc bước chân vào phòng ông Noachiê, anh thấy ông già bại liệt vẫn ngồi trong cái ghế lăn nhưng cặp mắt lộ vẻ hoảng sợ, bộ mặt tái nhợt.

- Cụ có muốn cháu gọi một người hầu để cụ sai bảo không?

Ông già nháy mắt. Anh liền cầm dây chuông giật, nhưng mãi chẳng thấy ai tới. Anh nghĩ thầm : "Hay trong nhà có người nào ốm chăng?". Quay lại nhìn ông Noachiê, thấy cặp mắt ông già long lên, anh bèn hỏi :

- Có phải là Valăngtin không?

- Phải!

Không một phút ngập ngừng, Mắcximiliêng chạy vội ra hành lang, lao xuống cầu thang và trong nháy mắt đã ở trong phòng Valăngtin. Anh sửng sốt dừng lại khi nghe ông thầy thuốc thông báo là Valăngtin đã chết rồi.

CHƯƠNG 103

NỖI ĐAU KHỔ CỦA MẮCXIMILIÊNG

Vinlơpho bàng hoàng ngẩng đầu lên khi nhìn thấy Moren, y ngạc nhiên hỏi :

- Anh là ai? Sao lại tự nhiên vào phòng người chết? Anh đi ra ngay!

Nhưng Moren vẫn đứng nguyên tại chỗ, mắt không rời cái giường và người thiếu nữ nằm cứng đờ trên đó. Anh nhìn xác chết, nhìn hai người đàn ông và nhìn xung quanh phòng một lát rồi hai tay ôm đầu chạy vọt ra cửa.

- Anh chàng ấy mất trí rồi! - Bác sĩ nói.

Nhưng chỉ mấy chục giây sau đã nghe có tiếng động ở cầu thang và chàng thanh niên ấy, với sức mạnh phi thường đã bê cả cái ghế lăn có ông già bại liệt vào phòng, đặt trước giường Valăngtin.

Vinlơpho có cảm tưởng là một bóng ma vừa xuất hiện vì bộ mặt trắng bệch và cặp mắt nẩy lửa của ông già.

Moren nắm lấy tay ông già nói như nấc lên :

- Thưa ông, người ta vừa hỏi cháu là ai, và tại sao có quyền vào căn phòng này. Ông là người biết rõ, xin ông hãy nói đi!

Ông già thở hổn hển, nước mắt trào ra, người run cầm cập, nhắm nghiền mắt lại như sắp chết.

- Ông hãy nói đi, rằng cháu là chồng chưa cValăngtin, rằng Valăngtin là mối tình duy nhất của cháu, rằng Valăngtin là thuộc về cháu!

Nói xong anh thanh niên quỳ xuống bên giường, nắm chặt lấy tay giá lạnh của xác chết. Trước cảnh thương tâm đó, ông Đavrinhi phải quay mặt đi để giấu nỗi xúc động, còn Vinlơpho cố trấn tĩnh, bảo anh :

- Tôi chưa hề biết anh yêu nó và hoàn toàn không hiểu gì về sự hứa hôn của nó với anh, tôi tha thứ cho anh vì chính tôi cũng bị đau khổ rất nhiều. Người mà anh yêu không còn nữa! Nó đã rời bỏ trái đất để trở về với Chúa. Bây giờ tôi cho anh cầm tay từ giã nó lần cuối cùng và nhường chỗ cho vị linh mục đến làm lễ rửa tội.

- Được, ngài cứ việc cho người đi mời linh mục đến lửa tội, còn tôi, tôi sẽ ở lại đây báo thù cho nàng.

- Anh nói sao? - Vinlơpho sửng sốt hỏi.

- Tôi muốn nói rằng trong ngài có hai người : Người cha và ông chưởng lý. Valăngtin đã bị người ta đầu độc. Là người cha, ngài không cần phải than khóc nữa. Là ông chưởng lý, ngài phải tìm ra thủ phạm!

Moren quắc mắt nhìn Vinlơpho. Ông già bại liệt và ông bác sĩ đều tỏ vẻ ủng hộ lời nói của anh. Vinlơpho cố giữ vẻ bình tĩnh :

- Nhưng anh nên biết trong nhà tôi không hề có một hành động giết người! Chẳng qua là tại số phận hẩm hiu đang đổ xuống đầu tôi đó thôi. Có Chúa chứng giám lời nói của tôi.

Cặp mắt ông già tỏ vẻ phản ứng. Moren nói như hét lên :

- Còn tôi, tôi nói rằng trong nhà này có kẻ giết người, và đến nay nó đã sát hại bốn nhân mạng trong vòng có bốn tháng và chính ngài đã

biết rõ sự việc này vì ngài bác sĩ, với tư cách là thầy thuốc và người bạn đã báo trước cho ngài rồi!

- Anh mê sảng đấy à? - Vinlơpho vẫn tìm cách chống đỡ Làm gì có chuyện ấy?

- Tôi không mê sảng đâu, nếu ngài quên thì xin hỏi bác sĩ đây. Có phải cái đêm hầu tước phu nhân mất, chẳng phải ngài đã đứng trong vườn bàn với bác sĩ về cái chết không bình thường và bi đát đó sao? Những câu nói ấy đã vô tình lọt vào tai tôi, và hồi đó nếu tôi kịp thời báo cho các nhà chức trách biết thì ngày nay tôi đã chả liên can gián tiếp đến cái chết của Valăngtin tội nghiệp. Còn ngài, nếu ngài lẩn tránh trách nhiệm đó, tôi sẽ đứng ra tìm thủ phạm, tôi sẽ trả thù cho Valăngtin.

- Tôi cũng vậy! - Đavrinhi tiến lên một bước - Tôi sẽ cùng với ông Moren để tìm ra thủ phạm, vì tôi không thể làm ngơ được nữa.

- Trời ơi, trời! - Vinlơpho lẩm bẩm rồi ngã người xuống cái ghế bành.

Ông Noachiê ngước mắt nhìn Moren như muốn nói.

- Ông muốn bảo gì cháu? - Moren hỏi.

Ông già nhìn chàng rồi nhìn ra phía cửa.

- Ông muốn bảo cháu đi ra khỏi phòng này phải không?

- Phải.

- Còn ai nữa không?

Ông già nhìn bác sĩ.

- Một lát nữa bác sĩ và cháu sẽ trở lại được không?

- Được

Bác sĩ Đavrinhi khoác tay Moren đi sang phòng bên. Vào khoảng mười lăm phút sau, Vinlơpho bước đi loạng choạng, mặt cắt không còn hột máu, đôi mắt lờ đờ, ra mời hai người trở lại phòng.

- Cha tôi đã nói tên kẻ giết người cho tôi biết, nhưng cũng đồng tình với tôi nên giữ kín chuyện này. Còn tôi, tôi xin hứa là nội trong ba ngày nữa sẽ đưa thủ phạm ra trước pháp luật để trừng trị, và vụ án này sẽ làm rùng mình những người vô tình nhất.

Nói xong Vinlơpho trở về văn phòng. Ông Đavrinhi đi mời một bác sĩ khác đến chứng nhận cái chết của Valăngtin. Ông bác sĩ đến khám qua loa, lập biên bản xong đi ra. Ông Đavrinhi tiễn người bạn đồng nghiệp ra cửa thì gặp một ông linh mục đứng trước cửa nhà bên cạnh, ông vội chạy đến nói :

- Thưa ngài, ngài có vui lòng sang rửa tội cho cô con gái ngài chưởng lý không?

- À tôi biết rồi - Vị linh mục nói lơ lớ tiếng Ý - Đó là nhiệm vụ của chúng tôi, và tôi còn được các gia nhân cho biết thêm cô gái tên là Valăngtin.

- Vậy xin mời ngài lên ngay cầu nguyện để cả nhà được an tâm.

Thầy thuốc đưa vị linh mục lên phòng của Valăngtin và ông già bại liệt dường như nhìn thấy trong khóe mắt của nhà tu hành một vẻ gì khácường nên không muốn rời ra nữa.

Sau khi thầy thuốc đi khỏi, vị linh mục khóa cửa lại, và khóa cẩn thận cả cái cửa thông sang phòng Vinlơpho phu nhân.

CHƯƠNG 104: CHỮ KÝ CỦA ĐĂNGLA

Đêm hôm đó những người làm nghề chôn người chết được gọi đến để khâm liệm thi hài Valăngtin và đặt thi hài nằm trên giường với những nghi thức dành cho người quá cố. Ông Noachiê cũng đã được đưa trở về phòng riêng, chung quanh không còn có một phản ứng nào. Linh mục Buxôni cầu kinh suốt đêm, mãi gần sáng mới lặng lẽ ra về.

Tám giờ sáng bác sĩ Đavrinhi sang gặp Vinlơpho và khi hai người đi qua phòng ông Noachiê, thấy ông già nằm trong cái ghế lăn, ngủ một giấc ngon lành, mặt mũi tươi tỉnh hẳn lên.

- Lạ thật! - Bác sĩ bảo Vinlơpho - Sao cụ già thương xót cháu gái là thế, mà bây giờ ngủ được ngon lành thế kia!

- Còn tôi - Vinlơpho nói - Suốt hai đêm nay tôi có chợp được mắt lúc nào đâu... Ngoài ra lại còn vụ án Bênêđéttô chết tiệt kia nữa, làm tôi kiệt sức, có lẽ đến quỵ mấ

- Ngài có muốn tôi giúp ngài việc gì không?

- Không, nhưng trưa nay... trưa nay... sẽ đưa đám đứa con gái đáng thương của tôi. Người em họ tôi sẽ đảm nhận việc này.

Đúng mười một giờ, những cỗ xe tang đã đứng xếp hàng trước tòa nhà viên chưởng lý Vinlơpho. Những người đi đưa đám và những người đến xem đã đứng chật ních mấy phố xung quanh. Trong phòng lớn kê cỗ áo quan, người ta thấy đầy đủ những bạn bè quen thuộc, trong số này có Luyxiêng, Satô Rơnô, Bôsăng.

- Một cô gái đáng thương! - Luyxiêng nói, giọng thương hại - Vừa đẹp, vừa giàu lại đoan trang hiền hậu, nhưng phải cái tội hơi buồn. Còn bà mẹ kế đâu nhỉ?

- Nghe nói bà ta bị mệt đang nằm liệt giường.

- Bôsăng, cậu có đăng tin về cái chết của cô Valăngtin không thế?

- Có và ai cũng phải kinh ngạc thấy trong nhà này mới có bốn tháng mà đã xảy ra bốn đám tang. À này, chẳng thấy bá tước Môngtơ Crixtô đâu cả!

- Trước khi tới đây, tôi gặp ông ta trên đường phố đang ngồi xe đi đến ngân hàng Đăngla. Nhưng ngoài bá tước ra, Moren cũng không thấy đến, anh ta nên đến mới phải, vì tất cả người quen đều có mặt.

Đúng như Bôsăng nói, sáng nay bá tước Môngtơ Crixtô tới đường Đăngtanh để gặp ông chủ ngân hàng Đăngla. Nhà đại tư sản tiếp bá tước với vẻ mặt ảm đạm khác thường.

- Thưa ngài - Đăngla bắt tay bá tước - Ngài đến giữa lúc bao nhiêu bất hạnh đang đè nặng trên đầu tôi. Và ngoài tên khốn kiếp Bênêđéttô đã làm thiên hạ.chê cười tôi, còn... chao ôi! Thật là khổ tâm!

- Có việc gì thế?

- Ngài chưa biết sao? Con gái tôi đã bỏ nhà ra đi rồi!

- Trời ! Cô ta đi với ai?

- Với một người bạn gái, cũng chỉ vì thằng khốn kiếp đó. Ngài thật là sung sướng vì chẳng có con cái gì!

- Ngài nam tước thân mến! Những nỗi buồn trong gia đình rồi sẽ dần dần tiêu tan đi, và đối với một nhà đại tư sản như ngài, đồng tiền là niềm an ủi hiệu nghiệm nhất.

Đăngla đưa mắt nhìn bá tước, không hiểu ông ta nói đùa hay nói thật.

- Phải đó, tôi đang rối tinh, rối mù lên vì những con số và tôi đang ký mấy tờ hối phiếu cho Pháp quốc ngân hàng để rút tiền ra đây.

Nói xong Đăngla giơ cho bá tước xem năm tờ hối phiếu mỗi tờ một triệu frăng trả cho người mang. Bá tước nói :

- Năm mảnh giấy này trị giá năm triệu frăng, chỉ ở nước Pháp các ngài mới có nhiều tiền như vậy. Tài khoản của tôi trong ngân hàng ngài là sáu triệu, tôi đã rút ra chín mươi vạn, còn lại năm triệu mười vạn. Tôi cầm năm tờ hối phiếu này và làm biên lai cho ngài, vì tôi đang cần tiền tiêu.

Đăngla hoảng hốt khi nhìn thấy bá tước bỏ năm tấm giấy vào trong túi áo. Hắn cuống quít nói :

- Thế nào, ngài bá tước! Ngài lấy số tiền đó thật ư? Nhưng tiền này là của các bệnh viện gửi tôi và tôi không có quyền tiêu đến.

- À! Nếu vậy là chuyện khác. Ngài sẽ trả năm triệu cho tôi bằng những hối phiếu khác, tôi sẽ xin trả lại cho ngài những tờ hối phiếu này.

Nói xong Môngtơ Crixtô đưa lại cho Đăngla năm tờ giấy.

Hắn định vồ lấy nhưng nghĩ thế nào lại thôi, hắn nói :

- Thôi được. Tôi sẽ điều đình sau với ông quản lý bệnh viện và tờ biên lai của ngài sẽ bảo đảm cho tôi.

- Phải, nếu ngài đến xuất trình tờ biên lai này ở ngân hàng Tômxơn và Fren ở Rôma, họ sẽ không ngần ngại trả cho ngài năm triệu, cũng như ngài vừa trả cho tôi.

- Vâng, ngài cứ giữ năm tờ hối phiếu đó! - Nói xong Đăngla vuốt mồ hôi trán.

Môngtơ Crixtô lặng lẽ bỏ năm mảnh giấy vào túi áo, sửa soạn đứng lên thì người hầu vào báo có ông quản lý bệnh viện đến.

Đăngla tiễn bá tước ra cửa. Lúc đi ngang phòng khách, bá tước hơi mỉm cười, trang trọng cúi đầu chào ông quản lý và ra cửa lên xe bảo đánh đến Pháp quốc ngân hàng.>

CHƯƠNG 105: NGHĨA ĐỊA CHA LASE

Trời u ám đầy mây, một cơn gió lạnh làm những chiếc lá vàng rụng xuống quay lông lốc trên đường phố. Đoàn xe tang lặng lẽ đi qua những đại lộ đông đúc nhất của Pari tiến đến nghĩa địa Lase. Ngoài những cỗ xe tang còn có hàng trăm cỗ xe của các giới quý tộc và công chức cao cấp trong chính quyền. Ngoài ra, hai bên lề đường còn có mấy trăm người đi bộ theo đám tang. Phần đông khách là những chàng trai thủ đô mà cái chết của Valăngtin làm họ phải sửng sốt và tiếc thương.

Lúc đám tang vượt khỏi cửa ô Pari, người ta thấy một cỗ xe bốn ngựa từ xa phóng đến và dừng lại. Bá tước Môngtơ Crixtô từ trên xe bước xuống và nhập vào đoàn người đi đưa đám. Satô Rơnô và Bôsăng trông thấy liền chạy đến chào hỏi.

- Các bạn có trông thấy Moren ở đâu không?

- Chính tôi cũng vừa hỏi Bôsăng về cậu ta, chả ai trông thấy đâu cả!

Đám tang đã tới nghĩa địa và tiến vào khu phần mộ dành riêng cho gia đình Vinlơpho. Những người đi đưa đám tang đứng thành những nhóm nhỏ trên các con đường rải sỏi. Tiếng gió thổi hiu hắt qu những cành phi lao, hòa vào tiếng khóc thút thít của các bà, các cô, giữa tiếng hát u buồn của những giáo sĩ làm lễ.

Bằng cặp mắt rất sắc, bá tước Môngtơ Crixtô nhận thấy một bóng người lướt rất nhanh qua những hàng cây tùng rồi đứng nấp sau hầm mộ. Bá tước nhận ngay ra là Moren và không rời mắt theo dõi từng hành động của chàng thanh niên.

Sau mấy bài điếu văn, buổi lễ chấm dứt và mọi người lục tục kéo nhau ra về. Môngtơ Crixtô đứng nấp sau một bụi cây nhìn Moren. Moren với đôi mắt ngơ ngác, bước vào hầm mộ, quỳ trước cái bệ đá có đặt cỗ quan tài của Valăngtin, cúi đầu sát đất hai tay bíu lấy hàng song sắt miệng lẩm bẩm : "Ôi, Valăngtin của anh!"

Xúc động trước nỗi đau khổ của chàng thanh niên, bá tước lẳng lặng đến sau lưng vỗ nhẹ vào vai anh :

- Anh bạn trẻ, tôi đang tìm anh!

Bá tước tưởng chừng sẽ gặp những lời trách móc gắt gao, nhưng ngược lại, Moren bình tĩnh nói :

- Tôi đang cầu nguyện.

- Anh có muốn tôi đưa anh về Pari không?

Anh thanh niên lắc đầu. Bá tước giả bộ quay ra xe, nhưng thật ra ông vẫn nấp một chỗ để xem anh ta làm gì. Một lát sau Moren đứng lên, lặng lẽ ra xe trở về nhà ở phố Mêlay. Năm phút sau bá tước đã đến ngôi nhà đó. Juyli đang chăm sóc vườn tược cùng với lão Pênêlông. Thấy bá tước vào, thiếu nữ vui vẻ reo lên :

- A! Bá tước Môngtơ Crixtô

- Ông Mắcximiliêng vừa về có phải không cô Juyli?

- Vâng, hình như thế thì phải, đề nghị ngài gọi Emmanuen.

- Xin lỗi, tôi phải lên chỗ ông Mắc ngay mới được, có việc rất cần.

Bá tước đi rất nhanh lên hai cầu thang gác, dừng lại trước cửa phòng Moren, áp tai nghe bên trong nhưng không nghe thấy tiếng động,

ông ghé mắt nhìn qua tấm kính cánh cửa thì lại không trông thấy gì vì bị rèm cửa che mất. Bá tước lo lắng, một trạng thái xúc động hiếm thấy ở con người lạnh lùng ấy. Bá tước nghĩ thầm : "Làm thế nào bây giờ? Gõ cửa ư? Ồ không, nhiều khi tiếng gõ cửa có nghĩa là khách đến, sẽ thúc đẩy ý định chẳng lành của một người đang trong tình trạng như Moren".

Môngtơ Crixtô rùng mình, nghĩ rất nhanh rồi bá tước liền dùng khuỷu tay đập vỡ một miếng kính, rồi ông thò tay vào mở chốt bên trong đẩy cửa mở ra. Moren đang ngồi bên bàn giật mình đứng lên vì tiếng động.

- Không sao đâu - Bá tước nói - Xin lỗi ông bạn thân mến! Tôi chỉ bị trượt chân ngã huých khuỷu tay vào tấm kính. Và vì nó đã vỡ rồi nên nhân cơ hội đó tôi mở cửa. Xin ông bạn đừng bận tâm!

Moren có vẻ khó chịu, tiến đến trước mặt Môngtơ Crixtô không phải để đón mà là để chặn đường. Anh hỏi, giọng lạnh lùng :

- Ngài có bị thương không?

- Không sao cả! Nhưng ông đang làm gì đấy, vi

- Vâng - Moren đáp - Tôi viết thư. Một quân nhân như tôi thường viết như vậy.

Môngtơ Crixtô tiến lên mấy bước đến cái bàn, mặc dù bị Moren cố tình cản lại.

- Ông viết thư à? Thế sao lại có hai khẩu súng ngắn để bên cạnh lọ mực?

- Tôi đang chuẩn bị một chuyến du hành xa.

- Ông bạn trẻ thân mến - Môngtơ Crixtô nói giọng hiền hậu - tôi van ông chớ nên có hành động thái quá!

- Tôi mà lại có những hành động thái quá à? - Moren nhún vai - Một chuyến du hành mà lại là một hành động thái quá sao?

- Mắcximiliêng! - Môngtơ Crixtô nghiêm khắc - Mỗi chúng ta hãy bỏ mặt nạ xuống! Chắc ông cũng biết là những sự việc tôi vừa làm : Đập vỡ kính, xâm phạm vào buồng riêng của một người bạn. ông cũng hiểu là tôi làm việc như vậy do một nguyên nhân chính đáng, hay nói cho đúng hơn, tôi tin là sẽ xảy ra một điều ghê gớm : ông Moren, ông muốn tự sát!

- Ngài lấy chứng cớ đâu, thưa ngài bá tước?

- Tôi nói rằng ông muốn tự sát! Đây là chứng cớ.

Bá tước tiến lại gần cái bàn, nhấc một tờ giấy trắng ra mà Moren đã dùng để đậy một bức thư đang viết dở. Moren lao đến định giằng lấy, nhưng bá tước đã đề phòng trước, lấy tay chặn đứng anh lại như một thanh thép ép chặt xuống một cái lò

- Ông đã thấy rõ ràng là ông muốn tự sát rồi chứ? Ông viết trong thư đây này!

- Nếu như vậy tôi xin nói để ngài biết - Moren kêu lên và từ thái độ bình tĩnh chuyển sang cáu kỉnh - Nếu vậy, khi mà tôi có ý định chĩa mũi súng vào tôi, ai dám ngăn cản? Ai có can đảm để ngăn cản tôi khi tôi nói : Tất cả những niềm hy vọng của tôi đều đổ vỡ tan tành. Xung quanh tôi chỉ còn tang tóc và chán nản. Trái đất này đã trở thành tro bụi, tất cả mọi tiếng nói của loài người đều xé nát tâm can tôi. Khi tôi nói rằng : Nếu thương tôi, hãy để cho tôi chết! Nếu không tôi sẽ mất

trí, sẽ trở thành điên dại! Thế nào, thưa ngài. Ngài hãy trả lời đi sau khi đã nghe thấy tôi nói như vậy, khi người ta thấy tôi nói như vậy với nỗi khủng khiếp và với nước mắt của trái tim tôi, người ta có nỡ trả lời tôi rằng : tôi lầm không? Có ai nỡ ngăn cản tôi tránh một nỗi thống khổ lớn nhất không? Thưa ngài, ngài hãy nói đi, ngài có can đảm ấy không?

Môngtơ Crixtô bình thản đáp :

- Có chứ, ông Moren! Tôi có cái can đảm ấy.

- Ngài ấy à! - Moren kêu lên, vẻ giận dữ và trách móc - Ngài đã đánh lừa tôi bằng một hy vọng ngu đần. Ngài đã giữ tôi lại để ru ngủ tôi bằng những lời hứa hẹn hão huyền, trong khi bằng một bất ngờ nào đó tôi có thể cứu được nàng hoặc ít nhất nàng cũng được chết trong cánh tay tôi. Ngài đã giả vờ đóng vai phái viên của Thượng đế có một sức mạnh thần kỳ nào đó, thế mà tôi chẳng có lấy một liều thuốc trị độc khi nàng bị trúng độc. Sự thực là ngài đã làm cho tôi phải thương hại ngài nếu không muốn nói là ghê tởm.

- Ông Moren!..

- Phải, ngài đã bảo chúng ta bỏ mặt nạ xuống, được, ngài sẽ hài lòng : Khi ngài theo tôi đến nghĩa địa, tôi còn trả lời ngài vì điều tốt đẹp vẫn còn lại trong tâm hồn tôi. Khi ngài vào đây, tôi đã để ngài vào đến tận đây... Nhưng vì ngài đã lạm dụng, ngài đã dám ngăn cản tôi tận trong cái buồng này mà tôi đã lui vào như lui vào một nấm mồ, vì ngài đã đem lại cho tôi những cực hình mới. Ngài Môngtơ Crixtô, người mà tôi đã tưởng là ân nhân của mình. Bá tước Môngtơ Crixtô, người cứu nhân độ thế, ngài sẽ được hài lòng, ngài sẽ được nhìn thấy tôi chết.

Và Moren với tiếng cười như điên dại, một lần nữa lao về phía hai khẩu súng ngắn. Mông ơ Crixtô mặt tuy tái xanh nhưng cặp mắt lại sáng ngời, dang hai cánh tay thép ra ngăn lại :

- Tôi, tôi xin nhắc lại là ông Moren không được tự sát!

- Ngài cứ thử ngăn cản tôi xem nào!

Nói xong, Moren lại dùng hết sức lực lao lên, lại vấp vào cánh tay thép của Môngtơ Crixtô.

- Tôi sẽ ngăn cản! - Bá tước cương quyết.

- Nhưng ông là ai mà lại dám dùng sức mạnh để ngăn cản tôi?

- Tôi là ai ấy à? - Môngtơ Crixtô nhắc lại - ông hãy nghe đây : Tôi là người độc nhất trên đời này có quyền nói với ông rằng : Moren, tôi không muốn người con trai của ông Moren chết hôm nay!

Môngtơ Crixtô đàng hoàng bước lên một bước, hai tay khoanh trước ngực, đến trước mặt Moren đổn thức và chưa chịu khuất phục, Moren lúng túng nói :

- Tại sao ngài dám nhắc đến tên bố tôi? Trại sao ngài lại định đem những kỷ niệm về bố tôi ra nói trong việc này?

- Vì rằng tôi là người đã cứu sinh mệnh bố ông vào một ngày mà bố ông cũng định tự sát như ông hôm nay. Vì rằng tôi là người đã gửi cho em gái ông cái túi tiền và cho bố ông chiếc tàu "Pharaôn". Vì rằng tôi là Étmông Đăngtét, người đã để cho ông hồi còn bé ngồi nghịch trên đầu gối tôi.

Moren lùi lại vài bước, lảo đảo, hổn hển rồi kêu lên một tiếng và quỳ xuống ôm lấy chân Môngtơ Crixtô. Rồi bỗng nhiên anh đứng phắt lên, lao ra ngoài buồng, ra cầu thang và kêu thật to :

- Juyli! Juyli! Emmanuen! Emmanuen!

Môngtơ Crixtô cũng định lao ra nhưng không kịp nữa.

Nghe tiếng gọi, Juyli, Emmanuen, Pênêlông sợ hãi chạy lên. Moren nắm lấy tay họ kéo họ vào buồng và nói bằng một giọng nghẹn ngào, thổn thức :

- Các em hãy.quỳ xuống, quỳ xuống! Đây là ân nhân của chúng ta! Đây là vị cứu tinh của chúng ta! Đây là...

Anh định nói "Étmông Đăng tét!" nhưng bá tước đã nắm lấy tay anh và ngăn lại. Juyli xông đến ôm lấy bàn tay bá tước. Emmanuen ôm hôn ông như hôn một vị thần linh. Moren lại một lần nữa quỳ xuống dưới chân ông, dập trán xuống sàn.

Thế là con người mình đồng da thép ấy cũng cảm thấy tim mình thổn thức, cổ họng nghẹn ngào. Ông cúi đầu xuống khóc! Thế là căn buồng đó trong một lúc lâu diễn ra cuộc hội ngộ trong tiếng nấc và nước mắt.

Sau tiếng khóc, Juyli là người đầu tiên thấy mình phải làm gì. Chạy ra khỏi buồng, xuống dưới nhà, chạy đến phòng khách như một đứa trẻ, cô mở quả cầu thủy tinh và lấy cái túi lưới ra.

Trong khi đó Emmanuen nức nở nói với bá tước :

- Ôi, thưa ngài bá tước! Ngài vẫn thường thấy chúng tôi luôn nhắc đến vị ân nhân bí mật của chúng tôi, luôn nhắc đến những kỷ niệm

của biết bao ơn nghĩa và quý mến! Sao mà ngài để đến tận bây giờ mới ra mắt chúng tôi! ôi! Chúng tôi xin mạn phép ngài mà nói rằng ngài làm như thế là độc ác đấy!

- Anh bạn trẻ, hãy nghe tôi nói đây, điều bí mật ấy đã bị một sự kiện lớn lao phát hiện ra. Chúa Trời chứng giám cho tôi là tôi định chôn vùi nó trong tận đáy lòng tôi và mang theo nó xuống mồ, nhưng Mắcximiliêng đã lôi bật nó ra bằng bạo lực và điều này sẽ làm cho anh ấy phải hối hận.

Rồi nhìn thấy Moren chân vẫn quỳ còn người thì ngả vào chiếc ghế bành, bá tước khẽ bóp tay Emmanuen một cách có ý nghĩa rồi thì thầm với anh :

- Anh phải trông nom chu đáo anh ấy!

- Tại sao thế ạ? - Emmanuen ngạc nhiên hỏi.

- Tôi chưa tiện nói, nhưng phải chú ý đấy nhé!

Emma đưa mắt nhìn quanh phòng và trông thấy hai khẩu súng ngắn của Moren để trên bàn, anh hốt hoảng chỉ tay vào và bá tước gật đầu. Emma định đến lấy hai khẩu súng đó nhưng bá tước bả

- Anh cứ để đấy!

Juyli đi lên, tay cầm cái túi lưới lụa và hai giọt nước mắt long lanh chảy dài trên má, cô nói :

- Đây là vật thánh tích, nó vẫn còn rất thiêng đối với tôi, mặc dù ân nhân của chúng tôi đã phát hiện được.

- Juyli thân mến! - Bá tước đỏ mặt, ngượng ngập - Cô cho phép tôi xin lại cái túi này vì cả nhà đã biết mặt tôi rồi. Tôi muốn rằng những kỷ niệm về tôi sẽ là tình nghĩa chứ không còn là vật chất nữa.

- Ôi, không, không, tôi van ngài! - Juyli nói và ghì cái túi vào ngực - Vì có thể là một ngày kia ngài sẽ xa chúng tôi!

- Cô đoán đúng - Môngtơ Crixtô cười như đồng tình - Trong tám ngày nữa tôi sẽ từ biệt đất nước này, nơi mà biết bao kẻ đáng phải bị trừng trị thì lại sống sung sướng, còn cha tôi bị chết vì đói và đau thương!

Khi nói đến câu "tôi sẽ từ biệt đất nước này" bá tước nhìn Moren và nhận thấy cũng không lôi anh ta ra khỏi được cơn hôn mê. Ông hiểu là cần phải đấu tranh nữa với sự đau khổ của Moren, bá tước liền cầm lấy bàn tay Juyli và Emmanuen rồi ân cần :

- Các bạn tốt của tôi, tôi muốn được một mình với Mắcximiliêng.

Đó là một cơ hội tốt để Juyli mang cái túi quý báu đi khỏi phải trả lại. Còn lại một mình với Moren, Môngtơ Crixtô để tay lên vai anh, nói :

- Thế nào, anhở lại bình thường rồi chứ?

- Vâng, vì tôi đã lại bắt đầu thấy đau khổ.

- Mắcximiliêng! - Bá tước nhíu cặp lông mày lại - Những ý nghĩ ấy không phải là của một người dũng cảm đâu!

- Ôi, xin ngài cứ an tâm, tôi sẽ không đi tìm cái chết đâu!

- Vậy là không được dùng súng và không được thất vọng nữa nhé!

- Không đâu ạ. Tôi có một biện pháp thoát khỏi sự thống khổ này hiệu nghiệm hơn là nòng súng : đó là chính sự đau thương sẽ giết chết tôi.

- Anh bạn ạ! - Môngtơ Crixtô buồn rầu - Anh hãy nghe tôi kể câu chuyện này. Có một lần tôi cũng đã tuyệt vọng như anh và cũng muốn tự sát. Có một hôm cha anh cũng tuyệt vọng như tôi và cũng muốn tự sát. Nếu trong lúc cha anh định gí mũi súng vào thái dương, trong lúc tôi định ném khẩu phần bánh mì trong ngục tối có một người nào đó bảo chúng tôi rằng hãy bám lấy cuộc sống để rồi một ngày kia sẽ có hạnh phúc, có lẽ chúng tôi đã hoài nghi lời nói đó. Thế mà đã bao lần trước khi nhắm mắt, cha anh đã ca ngợi cuộc sống. Ngày nay, nếu tôi nói rằng : Moren, anh phải sống, tôi tin rằng một ngày kia anh sẽ cám ơn tôi vì tôi đã bảo vệ cuộc sống cho anh.

- Trời ơi! - Moren kêu lên - Ngài nói gì vậy? Ngài nên thận trọng vì có thể là ngài chưa biết yêu là gì đâu?

- Anh trẻ con quá!

- Tôi muốn nói đến tình yêu đấy! Tôi là một người lính. Khi tôi lớn lên, mãi đến năm hai mươi tuổi tôi còn chưa yêu là gì, nghĩa là tôi chưa cảm thấy một tình cảm nào đáng gọi là tình yêu cả. Thế rồi năm hai mươi chín tuổi tôi gặp được Valăngtin, gần hai năm nay tôi yêu nàng, gần hai năm nay tôi đã đọc được những đức hạnh cao quý nhất của người phụ nữ trong trái tim nàng, nó mở ra trước mắt tôi như những trang sách. Thưa bá tước, Valăngtin đối với tôi là một niềm hạnh phúc bao la, vô biên, vĩ đại, hoàn hảo, thiêng liêng nhất trên đời này. Trên đời này mà thiếu Valăngtin, đối với tôi chỉ còn lại là tuyệt vọng và đau thương thôi.

- Moren! Tôi đã nói với anh rằng hãy hy vọng kia mà!

- Ngài hãy thận trọng đấy, tôi cũng xin nhắc lại như vậy! Vì nếu ngài tìm cách thuyết phục tôi, ngài sẽ làm cho tôi đến quẫn trí, vì ngài làm cho tôi tin tưởng tôi sẽ được gặp lại Valăngtin đấy!

Bá tước Môngtơ Crixtô mỉm cười. Moren nói tiếp :

- Thưa ngài, tôi coi ngài như một người bạn lớn, như một người cha của tôi, xin ngài hãy cẩn thận, tôi xin nhắc lại ra thứ ba. Xin ngài hãy cẩn thận về những lời nói của ngài vì rằng mắt tôi sáng lại đây, tim tôi trỗi dậy đây và lại hoạt động. Ngài hãy cẩn thận vì ngài làm cho tôi phải tin vào những câu chuyện thần kỳ. Tôi sẽ tuân theo ngài dù ngài có bắt tôi phải nậy hòn đá đậy nấm mồ nàng, tôi sẽ cưỡi lên sóng nếu ngài ra lệnh. Xin ngài hãy thận trọng khi nói với tôi, tôi xin tuân lệnh.

- Từ giờ phút này anh sẽ sống cạnh tôi. Anh không được xa tôi, và trong tám ngày nữa chúng ta sẽ từ biệt đất Pháp.

- Và ngài vẫn bảo tôi là cứ hy vọng?

- Tôi nói với anh là cứ hy vọng, vì tôi có cách làm anh thực hiện được hy vọng

- Thưa bá tước, như vậy ngài chỉ càng làm kéo dài cuộc sống hấp hối của tôi mà thôi!

- Vậy là anh không còn can đảm hứa với tôi, trong một ít ngày để tôi thử thách sao? Anh có biết bá tước Môngtơ Crixtô có khả năng gì không? Anh có biết bá tước chỉ huy nhiều thế lực trên trái đất này không? Anh có biết rằng bá tước có đủ lòng tin vào Chúa để có thể

nhấc nổi cả một trái núi lên không? Vậy thì sự việc thần kỳ đó, tôi hy vọng nó sẽ đến, anh hãy đợi chờ nó, nếu không...

- Nếu không...? - Moren nhắc lại.

- Nếu không... Moren, anh phải cẩn thận đấy, tôi sẽ gọi anh là kẻ bội bạc!

- Thưa bá tước, xin hãy thương tôi!

- Tôi thương anh nhiều rồi! Nhiều đến nỗi trong một tháng nữa tôi sẽ chữa khỏi cho anh. Anh nghe rõ rồi chứ? Từng ngày, từng giờ, anh hãy nhớ kỹ lời tôi. Chính tôi sẽ đặt trước mặt anh hai khẩu súng kia nạp đạn sẵn và một cốc nước có chứa thuốc độc, một thứ thuốc độc có hiệu quả ngay tức khắc như thứ đã hãm hại Valăngtin.

- Ngài hứa với tôi như vậy chứ? - Moren như mê đi, hỏi.

- Tôi không hứa, mà tôi thề với anh như vậy đấy!

- Trong một tháng nữa, nếu không gì an ủi được tôi, ngài hứa với tôi là tôi được tự do về số phận của tôi, và mặc dù tôi làm gì ngài cũng không gọi tôi là kẻ bội nghĩa chứ

- Trong một tháng nữa, từng ngày, từng giờ Moren ạ! Thời hạn rất thiêng liêng. Tôi không hiểu anh có chú ý đến không. Hôm nay là ngày mồng 5 tháng Chín. Đúng cách đây mười năm tôi đã cứu sống cha anh. Vậy là anh hứa với tôi, anh sẽ đợi và sống cho đến một tháng nữa chứ?

Moren cầm lấy tay bá tước nâng lên hôn rồi đáp :

- Đến lượt tôi, tôi xin thề với ngài như vậy!

Bá tước kéo Moren lại ôm vào ngực một lúc lâu rồi nói :

- Và bây giờ bắt đầu từ ngày hôm nay anh đến nhà tôi và sẽ ở căn phòng của Hayđê.

- Hayđê à! Cô ta ra sao?

- Đêm nay cô ấy sẽ ra đi!

- Vĩnh biệt ngài à?

- Không, để đợi ta...

Moren cúi đầu vâng theo như một đứa trẻ.

CHƯƠNG 106: CHIA CỦA

Tại khách sạn phố Thánh Giécmanh Đơ Prê mà hai mẹ con Anbe đã dọn đến ở, người ta đã dành cả một tầng gác cho một nhân vật vô cùng bí hiểm. Đó là một người đàn ông mà người gác cổng không bao giờ nom rõ mặt vì thường thường hắn quấn một cái khăn quàng lên che gần kín mặt.

Hắn đến rất đúng giờ, bất cứ thời tiết nào, cứ bốn giờ chiều là hắn đến và không bao giờ ngủ lại đêm. Người ta đồn hắn là một nhân vật quan trọng nên không ai theo dõi hắn cả. Sau lúc hắn đến vào khoảng hai mươi phút, một cỗ xe ngựa dừng trước khách sạn. Một người đàn bà mặc toàn đồ đen, đeo mạng che kín mặt trên xe bước xuống, trèo lên cầu thang lặng lẽ như một bóng ma, khẽ gõ cửa phòng. Tức thì cửa phòng hé mở, người đàn bà bước vào và cánh cửa lại khép chặt lại ngay.

Sau hôm bá tước Môngtơ Crixtô đến thăm nam tước Đăngla, tức là sau ngày đưa đám Valăngtin, nhân vật bí hiểm đến khách sạn vào khoảng mười giờ sáng, trái với thường lệ. Ngay sau đó người đàn bà cũng đến. Khi cánh cửa buồng vừa đóng lại, người đàn bà kêu lên :

- Anh Luyxiêng thân yêu của em!

- Em làm sao thế! Bức thư của em làm anh sửng sốt.

- Anh Luyxiêng, một sự kiện vô cùng quan trọng vừa xảy ra! Nam tước Đăngla đã đi đâu mất tích từ chiều hôm qua và để lại cho em một lá thư đây.

Nói xong thiếu phụ rút trong người ra một bức thư đưa cho Luyxiêng :

"Thưa bà, sau khi đọc bức thư này thì bà không còn chồng nữa, cũng như tôi không còn con gái nữa. Tôi sẽ đi trên con đường dẫn tôi ra khỏi nước Pháp, và trước lúc ra đi, tôi thấy có trách nhiệm phải để bà biết lý do. Sáng hôm nay tôi đã phải trả một số tiền là năm triệu frăng, và sau đó một món nợ khác cũng tương đương với số tiền đó, nhưng tôi đã phải khất đến ngày mai. Vì vậy hôm nay buộc lòng phải ra đi để tránh cái ngày mai khủng khiếp đó. Bà đã hiểu rõ rồi chứ? Cũng như bà đã hiểu quá rõ về công việc kinh doanh của tôi, và hơn nữa bà có cái may mắn hơn tôi là một phần gia sản của tôi nằm trong tay bà vẫn còn nguyên vẹn. Vì bao giờ đàn bà cũng khôn ngoan tính toán giỏi hơn đàn ông, vì đàn ông là những kẻ chỉ biết vùi đầu vào những con số. Bà có bao giờ ngờ rằng tôi lại xuống dốc nhanh như thế này không? Tôi lấy bà là người không có tiền của, không có tên tuổi, và trong mười lăm năm trời tôi đã xây dựng được một cơ đồ lớn lao cho đến ngày những tai họa bất ngờ và khó hiểu làm sụp đổ cơ nghiệp của tôi, và chính bàn tay bà cũng đóng góp một phần vào sự đổ vỡ đó. Trong lúc này bà vẫn tìm cách tăng thêm số vốn của bà. Vì vậy tôi buộc phải xa bà và đi tìm con đường của tôi. Vĩnh biệt bà".

"Nam tước Đăngla".

- Thế nào? - Nam tước phu nhân hỏi Luyxiêng sau khi thấy hắn đã đọc xong và có vẻ suy nghĩ.

- Anh cho là nam tước ra đi để trốn nợ.

- Và có thể ông ấy sẽ không bao giờ quay trở về nữa! Em biết tính ông ấy m

- Bây giờ em định liệu ra sao?

- Em cũng đang định nhờ anh giải quyết.

- Anh cho rằng tốt hơn hết là em hãy tạm lánh đi một ít lâu để thiên hạ cho là em bị ruồng bỏ, bị mất hết cả tình, hết cả tiền và mọi người sẽ thương xót em. Nhưng thật ra chỉ có anh hiểu em. Bây giờ không những em được hoàn toàn tự do mà lại còn có một số vốn kếch xù nữa -Nói xong Luyxiêng rút trong cặp ra một tập giấy tờ để lên mặt bàn rồi nói tiếp - Đây này, từ sáu tháng nay chúng ta cộng tác với nhau để kinh doanh. Em bỏ ra một số vốn mười vạn frăng hồi tháng Tư. Đến tháng Năm chúng ta được lời bốn mươi vạn, tháng Sáu chín mươi vạn và sang tháng Bảy, nhờ số phiếu quốc trái Tây Ban Nha, chúng ta vớ được một triệu bảy. Đến tháng Tám chúng ta bị lỗ ba mươi vạn nhưng chúng ta lại gỡ lại ngay vào dịp cuối tháng. Cộng trừ lỗ lãi, tính đến hết ngày hôm nay số tiền lời của chúng ta lên tới hai triệu bốn mươi vạn, nghĩa là mỗi người chúng ta được gọn một triệu hai.

Là một người buôn bán sòng phẳng nên anh muốn thanh toán sòng phẳng với em để trước khi ra đi em không oán hận gì cả. Đây là tám mươi vạn bằng tiền mặt và bốn mươi vạn bằng hối phiếu. Những hối phiếu này được bảo đảm, em khỏi lo.

Nam tước phu nhân nhận tập giấy bạc và những hối phiếu, lặng lẽ bỏ vào ví, mặt tái nhợt không nói một câu, chờ đón một lời âu yếm của tình nhân. Nhưng Luyxiêng vẫn giữ bộ mặt lạnh lùng giả tạo, liếc

mắt nhìn thiếu phụ dường như muốn nói : "Thôi bà đi cho khuất mắt".

Lòng tê tái, thiếu phụ mở cửa đi ra trong khi Luyxiêng cúi đầu chào, không nói một câu. Thiếu phụ chạy vống cầu thang, không buồn ngó mặt gã "sở khanh" nữa.

Cùng ở trong khách sạn mà Luyxiêng vừa chia tiền với Đăngla phu nhân, nhưng ở tầng gác trên, có hai nhân vật làm người ta chú ý : Đó là Mécxêđét và Anbe. Từ mấy bữa nay bà đã thay đổi hoàn toàn. Với lối sống và cách trang phục giản dị, bà giống như một nàng công chúa đã rời bỏ tòa lâu đài tráng lệ để sống trong một túp lều tranh. Mặc dù cặp mắt không còn long lanh nữa, mặc dù nụ cười trên đôi môi đã phai nhạt, bà vẫn giữ được vẻ thanh cao và dũng cảm chịu đựng những thiếu thốn của cuộc sống thanh đạm. Căn phòng được dán giấy hoa, không có thảm len, và đồ đạc rất đơn sơ cũ kỹ. Thỉnh thoảng Anbe lại nhìn mẹ để dò hỏi tâm trạng người đàn bà đã quen sống trong cảnh nhung lụa lịch sự, nhưng thấy bà vẫn mỉm cười hồn nhiên để làm yên lòng con.

Về phía Anbe, anh cũng làm quen dần với cuộc sống mới. Anh ra ngoài không đeo bao tay nữa để bàn tay đỡ trắng và đi bộ để đỡ tốn tiền xe. Có một hôm Anbe tái mặt bảo Mécxêđét :

- Thưa mẹ, chúng ta cạn tiền rồi!

Ngay cả thời kỳ sống ở xóm Catalăng, Mécxêđét cũng chưa bao giờ phải sống trong cảnh thiếu thốn. Nhưng giờ đây phải sống một cách thực tế, đồng tiền đối với bà có một sức mạnh ghê gớm và buộc bà phải lo lắng.

- Mẹ ạ! - Anbe nói tiếp - Con đang tính xem với số tiền ba ngàn frăng mà bá tước Môngtơ Crixtô chôn ở ngôi nhà đường Mêlăng Mácxây, mẹ con ta có thể sống ung dung không, vì đối với chúng ta ngày nay, ba ngàn frăng là một số tiền lớn. Nhưng trước hết chúng ta phải đi Mácxây, tiền tàu xe và phí tổn ăn đường hết hai trăm frăng rồi. Con đã bán chiếc đồng hồ bỏ túi và hai cái nhẫn được bốn trăm frăng và sau khi trả tiền buồng, còn hơn một trăm frăng để dự trữ. Như thế là mẹ sẽ về Mácxây ở còn con sẽ sang châu Phi...

- Trời! Sang châu Phi? - Mécxêđét rùng mình, thở dài.

- Vâng, thưa mẹ, hôm qua con đã tình nguyện đăng ký vào đạo quân viễn chinh ở Bắc Phi, và nay mai con sẽ được lĩnh một số tiền là một ngàn frăng.

Mécxêđét ngửa mặt lên trời và mấy giọt lệ từ từ lên trên má :

- Thế ra con đã bán rẻ tấm thân con?

- Mẹ đừng lo, con tin rằng một ngày kia con sẽ vinh quang trở về với những chiếc lon vàng trên vai. Và với số tiền bốn ngàn frăng, mẹ sẽ sống ung dung trong hai năm. Mẹ vui lòng để con đi chứ?

- Ôi! Con đã hành động theo tiếng gọi của lòng con, còn mẹ sẽ tuân theo ý muốn của Chúa. Chúng ta cần phải tỏ cho thiên hạ biết là mẹ con ta không lùi bước trước những khó khăn.

- Và con tin rằng mẹ sẽ được sung sướng trong ngôi nhà của Étmông Đăngtét. Con đã mua vé xe trạm cho mẹ rồi, còn con phải ở lại mấy hôm để đi lĩnh giấy tờ ở quân khu. Con sẽ gặp mẹ ở Mácxây.

- Vậy chúng ta lên đường ngay!

Mécxêđét quấn cái khăn quàng bằng xatanh đen lên vai, khoác tay con trai đi xuống cầu thang.

Ra đến bến xe, bà ôm hôn con rất lâu rồi bước lên cỗ xe trạm. Một lát sau người đánh xe quất ngựa và cỗ xe chuyển

Một người đàn ông mặc áo choàng che kín mặt đứng nấp sau phòng bán vé, khi nhìn thấy Mécxêđét đã đi khỏi và Anbe quay gót trở về, người đó đưa tay lên bóp trán lẩm bẩm :

"Chao ôi! Ta sẽ làm cách gì đây để trả lại hạnh phúc cho hai người vô tội này? Mong Thượng đế sẽ giúp ta".

CHƯƠNG 107: CHUỒNG CỌP

Ở nhà ngục Lafooc có một khu đặc biệt dành riêng cho những tù nhân nguy hiểm và hung hãn nhất. Khu vực được mệnh danh là "chuồng cọp" vì những người đang ở trong đó phần nhiều có hàm răng nhọn hoắt có thể gặm những chấn song sắt hoặc cắn những tên cai ngục. Xung quanh có tường cao và dày vây kín. Lính gác ở đây được chọn toàn những người cao lớn khỏe mạnh. Trong sân chơi mà ít khi có ánh mặt trời chiếu xuống, từ sáng đến chiều người ta thấy những bóng người đi tha thẩn lang thang, mặt mũi hốc hác và âu sầu lo lắng, lòng nặng trĩu nỗi u buồn của cảnh giam cầm khổ cực. Họ ngồi hoặc đứng tựa vào tường, từng nhóm một, mắt luôn luôn nhìn ra phía cửa để xem có ai được gọi ra ngoài, hoặc thêm một con người bị quẳng vào cái hố sâu này của xã

Trong khu có nhà nói chuyện riêng, nghĩa là một mảnh đất hình chữ nhật có trồng hai hàng rào sắt song song để phạm nhân khi gặp người nhà không thể thò tay qua nhận một vật gì được. Hành lang này lúc nào cũng tối tăm ẩm thấp, và mặc dù cảnh rùng rợn của nó, nó đã được coi như một thiên đường, vì những con người xấu số khi ở chuồng cọp ra đi chỉ là để đem ra trường bắn, hoặc vào trại tù khổ sai, hoặc bị đem đến ngục kín.

Trong cái sân chơi đó, giữa một ngày lạnh lẽo, một gã trẻ tuổi, hai tay đút túi quần, đang đi đi lại lại dưới những cặp mắt ngạc nhiên của bọn đồng phạm. Trông dáng dấp có vẻ một thanh niên lịch sự, vì bộ quần áo mặc dù có vài chỗ rách và bẩn trông vẫn có vẻ đắt tiền và may cắt rất khéo. Cái áo sơ mi bằng phin mỏng màu trắng đã trở

thành vàng khè nhưng vẫn được cài khuy cẩn thận, và gã vẫn cố giữ đôi ủng bằng da lúc nào cũng bóng loáng.

Một tù nhân nhận xét :

- Này, trông cậu ta có ve một ông hoàng kiết xác!

- Và khá đẹp trai nữa - Một tù nhân khác nói mỉa mai - Chỉ thiếu có tí mỡ bôi đầu!

- Trông cách ăn mặc có vẻ ra dáng lắm! Thế mà bọn cảnh sát chó chết chả nhẹ tay chút nào!

Gã thanh niên có vẻ thích thú về những lời bàn tán về mình, và được thể, gã lại gần một tên cai ngục đang đứng cạnh một cái cửa tò vò, nói :

- Chú cai ơi! Chú cho cháu mượn vài chục frăng để mua một bộ quần áo ngủ, chứ ông hoàng Cavancăngty mà mặc mãi cái áo lễ rách này coi sao cho t

Câu nói đùa của gã làm bọn phạm nhân cười ồ, nhưng lão cai ngục nghe mãi quen tai rồi, quay đi nói :

- Mày đi mà bảo những thằng bạn của mày cho mượn, tao không có.

Angđrê liền ưỡn ngực ra :

- Cháu mà thèm đánh bạn với bọn giết người cướp của này à? Cháu là một thanh niên quý tộc trong tầng lớp thượng lưu chứ kém ai!

Bọn phạm nhân liếc mắt bảo nhau rồi đứng vây quanh lấy gã. Lão cai ngục biết là sắp xảy ra chuyện gì, và cũng muốn cho tên láo xược một bài học, bèn lảng xa ra chỗ khác. Một tù nhân kêu lên :

- Cho nó nếm một gót giày sắt!

- Nọc nó ra mà nện cho một trận nhừ tử - Một tên khác ủng hộ.

Bọn phạm nhân sắp sửa ra tay thì Angđrê hiên ngang phồng má trợn mắt phát ra một tiếng kêu kỳ lạ làm cả bọn phải kinh ngạc. Tiếng kêu là một ám hiệu mà Cađơrút đã phổ biến cho gã và lập tức bọn lưu manh nhận ra đó là một bọn đồng nghiệp. Tức thì bọn chúng đứng giãn ra, có tên còn đến bắt tay Angđrê làm lão coi ngục phải sửng sốt.

Giữa lúc đó, viên phó giám thị thò đầu qua cửa tò vò gọi :

- Bênêđéttô! Ra ngoài có việc.

Angđrê sướng rên lên. Gã biết giờ này không phải là giờ hỏi cung. Có thể là một người nào đó muốn vào gặp, vì từ lúc bước chân vào đây gã hy vọng sẽ có một người nào đó sẽ đến thăm để cho tiền gã... Gã được đưa tới phòng nói chuyện và sau tấm hàng rào sắt, gã rất kinh ngạc trông thấy bộ mặt thiểu não của Bectuyxiô.

- A! - Angđrê kêu lên như bị đâm trúng tim.

- Xin chào Bênêđéttô! - Bectuyxiô nói giọng oang oang.

- Chú! Chú! - Gã thanh niên nói vẻ kinh hãi và nhìn xung quanh.

- Mày không nhận ra tao à, thằng khốn kiếp kia!

- Im đi, chú hãy im đi! - Angđrê nói vì sợ ở đây ai đó sẽ nghe thấy - Trời ơi! Chú nói khẽ chứ!

- Mày muốn nói chuyện chỉ với mình tao thôi, phải không?

- Vâng, vâng!

- Được lắm!

Nói xong Bectuyxiô rút trong túi ra một tờ lệnh của tòa án cho phép được nói chuyện riêng với phạm nhân trong một phòng riêng và đưa tờ lệnh cho nhân viên giám thị. Angđrê được dẫn đến một căn buồng ở đầu nhà trông ra vườn. Trong buồng quét vôi trắng, có kê một cái giường, một bộ bàn ghế và một cái bếp lò. Bectuyxiô ngồi ở trên ghế còn Angđrê nằm lăn ra giường.

- Thế nào! Mày lại vẫn chứng nào tật ấy, lại trộm cắp, lại giết người!

- Ô! Nếu chú vào đây chỉ để mắng mỏ cháu thì chú chả nên vào làm gì. Cháu biết tất cả rồi. Còn có nhiều điều chưa biết, đề nghị chú cháu ta hướng vào đó. Ai bảo chú đến đây?

- Chẳng ai bảo cả! Tao đã theo dõi mày từ ngày mày đóng vai công tử bột ở đại lộ Săng Êlidê kia...

- Đại lộ Săng Êlidê! Đúng tủ rồi đấy! Ở đại lộ ấy có một ông nhà giàu, rất giàu.

- Có lẽ đấy!

- Ngài bá tước Môngtơ Crixtô?

- Chính chú đã nêu cái tên đó ra đấy nhé! Cháu muốn lao vào lòng ông ấy, muốn ghì chặt ông ta vào ngực và kêu lên: "Cha tôi! Cha tôi!".

- Đừng có nói đùa! - Bectuyxiô nghiêm giọng lại - Một cái tên như vậy mày không được nêu lên ở đây vì rằng người có tên đó được đức Thượng đế ưu đãi chứ đâu có phải là cha một đứa khốn kiếp như mày!

- Ôi, những câu nói mới to tát làm sao!

- Và sẽ có những hậu quả khủng khiếp, nếu mi không thận trọng.

- Những lời đe dọa... Cháu không sợ đâu:.. Cháu sẽ nói...

- Mày tưởng đây là những chuyện tẹp nhẹp như bọn chúng mày đấy hẳn! Bênêđéttô, mi đang ở trong một bàn tay ghê gớm, bàn tay đó đang muốn mở rộng ra đối với mi, mi nên tận dụng nó.

- Cha cháu... cháu muốn biết ai là cha cháu? - Angđrê bướng bỉnh kêu lên - Dù có phải chết cháu cũng muốn biết điều đó

- Tao đến đây chính là vì câu chuyện đó.

- Thật không chú? - Bênêđéttô sướng run người lên.

Giữa lúc đó lão cai ngục mở cửa đi vào nói với Bectuyxiô :

- Xin lỗi ông, ngài chánh án đang đợi phạm nhân.

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ trở lại.

Angđrê đi theo lão cai ngục, nhưng không quên ngoái đầu lại dặn :

- Chú Bectuyxiô! Đi qua văn phòng nhớ để lại mấy chục frăng cho cháu tiêu đấy nhé! Thôi chào chú.

CHƯƠNG 108: QUAN TÒA

Phiên tòa đại hình sẽ mở trong ba ngày nữa, và Vinlơpho suốt ngày giam mình trong văn phòng, bù đầu về tập hồ sơ của vụ án. Mặc dù bằng chứng chưa cụ thể lắm, chỉ mới căn cứ vào lời khai của nạn nhân trước khi chết, nhưng Vinlơpho cũng tin chắc Bênêđéttô là thủ phạm và cố vụ án có tầm quan trọng đặc biệt vì tất cả Pari đang xôn xao.

Một buổi sáng chủ nhật, người mệt lử, Vinlơpho bước xuống vườn, chống gậy đi đi lại lại trên con đường nhỏ hai bên trồng cúc vàng. Bất chợt y nhìn lên tòa nhà và bắt gặp cặp mắt của ông già Noachiê, ông đang ngồi sau một cánh cửa sổ hằn học nhìn xuống một địa điểm trong mảnh vườn. Vinlơpho theo dõi hướng nhìn của ông già bại liệt thì thấy vợ y đang ngồi dưới một vòm cây sơn trà đọc sách, và cạnh đó thằng bé Êđua đang đùa với quả bóng cao su.

Dường như bị thu hút bởi một sức mạnh vô hình, Vinlơpho đi về phía ngôi nhà, nhìn cha như muốn nói :

- Được, xin cha chờ cho một ngày nữa, rồi đâu sẽ vào đó!

Đoạn y trở vào văn phòng ngồi vào bàn làm việc cho đến năm giờ sáng. Y lên giường nằm và lúc trở dậy ánh dương đã nhuốm vàng khắp các chòm lá hạt dẻ trong vườn, và một con sơn ca đang cất tiếng hót líu lo trầm bổng. Y nhìn sang phía cửa phòng ông Noachiê. Thấy tấm rèm cửa đã đóng kín mít, y bèn lẩm bẩm "Hôm nay người thay mặt pháp luật, người cầm cán cân công lý sẽ thi thành nhiệm vụ trừng trị những kẻ có tội".

Một lát sau người hầu phòng gõ cửa đi vào mang cho y một cái khay trên để báo chí và một cốc sôcôla. Đến giờ ăn y vẫn ngồi làm việc, chưa xuống phòng ăn. Người hầu vào báo :

- Phu nhân muốn nhắc quan chưởng lý bây giờ đã mười một giờ, và phiên tòa bắt đầu lúc mười hai giờ trưa. Phu nhân đã chuẩn bị đầy đủ và sẽ cùng đi với quan chưởng lý ra tòa án.

- À! - Vinlơpho gầm lên, giọng rùng rợn - Phu nhân cũng muốn đi dự phiên tòa à! Được, anh vào nói với phu nhân là đợi ta ở phòng ngủ, ta có câu chuyện muốn nói.

Người hầu đi rồi, Vinlơpho cạo râu, mặc quần áo, xách cái cặp, mở cửa bước sang phòng vợ. Y rút khăn tay lau mồ hôi trán rồi mở cửa bước vào.

Vinlơpho phu nhân đang ngồi trên tràng kỷ đọc báo buổi sáng và Êđua đang cầm kéo cắt những trang họa báo.

Vinlơpho nhìn thằng bé bằng đôi mắt nghiêm nghị rồi bảo nó :

- Êđua, con hãy ra vườn chơi một lát, bố có chuyện riêng nói với mẹ!

Thằng bé ngạc nhiên trước câu nói như mệnh lệnh của bố, nó giương mắt lên nhìn, nhưng Vinlơpho quá t:

- Nghe rõ chưa, Êđua? Ra ngay ngoài kia!

Thằng bé tái mặt, đứng dậy chạy ra khỏi phòng, Vinlơpho khóa chặt cửa buồng lại, lạnh lùng đến trước mặt vợ hỏi dằn từng tiếng một :

- Bà để gói thuốc độc mà bà vẫn thường dùng ở đâu?

Vinlơpho phu nhân run lên tựa như con gà con bị sa vào móng diều hâu, thở hổn hển mặt xám ngắt, nấc lên từng tiếng một :

- Ông, ông muốn nói gì... tôi không hiểu?

Nói xong, như không còn sức nữa, mụ ngã ngồi xuống cái đệm ghế. Vinlơpho rất bình tĩnh hỏi :

- Tôi hỏi bà, bà giấu ở đâu gói thuốc độc mà bà đã dùng để giết chết hầu tước Xanh Mêrăng cùng phu nhân, lão bộc Baroa và con gái Valăngtin của ta?

- Ôi thưa ông! Sao ông lại hỏi tôi như vậy?

- Bà không được quyền hỏi, chỉ được phép trả lời!

- Tôi phải trả lời một người chồng hay một ông quan tòa?

- Quan tòa! Quan tòa!

- Ông ơi!... Ông ơi! - Mụ lẩm bẩm chỉ nói được mấy câu ấy.

- Bà không trả lời hả? Có nghĩa bà thú nhận! Bà đã gây ra những tội ác bằng những hình thức vô cùng khéo léo và tinh vi, nhưng cũng không sao che nổi con mắt của pháp luật. Sau cái chết của hầu tước phu nhân, tôi đã hơi nghi vấn, và tôi đã nói với ông bác sĩ Đavrinhi rằng, sau cái chết Baroa tôi đã biết rõ hơn, nhưng đến cái chết của Valăngtin, tôi đã khẳng định được với ông Đavrinhi chính bà là thủ phạm. Bây giờ đã có hai người biết rõ tội ác của bà thì một ngày kia nó sẽ trở thành công khai.

Mụ đàn bà úp mặt vào hai lòng bàn tay rên rỉ :

- Ôi! Thưa ông, tôi van ông, ông đừng nên tin vào bề ngoài!

- Bà hèn nhát đến thế kia à? - Vinlơpho kêu lên với giọng khinh bỉ - Quả nhiên những kẻ đầu độc đều là những kẻ hèn nhát! Bà mà hèn nhát ư? Bà là kẻ đã có dũng khí đến kinh người, nhìn hai người già và một cô gái hấp hối vì bị đầu độc trước mặt bà

- Ông ơi! Ông ơi!

- Bà hèn nhát đến thế kia ư? - Vinlơpho hăng máu, tiếp tục nói : - Bà là người bình tĩnh đếm từng phút một bốn vụ hấp hối, đã từng trộn nước uống với chất độc bằng một sự khéo léo và chính xác thần kỳ! Bà đã tính toán khéo léo tất cả nhưng bà lại quên tính đến một điều là nếu bị phát giác ra thì những vụ đó sẽ đưa bà đến đâu? Ôi, chẳng lẽ vì bà đã dành riêng cho bà một thứ thuốc độc công hiệu hơn, nhẹ nhàng hơn để tránh đòn trừng trị đang chờ đón bà? Có lẽ bà đã làm như vậy, tôi mong thế?

Vinlơpho phu nhân bóp hai tay vào nhau và ngã quỵ xuống, Vinlơpho nói tiếp :

- Tôi biết mà... Tôi biết mà, bà thú tội hả? Nhưng thú tội với quan tòa, thú tội vào giây phút cuối cùng, thú tội vào lúc không thể chối cãi được nữa, lời thú tội đó không làm giảm nhẹ được sự trừng phạt đâu!

- Trừng phạt! - Mụ vợ kêu lên - Trừng phạt, ông đã nhắc đến câu ấy hai lần rồi.

- Chứ sao! Có phải vì bà phạm tội bốn lần mà bà cho là thoát được sao? Không đâu bà ạ, không! Mặc dù thế nào, đoạn đầu đài vẫn đang

chờ những kẻ đầu độc, nếu kẻ đầu độc đó không giữ lại cho mình một vài giọt của thứ thuốc độc mạnh nhất.

Vinlơpho phu nhân thét lên một tiếng man rợ, nỗi sợ hãi đầy nhục nhã đã làm méo mó cả khuôn mặt của mụ. Vinlơpho nói tiếp :

- Ôi, bà đừng sợ phải lên đoạn đầu đài, tôi không muốn làm mất danh dự của bà vì như vậy tôi cũng bị mất danh dự lây. Nếu bà đã nghe rõ được những lời tôi đã nói thì bà cũng phải hiểu là bà sẽ không bị chết trên đoạn đầu đài.

- Không, tôi không hiểu ông muốn nói gì! - Mụ vợ ấp úng.

- Tôi muốn nói rằng vợ của quan chưởng lý bị phạm tội sẽ không làm ô danh cùng một lúc chồng và con.

- Không, không đâu! - Mụ vợ xổ tung tóe ra, sùi bọt mép phản kháng đến cùng.

- Vậy là bà vẫn chưa trả lời câu tôi hỏi lúc mới vào đây, bà để ở đâu thứ thuốc độc mà bà vẫn dùng?

Vinlơpho phu nhân giơ hai tay lên trời, rồi lại nắm chặt vào nhau gào lên :

- Không! Không! Không phải ông muốn thế đâu?

- Thưa bà, điều mà tôi không muốn là để bà phải chết trên đoạn đầu đài, bà đã nghe rõ chưa?

- Ôi! Thưa ông, xin ông tha tội!

- Điều mà tôi muốn là Công lý phải được thực hiện. Tôi sinh ra là để trừng phạt - Vinlơpho nói, cặp mắt như nẩy lửa - Bất cứ người đàn

bà nào, dù là hoàng hậu đi nữa, tôi cũng cử đao phủ tới. Nhưng đối với bà tôi có khoan nhượng hơn. Với bà, tôi nói : Bà đã giữ lại cho bà vài giọt thuốc độc đậm đặc hơn, nhạy bén hơn nhưng êm dịu hơn rồi chứ?

- Ôi! Thưa ông, ông tha tội cho tôi! Ông hãy để tôi sống! Ông hãy nghĩ lại, tôi là vợ

- Bà chỉ là kẻ bỏ thuốc độc!

- Xin ông hãy nghĩ đến tình yêu của chúng ta!

- Không! Không!

- Xin ông hãy thương đến đứa con của chúng ta và để cho tôi sống!

- Không! Không! Tôi nói là không, bởi vì nếu tôi để cho bà sống thì rồi bà cũng lại sẽ giết nó như đã giết những người khác.

- Tôi! Tôi giết con tôi! - Người mẹ kêu lên một cách man rợ và lao đến chồng - Tôi giết Êđua của tôi!... A ha!

Và một tiếng cười ghê rợn, một tiếng cười của quỷ dữ, một tiếng cười điên rồ kết thúc câu nói đó.

Vinlơpho phu nhân ngã gục xuống chân chồng, Vinlơpho ghé lại gần vợ nói :

- Xin bà nhớ cho rằng lúc tôi về nếu bà chưa tự xử lý lấy, thì tôi sẽ tố cáo bà và đích thân tôi sẽ cho bắt giam bà.

Vinlơpho phu nhân thốt lên một tiếng thở dài, tất cả gân cốt mụ nhũn ra và mụ nằm lăn trên sàn. Viên chưởng lý có ý thương hại nhìn vợ bớt nghiêm khắc và khẽ cúi đầu, chậm rãi nói :

- Vĩnh biệt bà!

Nói xong, viên chưởng lý đi ra và khóa trái cửa lại.>

CHƯƠNG 109: PHIÊN TÒA ĐẠI HÌNH

Vụ án Bênêđéttô đã làm chấn động thủ đô Pari. Trong các quán ăn sang trọng, trong các phòng khách, người ta không ngớt bàn tán tới lai lịch của gã thanh niên quý tộc người Ý. Các báo cũng thi nhau nói tới cuộc sống xa hoa, phóng đãng của hắn trước đây, làm cho nhiều người háo hức muốn xem mặt kẻ đã giết người bạn chung xiềng trong nhà tù khổ sai. Thậm chí cũng còn có người cho rằng Cavancăngty bị bắt oan, vì cách đây ít lâu người ta còn thấy ngài thiếu tá người Ý có mặt tại Pari và hay lui tới nhà bá tước Môngtơ Crixtô. Hơn nữa, đối với một số người, Angđrê là một thanh niên đẹp trai, lịch sự, hào phóng, nên có thể hắn bị người ta ghen ghét vu cho cái tội giết người. Vì thật ra nhà chức trách mới chỉ căn cứ vào giấy tờ khai của nạn nhân trước khi chết.

Mới bảy giờ sáng, từ khắp các ngả đường người ta đổ xô đến tòa án đứng chật ních xung quanh tấm hàng rào sắt để chờ giờ mở cửa. Phòng xử án cũng có một vẻ trang nghiêm khác thường, và số lính sen đầm cầm gươm tuất trần đứng gác cũng rất đông. Một số người có tiếng tăm được mời đến, coi nơi này là một phòng khách để gặp mặt nhau và trao đổi với nhau những câu chuyện bù khú.

Bôsăng, tay cự phách của làng báo đã có mặt ở lô dành riêng cho các ký giả, trông thấy Satô Rơnôước vào, vội chạy ra bắt tay nói :

- Thế nào! Các cậu cũng đến xem xử ông bạn quý tộc của chúng ta đó sao?

- Chao ôi! - Luyxiêng bĩu môi - Tôi đã chán ngấy cái ngài quý tộc người Ý ấy rồi.

- Lão bộ trưởng của cậu có nói gì về hắn không?

- À! Lão bảo thằng Bênêđéttô chỉ là một tên lưu manh hạng bét muốn chơi trội nhưng vẫn còn vụng về lắm. Riêng tôi hôm mới gặp mặt, tôi cũng đã thấy ngay hắn không phải là một nhà quý tộc chính cống!

- Thế ngài chưởng lý, cậu đã nói chuyện chưa?

- Úi chào! Từ bảy tám ngày nay có thấy ông ta thò mặt ra ngoài đường đâu! Các cậu tính, với những đám tang liên tiếp xảy ra trong gia đình và nhất là sau cái chết bí ẩn của cô con gái...

- Thế nào, sao lại bí ẩn?

- Chỉ có cậu là chưa biết rõ điều bí ẩn đó, và còn khá nhiều những câu chuyện bí ẩn khác nữa...

- Cậu muốn nói tới tiểu thư Ơgiêni hẳn? Cô ta đã về chưa?

- Không tôi muốn nói đến Đăngla phu nhân, bà ta cũng chuồn biệt tăm rồi!

- Sao lại thế được nhỉ? - Satô Rơnô nói - vậy là ở nhà đó chả còn một ai.

- Luyxiêng, cậu vừa nói là cái chết của Valăngtin rất bí ẩn phải không? Mà sao không thấy mặt Vinlơphơ phu nhân nhỉ?

- Có lẽ bà ta đang bận pha chế các loại thuốc cho bệnh viện. Riêng về món này bà ta tốn kém mỗi năm hàng mấy ngàn frăng, thật là một nhà đại từ thiện.

- Tại sao trong gia đình ấy lại có nhiều người chết đột ngột như vậy?

- Ấy. Hôm qua bà bộ trưởng cũng hỏi tôi như vậy, và tôi đã cho bà biết trong nhà đó có kẻ giết người.

Hai chàng thanh niên rùng mình và hăm hở nói :

- Tên giết người đó là ai vậy?

- Thằng bé Êđua!

Hai chàng phá lên cười, nhưng Luyxiêng vẫn ra vẻ nghiêm túc nói tiếp :

- Hôm qua tôi hỏi một người đầy tớ của Vinlơpho, hắn cho biết là cậu bé Êđua hay tinh nghịch bỏ thuốc độc vào cốc nước của những người mà cậu ta không ưa.

- Vô lý! Nó lấy đâu ra thuốc độc?

- Trong phòng thí nghiệm của mẹ nó chứ đâu. Vì chúng ta biết bà ta có một phòng pha chế thuốc men, và lẽ tất nhiên là có những chất độc. Nhưng thôi, đó chỉ là câu chuyện mà tôi nghe lỏm được, chả hơi đâu mà bình luận. à! Sao không thấy bá tước Môngtơ Crixtô nhỉ?

- Chính ông ta cũng là một nhân vật trong tấn bi kịch ấy thì còn đến xem làm quái gì? Chúng ta còn nhớ là tên Cađơrút muốn đếnước, nhưng thế nào lại bị tên Bênêđéttô giết, và cái áo gilê có để bức thư tố cáo đã được bá tước đem nộp cho nhà chức trách. Bây giờ nó trở thành một tang vật nằm trên bàn kia kìa!

Giữa lúc đó có tiếng ồn ào rồi viên mõ tòa ở trong đi ra trịnh trọng tuyên bố :

- Phiên tòa bắt đầu.

CHƯƠNG 110: BẢN CÁO TRẠNG

Trong bầu không khí trang nghiêm và im lặng của phòng xử án, các vị thẩm phán đã ngồi vào đúng vị trí của mình. Bên cạnh ông chánh án là những hội thẩm và phía bên kia là ông chưởng lý. Mọi người ngạc nhiên theo dõi bộ mặt nghiêm khắc và thản nhiên của con người đã gạt bỏ những nỗi đau thương của gia đình để đóng vai một người vô tình trước những tình cảm của quần chúng.

- Dẫn bị cáo vào - ông chánh án ra lệnh bằng một giọng sang sảng.

Tất cả mọi người đều đổ dồn nhìn về phía cửa ngách, mấy phút sau Bênêđéttô đi ra giữa hai lính sen đầm. Mọi người ngạc nhiên thấy bộ mặt hắn vẫn bình thản như thường, một tay cầm mũ, một tay đút vào túi áo trắng và cặp mắt hắn long lanh một cách khác thường nhìn quanh phòng rồi cái nhìn của hắn dừng lại trước ông chự

Angđrê đến ngồi cạnh vị luật sư bào chữa, một người to béo có bộ mặt đỏ gay. Ông chánh án yêu cầu ông chưởng lý đọc bản cáo trạng.

Vinlơpho đứng lên đọc bản cáo trạng rất dài viết rất công phu, tỉ mỉ, và bằng tài hùng biện đặc biệt, ông trình bày những tình tiết của vụ án, những hành động cụ thể, cái quá khứ đầy tội lỗi của bị cáo, dẫn tới hậu quả tai hại là trộm cắp và giết người.

Công chúng dường như bị thu hút bởi những lời buộc tội đanh thép và dư luận đều cho rằng Angđrê không tài nào thoát khỏi bàn tay của pháp luật. Ngược lại, bị cáo không hề chú ý đến những lời buộc tội của ông Vinlơpho, vẫn cứ giương mắt lên trân trân nhìn vào ông.

Sau khi bản cáo trạng đã được đọc xong ông chánh án hỏi :

- Bị cáo, họ tên anh là gì?

Angđrê đứng lên, giọng rắn rỏi và rõ ràng nói :

- Xin lỗi ngài chánh án, tôi không thể theo đúng trình tự những câu hỏi của ngài được. Tôi sẽ xác minh lý do sau. Vậy xin phép cho tôi được trả lời theo một trình tự khác. Tôi sẽ xin trả lời hết.

Các vị thẩm phán đều ngạc nhiên nhìn nhau và công chúng càng ngạc nhiên hơn nữa. Angđrê vẫn không hề tỏ ra bối rối.

- Anh bao nhiêu tuổi? - Chánh án hỏi - Anh có thể trả lời câu hỏi này chứ?

- Tôi hai mươi mốt tuổi, hay nói chong hơn, còn kém vài ngày nữa, vì tôi sinh vào đêm 27 rạng ngày 28 tháng Chín năm 1817.

Vinlơpho đang ghi chép nghe thấy thời điểm ấy liền ngẩng đầu lên.

- Nơi sinh?

- Ôtơi, ngoại thành Pari.

Vinlơpho lại ngẩng đầu lên nhìn Angđrê lần thứ hai, mặt tái đi.

- Anh làm nghề gì?

- Đầu tiên giả mạo giấy tờ - Angđrê bình tĩnh đáp - Sau đó lưu manh trộm cắp và mới gần đây lại giết người.

Trong phòng nổi lên một cơn giông tố ồn ào, bàn tán. Ngay cả những viên thẩm phẩm cũng phải nhìn nhau kinh ngạc trước sự trơ trẽn quá mức của bị cáo.

Vinlơpho đặt một tay lên trán, mặt lúc đầu còn tái sau chuyển sang đỏ bừng.

- Bây giờ anh bằng lòng nói tên anh ra rồi chứ? Có thể là anh đã quá hổ thẹn về những hành vi cực kỳ xấu xa của mình nên anh không dám nói họ tên thật của anh chứ gì?

- Tôi không ngờ ngài chánh án lại đọc được tận trong óc tôi những ý nghĩ như thế! - Bênêđéttô nói bằng một giọng mềm mỏng và rất lịch sự - Đúng vì lý do đó mà tôi đã đề nghị đổi lại trình tự câu hỏi.

Sự kinh ngạc bây giờ đã lên đến tột độ: Trong giọng nói của bị cáo không cồn sự khoe khoang và cũng không còn trơ trẽn nữa. Mọi người như cám thấy trước một tiếng sét sắp nổ ra dưới một đám mây đen kịt.

- Thế nào! - Viên chánh án hỏi - Tên anh?

- Tôi không thể nói tên tôi cho ngài được vì tôi không biết. Nhưng tôi biết tên cha tôi và tôi có thể nói cho ngài được.

Vinlơpho như bị quáng mắt không còn trông thấy gì nữa. Những giọt mồ hôi to tướng nhỏ trên má xuống những tờ giấy để trước mặt.

- Vậy thì anh nói tên cha anh đi!

Trong phòng im phăng phắc, không một tiếng động, không một hơi thở. Mọi người hồi hộp chờ đợi. Angđrê chậm rãi tuyên bố :

- Cha tôi là ngài chưởng lý!

- Là ngài chưởng lý? - ông chánh án sửng sốt nhắc lại, không kịp để ý đến bộ mặt biến sắc của Vinlơpho - Ngài chưởng lý?

- Vâng và nếu ngài cần biết rõ hơn nữa, tôi xin nói : Cha tôi tên là Vinlơpho!

Câu nói đó tựa hồ như một tiếng sấm làm rung chuyển cả phòng xử án, tiếng sấm nổ tung ra giữa đám đông. Những vị thẩm phán và những lính sen đầm cũng không tài nào ổn định nổi được trật tự.

Khi tiếng ồn ào đã lắng xuống, ông chánh án quát :

- Bị cáo! Anh dám đùa giỡn với pháp luật à? Anh dám giở trò vu khống bỉ ổi ra ở đây à?

Hàng chục người đang xúm quanh Vinlơpho để động viên ông ta vì ông ta vừa gục xỉu xuống ghế bành. Quần chúng lại ồn ào ở một góc phòng vì có một thiếu phụ vừa ngất đi, người ta đã cho ngửi thuốc và bà ta đã tỉnh lại.

Trong lúc ồn ào đó, bị cáo đã quay bộ mặt tươi tỉnh về phía khán giả, rồi chống một tay lên vành móng ngựa nói bằng một giọng rất bình tĩnh hơi kiểu cách :

- Thưa các ngài! Tôi không hề có ý định phỉ báng pháp luật vì tính chất oai nghiêm của nó. Người ta hỏi tôi tuổi, tôi đã nói. Người ta hỏi tôi nơi sinh, tôi đã nói. Người ta hỏi tên tôi, tôi không nói được vì cha mẹ tôi đã bỏ rơi tôi. Tuy nhiên tôi có thể nói tên cha tôi được vì tôi biết. Tuy nhiên tôi xin nhắc lại, cha tôi là ngài Đơ Vinlơpho, và nếu cần, tôi xin sẵn sàng chứng minh.

Trong giọng nói của bị cáo có một vẻ chân thật, một sức mạnh thu hút người nghe làm cho họ đang ồn ào phải im lặng. Mọi người mắt đổ dồn về ngài chưởng lý, ngài đang ngồi cứng đờ trên ghế, mặt trắng bệch như xác chết.

Ông chánh án bực tức lên tiếng :

- Thế tại sao lúc hỏi cung anh lại khai là Bênêđéttô, mồ côi cha mẹ, sinh trưởng ở đảo Coócxơ?

- Tôi đã khai ở cuộc thẩm vấn theo như tôi muốn khai. Vì tôi không muốn người ta giảm nhẹ đi hoặc người ta ngừng lại, có thể như thế lắm chứ. Còn hôm nay trong mỗi lời nói, tôi muốn có một sức mạnh thuyết phục.

Bây giờ tôi xin nhắc lại : Tôi sinh ở Ôtơi trong đêm 27 rạng ngày 28 tháng Chín năm 1817, và tôi là conhưởng lý Vinlơpho. Nếu các ngài muốn biết chi tiết, tôi xin bổ sung :

Tôi sinh trong căn nhà số 28 trong một gian buồng căng thảm đỏ. Cha tôi bế tôi lên tay và nói với mẹ tôi là tôi đã chết rồi, rồi quấn tôi vào trong một cái khăn mặt có thêu chữ H và N và mang tôi ra vườn chôn sống! - Mọi người ngồi nghe đến đây đều rùng mình trước sự phát hiện ghê gớm đó. Ông chánh án bảo bị cáo cứ nói tiếp - Cũng trong đêm hôm đó, tức là đêm cha tôi định đem chôn sống tôi, một người có mối tử thù với cha tôi đã luồn vào được trong vườn, nấp ở một bụi cây. Thấy cha tôi chôn một cái hòm, người đó liền nhảy ra đâm cha tôi một nhát. Rồi tưởng hòm có chứa của, người đó bới hòm lên và mở ra, thấy tôi hãy còn sống liền mang đến cô nhi viện. Tôi được đánh số 57. Ba tháng sau chị dâu người đó đến xin tôi về làm con nuôi. Đó là vì sao, mặc dù đẻ ở Ôtơi, tôi lại lớn lên ở đảo Coócxơ.

Tôi có thể sống sung sướng ở đó vì hai người cứu tôi rất quý tôi. Nhưng càng lớn lên tôi càng hư hỏng, làm những điều xằng bậy và

dẫn tới hành động giết người. Tôi thấy tôi là kẻ có tội tôi oán Chúa trời đã dành cho tôi một số phận xấu xa. Thấy thế cha nuôi bảo tôi :

- Đồ khốn kiếp, không được phạm thượng! Vì Thượng đế đã cho mi cuộc sống, còn tội ác là do cha mẹ mi chứ không phải tại mi? Cha mi sẽ làm cho mi phải xuống địa ngục khi mi chết, và phải khổ cực khi mi sống!

Từ đó tôi không oán trách Thượng đế nữa, nhưng tôi oán trách cha tôi. Vì thế tôi đã làm huyên náo phiên tòa. Nếu đó là một tội lỗi nữa thì xin các ngài cứ trừng trị, vì như tôi đã nói với các ngài, tôi sinh ra là để chịu đau khổ, cay đắng, tủi nhục.

Viên chánh án hỏi tiếp

- Nhưng còn mẹ anh nữa chứ?

- Mẹ tôi là người vô tội, vì mẹ tôi tưởng tôi đã chết. Tôi không muốn biết tên mẹ tôi. Tôi không biết mẹ tôi là ai.

Bị cáo vừa nói tới đó bỗng có một tiếng kêu thét lên, tiếp sau là những tiếng nức nở. Người ta xúm quanh một người đàn bà vừa bị ngất đi rồi khiêng bà ta ra ngoài. Lúc đó chiếc mạng bằng the rất dày phủ lên mặt thiếu phụ bị lật ra, và người ta nhận thấy đó chính là Đăngla phu nhân. Vinlơpho mặc dù đầu óc đang bị quay cuồng, thần kinh đang bị rối loạn, cũng nhận ra thiếu phụ đó là ai, y đứng lên.

Viên chánh án lại hỏi bị cáo :

- Bằng chứng đâu mà anh dám nói thế?

- Ngài muốn xem bằng chứng ư? - Angđrê mỉm cười - Xin ngài hãy cứ nhìn ngài Vinlơpho kia kìa rồi hỏi bằng chứng tôi sau.

Ai nấy đều quay lại nhìn ông chưởng lý, thấy ông mặt mũi bơ phờ, đầu tóc rối bù, lảo đảo bước ra giữa phòng xử án. Mọi người trố mắt kinh ngạc. Bênêđéttô liền hỏi :

- Thưa cha, người ta đòi xem bằng chứng, con có cần đưa ra không?

- Không! - Vinlơpho nói như người nghẹt thở - Không cần!

- Sao lại không cần? - ông chánh án hỏi - Ngài muốn nói gì?

- Thưa các ngài, tôi muốn nói rằng tôi đã bị ượng đế trừng phạt và không cần phải bằng chứng nữa. Tất cả những điều mà bị cáo vừa khai là đúng hết.

Tất cả mọi người đều bàng hoàng như không thể tin vào sự thật phũ phàng kia, đến nỗi một lúc lâu không ai nói được một lời nào. Ông chánh án lại lên tiếng :

- Ngài Vinlơpho! Ngài có bị những lời tố cáo vừa rồi làm mất trí không? Ngài cần phải bình tĩnh lại đã!

Vinlơpho lắc đầu, run cầm cập như đang lên cơn sốt, hai hàm răng đập vào nhau :

- Tôi còn đầy đủ trí khôn và xin tiếp nhận hết những tội lỗi mà bị cáo vừa nêu lên. Từ giờ phút này, tôi xin sẵn sàng tuân theo lệnh của tòa án và của vị chưởng lý thay tôi.

Nói xong, Vinlơpho loạng choạng như người say rượu, bước ra khỏi phòng xử án.

Ông chánh án tuyên bố bế mạc phiên tòa và vụ án sẽ được đưa một hội đồng khác để xét xử. Angđrê điềm nhiên bước đi giữa hai người

sen đầm trở về trại giam trước những con mắt đầy hiếu kỳ của đám đông.

Luyxiêng hỏi một vị luật sư khi bước ra ngoài :

- Thế nào, ngài thấy vụ án này sẽ kết thúc ra sao?

- Bị cáo có thể được hưởng trường hợp giảm tội! - Luật sư điềm nhiên đáp.

CHƯƠNG 111: ĐỀN TỘI

Vinlơpho đi qua một hàng rào cảnh binh, nhân viên tòa án và quần chúng đứng lặng nhìn y bằng con mắt ái ngại, vì những nỗi đau khổ quá mức thường được người ta thông cảm. Thật khó mà tả được tâm trạng của Vinlơpho khi y rời khỏi tòa án, vì mỗi thớ thịt, mỗi tiếng động của trái tim đều muốn nổ tung ra để tàn phá cái thể xác không hồn của y. Vinlơpho đi ra sân phía trước, trèo lên cỗ xe vẫn đứng chờ và ra lệnh đưa về nhà. Y nằm vật trong xe như người kiệt sức, miệng lẩm bẩm.

"Trời ơi là trời!"...

Cỗ xe chạy như bay, Vinlơpho sờ thấy có cái gì cồm cộm dưới ghế ngồi, lôi ra thì đó là một cái quạt của vợ y bỏ quên. Và trong bóng tối y chợt nhớ tới vợ. Y kêu lên một tiếng như bị lưỡi dao đâm trúng tim : "Ôi!".

Đối với thiếu phụ đó,y tỏ ra là một quan tòa không khoan nhượng. Y vừa tuyên án tử hình không thương tiếc, giờ đây chắc mụ đang bị lương tâm cắn rứt, đang bị đè nặng bởi tội lỗi và ô nhục, yếu đuối trước sức mạnh vô biên của quyền lực, đang chuẩn bị để kết liễu cuộc đời. Giờ đây có lẽ thiếu phụ đang cầu xin Thượng đế tha tội, đang viết lá thư cuối cùng để xin lỗi chồng?!

"Ôi! Sao ta lại trừng trị người phụ nữ đó? Tại sao ta lại bắt nàng phải chết trong khi chính bản thân ta phải bước lên đoạn đầu đài! Không, không thể được!... Ta phải cùng nàng đi trốn, và ta cũng phải nói thật với nàng là ta cũng có một tội ác khủng khiếp!... Ôi! Nàng thật xứng

với ta, một con hổ với một con rắn độc. Nàng sẽ mãi mãi sống bên ta".

Vinlơpho giục người đánh xe cho xe chạy nhanh hơn nữa và những con ngựa chồm lên như những con thần mã.

Vinlơpho lại thầm nghĩ : "Phải, phải, nàng phải sống để nuôi con, đứa con yêu quý của ta. Nàng thương con, vì lòng thương con mà nàng đi vào con đường tội lỗi. Nàng sẽ hối hận và những tội lỗi của nàng không ai biết tới, sẽ được quên đi cùng với thời gian. Nàng sẽ mang con đi trốn, và cùng với tiền của, nàng sẽ tìm thấy hạnh phúc bên đứa con trai yêu quý và ta cũng hài lòng vì đã tìm ra một lối thoát tuyệt diệu".

Vinlơpho thở mạnh ra một cách khoan khoái và cỗ xe dừng trước cửa. Y bước vào nhà đi lên cầu thang nhỏ mà Êđua thường hay nô đùa ở đấy. Cửa phòng bỏ ngỏ, không có ai bên trong. Y sang phòng ngủ của vợ thấy cửa khóa chặt.

- Hêlôizơ! - Y gọi nhưng không có ai thưa.

- Hêlôizơ! - Y lại gọi lần thứ hai và nghe bên trong có tiếng rên rỉ.

- Hêlôizơ! Mở cửa ra, anh đây!

Nhưng cửa vẫn đóng im lìm. Y lấy chân đạp tung cánh cửa ra. Vinlơpho phu nhân đứng sững giữa phòng mặt tái nhợt và hốc hác, giương cặp mắt khủng khiếp nhìn chồng.

- Hêlôizơ! Hêlôizơ! - Y nói - Em làm sao thế? Em nói đi!

Thiếu phụ giơ cặp tay cứng đờ ra phía trước rên rỉ :

- Thưa ông, xong rồi! Ông còn muốn gì hơn nữa?

Và mụ ngã quay xuống sàn gác. Vinlơpho chạy tới nắm lấy bàn tay vợ, bàn tay đó còn nắm chặt một cái lọ thủy tinh có cái nút mạ vàng.

Vinlơpho phu nhân đã tắt thở. Vinlơphọ hốt hoảng lùi lại tới bậc cửa và nhìn cái xác chết.

- Con trai ta! - Y thốt nhiên kêu lên - Con trai ta đâu? Êđua! Êđua!

Y lao ra khỏi buồng, vừa chạy vừa kêu :

- Êđua! Êđua!

Tiếng kêu khủng khiếp đến nỗi làm các gia nhân phải ùa lại.

- Con trai ta, con trai ta đâu? Phải mang nó đi xa ngay, nó không được nhìn thấy...

- Cậu Êđua không có dưới nhà và cũng không có trong vườn. Cách đây nửa giờ phu nhân cho gọi cậu vào phòng khách và chưa thấy ra - Bọn gia nhân đáp.

- Êđua! Êđua! - Y líu lưỡi gọi.

Qua cánh cửa hé mở, y nhìn vào bên trong thấy chiếc đàn dương cầm kê bên cạnh cái tràng kỷ. Thằng bé đang nằm trên cái tràng kỷ đó và có vẻ như đang ngủ say. ư một con hổ bị thương, Vinlơpho nhảy xổ tới ôm đứa bé trong tay, gọi tên nó, lay nó dậy, nhưng thằng bé vẫn im lặng. Y áp môi vào má thằng bé, má nó lạnh toát. Y nắm chân thằng bé, chân nó đã cứng đờ. Y sờ tay lên ngực : tim nó không đập nữa.

Đứa bé đã tắt thở.

Trên ngực đứa bé có một tờ giấy gấp làm tư. Vinlơpho mở tờ giấy và nhận ra nét chữ của vợ y, y đọc :

"Ông thấy tôi thương con biết chừng nào! Cũng vì nó mà tôi phạm tội ác. Một người mẹ thương con không bao giờ ra đi một mình không có con bên cạnh".

Vinlơpho không còn tin ở mắt mình nữa, không còn tin ở lý trí mình nữa. Y ôm thằng bé lên, ngắm nghía nó rất lâu, tựa hồ một con hổ mẹ ngắm hổ con chết. Y kêu lên một tiếng như xé ngực :

"Trời ơi. Trời!".

Y hoảng sợ trước hai xác chết, ngẩng đầu lên, vuốt mớ tóc ướt sũng rồi chạy xuống phòng ông Noachiê. Ông già bại liệt đang ở bên cạnh linh mục Buxôni và đang chăm chú nghe ông linh mục nói.

Y nhớ lại đã gặp vị linh mục này trước hôm có bữa tiệc ở Ôtơi và hôm Valăngtin chết. Y nói, sợ hãi :

- Ngài lại ở đây! Vậy ra ngài xuất hiện để hộ tống Thần chết?

Vị linh mục đứng lên nhìn bộ mặt hoảng sợ và bơ phờ của Vinlơpho. Linh mục mới chỉ biết tình hình kết thúc phiên tòa đại hình chứ chưa biết chuyện khủng khiếp vừa qua, ông nói

- Hôm trước tôi đến đây là để cầu nguyện cho linh hồn Valăngtin.

- Thế còn hôm nay ngài đến làm gì?

- Đến để báo cho ngài biết món nợ ngài trả tôi thế là đủ rồi và từ giờ phút này tôi cầu xin Thượng đế được hài lòng như tôi.

- Trời ơi! - Vinlơpho sợ hãi lùi lại. - Tiếng nói này không phải là của linh mục Buxôni!

- Không phải!

Nói xong linh mục giật mớ tóc giả, lắc lắc đầu làm xõa bộ tóc dài đen nhánh xuống vai, để lộ ra một khuôn mặt rắn rỏi.

- Đây là bộ mặt của bá tước Mông tơ Crixtô - Vinlơpho trợn mắt kêu lên.

- Cũng vẫn chưa phải! Ngài chưởng lý hãy tìm kỹ nữa và xa hơn nữa đi!

- Cái giọng nói này! Tôi đã nghe ở đâu rồi thì phải!

- Lần đầu tiên ngài đã nghe thấy nó ở Mácxây, cách đây hai mươi ba năm, ngày ngài làm lễ đính hôn với tiểu thư Xanh Mêrăng. Hãy lục trong cặp hồ sơ mà xem.

- Ngài không phải là Buxôni, không phải là Môngtơ Crixtô? Vậy ngài là một kẻ thù bí hiểm, không đội trời chung. Tôi đã làm gì ngài ở Mácxây?

- Phải rồi! - Môngtơ Crixtô khoanh hai tay phía trước ngực - Tìm

Vinlơpho đang ở trong trạng thái thần kinh hỗn loạn và hét lên như người mơ ngủ :

- Ta đã làm gì mi? Ta đã làm gì mi? Nói đi!

- Mi đã kết tội ta, để ta chết, một cái chết từ từ và ghê sợ. Mi đã giết cha ta. Mi đã cướp mất của ta tự do, hạnh phúc và tình yêu.

- Mi là ai? Mi là ai mới được chứ?

- Ta là hồn ma của kẻ xấu số mà mi đã chôn vùi vào hầm tối trong lâu đài Íp. Hồn ma đó đã thoát được ra khỏi nấm mồ, được Thượng đế ban cho bộ mặt của Môngtơ Crixtô và phủ lên đó vàng và kim cương làm cho mi ngày nay không nhận được ra.

- A! Ta nhận được ra mi rồi! Mi là...

- Étmông Đăngtét!

- Mi là Étmông Đăngtét! - Vinlơpho kêu lên và nắm lấy cổ áo Étmông - Vậy thì mi hãy lại đây!

Nói xong y kéo Étmông xuống cầu thang đến phòng vợ y, y chỉ vào hai xác chết của vợ con y nói trong trạng thái điên loạn :

- Đây Étmông Đăngtét! Mối thù của mi thế này đã thỏa mãn chưa?

Étmông tái mặt trước cảnh tượng rùng rợn đó. Lần đầu tiên Étmông cảm thấy mình đã vượt quá mức độ của cuộc trả thù và hiểu rằng không còn có thể nói: "Thượng đế ủng hộ ta!".

Étmông hãi hùng cúi xuống xác đứa trẻ, cậy mắt nó, bắt mạch nó rồi ôm nó vào phòng Vinlơpho phu nhân và khóa trái cửa lại.

- Con trai ta! - Vinlơpho thét lên - Nó mang xác con ta đi đâu rồi? Đồ khốn kiếp! Quỷ tha ma bắt mi đi!

Y muốn lao theo Étmông, nhưng đầu óc như không điều khiển được nữa, y bật ra một tiếng cười man rợ rồi nhảy bổ xuống cầu thang.

Mười phút sau cánh cửa phòng Vinlơpho phu nhân mở và Étmông bước ra ngoài, mặt mày tái nhợt, cặp mắt dại đi, thở gấp gấp vì ông quá xúc động. Étmông ôm trong tay đứa trẻ mà không còn cách nào

cứu chữa nổi. Ông quỳ xuống sàn, đặt nó nằm gối đầu lên ngực mẹ nó, rồi đứng lên đi ra phía cầu thang.

Xuống đến vườn, Étmông trông thấy các gia nhân đang đứng thành vòng tròn, ở giữa là Vinlơpho tay cầm một cái xẻng đang hăm hở đào đất.

- Đây cũng chưa phải - Vinlơpho nói - Đây cũng chưa phải?

Rồi y lại bới ra xa. Étmông bèn lại gần y nói nhỏ :

- Thưa ngài! Ngài đã mất một đứa con trai, nhưng...

Vinlơpho ngắt lời, y chẳng nghe thấy gì cả, y nói :

- Ồ, tôi sẽ tìm thấy nó. Ngài muốn nói gì thì nói, tôi sẽ tìm thấy nó, dù tôi có phải tìm đến ngày xử án cuối cùng...

Môngtơ Crixtô hoảng hốt lù lẩm bẩm :

- Ôi, hắn điên mất rồi!

Và như sợ các bức tường sẽ đổ sập xuống đầu, Môngtơ Crixtô lao ra ngoài phố, nghĩ thầm trong bụng : "Thế là đủ rồi! Quá đủ rồi! Đứa cuối cùng ta cũng nên nhẹ tay!".

Về đến nhà, bá tước gặp Moren đang đi đi, lại lại im lặng như một cái bóng ma đợi ngày Thượng đế gọi anh trở lại nấm mồ. Bá tước mỉm cười hỏi :

- Anh đã chuẩn bị xong để chúng ta rời khỏi Pari chưa?

- Ngài không còn việc gì cần làm ở đây nữa à?

- Không, có thể là tôi đã làm quá rồi ấy!

CHƯƠNG 112: CHIA TAY

Bốn con tuấn mã lực lưỡng, bờm dựng ngược, kéo cỗ xe chạy như bay trên đường cái tung lên những đám bụi mù trắng xóa. Mắcximiliêng ngồi thu mình trong một góc, không nói một câu. Đi được độ nửa giờ, Môngtơ Crixtô cầm sợi dâật giật và Ali hãm ngựa dừng lại, xuống mở cửa xe. Bá tước trèo lên một ngọn đồi nhìn về phía thủ đô Pari đang nằm dưới một bầu trời đầy sao, dường như một đại dương lấp lánh muôn ngàn ánh sáng như những đợt sóng không ngừng vỗ lúc rì rầm sinh động, lúc giận dữ gào thét.

Môngtơ Crixtô đứng khoanh tay nhìn Pari trong ánh sáng lung linh huyền ảo, nơi đây đã từng đúc kết biết bao tư tưởng vĩ đại làm chấn động thế giới mà các nhà thơ đã không ngớt lời ca ngợi. Rồi cúi xuống, chắp tay lại, bá tước thầm nghĩ :

- Thành phố vĩ đại! Từ sáu tháng nay ta tới cửa ngõ của người do Thượng đế dẫn đường chỉ lối và hôm nay lại đưa ta chiến thắng trở về. Chỉ có Thượng đế biết rõ nỗi bí ẩn trong lòng ta. Ta ra về kiêu hãnh và không còn mảy may hận thù, bây giờ chỉ còn lại rất nhiều nhớ thương. Chỉ có Thượng đế mới thấu rõ lòng ta, ta đã hành động không phải vì riêng ta, không phải vì một lý tưởng viển vông, mà vì cái sức mạnh thần bí mà Người đã giao phó cho ta.

Ôi! Thành phố vĩ đại, trong lòng người, ta đã là một người thợ mỏ kiên trì, đã đào mọi chỗ để tìm ra những tội ác và ta đã thành công. Ta đã làm tròn nhiệm vụ. Bây giờ người không còn đem lại cho ta những niềm vui cũng như những đau khổ nửa. Vĩnh biệt Pari! Vĩnh biệt!

Môngtơ Crixtô đưa mắt nhìn cánh đồng bao la một lần nữa rồi bước lên xe. Cỗ xe lại bon bon chạy trên quãng đường dài với tiếng vó ngựa nện vang. Bá tước nhìn Moren đang mơ màng rồi hỏi :

- Anh có thấy luyến tiếc phải rời Pari không?

- Không. Nhưng vì Valăngtin yên nghỉ ở Pari nên tôi cảm thấy như bị mất nàng

- Những người bạn mà chúng ta đã mất, không phải nằm trong lòng đất mà là nằm sâu trong đáy lòng chúng ta và Thượng đế muốn họ luôn luôn đi bên chúng ta. Tôi cũng có hai người thân luôn luôn đi bên tôi : một người đã ban cho tôi cuộc sống và một người đã ban cho tôi trí tuệ. Tôi luôn luôn xin ý kiến hai người ấy và hai người ấy luôn luôn bảo ban tôi. Còn anh, anh hãy hỏi lương tâm anh và đừng để cho một ý nghĩ đen tối nào làm u ám tâm hồn.

Càng xa Pari, Môngtơ Crixtô càng cảm thấy lòng tràn ngập niềm vui, dường như một kẻ đã bị đi đày được trở về quê hương xứ sở. Cuộc hành trình đã diễn ra với một tốc độ thần kỳ. Những thành phố, những cảnh vật, những bóng cây cối dưới ngọn gió đầu thu đã bắt đầu trụi lá tất cả lướt nhanh trên đường.

Chẳng bao lâu thành phố Mácxây trẻ trung và sinh động đã hiện ra, trắng xóa dưới ánh nắng êm dịu. Cỗ xe dừng lại trước đại lộ Canơbia. Một con tàu sắp rời bến đi Angiê. Tiếng hàng hóa vận chuyển, tiếng còi tàu, tiếng cười, tiếng nói của hành khách náo động cả một góc trời.

Moren kéo tay bá tước, nói :

- Ở nơi đây cha tôi đã đứng đón chiếc tàu Pharaôn lúc nó cập bến và Người đã ngã vào cánh tay tôi khóc nức nở. Tôi còn cảm thấy nước mắt của Người trên má tôi, và Người không khóc một mình, có nhiều người cùng khóc khi trông thấy chúng tôi.

Môngtơ Crixtô mỉm cười và chỉ tay ra một góc phố :

- Lúc đó tôi ở chỗ kia!

Cũng đúng theo hướng chỉ của tước, có một tiếng khóc mà mọi người cùng nghe rõ và người ta trông thấy một người đàn bà đang giơ tay vẫy một hành khách trên tàu. Người đàn bà đó che mạng kín. Môngtơ Crixtô nhìn theo bà ta với một niềm xúc động đến nỗi Moren cũng nhận thấy.

- Ô kìa! - Moren kêu lên - Nếu tôi không nhầm thì chàng thanh niên đang vẫy mũ chào và mặc quân phục đứng trên tàu là Anbe Đơ Moocxép.

- Phải đấy! Tôi cũng nhận ra anh ta.

Tuy nói thế nhưng cặp mắt Môngtơ Crixtô lại nhìn theo hướng ngược lại, hướng người phụ nữ đeo mạng đi khuất sau một góc phố. Rồi ông quay lại hỏi Moren :

- Anh có việc gì bận ở phố này không?

- Tôi muốn đến thăm mộ cha tôi.

- Vậy thì anh cứ đi và đợi tôi ở đấy.

Hai người tạm biệt nhau. Môngtơ Crixtô đi về hướng Mêlăng, đến ngôi nhà nhỏ nằm dưới bóng mát của hàng cây sơn trà. Người phụ nữ che mặt mà Môngtơ Crixtô vừa nhìn thấy lúc nãy ở ngoài bến

cảng, cũng vừa vào đây và khóa cửa lại. Ngôi nhà đó đối với bá tước đã quá quen rồi, ông biết hơn ai hết. Dùng một cái đinh có thể nậy được khóa cửa, do đó ông vào không cần gõ cửa và chẳng cần phải báo trước, cứ như người nhà thực thụ.

Đến bậc cửa, Môngtơ Crixtô nghe thấy tiếng thở dài giống như một tiếng nấc. Ông nhìn theo hướng tiếng đó thì thấy Mécxêđét ngồi dưới một lùm cây, gục đầu xuống khóc. Môngtơ Crixtô tiến lên vài bước và tiếng cát lạo xạo dưới bước chân làm Mécxêđét giật mình ngẩng một tiếng sợ hãi khi nhận ra bóng một người đàn ông đứng trước mặt mình. Môngtơ Crixtô liền nói:

- Thưa bà, tôi không có quyền mang lại hạnh phúc cho bà nữa nhưng tôi xin được tặng những lời an ủi của một người bạn, bà vui lòng nhận chứ?

- Tôi đau khổ lắm - Mécxêđét đáp - Cô đơn trong cuộc sống... Tôi chỉ có một đứa con trai thì nó vừa ra đi rồi!

- Thưa bà - bá tước an ủi - anh ấy làm như thế là đúng, quả là một tâm hồn cao cả. Anh ấy đã hiểu rằng tất cả mọi người đều phải đóng góp cho đất nước tùy theo khả năng của mình, còn hơn là sống mòn mỏi bên cạnh một người mẹ đau khổ. Anh ấy sẽ phấn đấu với cuộc sống, với gian nguy và sẽ biến nó thành hạnh phúc. Bà hãy cứ để anh ấy đi xây dựng lại tương lai cho cả hai mẹ con.

- Ôi! - Mécxêđét nói buồn bã - Cái hạnh phúc đó, cái tương lai mà ông vừa nói đó tôi đã ngày đêm cầu nguyện Thượng đế ban cho nó. Còn tôi, tôi không được hưởng. Biết bao nhiêu điều tan vỡ trong tôi và xung quanh tôi làm cho tôi cảm thấy mình gần đất xa trời. Thưa bá tước, ông đã làm một điều rất nhân đức là để cho tôi được gần cái

nơi mà tôi đã được hưởng biết bao sung sướng. Chính nơi nào mà người ta đã được sung sướng, người ta nên đến chết ở đó.

- Chao ôi! - Tất cả những câu nói của bà đốt cháy tâm can tôi và bà có quyền thù ghét tôi vì chính tôi đã gây ra cho mẹ con bà những nỗi đau khổ này. Làm sao mà bà lại nói tốt cho tôi, lẽ ra phải kết tội tôi mới đúng! Như vậy bà càng làm cho tôi đau khổ...

- Kết tội ông! Oán hận ông! Étmông... kết tội, oán hờn người đã cứu sống con trai em, vì chính anh đã có ý định giết chết con trai Moocxép thay cho cha nó! Ôi, xin anh hãy nhìn vào mắt em xem có chút gì là oán hờn không?

Môngtơ Crixtô ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào Mécxêđét. Nàng đang giơ tay về phía ông, Mécxêđét tiếp tục :

- Ôi! Anh hãy nhìn em đây, ngày nay người ta có chịu đựng được cái nhìn của khóe mắt em, không còn đâu cái thời kỳ mà em mỉm cười chạy đến với Étmông đang đợi em trên gác kia!... Từ thời kỳ đó, biết bao ngày đau khổ đã trôi qua, đã đào một vực thẳm giữa thời gian và em. Kết tội anh, thù ghét anh. Étmông! Không đâu, chính bản thân em là người mà em thù ghét và kết tội! Ôi! Em thật là kẻ khốn nạn! - Mécxêđét kêu lên, chắp tay lại và ngước mắt lên trời - Em bị trừng phạt sao!... Em có đạo, có lòng trinh bạch và tình yêu, ba hạnh phúc đó biến thành thần tiên, thế mà khốn khổ thay cho em, em đã nghi ngờ Thượng đế!

Môngtơ Crixtô tiến lên một bước và giơ tay cho Mécxêđét. Mécxêđét khẽ rụt tay lại :

- Không, không, xin anh đừng động vào em. Anh đã trả thù tất cả, thế mà em là kẻ có tội nhất anh lại dung tha! Những người khác đã hành

động là do hằn thù, do tội lỗi, do ích kỷ, còn em thì yếu hèn. Họ ham muốn, còn em, em đã sợ. Không! Xin anh đừng có sờ đến tay em. Anh Étmông, anh đang định nói những lời âu yếm, em cảm thấy thế, nhưng xin anh hãy dành cho một người phụ nữ khác, em không xứng đáng đâu! Anh hãy nhìn đây... - Mécxêđét để lộ khuôn mặt ra - Anh sẽ thấy sự đau khổ đã làm tóc em đổi màu, cặp mắt em đã đổ biết bao nhiêu nước mắt làm chúng thâm quầng, trán em đã hằn những nếp nhăn. Còn anh, anh Étmông, anh vẫn trẻ, đẹp và kiêu hãnh như xưa. Vì rằng anh đã có một lòng tin, anh đã có một sức mạnh nên Thượng đế đã phù hộ anh. Còn em, em đã hèn nhát, em đã mất lòng tin. Thượng đế đã bỏ rơi em cho nên em mới như thế này.

Mécxêđét khóc nức nở, trái tim người phụ nữ ấy dường như tan vỡ ra trước những kỷ niệm xưa. Môngtơ Crixtô nhẹ nhàng cầm lấy tay Mécxêđét đưa lên môi kính cẩn hôn, nhưng Mécxêđét cảm thấy cái hôn đó không còn nồng nhiệt như xưa nữa.

- Có những thời kỳ tiền định - Mécxêđét nói tiếp - Mà lỗi lầm đầu tiên làm tan nát tương lai. Em đã tưởng anh chết, đáng lẽ em phải chết theo vì mang mãi một cái tang trong lòng mà làm gì? Chỉ để biến người phụ nữ ba mươi chín tuổi thành năm mươi, có thế thôi. Chỉ để cứu được đứa con trai em vì trong tất cả mọi người chỉ có mình em là nhận được ra anh! Tại sao, tại sao em lại đã không cứu cả con người mà em đã nhận làm chồng? Thế mà em đã để cho con người đó chết, em đã góp phần vào cái chết đó, sự thờ ơ hèn nhát của em, lòng khinh bi của em mà không nhớ rằng chỉ vì em mà con người đó đã trở nên phản bội! Em còn đi theo con trai em đến đây làm gì nữa, về đến đây em đã bỏ nó, em đã để nó đi một mình sang cái xứ sở chết người ở châu Phi? Ôi, em hèn nhát làm sao! Em đã từ

chối tình yêu của anh, em đã như kẻ phản trắc, đi đến đâu gieo rắc bất hạnh đến đấy.

- Không, Mécxêđét, không phải như thế đâu! - Môngtơ Crixtô dịu dàng nói - Em không nên nghĩ sai về em như vậy. Em là một phụ nữ có tấm lòng cao cả và đáng kính, và sự đau khổ của em đã làm anh phải nản chí. Nhưng đằng sau anh còn có Thượng đế mà anh chỉ là một tôi tớ trung thành. Anh đã hành động theo ý muốn của Thượng đế. Người đã luôn luôn đứng bên anh để theo dõi việc làm của anh. Anh phải nói một cách kiêu hãnh rằng Người đã cần đến hai bàn tay của anh và để cho anh sống. Cứ nhìn vào quá khứ và hiện tại mới thấy được kế hoạch cao siêu của Người : từ chỗ bị mọi người hắt hủi, từ cuộc sống lầm than khổ cực, anh đã được trở về cuộc sống tự do thoải mái, một cuộc sống huy hoàng và thần bí, với một kho của cải khổng lồ để thực hiện lời dạy của Chúa. Giống như một viên thuyền trưởng chuẩn bị cho một chuyến vu, anh cũng chuẩn bị đầy đủ lương thực, vũ khí, kế hoạch phòng thủ và tiến công. Và không chút sợ hãi nản lòng, anh lao vào trận và đã chiến thắng.

- Thôi thế đủ rồi, anh Étmông! Anh nên tin rằng em là người thứ nhất đã nhận ra và chỉ có em mới hiểu anh và ca ngợi anh. Nhưng tiếc rằng giữa chúng ta đã có một hố sâu ngăn cách. Và giữa anh với những người khác cũng đã có một vực thẳm, sự so sánh ấy là điều hành hạ đau đớn nhất cho em, vì trên đời này không có ai bằng anh cả. Bây giờ Étmông! Anh hãy từ biệt em đi, và chúng ta sẽ xa nhau...

- Trước khi từ biệt nhau, em có điều gì mong muốn không?

- Étmông, em chỉ mong có một điều : con em sẽ được sung sướng.

- Em hãy cầu nguyện Thượng đế, vì chỉ có Thượng đế mới bảo vệ được tính mạng cho con em. Còn lại anh sẽ đảm nhiệm.

- Cám ơn Étmông.

- Thế còn em, Mécxêđét?

- Em không cần gì cả, em sống giữa hai nấm mồ : Một là của Étmông Đăngtét chết đã lâu, em đã yêu anh ấy! Câu đó không còn hợp với cặp môi khô héo của em nữa, nhưng trái tim em vẫn còn nồng nhiệt lắm. Còn nấm mồ kia là của một người mà Étmông đã giết chết, em tán thành việc ấy nhưng em phải cầu nguyện cho người chết.

- Con em sẽ được sung sướng! - Môngtơ Crixtô nhắc lại.

- Nếu vậy em cũng sẽ

- Nhưng em... em... sẽ làm gì?

- Em sẽ sống như cô Mécxêđét ngày xưa, nghĩa là lao động. Nói như vậy có lẽ anh không tin. Em chỉ còn biết cầu nguyện, em không cần phải làm việc nữa. Món tiền anh để lại, em đã tìm thấy. Người ta sẽ tìm hiểu xem em là ai, người ta sẽ hỏi nhau em làm gì, người ta sẽ không hiểu em sống như thế nào, em không cần! Đó là công việc giữa Chúa, anh và em.

- Mécxêđét, anh không dám trách em, nhưng em đã phóng đại sự hy sinh của em để mà không nhận một tí gì số của cải mà ông Moocxép đã nhặt nhạnh được. Một nửa số đó em có quyền được hưởng...

- Em biết anh định đề nghị em vấn đề gì rồi, nhưng em không thể nhận được. Con em, nó sẽ cấm em. Em sẽ sống trong tình thương nỗi nhớ và tin tưởng vào sự vĩnh hằng.

Môngtơ Crixtô hơi tái mặt và cúi xuống, dường như đau khổ đang đè nặng trên hai vai, ông đưa tay ra :

- Em không muốn nói tạm biệt anh à?

- Trái lại, em xin tạm biệt anh - Mécxêđét nói và trân trọng chỉ tay lên trời - Để tỏ cho anh biết rằng em hãy còn hy vọng!

Sau khi đã chạm vào bàn tay Étmông với bàn tay run run của mình, Mécxêđét chạy vụt lên gác.

Môngtơ Crixtô từ từ bước ra khỏi ngôi nhà và đi ra bến tàu.

Nhưng Mécxêđét mặc dù đứng trên cửa sổ căn buồng nguyên là của bố Đăngtét, cũng không nhìn thấy Étmông đi ra khỏi nhà. Cặp mắt Mécxêđét còn mãi tìm nơi xa xăm, nơi con tàu mang con trai mình ra khơi, nhưng miệng vẫn vô tình thì thầm nho nhỏ :

" Étmông! Étmông! Étmông!".

CHƯƠNG 113: QUÁ KHỨ

Môngtơ Crixtô đi qua một dãy phố xuống bến tàu. Cảnh vật vẫn như xưa, chỉ khác là cách đây hai mươi bốn năm, những ngôi nhà này âm thầm lặng lẽ chìm trong bóng tối mịt mùng, nhưng hôm nay chúng tấp nập vui tươi. Bá tước đi tới hàng rào chắn, nơi mà bọn lính đã áp giải người tù xuống thuyền. Thấy một chiếc thuyền cho thuê đậu gần đấy, bá tước lấy tay vẫy. Người chủ thuyền vội chèo tới đón khách.

Trời rất đẹp. Vầng dương đỏ ối chậm rãi chìm dần xuống chân trời, nhuộm hồng những làn sóng lăn tăn. Xa xa mấy cánh buồm trắng của những chiếc thuyền đánh cá lặng lẽ đi về phía đảo Coócxơ và Macty. Chiếc thuyền vượt qua thôn Catalăng có ánh đèn le lói, tiến về phía lâu đài Íp và Môngtơ Crixtô cảm thấy cõi lòng tê tái.

Thuyền cập bến, người chủ thuyền mời khách lên bờ. Bá tước rùng mình nghĩ tới ở nơi đây bọn lính đã chĩa lưỡi lê vào lưng người tù, bắt những hòn đá nhọn hoắt. Sau cuộc cách mạng người ta không nhốt tù chính trị ở lâu đài Íp nữa. Một trạm thuế quan đã được đặt ra để kiểm soát bọn buôn lậu và có một người gác để hướng dẫn những du khách hiếu kỳ muốn đến thăm một nhà tù lịch sử. Những người làm việc cũ trong lâu đài đều đã về hưu, còn người gác vẫn là nhân viên cũ.

Lúc người gác dẫn khách vào khu hầm kín, Môngtơ Crixtô cảm thấy lạnh gáy và mồ hôi lấm tấm trên trán. Bá tước nhìn cái hầm kín của mình chìm ngập trong bóng tối, chỗ kê cái giường và cái cửa đường hầm đã bị lấp kín. Bá tước cảm thấy chân mình không còn đứng vững được nữa, phải ngồi xuống một cái ghế đẩu.

Người gác cầm bó đuốc hỏi :

- Ngài có muốn nghe chuyện về những người bị nhốt vào đây không?

Môngtơ Crixtô để tay lên ngực mình để tim khỏi đập mạnh, nói :

- Được bác kể đi.

- Ngày trước người ta nhốt trong cái hầm này một anh chàng rất nguy hiểm và tài tình, còn ở hầm bên kia là một ông linh mục điên.

- Ông ta điên ra sao?

- Mỗi năm ông ta xin biếu Chính phủ thêm một triệu để được trả tự do.

- Họ có nói chuyện được với nhau không?

- Điều đó tuyệt đối cấm. Ông linh mục thì già yếu, còn anh chàng này thì khỏe m và có nhiều mưu trí nên anh đã đào được một con đường hầm thông sang nhau, hãy còn vết tích đây này.

Người gác vừa nói xong liền cầm bó đuốc soi vào tường. Bá tước mỉm cười nghĩ thầm : "Người ta nhầm to.". Người gác nói tiếp :

- Thế là hai người đã liên lạc được với nhau, trong bao nhiêu lâu? Không ai biết cả. Chỉ biết là một hôm ông linh mục ốm rồi chết. Anh thanh niên liền vác xác ông già về đặt lên giường mình ròi chui vào cái bao tải dùng để liệm xác chết. Ngài xem anh ta có khôn ngoan không?

Môngtơ Crixtô nhắm mắt lại và tưởng chừng cái bao tải xù xì còn vương hơi lạnh của xác chết cọ xát vào da thịt mình.

- Anh ta đặt kế hoạch là người ta sẽ đem chôn anh ta, sau đó sẽ tìm cách vượt ngục, nhưng lại không biết là ở lâu đài Íp này người ta tiết kiệm một cỗ quan tài và có tục lệ quẳng xác xuống biển sau khi đã buộc vào chân một viên đạn trái phá.

Bá tước thở rất khó khăn, mồ hôi toát ra như tắm.

- Anh thanh niên đó sau ra sao?

- Người ta quẳng anh ta xuống biển, nhưng khi cái bao tải sắp rơi xuống nước, người ta có nghe thấy một tiếng thét rùng rợn và chắc anh ta bị chìm nghỉm dưới đáy biển vì hòn đạn buộc dưới chân. Tội nghiệp!

- Tên anh ta là gì?

- Không ai biết, chỉ biết số tù của anh ta là 27 và ông linh mục là 34.

- Bácơn dẫn tôi sang buồng ông linh mục.

- Được, xin mời ngài theo tôi.

Môngtơ Crixtô đi theo người gác qua một hành lang nhỏ rồi tới buồng linh mục. Bá tước rất cảm động khi nhìn thấy những nét vạch trên tường chỉ giờ giấc và cái khung giường mà ông linh mục đã trút hơi thở cuối cùng. Bất chợt hai giọt nước mắt lăn trên má Môngtơ Crixtô.

- Đây là chỗ nằm của ông linh mục, đây là cái cửa hầm mà hai người đã liên lạc được với nhau, và người ta đã đoán rằng thời gian liên lạc trong khoảng mười năm trời. Thật là những con người đáng thương. Trong mười năm đằng đẵng chắc là phải buồn lắm! - Người gác kể tiếp.

Bá tước rút trong túi ra mấy đồng tiền vàng biếu người gác. Bác ta trố mắt nhìn khách, không ngờ được món quà hậu hĩnh như vậy.

- Ngài thật là một người hào phóng và tôi muốn tặng lại ngài mấy thứ này. Ngài nên biết rằng một hôm tôi nhấc cái giường nằm của ông linh mục ra thấy có một phiến đá và bên dưới phiến đá có một cái thang dây và một số dụng cụ. Nhưng có cái này là quý hơn cả : Đó là một cuốn sách viết trên những băng vải xé ở những cái áo sơ mi ra. Để tôi đi lấy và đưa hầu ngài.

Khi người gác đi khỏi, Môngtơ Crixtô quỳ xuống chân giường thổn thức một mình : "Ôi, cha thứ hai của con! Cha đã ban cho con trí tuệ, tự do và tiền của. Là một người siêu phàm, cha đã nắm được những kiến thức khoa học cũng như tâm lý của con người. Cha đã phân biệt được điều thiện, điều ác và với tấm lòng cao cả quảng đại tuyệt vời, cha đã xóa bỏ mối hoài nghi còn vương vấn trong đầu óc con

- Thưa ngài đây!

Tiếng người gác ở phía sau làm Môngtơ Crixtô giật mình quay lại, kính cẩn cầm lấy bản di cảo của linh mục Faria về đề cương xây dựng một nền đế chế thống nhất ở Ý. Bá tước chăm chú nhìn câu đề từ mà Chúa đã phán truyền :

"Ngươi hãy vặn răng của con rồng và vùi xuống chân con sư tử".

"A! Câu trả lời đây rồi! Cám ơn cha, cám ơn cha!".

Mông tơ Crixtô bỏ bản di cảo vào trong áo, bước ra khỏi lâu đài xuống thuyền trở về Mácxây. Lúc đi qua thôn Catalăng, bá tước không quay đầu lại nhìn và lẩm bẩm tên một người phụ nữ. Cái tên đó, bá tước thốt lên một cách trìu mến : đó là tên cô gái Hy Lạp.

Môngtơ Crixtô đi về phía nghĩa trang, thấy Moren đang đứng tựa vào một cây thông, thẫn thờ nhìn ngôi mộ của ông bà Moren.

- Mắcximiliêng! Anh hãy dẹp nỗi đau khổ lại. Tôi biết một người còn đau khổ gấp trăm anh.

- Nhưng tôi đã mất người mà tôi yêu quý nhất đời!...

- Moren, anh hãy nghe đây : Tôi biết một người đã đặt hết niềm hạnh phúc vào một người đàn bà. Anh ta trẻ, yêu đời, có cha già và vợ chưa cưới mà anh ta sùng bái. Anh ta sắp sửa cưới cô gái ấy thì một sự éo le của định mệnh đã tước đoạt tự do, tình yêu, sự nghiệp của anh ta và ấn anh ta vào ngục tối trong mười bốn năm trời. Trong khoảng thời gian dài khủng khiếp đó, anh ta đã bao lần tuyệt vọng và định tìm cái Nhưng trong lúc khốn quẫn đó Chúa đã hiện ra và với một phép mầu nhiệm, lôi anh ta ra khỏi nấm mồ sống, hoán cải lại con người anh ta, ban cho anh ta một sức mạnh thần kỳ và một kho tàng vô tận. Câu nói đầu tiên khi anh ta trở về với tự do là gọi tên cha, nhưng cha đã chết đói. Anh ta gọi tên người yêu thì người yêu đã đi lấy chồng và tệ hại hơn nữa là lấy kẻ đã hãm hại anh ta. Anh xem như vậy thì người đó còn đau khổ hơn anh nhiều.

- Thế Chúa có an ủi anh ta không?

- Chúa đã mang lại thư thái trong tâm hồn anh ta và mong rằng một ngày kia anh ta sẽ tìm được hạnh phúc.

- Vâng, tôi cũng cầu mong như vậy! - Moren gục đầu xuống nói.

- Anh Moren, tôi phải xa anh trong ít ngày, và như tôi đã hứa với anh, ngày mồng 5 tháng Mười, tôi sẽ chờ anh ở đảo Môngtơ Crixtô. Ngày mồng bốn tháng Mười anh tới cảng Batista sẽ có một chiếc du

thuyền đưa anh tới địa điểm đã quy định. Bây giờ tôi có việc phải sang Ý, và một giờ nữa tôi sẽ xuống tàu. Anh có thích đi với tôi ra bến tàu không?

Moren gật đầu và đi với Môngtơ Crixtô ra tới bến. Anh ôm hôn bá tước. Con tàu phụt khói và từ tù rời bến và một giờ sau chỉ còn là một chấm đen ở chân trời.

CHƯƠNG 114

PEPPINÔ

Trên đường từ Florenxơ tới thủ đô Rôma, một cỗ xe trạm đang phóng hết tốc độ, dường như muốn đốt cháy các chặng đường. Trên xe là một người đàn ông đã đứng tuổi, mặc áo đuôi tôm, bên ngoài khoác chiếc áo choàng đầy bụi, ở ve áo có gài một cuống huy chương Bắc đẩu bội tinh đỏ tươi. Nghe giọng nói của người đàn ông đó, người ta biết ngay là một người Pháp biết một vài tiếng Ý đủ để bảo người đánh xe chạy nhanh hay chạy chậm.

Lúc gần tới Rôma, người khách chẳng buồn thò đầu ra nhìn nhà thờ Thánh Pie cổ kính và chỉ rút từ trong cặp ra một tờ giấy gấp tư, chăm chú nhìn rồi gật đầu nói một mình : "Tốt lắm, nó hãy còn đây!".

Cỗ xe tới quảng trường Đen Pôlôlô và đứng trước khách sạn Tây Ban Nha. Ông Patini, chủ khách sạn, tay cầm mũ, đứng trước thềm đón khách. Khách bước vào nhà bảo chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn rồi hỏi thăm ngân hàng Tômxơn và Fren. Ngân hàng này mọi người ở Rôma đều biết nó nằm trên đại lộ Biangki gần nhà thờ Thánh Pie. Người khách ăn xong đi ra khỏi khách sạn với lũ trẻ con bán báo bám xung quanh. Một người lạ mặt đi lẩn trong đám đông, bám sát người khách với dáng điệu của một tên đặc vụ.

Khách là người Pháp đi tới ngân hàng Tômxơn và Fren có vẻ hấp tấp. Tới phòng thường trục khách hỏi người thư ký.

- Tôi muốn gặp ông chủ ngân hàng.

- Xin ngài cho biết quý danh - Người thư ký ngừng vhỏi.

- Nam tước Đăngla.

Người thư ký liền gọi một người tùy phái dẫn khách vào Phòng giám đốc. Trong lúc đó người lạ mặt cũng vào phòng thường trực, lặng lẽ ngồi xuống ghế. Năm phút sau, người thư ký nhìn quanh thấy không có ai liền nói với người lạ mặt :

- Chào anh Peppinô, vẫn khỏe chứ?

- Xin chào! Người Pháp ấy đến lĩnh tiền phải không? Bao nhiêu?

- Chưa biết, vì hắn không báo trước. Lát nữa tôi sẽ báo anh.

- Lần này thì phải báo chính xác đấy. Không được như lần trước lão hoàng thân người Nga lĩnh ba mươi vạn mà cậu lại báo nhầm là ba vạn. Chủ tướng Vămpa đã làm ầm lên.

- Được, anh cứ yên trí.

Nói xong, viên thư ký đi vào bên trong và một lát sau hớt hơ, hớt hải chạy ra.

- Thế nào? - Peppinô hỏi.

- Mẹ ơi! Số tiền lớn quá! Những năm triệu, có chữ ký bảo đảm của bá tước Môngtơ Crixtô, một khách có tín nhiệm của ngân hàng.

- Thật ư? Năm triệu... Ái chà chà, số tiền quan trọng đây.

- Im đi, lão ta ra kia kìa!

Viên thư ký lại cặm cụi viết và Peppinô ngồi yên tại chỗ. Đăngla vẻ mặt hớn hở đi ra cùng với chủ ngân hàng. Ông chủ ngân hàng tiễn khách ra đến tận cửa. Peppinô vội vàng bám theo sau. Cỗ xe ngựa đã đậu ở trước cửa ngân hàng. Đăngla bước lên xe, nhẹ nhõm như một chàng trai, cái cặp da ôm chặt trong cánh tay.

- Ngài có muốn đến thăm nhà thờ Thánh Pie không? - Người đánh xe hỏi.

- Tôi đến Rôma có phải để tham quan đâu! Anh đưa tôi tới khách sạn của ông Patini.

Mười phút sau, Đăngla đã trở về tới khách sạn, trèo lên giường ngủ ngay sau khi đã để cặp da xuống dưới gối. Peppinô ngồi ở ngoài cổng đánh bài với mấy chú bé đánh giày.

Sáng hôm sau Đăngla dậy muộn vì từ mấy đêm nay y có ngủ được đâu. Sau bữa ăn trưa thịnh soạn, Đăngla bảo chuẩn bị xe để hai giờ sau khởi hành. Lúc y bước chân ra cửa, một lũ trẻ con xúm lại xin tiền. Y móc túi cho mỗi đứa một hào rồi bảo người đánh xe :

- Đi Vơnidơ!

Đăngla có ý định đi Vơnidơ nghỉ ngơi mấy hôm, sau đó đến Viên vì nghe nói ở thủ đô Áo có nhiều thứ ăn chơi. Cỗ xe chuyển bánh và chạy như bay trên đường cái. Đi được vào khoảng ba dặm, những cánh đồng của ngoại thành Rôma đã bắt đầu chìm trong bóng tối. Đăngla cảm thấy khoan khoái vì đêm trước đã ngủ được một giấc ngon lành. Y nằm dài trên cái đệm xe rất êm, một kiểu xe của Anh, có nhiều lò xo và có hai con ngựa kéo rất khỏe. Còn đi bảy dặm nữa thì tới trạm đổi ngựa. Y miên man nghĩ tới người vợ trẻ để lại ở Pari, tới cô con gái Ơgiêni ra đi với Đacmêli, không biết đã đến phương trời nào rồi, tới người khách nợ mà y bỏ rơi, đi lúc nào không biết. Lúc y mở mắt ra, cỗ xe vẫn bon bon chạy giữa cánh đồng bát ngát, trong bầu không khí lạnh lẽo và ẩm ướt. Một lát sau, xe dừng trước một ngôi nhà tồi tàn, thấp thoáng có bóng người. Gã đánh xe tháo ngựa,

thay những con khác vào rồi lại cho xe chạy. Đăngla thò đầu qua cửa xe hỏi người đánh xe :

- Này anh bạn, xe tới đâu rồi?

Nhưng gã đánh xe nói bằng tiếng Ý giọng nghiêm lại như ra lệnh :

- Rụt đầu vào!

Đăngla đột nhiên cảm thấy lo lắng và nỗi lo mỗi lúc một tăng, nhất là trong hoàn cảnh y đang đi trốn. Y nhìn qua cửa xe bên phải thấy một người mặc áo choàng đi kèm cỗ xe. Y nghĩ bụng : "Có thể là một tên sen đầm đang đi lùng mình chăng?". Y quay sang phía cửa bên trái cũng lại thấy một kỵ sĩ nữa đi bên cạnh xe.

- Anh bạn ơi, cho xe chạy đi đâu thế này?

- Rụt đầu vào! - Vẫn câu trả lời bằng tiếng Ý.

Đăngla toát mồ hôi ra, nghĩ bụng : "Thôi hỏng mất rồi! Có lẽ ta bị bắt!". Y ngồi nép mình vào xe run sợ.

Trăng đã lên và hai bên đường đầy những ngôi mộ mà những cây thánh giá vươn dài trong đêm tối trông như những bóng ma đen ngòm. Y hiểu rằng cỗ xe đã quay trở lại thủ đô Rôma. Một giờ sau cỗ xe đã tới những bức tường cổ vây quanh thủ đô và rẽ sang bên trái. Y nghĩ bụng : "Ô, không phải sen đầm, có lẽ là bọn cướp?". Y chợt nhớ đến câu chuyện của Anbe Moocxép đã kể cho Đăngla phu nhân và Ơgiêni nghe về bọn cướp nổi danh ở thành phố Rôma và đột nhiên y thấy dựng tóc gáỗ xe đã đi vào một con đường đá, và ở hai bên đường y nhìn thấy bóng như những tòa lâu đài cổ quái : đó là thung lũng Caracala.

Người cưỡi ngựa bảo xe dừng lại và lệnh cho Đăngla xuống xe. Bốn người lạ mặt vây quanh lấy y và dẫn đi. Một người từ một con đường hẻm bước ra làm nhiệm vụ dẫn đường. Đăngla đành phải ngoan ngoãn đi theo, không dám nói một câu. Đi được mươi phút, cả bọn dừng lại trước một hòn núi đá cây cối mọc um tùm và có một cái hang tối om.

Người dẫn đường chính là Peppinô. Anh ta châm một ngọn đuốc và dẫn Đăngla đi vào trong hang ở hai bên vách đá có đào những hố sâu chứa những cỗ quan tài tựa hồ những lỗ mắt đen ngòm trên những cái đầu lâu. Một người lính canh vỗ vỗ vào báng súng hỏi : "Ai?"

- Bạn hiền! - Peppinô đáp - Chủ tướng đâu?

Người lính canh chỉ vào một cái hang rộng, trong đó có ánh đèn le lói. Peppinô cầm cổ áo Đăngla đẩy vào phòng, chủ tướng đang ngồi đọc sách.

- Có phải hắn không? - Chủ tướng hỏi.

- Dạ, chính hắn - Peppinô đáp và giơ ánh đuốc lên soi vào bộ mặt nhợt nhạt như xác chết của Đăngla.

- Nom hắn có vẻ mệt - Chủ tướng nói - Hãy cho hắn đi nghỉ đã.

Đăngla đưa mắt nhìn quanh phòng, thấy những bóng người nằm ngồi ngổn ngang trên những tấm đệm cỏ hoặc da thú. Đó là những bộ hạ của Luji Vămpa mà Anbe đã có lần được

Đăngla thở dài não ruột đi theo người dẫn đường như một người mất hồn. Y đã mất hết nghị lực, ý chí và cảm giác. Y lom khom bước vào một cái hầm kín đào sâu trong núi đá, trong đó có kê một cái giường bằng cỏ khô trên có trải một tấm da cừu. Người dẫn đường

đẩy y vào bên trong rồi khóa chặt cửa lại. Như vậy là Đăngla đã bị cầm tù! Y nghĩ tới câu chuyện kể của Anbe, cậu ta cũng đã nằm trong cái hầm này, trên giường cỏ này và Đăngla thấy hơi yên tâm vì biết rằng bọn cướp sẽ không giết y, vì nếu giết thì đã giết rồi, vậy chỉ còn bắt y phải chuộc bằng tiền. Y nhớ lại Anbe chỉ bị yêu cầu có tám nghìn êquy, nghĩa là bằng bốn mươi tám nghìn frăng. Với số tiền đó y làm gì mà chả được!

Thế là y nằm xuống giường trở mình mấy cái rồi đánh một giấc.

CHƯƠNG 115: THỰC ĐƠN CỦA LUJI VĂMPA

Lúc mở mắt dậy, Đăngla có cảm tưởng như vừa trải qua một cơn ác mộng. Đối với một người quen sống ở Pari, nằm trên giường trải khăn satanh nước hoa thơm phức, có ngọn lửa ấm áp tỏa ra từ một lò sưởi bằng đá hoa cương, thì tấm lông thú quả là có một mùi vị khác

Đăngla lẩm bẩm : "Chao ôi! Ta đã bị sa vào tay bọn cướp thành Rôma mà Anbe đã nói chuyện!". Y sờ khắp người, không thấy có thương tích gì và sờ vào cặp tiền thấy vẫn còn nguyên vẹn, y thở phào khoan khoái. Y rút đồng hồ ra xem thấy kim chỉ sáu giờ. Một ánh đèn le lói xuyên qua khe cửa. Y lần tới, ghé mắt nhìn thấy một tên cướp đứng canh đang tu một bình rượu mạnh, xông ra mùi nồng nặc làm y buồn nôn và lùi lại phía sau. Buổi trưa, một tên cướp khác đến đổi gác. Đăngla tò mò muốn biết mặt mũi tên này ra sao, y lại ghé mắt vào khe cửa nhìn. Tên này cao lớn như một hộ pháp, mắt tròn xoe, môi dày, mũi khoằm, râu tóc xồm xoàm.

"Trời đất ơi! Đúng là một con quỷ dữ, nó có thể ăn thịt mình!"

Tên cướp ngồi xuống, rút trong bị ra một khoanh bánh mỳ đen, một miếng phomát và mấy củ tỏi, hắn nhai rau ráu. Đăng la lộn mửa, quay về giường nằm, miệng nói lẩm bẩm: "Đồ ma bùn! Sao chúng nó lại có thể ăn những thứ kinh tởm như vậy được?".

Nhưng một lát sau, y lại thấy mấy củ tỏi có một mùi vị thơm ngon và khoanh bánh mì không đến nỗi tồi và đen lắm. Y đứng dậy, ra gõ cửa làm tên cướp ngẩng đầu lên :

- Này anh bạn, hình như đến giờ ăn trưa rồi thì phải!

Không biết vì không hiểu tiếng nói hay đã nhận được lệnh trên, tên cướp không trả lời, vẫn tiếp tục ngồi nhai. Thất vọng, Đăngla quay về chỗ nằm. Đến năm giờ tên hộ pháp được thay bằng một anh chàng có bộ mặt sáng sủa mà Đăngla nhận ngay ra là người dẫn đường. Quả nhiên là anh bạn Peppinô đã đến thay gác và trịnh trọng đặt xuống cạnh mình một xoong đậu Hà Lan rán bơ thơm phức, một chùm nho tươi và một chai rượu vang loại hảo hạng. Peppinô quả là một anh chàng sành ăn. Đăngla thấy thèm rỏ rãi và bụng đói cồn cào. Y không ngần ngại lấy tay gõ cửa. Peppinô đứng dậy mở cửa hầm. Đăngla nở một nụ cười nịnh, nói :

- Xin lỗi anh bạn, hình như người ta quên chưa cho tôi ăn uống gì thì phải?

- Mẹ ơi! Ngài chưa ăn uống gì ư?- Peppinô thốt lên.

- Phải, đã từ hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi, tôi chưa có tý gì vào bụng.

- Lạy Chúa, ngài muốn ăn gì ở đây thứ gì cũng có đầy đủ miễn là trả tiền.

- Trả tiền ư? Tôi tưởng những người tù được nuôi cơm chứ?

- Nhưng ở đây luật lệ lại khác, mong ngài hiểu cho.

- Thôi được, anh bạn cho tôi ăn ngay, tôi đói lắm rồi.

- Xin ngài gọi món ăn. Ở đây chúng tôi có những tay đầu bếp loại cừ khôi và cách nấu nướng không thể chê vào đâu được.

- Vậy thì anh bạn cho tôi một con gà quay, một con cá song bỏ lò và một món thịt cừu.

- Dạ, chúng tôi sẽ xin dọn hầu ngài một con gà quay trước đã - Peppinô nói rồi cất giọng oang oang gọi - Một con gà quay cho ngài nam tước!

Một lát sau, một anh chàng đẹp trai, cao lớn, mặc áo bờ lu trắng bưng vào một cái khay bằng bạc trên có đặt một con gà vàng bóng. Đăngla nghĩ bụng: "Thật đúng là kiểu cách ở Pari!"

Peppinô đỡ lấy cái khay, đặt xuống bàn cùng với một cái dĩa, và một con dao. Đăngla một tay cầm dĩa, một tay cầm dao sắp sửa cắt con gà thì Peppinô cúi đầu nói :

- Xin lỗi ngài nam tước, ở đây chúng tôi có lệ trả tiền trước.

- A ha! Thế thì không đúng kiểu cách ở Pari rồi! - Đăngla nói - Thôi cũng được, tôi nghe giá thực phẩm ở Ý rẻ lắm. Tôi sẽ cho anh bạn con gà này một đồng.

Nói xong Đăngla ném cho Peppinô một đồng. Peppinô lăng lặng nhặt đồng tiền đút túi. Đăngla lại tiếp tục cầm dao và dĩa lên, Peppinô lại cúi đầu xuống :

- Xin lỗi ngài nam tước, ngài còn thiếu tiền ạ!

- Mẹ kiếp! Một đồng một con gà rồi anh định còn đòi bao nhiêu nữa!

- Thưa ngài, ngài mới đưa trước có một đồng. Vậy còn thiếu những chín vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng nữa ạ!

Đăngla trợn tròn xoe đôi mắt kêu lên :

- Mười vạn đồng một con gà! Anh không đùa đấy chứ?

- Dạ không, tôi đâu dám đùa! - Peppinô trả lời một cách nghiêm túc - ở trong hang đá này vấn đề nuôi gà, vịt vô cùng khó khăn.

- Ôi chà chà! Tôi thấy câu chuyện khá là khôi hài. Thôi, tôi trả cho anh thêmồng nữa, thế là nhiều rồi đấy!

Peppinô cầm lấy số tiền rồi giọng vẫn lạnh lùng :

- Như vậy là ngài nam tước còn thiếu chín vạn, chín nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng nữa ạ.

- Thôi đi - Đăngla cáu quá gắt lên - Yêu cầu anh đừng có đùa cợt nữa! Quỷ tha ma bắt các anh đi, tôi không ưa cái kiểu đùa đó đâu!

Peppinô liền ra hiệu cho đầu bếp mang cái khay đi rồi đóng cửa lại, điềm nhiên ngồi xuống tiếp tục ăn, miệng nhai rau ráu những quả đậu Hà Lan thơm phức và chậm rãi tợp những ngụm rượu nho.

Cái dạ dày của Đăngla dường như bị kim châm, và nửa giờ sau, dài tựa như một thế kỷ, y lại đứng lên đi ra gõ cửa gọi :

- Này anh bạn ơi! Mở cửa cho tôi với.

- Xin ngài ra lệnh - Peppinô mở cửa nói.

- Anh cho tôi một cái bánh mì thôi vậy, gà quay đắt quá!

- Một cái bánh mì cho ngài nam tước - Peppinô hô to.

Anh đầu bếp lúc này lại bưng một cái khay ra trên để một cái bánh.

- Bao nhiêu? - Đăngla hỏi.

- Chín vạn chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng, vì hai đồng ngài đã trả trước rồi.

- Thế nào? Mười vạn một cái bánh mì! Cũng bằng một con gà quay?

- Dạ, ở cửa hiệu chúng tôi giá các món ăn đều đồng loạt.

- Anh lại nói đùa rồi, anh muốn để tôi chết đói à?

- Đó là tại ngài muốn tự sát đấy thôi! Ngài cứ việc trả tiền rồi sẽ được ăn.

- Quân khốn kiếp! - Đăngla nổi xung lên thét - Anh tưởng ai cũng có mười vạn trong túi đấy hả?

- Thưa ngài nam tước, ngài có những năm triệu trong túi, vị chi là những năm mươi con gà quay kia mà!

Đăngla rùng mình. Y nhận ra đây là một trò bỡn cợt, và cũng hiểu rõ ý nghĩa của trò bỡn cợt đó.

- Nếu trả tiền xong, anh có để cho tôi ăn thoải mái không?

- Điều đó là tất nhiên, ngài khỏi phải lo! - Peppinô thản nhiên đáp.

Đăngla móc trong cặp lấy ra tờ ngân phiếu ký tên rồi xỉa lên mặt bàn. Anh đầu bếp liền mang khay đựng gà quay đến.

Đăngla thở dài, cầm cái dĩa thọc vào con gà thấy đau như đâm vào ruột mình.

Peppinô cầm tờ ngân phiếu, lặng lẽ bỏ vào túi rồi lại tiếp tục ngồi ăn>

CHƯƠNG 116: DUNG THA

Ngày hôm sau Đăngla lại thấy đói mèm. Thì ra bầu không khí trong hầm giam đã kích thích cái dạ dày của y. Là một con người vốn tiết kiệm y đã để dành lại một nửa con và một mẩu bánh mì. Nhưng sau khi ăn hết gà và bánh, y lại thấy khát nước, một điều mà y không lường trước được. Y cố nhịn cho đến lúc thấy khát khô cả cổ họng, không thể chịu được nữa, y lại phải gõ cửa gọi Peppinô.

- Thưa ngài, ngài muốn gì ạ? - Peppinô nhanh nhẹn chạy lại hỏi.

- Anh cho tôi uống.

- Thưa ngài, giá rượu vang ở Rôma đắt lắm!

- Anh cho tôi uống nước lã vậy! - Đăngla nói với ý định tiết kiệm tiền.

- Thưa ngài, nước lã cũng hiếm, trời làm đại hạn.

Đăngla toát mồ hôi trán trước vẻ mặt lạnh như tiền của Peppinô.

- Anh cho tôi một cốc rượu thôi vậy

- Chúng tôi không bán lẻ, bán cả chai!

- Anh cho tôi một chai, thứ rẻ nhất.

- Thưa ngài, giá đồng loạt, hai mươi lăm ngàn đồng một chai.

- Chao ôi! - Đăng la thốt lên vẻ chua chát - thì ra các anh định róc từng miếng thịt của tôi!

- Có thể lắm! Đó là ý định của chủ tướng chúng tôi.

- Chủ tướng các anh là ai?

- Người mà hôm mới tới đây tôi đã dẫn ngài đến trước mặt.

- Tôi có thể nói chuyện với chủ tướng các anh được không?

- Chuyện đó dễ dàng lắm!

Một lát sau Luji Vămpa đã đứng trước mặt Đăngla.

- Ngài muốn gặp tôi?

- Ông là chủ tướng của những người đã bắt cóc tôi đến đây?

- Thưa ngài, vâng!

- Tôi muốn biết các ông định đòi tôi bao nhiêu tiền chuộc? Yêu cầu ông nói cho biết.

- Chỉ năm triệu mà ngài mang theo thôi!

Đăngla thấy đau nhói trong tim, y nói :

- Tôi chỉ có số tiền đó trên đời này, gia tài tôi đã khánh kiệt cả rồi, nếu ông lấy hết thì thà giết tôi đi còn hơn!

- Thưa ngài, chúng tôi bị cấm không được làm cho ngài phải đổ máu.

- Ai cấm ông?

- Người mà chúng tôi phải tuân lệnh.

- Ông lại còn phải tuân lệnh một người nữa à?

- Vâng, vị thủ lĩnh. Tôi là chủ tướng của những người này - Luji Vămpa chỉ Peppinô và nói tiếp - Còn một người nữa là thủ lĩnh của tôi.

- Vị thủ lĩnh đó còn phải tuân lệnh của ai nữa không?

- Có, của Thượng đế.

- Tôi chẳng hiểu thế là thế nào cả!

- Có thể lắm.

- Vị thủ lĩnh đó ra lệnh cho ông đối xử với tôi như thế này?

- Vâng.

- Mục đích của ông ta là gì?

- Tôi không

- Nhưng túi tiền của tôi sẽ cạn mất.

- Có thể lắm.

- Thôi thế này, ông lấy tôi một triệu nhé!

- Không ạ!

- Hai triệu.

- Không ạ!

- Ba triệu? Bốn vậy? Thế nào, bốn triệu? Tôi sẽ biếu ông số tiền đó với điều kiện là ông trả tự do cho tôi.

- Tại sao ngài chỉ có bốn triệu trong khi giá trị của nó là năm triệu? Thưa ngài chủ ngân hàng, như vậy thì hao hụt quá đáng đấy!

- Các ông lấy hết đi! Lấy hết đi! - Đăngla gào lên - Rồi giết tôi luôn thể.

- Xin ngài hãy bình tĩnh, cơn nóng giận lại càng làm ngài đói ngấu và phải ăn hết một triệu frăng một ngày mới no. Xin ngài hãy tiết kiệm sức lực một chút.

- Nhưng, rồi đến khi tôi không còn để trả các ông nữa thì sao? - Đăngla lại thét lên.

- Vậy thì ngài sẽ đói! -Vămpa thản nhiên đáp.

- Nhưng ông vừa nói là ông không muốn giết tôi phải không?

- Vâng

- Thế mà ông lại muốn là tôi phải chết đói sao?

- Hai vấn đề đó không giống nhau.

- Muốn vậy, quân khốn kiếp - Đăngla thét lên - Tao sẽ làm cho cái kế hoạch bỉ ổi của chúng mày phải phá sản cho mà xem! Chết để mà chết, tao muốn chết ngay bây giờ. Cứ hành hạ tao đi, cứ làm tao phải đau khổ đi, giết tao đi! Nhưng chúng mày không bao giờ lấy được chữ ký của tao nữa cả!

- Cái đó tùy ngài.

Nói xong Vămpa thản nhiên đi ra, đóng cửa lại. Đăngla gieo mình xuống chiếc đệm cỏ và gầm lên như con thú bị thương. Bọn người này là ai? Tên thủ lĩnh vô hình đó là ai? Chúng đeo đuổi âm mưu gì đối với y? Tất cả mọi người đều có thể nộp tiền chuộc, riêng y, thì không, tại sao? Ôi, chỉ có cái chết, chết ngay tức khắc mới là biện pháp tốt nhất để giáng trả lại kẻ thù đang bám sát y để trả một mối thù nào đó mà y không biết.

Phải chết! Lần đầu tiên trong đời Đăngla phải nghĩ tới cái chết, nhưng y lại run sợ trước cái chết.

Y nghĩ đến tìm cách vượt ngục. Nhưng bên ngoài bức tường đá này lúc nào cũng có một chủ tướng và một đám lâu la canh gác với đầy đủ vũ khí.

Cái ý định sẽ không ký thêm nữa vào ngân phiếu kéo dài được hai ngày, sau đó y đòi ăn và xin nộp một triệu. Người ta dọn cho y một bữa ăn thịnh soạn. Và từ đó trở đi, cuộc sống của người tù đáng thương đó là một cuộc sống bị giày vò liên tục. Vì đã quá đau khổ, y muốn chấm dứt đau khổ bcách cho thỏa mãn những gì mà dạ dày đòi hỏi.

Sau hơn chục ngày ăn uống thỏa thuê, Đăngla tính toán tiền nong, y giật mình thấy mình chỉ còn có năm vạn đồng. Tức thì trong đầu óc y có một sự phản ứng kỳ lạ. Y đã phải bỏ ra gần năm triệu đồng một cách tương đối dễ dàng, nay muốn cố sống, cố chết giữ lấy số tiền còn lại. Ý có những ý nghĩ viển vông gần như mất trí.

Trước đây không bao giờ y nghĩ đến Thượng đế, thì nay y lại tin vào một phép mầu nhiệm nào đó sẽ xảy ra : cái hang này sẽ sụp đổ, bọn lính sen đầm đến tóm cổ bọn cướp rồi cứu y ra; số tiền năm chục ngàn còn lại cũng đủ cho y một cuộc sống bình thường. Y cầu xin Thượng đế bảo vệ cho y số tiền đó và trong lúc cầu nguyện y đã khóc sướt mướt.

Trong liền ba ngày y sống trong một niềm tin mãnh liệt và lúc y mơ thấy mình như một ông già vì đói ăn đang nằm hấp hối trên giường. Đến ngày thứ tư y không còn là một con người nữa, y đã biến thành một con ma đói. Y đã bốc đất ăn và gặm nốt tấm da cừu. Y van nài

Peppinô bố thí cho y một mẩu bánh, nhưng vẫn bị làm ngơ. Ngày thứ năm y cố lê ra cửa, nằm phủ phục dưới đất và kêu lên :

- Ông chủ tướng ơi, ông chủ tướng!

- Ngài muốn gì? - Vămpa đã đứng trước mặt y hỏi.

- Ông hãy cầm lấy số tiền còn lại cuối cùng này của tôi! - Đăngla ấp úng nói và chìa cái ví tiền ra - Và ông để cho tôi sống ở trong cái hầm này. Tôi không dám yêu cầu được thả ra ngoài nữa, chỉ yêu cầu được sống thôi.

- Ngài đau khổ lắm à? - Vămpa hỏi

- Ôi, thưa ông vâng! Tôi đau khổ một cách ghê gớm lắm rồi!

- Thế mà còn có những người đau khổ nhiều hơn ông đấy!

- Tôi không tin.

- Có chứ! Những người bị chết đói.

Đăngla liền nghĩ đến ông già đang rên xiết trên giường mà trong những giờ hoảng loạn y đã nhìn thấy qua cửa sổ. Y đập đầu xuống đất khóc than :

- Vâng, đúng đấy! Còn có người đau khổ hơn tôi nhiều, nhưng ít ra họ cũng được là những người dám chết.

Bỗng nhiên một giọng nói trang nghiêm như từ đâu vọng tới làm Đăngla dựng tóc gáy :

- Vậy anh đã hối hận chưa?

Y lờ mờ thấy một bóng người mặc áo choàng đứng đằng sau Vămpa.

- Ngài muốn tôi phải hối hận về việc gì? - Y nói không ra hơi.

- Về tội ác anh đã gây ra! - Cũng vẫn tiếng nói đó.

- Vâng vâng tôi hối hận lắm! - Đăngla đấm ngực nói.

- Nếu vậy tôi sẽ tha tội cho anh! - Người lạ mặt nói rồi tiến lên bỏ

- Bá tước Môngtơ Crixtô! - Đăngla kêu lên.

- Anh nhầm rồi, ta không phải là bá tước Môngtơ Crixtô.

- Thế ngài là ai?

- Ta là người mà anh đã vu cáo và làm mất danh dự. Ta là người mà anh đã làm ta phải chia tay với người vợ chưa cưới của ta. Ta là người mà anh đã dùng làm cầu thang để bước lên danh vọng. Ta là người mà anh đã để cho người cha ta phải chết đói. Ta đã kết tội anh phải chết đói, nhưng ta tha tội cho anh vì ta cũng càn được Thượng đế khoan dung. Ta là Étmông Đăng tét.

Đăngla chỉ hét lên được một tiếng rồi đập đầu xuống đất.

- Anh hãy đứng lên, ta tha tội chết cho anh. Hai thằng bạn của anh không được may mắn như anh đâu : một thằng đã hóa điên, một thằng đã tự sát. Anh hãy giữ lấy số tiền năm vạn đồng. Còn số tiền năm triệu là anh ăn cắp của các bệnh viện, ta đã hoàn lại người ta rồi. Vămpa! Hãy cho người này ăn uống no nê rồi thả ra cho tự do!

Đăngla vẫn nằm phủ phục dưới đất. Lúc y ngẩng đầu lên, Môngtơ Crixtô đã quay gót, ung dung đi giữa bọn cướp đang cúi rạp người xuống chào vị thủ lĩnh.

Theo lệnh của Étmông Đăngtét, Vămpa dọn cho Đăngla ăn một bữa rất thịnh soạn, có đủ rượu quý và những trái cây thơm ngon nhất nước ý, sau đó cho đóng ngựa vào xe chở y đi. Dọc đường, người ta bỏ y xuống, cho y ngồi tựa lưng vào một gốc cây.

Đến sáng y tỉnh dậy, không biết mình đang ở chỗ nào. Rồi nhận thấy cạnh đấy có con suối, y thấy khát bèn bò lại. Lúc y cúi đầu xuống mặt nước để uống, y nhận ra tóc mình đã bạc trắng.

CHƯƠNG 117: NGÀY MỒNG 5 THÁNG MƯỜI

Vào khoảng sáu giờ chiều, vầng dương đỏ rực ném xuống mặt biển xanh lam những tia nắng cuối cùng. Bầu không khí oi ả đã dịu dần và một làn gió nhẹ lướt qua bờ biển Địa Trung Hải, đem theo mùi hương thơm mát của cây cỏ miền Nam. Một chiếc du thuyền đang rẽ sóng ra khơi, tựa hồ như một con thiên nga đang xòe đôi cánh trắng ngần, nhẹ nhàng và uyển chuyển lướt trên những đợt sóng lăn tăn.

Đứng trước mũi thuyền là một chàng thanh niên vạm vỡ, da mặt rám nắng, đang chăm chú nhìn một mảnh đất nhô lên khỏi mặt nước giống như một cái nón khổng lồ.

- Có phải đảo Môngtơ Crixtô đấy không? - Anh thanh niên hỏi giọng trầm tĩnh.

- Vâng, thưa đại úy! - Người chủ thuyền đáp - Chúng ta sắp sửa cập bến và đề nghị ngài b súng hiệu.

Anh thanh niên giơ súng lên trời bắn một phát. Tức thì từ trong bờ một chiếc xuồng con chèo ra đón khách. Một lát sau xuồng đã ghé vào bãi cát của một cái vịnh nhỏ. Anh thanh niên nhảy lên bờ và sắp sửa bước đi thì một bàn tay đặt nhẹ lên vai anh :

- Anh Moren, anh đến rất đúng hẹn.

- Ồ, bá tước Môngtơ Crixtô - Anh thanh niên reo lên.

- Nom anh rất giống chàng Tôlêmác thủa xưa, người ướt đẫm mồ hôi - Bá tước tươi cười - Anh hãy vào thay quần áo đi đã.

Moren nhìn bá tước và có vẻ ngạc nhiên, anh nói :

- Thưa bá tước, ở đây nom ngài vui vẻ hơn ở Pari rất nhiều.

- Phải, vì bây giờ tôi cảm thấy trong lòng thảnh thơi khoan khoái hơn trước.

- Tiếc rằng tôi lại không được như vậy. Ngài đã bảo tôi phải kiên trì và hy vọng. Tôi đã chờ đợi trong suốt cả tháng mà vẫn cảm thấy dường như niềm hy vọng đã tiêu tan. Ngài đã hẹn với tôi ngày mồng 5 tháng Mười, ngày đó đã đến và - Moren rút đồng hồ ra xem nói tiếp - Tôi chỉ còn sống được ba tiếng đồng hồ nữa!

- Được - Môngtơ Crixtô nói - Anh hãy theo tôi.

Hai người đi vào một cái động có trải thảm, đèn đuốc sáng trưng và phảng phất có mùi hương thơm ngát. Môngtơ Crixtô kéo Moren ngồi xuống, mỉm cười nói : - Trong ba tiếng đồng hồ còn lại, chúng ta hãy tận hưởng những khoái lạc của cuộc sống như những người La Mã trước kia.

- Phải lắm, vì cái chết là sự lãng quên, là giấc yên nghỉ, là giải thoát mọi nỗi đau khổ. Có phải ngài đã từng chết một lần phải không Thưa bá tước, tình trạng đó có đau đớn không?

Môngtơ Crixtô nhìn Moren hết sức trìu mến.

- Có, có chứ! Có cái chết rất đau đớn nếu anh thọc mũi dao vào trái tim anh hoặc xuyên một viên đạn qua óc, như vậy, anh sẽ từ giã cõi đời một cách ô nhục. Trước lúc trút hơi thở cuối cùng anh còn nghĩ lại, anh sẽ thấy cuộc sống hơn hẳn cái chết mà anh đã trả giá quá đắt.

- Vâng, tôi hiểu - Moren nói - Chết hay sống đều có những điều bí mật về đau đớn hay là khoái lạc, ta cần phải tìm hiểu chúng.

- Đúng như vậy đấy! Đối với chúng ta, cái chết có thể giống như người mẹ hiền nâng niu, vỗ về đứa con, hoặc là một kẻ tử thù đã thô bạo giật bỏ linh hồn chúng ta ra khỏi thể xác. Một ngày kia, khi mà thế giới của chúng ta còn sống được hàng triệu năm nữa, khi mà con người làm chủ được những lực lượng phá hoại của thiên nhiên, bắt chúng phải phục vụ sinh hoạt của nhân loại, khi mà con người hiểu được như anh vừa nói, những điều bí mật của cái chết, cái chết sẽ đến với chúng ta nhẹ nhàng khoan khoái như một giấc ngủ trong cánh tay người yêu.

- Và, thưa bá tước, nếu ngài muốn chết, ngài sẽ biết cách chết như vậy chứ?

- Bây giờ tôi mới hiểu - Moren đưa tay cho bá tước - tại sao ngài lại hẹn tôi đến đây, một hòn đảo hoang vu nằm giữa đại dương, trong tòa lâu đài ngầm dưới đất này, một nhà mồ làm cho Pharaôn phải thèm muốn! Chính vì yêu tôi mà ngài làm như vậy có phải không, thưa bá tước? Chính vì quá yêu tôi mà ngài muốn dành cho tôi một cái chết, như ngài vừa nói, một cái chết không có hấp hối quằn quại và trước lúc thở hơi cuối cùng, tôi có thể đọc tên Valăngtin và nắm tay ngài?

- Phải, anh đã đoán đúng! - Bá tước thản nhiên - Đúng là tôi có ý định như vậy.

- Cám ơn bá tước. Nghĩ tới ngày mai, tôi không còn phải đau khổ nữa, tôi thấy tim tôi êm ái quá!

- Anh không còn luyến tiếc gì nữa chứ? - Môngtơ Crixtô hỏi.

- Không ạ! - Moren đáp.

- Không ngay cả đối với tôi nữa sao? - Bá tước hỏi với một mối cảm xúc sâu sắc.

Moren ngùng lại, cặp mắt trong sáng của anh bỗng dưng tối sầm lại rồi lại sáng lóe lên một cách bất thường; một giọt nước mắt ứa ra rồi lăn xuống má anh.

- Thế nào? - bá tước nói - Anh còn một luyến tiếc trên trái đất này mà anh nỡ chết sao?

- Ôi, tôi van ngài! - Moren kêu lên, giọng yếu ớt - Xin bá tước đừng nói nữa, đừng kéo dài nỗi đau khổ của tôi.

Bá tước tưởng Moren đã bắt đầu nản chí muốn chết rồi. Ý nghĩ đó bỗng nhiên làm trỗi dậy trong lòng Môngtơ Crixtô sự hoài nghi ghê gớm đã một lần đánh gục ông ở lâu đài Íp. Ông nghĩ thầm : "Ta có trách nhiệm phải làm cho người này được sung sướng, ta thấy sự xét lại này như một trọng lực bỏ thêm vào cán cân để loại trừ điều không hay. Bây giờ nếu ta lầm, nếu con người này chưa đủ đau khổ để xứng đáng được hưởng hạnh phúc, than ôi! Điều gì sẽ xảy đến cho ta là người chỉ có thể quên được điều xấu xa bằng cách vạch ra những điều tốt?". Bá tước khuyên Moren :

- Anh hãy nghe tôi, nỗi đau khổ của anh thật là bao la, tôi hiểu. Tuy nhiên, anh tin tưởng ở Thượng đế mà sao anh lại không thử một phen cứu lấy linh hồn anh?

- Thưa bá tước - Moren mỉm cười, buồn bã - Linh hồn của tôi không còn là của tôi nữa.

- Moren, anh hãy nghe tôi. Tôi không có một người họ hàng nào cả. Anh cũng biết đấy. Tôi đã quen coi anh như con trai tôi. Vậy thì để cứu con trai tôi, tôi sẽ hy sinh cuộc sống của tôi, nghĩa là gia sản của tôi.

- Ngài muốn nói gì vậy?

- Tôi muốn nói rằng : Moren, anh muốn từ giã cõi đời vì anh chưa được biết hết những thú vui mà một gia sản khổng lồ có thể mang đến cho anh. Anh Moren, tôi có khoảng gần một trăm triệu, tôi cho anh đó. Với một gia sản như thế, anh tha hồ mà đạt được những ước vọng của anh. Anh có tham vọng gì không? Tất cả mọi chức tước đều chờ đón anh. Khuấy đảo thế giới lên, thay đổi bộ mặt thế giới đi, lao nhanh vào những thử thách, nếu cần liều mạng, anh cũng phải làm, nhưng trước hết anh phải sống!

- Thưa bá tước - Moren lạnh lùng nói và giơ đồnga Ngài đã hứa với tôi rồi. Bây giờ là mười một giờ rưỡi đêm!

- Anh Moren, anh cứ giữ ý nghĩ ấy à? Ngay trước mắt tôi? Ngay trong nhà tôi?

- Nếu vậy, xin ngài hãy để cho tôi đi! - Moren âm thầm nói - Nếu không, tôi sẽ cho ngài chỉ mến tôi vì ngài, chứ không phải vì tôi.

Nói xong, Moren đứng lên. Nét mặt bá tước rạng rỡ vì câu nói đó.

- Thôi được, anh đã muốn thế và không gì lay chuyển được. Phải, nỗi đau khổ của anh thật là sâu sắc và anh đã nói là chỉ có một phép thần kỳ nào đó mới cứu chữa được anh. Anh hãy ngồi xuống, Moren, đợi tôi một lát.

Moren vâng lệnh. Môngtơ Crixtô đứng lên bước ra mở một cái tủ khóa rất kỹ bằng một chìa khóa mà ông đeo ở cổ, lấy ra một cái tráp bằng bạc chạm trổ rất đẹp và đặt nó lên bàn.

Ông mở tráp và lấy ra một cái hộp vàng, mở nắp bằng cách ấn một cái lò xo. Cái hộp này hình bầu dục làm bằng một viên ngọc bích tỏa ra những tia sáng óng ánh. Trong hộp chứa một chất sền sệt màu ngọc thạch. Bá tước múc một thìa con đưa cho Moren, nhìn anh thanh niên rất lâu rồi nói :

- Đây là thứ anh đang yêu cầu và tôi đã hứa với anh.

Bá tước cầm lấy một cái thìa con nữa và múc lần thứ hai vào chất đựng trong hộp vàng.

- Thưa ngài, ngài định làm gì vậy? - Moren kêu lên và giữ tay bá tước lại.

- Moren ạ! Xin Chúa tha tội cho tôi, tôi cũng cảm thấy chán chường với cuộc sống như anh, nhân cơ hội này...

- Không được! - Moren kêu lên - Ôi! Ngài là người đáng yêu! Ngài là người đáng được người ta yêu! Ngài có lòng tin vào hy vọng! Ôi! Xin ngài đừng bắt chước tôi. Về phần ngài, như vậy là một tội lỗi! Xin vĩnh biệt người bạn cao cả và độ lượng, tôi sẽ nói với Valăngtin tất cả những công ơn của ngài đối với tôi.

Và từ từ, không chút lưỡng lự, tay trái Moren nắm lấy tay Môngtơ Crixtô, tay phải đưa cái thìa lên môi đổ thuốc vào mồm rồi anh ngất đi.

Cả hai người đều lặng yên. Ali lặng lẽ và thận trọng mang những ống điếu và cà phê đặt lên bàn rồi rút lui.

Những ngọn đèn mờ dần rồi cả mùi thơm của lò hương trầm Moren không còn cảm thấy nữa. Ngồi đối diện, Môngtơ Crixtô nhìn anh như nhìn từ đáy vực thẳm, Moren chỉ còn thấy đôi mắt của bá tước.

Một nỗi đau đớn bao la tràn ngập trong lòng người thanh niên, anh cảm thấy cái thìa con tuột khỏi tay anh các đồ đạc dần dần biến dạng và biến màu, cặp mắt mờ đục của anh như nhìn thấy những cánh cửa và những tấm mành mở ra tù trong tường. Moren cố thốt lên mấy lời :

- Bạn thân mến, tôi cảm thấy đang chết dần, cám ơn bạn!

Anh cố gắng dồn hết sức để đưa tay ra bắt tay lần cuối cùng nhưng kiệt sức mất rồi nên để rơi thõng xuống. Rồi anh thấy hình như Môngtơ Crixtô mỉm cười, không phải bằng một nụ cười lạ lùng và ghê sợ mà trước kia anh thường thấy ở con người có tâm hồn bí hiểm ấy, mà là của một ười cha hiền từ và độ lượng nhìn đứa con lầm lạc.

Đồng thời anh thấy bá tước như to lớn hẳn lên, thân hình bá tước đã lớn gấp đôi vẽ lên nền thảm đỏ. Bá tước đã hất ra đằng sau mớ tóc đen rồi xuất hiện sừng sững và kiêu hãnh như một thiên thần đang chuẩn bị trừng trị những kẻ độc ác.

Moren ngã vật xuống ghế tràng kỷ, thở hổn hển, đầu óc mê đi như bị xô đẩy vào thế giới thần kỳ của cõi chết. Anh cố giơ tay ra một lần nữa để nắm lấy tay bá tước, nhưng tay anh như đã bị tê dại. Anh muốn thất lên một lời nói, nhưng lưỡi anh đã cứng lại.

Qua đôi mi mắt nặng trĩu, anh mơ màng thấy một bóng người chạy ra mở cửa. Tức thì ở phòng bên cạnh tỏa ra một ánh sáng huy hoàng,

căn phòng trở nên giống như một tòa lâu đài kỳ diệu và một thiếu nữ như một nàng tiên trong khung cửa hiện ra.

Moren nghĩ thầm : "Cửa nhà Trời đã mở ra cho ta chăng? Nàng tiên này trông giống như người yêu mà ta đã mất quá".

Môngtơ Crixtô chỉ cho thiếu nữ cái tràng kỷ mà Moren nằm. Thiếu nữ tiến lại gần anh, hai tay chắp vào nhau với nụ cười tươi thắm nở trên môi.

"Valăngtin! Valăngtin!", Moren kêu lên từ trong đáy lòng mình.

Nhưng miệng anh không thốt được nên lời nữa, và như là tất cả sức lực của anh đều tập trung vào mối cảm xúc bên trong ấy anh thở dài một tiếng nhắm mắt lại.

Valăngtin lao đến phía anh. Cặp môi của Moren lại thấy mấp máy. Môngtơ Crixtô nói

- Anh ấy gọi cô đấy! Anh ấy gọi cô từ trong giấc ngủ say sưa. Thần chết đã định chia rẽ hai người, nhưng may thay đã có tôi ở đây, tôi đã chiến thắng Thần chết! Valăngtin, từ nay trở đi hai người không xa nhau trên trần gian này nữa, vì để tìm cô mà anh ấy đã lao vào cõi chết đấy! Không có tôi, hai người đều đã chết cả, tôi xin trao trả hai người cho nhau. Xin Thượng đế chứng giám cho hai con người mà tôi đã cứu sống.

Valăngtin nắm lấy bàn tay Môngtơ Crixtô và trong một niềm hân hoan vô hạn, cô đưa tay lên môi hôn. Bá tước nói tiếp :

- Ôi... , hãy cảm ơn tôi nhiều hơn thế nữa đi! Ôi, hãy nhắc đi nhắc lại thật nhiều lần là tôi đã làm cho cô sung sướng! Cô nên biết rằng tôi cần đến điều cám ơn ấy biết bao nhiêu.

- Vâng, vâng, tôi xin cám ơn ngài với tất cả tâm hồn tôi. Và nếu ngài còn nghi ngờ về sự biết ơn của tôi có thành thật hay không xin ngài cứ hỏi Hayđê mà xem, hỏi người chị Hayđê thân yêu của tôi mà xem, suốt từ lúc khởi hành khỏi nước Pháp, chúng tôi không ngớt nói chuyện về ngài, cho tới ngày hôm nay là ngày sung sướng nhất đời tôi.

- Vậy cô yêu Hayđê lắm hả? - Bá tước hỏi với một cảm xúc rõ rệt.

- Vâng, với tất cả tâm hồn tôi.

- Nếu vậy tôi muốn nhờ cô giúp cho một việc.

- Nhờ tôi ấy à? Trời ơi tôi có được cái diễm phúc ấy không?

- Cô đã gọi Hayđê là chị, mong rằng điều đó sẽ là Valăngtin ạ! Nếu như cô thấy là cô chịu ơn tôi, hãy trả ơn ấy cho Hayđê. Moren và cô sẽ che chở cho Hayđê vì rằng - giọng bá tước nghẹn ngào : vì rằng từ giờ phút này Hayđê sẽ cô đơn trên đời này...

- Cô đơn trên đời này? - Một tiếng nói đằng sau bá tước nhắc lại - Tại sao thế?

Môngtơ Crixtô quay lại, Hayđê đã đứng ở đằng sau tái nhợt và giá lạnh, nhìn bá tước bằng cặp mắt trợn tròn kinh hãi.

- Con gái ta ạ! Vì rằng ngày mai em sẽ được tự do. Vì rằng từ ngày mai em sẽ chiếm lại vị trí xứng đáng với em. Vì rằng ta không muốn số phận của ta sẽ làm lu mờ tương lai của em. Hỡi nàng công chúa! Ta sẽ trao trả cho nàng của cải và chức tước của cha nàng.

Hayđê tái người đi, xòe hai bàn tay ra và thổn thức :

- Vậy là Đức ông sẽ từ bỏ em?

- Hayđê, Hayđê! Em còn trẻ lắm, em đẹp lắm! Hãy quên ta đi và chúc em hạnh phúc.

- Vâng ạ! - Hayđê nói - Lệnh của Đức ông sẽ được thi hành. Em sẽ quên Đức ông và em sẽ sung sướng!

Nói xong cô lùi lại một bước để rút lui.

- Trời! - Valăngtin nói với bá tước - Ngài không thấy là mặt chị ấy tái đi biết chừng nào! Ngài không hiểu nỗi đau khổ của chị ấy sao?

Hayđê nói bằng một giọng não ruột :

- Em ơi, làm sao mà Đúc ông hiểu chị được? Đức ông là chủ, chị chỉ là kẻ nô lệ của Người : Đức ông có quyền không thấy gì hết!

Bá tước rùng mình trước giọng nói đó, và lời nói của cô gái làm rung động những tình cảm thầm kín nhất của trái tim mình.

- Trời ơi, trời! - Môngtơ Crixtô xúc động - Điều mà em đã làm ta nghi ngờ nay đã thành sự thật sao? Hayđê, có thật em sẽ sung sướng nếu ở bên ta chứ?

- Em còn trẻ - Hayđê nói nhẹ nhàng - Em yêu cuộc sống của em mà Đức ông đã làm cho nó êm đẹp, và em rất tiếc nếu phải xa lìa nó.

- Em nói thế có nghĩa là nếu ta bỏ em, Hayđê...

- Thưa chúa công, vâng, em sẽ chết.

- Vậy em yêu ta lắm sao?

- Ôi! Valăngtin! Đức ông hỏi chị có yêu chúa công không? Valăngtin, em hãy nói cho chúa công biết em có yêu Mắcximiliêng không?

Môngtơ Crixtô cảm thấy mình như nghẹt thở và trái tim đập nhanh, hồi hộp. Ông mở rộng hai cánh tay ra. Hayđê reo lên một tiếng và lao vào.

- Ôi! Vâng, em yêu Đức ông! Em yêu Đức ông như yêu cuộc sống, như người ta yêu Đức Chúa trời, vì đối với em Đức ông là người đẹp đẽ nhất, cao cả nhất và vĩ đại nhất.

- Nàng tiên yêu quý của ta - Môngtơ Crixtô nói, giọng tha thiết - Cứ cho là như em muốn. Thự đế đã làm trỗi dậy và chiến thắng kẻ thù. Thượng đế, ta biết rõ lắm, không muốn ta phải hối hận trong chiến thắng, ta muốn trừng phạt ta, Thượng đế lại tha thứ cho ta. Hayđê, em hãy yêu ta đi. Biết đâu đấy tình yêu của em sẽ làm ta quên được cái gì đáng quên.

- Nhưng Đức ông muốn nói gì vậy. Đức ông của em?

- Ta nói rằng ta chỉ có em trên đời này! Vì em mà ta tha thiết với cuộc sống, vì em mà ta có thể đau khổ, vì em mà ta có thể có hạnh phúc.

- Valăngtin, em có nghe thấy không - Hayđê reo lên - Đức ông vừa nói vì chị mà Người có thể đau khổ, vì chị mà Người đã dâng cả cuộc sống!

Môngtơ Crixtô trấn tĩnh lại một lát rồi nói :

- Lạy Chúa! Ta đã nhìn thấy chân lý chưa? Dù là thưởng hay phạt, ta xin chấp nhận số phận. Hayđê em! Ta đi đi!...

Nói xong Môngtơ Crixtô ôm ngang lưng Hayđê, bắt tay Valăngtin và cả hai đi nhanh ra ngoài.

Một giờ sau, Valăngtin vẫn ngồi thờ thẫn bên cạnh Mắcximiliêng. Tim anh đã thấy bắt đầu đập mạnh trở lại. Một hơi thở nhẹ thoát ra từ đôi môi và toàn thân anh nhẹ nhàng rung động. Anh từ từ mở mắt rạ. Trước còn nhìn thấy lờ mờ, sau rõ dần. Cùng với thị giác, là cảm giác, cùng với cảm giác là nỗi đau khổ. Moren thất vọng kêu lên :

- Ôi! Tôi còn sống à? Bá tước đã đánh lừa tôi.

Anh với bàn tay lên trên mặt bàn, nắm lấy con

- Anh yêu quý - Valăngtin nói với anh mắt cháy bỏng yêu thương - Anh hãy tỉnh dậy và nhìn em đây!

Moren kêu lên một tiếng mê sảng và đầy hoài nghi, choáng váng như trước một hình ảnh thần kỳ, anh ngã khuỵu xuống.

Sáng hôm sau, ánh dương vừa le lói, Valăngtin và Moren khoác tay nhau đi dạo trên bờ biển. Valăngtin kể lại cho người yêu nghe vì sao Môngtơ Crixtô đã xuất hiện trong buồng cô, ông đã phát hiện tất cả với cô ra sao, ông đã cứu cô thoát chết và làm cho cô giả chết như thế nào?

Hai người thấy cửa động đã mở và mọi người đã đi cả. Moren thấy một thủy thủ già từ xa đi lại giữa những tảng đá.

- A! Chú Jacôpô, người chỉ huy thuyền của bá tước đấy mà! - Valăngtin nói.

- Tôi mang lại cho hai anh chị một bức thư của bá tước - Jacôpô nói và đưa bức thư.

Moren mở thư ra đọc :

"Mắcximilêng thân mến! Một chiếc thuyền buồm chờ hai người ở bến. Jacôpô sẽ đưa hai người tới Livoocnô nơi mà ông già Noachiê đang mong đợi người cháu gái thân yêu trước khi hai người sẽ làm lễ thành hôn ở đấy. Tất cả những tài sản của tôi trong động này và tòa nhà ở đại lộ Săng Êlidê sẽ là tặng phẩm của Étmông Đăngtét tặng người con trai ông chủ hãng tàu Moren.

Tôi yêu cầu Valăngtin sẽ cúng vào các viện tế bần ở Pari tất cả gia sản mà cô thừa hưởng của người cha đã hóa điên và của người em trai đã chết theo

Còn anh Moren, đây là bí quyết của cuộc sống : Trên đời này không có hạnh phúc mà cũng chẳng có bất hạnh, chỉ là sự chuyển biến từ trạng thái này qua trạng thái khác. Chỉ có những người nào đã trải qua cảnh khổ cực mới hưởng thụ được cảnh sung sướng. Chỉ có vẻ nào sắp chết mới biết cuộc sống là thiên đường.

Hai anh chị hãy sống hạnh phúc lên nhau và nhớ kỹ rằng tất cả sự khôn ngoan của con người chỉ tóm tắt trong mấy chữ mấy chữ : hy vọng và đợi chờ".

"Étmông Đăngtét - Bá tước Môngtơ Crixtô"

Valăngtin nghe đọc thư mà nước mắt tuôn chảy ròng. Nàng đã trả bằng một giá quá đắt cho hạnh phúc.

- Chú Jacôpô, Bá tước Môngtơ Crixtô đâu? Hayđê đâu?

Jacôpô giơ tay chỉ về chân trời xanh thẳm.

- Vĩnh biệt người bạn lớn - Moren kêu lên - Vĩnh biệt cha!

- Vĩnh biệt người bạn - Valăngtin kêu lên - Vĩnh biệt người chị!

- Không biết có bao giờ còn gặp mặt nhau nữa không nhỉ? - Moren vừa lau nước mắt vừa hỏi.

- Anh thân yêu! Bá tước đã chẳng bảo chúng ta rằng : hy vọng và đợi chờ đó sao!>

Hết

(1) Hoàng đế Napôlêông lúc đó đang bị đày ở đảo Enbơ.

(2) Vua Lu-i lúc đó đang thay thế Napôlêông (ND).

(3) Ám chỉ Bônapác

(4) Người đại diện chính quyền của nước Pháp.

(5) Tức Napôlêông Bônapác (ND).

(6) Ngày Napôlêông bị đánh đổ.

(7) Liên minh các nước châu Âu chống Napôlêông.

(8) Sau Oatéctô, Napôlêông bị đổ và bị đày ra đảo Xanh Hêlen, Lu-i XVIII trở lại nắm quyền (BT).

(9) Nhà du lịch nổi tiếng nước Ý đã đi nhiều nơi trên thế giới.

(10) Tên các vị thần có sức mạnh vô địch trong thần thoại Hy Lạp.

(11) Phái cách mạng trong cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 (BT).

(12) Tên nhân vật trong vở kịch cùng tên nổi tiếng của Sếchxpia.

(13) Tên nhân vật trong vở kịch cùng tên nổi tiếng của Sếchxpia.

(14) vua các nước Ai Cập cổ đại đã cho xây dựng những kim tự tháp nổi tiếng ở Ai Cập (BT).